

A COLIN TREVORROW FILM



2015



Công viên khủng long kỷ Jura

Michael Crichton

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

MỤC LỤC

[Dẫn Truyện](#)

[VẾT CẢN CỦA CON CHIM ĂN THỊT](#)

[Phần Một](#)

[VƯỜN BÁCH THÚ](#)

[THỊ TRẤN PUNTARENAS](#)

[BÃI BIỂN](#)

[NEW YORK](#)

[HÌNH DẠNG](#)

[Phần Hai](#)

[BỜ BIỂN NỘI ĐỊA](#)

[BỘ XƯƠNG](#)

[COWAN, SWAIN VÀ ROSS](#)

[ĐỒ ÁN](#)

[HAMMOND](#)

[CHOTEAU](#)

[CƠ HỘI](#)

[PHI TRƯỜNG](#)

[MALCOLM](#)

[ĐẢO ISLA NUBLAR](#)

[TIẾP ĐÓN](#)

[Phần Ba](#)

[CÔNG VIÊN KỶ JURA](#)

[KHI KHỦNG LONG NGỰ TRỊ QUẢ ĐẤT](#)

[CHUYẾN THAM QUAN](#)

[ĐIỀU KHIỂN](#)

[PHIÊN BẢN 4 - 4](#)

[BẠO CHÚA KHÔNG LỖ](#)

[STEGOSAUR](#)

[NƠI SINH SẢN](#)

[Phần Bốn](#)

[CON ĐƯỜNG CHÍNH](#)

[CHUYỂN TRỞ VỀ](#)

[NEDRY](#)

[NGÔI NHÀ NGHỈ](#)

[TIM](#)

[LEX](#)

[CON ĐƯỜNG](#)

[TRONG CÔNG VIỆN](#)

[CÔNG VIỆN](#)

[BÌNH MINH](#)

[Phần Năm](#)

[TÌM KIẾM](#)

[NHÀ NUÔI THÚ BAY](#)

[KHỦNG LONG BẠO CHÚA](#)

[Phần Sáu](#)

[TRỞ VỀ](#)

[KHU NHÀ NGHỈ](#)

[Phần Bảy](#)

[PHÁ HỦY THẾ GIỚI](#)

[DƯỚI SỰ KIỂM SOÁT](#)

Dẫn Truyện

VẾT CẢN CỦA CON CHIM ĂN THỊT

Michael Crichton, sanh ngày 23 tháng 10 năm 1942 tiểu bang Chicago mất ngày 4 tháng 11 năm 2008 ở Los Angeles.

Ông là một người chuyên viết về những truyện khoa học , giả tưởng và đã có nhiều truyện đã được dựng lên phim

Thể loại sáng tác:

- Tiểu thuyết
- Truyện ngắn

Trường phái: truyện giả tưởng và hiện thực

Michael Crichton nổi tiếng trong giới truyền hình nhiều hơn là trong giới văn chương bởi đơn giản ông là một tác giả tài ba của nhiều bộ phim nổi tiếng.

Điểm đặc biệt trong sự nghiệp văn chương của ông chính ở chỗ các truyện được viết dựa trên những nghiên cứu khoa học của ông sau khi tham gia học ngành y và ông có được một kiến thức y học tương đối rộng (ông tốt nghiệp khoa y Đại học Havard). Vì lý do đó, ông được gọi là "Cha đẻ của truyện giết gân Mỹ", các sáng tác của ông mang nặng tính giả tưởng, tính ly kỳ hoàn hảo và bằng tài năng hiếm có, ông đã sáng tạo ra những thiên truyện hoàn mỹ, ly kỳ và giết gân nhất thế kỷ XX.

Cuốn sách Công viên kỷ Jura là một trong những cuốn sách bán chạy nhất thế giới và là nguồn cảm hứng cho đạo diễn nổi tiếng thế giới Steven Spielberg khởi tạo bộ phim cùng tên.

*

**

Mưa nhiệt đới gõ rào rào trên mái tôn dợn sóng của phòng khám bệnh viện, theo ống máng tuôn xuống mặt đất như một dòng thác. Roberta Carter thở dài nhìn qua cửa kính. Từ phòng khám, chị khó mà thấy được bãi biển và đại dương ở ngoài xa kia bị che mờ trong một màn sương thấp. Đây không phải là điều chị mong đợi khi đến đây, ngôi làng đánh cá Bahia Anasco bờ biển phía tây Costa Rica, để sống hai tháng với tư cách một bác sĩ lâm sàng. Roberta đã mong chờ nắng ấm và sự nghỉ ngơi sau hai năm nội trú kiệt sức ở phòng cấp cứu bệnh viện Micheal Reese ở Chicago

Chị đã đến đây được ba tuần và ngày nào trời cũng mưa. Mọi thứ khác thì tuyệt. Chị thích sự cách biệt của làng

Bahia Anasco và sự thân thiện của dân chúng ở đây. Costa Rica có một trong hai mươi hệ thống bệnh viện tốt nhất thế giới, và ngay cả ở một ngôi làng xa xôi này, phòng khám vẫn tốt,

thiết bị đầy đủ. Bác sĩ phụ tá cho chị là Manuel Aragon, rất thông minh và được đào tạo tốt. Roberta có thể thực hành tay nghề ngang với mức chị đã thực hành ở Chicago.

Nhưng cơn mưa! Cơn mưa triền miên, bất tận!

Ngồi bên kia bàn trong phòng khám, Manuel gật gật đầu:

- Hãy nghe kia.

Roberta nói:

- Ừ nhỉ, tôi nghe rồi.

- Có gì đâu nhỉ. Để nghe xem nào.

Và chị nghe rõ một âm thanh khác hòa lẫn với tiếng mưa, tiếng rì rào từ xa vọng đến cho đến khi rõ hẳn: tiếng ầm ầm của một động cơ trực thăng. Chị nghĩ: Họ không thể bay được trong thời tiết như thế này. Nhưng tiếng động cơ nghe càng lúc càng to, và chiếc trực thăng xuất hiện từ đám sương mù sà xuống, đảo tròn trên bờ biển tìm chỗ đáp. Đây là chiếc Sikorsky bụng to với một sọc xanh bên hông có dòng chữ "InGen Construction", tên của một công ty xây dựng đang xây một trung tâm nghỉ mát trên một trong mấy hòn đảo ngoài khơi

Roberta tự hỏi không hiểu có điều gì khẩn cấp ở hòn đảo ấy đến nỗi chiếc trực thăng phải bay đến đây trong thời tiết này. Qua kính trước của phòng lái, chị thấy viên phi công thở phào nhẹ nhõm khi chiếc trực thăng đáp yên lành xuống mặt cát ướt bờ biển. Nhiều người mặc đồng phục nhảy ra và mở rộng cánh cửa hông lớn. Chị nghe họ nói với nhau bằng tiếng Tây Ban Nha

Manuel thúc cùi chỏ vào chị. Họ đang tìm một bác sĩ.

Hai người da đen của đội bay khiêng một người nằm bất động đi về phía chị. Một người da trắng có vẻ là chỉ huy, mặc áo mưa vàng, tóc hung hung thò ra quanh mép mũ lưỡi trai. Anh ta lên tiếng hỏi khi chị chạy đến gần.

- Có bác sĩ nào ở đây không

- Tôi là bác sĩ Roberta đây

Mưa rơi từng hạt to đập vào đầu vào vai chị. Người da trắng nhíu mày nhìn Roberta. Chị mặc Jeans xẻ lên tận gối theo mốt hiện đại, đội mũ rộng vành, ống nghe choàng qua vai. Người áo mưa vàng nói:

- Tôi là Ed Regis. Tôi có một người bị thương rất nặng, bác sĩ à.

- Rất nặng à? Vậy thì tốt hơn là ông nên mang bệnh nhân đến San José.

San José là thủ đô của Costa Rica, chỉ cách đây hai mươi phút bay.

- Nhưng chúng tôi không thể vượt các dãy núi trong thời tiết này. Bác sĩ phải chữa cho anh ta tại đây.

Cậu trai môi tái xám, co giật trong cơn hôn mê.

Manuel đứng cạnh cửa phòng cấp cứu vẫy tay. Hai người khiêng người bệnh vào đặt lên

chiếc bàn giữa phòng. Manuel bắt mạch, Roberta xoay chiếc đèn chiếu rọi lên người bệnh và cúi xem vết thương. Chị nhận ra ngay là mấy vết thương rất không bình thường. Nạn nhân hầu như chắc chắn là chết. Một vết rách lớn chạy dài từ vai xuống sườn, thịt ở mép vết thương tưa ra từng miếng nhỏ. Vai bị lệch, xương bầy ra. Một vết cắt khác xẻ sâu vào bắp vế, đến mức thấy rõ nhịp đập của động mạch đùi. Ấn tượng đầu tiên của chị là chân bị xẻ dọc ra Chị bảo:

- Nói rõ cho tôi về vết thương này

Ed nói:

- Tôi không thấy việc xảy ra Họ bảo máy xúc kéo gã đi.

- Có vẻ như cậu ta bị cắn xé.

Ed nói:

- Bị cắn xé? Không, không Do máy đào đất. Thật đấy mà

Manuel hỏi Roberta.

- Bác sĩ có rửa vết thương không

- Vâng. Sau khi cho cầm máu.

Roberta dùng ngón trỏ dò vết thương. Nếu một xe ủi đất lăn qua người, hẳn phải có đất bụi, nhưng không có chút đất bụi nào, chỉ có thứ gì như bột nước dính vào. Và vết thương có mùi kỳ lạ, một thứ mùi rất khó chịu, như mùi của xác chết thối rữa. Chị chưa từng ngửi phải một thứ mùi như thế bao giờ.

- Việc xảy ra bao lâu rồi?

- Một tiếng.

Một lần nữa, chị nhận thấy Ed tỏ vẻ căng thẳng Anh ta trông chẳng ra dáng một đốc công tí nào. Mà có vẻ như một nhân viên hành chính, người anh ta ướt như chuột lột

Roberta quay lại người bị thương. Vết thương đúng là do bị cào xé nhưng mặt khác phần còn lại của cơ thể không có dấu vết gì, lại là điều bất thường đối với một người bị thú dữ tấn công. Chị lại nhìn vào đầu, hai cánh tay và bàn tay nạn nhân.

Chị thấy ớn lạnh. Có những vết cắt xé trong cả hai lòng bàn tay, dấu bầm tím ở cổ tay và cánh tay. Chị đã làm việc lâu ở Chicago, đủ để biết những dấu vết ấy có ý nghĩa gì. Chị bảo:

- Được rồi, hãy ra chờ ở ngoài.

- Tại sao? - Ed cảnh giác Anh ta không muốn thế.

- Anh muốn tôi chữa cho nạn nhân không? - Chị nói và đẩy Ed ra khỏi phòng đóng cửa lại. Chị không biết điều gì đã xảy ra, nhưng cảm thấy hoang mang. Manuel do dự:

- Tôi tiếp tục rửa vết thương chứ?

- Vâng. - Roberta với chiếc máy ảnh mini Olympus, lấy đủ góc cạnh của mấy vết thương,

bấm liên tiếp mấy po, rồi xoay đèn nhìn kỹ. Thật chẳng giống vết cắn chút nào, chị nghĩ.

Nạn nhân rên rỉ. Chị để chiếc máy ảnh qua một bên và cúi xuống người bệnh. Môi gã mấp máy:

- Raptor Lo sa raptor...

Manuel khựng người, bước lui mấy bước khi nghe mấy tiếng ấy. Roberta hỏi:

- Cậu ta nói gì vậy?

Manuel lắc đầu:

- Đừng rửa nữa, bác sĩ. - Manuel nhăn mũi - Mùi khó chịu quá.

Và chị ta làm dấu thánh giá.

Roberta nhìn lại mấy vết bọ dính ở vết thương. Chị đưa tay quạt rồi chà giữa hai ngón tay. Hầu như đúng là nước miếng.

Môi người bị thương lại cử động:

- Raptor.

Manuel nói giọng kinh sợ:

- Nó cắn gã.

- Con gì cắn? - Roberta hỏi.

- Raptor.

- Raptor là con gì?

- Đây là *hupia* đấy.

Dân ở đây tin rằng *hupia* là một con quỷ ăn đêm, một loại quỷ không có mặt chuyên hút máu và rất ưa bắt cóc trẻ con. Loài *hupia* xưa sống trong các dãy núi của Costa Rica, còn bây giờ thì chúng ở trên những hòn đảo ngoài khơi.

Manuel lui bước, miệng lẩm bẩm và làm dấu thánh:

- Thật chẳng bình thường chút nào cái mùi nào. Đây là mùi *hupia*.

Roberta định bảo chị ta trở lại làm việc thì người bị thương mở mắt và ngồi thẳng dậy trên bàn. Manuel kinh hãi thét lên. Gã công nhân trẻ bị thương ngó ngoáy đầu nhìn trái nhìn phải với cặp mắt mở rộng thất thần rồi mưa ra hàng bát máu. Ngay sau đó gã lên cơn co giật, thân hình run rẩy. Roberta giữ gã lại nhưng gã vùng vẫy rơi khỏi bàn xuống nền xi măng. Gã lại mưa, máu vung vãi khắp nơi. Ed mở cửa:

- Chuyện gì vậy? - Nhưng anh ta vội quay đi ngay khi nhìn thấy máu, một tay bịt miệng.

Roberta lấy ra một que gỗ cố đặt giữa hai hàm răng cắn chặt của người bị nạn, cho dù làm thế nhưng chị biết là đã hết hy vọng, và với một cái giật cuối cùng, gã đuổi người nằm yên.

Chị cúi xuống định làm hô hấp nhân tạo qua đường miệng nhưng Manuel chụp vai chị cương quyết kéo lui:

- Không được đâu, bác sĩ. Con *hupia* sẽ vào người bác sĩ.
- Manuel, vì tình thương của Chúa.

Manuel nhìn chị quyết liệt:

- Không! Không! Cô không hiểu những việc này đâu.

Roberta nhìn thân thể người bệnh và hiểu rằng không còn hy vọng gì nữa. Manuel gọi mấy người chờ ngoài cửa vào đem cái xác đi. Ed bước vào, dùng lưng bàn tay chùi miệng:

- Tôi biết bác sĩ đã làm hết sức.

Roberta nhìn theo mấy người khiêng cái xác ra khỏi phòng, trở lại chiếc trực thăng. Chiếc máy bay rú lên cất mình khỏi mặt đất.

Roberta đang nghĩ ngợi về hai bàn tay của nạn nhân. Hai bàn tay đầy những vết rách và dấu bầm tím. Đây là những vết thương do chống cự. Chị biết chắc là gã côn nhân không chết vì tai nạn, gã bị tấn công và đưa cả hai tay chống lại kẻ thù. À, ít nhất mình cũng đã chụp được mấy bức hình. Roberta nghĩ. Nhưng khi trở vào bàn, chị thấy chiếc máy ảnh đã biến đâu mất.

Cuối cùng thì mưa cũng tạnh vào khuya hôm ấy. Một mình trong phòng ngủ kế sau phòng khám, Roberta giở cuốn từ điển Tây Ban Nha. Nạn nhân thốt ra tiếng *raptor*, chị nghĩ đây là một từ Tây Ban Nha. Đúng thế thật, chị thấy từ ấy có trong từ điển. Nó có nghĩa là 'người ban niềm vui' hoặc 'người bắt cóc'. Điều này làm chị suy nghĩ. Nghĩa của từ gần giống với nghĩa của từ *hupia*. Dĩ nhiên là chị chẳng tin chuyện ma quỷ, và chẳng con ma nào cấu xé hai bàn tay ấy. Vậy nạn nhân đã ráng nói cho chị biết gì?

Chị nghe tiếng rên từ phòng bên cạnh. Một người đàn bà đang trở dạ và Elena Morales, một cô đỡ địa phương đang giúp bà ta. Roberta đi vào phòng cấp cứu và ra dấu gọi Elena bước ra ngoài.

- Elena này...
- Dạ. Gì thế bác sĩ.

Elena tóc đã bạc, sáu mươi tuổi. dáng dấp mạnh khỏe với vẻ thành thạo trong nghề Roberta hỏi:

- Bà có biết *raptor* là gì không?

Trong bóng đêm, dưới ánh sáng sao, thấy bà ta cau mày:

- Raptor?
- Vâng. Bà biết từ đó không?

Elena gật đầu:

- Biết. Từ đó có nghĩa là một người lén vào nhà ban đêm, mang trẻ em đi.

- Một kẻ bắt cóc?

- Vâng.

- Một *hupia*?

Thái độ bà ta thay đổi:

- Ấy đừng nói tiếng ấy, bác sĩ.

- Tại sao?

- Vào lúc này, đừng nói tiếng ấy. - Elena giọng quả quyết, hất đầu về phía tiếng rên của người đàn bà đau đẻ - Nói ra từ ấy vào lúc này chẳng khôn ngoan tý nào.

- Nhưng con raptor có cắn và cấu xé nạn nhân của nó không?

- Cắn và cấu xé? - Elena có vẻ ngạc nhiên - Không đâu bác sĩ. "Raptor" là một người đi bắt trẻ sơ sinh. - Elena dường như nóng lòng muốn cho cuộc nói chuyện chấm dứt. Bà ta quay vào phòng khám - Tôi sẽ gọi bác sĩ khi bà ta trở dạ. Có lẽ khoảng một tiếng nữa.

Roberta nhìn lên trời sao và lắng nghe tiếng sóng biển đập vào bờ cát. Trong bóng đêm, chị thấy bóng đen của những chiếc thuyền đánh cá ra khơi. Quang cảnh thật yên tĩnh. Chị cảm thấy thực điên khùng khi nói đến chuyện quỷ hút máu người hoặc trẻ em bị bắt cóc.

Roberta trở lại phòng mình. Chị nhớ là Manuel quả quyết đây không phải là một từ Tây Ban Nha. Vì tò mò, chị tìm thử trong từ điển tiếng Anh. Và chị ngạc nhiên khi tìm thấy nó: *raptor* - chim săn mồi thịt.

Phần Một

VƯỜN BÁCH THÚ

Mike Bowman huýt sáo vui vẻ lái chiếc Land Rover xuyên qua khu bảo tồn sinh vật ở bờ biển miền tây Costa Rica. Đây là một buổi sáng đẹp trời tháng bảy, và con đường trước mặt thật là tuyệt vời, quanh co bám theo vách đá, nhìn xuống rừng rậm và Thái Bình dương xanh biếc Theo các sách

hướng dẫn, Cabo Blanco còn giữ được nguyên vẹn tính chất thiên nhiên, chưa bị bàn tay con người đụng tới.

Mike, một chuyên gia bất động sản gốc gác ở Dallas, đến Costa Rica với vợ và con gái trong một chuyến đi nghỉ hai tuần. Chuyến đi thật ra là ý của bà vợ. Elena từ lâu đã nghe nhiều về các công viên quốc gia kỳ diệu ở Costa Rica, và chị nghĩ con gái Tina của chị sẽ thích thú khi được xem.

Chiếc Land Rover nẩy lên khi qua một ổ gà, bần bấn tung tóe. Ngồi bên chồng, Elena hỏi:

- Mike, anh có chắc là đi đúng đường không? Không hề thấy một bóng người suốt mấy tiếng đồng hồ.

- Có một xe khác cách đây mười lăm phút, em nhớ không? Chiếc xe màu xanh ấy.

- Nhưng nó đi lối khác.

- Em yêu, em thích một bờ biển vắng người, và đó chính là chỗ em sắp đến đây.

Elena nghi ngờ gật đầu:

- Em hy vọng là anh đi đúng đường.

- Vâng, con cũng hy vọng là ba đúng. - Tina ngồi đằng sau xe lên tiếng. Cô bé mới tám tuổi.

- Tin ba đi, ba đúng đường mà. - Mike im lặng một lúc - Đẹp đấy chứ. Nhìn kìa. Thật là đẹp.

- Quá đẹp, phải không, ba?

Mike cảm thấy mình như một người hùng khi cuối cùng họ cũng đến được nơi muốn đến: một bờ biển hình lưỡi liềm dài hai dặm với cát trắng, hoàn toàn vắng vẻ. Anh đỗ chiếc Land Rover dưới một cây linh sam và lấy thùng giấy đựng thức ăn. Elena thay đồ tắm, chị nói:

- Nói thật, em không biết làm thế nào để mất bớt đi vài kilô nữa.

- Em trông tuyệt lắm. - Thật ra, anh thấy vợ mình đã quá gầy, nhưng anh biết là đừng có gọi tới điều ấy.

Tina đã chạy xuống bờ biển. Elena nhìn quanh:

- Anh nghĩ con bé không việc gì chứ?

- Cung à, em thấy đây, cách đây nhiều dặm đã chẳng có ma nào.

- Nhưng nhỡ có rắn thì sao?

- Ôi, ơn Chúa. Chẳng có rắn trên bờ biển đâu.

- Ấy, nhưng có thể...

- Cung à. - anh quả quyết - Rắn máu lạnh, bò sát. Chúng không thể tự điều hòa thân nhiệt.

Cát nóng đến 450. Nếu có con rắn nào bò ra, sẽ bị nướng chín. Tin anh đi. Không có rắn trên cát

bãi biển đâu. - Anh nhìn theo con gái đang tung tăng ngoài xa, một chấm đen trên nền cát trắng

- Để cho con bé mặc sức vui chơi.

Tina chạy đến một lả rồi nằm dài trên cát, lăn mình xuống gần mép nước. Biển ấm áp, phẳng lì không một gợn sóng. Cô bé ngồi dậy một chốc, lấy lại hơi thở rồi nhìn lên chiếc xe và ba mẹ xem thử mình cách bao xa. Họ đang vẫy tay ra hiệu cho cô bé trở lui. Tina vui vẻ vẫy lại, giả vờ không hiểu. Tina không muốn thoa kem chống nắng, và nó cũng không muốn quay lại để nghe mẹ nói mãi về việc làm sút cân. Nó muốn ở lại chỗ này và hy vọng thấy một con lười chân ba móng.

Tina đã thấy một con lười chân ba móng cách đây hai ngày ở sở thú San José. Trong trường hợp nào, mình cũng có thể đuổi kịp, cô bé nghĩ.

Elena đang gọi con bé, và Tina quyết định tránh ánh nắng để mẹ khỏi lo. Cô bé lùi khỏi mép nước, vào dưới bóng đám cọ dừa. Ở đây các cây cọ dừa đều có những cành gủi từ trên cao xuống thấp, khó có ai chen qua được. Tina ngồi trên cát, đưa chân đá đám lá khô. Cô nhận thấy có nhiều dấu chân chim đi thành lối trên cát. Costa Rica nổi danh vì có nhiều chim. Sách hướng dẫn nói chim ở Costa

Rica nhiều gấp ba lần toàn thể chim ở Mỹ và Canada.

Trên cát có nhiều dấu chân chim ba ngón rất nhỏ và mờ. Một số khác lớn hơn và in sâu vào cát. Tina đang lơ đãng nhìn mấy dấu chân thì nghe có tiếng chíp chíp và tiếng xào xạc của đám lá khô. Cuối cùng, từ chỗ xuất phát tiếng kêu cách đây vài bước, một con vật như con kỳ nhông hay kỳ đà ló khỏi đám rễ cây góc đầu nhìn chăm chăm cô bé.

Tina nín thở. Thêm một con vật nữa ghi vào danh sách! Con kỳ đà đứng thẳng người trên hai chân sau giữ thăng bằng nhờ chiếc đuôi dày, nhìn chòng chọc cô bé. Với thế đứng ấy, con vật cao gần ba tấc, da màu lục, có vằn nâu dọc theo sống lưng, hai chân trước tí xíu có móng thần lẩn cử động trong không khí. Con vật góc góc đầu khi nhìn cô bé.

Tina đưa tay, ngoắc mấy ngón tay.

Con kỳ đà không có vẻ sợ. Nó tiến về phía cô bé, đi thẳng đứng hai chân sau. Nó không to hơn con gà mái mấy; và giống như con gà, nó ngúc ngắc đầu tới lui khi bước đi. Tina nghĩ là con vật có thể trở thành một con vật cưng kỳ lạ của mình.

Cô bé thấy con kỳ đà để lại những dấu chân ba ngón trông hoàn toàn giống như dấu chân chim. Con vật đến gần Tina hơn.

Chầm chậm cô bé chìa bàn tay.

Con kỳ đà dừng lại, ngúc ngắc đầu và kêu chíp chíp. Tina bảo:

- Xin lỗi nhé. Tao chẳng có gì cả

Con kỳ đà nhảy phắt lên lòng bàn tay cô bé. Tina có thể cảm thấy mấy ngón chân nhỏ bé của nó ấm trên lòng bàn tay mình và sức mạnh đáng ngạc nhiên của con vật đè tay mình xuống và rồi con vật nhảy theo cánh tay lên mặt cô bé.

Elena nhấp nháy mắt nhìn trong nắng:

- Em chỉ mong là thấy được nó. Chỉ thế thôi. Chỉ cần nhìn thấy nó.

- Anh chắc chắn là con nó chẳng hề gì. - Mike Bowman trả lời, tay nhấc mấy thứ thức ăn trong hộp ra. Một con gà nướng vĩ trông không được ngon lắm và vài thứ bánh khác nhét đầy thịt.

Elena cảm thấy không muốn ăn:

- Anh không cho là nó đã bỏ đi xa bờ biển à?

- Không đâu, cưng...

- Em thấy ở đây quá cách biệt.

- Đây là điều em muốn đấy chứ.

- Đúng là em muốn thế.

- Vậy thì có sao đâu?

Rồi thì từ phía bờ biển, theo gió vọng tới, hai người nghe thấy tiếng con gái. Cô bé đang thét lên.

THỊ TRẤN PUNTARENAS

Bác sĩ Cruz hạ thấp đầu ống dưỡng khí khi cô bé ngủ yên và bảo Mike Bowman:

- Cháu bây giờ hoàn toàn khá rồi đấy.

Tuy vậy, Mike vẫn cảm thấy không an tâm.

Khi Mike tìm được đến bên Tina, con bé đang la hét như lên cơn động kinh. Cánh tay dính máu, đầy những vết cắn nhỏ, vết to nhất bằng chừng đầu ngón tay cái. Và có những vết bọ nhỏ hơn nhót như nước miếng. Anh bế con trở lại bờ biển. Hầu như ngay lập tức cánh tay bắt đầu đỏ và sưng vù lên. Mike sẽ còn lâu mới quên được lần lái xe như điên trở về thế giới văn minh. Chiếc Land Rover nháy chồm chồm, phóng hết tốc lực trên con đường lên xuống những ngọn đồi, với đứa con gái bên cạnh la hét trong cơn đau và sợ hãi, tay càng lúc càng sưng to và đỏ hơn. Rất lâu trước khi họ đến được ranh giới công viên, vết sưng đã lên đến tận cổ và Tina bắt đầu thấy khó thở.

Elena hỏi:

- Con bé sẽ ổn ngay bây giờ chứ bác sĩ?

- Tôi tin vậy. Tôi đã cho cháu thêm một liều steroid và cháu đã dễ thở hơn nhiều. Bà có thể thấy vết sưng trên tay bắt đầu nhỏ lại.

Mike nói:

- Về các vết cắn...

- Chúng tôi chưa xác định được. Bản thân tôi chưa bao giờ thấy những vết cắn như thế. Nhưng ông có thể nhận thấy là chúng đang dần dần biến mất. Rất khó mà xác định được con gì cắn. May mà tôi có chụp ảnh để xem lại. Và tôi cũng đã rửa tay cháu để lấy một ít nước bọt dính ở đấy. Tôi cho phân tích một ít ở đây, và gửi một ít đến những phòng thí nghiệm ở San José. Ngoài ra còn cất giữ một ít ở phòng đông lạnh. Ông có bức hình cháu vẽ không?

- Có đây. - Mike trao cho bác sĩ Cruz bức phác họa do Tina vẽ.

Bác sĩ Cruz nhìn bức hình:

- Con vật cắn cháu đây à?

- Vâng. Cháu bảo là một con kỳ đà lục, to cỡ bằng con gà hay con quạ.

- Tôi biết loại kỳ đà này. Cháu đã vẽ nó đứng thẳng trên hai chân sau...

- Đúng thế. Cháu bảo nó là con vật đi hai chân sau.

Bác sĩ Cruz cau mày. Ông nhìn bức vẽ lâu hơn:

- Tôi không phải là chuyên gia. Tôi đã mời tiến sĩ Guitierrez đến đây.

Tiến sĩ Guitierrez bước vào phòng. Ông ta mặc quần soóc kaki, sơ mi trắng, râu quai nón rậm. Điều ngạc nhiên là ông ta là người Mỹ. Sau khi được giới thiệu, ông ta đáp lời bằng giọng

miền nam nhè nhẹ:

- Xin chào ông bà Bowman. Rất hân hạnh được gặp ông bà.

Guitierrez giải thích tiếp, ông ta là giáo sư sinh vật ở đại học Yale đến làm việc ở Costa Rica đã năm năm. Ông ta cẩn thận nhắc tay cô bé lên thật nhẹ nhàng, dùng cây đèn pin nhỏ rọi soi mới vào từng vết cắn rồi đo chúng bằng một thước cuộn bỏ túi.

Sau một lúc, Guitierrez bước lui, gật đầu như hiểu ra điều gì. Rồi ông xem xét mấy bức hình màu do Cruz chụp bằng máy polaroid. Hỏi mấy câu về mẫu nước bọt nhưng Cruz nói là đang phân tích ở phòng thí nghiệm. Cuối cùng ông ta quay sang Mike Bowman và vợ đang nôn nóng chờ:

- Tôi nghĩ là cháu Tina sẽ ổn thôi. Tôi chỉ muốn biết rõ thêm một vài chi tiết. - ông ta giở sổ tay ghi chép - Con gái ông bà nói là nó bị cắn bởi một con vật màu lục, cao gần ba tấc, đi thẳng thân trên hai chân sau, xuất hiện từ đám lá khô ở khu đầm lầy gần bờ biển.

- Đúng vậy.

- Và con vật, dạng như con kỳ nhông, tiếng kêu phát ra từ cổ?

- Tina nói nó kêu chíp chíp, hoặc chút chút.

- Ông muốn nói tiếng kêu như chuột?

- Vâng.

- Vậy thì, tôi biết loại kỳ đà này. - Ông ta giải thích rằng trong sáu ngàn chủng loại thằn lằn, không có quá mười, mười hai loại đi thẳng trên hai chân sau. Trong số này chỉ có bốn loại được tìm thấy ở châu Mỹ La tinh. Và xét về màu sắc, con kỳ đà này có thể thuộc một trong bốn loại. - Tôi tin rằng đó là một con *basiliscus amoratus*, một loại kỳ đà có vằn, có thể thấy ở Costa Rica và ở Honduras. Đứng lên bằng hai chân sau, loại này có khi cao đến ba tấc.

- Chúng độc không?

- Không, ông Mike à. Chúng không độc chút nào. - Guitierrez giải thích - Vết sưng nơi tay Tina là do dị ứng. Theo sách vở, rất nhiều người, mười bốn phần trăm, bị dị ứng với loài bò sát và con gái ông bà chừng như ở trong số mười bốn phần trăm.

- Con bé la hét, bảo là rất đau đớn.

- Có thể vậy. Nước bọt loài bò sát có chứa chất serotonin, có thể gây đau đớn dữ dội. - ông ta quay qua Cruz - Huyết áp cháu ha với thuốc chống kích động chứ?

- Vâng. Ngay lập tức.

- Vậy đúng là serotonin. Không còn nghi ngờ gì.

Nhưng Elena vẫn chưa thật an tâm.

- Nhưng tại sao con kỳ đà lại cắn con bé ngay thế.

- Tắc kè, kỳ nhông hoặc kỳ đà cắn là chuyện thường. - Guitierrez trả lời - Những người trông

nom sở thú vẫn luôn bị cắn. Và chỉ mới hôm kia tôi nghe một con kỳ nhông cắn một đứa bé đang nằm trong nôi, ở Amaloya, cách chỗ hai ông bà đến chừng sáu mươi dặm. Vậy bị kỳ đà cắn là việc đã xảy ra. Tôi chỉ không biết tại sao cháu lại bị nhiều vết cắn đến thế.

Elena nói:

- Và còn thứ nước bọt trên cánh tay con bé nữa. Tôi cứ nghĩ mãi đến bệnh dại.

- Không đâu, không đâu. - Tiến sĩ Guitierrez nói - Một con vật thuộc loài bò sát không thể mang bệnh dại.

Mike chỉ cho Guitierrez bức tranh Tina vẽ. Ông ta gật đầu:

- Tôi thấy đây là bức hình của một con kỳ đà. Một vài chi tiết chưa đúng, dĩ nhiên thôi. Cổ quá dài, và cháu đã vẽ chân sau có ba ngón thay vì năm. Đuôi quá to, và đưa lên quá cao. Mọi chi tiết khác thì hoàn toàn giống loại kỳ đà mà chúng ta đang nói đến.

- Nhưng Tina nói một cách chính xác là cổ con vật rất dài, và chân thì chỉ có ba ngón thôi.

Mike tiếp lời vợ:

- Con bé quan sát rất khá.

Guitierrez mỉm cười:

- Đúng là cháu quan sát khá lắm. Nhưng tôi vẫn nghi là con gái ông bà đã bị một con kỳ đà amarus thông thường cắn, và đã bị dị ứng bò sát. Thời gian chữa trị bình thường là mười hai tiếng. Cháu sẽ hoàn toàn bình phục vào sáng mai.

Trong phòng thí nghiệm hiện đại của bệnh viện Santa Maria mọi người đều biết tin tiến sĩ Guitierrez đã nhận dạng được con vật cắn cô bé người Mỹ là một con kỳ đà vô hại. Lập tức việc phân giải mẫu nghiệm nước miếng ngưng lại cho dù đã có một vài kết quả ban đầu cho thấy một vài phân tử protein cực kỳ cao cấp của một loại sinh vật chưa biết đến. Nhưng kỹ thuật viên trực đêm bận việc và ông ta cất mẫu nghiệm nước miếng vào phòng lạnh.

Sáng hôm sau nhân viên trực kiểm tra lại kệ đựng những mẫu nghiệm cần loại bỏ của bệnh nhân. Thấy tên Bowman Tina nằm trong danh sách xuất viện buổi sáng, anh ta vớt bỏ mẫu nghiệm nước miếng. Vào lúc cuối, anh ta thấy mẫu nghiệm có dán nhãn đỏ, có nghĩa là cần phải gửi đến phòng thí nghiệm trường Đại học tổng hợp ở San José. Anh ta lượm lại cái ống đã vớt vào thùng rác và gửi đi.

Elena đẩy Tina tới trước, bảo:

- Nói đi con. Nói cảm ơn bác sĩ Cruz.

Tina nói:

- Cháu cảm ơn bác sĩ Cruz. Giờ cháu thấy khỏe nhiều rồi. - cô bé đưa tay bắt tay người bác sĩ
- Bác sĩ đã thay áo sơ mi.

Bác sĩ Cruz có vẻ hơi ngạc nhiên một chốc rồi mỉm cười.

- Đúng đấy, Tina. Khi làm việc suốt đêm ở bệnh viện, sáng ra bác phải thay sơ mi.

- Nhưng không thay cà vạt?

- Không, bác chỉ thay áo thôi.

- Anh Mike đã nói với bác sĩ là con bé rất ưa quan sát.

- Quả vậy. - Bác sĩ cười và lắc tay cô bé rất lâu - Chúc cháu vui vẻ trong những ngày còn lại ở Costa Rica, Tina.

- Nhất định là cháu vui.

Gia đình Bowman đã bước đi thì bác sĩ Cruz gọi:

- À, Tina, cháu còn nhớ con kỳ đà cắn cháu không?

- Nhớ chứ.

- Cháu nhớ chân nó?

- Nhớ.

- Chân có ngón không?

- Có.

- Mấy ngón

- Ba. - cô bé trả lời.

- Tại sao cháu biết?

- Vì cháu nhìn kỹ. Vả lại, tất cả các con chim trên bờ biển đều để lại những vết chân có ba ngón như con kỳ đà này, - cô bé đưa bàn tay lên, ba ngón tay giữa xòe ra - và con kỳ đà còn để lại dấu chân trên cát nữa.

- Con kỳ đà để lại dấu chân như chim à?

- Vâng, vâng. Nó còn đi như chim nữa, đầu nó ngóc ngóc như thế này, lên xuống. - cô bé bước tới vài bước, đầu gật tới gật lui như chim đi.

Gia đình Bowman đi rồi, bác sĩ Cruz quyết định thuật lại mấy câu trao đổi với cô bé cho tiến sĩ Guitierrez tại trạm sinh vật. Guitierrez nói:

- Phải thừa nhận rằng câu chuyện của cô bé hơi kỳ lạ. Tôi đã tự kiểm tra lại. Tôi không còn chắc chắn là cô bé bị kỳ đà cắn nữa. Không chắc chút nào cả.

- Vậy có thể là con gì?

- Thôi, chúng ta hãy khoan nghĩ tới điều đó lúc này. Nhân thế, anh có nghe nói đến những vụ kỳ nhông cắn trẻ con ở các bệnh viện không?

- Không. Có chuyện ấy à?

BÃI BIỂN

Marty Guitierrez ngồi trên bãi biển ngắm mặt trời lặn dần cho đến khi chỉ còn các tia sáng chiếu từ mặt vịnh, phết vàng lên các ngọn cọ dừa. Ông ngồi giữa đám rế cây đước, gần đúng vị trí cô gái nhỏ người Mỹ đã ngồi cách đây hai ngày, trên bờ biển Cabo Blanco.

Cho dù có đúng như thế, như Guitierrez đã nói với gia đình Bowman, rằng bị kỳ đà cắn là chuyện thường, nhưng ông chưa hề nghe ai kể là bị kỳ đà cắn, và chắc chắn là ông cũng chưa nghe ai phải đến bệnh viện vì kỳ đà cắn cả. Lại còn vết cắn trên tay Tina có vẻ hơi lớn so với kỳ đà. Trở về trạm Carara, ông đã đến thư viện kiểm tra lại, nhưng không hề tìm thấy một trường hợp ghi chú nào về kỳ đà cắn người. Kể đó ông đến Trung tâm phục vụ khoa học sinh vật quốc tế, nơi đặt máy điện toán ghi các dữ kiện và số liệu xảy ra tại Mỹ. Nhưng không thấy nói gì đến kỳ đà cắn người hoặc người phải vào bệnh viện vì bị kỳ đà cắn.

Sau đó ông phân cho một nhân viên y tế ở Amaloya, ông này quả quyết là có một em bé, mới được chín ngày, ngủ trong nôi đã bị một con vật cắn vào chân. Bà ngoại của bé - người duy nhất thấy con vật - bảo rằng đây là một con kỳ nhông. Chân đứa bé sưng tấy và nó ngất ngư gần chết. Bà tả con kỳ nhông màu lục, có vằn nâu. Nó cắn chân đứa bé nhiều lần trước khi bà đuổi được nó. Nhân viên y tế này cho biết, ông còn nghe nói nhiều đến các vụ cắn khác. Một đứa bé ở Vásquez, bị cắn lúc đang ngủ. Một đứa khác ở Puerta Sotrero. Tất cả đều xảy ra trong hai tháng vừa qua, với trẻ đang ngủ và trẻ sơ sinh.

Những tin tức như thế khiến Guitierrez nghi ngờ là có sự hiện diện của một loài kỳ nhông hoặc kỳ đà thuộc chủng loại lâu nay chưa ai biết. Điều này đặc biệt có thể đúng với Costa Rica. Chỉ rộng có bảy mươi dặm tại điểm hẹp nhất, xứ sở này còn nhỏ hơn bang Maine. Tuy nhiên với diện tích này, Costa Rica vẫn có nhiều điều kiện sinh thái khác nhau cho cư dân sinh vật: biển, các bờ biển cả hai phía Đại Tây dương và Thái Bình dương, bốn rặng núi cách biệt nhau với những đỉnh cao ba ngàn sáu trăm mét và những núi lửa đang hoạt động, rừng mưa, rừng phủ mây, những miền khí hậu điều hòa, nhiều đầm lầy và sa mạc khô cháy. Những vùng sinh thái khác biệt như thế đã tạo ra những sinh vật khác biệt đáng ngạc nhiên. Các chủng loại ở Costa Rica nhiều gấp ba lần Bắc Mỹ. Có hơn một ngàn loại lan, hơn năm ngàn loại côn trùng.

Luôn có những vùng sinh vật mới được tìm ra với tốc độ gia tăng trong những năm gần đây. Vì một lý do không mấy vui, Costa Rica đang mất dần rừng rậm, các sinh vật sống ở rừng mất nơi cư trú, phải di chuyển sang vùng khác và đôi khi thay đổi luôn lối sống.

Vậy thì một chủng loài mới hoàn toàn có khả năng tồn tại. Nhưng đi theo với niềm phấn khởi khi phát hiện một loài mới là sự phát sinh bệnh tật mới. Loài kỳ nhông mang bệnh có vi trùng, nhiều bệnh có thể truyền sang người. Nghiêm trọng nhất là bệnh viêm màng não của loài kỳ nhông, có thể gây nên một loại bệnh buồn ngủ ở người và ngựa. Guitierrez cảm thấy việc tìm ra loại kỳ nhông mới này là việc rất quan trọng.

Ngồi trên bờ cát, ông nhìn mặt trời thấp dần và thở dài. Cô bé Tina có lẽ đã thấy một con thú mới mà cũng có thể không phải. Ngay từ sáng sớm Guitierrez đem theo súng hơi, lấp sẵn tên tẩm thuốc mê, đi đến bờ biển với niềm hy vọng lớn. Nhưng cả ngày đã trôi qua vô ích. Phải

trở về thôi. Ông không muốn lái xe trên con đường từ bờ biển ngược lên đồi trong đêm tối. Guitierrez đứng dậy đi trở lại bờ biển. Phía xa xa ông thấy bóng một con khỉ đi thông thả giữa đám rế đước bên cạnh một đầm nước. Ông vội rời ra chỗ trống. Nếu đã có con khỉ thì có thể có những con khác trên các cành cây và loại thú này hay đá lên đầu những người quấy rầy chúng.

Nhưng con khỉ này dường như chỉ đi một mình, và đi chậm chậm, thỉnh thoảng lại ngồi lên hông. Nó ngậm một vật gì đó ở miệng. Khi đến gần, ông thấy nó đang ăn một con kỳ đà. Đuôi và hai chân sau con kỳ đà thông xuống từ miệng con khỉ. Dù ở xa, Guitierrez vẫn nhìn thấy những vằn nâu trên sống lưng màu lục.

Guitierrez ngồi thụp xuống giương súng lên ngắm. Con khỉ, quen sống trong một khu rừng được bảo vệ, tò mò nhìn lại ông. Nó không bỏ chạy, ngay cả khi mũi tên đầu tiên bắn xẹt qua nó. Khi phát tên thứ hai cắm sâu vào đùi, con khỉ rú lên tức giận và ngạc nhiên thả con mồi ăn dở và chạy biến vào rừng.

Guitierrez đứng dậy đi tới. Ông không lo lắng gì cho con khỉ, lượng thuốc mê quá ít, bất quá chỉ gây cho nó ít phút mơ màng. Ông nghĩ đến việc phải làm với thứ mới tìm được. Bản thân Guitierrez sẽ viết bản báo cáo đầu tiên, nhưng phần con vật ăn dở dĩ nhiên là phải được gửi về Mỹ để có sự nhận dạng chủng loại thật chính xác.

NEW YORK

Tiến sĩ Richard Stone, trưởng phòng thí nghiệm bệnh nhiệt đới thuộc trung tâm y khoa Đại học Columbia cho rằng cái tên thường làm cho một trung tâm to lớn hơn khuôn khổ thật sự của nó. Vào những năm đầu của thế kỷ hai mươi, khi phòng thí nghiệm chiếm toàn bộ tầng thứ tư của Viện khảo cứu sinh vật, nhiều toán kỹ thuật viên làm việc ngày đêm để loại trừ những bện tật làm khổ loài người như sốt vàng da, sốt rét, tả. Những thành công về y học này đã làm cho nó có một vị trí quan trọng hơn trước. Bây giờ chỉ còn là một cơ sở thu gọn với hai kỹ thuật viên, và công việc chủ yếu của họ là chẩn đoán bệnh cho người dân New York đi du lịch nước ngoài.

Cô kỹ thuật viên đọc tấm nhãn ghi chú mẫu nghiệm, nói:

-Ồ rất thú vị. Xác bị ăn dở của con kỳ đà Costa Rica chưa xác định được chủng loại. - Cô ta nhăn mũi - Có việc làm rồi đây, tiến sĩ Richard ạ.

Richard bước đến xem xét mẫu vật mới gửi đến. Ống chứa mẫu nghiệm bằng nhựa trắng có dung tích hai lít rượu. Nắp kim loại vặn có khóa cài. Ống dán nhãn "Bình mẫu nghiệm sinh vật quốc tế" và lời cảnh cáo Nhãn này giữ cho ống khỏi bị những nhân viên quan thuế tò mò mở xem.

Rõ ràng là lời cảnh cáo có tác dụng; khi quay đèn chiếu rọi xem, Richard thấy dấu niêm phong còn y nguyên. Ông mang găng tay plastic và bao che mặt. Ông phải cẩn thận thế vì gần đây, phòng thí nghiệm phát hiện ra là các mẫu nghiệm thường bị nhiễm vi trùng bệnh sốt ngựa ở Venezuela, bệnh viêm màng não Nhật, vi khuẩn vùng rừng Kyasanur, vi khuẩn Laugat và Mayaro. Rồi ông mở nắp.

Có tiếng xì xì do hơi thoát ra và khói trắng bốc lên. Bình chứa trở nên lạnh băng. Trong bình là một túi plastic có khóa kéo chứa một thứ gì đó màu lục. Richard trải một tấm khăn giải phẫu lên mặt bàn và dốc túi plastic cho vật mẫu rơi ra. Một miếng thịt tươi đông lạnh rơi xuống bàn với một tiếng bịch khô khan. Cô kỹ thuật viên nói:

- Ô, trông như thứ gì ăn dở.

- Đúng thế. Họ muốn chúng ta làm gì đây.

Cô kỹ thuật viên xem giấy tờ kèm theo:

- Kỳ nhông hoặc kỳ đà đang cản trở em địa phương. Họ cần nhận dạng chủng loại và tìm xem có bệnh truyền qua vết cắn không. - Cô đưa ra bức vẽ một con kỳ đà, ký tên Tina bên trên - Một trong mấy đứa trẻ đã vẽ con vật.

Richard liếc nhìn bức vẽ:

- Rõ ràng là chúng ta không thể xác định được chủng loại, nhưng có thể kiểm tra xem nó mang bệnh gì khá dễ dàng nếu chúng ta có thể có được một ít máu của con vật. Họ gọi là con gì vậy?

Cô kỹ thuật viên đọc:

- *Basiliscus amoratus*, với chân ba ngón đột biến dị thường.

- Ô kê. Chúng ta bắt đầu thôi. Trong khi chờ tan, hãy chuẩn bị chụp X-quang và ảnh màu polaroid cho vào hồ sơ. Khi lấy được máu, bắt đầu tìm các vi khuẩn gây bệnh cho đến khi có kết quả. Cho tôi hay nếu có vấn đề gì.

Trước giờ ăn trưa, phòng thí nghiệm đã có câu trả lời. Richard Stone ghi là "không đáng lưu ý" trong bản Fax do kỹ thuật viên gửi đi cho tiến sĩ Guitierrez tối hôm ấy.

Không có câu trả lời cho việc nhận dạng chủng loại con kỳ đà. Việc này phải để giáo sư Edward Simpson. Ông ta còn nhiều tuần nữa mới trở về và thư ký của Guitierrez yêu cầu phòng thí nghiệm bệnh nhiệt đới vui lòng cất mẫu nghiệm vào phòng lạnh. Richard lại để mẫu nghiệm vào túi plastic và cất vào ngăn đông.

Tiến sĩ Guitierrez đọc bản Fax ngắn gọn.

ĐỀ TÀI: *Basiliscus amoratus* đột biến dị thường.

(Do văn phòng giáo sư Simpson gửi đến)

MẪU NGHIỆM: phần thân sau, thú? bị ăn dở.

PHƯƠNG THỨC THÍ NGHIỆM: X-quang hiển vi điện tử, RTX vi rút, vi khuẩn, vi sinh

KẾT QUẢ: Không có bằng chứng gây bệnh cho người.

Ký tên

Tiến sĩ giám đốc: Richard Stone

Guitierrez đặt hai giả thiết căn cứ trên lời ghi. Thứ nhất, việc nhận dạng con vật là loài kỳ nhông *amoratus* của ông đã được các nhà khoa học ở Đại học Columbia xác nhận. Thứ hai, sự vắng mặt tác nhân gây bệnh trong con vật có nghĩa là chẳng có gì nguy hiểm cho sức khỏe của dân Costa Rica. Ông cảm thấy quan điểm đầu tiên của mình là đúng: một chủng loại kỳ nhông mới bị đuổi khỏi rừng rậm đến một môi trường sống mới, và đang tiếp xúc với dân làng. Guitierrez tin chắc rằng vài tuần lễ nữa loại kỳ nhông này sẽ sống ổn định và thời kỳ cần trẻ con sẽ chấm dứt.

*

Mưa nhiệt đới rơi dày đặc, gõ đều đều lên mái ngói của phòng khám bệnh viện ở Bahia Anasco. Lúc này đã nửa đêm Điện đã bị mất do cơn bão. Bà đỡ Eelena Morales đang làm việc với ánh đèn bình ắc quy thì nghe tiếng kêu chíp chíp. Cho là tiếng chuột kêu, bà đặt vội miếng gạc lên trán sản phụ và đi qua phòng bên để xem chừng đứa trẻ mới sinh. Đặt tay lên then cửa, bà cảm thấy yên tâm khi nghe tiếng chíp chíp. Rõ ràng đây là một con chim bay vào cửa sổ để tránh mưa. Dân Costa Rica tin rằng một con chim đến thăm người mới sinh là một điềm may.

Bà Morales mở cửa. Đứa bé mới sinh nằm trong chiếc nôi gỗ liễu, đắp chiếc chăn nhẹ, chỉ hở mặt. Xung quanh thành nôi, ba con kỳ đà màu lục đậm bám vào song chắn, miệng há rộng.

Khi thấy bà Morales cả ba con cùng ngúc ngoắc đầu; nhìn bà chòng chọc trong ánh đèn rọi, bà Morales thấy máu ra từ miệng chúng. Kêu lên mấy tiếng chíp chíp nhỏ, một con hạ thấp đầu, và với một cái giật nhẹ, rút ra một miếng thịt tươi trên thân thể đứa bé.

Bà Morales bổ nhào tới, hét lên, và cả ba con vật chạy biến vào đêm tối.

Trước khi đến được bên chiếc nôi, bà đã kịp nhận biết điều gì đã xảy ra, khi nhìn vào mặt đứa bé, bà biết nó đã chết. Ba con kỳ nhông chạy tản trong đêm mưa, kêu chíp chíp, để lại những dấu chân ba ngón như dấu chân chim.

HÌNH DẠNG

Bình tĩnh lại, bà Morales quyết định không nói gì về vụ ba con kỳ nhông. Mặc dù hết sức kinh hãi bởi những gì vừa thấy, bà bắt đầu lo sẽ bị phê bình vì đã để đứa bé nằm một mình. Bà nói với sản phụ là đứa bé bị ngạt thở, và với tư cách là bà đỡ quốc gia, bà báo cáo cái chết của đứa bé là "hội chứng chết bất ngờ của trẻ sơ sinh". Một cái chết không thể giải thích được xảy ra với trẻ còn rất bé, báo cáo của bà không gây nghi ngờ gì và mọi việc đều êm thấm.

Phòng thí nghiệm ở San José phân tích mẫu nghiệm nước miếng dính ở tay Tina Bowman đã phát hiện nhiều điều đáng chú ý. Đúng như dự đoán, có một lượng serotonin. Nhưng giữa những protein nước miếng có một con quái vật thật sự: khối lượng phân tử lên đến 1980, một trong những protein lớn nhất được biết đến. Hoạt động sinh hóa của chất này vẫn đang được khảo sát, nhưng đây dường như là một chất độc gây hại cho thần kinh liên quan đến nọc rắn Cobra ở Ấn Độ, mặc dầu cấu trúc phân tử còn rất sơ khai.

Phòng thí nghiệm còn tìm ra dấu vết của một lượng lớn chất gamma-amino methionine hydrolase. Vì loại enzyme này chỉ hiện diện trong kỹ thuật di truyền, không bao giờ tìm thấy ở thú vật hoang dã, các kỹ thuật viên cho rằng đây là do nhiễm độc ở phòng thí nghiệm và không báo cáo điều này khi họ phân cho bác sĩ Cruz, người cần biết sự việc ở Puntaneras.

Những mảnh thịt kỳ đà nằm lại trong tủ lạnh của phòng thí nghiệm Đại học Columbia, chờ tiến sĩ Simpson về, ít nhất một tháng nữa. Và như thế sẽ chưa có gì xảy ra, nếu không có một kỹ thuật viên tên là Alice Levin đi vào phòng thí nghiệm. Chị thấy hình vẽ của Tina và nói:

- Ô, nhỏ nào vẽ con khủng long thế này?
- Cái gì? - Richard hỏi, chậm chậm quay qua chị kỹ thuật viên.
- Con khủng long. Không phải con khủng long đấy sao. Thằng nhỏ nhà tôi vẫn thường vẽ.

Richard nói:

- Đây là con kỳ đà. Ở Costa Rica. Một cô bé nào ở đấy vẽ.

Alice lắc đầu:

- Không phải. Giáo sư nhìn xem, thật rõ ràng, cái đầu này, cái cổ dài này, đứng trên hai chân sau, cái đuôi dài, to này. Đây là con khủng long.
- Không thể. Nó chỉ cao có ba tắc thôi.
- Thế à? Vậy thì đây là con khủng long con. Tin tôi đi. Tôi có hai thằng em trai, tôi biết rõ khủng long lắm. Những khủng long nhỏ thường không cao quá ba tắc. Có tên gọi là teenysauries hay gì đó tôi không biết.

Richard nói:

- Cô không biết. Đây là hình vẽ của một con vật đang sống. Họ có gửi cho tôi mấy miếng thịt của nó. Trong ngăn lạnh ấy. - Richard đến tủ lạnh lấy bao plastic và rũ mấy miếng thịt rơi ra.

Alice nhìn vào phần thịt ở chân và đuôi mà rùng mình. Chị ta không dám sờ đến.

- Tôi không biết. Nhưng những thứ tôi nhìn đây đúng là của một con khủng long.

Richard lắc đầu:

- Không thể thế được.

- Tại sao? Nó có thể là một con còn sót lại, hay nó là dấu vết hậu duệ của loài khủng long, hay là cái gì đó tùy mấy người gọi.

Richard tiếp tục lắc đầu. Alice không được thông tin. Chị ta chỉ là kỹ thuật viên làm việc trong phòng thí nghiệm vi trùng học ở phòng dưới. Và chị ta có trí tưởng tượng khá phong phú. Alice nói:

- Tiến sĩ biết đấy, nếu quả thật đây là một con khủng long thì có thể là một sự việc lớn đấy.

- Nó không phải là một con khủng long.

- Đã có ai kiểm tra xem chưa?

- Chưa.

- Thế thì hãy đem nó đến Bảo tàng lịch sử thiên nhiên hay nơi nào tương tự. Tiến sĩ nên làm đi.

- Làm thế thì buồn cười và kỳ quá.

- Tiến sĩ muốn tôi đưa nó đi giúp ông không?

- Không. Tôi không định làm thế.

- Ông sẽ không làm gì cả à?

Richard bỏ vật mẫu vào bao, đặt vào chỗ cũ ở ngăn lạnh, đóng mạnh cửa:

- Đấy không phải là khủng long, đấy là con kỳ đà. Và cho dù là con gì thì nó cũng phải chờ cho đến khi tiến sĩ Simpson từ Bornéo trở về nhận dạng. Chỉ có thế, Alice à, con kỳ đà khủng long chẳng đi đâu được.

Phần Hai

BỜ BIỂN NỘI ĐỊA

Alan Grant gập người lại, mũi chỉ cách mặt đất vài phân. Nóng trên bốn mươi độ. Đầu gối ông đau nhức, dù đã mang bao cao su chống cọ xát. Phổi như cháy vì bụi cát nóng. Mồ hôi nhỏ giọt từ trán. Nhưng rõ ràng Grant không thấy khó chịu. Toàn bộ sự chú ý của ông tập trung vào một diện tích chừng một đềximét vuông trước mặt.

Làm việc rất cẩn thận với một công cụ của nha sĩ và một bàn chải nhỏ bằng lông lạc đà, ông khơi dần ra một mảnh xương hàm hình chữ L nhỏ xíu. Mảnh xương dài chừng hai xăngtimét rưỡi và không dày hơn ngón tay út của ông. Hàm răng là một dãy những điểm nhỏ. Một ít mảnh xương nhỏ rời ra khi ông bới đất. Ông ngưng bới một lúc để phết lên miếng xương một lớp xi măng trên nhựa cao su trước khi tiếp tục. Không còn nghi ngờ gì nữa đây là xương hàm của một chú khủng long con. Con vật mang chiếc hàm này đã chết cách đây bảy mươi chín triệu năm, lúc khoảng hai tháng tuổi. May ra, Alan tìm thêm được phần còn lại của bộ xương. Nếu tìm được thì đấy là bộ xương đầy đủ đầu tiên của một con vật ăn thịt sống.

- Ê... ông Gr.... an... t!

Gran nhìn lên, mắt nhấp nháy trong ánh nắng. Ông kéo kính mát xuống và đưa lưng bàn tay chùi trán. Ông đang ở lưng chừng một sườn đồi bị xói mòn thuộc vùng đất xấu ngoại vi Snakewater, bang Montana. Dưới vòm trời xanh rộng, những đồi trọc đầy đá vôi trải dài hàng dặm về mọi hướng. Không thấy một cành cây, một bụi cỏ. Chẳng có gì ngoài đá sỏi, mặt trời cháy nóng và gió rít.

Khách tham quan thấy ở vùng đất hoang xấu này một quang cảnh tẻ ngắt. Nhưng với Grant thì lại khác. Vùng đất cằn cỗi này là cái gì đó còn lại của một thế giới khác, hoàn toàn khác, đã biến mất cách đây tám mươi triệu năm. Grant như thấy mình đứng trước một vùng đầm lầy ẩm áp của quá khứ xa xôi, có nhánh sông tạo nên bờ của một vùng biển nội địa vĩ đại. Biển nội địa rộng một ngàn dặm, tràn khắp mọi phía, bắt đầu từ rặng Rocky Mountains mới trồi lên, đến những chóp núi nhọn hiểm trở của rặng Appalachiaus.

Toàn bộ vùng Tây nước Mỹ nằm dưới nước.

Những đám mây mỏng bay trên bầu trời như bị đen xám đi bởi khói của những núi lửa gần đấy. Bầu khí quyển đặc hơn, có nhiều thán khí. Cây cối mọc thật nhanh dọc theo bờ biển. Biển không có cá, chỉ có trai, sò và ốc. Thần lặn bay thường phóng mình xuống mặt nước để ăn các loại tảo. Một số khủng long ăn thịt lảng vảng kiếm mồi ở các bờ đầm phá, di chuyển giữa đám cỏ dừa. Và ở ngoài khơi là một hòn đảo nhỏ diện tích chừng hai mươi mẫu tây. Quanh đảo thực vật rau cỏ mọc dày đặc làm thành nơi trú ẩn tốt cho những bầy khủng long mỏ vịt ăn cỏ, để trứng trong những ổ chung và nuôi con.

Hàng triệu triệu năm sau đó, biển nội địa giàu muối kiềm cạn dần và cuối cùng biến mất. Mặt đất phơi mình dưới ánh nắng mặt trời nứt nẻ. Hòn đảo ngoài khơi vơi trứng khủng long

biến thành ngọn đồi xói mòn ở phía bắc Montana, nơi hiện giờ đang được Gran khai quật.

- Ê...! Tiến sĩ Grant...

Ông đứng dậy, ngực lớn như thùng rượu, râu quai nón, khoảng bốn mươi tuổi. Tiếng máy điện xách tay nổ bình bình, tiếng cách cách của một lưỡi rìu máy bổ vào đá tảng ở ngọn đồi kề cận vọng tới. Ông thấy mấy người trẻ tuổi làm việc quanh lưỡi búa máy, chuyển những tảng đá đi sau khi kiểm tra xem có hóa thạch hay không. Ở chân đồi, sáu chiếc lều thuộc khu trại rung phần phật trước gió, một toa xe moóc dùng làm phòng thí nghiệm tại hiện trường ở phía sau. Và ông thấy Ellie đứng trong bóng râm của toa xe, một tay vẫy ông, tay kia chỉ về phía tây:

- Có kh...á... c... h!...

Grant thấy một đám bụi và một chiếc Ford Sedan nẩy xóc trên mặt đường nhấp nhô hướng về khu trại. Ông nhìn đồng hồ, vừa hết giờ. Phía bên kia đồi, mấy thanh niên nhìn về chiếc xe tỏ vẻ quan tâm. Không có mấy khách đến viếng Snakewater và lâu nay họ vẫn nghe tin là có một luật sư thuộc Cục bảo vệ môi trường muốn đến gặp Alan Grant.

Nhưng Alan biết rằng ngành cổ sinh vật học, ngành khảo cứu về các dạng sống đã tuyệt chủng, trong thời gian gần đây đã đạt được những thành quả bất ngờ.

Thế giới đang thay đổi nhanh chóng và những câu hỏi cần thiết về thời tiết, về việc phá rừng, về sự ấm lên của địa cầu hay về tầng ô-zôn... lâu nay dường như đã có lời giải đáp, ít nhất phần nào, qua những lượng thông tin từ quá khứ. Những thông tin mà các nhà khảo cổ sinh vật học có thể cung cấp. Trong vài năm qua ông đã hai lần được xem là một chứng nhân trung thực.

Ông xuống đồi đón chiếc xe.

Người khách ho lên mấy tiếng khi đóng sầm cửa xe trong đám bụi và chìa tay ra:

- Tôi là Bob Morris, Cục bảo vệ môi trường. Tôi làm việc tại văn phòng chi nhánh San Francisco.

Grant tự giới thiệu rồi nói:

- Trông anh nóng quá rồi. Làm lon bia nhé?

- Ôi còn gì bằng!

Bob Morris gần ba mươi, mang cà vạt, quần xám. Tay xách cặp giấy. Đôi giày đế da mũi nhọn của anh ta kêu rào rào trên sỏi khi họ đi về toa xe moóc. Morris chỉ về phía mấy căn lều chóp nhọn:

- Khi tôi vượt qua ngọn đồi đằng kia nhìn tới đây, tôi tưởng đây là một khu trại của dân da đỏ.

- Đây là cách tốt nhất để ở vùng này. - Grant giải thích. Vào năm 1978, năm đầu tiên khai quật, họ đóng ở vùng North Slope, họ dùng những lều tám mặt hiện đại nhất. Nhưng mấy chiếc lều luôn bị gió thổi lật. Họ thử dùng các loại lều khác, nhưng kết quả như cũ. Cuối cùng họ dùng loại này, bên trong rộng hơn, thoải mái hơn, và vững chắc hơn trước gió mạnh.

Morris đưa mắt nhìn quang cảnh hoang sơ rồi lắc đầu:

- Lều ấy thì đúng là thích hợp với ở đây. Ông đến đây bao lâu rồi?
- Vào khoảng sáu mươi thùng.

Morris ngạc nhiên không hiểu. Grant cười và giải thích tiếp:

- Chúng tôi tính thời gian bằng bia. Chúng tôi bắt đầu ở đây vào tháng sáu. Và đến giờ thì đã hết khoảng sáu mươi thùng.
- Thật chính xác là sáu mươi ba thùng. - Giọng của Ellie vang lên khi cô đến bên xe moóc. Cô mặc Jeans xẻ lên tận gối, áo công nhân cổ hở với cà vạt buông thõng. Hai mươi bốn tuổi, da nâu sậm, tóc vàng hoe buông xõa sau lưng.

Grant hơi buồn cười khi thấy Morris nhìn sững cô gái. Ông giới thiệu cô rồi tiếp:

- Ellie giữ cho mọi việc chạy đều. Rất thành thạo với công việc.

Morris hỏi:

- Cô ấy làm những gì?

Ellie mở cửa toa xe, trả lời thay Grant:

- Tôi đi chuyên ngành cổ thực vật. Và tôi cũng thực hiện mọi thứ để chuẩn bị cho hiện trường.

Họ bước vào. Chiếc máy lạnh trong toa xe chỉ đưa được nhiệt độ xuống tới ba mươi độ, nhưng dường như vẫn mát mẻ. Toa xe có một dãy bàn gỗ dài, bày thứ tự những mẫu xương nhỏ, mỗi mẫu đều có đính thẻ ghi rõ chi tiết. Xa hơn về phía cuối dãy bàn là những đĩa và chậu sành. Mùi dấm chua bốc nồng lên. Morris nhìn những mảnh xương.

- Tôi tưởng là khủng long phải to lớn.

- Lớn chứ. Nhưng mọi thứ anh thấy đây là của khủng long con. Vùng Snakewater này quan trọng là vì có nhiều ổ trứng khủng long. Cho tới trước khi chúng tôi bắt đầu công việc này, hiếm người biết đến khủng long con. Chỉ duy nhất một ổ trứng được tìm thấy ở sa mạc Gobi. Ở đây chúng tôi đã phát hiện nhiều ổ trứng khủng long, còn đầy đủ cả trứng lẫn xương khủng long non.

Trong khi Alan đến tủ lạnh, cô chỉ cho Morris những chậu đựng acid acetic dùng để rửa chất vôi ở những mảnh xương dễ vỡ. Morris nhìn mấy chậu sành:

- Trông giống những miếng xương gà.
- Vâng. Đúng là giống như xương chim.

Morris nhìn qua cửa sổ toa xe moóc, chỉ mấy đồng xương lớn trong bao plastic:

- Còn cái gì ngoài kia?
- Thứ loại bỏ. Đây là những mảnh xương quá dễ vỡ, hoặc xương vụn. Ngày trước, chúng tôi

chỉ việc rút đi. Nhưng nay phải giữ chúng lại để thực hiện những thí nghiệm về gen di truyền.

- Thử nghiệm gen di truyền?

Grant bước đến, nhét vô tay Bob lon bia:

- Phần anh đây. - ông đưa cho Ellie một lon khác. Cô ngửa đầu uống lon bia. Morris lại nhìn cô. Grant tiếp - Ở đây chúng tôi không kiểu cách gì. Anh muốn thăm phòng làm việc của tôi không?

- Có.

Grant dẫn anh chàng luật sư trẻ tuổi đến đến cuối toa xe, nơi có đặt một chiếc giường xếp rách, một chiếc ghế xiêu vẹo và một chiếc bàn thô tháp. Grant buông mình lên giường xếp, chiếc giường kêu kè kệt và tung lên một đám bụi trắng. Ông dựa ngửa người, cọ chân vào chân bàn để cởi đôi boot, vẫy tay mời Morris ngồi xuống ghế:

- Xin cứ thoải mái.

Alan Grant là một giáo sư cổ sinh học ở Đại học tổng hợp Denver, và là một trong những người tiên phong trong lĩnh vực này. Nhưng ông sống nhiều ngoài thiên nhiên và ý thức được rằng tất cả những công việc quan trọng thuộc ngành cổ sinh học đều được thực hiện ngoài thiên nhiên, với chính bàn tay mình. Ông không có mấy kiên nhẫn chờ vào Hàn lâm viện, vào quản lý bảo tàng, những nhân vật mà ông gọi là Người săn khủng long bên tách trà.

Ông nhìn Morris phúi bụi cẩn thận ở ghế trước khi ngồi. Morris mở cặp giấy tờ tìm kiếm, nhìn về phía Ellie đang dùng kẹp gấp những mảnh xương trong các chậu acid ở cuối toa moóc, chẳng chú ý gì đến hai người. Rồi anh ta mở đầu:

- Có lẽ giáo sư đang thắc mắc tại sao tôi đến đây?

Grant gật đầu:

- Có lẽ. Đường đến đây quá xa, ông Bob Morris.

- Vâng. Tôi xin vào ngay vấn đề. Cục bảo vệ môi trường gần đây rất quan tâm đến những hoạt động của công ty Hammond. Giáo sư có nhận một ít khoản tài trợ của Hammond phải không?

Grant gật đầu:

- Ba mươi ngàn đôla mỗi năm. Trong năm năm qua.

- Giáo sư biết gì về công ty này?

Grant nhún vai:

- Công ty Hammond là một nguồn trợ cấp tài chính đáng kể của các hoạt động có tính chất khảo cứu. Họ cấp ngân quỹ cho công cuộc khảo cứu khắp thế giới, gồm cả người khảo cứu về khủng long. Tôi biết họ vẫn bảo trợ cho Bob Kerry ở Alberta, và John Weller ở Alaska. Có lẽ còn nữa.

- Giáo sư có biết tại sao Hammond lại đỡ đầu nhiều cuộc khảo cứu khủng long?

- Dĩ nhiên tôi biết. Vì John Hammond là một ông già say mê khủng long.

- Giáo sư đã gặp Hammond?

- Một hoặc hai lần. Ông ta đến đây thăm tôi. Ông ta đã quá lớn tuổi, anh biết đấy. Và hơi kỳ quặc, theo kiểu thường có của một tay giàu có. Nhưng luôn luôn nhiệt tình. Tại sao anh hỏi thế?

- Ấy, công ty Hammond thật ra lại là một tổ chức hơi bí mật. - Morris lấy ra một bản đồ thế giới có đánh dấu những chấm đỏ và trao cho Alan - Đây là những vụ khai quật do Hammond tài trợ năm rồi. Giáo sư có chú ý thấy gì lạ ở các địa điểm đào tìm không? Montana, Alaska, Canada, Sweden...

- Tất cả đều ở phía bắc. Không có địa điểm nào dưới vĩ tuyến 45. - Morris mở ra một bản đồ khác - Y như thế, năm này qua năm khác. Những chương trình khai quật phía nam, ở Utah, Colorado hay Mexico, không bao giờ được tài trợ. Công ty Hammond chỉ bảo trợ cho các cuộc đào bới ở những vùng có khí hậu lạnh. Chúng tôi muốn biết tại sao.

Grant nhìn qua mấy tấm bản đồ. Đúng như thế, Hammond chỉ cung cấp tài chính cho những vụ khai quật ở xứ lạnh. Và đấy là một cách đối xử kỳ dị, vì một số công cuộc khảo cứu khủng long tốt nhất đang được thực hiện ở những vùng khí hậu nóng.

- Và đây là điều kỳ lạ khác. - Morris tiếp - Ví dụ có sự liên hệ gì giữa khủng long và hổ phách không?

- Hổ phách?

- Vâng, đấy là loại nhựa cây khô màu vàng rất cứng...

- Tôi biết thứ đó rồi. Nhưng tại sao anh hỏi thế?

- Vì suốt năm năm qua, công ty Hammond đã thu mua một số lượng khổng lồ hổ phách ở châu Mỹ, châu Âu, châu Á, gồm cả những mảnh nữ trang vụn trong các viện bảo tàng. Công ty này hiện sở hữu một số cổ phần lớn nhất trên thế giới về buôn bán chất liệu này.

Grant lắc đầu:

- Tôi không hiểu.

- Bất cứ ai cũng không hiểu. Trong chừng mực chúng tôi có thể nói được, việc này chưa thấy có ý nghĩa gì cả. Hổ phách rất dễ tổng hợp. Nó chẳng có giá trị thương mại hay quốc phòng. Không có lý do gì để tích trữ. Nhưng Hammond đã làm thế, trong nhiều năm qua.

- Hổ phách. - Alan lẩm bẩm lắc đầu.

Morris tiếp:

- Còn về hòn đảo của ông ta ở Costa Rica nữa. Mười năm trước, công ty Hammond thuê một hòn đảo của chính quyền Costa Rica. Giải thích là để xây dựng nên một bảo tàng sinh vật.

Grant cau mày:

- Tôi không biết gì về việc ấy cả.

- Tôi không có khả năng tìm hiểu được nhiều hơn, - Morris nói - nhưng đây là vài điều về đảo. Nằm ngoài khơi bờ biển tây Costa Rica một trăm dặm. Đảo rất gồ ghề, nằm trong một vùng biển - nơi gặp gỡ của gió và hải lưu nên đảo luôn bị bao phủ bởi sương mù. Người ta vẫn gọi là đảo Mây. Tên đảo là Isla Nublar. Người Costa Rica rõ ràng rất ngạc nhiên thấy có người thuê đảo. - Morris tìm trong cặp giấy - Lý do tôi chú ý đến nó là, theo một số giấy tờ, giáo sư được trả một khoản với tư cách là cố vấn cho những gì liên quan tới đảo.

- Tôi ấy à? - Grant hơi ngạc nhiên.

Morris trao cho Grant một tờ giấy. Đây là một tờ ngân phiếu được ký xuất vào tháng ba năm 1984 của công ty InGen ở đại lộ Farallon, California. Người nhận là Alan Grant, số tiền mười hai ngàn đôla. Ở một góc tờ ngân phiếu có ghi: THÙ LAO CỔ VẤN THAM KHẢO.

Grant nhìn tờ phiếu rồi gật đầu:

- Ờ, đúng thế. Tôi nhớ tờ ngân phiếu này. Quý thật, tôi nhớ rồi. Nhưng số tiền chẳng có chút gì liên quan tới hòn đảo cả.

Alan Grant đã tìm được một số trứng khủng long ở Montana lần đầu tiên vào năm 1979, và nhiều hơn nữa trong hai năm tiếp theo. Nhưng ông ta không công bố phát hiện của mình cho đến năm 1983. Các tài liệu báo cáo của ông cho biết ông đã tìm được một bảy mươi ngàn trứng khủng long mỏ vịt sống dọc bờ biển nội địa, xây tổ chung, đẻ trứng trong bùn, nuôi con lớn thành bảy. Báo cáo này đã làm cho Grant nổi tiếng chỉ trong một đêm.

Các khái niệm về bản năng làm mẹ của những khủng long khổng lồ - và hình vẽ những khủng long con từ trong trứng mổ vỏ để chui ra - đã lôi cuốn sự chú ý của khắp thế giới. Grant luôn bị bao vây, tràn ngập những yêu cầu được phỏng vấn, diễn thuyết, viết sách. Nhưng ông đã từ chối tất cả, chỉ muốn tiếp tục việc khai quật. Và trong những ngày sôi nổi giữa năm 1980 ấy, công ty InGen đã tiếp cận với Grant, với yêu cầu giữ chức vụ cố vấn.

Morris hỏi:

- Giáo sư có nghe nói đến InGen trước đó không?

- Không.

- Làm sao họ tiếp xúc với giáo sư?

- Gọi điện thoại. Một người xưng là Gennaro hay Genino gì đó.

Morris gật đầu:

- Donald Gennaro. Ông ta là luật sư của InGen.

Grant nói tiếp:

- Ông ta muốn biết rõ về thói ăn thịt của khủng long và ông ta trả cho tôi một khoản thù lao để viết cho ông ta mọi thứ. - Grant uống bia, đặt lon xuống sàn xe - Gennaro đặc biệt lưu tâm

đến khủng long con. Muốn biết chúng ăn gì. Ông ta cho rằng tôi biết các chuyện ấy.

- Giáo sư biết không?

- Thật sự tôi không. Tôi đã nói với ông ta như thế. Chúng tôi đã tìm ra được nhiều mảnh của bộ xương, nhưng có rất ít những dữ kiện về thức ăn. Nhưng Gennaro cho là chúng tôi không muốn công bố mọi thứ, và bảo là ông ta muốn bất cứ thứ gì chúng tôi có được với một đề nghị thù lao rất lớn. Năm mươi ngàn đôla.

Morris lấy ra một máy ghi âm để lên bàn, mở máy:

- Giáo sư có phiền không?

- Không đâu. Cứ việc.

- Và thế là, Gennaro điện thoại cho giáo sư vào năm 1984. Công việc của giáo sư khi ấy thế nào? Giáo sư nhận lời?

- Vâng. Anh đã thấy công việc của chúng tôi ở đây rồi đấy. 50.000 đôla sẽ giúp chúng tôi rất nhiều trong việc khai quật. Tôi bảo là tôi sẽ làm những gì ông ta muốn.

- Giáo sư bằng lòng viết về khủng long cho ông ta?

- Vâng.

- Về chế độ ăn uống của khủng long?

- Vâng.

- Giáo sư có gặp Gennaro?

- Không. Chỉ qua điện thoại.

- Gennaro có nói tại sao ông ta muốn biết các thứ đó không?

- Có. Ông ta đang chuẩn bị kế hoạch thực hiện một bảo tàng cho trẻ em, trưng bày khủng long. Ông ta nói là có nhờ đến nhiều nhà khoa học khác và kể tên ra. Có những nhà cổ sinh vật như tôi, một nhà toán học ở bang Texas, hai người về môi trường.

Morris gật đầu:

- Và giáo sư nhận làm cố vấn tham khảo?

- Vâng. Tôi đồng ý gửi cho ông ta một bản tóm tắt công việc của mình: những gì biết được về thói quen của khủng long mỗ vệt mà chúng tôi có.

- Giáo sư đã gửi những loại thông tin gì?

- Mọi thứ: thói quen làm tổ, vùng đất ở, lối săn mồi, lối sống theo bầy... mọi thứ.

- Và Gennaro đáp ứng thế nào?

- Ồ, ông ta gọi và gọi. Cả vào lúc nửa đêm. Khủng long có ăn thứ này không, có ăn thứ kia không. Tôi không thể hiểu tại sao ông ta muốn biết đủ thứ như thế. Ý tôi muốn nói là, tôi cũng

cho khủng long là quan trọng, nhưng những thứ ấy thì không quan trọng. Chúng đã chết tiệt giống cách đây sáu mươi lăm triệu năm rồi. Anh có thấy những cú gọi như thế có thể chờ đến sáng cũng được không?

- Đúng thế. - Morris đồng ý - Còn về vụ năm mươi ngàn đô?

Grant lắc đầu:

- Tôi cảm thấy quá mệt với bao câu hỏi của Gennaro và hoãn lại mọi thứ. Chúng tôi nhận mười hai ngàn cho những công việc đã làm. Đâu vào khoảng giữa năm 1985.

- Còn công ty InGen? Giáo sư có tiếp xúc nào khác với họ không?

- Không. Kể từ 1985.

- Và khi nào thì công ty Hammond bắt đầu tài trợ cho giáo sư?

- Để tôi nhớ xem. Cũng đâu vào khoảng thời gian đó. Vào giữa những năm 80.

- Và giáo sư biết Hammond là một người giàu có rất ưa thích khủng long?

- Vâng. - Grant nói - Đây, nếu Cục bảo vệ môi trường quan tâm đến Hammond và những gì ông ta làm - những công trường khai quật khủng long ở phía bắc, việc lùng mua hổ phách, thuê đảo ở Costa Rica - tại sao anh không hỏi ngay ông ta?

- Vào lúc này, chúng tôi không thể hỏi được.

- Tại sao?

- Vì chúng tôi không có chứng cứ nào về việc họ sai trái. Nhưng theo ý kiến riêng tôi, rõ ràng là Hammond đang vi phạm luật pháp.

Morris giải thích:

- Thoạt tiên, tôi được gọi tiếp xúc với cơ quan OOT. Cơ quan này kiểm soát việc chuyên chở bằng đường biển những phương tiện kỹ thuật có thể có ý nghĩa về mặt quân sự. Họ cho tôi hay là InGen có thể chuyên chở hai loại kỹ thuật bất hợp pháp. Thứ nhất, ba máy Cray XMP3 đến Costa Rica. InGen cho rằng vụ này chỉ nằm trong mục phân phối phương tiện cho công ty chứ không phải đem bán. Nhưng OOT không hiểu được tại sao có gã trưởng phòng nào đấy ở Costa Rica lại cần đến thứ ấy.

- Ba máy Cray XMP3? - Grant hỏi - Đấy có phải là một loại computer không?

Morris gật đầu:

- Những computer siêu hạng. Ba chiếc Cray này có năng lực tính toán hơn bất cứ nhóm máy tính nào của các công ty tư nhân ở Mỹ và InGen chở máy đến Costa Rica. Giáo sư không tự hỏi tại sao ư?

- Tôi chịu. Tại sao?

- Chẳng ai biết được - về những chiếc máy Hoods lại càng đáng ngán hơn. Hoods là những máy kết chuỗi gen tự động - máy có thể tìm ra mã di truyền. Nó còn quá mới đến nỗi chưa có

tên trong danh sách hạn chế buôn bán. Nhưng bất cứ phòng thí nghiệm kỹ thuật di truyền nào cũng muốn có một chiếc, nếu có thể mua được với giá nửa triệu đô la. - Morris lật sổ - Thế mà, hình như InGen đã chở đi đến hai mươi bốn máy kết chuỗi gen này qua Costa Rica.

- Một lần nữa - Morris tiếp tục - họ lại bảo đây là việc phân phối phương tiện làm việc, không phải xuất cảng. OOT đành bó tay. Nhưng rõ ràng là InGen đang thiết lập một trung tâm đầy đủ tiện nghi nhất về kỹ thuật di truyền tại Trung Mỹ, một xứ sở không có quy tắc, luật lệ. Loại việc như thế đã xảy ra trước đây.

Có nhiều trường hợp các công ty sinh vật Mỹ chuyển đến hoạt động tại một quốc gia khác để khỏi bị ràng buộc bởi những nguyên tắc và luật lệ Mỹ. Trường hợp tệ hại nhất - Morris giải thích tiếp - là công ty Biosyn, nghiên cứu bệnh dại.

Năm 1986, Biosyn thử nghiệm một loại vaccine bệnh dại có được do kỹ thuật di truyền sinh vật ở một nông trại Chile. Họ không đơn phương làm thử nghiệm. Chất vaccine chứa virus sống của bệnh dại, bằng phương pháp gen di truyền người ta đã làm cho nó không còn khả năng gây bệnh dại nữa. Nhưng tính chất không còn gây bệnh chưa được thử nghiệm trước. Biosyn không biết là virus có thể còn gây bệnh hay không. Tệ hơn nữa là virus đã bị thay đổi bản chất. Thông thường, người ta không thể mắc bệnh dại nếu không bị thú vật cắn. Nhưng công ty Biosyn thay đổi bản chất làm cho virút có thể gây bệnh qua đường hô hấp. Một người có thể bị dại chỉ vì hít phải loại virus này. Nhân viên của Biosyn mang thứ virus bệnh dại này đến Chile trong những túi xách trên một chuyến bay thương mại. Sự thể sẽ ra sao nếu các túi chứa virus vỡ ra. Mọi hành khách trên máy bay có thể nhiễm bệnh dại. Việc ấy thật là vô nhân đạo. Thật là thiếu trách nhiệm. Và rõ ràng là một sự bất cẩn mang tính trọng tội. Nhưng chẳng có hành động nào chống lại công ty Biosyn. Các nông gia Chile đã liều mạng sống của họ một cách không mấy khôn ngoan, họ là những dân quê thiếu học, chính quyền Chile thì đang để tâm đến khủng hoảng kinh tế trong nước, chính quyền Mỹ thì không có thẩm quyền. Lewis Dodgson, nhà di truyền học chịu trách nhiệm thử nghiệm, đang làm việc cho Biosyn. Công ty này vẫn bình chân như vại. Và các công ty Mỹ khác đang gấp rút hoạt động tại nước ngoài vốn chưa có kinh nghiệm về di truyền học. Một số các quốc gia cho rằng kỹ thuật di truyền cũng giống như bất cứ kỹ thuật cao cấp nào khác, vì thế đã rước nó vào đất nước mình, không biết đến nỗi nguy hiểm đang hiện diện.

- Đây là lý do tại sao chúng tôi - Morris nói - bắt đầu điều tra công ty InGen. Cách đây ba tuần.

- Và anh thật sự đã tìm thấy gì?

- Chưa có gì nhiều. - Morris thừa nhận - Khi trở lại San Francisco, có lẽ chúng tôi sẽ phải chấm dứt cuộc điều tra. Và tôi nghĩ tôi sắp hoàn thành việc điều tra tại đây. - Anh ta lắc đầu thu gọn giấy tờ vào cặp - Nhân thể, giáo sư cho biết "Jurenile hyperspace" có nghĩa là gì?

- Đây chỉ là một tên tưởng tượng cho bản báo cáo của tôi. Hyperspace là một thuật ngữ chỉ không gian đa chiều - giống như three-dimension chỉ ba chiều. Nếu anh sắp thu thập các thói quen sinh hoạt của một con thú từ việc ăn uống, di chuyển, nghỉ ngơi, anh có thể định vị trí con vật trong không gian đa chiều. Một số nhà cổ sinh vật học nói đến thói cư xử của một con vật như đang diễn ra trong một môi sinh đa chiều. Jurenile hyperspace nói đến thói quen sinh

hoạt của một khủng long thành niên.

Ở cuối toa xe moóc, chuông điện thoại reo lên. Ellie nhắc ống nghe. Cô nói:

- Giáo sư đang bận họp. Giáo sư sẽ gọi lại ông nhé?

Morris đóng cặp lại và đứng dậy:

- Cảm ơn giáo sư nhiều về sự giúp đỡ và lon bia.

- Chẳng có gì.

Grant đi với Morris đến cánh cửa đầu toa xe. Morris nói:

- Có khi nào Hammond hỏi đến các thứ thuộc về thân thể khủng long ở công trường khai quật của giáo sư không? Xương trứng hay nhiều thứ tương tự.

- Không. - Grant trả lời.

- Tiến sĩ Ellie Sattler có lưu ý là giáo sư có thực hiện một số công việc về di truyền tại đây...?

- Thật ra không hẳn thế. Khi chuyển các vật hóa thạch bị bể hay vì lý do gì khác khiến chúng không thích hợp cho việc trưng bày, chúng tôi gửi tới một phòng thí nghiệm để nghiền nát và rút ra các protein. Phòng thí nghiệm xác định loại protein và phải báo cáo cho chúng tôi.

- Phòng thí nghiệm nào?

- Trung tâm sinh học y khoa ở Salt Lake.

- Lý do giáo sư chọn phòng thí nghiệm ấy?

- Họ mời, vì cạnh tranh.

- Phòng thí nghiệm không dính dáng gì đến InGen? - Morris hỏi.

- Theo tôi biết thì không.

Họ đã đến chỗ cánh cửa của toa xe. Grant mở cửa và cảm thấy đám hơi nóng từ bên ngoài tuôn vào. Morris dừng lại để mang kính mát lên. Anh ta nói:

- Một điều cuối cùng. Giả sử InGen đang thật sự chuẩn bị một bảo tàng trưng bày. Có thể họ đã làm được gì với các thông tin giáo sư gửi cho họ ở các bản báo cáo.

Grant cười to:

- Chắc chắn là có thể rồi. Họ có thể nuôi một con khủng long con.

Morris cũng cười lớn:

- Một con khủng long con. Đây là một điều nên xem xét. Khủng long con to cỡ nào?

- Chừng này, - Grant dang tay - khoảng mười lăm xăngtimet. Cỡ một con sóc.

- Trong bao lâu thì chúng lớn hết mức?

- Ba năm.

Morris đưa tay ra:

- Lần nữa xin hết sức cảm ơn giáo sư.

- Lái xe thông thả nhé. - Grant nói, đứng nhìn theo Morris một lát khi anh ta đi về phía chiếc Land Rover rồi đóng cửa toa xe.

- Cô nghĩ sao? - Grant hỏi.

Ellie nhún vai:

- Ngây thơ.

Grant cười:

- Cô thấy thích Hammond ở chỗ ông ta là một gã vô lại xấu xa à? John Hammind cũng sắp sửa làm chuyện dở như Walt Disney vậy. À này, ai gọi đấy?

- Một người đàn bà tên là Allce Levin, bà ta làm việc tại Trung tâm y tế Columbia. Giáo sư biết bà ta?

Grant lắc đầu:

- Không.

- Thế thì có việc gì đấy về việc nhận dạng phần còn lại của một con vật bị ăn thịt. Bà ta muốn giáo sư gọi ngay.

BỘ XƯƠNG

Ellie Sattler vuốt ngược mấy lọn tóc vàng hoe xõa trước trán ra sau và lại tập trung chú ý vào mấy chậu sành chứa acid. Một dãy sáu chậu, nồng độ từ 5 đến 30 phần trăm. Cô phải xem chừng đến các chậu có nồng độ hòa tan mạnh bởi vì chúng sẽ ăn thủng qua lớp đá vôi và bắt đầu xói mòn xương. Xương của một khủng long con rất dễ vỡ. Và cô lấy làm lạ là chúng vẫn tồn tại cho đến bây giờ, sau tám mươi triệu năm. Ellie lơ đãng nghe Grant trả lời:

- Cô Levin? Đây là Alan Grant. Việc này thuộc về... Cô có gì?... Cái gì? - Grant bắt đầu cười - Ồ, tôi không tin điều ấy lắm đâu, cô Levin... không. Tôi thật sự không có thì giờ. Rất tiếc. Vâng, tôi sẽ xem qua, nhưng tôi có thể cam đoan với cô rằng đây chỉ là một con kỳ nhông. Nhưng... Vâng, cô có thể làm thế. Được rồi. Gửi ngay bây giờ. - Grant treo máy và lắc đầu - Mấy người này thật...

Ellie hỏi:

- Việc gì vậy?

- Một con kỳ đà nào đó mà cô ta muốn xác định chủng loại. Cô ta sắp fax cho tôi một bản X-quang. - Grant đến bên chiếc máy fax và chờ tín hiệu chuyển đến - Ngẫu nhiên mà tôi có công việc mới cho cô. Một mẫu nghiệm tốt.

- Thế ư?

- Tìm được ở Seuth Hill. Một con velociraptor non, ngay trước khi chú nhỏ này phôi mình ra. Hàm còn nguyên vẹn răng, vì thế không có vấn đề phải nhận dạng. Và công trường dường như chẳng phải đào bới gì nhiều. Chúng ta thậm chí còn nguyên vẹn cả bộ xương.

- Thật kỳ lạ. Non đến mức nào?

- Rất non, hai tháng tuổi, nhiều lắm là bốn tháng.

- Có đúng là một con velociraptor không?

- Chắc chắn. Cuối cùng có lẽ may mắn đã trở lại với chúng ta.

Trong hai năm đào bới tại Snakewater đội khai quật chỉ tìm thấy khủng long mỏ vịt. Họ đã có bằng chứng là có rất nhiều loài khủng long ăn cỏ này, đi lang thang thành từng bầy từ mười đến hai mươi ngàn con ở các đồng cỏ miền Cetaceous, như những bầy trâu nước đi lang thang sau này. Nhưng dần dà một vấn đề đặt ra là tổ tiên của lũ thú này cư trú ở đâu.

Họ đoán là loài thú tổ tiên này hẳn là hiếm. Những nghiên cứu về chúng và mật độ thú săn mồi ở châu Phi và Ấn Độ gần đây cho thấy, cứ một con thú săn mồi thịt thì có hậu duệ của nó là bốn trăm con thú ăn cỏ. Điều đó có nghĩa là với một bầy khủng long mỏ vịt duckbill mười ngàn con thì tổ tiên của chúng chỉ là hai mươi lăm con khủng long tyranosaur. Vì thế họ khó có thể tìm thấy những thứ còn lại của một bầy lớn khủng long ăn thịt sống.

Nhưng nơi nào có những con thú ăn thịt nhỏ hơn? Vùng Snakewater đã có hàng tá vùng ấp

trứng – một vài nơi mặt đất phủ đầy vỏ trứng khổng long - và nhiều khổng long nhỏ ăn trứng.

Có bộ xương con velociraptor này, thật sự có nghĩa là họ đang gặp may mắn. Và là một con non! Ellie biết một trong những mơ ước của Grant là nghiên cứu cách nuôi con của loài ăn cỏ. Có lẽ đây là bước đầu tiên của giấc mơ ấy.

- Ôi Chúa ơi! - ông vừa nhìn chăm chăm vào bản fax vừa nói.

Từ phía sau, Ellie nhìn bản X-quang qua vai Grant, và thở ra nhẹ nhẹ.

- Giáo sư cho đây là một con *amqssicus*?

- Đúng vậy. Hoặc là một con *triassicus*. Bộ xương rất thanh.

Ý nghĩ đầu tiên của Ellie là cô đang nhìn vào một vật dỏm, một vật dỏm tinh xảo, tài tình, nhưng chỉ là một vật dỏm. Mọi nhà sinh vật học biết rằng mối đe dọa của một vật dỏm có mặt khắp nơi. Vật dỏm nổi tiếng nhất, người tiền sử Piltdown. Kẻ gây ra vụ giả mạo này đến giờ vẫn không ai biết. Mới đây, nhà thiên văn nổi tiếng Fred Hoyle tuyên bố rằng con khổng long hóa thạch có cánh, con *rhaeopterys*, đang trưng bày ở viện bảo tàng Anh quốc là một con giả (Nhưng sau đó lại là con thật).

Bản chất thành công của một vật giả là nó hiện diện trước mắt các nhà khoa học với những gì mà họ mong được thấy. Và, dưới mắt của Ellie, tấm hình X-quang của con kỳ đà hoàn mỹ quá. Bàn chân ba ngón rất cân đối, với ngón giữa nhỏ nhất. Phần còn lại của ngón thứ tư và thứ năm nằm gần khớp xương bàn chân. Xương ống quyển to và tương đối dài hơn xương đùi. Tại hông, chỗ lõm của đầu khớp xương rất hoàn hảo. Chiếc đuôi cho thấy đủ bốn mươi lăm đốt xương. Đây là một con *procompsognathus*.

- Bản X-quang này có thể giả không? - Ellie hỏi.

- Tôi không biết. Nhưng hầu như không thể giả được một bản X-quang. Và con *procompsognathus* là một con hiếm thấy. Ngay cả những người biết nhiều về khổng long cũng chưa từng nghe nói đến nó.

Ellie đọc bài ghi chú: "Mẫu vật có được trên bờ biển Cabo Blanco, ngày 16 tháng bảy... Một con khi đang ăn con vật và đây là những gì còn lại." Cô nói tiếp.

-Ồ, lời ghi còn nói là con kỳ đà tấn công một bé gái.

- Tôi không tin lắm. - Grant nói - Nhưng có lẽ *procompsognathus* quá nhỏ và rất nhẹ, chúng ta giả sử nó là một con ăn xác chết súc vật. Và có thể ước định cỡ - ông đo nhanh bức fax - khoảng hai mươi centimet cho đến hông, có nghĩa là toàn bộ con vật cao khoảng ba mươi centimet. To cỡ bằng con gà. Ngay cả một đứa bé trong cũi cũng có vẻ đáng sợ đối với nó. Nó có thể cắn một trẻ sơ sinh chứ không thể cắn một đứa bé.

Ellie cau mày nhìn bản X-quang.

- Giáo sư có cho rằng đây có thể thật sự là một khám phá? Như con *coelacanth*?

- Có thể.

Con coelacanth là một con cá dài mười lăm mét tương đã tiết giống sáu mươi lăm triệu năm trước cho đến khi một con được đánh bắt lên từ đại dương vào năm 1988. Vẫn còn nhiều ví dụ khác: loài sóc nhỏ mang con trên lưng ở châu Úc chỉ được biết đến qua hóa thạch cho đến khi một con còn sống được tìm thấy trong một thùng rác ở Melbourne. Và một con dơi ăn quả hóa thạch từ mười ngàn năm ở New Guinea đã được một nhà động vật học miêu tả kỹ lưỡng và sau đó không lâu thì ông ta nhận được một con vật mẫu sống gửi qua đường bưu điện.

- Nhưng đây liệu có phải mẫu vật thật không? - Ellie vẫn thắc mắc - Tuổi nó chừng nào?

Grant gật đầu:

- Tuổi là cả một vấn đề.

Phần lớn những con vật được phát hiện lại gần đây được ghi nhận có tuổi hóa thạch là mười hay hai mươi ngàn năm. Một vài trường hợp vài triệu năm; trường hợp con coelacanth, sáu mươi lăm triệu năm. Nhưng vật mẫu họ đang nhìn đây thì có tuổi hơn nhiều. Khủng long tiết giống từ kỷ Cretaceous, sáu mươi lăm triệu năm trước. Chúng sinh sôi nảy nở như là những sinh vật ngự trị hành tinh này vào kỷ Jurassic từ một trăm chín mươi triệu năm trước. Và chúng xuất hiện lần đầu tiên trên quả đất ở kỷ Triassic gần hai trăm triệu năm trước.

Con *procompsognathus* đã sống vào thời kỳ đầu của kỷ Triassic, một thời điểm quá xa xôi lúc hành tinh chúng ta chẳng giống chút nào với bây giờ. Tất cả các lục địa đều nối với nhau bằng những dải đất lớn, gọi là Pangca chạy dài từ Bắc cực đến Nam cực - một lục địa cực lớn với cây dương xỉ và rừng rậm, thỉnh thoảng xen vào vài sa mạc rộng mênh mông. Đại Tây dương chỉ là một hồ nước hẹp nằm giữa hai miền mà sau này trở thành châu Phi và vùng Florida châu Mỹ. Không khí đậm đặc hơn. Đất đai nóng ẩm hơn. Có đến hàng trăm núi lửa hoạt động. Con *procompsognathus* đã sống trong một môi trường như thế.

- Thế thì, - Ellie nói - chúng ta biết thú vật đã sống sót. Cá sấu về căn bản là thú thuộc kỷ Triassic sống thời hiện đại. Cá mập cũng là thú thuộc kỷ Triassic. Vì thế chúng ta biết việc này đã từng xảy ra trước đây.

Grant gật đầu:

- Sự thể là, chúng ta không có cách giải thích nào khác. Hoặc nó là giả - điều tôi nghi ngờ - hoặc là thú được phát hiện lại. Còn là gì khác được nữa?

Điện thoại reo. Grant nói:

- Alice Levin gọi đấy. Chúng ta hỏi xem cô ta có thể gửi cho chúng ta mẫu vật thực ấy không - ông trả lời điện thoại và nhìn Ellie, ngạc nhiên - Vâng tôi sẽ giữ máy chờ ông Hammond. Vâng. Dĩ nhiên.

Ellie hỏi:

- Hammond à? Ông ta muốn gì vậy?

Grant lắc đầu và nói vào điện thoại:

- Vâng, thưa ông Hammond. Rất vui được nghe giọng ông... Vâng.

Grant nhìn Ellie.

- Ồ, ông đã làm thế à. Đúng thế không?

Grant che ống nói lại và bảo Ellie:

- Vẫn quái gở như mọi khi. Cô phải nghe chuyện này.

Grant bấm nút loa và Ellie nghe giọng rề rề khó chịu của một người lớn tuổi nói rất nhanh:

- ... Đồ quỷ quái, mấy gã quấy rầy nào đó ở Cục bảo vệ môi trường, dường như cái cơ quan khí gió này đã phái đi một gã dở điên dở khùng, tự ý chạy đến chỗ này chỗ kia nói bậy bạ, thổi phồng sự việc. Chắc ở chỗ giáo sư chưa có gã nào đến quấy rầy chứ?

Grant nói:

- Đúng ra thì có một người đã đến gặp tôi.

Hammond khịt mũi:

- Tôi đã đoán thế. Một gã lừa con ranh vặt tên là Morris phải không?

- Vâng, tên anh ta là Morris.

- Gã ta sắp đến gặp tất cả các cố vấn của tôi. Gã đã đến gặp Ian Malcolm hôm kia - nhà toán học ở bang Texas, ông biết chứ? Đây là lần đầu tiên tôi biết chuyện này. Chúng tôi đang gặp xúi quẩy vì vướng phải chuyện khí gió này; đây vẫn là cái kiểu làm của ông nhà nước, chẳng có ai than phiền, chẳng có gì thay đổi, chỉ biết công kích người ta thông qua một gã chẳng có ai giám sát, chạy quanh theo món tiền của người phải đóng thuế. Gã ta làm phiền gì ông không? Làm gián đoạn công việc của ông?

- Không, không, anh ta chẳng làm phiền gì tôi cả.

- Quỷ thật, chuyện này quá tệ, tôi đang cố kiếm cách cho người ta tộp gã lại nếu gã đã làm chuyện khí ấy. Tôi đã cho các luật sư gọi đến Cục bảo vệ môi trường tìm xem họ muốn gì đây. Lão đứng đầu cơ quan tuyên bố là lão chẳng hề biết có cuộc điều tra nào cả. Giáo sư cứ tưởng tượng đi. Cái thứ quan liêu giấy tờ chết tiệt ấy. Đồ quỷ! Tôi cho là gã khí gió này đang ráng đến Costa Rica thọc gậy lung tung, rồi leo lên đảo của chúng tôi. Giáo sư biết là chúng tôi có một hòn đảo ở đấy chứ?

- Không. - Grant nhìn Ellie - Tôi không biết.

- Ồ thế thì, chúng tôi đã mua một hòn đảo và đã bắt đầu hành động, đầu bốn hay năm năm rồi. Tôi không nhớ chính xác. Gọi là đảo Islan Nublar - đảo rất lớn cách bờ một trăm dặm. Sắp trở thành một nơi bảo tồn sinh vật. Một nơi kỳ diệu, rừng nhiệt đới. Ông biết không, ông cần phải viếng thăm đảo, giáo sư Grant ạ.

- Nghe thú vị đấy... nhưng...

- Hầu như mọi thứ đã xong, ông biết không. - Hammond cắt ngang - Tôi đã cho gửi ông một vài tài liệu về đảo. Ông đã nhận được rồi chứ?

- Chưa, chúng tôi ở khá xa...

- Có thể mấy thứ đó đến ông hôm nay. Ông sẽ xem xem. Hòn đảo thật đẹp. Có đủ mọi thứ. Chúng tôi xây dựng các công trình ba mươi tháng nay rồi. Ông có thể tưởng tượng xem. Một công viên cực lớn. Khai trương vào tháng chín năm tới. Thật sự ông nên đến thăm đảo.

- Nghe kỳ diệu thật, nhưng...

- Thật sự thì - Hammond nói - tôi nhất định mời ông đến viếng đảo, tiến sĩ Grant à. Tôi biết là ông sẽ thấy nó thích hợp với việc ông làm. Ông sẽ thấy rất hấp dẫn.

- Tôi đang ở tận đây...

- Tôi sẽ cho giáo sư hay. - Dường như một ý tưởng chợt đến với Hammond - Tôi đang mời một số cố vấn đến đảo vào kỳ nghỉ cuối tuần này. Sống trên đảo vài ngày và xem qua đảo. Dĩ nhiên phí tổn đều do chúng tôi chịu. Thật là tuyệt nếu ông cho chúng tôi những ý kiến về đảo.

Grant vẫn từ chối:

- Tôi không thể đi được.

-Ồ, chỉ là chuyến đi nghỉ cuối tuần. - Hammond thuyết phục, với giọng vui vẻ - Đó là tất cả những gì tôi mong ở ông, tiến sĩ Grant. Tôi không muốn làm gián đoạn công việc của ông. Tôi biết công việc của ông quan trọng đến nhường nào. Thật vậy, tôi biết điều đó. Nhưng ông có thể nhón nhờ trên đảo mấy ngày cuối tuần, rồi trở về vào thứ hai.

Grant nói:

- Không được. Tôi không thể đi nghỉ. Chúng tôi mới tìm được một bộ xương mới và...

- Vâng, tốt quá. Nhưng tôi nghĩ là ông nên đến. - Hammond cứ tiếp tục chẳng để ý đến lời Grant.

- Và chúng tôi vừa mới nhận được một thứ hết sức đáng chú ý, dường như đây là một con *procompsognathus* sống.

- Con gì? - Giọng Hammond chậm lại - Tôi nghe chưa rõ. Ông bảo là một con *procompsognathus* sống à?

- Đúng vậy. Đây là một mẫu vật sinh vật, mấy mảnh còn lại của một con vật thu thập được ở Trung Mỹ. Một con vật sống.

- Ông không nói đùa chứ. Một con vật sống? Kỳ quái thế.

- Vâng. Tôi cũng thấy thế! Vì vậy, ông thấy đây, đây không phải là lúc tôi bỏ đi được.

- Ở Trung Mỹ, ông vừa nói thế?

- Vâng.

- Vùng nào ở Trung Mỹ, ông biết không?

- Tại một bờ biển có tên là Cabo Blanco, tôi không biết chính xác là ở đâu...

- Tôi hiểu. - Hammond nuốt nước bọt - Và bao giờ thì thứ đó, à mẫu vật đến tay ông?

- Hôm nay.

- Hôm nay. Tôi nghe rồi. Hôm nay. Tôi nghe rồi. Vâng. - Hammond lại nuốt nước bọt

Grant nhìn Ellie và ra hiệu: "*Chuyện gì vậy?*"

Ellie lắc đầu: "Nghe có vẻ lão ta bối rối."

Grant ra hiệu: "*Xem thử Morris còn đấy không?*"

Cô đến bên cửa sổ nhìn ra, nhưng xe của Morris đã khuất dạng. Cô trở lại. Ở ống nghe, tiếng Hammond dặng hắng:

- À tiến sĩ Grant, ông đã nói ai nghe chuyện ấy chưa?

- Chưa.

- Tốt. Thế thì tốt. Vậy thì, vâng. Tôi nói thật với ông, tiến sĩ Grant, tôi đang gặp một rắc rối nhỏ về hòn đảo này. Vụ Cục bảo vệ môi trường đến chẳng đúng lúc tí nào.

- Rắc rối ra sao? - Grant hỏi.

- Quý thật, chúng tôi đã gặp một vài vấn đề và có vài việc phải trì hoãn... Cứ hiểu là ở đây chúng tôi đang bị áp lực, và tôi muốn ông đến xem qua đảo giúp tôi. Và rồi cho chúng tôi ý kiến. Tôi sẽ trả cho ông mức hai mươi ngàn đôla mỗi ngày. Như vậy là sáu mươi ngàn đôla cho ba ngày. Và nếu ông có thể rủ tiến sĩ Ellie Sattler cùng đi, tôi cũng xin trả với giá ấy. Tôi cần một nhà thực vật học. Ông nghĩ thế nào?

Ellie nhìn Grant khi ông trả lời:

- Vâng, ông Hammond. Món tiền lớn đó chúng tôi sẽ dành cho những vụ khai quật trong hai mùa hè tới...

- Tốt, tốt. - Hammond nói, giọng hài lòng - Tôi muốn việc này để cho giáo sư... Tôi sẽ phái chiếc phản lực của công ty đến đón hai vị tại phi trường riêng ở phía đông Choteau. Ông biết chỗ ấy chứ. Từ chỗ ông lái xe đến đấy mất khoảng hai tiếng. Ông có mặt vào năm giờ sáng mai, tôi chờ ông ở đấy. Ông có thể mời tiến sĩ Ellie cùng đi chuyến này?

- Chắc là chúng tôi cùng đi được.

- Tốt. Mang hành trang nhẹ thôi. Các vị không cần hộ chiếu. Tôi đang chờ đến mai đấy. Hẹn gặp quý vị. - và Hammond gác máy.

COWAN, SWAIN VÀ ROSS

Ánh nắng tràn ngập văn phòng luật sư của Cowan, Swain và Ross, căn phòng sáng sủa vui vẻ nhưng Donald Gennaro chẳng cảm thấy gì. Ông ta nghe điện thoại và nhìn ông chủ mình, Daniel Ross, vẻ mặt lạnh băng như người đưa đám trong bộ đồ màu sẫm có sọc.

- Tôi hiểu, ông Hammond à. - Gennaro nói vào điện thoại - Và Grant đồng ý đến. Tốt, vâng, tôi cho thế là tốt. Xin chúc mừng ông Hammond.

Gennaro gác máy và quay sang Ross:

- Chúng ta không thể tin tưởng vào Hammond được nữa. Ông ta đang chịu nhiều áp lực. Cục bảo vệ môi trường đang điều tra ông ta, và công việc trung tâm nghỉ mát ở Costa Rica đang chậm lại, không theo kịp thời gian chỉ định. Các nhà đầu tư vốn đang bắn khoăn. Có quá nhiều lời đồn thổi về các vấn đề ở đấy. Có quá nhiều công nhân chết. Và bây giờ thì việc một con procompsit-sat gì đó ở đất liền.

- Việc ấy có ý nghĩa gì? - Ross hỏi.

- Có lẽ không có gì. Nhưng Hamachi là một trong những nhà đầu tư vốn của chúng ta. Tuần rồi tôi có nhận được một báo cáo của đại diện Hamach ở San José, thủ đô Costa Rica. Theo báo cáo có một loại kỳ nhông mới đang cản trở em ở vùng bờ biển.

Ross nhấp nháy mắt:

- Loài kỳ nhông mới?

- Vâng. Chúng ta không thể đi loanh quanh được. Phải đến tận nơi ngay lập tức. Tôi đã yêu cầu Hammond chuẩn bị cho việc khảo sát tại chỗ trong ba tuần tới.

- Hammond nói sao?

- Ông ta quả quyết là chẳng có gì sai trên đảo cả. Đã dự phòng mọi chuyện.

- Nhưng anh không tin ông ta?

- Không. - Gennaro nói - Tôi không tin.

Donald Gennaro làm việc tại văn phòng Cowan, Swain về việc đầu tư ngân hàng. Các khách hàng có kỹ thuật cao cấp của Cowan, Swain cần vốn, và Gennaro giúp họ tìm nguồn vốn. Một trong những công tác đầu tiên được giao cho ông là hợp tác làm ăn với John Hammond vào năm 1982. Ông già này, lúc đó đã gần bảy mươi, cùng lập ngân sách cho công ty InGen. Họ đã đưa vốn lên gần một tỷ đôla sau đó. Và Gennaro nhóiaí công việc, thật chẳng khác gì cười lưng cọt. Gennaro nói:

- Hammond là một người có hoài bão.

- Một người mơ ước tiềm tàng đầy nguy hiểm. Đáng lẽ chúng ta chẳng nên dính líu vào.

- Vào lúc ấy thì hình như thế là khôn ngoan. Quý thật, thế mà đã tám năm rồi. Chúng ta tham

gia hợp tác thay vì nhận một khoản thù lao. Và, nếu ông nhó*l*ại, kế hoạch của Hammond đã được suy xét chín chắn. Ông ta đang gần đến thành công. Không ai cho rằng ông ta có thể để cho việc gì xảy ra.

- Ấy thế mà rõ ràng ông ta đã sơ hở. - Ross nói - Trong mọi trường hợp, tôi đồng ý là cần phải xúc tiến một cuộc điều tra. Thế ý kiến các chuyên gia cộng tác của ta thế nào?

- Tôi đang tiếp xúc với các chuyên gia do Hammond thuê làm cố vấn từ lúc bắt đầu dự án. - Gennaro thấy một danh sách lên bàn của Ross. - Nhóm gồm một nhà khảo cổ động vật, một nhà khảo cổ thực vật và một nhà toán học. Họ sắp đến đây cuối tuần này. Tôi sẽ đi với họ.

- Họ sẽ nói với ông sự thật?

- Tôi tin vậy. Không một ai có liên hệ gì với đảo cả, và một người trong nhóm này - nhà toán học, Ian Malcolm - thật sự chống đối dự án ngay từ lúc bắt đầu. Ông ta nhất mực cho rằng dự án sẽ không bao giờ thực hiện được, sẽ không thể hoạt động.

- Còn ai nữa?

- Một nhân viên kỹ thuật: nhà phân giải hệ thống computer. Anh ta xem lại các computer của công viên và sửa chữa chỗ trục trặc. Anh này sẽ đến đây vào sáng thứ sáu.

- Tốt. Anh đang chuẩn bị cho họ đến chứ?

- Hammond yêu cầu để đích thân ông ta mời. Tôi nghĩ ông ta muốn mọi người tin rằng ông ta không gặp rắc rối, rằng đó chỉ là việc thăm viếng xã giao. Mời đến để giới thiệu đảo.

- Được thôi. - Ross bảo - Nhưng mọi sự phải được tiến hành. Tôi muốn vụ Costa Rica này giải quyết xong trong vòng một tuần.

Ông ta đứng dậy rời khỏi phòng.

Gennaro quay số, nghe tiếng xì xì của một radiophone. Rồi ông nghe tiếng:

- Grant đây.

- Xin chào tiến sĩ Grant. Donald Gennaro đây. Luật sư thường trực của InGen. Chúng ta có nói chuyện với nhau cách đây vài năm. Không biết giáo sư còn nhớ không...

- Tôi vẫn còn nhớ.

- Hay quá. Tôi vừa mới điện đàm với Hammond, ông ta báo cho tôi tin vui là giáo sư nhận lời đến thăm đảo chúng tôi ở Costa Rica.

- Đúng thế. Chúng tôi sẽ đến đây vào ngày mai.

- Hay quá. Tôi chỉ muốn bày tỏ lời cảm ơn giáo sư và mọi người trong công ty InGen đánh giá cao sự nhận lời của giáo sư. Chúng tôi cũng đã mời Ian Malcolm, một trong những cố vấn của chúng tôi đến đây nữa. Ông ta là giáo sư toán Đại học Utah phải không?

- Nghe ông John Hammond bảo vậy. - Grant nói.

- Tốt quá. Tôi cũng sẽ đến đây. Nhân thể tôi muốn hỏi cái của con procom... mà giáo sư mới

tìm được, nó là cái gì vậy?

- Con *procompsogonathus*.

- Vâng, ông có mẫu vật ở đây không tiến sĩ Grant? Mẫu vật thực ấy?

- Không. Tôi chỉ có một bản X-quang. Mẫu vật hiện ở New York. Một chị ở Đại học Columbia gọi cho tôi.

- Hay quá. Giáo sư có thể cho tôi biết mọi chi tiết về chuyện này không? Để tôi có thể kể lại cho Hammond. Ông ta rất kích động về cái mẫu vật ấy. Tôi chắc là giáo sư cũng rất muốn thấy.

- Có lẽ tôi sẽ xoay xở để nó được gửi tới đảo trong khi quý vị ở đây.

Grant kể cho Gennaro mọi chi tiết về mẫu vật. Gennaro nói:

- Hay quá. Thế là tốt, tiến sĩ Grant. Gửi lời chào của tôi đến tiến sĩ Ellie Sattler. Mong được gặp quý vị vào ngày mai. - Gennaro gác máy.

ĐỒ ÁN

Ngày hôm sau, Ellie cầm một bì thư lớn bước vào cuối toa xe trao cho Grant.

- Mới nhận được. Một trong mấy gã đào đất mang ngoài phố về. Của Hammond gửi.

Grant chú ý đến dấu hiệu bằng hình vẽ màu xanh-trắng của công ty InGen khi ông xé phong bì. Bên trong chẳng có thư từ gì, chỉ một xấp giấy tờ. Lật ra, ông thấy đấy là những bản thiết kế được thu nhỏ lại, đóng thành một tập dày. Bìa sách ghi: CÁC TIỆN NGHỈ DÀNH CHO KHÁCH CỦA TRUNG TÂM NGHỈ MÁT ISLA NUBLAR (TOÀN BỘ KHU NHÀ NGHỈ SAFARI).

- Thứ quý gì thế này? - ông lật vài trang, và một mảnh giấy rơi ra.

Thân gửi Grant và Ellie.

Xin quý vị hiểu cho là chúng tôi không biết nhiều về cách thức trình bày các tài liệu. Nhưng tập sách mỏng này có thể giúp quý vị hình dung được một vài điều về dự án Isla Nublar. Tôi nghĩ là cuốn sách rất hấp dẫn.

Mong được bàn thảo với quý vị!

Hi vọng quý vị sẽ đến với chúng tôi.

Kính.

John Hammond

Grant lật qua những trang sách.

- Tôi chẳng hiểu gì. Đây là những đồ án kiến trúc. - Ông giở trang bìa trong - Trong này ghi tên các nhà chuyên môn ở các lĩnh vực khác nhau tham gia đồ án như kiến trúc sư, kỹ sư, thiết kế công trình, thiết kế điện, computer.

Grant lật những trang đồ án. Mỗi trang đều đóng dấu. BÍ MẬT CÔNG NGHIỆP - CẤM SAO CHÉP. LƯU HÀNH NỘI BỘ - KHÔNG PHỔ BIẾN. Mỗi tờ đều có đánh số, và đầu trang: "*Đây là những đồ án thiết kế sáng tạo riêng của công ty InGen*".

Trang kế là một trắc đồ của đảo Isla Nublar. Đảo trông như một giọt nước mắt lộn ngược, tròn ở phía bắc, thuôn như búp măng ở phía nam, dài tám dặm và bản đồ đảo được chia ra nhiều vùng lớn.

Vùng phía bắc ghi chú là KHU KHÁCH VIẾNG, có những kiến trúc "Nhà khách", "Trung tâm khách viếng", "Phòng điều hành", "Khu năng lượng", "Kho", "Tư thất Hammond" và "Nhà nghỉ Safari". Grant có thể thấy đường bao quanh của một bể bơi, những hình chữ nhật của sân tennis và các đường dợn sóng tượng trưng các khu trồng cây và bụi cây.

- Trông ra khu nghỉ mát lắm, đúng vậy. - Ellie nói.

Tiếp theo là các tờ vẽ chi tiết của nhà nghỉ Safari. Trong bản vẽ nhìn theo mặt tiền, ngôi nhà nghỉ trông rất thích mắt: một tòa nhà khác trong khu khách viếng không có nhiều chi tiết bằng.

Và phần còn lại của đảo trông còn bí mật hơn. Trong chùng mực Grant có thể hiểu qua bản vẽ, hầu như toàn là ngoài trời. Một mạng lưới đường sá, đường hầm, các dãy nhà phụ, và một chiếc hồ dài, hẹp dường như do người đào với những đê chắn bằng bê tông và rào chắn song sắt. Nhưng phần lớn đảo được chia thành những vùng uốn cong với rất ít khai phá. Mỗi vùng được ghi chú bằng các mã số.

- Có chỗ nào ghi giải thích các mã không?

Grant lật nhanh các trang nhưng không thấy.

- Có thể họ đã lấy đi rồi. - Ellie nói.

- Bí hiểm thật. - Grant nhìn vào các đường cong phân chia vùng, cách nhau bởi một hệ thống đường. Chỉ có sáu vùng trên toàn đảo. Và mỗi vùng được tách khỏi đường bao quanh bằng một hàng rào với dấu hiệu ánh chớp. Dấu hiệu này làm hai người thấy có vẻ bí hiểm cho đến khi họ hiểu ra được đây là hàng rào có truyền điện.

- Kỳ lạ thật. - Ellie nhận xét -. Hàng rào điện ở nơi nghỉ mát.

- Mà lại dài hàng dặm. - Grant nhận xét thêm - Cả hàng rào điện lẫn mương bê tông và lại có con đường chạy theo nữa.

- Đúng là giống như sở thú.

Họ xem lại bản trắc đồ và nhìn kỹ mấy đường bao quanh. Những con đường được xây ở những vị trí kỳ lạ. Con đường chính chạy từ bắc đến nam, qua những đồi trung tâm của đảo, gồm cả một phần cắt sâu vào một bên vách đá bên trên một con sông. Ở đây con đường bắt đầu quanh co để khỏi phải chạy qua những vùng phân chia, vây quanh những đường mương và hàng rào điện. Và những con đường đều được đắp cao khỏi mặt đất, vì thế đi trên đường ta có thể nhìn vào trong vùng phân chia qua bên trên hàng rào. Ellie nói:

- Giáo sư xem đây. Một vài kích thước lớn kinh khủng.

Con mương bê tông này rộng hơn mười mét. Chẳng khác gì hào chắn quân sự.

- Các tòa nhà cũng thế. - Grant thấy ở mỗi vùng phân chia đều có vài tòa nhà, nằm ở một góc bên ngoài hào bê tông cốt sắt, tường thật dày. Ở những bản thiết kế vẽ nhìn xiên, các tòa nhà trông như những pháo đài với những ô cửa sổ nhỏ. Tựa như lỗ châu mai.

Vào lúc này, họ nghe tiếng nổ ì ầm từ xa vọng đến. Grant đặt xấp tài liệu qua một bên.

- Hãy đi làm việc đã.

*

- Cho nổ!

Hình ảnh chao động nhẹ rồi một đường bao quanh màu vàng xuất hiện ngang màn hình computer. Lần giải đáp này thật hoàn toàn. Grant nhìn vào bộ xương, được định dạng rõ ràng,

chiếc cổ dài cong ngửa ra đằng sau. Chẳng còn nghi ngờ gì nữa, đây là một con velociraptor non, và hình ảnh trông rất hoàn chỉnh...

Màn hình bỗng trắng xóa. Grant nhấp nháy mắt trong ánh nắng:

- Tôi chúa ghét computer. Việc gì thế này?

Một cậu sinh viên thực tập nói:

- Mất nguồn điện. Chờ một phút thôi.

Cậu ta cúi nhìn đám dây nhợ dẫn đến các bình điện cung cấp năng lượng cho chiếc computer xách tay đặt trên một thùng bia bằng giấy. Không quá xa đây là một khí cụ họ gọi là thumper. Grant ngồi xuống lưng đồi và nhìn đồng hồ tay, ông nói với Ellie:

- Chúng ta sắp phải làm việc này theo kiểu cổ điển.

Một cậu đào đất hỏi:

- Ấy, ông Grant, gì vậy?

- Chúng tôi phải đi để kịp chuyến bay. Và tôi muốn tất cả các hóa thạch phải được che giữ trước khi tôi đi.

Việc bảo vệ hóa thạch thường gồm một tấm bạt che mưa nắng bên trên phần đất khai quật và một đường hào đào quanh chu vi công trường để dẫn nước chảy đi. Vấn đề là đường hào phải xa chừng nào để khỏi đụng đến hóa thạch con velociraptor này.

Để quyết định mức rộng, họ đang dùng một kỹ thuật mới, một thiết bị dùng siêu âm và X-quang có tên là CAST cung cấp dữ kiện cho một computer. Đây là một phương pháp mới: Chiếc thumper bắn một viên đạn chì nhỏ vào lòng đất gây nên những sóng va chạm được máy computer đọc rồi tập hợp sóng thành một hình X-quang của vùng đất đồi.

Chiếc thumper đang ở cách chỗ Grant sáu mươi mét. Đây là một chiếc thùng lớn bằng bạc trên một xe đẩy bánh lớn, có dù che. Chiếc máy trông giống như một xe bán kem dạo, đỗ tại một nơi chẳng thích hợp chút nào trên vùng đất cằn cỗi này. Thumper có hai sinh viên phụ tá đang lắp một viên đạn chì cho nổ.

Cho đến giờ phút này, chương trình CAST chỉ có việc là xác định mức xa cần của vật khai quật, giúp Grant và cả toán đào xới làm việc hiệu quả hơn. Nhưng các công nhân đào xới nói rằng trong vòng vài năm tới nó sẽ cho một hình ảnh chi tiết hơn, khiến việc khai quật sẽ mất ít thời gian. Người ta có thể có được một bức hình thật hoàn toàn của bộ xương về cả ba chiều, và kỹ thuật này thật hứa hẹn một kỷ nguyên mới cho ngành khảo cổ không cần khai quật.

Nhưng các điều ấy chưa xảy ra. Và cái thiết bị đã hoạt động không chút trục trặc tại trường đại học, ở đây lại tỏ ra sai chập bất thường, thật tội nghiệp. Grant hỏi:

- Còn lâu không?

- Có rồi đấy, giáo sư Grant. Không tệ lắm đâu.

Grant đến nhìn màn hình. Ông thấy được toàn bộ bộ xương được vạch bằng đường sáng

màu vàng. Đúng là một con vật con. Có những tính chất vượt trội rõ ràng của một con velociraptor - chân một ngón, mà ở một con trưởng thành sẽ là một móng vuốt cong, một thứ khí giới dài mười lăm centimet có khả năng xẻ dọc con mồi, mà ở đây mới chỉ nhú chưa dài hơn một cái gai bông hồng. Ngón vuốt này hầu như khó mà thấy được trên màn hình. Và velociraptor là một con khủng long có dáng dấp mảnh mai, một mảnh thú có xương thanh cảnh như xương chim, được cho là một con thú rất thông minh.

Ở đây bộ xương hiện ra với một thứ tự hoàn hảo, trừ đầu và cổ hơi cong về phía lưng. Tính chất uốn cong ở cổ như thế rất thường thấy ở các loại hóa thạch khiến một số các nhà khoa học đã hình thành một lý thuyết để cắt nghĩa, cho rằng loài khủng long sở dĩ tiết giống vì chúng bị nhiễm chất alkaloid có trong thực vật. Chiếc cổ bị cong ra sau được xem là tiêu biểu cho cái chết đau đớn của khủng long. Grant cuối cùng đã bác bỏ thuyết ấy bằng cách chứng minh rằng có rất nhiều chủng loại chim và bò sát trước khi chết đã phải chịu đựng sự co rút đầu và cổ ra phía sau của dây chằng bắp thịt cổ, làm đầu bị kéo ra sau một cách tiêu biểu. Tình trạng này không dính líu gì đến nguyên nhân cái chết; chỉ dính líu đến việc con thú chết phơi xác dưới ánh nắng lâu ngày.

Grant nhận thấy cổ bộ xương đặc biệt này bị kéo lui về phía sau qua một bên, vì thế chân phải cùng bàn chân bị nâng lên ở vị trí cao quá xương sống.

- Trông như bị xoắn. - Một sinh viên nói - Nhưng tôi thường tin đây là do màn hình computer.

Grant nói:

- Không phải. Đây chỉ do thời gian. Quá nhiều thời gian.

Grant biết là người bình thường khó thể tưởng tượng ra được thời gian địa chất. Cuộc sống loài người được tính trong một tỉ lệ thời gian hoàn toàn khác. Một quả táo trở nên chín vàng trong vài phút. Đồ dùng bằng bạc đổi màu đen xỉn trong vài ngày. Một đồng phân hoại tiêu đi trong một mùa. Một đứa bé trưởng thành trong một thập kỷ. Không một kinh nghiệm bình thường hằng ngày nào chuẩn bị cho con người có khả năng tưởng tượng được ý nghĩa của một thời gian tám mươi triệu năm - độ dài của thời gian đã trôi qua kể từ khi con vật này chết.

Trong lớp học, Grant đã cố đưa ra những so sánh khác nhau. Nếu bạn tưởng tượng một đoạn đời sống sáu mươi năm được thu ngắn lại con một giờ thì tám mươi triệu năm vẫn còn là con số 3652 năm, lâu hơn tuổi của các kim tự tháp. Con velociraptor này chết đã quá lâu.

- Trông chẳng kinh khủng gì lắm. - Một gã đào xin nhận xét.

- Con này thì chẳng kinh khủng gì, - Grant giải thích - ít nhất cũng đến khi nó lớn đủ.

Có lẽ con này ăn các xác chết - xác thú bị các con lớn giết và chén no say, rồi nằm sưởi ấm dưới ánh nắng mặt trời. Thú ăn thịt có thể tiêu thụ một lượng thịt bằng 25% sức nặng của nó trong một bữa ăn, và làm nó buồn ngủ sau đấy. Những con non sẽ kêu chút chít, lồm ngồm bò ngang qua thân hình no nê buồn ngủ của mấy con lớn, gặm cắn những miếng thịt còn lại của con thú chết. Những con non có lẽ là những con vật nhỏ rất dễ thương.

Nhưng một con velociraptor trưởng thành là một chuyện hoàn toàn khác, nó là một con

khủng long tham ăn hung dữ nhất chưa từng có trong loài thú. Dù tương đối nhỏ con, chừng một trăm kilô, lớn cỡ bằng một con báo, con velociraptor rất nhanh nhẹn, thông minh và hung dữ có khả năng tấn công với hàm nhọn, với chi trước có móng nhọn rất mạnh, và chiếc móng đơn có sức tàn phá kinh khủng của chi sau.

Velociraptor đi thành từng bầy để săn mồi, Grant nghĩ hẳn phải là một cảnh hết sức hấp dẫn nếu được xem một đoàn mười mười lăm con thú này chạy hết tốc lực đuổi theo rồi nhảy lên mình một con khủng long lớn hơn, xé rách cổ và cào toác bụng xẻ sườn con mồi.

- Chúng ta còn rất ít thì giờ. - Ellie nhắc Grant.

Grant chỉ dẫn đào mương nước. Qua hình ảnh của bộ xương ở màn hình computer, họ xác định được vùng nằm của bộ xương. Một mương dẫn nước quanh một khu chừng hai mét vuông là đủ. Trong khi đó Ellie soạn một tấm bạt che. Grant giúp cô đóng những cây cọc cuối cùng. Một sinh viên hỏi:

- Con khủng long non này chết như thế nào nhỉ?

Grant trả lời.

- Khó mà biết được đấy. Tỷ lệ tử vong của thú hoang dã rất cao. Ở các công viên châu Phi, một số loài ăn thịt tử vong đến bảy mươi lăm phần trăm. Lý do cơ thể đủ mọi thứ - bệnh, lạc bầy, bất cứ lý do gì. Thậm chí bị con lớn giết. Chúng ta biết loài thú này đi săn mồi theo đàn, nhưng không biết gì về sinh hoạt xã hội của chúng trong đàn.

Mấy sinh viên gật đầu. Họ đều đã biết các tập tính của thú vật, ví dụ một con sư tử đực khi "nhậm chức" đầu đàn, việc đầu tiên nó làm là giết hết sư tử con. Lý do rõ ràng là do bản năng truyền giống; Con đực gieo rắc gen của nó càng nhiều càng tốt, và bằng cách giết hết sư tử con, nó muốn cho các con cái động đực để có thể làm cho bầy sư tử cái có thai. Nó cũng không muốn cho bầy cái của nó mất thì giờ nuôi nấng chăm sóc con của một con đực khác.

Có lẽ lũ velociraptor cũng có một con đầu đàn khi sống theo bầy. Chúng ta biết còn ít về khủng long quá, Grant nghĩ. Sau 150 năm nghiên cứu và khai quật khắp thế giới, họ vẫn hầu như chưa biết khủng long thật sự sống như thế nào. Ellie nói:

- Đến lúc ngưng rồi đấy, khoảng 5 giờ chúng ta phải đến Chateau.

HAMMOND

Cô thư ký của Gennaro bước vào, tay xách chiếc vali mới. Chiếc vali vẫn còn nhãn hiệu lủng lẳng. Cô ta nghiêm trang nói:

- Thưa ông Gennaro, ông quên sắp xếp vali làm tôi nghĩ ông thật sự chẳng muốn chuyển đi này.

- Có thể cô đúng đấy. Tôi sẽ không dự được sinh nhật của con bé.

Chủ nhật là sinh nhật của bé Amanda, con gái Gennaro, và vợ ông ta, Elizabeth, đã mời đủ hai mươi "bạn" ở lứa bốn tuổi còn khóc nhè đến dự, mời cả chú hề Cappy và một ảo thuật gia. Elizabeth chẳng mấy vui khi biết ông phải đi xa vào cuối tuần. Cả Amanda nữa. Cô thư ký nói:

- Vâng, tôi đã làm đầy đủ việc ông nhắc. Giày đi rừng đúng cỡ, quần soóc kaki, sơ mi, bộ cạo râu. Một cặp jeans và áo choàng để phòng trời lạnh. Xe đã sẵn bên dưới, chờ chở ông đến phi trường. Ông phải đi ngay bây giờ để kịp chuyển bay.

Cô thư ký rời khỏi phòng. Gennaro đi dọc theo hành lang, tay xé nhãn hiệu khỏi chiếc vali. Khi ông đi ngang căn phòng gần toàn cửa kính, Daniel Ross rời bàn giấy bước ra ngoài.

- Đi vui vẻ nhé. - Ross nói - Nhưng chúng ta dứt khoát một điều. Tôi không biết tình huống thật sự xấu đến thế nào, Gennaro, nhưng nếu có vấn đề gì trên hòn đảo ấy thì hãy đốt trụi nó đi nhé.

- Lạy Chúa, ông Ross... Chúng ta đang nói chuyện về một cuộc đầu tư lớn.

- ĐỪNG! do dự. Quên chuyện đầu tư đi. Cứ việc làm như thế. Nghe tôi chứ?

Gennaro gật đầu:

- Tôi nghe. Nhưng Hammond...

- Mặc kệ Hammond.

*

- Ông bạn nhỏ của tôi. - Giọng ồ ề quen thuộc. - Lâu nay ra sao, ông bạn nhỏ?

- Rất tốt, thưa ông. - Gennaro trả lời, người tựa vào chiếc ghế xoay bọc da trong chiếc phản lực cơ Gulfstream II đang bay về phía đông, hướng đến dãy Rocky Mountains.

Hammond thân mật nói:

- Anh không hề gọi tôi lần nào. Tôi rất nhớ anh, anh Gennaro. Vị nội tướng xinh đẹp của anh vẫn khỏe chứ?

- Cô ấy khỏe lắm. Elizabeth rất khỏe. Chúng tôi đã có một bé gái.

- Tuyệt, tuyệt. Trẻ em thật tuyệt. Con bé sẽ đến tung tăng trong công viên mới của chúng ta ở Costa Rica.

Gennaro quên mất là Hammond rất thấp; ngồi trong chiếc ghế máy bay, chân lão không

chạm tới tấm thảm. Lão đứng đưa chân khi nói. Ông già này tính khí vẫn trẻ con, mặc dầu bây giờ Hammond hẳn phải... bao nhiêu nhỉ? Bảy mươi lăm? Bảy mươi sáu? Vào cỡ ấy, lão ta trông già hơn theo trí nhớ của Gennaro, nhưng ông đã không gặp lão từ năm năm rồi.

Hammond ưa phô trương, bẩm sinh có khiếu tổ chức. Vào năm 1983, lão có một con voi mà đi đâu lão cũng mang theo trong một cái chuồng nhỏ. Con voi cao hai tấc, dài gần ba tấc, một con voi thu nhỏ hoàn toàn, Hammond đem con voi vào những buổi họp xin tăng ngân sách. Hammond thường mang con voi vào phòng, chuồng được phủ kín bằng tấm mền nhỏ, giống như một thùng ấp bình trà nóng, còn Hammond sẽ phát biểu bài diễn văn thường lệ của lão về viễn ảnh phát triển "sinh vật tiêu thụ". Vào thời điểm kích động nhất, lão hất chiếc mền để lộ con voi ra. Rồi lão đòi thêm tiền.

Con voi luôn tạo thành công. Thân hình nhỏ tí teo, không to hơn một con mèo mấy, do lão kiểm được ở phòng thí nghiệm của Noerman Atherton, một nhà di truyền học theo lão trong cuộc phiêu lưu làm ăn mới. Atherton chỉ việc lấy bào thai của một con voi bất thường rồi nuôi trong một tử cung nhân tạo với các phương thức biến đổi hormon...

Atherton không thể nhân bản con voi nhỏ này, dù ông ta đã cố gắng. Con vật thường nằm mọp khi trời lạnh, đặc biệt là mùa đông. Những cái hắt hắt tuôn ra khỏi thân hình nhỏ nhắn làm Hammond lo lắng. Con voi còn chuỗi đôi ngà giữa chân song chuồng, hắt hơi liên tiếp một cách khó chịu như muốn cố thoát khỏi nơi giam cầm. Đôi khi nó bị nhiễm trùng quanh chỗ mòn của ngà. Hammond luôn lo sợ con voi chết trước khi Atherton có thể tạo nên một con khác.

Hammond cũng giấu những tay đầu tư của mình việc tập tính của con voi đã thay đổi trong quá trình nhỏ hóa. Con thú nhỏ xú, giống con voi nhưng sinh hoạt giống như một con thú gặm nhấm hung dữ, cử động nhanh nhẹn.

Và mặc dù Hammond nói một cách tin tưởng về bảy tỉ đôla thu nhập hàng năm vào 1993, dự án của lão vẫn bị cho là một cuộc phiêu lưu, cần phải cân nhắc kỹ. Lão có đầu óc và nhiệt tình, nhưng không có gì chắc chắn là kế hoạch của lão sẽ tiến hành tốt cả. Đặc biệt từ khi Noerman Atherton, bộ óc đứng sau thúc đẩy cho kế hoạch của Hammond, bị ung thư, và đấy là điều cuối cùng Hammond bỏ qua không nhắc đến.

Tuy vậy, với sự giúp đỡ của Gennaro, Hammond vẫn kiếm được tiền. Giữa khoảng tháng chín 1983 và tháng mười một 1985, John Allred Hammond và công ty Pachyderm Portfolio của ông ta bỏ một cú vốn liề lĩnh tài trợ cho Hiệp hội kỹ thuật quốc tế về gen di truyền, tức InGen. Và họ đã có thể nâng vốn lên nữa, nếu Hammond không nhất mực giữ bí mật tuyệt đối, và đề nghị không hoàn vốn lại trong thời gian ít nhất là năm năm. Điều này làm cho một số nhà đầu tư ngại không tham gia góp vốn. Cuối cùng, họ phải nhận vốn phần lớn ở các nhà đầu tư Nhật. Các tay đầu tư Nhật là những người duy nhất đủ kiên nhẫn.

Ngồi trong ghế da của chiếc phản lực, Gennaro suy nghĩ về việc Hammond đang tránh né vấn đề. Ông già này đang giả lơ sự việc là văn phòng của Gennaro đã ép buộc lão ta có chuyến đi này. Trái lại, lão làm như thể đây là một chuyến tham quan nghỉ mát cuối tuần. Lão nói:

- Anh bạn không đem chị và cháu đi theo là quá tệ.

Gennaro nhún vai:

- Là vì sinh nhật của nó. Hai mươi "khách" của nó đã mời rồi. Lại bánh và chú hề nữa.
- Ồ, tôi hiểu. Lũ nhỏ luôn để tâm đến mọi thứ đã hứa với chúng.

Gennaro hỏi:

- Nhân thế, công viên đã sẵn sàng cho khách đến viếng chưa?
- Ấy chính thức thì chưa. Nhưng khách sạn xây rồi, vì thế có chỗ để nghỉ lại.
- Còn lũ thú?
- Dĩ nhiên tất cả lũ thú đều trên đảo. Tất cả đều ở đúng chỗ của chúng.
- Tôi nhớ là trong đề nghị đầu tiên, ông hy vọng có tổng số là 12 con.
- Ô, chúng ta có quá xa con số ấy. Chúng ta có hai trăm ba mươi tám con, anh Gennaro à.
- Hai trăm ba mươi tám con?

Lão già cười khúc khích, thích thú với phản ứng của Gennaro:

- Anh không thể tưởng tượng được đâu. Chúng ta có từng *bầy* thú.
- Hai trăm ba mươi tám... Bao nhiêu loại?
- Mười lăm chủng loại khác nhau, anh Gennaro.

- Thật không. Thật quá kỳ dị. Còn các thứ khác mà ông cần thì sao? Các tiện nghi? Các computer?

- Đủ cả. Đủ cả Mọi thứ trên hòn đảo ấy đều đầy tính nghệ thuật. Anh sẽ tận mắt nhìn thấy. Thật kỳ diệu, Gennaro à. Đây là lý do tại sao... vụ... này đã đặt sai chỗ, tuyệt đối không có vấn đề gì với hòn đảo cả.

- Và thế là tuyệt đối sẽ chẳng có vấn đề điều tra.

- Không có. Nhưng nó làm chậm trễ mọi thứ. Tất cả đều phải tạm ngừng chờ một cuộc viếng thăm chính thức.

- Dầu sao thì ông cũng đã trì hoãn nhiều lần. Ông đã hoãn lại ngày khai trương.

Hammond đưa tay vân vê chéo khăn tay lụa màu đỏ ở túi áo trên của chiếc áo khoác thể thao:

- Ô, *chuyện ấy*. Chuyện ấy bắt buộc phải xảy ra.

- Tại sao?

- Thế đấy, Gennaro à. Để giải thích, anh phải trở lại quan niệm ban đầu của Trung tâm nghỉ mát, quan niệm về một công viên giải trí tiến bộ nhất trên thế giới, tổng hợp các kỹ thuật sinh vật và điện tử mới nhất ngày nay, mọi người đều có môi trường sinh hoạt điện tử. Căn nhà ma ám, cái hang cướp biển, miền Tây hoang dã, động đất... mọi người đều đã kinh qua các trò đó,

vì thế chúng ta để tâm thực hiện một sự hấp dẫn du khách bằng sinh vật. Sự hấp dẫn này sẽ gây choáng váng cho bất cứ bộ óc tưởng tượng ghê gớm nào của thế giới.

Gennaro mỉm cười. Hầu như vẫn luận điệu đó, đúng y chang từng từ một, mà lão già này đã dùng để thuyết phục các nhà đầu tư cách đây nhiều năm. Hammond tiếp tục:

- Và chúng ta không bao giờ quên mục đích tối thượng của chúng ta trong dự án ở Costa Rica: làm ra tiền. - Lão nhìn qua cửa sổ máy bay - Nhiều và thật nhiều tiền.

- Tôi nhớ.

- Bí quyết làm ra tiền ở một công viên là giới hạn sự tốn kém của người đầu tư. Người giao thực phẩm, người nhận phiếu, đội dọn dẹp, đội sửa chữa. Làm một công viên mà sự điều hành chỉ cần một đội nhân viên tối thiểu. Đây là lý do tại sao chúng tôi đầu tư nhiều vào kỹ thuật computer - chúng tôi tự động hóa tất cả nơi nào có thể.

- Tôi nhớ.

- Nhưng một thực tế cần giải quyết là khi kết hợp các con thú với các hệ thống computer vào hoạt động, chúng tôi gặp khó khăn bất ngờ. Ai là người tổ chức hệ thống computer cho hoạt động theo chương trình. Tôi chưa biết tìm ai.

- Vì thế ông đã có những lần trì hoãn việc bắt đầu.

- Đúng thế. Những trì hoãn bình thường.

Gennaro nói qua chuyện khác:

- Tôi nghe có những tai nạn xảy ra trong lúc xây dựng. Một số công nhân chết...

- Vâng. Có một số tai nạn. Và tổng số có ba người chết. Hai thợ chết khi đang xây con đường ở vách đá. Người kia chết vì một tai nạn đất lở vào tháng giêng. Nhưng nhiều tháng nay chúng tôi không gặp tai nạn nào nữa. - Hammond đặt tay lên cánh tay người luật sư - Gennaro, anh hãy tin tôi khi nói là mọi thứ trên đảo đều tiến hành đúng theo kế hoạch. Mọi thứ đều hoàn toàn tốt.

Intercom trong phi cơ kêu tách. Giọng của phi công:

- Xin buộc thắt lưng an toàn. Chúng ta sắp hạ cánh.

CHOTEAU

Những cánh đồng khô trải dài về phía những dốc đồi thấp. Gió trưa thổi tung bụi và những tùm cỏ khô bay ngang qua đường băng đúc bê tông nứt nẻ. Grant đứng với Ellie gần chiếc Jeep trong khi chiếc phản lực lượn vòng đáp xuống. Grant lắc đầu:

- Tôi chúa ghét chờ đợi những kẻ có tiền.

Ellie nhún vai:

- Mình đi vì công việc thôi.

Mặc dầu nhiều lĩnh vực khoa học, như vật lý và toán học, đã được liên bang cung cấp ngân sách, ngành khảo cổ sinh vật vẫn còn phải phụ thuộc các ông chủ tư nhân. Hoàn toàn chẳng có chút tò mò với những thứ trên hòn đảo, nhưng Grant hiểu rằng nếu John Hammond yêu cầu ông giúp đỡ, ông sẽ nghe theo. Đây là cách thức các ông chủ thường làm để ban phát tài trợ, cách luôn luôn có hiệu quả.

Chiếc phản lực nhỏ đáp xuống và lăn bánh nhanh đến chỗ hai người. Ellie xóc lại túi mang vai. Chiếc phi cơ dừng lại và một tiếp viên đồng phục xanh mở cửa.

Vào trong, Grant rất ngạc nhiên thấy khá chật chội, không kể đến những trang bị rất xa hoa. Ông phải cúi thấp người đi từng bước đến bắt tay Hammond. Lão chào:

- Xin chào tiến sĩ Grant và tiến sĩ Ellie. Thật quý báu khi quý vị đến đi với chúng tôi. Cho phép tôi giới thiệu người hợp tác: luật sư Donald Gennaro.

Gennaro là một người khá to con, nhiều bắp thịt, tuổi khoảng ba mươi, mặc một bộ Armani, kính trắng gọng vàng. Grant thấy không thích khi nhìn bề ngoài ông luật sư này. Ông bắt tay nhanh. Khi Ellie bắt tay, Gennaro ngạc nhiên nói:

- Tiến sĩ là một phụ nữ!

Grant nghe Ellire trả lời:

- Thì có sao đâu. - Và ông nghĩ cô cũng chẳng thích anh chàng này.

Hammond quay sang Gennaro:

- Chắc anh đã biết tiến sĩ Grant và tiến sĩ Ellie làm gì. Họ là những nhà cổ sinh vật học. Họ khai quật khủng long. - Và lão bắt đầu cười, dường như thấy ý tưởng ấy rất thú vị.

- Xin mời ngồi vào chỗ. - Cô tiếp viên nói và đóng cửa. Ngay lập tức, chiếc phản lực nhỏ chuyển bánh.

- Xin quý vị thứ lỗi cho, chúng tôi hơi vội. Ông Gennaro cần phải đến ngay đây.

Viên phi công báo cho biết là phải mất bốn tiếng để bay đến Dallas, ở đấy sẽ tiếp thêm nhiên liệu rồi bay đi Costa Rica. Đến đảo vào sáng hôm sau.

Grant hỏi:

- Chúng ta sẽ ở Costa Rica bao lâu?

Gennaro:

- À, việc ấy còn tùy. Chúng ta có một số điều cần làm sáng tỏ.

Hammond quay qua Grant:

- Tin lời tôi đi. Chúng ta sẽ ở đây không quá bốn mươi tám tiếng đồng hồ.

Grant cài dây lưng an toàn và nói:

- Cái đảo của quý vị mà chúng ta sắp đến đây - tôi chưa từng nghe nói đến nó bao giờ. Có thứ gì bí mật ở đây à?

Hammond:

- Về phương diện nào đấy. Chúng tôi đã cẩn thận, hết sức cẩn thận để chắc chắn là không ai biết gì về hòn đảo này, cho đến ngày chúng tôi khai trương trước sự ngạc nhiên của mọi người.

CƠ HỘI

Công ty Biosyn ở California, chưa từng triệu tập một cuộc họp khẩn cấp các giám đốc. Mười người trong hội đồng giám đốc giờ đây đang ngồi trong phòng hội nghị, bồn chồn và nôn nóng. Lúc này là 8 giờ sáng. Họ đã nói chuyện với nhau trong mười phút cuối, nhưng rồi ai nấy yên lặng dần. Họ giở giấy tờ sột soạt. Họ nhìn đồng hồ tay. Một người hỏi:

- Chúng ta chờ ai thế này?

- Một người nữa. - Lewis Dodgson nói - Chúng ta cần một người nữa.

Ông ta nhìn đồng hồ tay. Văn phòng Ron Meyer cho hay là ông này đi chuyển máy bay sáu giờ sáng từ San Diego. Giờ này ông ta phải có mặt đây rồi, cho dù xe từ phi trường về thành phố có chậm đi nữa. Một người khác hỏi:

- Ông cần một đa số tối thiểu à?

Dodgson:

- Đúng thế. Chúng ta cần.

Câu trả lời làm họ yên lặng chốc lát. Một đa số tối thiểu có nghĩa là họ sắp được hỏi ý kiến để thực hiện một quyết định quan trọng. Và có chúa mới biết được đa số này gồm những ai. Dodgson chẳng ưa triệu tập hội nghị chút nào. Nhưng Steingaten, chủ tịch công ty, vốn rất sắt đá. Ông ta đã bảo: "Anh cần phải có sự đồng ý của họ về việc này, Dodgson à."

Lewis Dodgson nổi tiếng là một nhà di truyền học năng nổ nhất của thời đại, hay một nhà di truyền học hiếu động nhất. Ba mươi tư tuổi, hói đầu, khuôn mặt điều hâu, luôn căng thẳng. Được công ty Biosyn mời làm việc, ông đã hưởng dẫn vụ thử nghiệm vaccine bệnh dại ở Chile. Bây giờ, ông ta đứng đầu bộ phận phát triển sản phẩm của Biosyn, thường ứng dụng cái gọi là "kỹ thuật đảo ngược": lấy sản phẩm của công ty cạnh tranh về tháo vụn ra, xem nó hoạt động thế nào và rồi thực hiện một mẫu khác của riêng mình. Về mặt thực hành, nó đáng đáng đến giá tiền kỹ nghệ, và phần lớn những vụ này đều nhằm đến tập đoàn InGen.

Thập niên 1980, một số công ty kỹ thuật di truyền bắt đầu đặt câu hỏi: "Cái tương đương về mặt sinh học của một máy Walksman của hãng Sony là gì?" Những công ty này không quan tâm đến y dược hay sức khỏe, họ chỉ quan tâm đến giải trí, thể thao, hoạt động tiêu khiển, mỹ phẩm và thú nuôi làm cảnh. Họ nhận thấy trước là đòi hỏi về "tiêu thụ sinh vật" trong thập niên 1990 sẽ cao. Cả InGen lẫn Biosyn đều hoạt động trong lĩnh vực này.

Biosyn đã đạt được một vài thành công, tạo được một loài cá mồi một màu xám theo hợp đồng với bang Idaho. Loại cá mồi này dễ định được vị trí trong các dòng nước, và được cho là sẽ dễ đánh bắt. Còn sự việc là cá mồi xám thỉnh thoảng chết lênh bênh vì ánh nắng, thịt chúng nhão và không mùi vị gì thì không thấy bàn tán gì đến. Biosyn vẫn tiếp tục hoạt động, và...

Cánh cửa mở và Ron Meyer bước vào, buông người vào ghế. Đa số tối thiểu đã có thể thực hiện được. Dodgson lập tức đứng dậy:

- Thừa quý vị, chúng ta họp ở đây hôm nay để xem xét đến mục đích của một cơ hội: tập đoàn InGen.

Dodgson nhắc nhanh qua quá trình. InGen bắt đầu vào năm 1983 với những nhà đầu tư Nhật Bản. Việc mua ba máy siêu điện toán Cray XMP. Việc mua đảo Isla Nublar ở Costa Rica. Việc mua trữ hồ phách. Việc hợp tác bất thường với tất cả các sở thú trên thế giới, từ sở thú New York cho đến khu bảo tồn thú hoang Ranthapur ở Ấn Độ. Dodgson tiếp:

- Cho dù có đủ các thông tin này, chúng ta vẫn chẳng có một tí hiểu biết gì về công việc của InGen. Thông tin này dường như tập trung vào thú vật; và họ đã thuê mướn những nhà khảo cứu chuyên tìm hiểu về quá khứ - các nhà cổ sinh vật, các nhà vật lý di truyền, chuyên khảo sát DNA, vân vân. Và rồi, vào năm 1987, InGen mua lại một công ty ít được biết đến chuyên sản xuất một số sản phẩm bằng plastic ở Nashville, bang Tennessee. Đây là một công ty mà gần đây đã đăng ký bản quyền một loại plastic mới có tính chất như trứng chim. Loại plastic này có thể chế tạo thành vỏ trứng để nuôi bào thai gà. Năm tiếp theo, InGen đã sử dụng hết toàn bộ công suất sản xuất loại plastic này cho riêng công ty.

- Tiến sĩ Dodgson à, việc này xem ra thú vị...

- Cùng lúc, - Dodgson tiếp - có công trình xây dựng ở Isla Nublar. Công trình này liên quan đến việc di chuyển những khối lượng đất đồ sộ, gồm cả một cái hồ dài hai dặm ở trung tâm đảo. Những kế hoạch về các tiện nghi cho một trung tâm nghỉ mát được tiết lộ với độ tin cậy khá cao, nhưng dường như là InGen đang xây một sở thú với các diện tích hết sức rộng trên đảo.

Một trong các giám đốc chồm người tới trước và hỏi:

- Vậy thì nó là cái gì?

Dodgson:

- Đây không phải là một sở thú bình thường. Sở thú này là độc nhất trên thế giới. Dường như InGen đang làm một việc gì hoàn toàn bất thường. Họ đã xoay xở cố tái sinh lại các con thú đã tuyệt chủng trên quả đất.

- Thú gì?

- Loại thú nở ra từ trứng, và chúng cần nơi sinh sống rộng rãi trong một sở thú.

- Thú gì?

- Họ đang gây giống khủng long.

Sự kinh hoàng tiếp theo đã hoàn toàn đặt sai chỗ, theo quan điểm của Dodgson. Việc rắc rối đối với những người cung cấp tiền là họ đã không theo dõi sự việc: họ đầu tư vào một lĩnh vực mà họ không biết lĩnh vực ấy có khả năng làm được những gì.

Thật sự đã có những thảo luận về việc tái tạo khủng long trong sách vở kỹ thuật từ nhiều năm trước, từ năm 1982. Mỗi năm qua việc nắm được hoạt động của DNA lại càng trở nên dễ dàng hơn. Các chất liệu di truyền được chiết lọc ra từ các xác ướp Ai Cập và từ những con thú

Phi châu thuộc giống ngựa vằn quagga đã tuyệt giống từ thập kỷ 1880. Vào năm 1985, dường như có khả năng là DNA của ngựa quagga có thể tái tạo được, và một con thú có thể tái sinh. Nếu quả vậy nó sẽ là sinh vật đầu tiên được tái sinh sau khi đã tuyệt chủng bằng cách tái cấu trúc DNA của nó. Nếu điều đó xảy ra, điều gì khác có thể xảy ra? Một con mastodon. Một con hổ răng kiếm? Một con dodo?

Hay ngay cả một con khủng long?

Dĩ nhiên, không một loại DNA khủng long nào được biết còn tồn tại ở bất cứ nơi nào trên quả đất. Nhưng bằng cách nghiền nát một số lớn xương khủng long có khả năng là có thể lấy ra được một số thành phần trong chuỗi DNA. Ngày trước, người ta cho rằng sự hóa thạch đã hủy hoại tất cả các DNA. Đến giờ, điều ấy được nhận ra là không đúng. Nếu lấy được đầy đủ tất cả các mắt xích cấu trúc của chuỗi DNA người ta có khả năng tái tạo một con vật sống.

Trở lại năm 1982, những vấn đề thuộc kỹ thuật nghe rất ghê sợ. Nhưng không có một rào cản lý thuyết nào cả. Chỉ có khó khăn, tốn kém, thực hiện khó thành công. Nhưng chắc chắn là có thể thực hiện được, nếu có ai để tâm cố gắng.

InGen rõ ràng đã cố gắng.

Dodgson nói:

- Những gì họ đã làm là xây dựng nên một nơi vĩ đại duy nhất trong lịch sử thế giới để thu hút khách du lịch. Như quý vị đã biết, sở thú cực kỳ phổ biến. Trong năm qua, số người Mỹ đến tham quan sở thú nhiều hơn số người đi xem tất cả các trận khúc côn cầu nhà nghề. Và người Nhật rất thích sở thú - có đến năm mươi sở thú ở Nhật và đang xây dựng thêm nữa. Và với sở thú khổng lồ này, InGen có thể định giá chùng nào tùy thích. Hai ngàn đôla một ngày, mười ngàn đôla một ngày... và rồi còn có các mặt hàng *thương mại*. Sách ảnh, áo pull in hình, video, mũ, thú nhồi lông, sách truyện tranh, thú cảnh.

- Thú cảnh?

- Dĩ nhiên. Nếu InGen có thể tái sinh khủng long đúng kích thước, họ có thể thực hiện được những con khủng long tí hon làm thú cảnh nuôi trong nhà. Có đứa trẻ nào mà không thích có một khủng long nhỏ để chơi? Một con thú được cấp bằng "sáng chế" của riêng họ. InGen sẽ bán ra hàng triệu con. Và InGen sẽ dùng kỹ thuật di truyền để lũ thú chỉ có thể ăn thực phẩm do họ chế tạo.

- Chúa ơi! - Ai đó thốt lên.

- Đúng thế! - Dodgson tiếp - Sở thú là hoạt động trung tâm của một cuộc kinh doanh khổng lồ.

- Anh nói là khủng long sẽ được trình tòa để lấy độc quyền "sáng chế"?

- Vâng. Thú được tạo ra do kỹ thuật di truyền ngày nay có thể trình tòa để lấy bằng "sáng chế". Tòa án tối cao đã chấp nhận điều này vào năm 1987 vì quyền lợi của Đại học Haward. InGen sẽ có riêng các khủng long của họ và không ai có thể tạo ra khủng long một cách hợp pháp nữa.

- Thế cái gì ngăn chúng ta tạo ra một con khủng long của riêng chúng ta?

- Không có gì ngăn cản, trừ chuyện họ có năm năm thực hiện công việc rồi. Hầu như không thể đuổi kịp họ trước cuối thế kỷ này.

Dodgson ngưng một chút, rồi tiếp:

- Dĩ nhiên, nếu chúng ta có được mẫu khủng long của họ, chúng ta có thể xem xét kỹ thuật và làm được giống riêng, với biến đổi DNA đủ để tránh bản quyền của họ.

- Nếu chúng ta có được một con khủng long mẫu của họ? - Một người hỏi.

- Tôi tin là chúng ta sẽ có.

Ai đó nuốt nước bọt:

- Sẽ không có gì bất hợp pháp về việc ấy?

- Ồ, không - Dodgson nói nhanh - không có gì bất hợp pháp. Tôi đang nói đến một nguồn hợp pháp để có DNA của họ. Luật nhân công bất mẫn, hay một thứ gì đó loại bỏ đem vất đi, hay đại loại như thế.

- Ông có nguồn hợp pháp không, tiến sĩ Dodgson?

- Tôi có. Nhưng tôi sợ có sự vội vàng trong quyết định, vì InGen đang trải qua một cơn khủng hoảng nhỏ và người của tôi sẽ phải hành động trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ tới.

Yên lặng kéo dài khắp phòng họp. Các nhân vật dự họp nhìn vào cô thư ký đang ghi chép, máy ghi âm trước mặt cô ta. Dodgson nói:

- Tôi thấy không cần đến một quyết định chính thức trong vụ này. Chỉ cần sự nhạy cảm của hội đồng, quý vị có cảm thấy là tôi nên tiến hành...

Những cái đầu gật gật. Không một ai cất lời. Không một ai nói vào máy thu. Họ chỉ yên lặng gật đầu.

Dodgson:

- Cám ơn quý vị đã đến họp. Tôi sẽ thực hiện ngay từ phút quý vị quyết định.

PHI TRƯỜNG

Lewis Dodgson bước vào gian bán cà phê của phòng đợi ở phi trường San Francisco, nhìn quanh một lượt. Dodgson đến ngồi một bàn, chiếc cặp đặt trên nền nhà, giữa hai người.

- Anh đến trễ rồi, anh bạn. - người ngồi chờ nói. Anh ta nhìn vào chiếc mũ rơm của Dodgson đang đội và mỉm cười - Thứ này để làm gì đây, cho nổi bật hả?

- Anh không bao giờ biết được đâu. - Dodgson nén giận, trả lời.

Suốt sáu tháng qua, ông ta đã cố làm quen với người này, nhưng mỗi lần gặp lại y càng trở nên khó chịu và hóm hỉnh. Nhưng Dodgson chẳng làm thế nào được. Cả hai đều hiểu thấu tim đen nhau.

Gen DNA được tạo thành do kỹ thuật di truyền là chất liệu quý giá nhất trên thế giới. Một con siêu vi khuẩn, rất bé không thể nào nhìn tả ấy được bằng mắt trần, nhưng chứa những gen của một enzyme gây bệnh tim mạch, hoặc của chất "băng âm tính" để phòng ngừa sự tàn phá vì băng giá, có thể đáng giá đến năm tỷ đôla đối với người cần mua.

Và giá trị của sự sống bé cùng cực ấy đã tạo nên một thế giới gián điệp kỹ nghệ mới và kỳ lạ. Dodgson đặc biệt có tài về vụ làm ăn kiểu này. Vào năm 1987, ông ta đã thuyết phục được một nhà di truyền học bất mãn bỏ công ty Cetus đến làm việc với Biosyn, đem theo năm loại vi khuẩn. Nhà di truyền học này chỉ việc rỏ vào mỗi móng tay một giọt và đi ra khỏi cửa.

Nhưng với InGen là cả một thách đố khó khăn hơn. Dodgson muốn có những thứ khác hơn là những con vi khuẩn DNA; ông ta cần những phôi ướp lạnh, và Dodgson biết là InGen giữ gìn những thứ này bằng phương tiện an toàn nhất. Để có thứ này ông ta cần một nhân viên của InGen biết tường tận ngõ ngách đến chỗ cất giữ các phôi, một người có thể vượt qua được mọi biện pháp bảo vệ để lấy cắp. Một người như thế không phải dễ kiếm.

Cuối cùng vào đầu năm này, Dodgson cũng tìm ra được một người có thể thực hiện được vụ này. Dù nhân vật đặc biệt đó không có quyền ra vào chỗ cất chứa phôi, Dodgson vẫn duy trì mối tiếp xúc, gặp anh ta hàng tháng, giúp anh ta nhiều chuyện nhỏ. Và vào lúc này InGen đang mời các tay đấu thầu và các cố vấn đến đảo, đây là cơ hội mà Dodgson chờ đợi - vì vào lúc này người của Dodgson có thể đến được chỗ cất giữ phôi khủng long.

- Chúng ta vào chuyện đi. - người ấy nói - Tôi còn mười phút nữa thôi.

Dodgson hỏi:

- Anh muốn xét lại chuyện đó à?

- Quỳ thật, không đâu, tiến sĩ Dodgson à. Tôi muốn thấy thứ quý quái ấy, món đồ ấy mà. - Gã nhìn chiếc cặp - Đủ tất cả trong ấy chưa?

- Một nửa thôi. Bảy trăm năm mươi ngàn.

- Ô kê - Gã quay người, uống ly cà phê - Thế là quá tốt, tiến sĩ Dodgson

Dodgson khóa nhanh chiếc cặp:

- Từng ấy cho tất cả mười lăm chủng loại, anh nhớ đấy.
- Tôi nhớ. Mười lăm chủng loại, phôi đông lạnh. Và làm sao tôi chuyển chúng?

Dodgson trao cho anh ta một bình chứa xà phòng bọt cạo râu hiệu Gillette. Gã hỏi:

- Cái này à?
- Cái này.
- Họ có thể kiểm tra hành lý của tôi.

Dodgson nhún vai:

- Cứ bấm nắp xem.

Người ấy ấn vào nắp. Một tia kem cạo râu trắng phun vào tay gã.

- Không tệ lắm. - Gã quẹt kem vào mép đĩa đựng tách cà phê.
- Chiếc hộp chỉ hơi nặng hơn chiếc hộp bình thường một tí thôi, chỉ chừng ấy.

Toán chuyên viên kỹ thuật của Dodgson đã phải ngồi quanh chiếc hộp hai ngày qua. Ông ta chỉ nhanh cho gã cách vận hành. Gã hỏi:

- Khí lạnh chứa trong ấy có tác dụng bao lâu?
- Đủ cho ba mươi sáu tiếng. Các phôi phải đến San José trong khoảng thời gian ấy.
- Chuyện ấy tùy thuộc vào người của tiến sĩ trên tàu. Để chắc chắn, tốt hơn là họ phải có một máy lạnh xách tay.
- Tôi sẽ cho đem theo .
- Và chúng ta hãy nhắc lại việc trao đổi.

- Như cũ. - Dodgson nói - Năm chục ngàn đô la cho mỗi phôi. Nếu các phôi còn sống, mỗi cái được thêm năm mươi ngàn đô.

- Thế là tốt. Chỉ còn việc ông phải nhớ là cho tàu chờ ở bến tàu phía đông của đảo, vào đêm thứ sáu. Không phải là bến phía bắc nơi các tàu cung cấp các thứ cho đảo đến đâu nhé. Bến phía đông. Đây là một bến nhỏ ông nhớ chứ?

- Tôi nhớ. Khi nào anh trở lại San José?
- Có lẽ vào chủ nhật. - Người kia đứng dậy rời chỗ.

Dodgson dặn theo:

- Anh chắc chắn là sử dụng được chiếc...?
- Tôi biết. Cứ yên trí. Tôi biết.
- Và chúng tôi biết là đảo luôn giữ liên lạc vô tuyến với ban giám đốc công ty InGen ở

California, vì thế...

- Ô đừng quá lo. Tôi sẽ không để một ai biết. Cứ yên tâm và lo sẵn nửa còn lại. Tôi muốn nhận đủ vào sáng chủ nhật, tại phi trường San José. Tiền mặt.

- Tôi sẽ chờ anh vào sáng chủ nhật. Và cũng đừng lo.

MALCOLM

Khoảng vài phút trước nửa đêm, ông ta bước lên máy bay tại phi cảng Dallas, một người hơi đầu, cao, gầy, khoảng ba mươi lăm tuổi, ăn mặc toàn đen từ đầu đến chân: sơ mi đen, quần đen, vớ đen, giày đen.

- A, tiến sĩ Malcolm. - Hammond chào, cố mỉm cười ra vẻ thân mật.

Malcolm cười:

- Hello, ông Hammond. Tôi e là người bạn cũ của ông sẽ làm ông khó chịu ở đây.

Malcolm bắt tay mọi người, tự giới thiệu nhanh:

- Kính chào quý vị. Tôi là Ian Malcolm. Tôi làm toán. - Ông ta làm cho Grant có ấn tượng là mình thích chuyển đi chơi này nhiều hơn bất cứ ai khác.

Chắc chắn là Grant nhớ tên ông ta. Ian Malcolm là một trong các nhà toán học nổi tiếng của thời đại luôn quan tâm đến câu hỏi "thế giới thật sự hoạt động như thế nào". Các nhà toán học này đã vượt ngoài khuôn khổ toán học truyền thống trong một số phương thức quan trọng. Vì một mặt, họ thường xuyên dùng các computer, một lối thực hành các nhà toán học cổ truyền chẳng mấy thích. Về mặt khác, họ chuyên giải các bài toán, phương trình không có đường biểu diễn, trong một lãnh vực mà họ gọi là "lý thuyết bất ổn". Mặt khác họ cho rằng toán học họ đang nghiên cứu diễn tả được điều gì đó tồn tại trong thế giới. Và cuối cùng, dường như để làm nổi bật việc họ rời bỏ lý thuyết gắn thân vào thế giới thực tại, họ ăn mặc và nói năng theo một phong cách mà một nhà toán học cao niên bảo là "một sự vượt quá khuôn khổ đáng tiếc của tính cá biệt". Thực tế, họ ăn mặc, cư xử như những ca sĩ nhạc rock.

Malcolm ngồi vào một ghế nệm da. Nữ tiếp viên hỏi ông ta có uống gì không. Ông ta nói:

- Coca pha. Lắc nhưng đừng khuấy.

Không khí ẩm ướt của Dallas len vào cánh cửa mở. Ellie hỏi:

- Mặc đồ đen thì có nóng hơn một chút, phải không?

- Cô thật hết sức xinh xắn, tiến sĩ Ellie à. Tôi có thể ngồi suốt ngày để ngắm đôi chân cô. Nóng hơn một chút à? Thật sự thì màu đen là màu tối ưu cho sức nóng. Nếu cô nhớ lại sự phát xạ của các vật thể đen, màu đen luôn hết sức tốt đối với nhiệt. Trong bất cứ trường hợp nào, tôi chỉ mặc hai màu: đen và xám.

Ellie rniệng mở to, nhìn sững ông ta. Malcolm tiếp:

- Hai màu này thích hợp cho mọi dịp. Chúng đi đôi với nhau rất đẹp, nhớ tôi có vì nhầm lẫn mà mang một đôi vớ xám khi mặc quần đen.

- Nhưng ông không thấy nhầm chán khi chỉ mặc có hai màu?

- Không bao giờ. Tôi lại thấy được tự do. Tôi tin rằng đời tôi có giá trị và tôi không muốn

phí thời gian suy nghĩ về chuyện ăn mặc. Tôi không muốn suy nghĩ tôi sẽ mặc gì vào buổi sáng. Thật sự cô có thể tưởng tượng ra chuyện gì nhằm chán hơn chuyện thời trang không? Thế thao nhà nghề, chẳng hạn. Những người lớn tuổi giành giật nhau quả bóng nhỏ trong khi những người còn lại trả tiền để vỗ tay. Nhưng về đại để, tôi thấy thời trang còn nhằm chán hơn thể thao nhiều.

Hammond giải thích:

- Tiến sĩ Malcolm là một người có những ý kiến rất mới lạ.

Malcolm vui vẻ:

- Và hơi khùng nữa. Nhưng quý vị phải thừa nhận rằng đây là những vấn đề chẳng có ý nghĩa gì lắm. Chúng ta sống trong một thế giới đầy những thứ định sẵn để sợ. Định sẵn là bạn phải cư xử thế này, định sẵn là bạn phải để tâm đến cái kia. Không ai nghĩ ngợi gì về các chuyện định sẵn. Đây không đáng ngạc nhiên sao? Trong một xã hội thông tin, không một ai suy nghĩ, chúng ta trông chờ đốt bỏ mọi thứ giấy tờ, nhưng chúng ta thực sự đã đốt bỏ tư tưởng.

Hammond quay sang Gennaro, đưa cả hai tay lên:

- Anh đã mời ông ta!

Malcolm:

- Và cũng là một điều may nữa đấy. Bởi vì hình như quý vị có một vấn đề gì nghiêm trọng.

Hammond nói nhanh:

- Chúng tôi chẳng có vấn đề gì.

Malcolm:

- Tôi luôn giữ ý kiến là hòn đảo này rồi chẳng thể nào hoạt động được. Tôi đã tiên đoán từ lúc bắt đầu. - Ông ta vớ tay lấy chiếc cặp da mềm - Và tôi tin rằng vào giờ này, chúng ta đều biết rằng việc phải xảy ra sắp xảy ra. Ông sắp phải ngưng mọi hoạt động.

Hammond nổi nóng:

- Ngưng mọi hoạt động! Đừng có nói tầm phào.

Malcolm nhún vai, đứng dưng trước cơn giận của Hammond:

- Tôi có mang theo đây bản sao tài liệu của tôi để ông xem lại. Bản tham khảo ý kiến gốc của tôi soạn cho InGen. Toán học hơi rắc rối một tý, nhưng tôi có thể dẫn ông vào được. Ông sắp đi đâu à?

Hammond:

- Tôi cần gọi mấy cú điện thoại. - Lão đứng dậy đi vào cabin phía trước.

Malcolm nói với mấy người còn lại:

- Vâng, chuyến bay khá lâu. Ít ra thì bản tham khảo của tôi sẽ giúp quý vị có chuyện mà làm.

Chiếc phản lực bằng mình trong đêm.

Grant giở tập tài liệu, nhìn các phương trình:

- Bản tham khảo của ông kết luận là đảo của Hammond chắc chắn phải thất bại?

- Đúng thế.

- Vì lý thuyết bất ổn?

- Đúng thế. Chính xác hơn là vì hoạt động của hệ thống trên đảo không đúng vị trí không gian.

Gennaro để xấp tài liệu quá một bên và nói:

- Ông có thể giải thích?

- *Sure*. Nào, hãy xem ta có thể bắt đầu từ đâu. Ông biết một phương trình không đường biểu diễn chứ?

- Không.

- Các lực hấp dẫn từ xa?

- Không.

- Thôi được. Ta hãy trở lại từ đầu. - ông ta dừng một chút, nhìn trần máy bay - Vật lý đã có những thành công lớn mô tả được một số sự việc: các hành tinh trong quỹ đạo, phi thuyền bay lên mặt trăng, con lắc, lò xo, hòn bi lăn, các thứ đại loại như thế. Chuyển động đều của các vật thể. Những thứ này được miêu tả bằng cái được gọi là các phương trình có đường biểu diễn, và các nhà toán học có thể giải những phương trình này rất dễ dàng. Chúng tôi đã làm thứ công việc này hàng trăm năm nay.

- Ô kê.

- Nhưng có một loại sự kiện khác mà vật lý còn chưa giải thích tốt. Ví dụ cái gì liên quan đến tình trạng hỗn độn. Nước từ nguồn phun ra. Không khí di chuyển bên trên cánh máy bay. Thời tiết. Máu chảy qua tim. Các sự kiện hỗn độn được miêu tả bằng các phương trình không có đường biểu diễn. Loại phương trình này khó giải - thực tế thường chúng không thể giải được. Vì thế vật lý chưa bao giờ hiểu thấu các loại sự kiện này. Cho đến cách đây mười năm. Lý thuyết miêu tả loài hiện tượng gọi là lý thuyết bất ổn.

- Lý thuyết bất ổn - Malcolm tiếp - khởi đầu là để thực hiện những bản mẫu về thời tiết qua computer. Thời tiết là một hệ thống phức tạp, gọi đúng tên là bầu khí quyển của mặt đất khi nó hoạt động cùng với các hoạt động của đất đai và mặt trời. Cách hoạt động của hệ thống phức tạp to lớn này luôn thách đố sự tìm hiểu. Vì thế lẽ tự nhiên là ta đã không thể đoán trước được thời tiết. Nhưng những gì mà các nhà khảo cứu trước đây biết được qua các bản mẫu của computer là, cho dù anh có hiểu được hệ thống, anh vẫn không thể tiên đoán được. Sự tiên đoán chính xác thời tiết tuyệt đối không thực hiện được. Lý do là hoạt động của hệ thống phụ thuộc một cách nhạy cảm vào các điều kiện ban đầu.

Gennaro:

- Ông làm tôi lạc lối rồi đấy.

- Nếu tôi dùng một khẩu đại bác bắn một viên đạn có trọng lượng nào đấy, một vận tốc nào đấy, với một độ nghiêng súng nào đấy - và nếu tôi bắn viên đạn thứ hai với cùng trọng lượng, vận tốc, độ nghiêng - Việc gì sẽ xảy ra?

- Hai viên đạn sẽ rơi gần như cùng một vị trí.

- Đúng. Đấy là chuyển động có đường biểu diễn.

- Ô kê. - Gennaro gật đầu.

- Nhưng nếu tôi có một hệ thống thời tiết và tôi bắt đầu với một nhiệt độ nào đấy, một tốc độ gió nào đấy, một độ ẩm nào đấy và tôi lại lặp lại đúng y nhiệt độ, vận tốc gió, độ ẩm, hệ thống thứ hai sẽ chẳng xảy ra y như trước. Nó sẽ xảy ra rất khác với hệ thống thứ nhất, mưa bão thay vì nắng đẹp. Đấy là các hiện tượng không có đường biểu diễn. Các hiện tượng này rất nhạy cảm với những điều kiện ban đầu: những khác biệt rất nhỏ được khuếch đại ra.

- Tôi thấy có thể hiểu được.

- Điều thiếu sót là "hiệu quả cánh bướm". Một con bướm đập cánh ở Bắc Kinh, và thời tiết ở New York đổi khác.

- Vậy bất ổn chỉ toàn thứ bất ngờ không đoán trước được, phải không?

- Không. Thật sự chúng tôi đã tìm được nhưng quy tắc ẩn núp trong sự biến đổi phức tạp của một hệ thống di chuyển. Vì thế lý thuyết bất ổn bây giờ đã trở thành một lý thuyết rộng lớn dùng để nghiên cứu mọi thứ, từ thị trường chứng khoán đến những đám đông nổi loạn, làn sóng điện não trong cơn co giật. Chúng tôi có thể tìm được một trật-tự-ẩn trong đó. Hiểu chứ?

- Hiểu. Nhưng trật tự ẩn là gì?

- Bản chất nó được định tính bằng chuyển động của hệ thống trong một khoảng không gian.

- Ôi Chúa ơi! - Gennaro lắc đầu - Tất cả điều tôi muốn hiểu là tại sao ông cho rằng đảo của Hammond không thể hoạt động được.

- Tôi hiểu. Tôi sẽ nói đến điều ấy. Lý thuyết bất ổn nói hai điều: Thứ nhất, là các hệ thống phức tạp như thời tiết có một trật tự ẩn. Thứ hai, đảo đề của nó là các hệ đơn giản có thể sinh ra các hiện tượng phức tạp. Ví dụ chơi billard. Ông thúc một quả bóng. Nó bắt đầu lăn, đụng đến mép bàn bên kia và dội ra. Về lý thuyết, đấy là một hệ thống khá đơn giản, hầu như nằm trong hệ lý thuyết Newton. Vì ông có thể tính được lực tác động lên quả bóng, trọng lượng quả bóng và góc mà nó sẽ chạm mép bên kia, ông có thể đoán được sự vận chuyển của nó. Về lý thuyết, ông có thể tiên đoán sự vận chuyển của quả bóng trong tương lai, khi nó cứ tiếp tục chạm nảy từ mép bàn này đến mép bàn khác. Ông có thể tiên đoán nó sẽ chấm dứt chỗ nào trong ba tiếng đồng hồ tới, kể từ lúc này, về lý thuyết.

- Ô kê. - Gennaro gật đầu.

- Nhưng thật sự, hóa ra là ông không thể đoán được hơn vài giây trong tương lai. Vì hầu như ngay lập tức, những hậu quả nhỏ - sự không hoàn toàn của mặt quả bóng, sự lồi lõm rất không đáng kể của gỗ mặt bàn - bắt đầu làm cho sự việc khác đi. Và nó chẳng mất mấy thời gian trước khi làm sự tính toán của ông thành ra sai lạc. Thành thử hệ thống đơn giản của một bàn billard cũng có những chuyển động không đoán trước được.

- Ô kê.

- Và dự án của Hammond, rõ ràng là một hệ thống đơn giản khác - các thú vật trong môi trường sống của chúng - điều này cuối cùng sẽ có những hiện tượng không đoán trước được.

- Ông biết thế là vì...

- Vì lý thuyết.

- Nhưng ông chưa đến đảo để thấy những gì ông ấy đã làm được.

- Không. Việc ấy hoàn toàn không cần thiết. Chi tiết chẳng có ý nghĩa gì. Lý thuyết cho tôi biết là đảo sẽ nhanh chóng có những hoạt động chệch hẳn những gì tiên đoán.

- Và ông tin vào lý thuyết của ông?

- Ồ, vâng. - Malcolm tựa lưng vào ghế - Hoàn toàn tin tưởng. Đảo đang có vấn đề. Đây là một tai họa sắp xảy ra.

ĐẢO ISLA NUBLAR

Với tiếng rú, cánh quạt bắt đầu quay tròn trên đầu, in bóng xuống đường băng của phi trường San José. Grant lắng nghe tiếng lách cách trong ống nghe của mình khi phi công nói với đài kiểm lưu.

Họ đón thêm một hành khách ở San José, một người tên là Dennis Nedry, đã bay đến đây để gặp họ. Anh này mập bự, vẻ yếu ớt đang ăn một thỏi kẹo, ngón tay dính đầy chocolate, mấy mảnh vụn giấy bạc gói kẹo dính nơi áo. Nedry nói lúng búng điều gì đó về việc điều khiển computer trên đảo và không bắt tay ai.

Qua cửa kính, Grant nhìn đường băng đúc bê tông xa dần dưới chân mình, và ông thấy bóng chiếc trực thăng chạy theo khi họ bay về hướng tây đến mấy dãy núi.

Tiếng Hammond từ một chỗ ngồi phía sau nói vọng tới:

- Chuyến bay này mất chừng bốn mươi phút.

Grant nhìn những ngọn đồi thấp xa dần, và rồi họ bay qua những đám mây, vượt ra ngoài nắng. Núi non nhấp nhô trải dài, các đồi trọc bị xói mòn nối tiếp nhau. Tiếng Hammond tiếp:

- Sự kiểm soát dân số ở Costa Rica tốt hơn nhiều quốc gia khác ở Trung Mỹ. Nhưng cho dù vậy, việc khai hoang phá rừng tệ quá. Tình trạng phần lớn đất đai thế này đã có từ mười năm trở lại đây.

Họ bay thấp xuống, ra khỏi một đám mây ở bên kia dãy núi và Grant thấy biển ở bờ tây. Họ bay trên một làng ven biển. Viên phi công cho biết:

- Làng Bahia Anasco. Một làng đánh cá. - Anh ta chỉ về phía bắc - Bờ biển phía trên kia, quý vị thấy khu bảo tồn thiên nhiên Blanco. Những bờ biển thật đẹp.

Phi công cho máy bay bay ra biển. Nước biển xanh, rồi trở nên xanh thẳm. Ánh nắng lấp lánh trên nước. Lúc này vào khoảng mười giờ sáng. Hammond nói:

- Chỉ vài phút nữa chúng ta sẽ nhìn thấy đảo Isla Nublar.

Isla Nublar, Hammond giải thích, thật sự không phải là một hòn đảo. Đúng hơn, đấy là một ngọn núi, một khối núi lửa trồi lên từ đáy biển. Lão nói:

- Nguồn gốc của núi lửa có thể thấy khắp đảo. Có lỗ thoát hơi ở nhiều nơi, và đất dưới chân thường nóng. Vì lý do này, vì các dòng hải lưu, đảo Isla Nublar nằm trong một vùng sương mù. Khi đến đây quý vị sẽ thấy... A, chúng ta thấy đảo rồi đấy.

Chiếc trực thăng bươn tới trước, thấp gần mặt nước. Ở phía trước, Grant thấy một hòn đảo, nhấp nhô lờm chờm, nổi lên rõ ràng trên mặt nước. Malcolm thốt lên:

- Chúa ơi. Trông giống đảo Alcatraz ở vịnh San Francisco quá.

Những triền dốc rừng bị che mờ trong sương làm cho đảo có một vẻ huyền bí.

- Nhưng rộng hơn nhiều - Hammond nói - dài tám dặm và rộng ba dặm ở điểm rộng nhất,

toàn bộ khoảng hai mươi hai dặm vuông. Đảo sẽ là nơi bảo tồn thú rừng nhất ở Bắc Mỹ.

Chiếc trực thăng bắt đầu lên cao, bay về phía bắc của đảo. Grant cố nhìn xuyên qua lớp sương mù dày đặc.

- Thường đảo không có sương mù nhiều như thế này. - Hammond nói. Giọng lão có vẻ lo lắng.

Đầu phía bắc của đảo là những ngọn đồi cao nhất, vượt lên khỏi mặt nước biển sáu trăm mét. Đỉnh các ngọn đồi nằm trong sương mù, nhưng Grant thấy các vách núi đá lởm chởm và mặt biển nhấp nhô ở dưới. Chiếc trực thăng bay cao bên trên mấy dãy đồi. Hammond tiếp:

- Thật không may. Chúng ta phải đáp lên đảo. Tôi chẳng muốn làm thế, vì sẽ quấy rối đàn thú. Và đôi khi hơi dễ sợ một tí...

Giọng Hammond bị ngắt quãng khi người phi công nói:

- Bắt đầu hạ cánh rồi đấy, ngồi vững vào, quý vị.

Chiếc trực thăng hạ thấp xuống và lập tức họ bị bao bọc trong làn sương mù. Grant nghe tiếng bíp bíp liên hồi qua ống nghe, nhưng ông không thể thấy gì cả; rồi ông bắt đầu nhận thấy mờ mờ các cành thông xanh vươn ra khỏi đám sương mù. Một vài cành rất gần.

- Anh ta làm quỷ gì vậy? - Malcolm hỏi, nhưng không ai trả lời.

Viên phi công điều khiển cần lái về phía phải rồi về phía trái, mắt nhìn vào rừng thông. Đám cây vẫn rất sát. Phi cơ xuống thật nhanh.

Tiếng bíp bíp to hơn. Grant nhìn viên phi công. Anh ta đang tập trung. Grant nhìn xuống và thấy ánh đèn xuyên sương mù ở dưới. Ánh đèn đang nhấp nháy báo hiệu. Phi công điều khiển máy bay chậm lại và đổ xuống bãi đáp trực thăng. Tiếng máy chậm dần rồi dừng hẳn. Grant thở phào và cởi dây lưng an toàn. Hammond nói:

- Chúng ta phải xuống nhanh bằng cách ấy. Vì có gió tạt. Ở đây thường hay có loại gió tạt rất tệ hại, và... tốt thôi, chúng ta đã xuống an toàn.

Một người đang chạy tới phía trực thăng. Một người đội mũ lưỡi trai, tóc đỏ. Anh ta chạy tới kéo cửa máy bay mở rộng và vui vẻ:

- Xin chào. Tôi là Ed Regis. Hoan nghênh quý vị đến viếng đảo Isla Nublar. Xin bước cẩn thận.

Một con đường hẹp chạy quanh co xuống đồi. Không khí ẩm và hơi ớn lạnh. Khi họ xuống thấp hơn, sương mù quanh họ mỏng dần và Grant có thể thấy quang cảnh rõ hơn. Ông thấy đảo rất giống bán đảo Olympic ở tây bắc Thái Bình dương.

- Đúng vậy. - Regis nói - Hệ sinh thái nguyên thủy ở đây là rừng mưa không đều. Hơi khác với đất trồng ở đất liền, vốn thuộc dạng rừng mưa cổ điển. Nhưng đây là một loại khí hậu chỉ có ở những vùng cao, trên những đồi phía bắc. Khí hậu phần lớn ở đảo là nhiệt đới.

Ở phía dưới xa, họ có thể thấy những mái thẳng của những tòa nhà lớn nằm giữa những

đám cây trồng. Grant lấy làm ngạc nhiên. Sự xây cất thật kỹ lưỡng. Họ xuống thấp dần, ra khỏi hẻm đám sương, và bây giờ ông có thể thấy toàn bộ miền đất trải dài về phía nam của đảo. Đúng như Regis nói, đảo hầu như bao phủ bởi rừng nhiệt đới.

Về phía nam, vươn cao lên khỏi ngọn các cây cọ dừa, Grant thấy một thân cây đứng riêng không có một ngọn lá nào, chỉ với một chỗ uốn cong phía trên. Và rồi thân cây chuyển động, vặn mình đối diện với đám người mới đến. Grant nhận thấy đấy chẳng phải là một thân cây nào cả.

Ông đang nhìn vào một chiếc cổ cong mượt mà của một sinh vật khổng lồ đứng cao hơn mười lăm mét trên không.

Ông đang nhìn một con khủng long.

TIẾP ĐÓN

- Lạy Chúa tôi. - Ellie thốt lên. Cả sáu người đang nhìn vào con vật cao quá mấy ngọn cây. - Lạy Chúa tôi.

Ý nghĩ đầu tiên của cô là khủng long là một con thú đẹp một cách kỳ lạ. Sách vở miêu tả khủng long là loài thú to ngoại cỡ, thấp, mập mạp, nhưng con thú cổ dài này khi cử động có một vẻ duyên dáng, gần như cao quý. Và rất nhanh nhẹn - Không một chút vẻ chậm chạp hoặc đần độn. Con sauropod cảnh giác nhìn chăm chú vào đám người và cất lên một tiếng rống nghe như tiếng rống của voi. Một lát sau, một chiếc đầu thứ hai cất cao lên khỏi đám lá, và rồi đầu thứ ba, đầu thứ tư.

- Lạy Chúa tôi. - Ellie lại thốt lên.

Gennaro không nói được lời nào. Ông ta đã thấy những gì muốn thấy - ông đã biết trong mấy năm nay - nhưng vì những lý do này khác, ông không bao giờ tin là việc đó sẽ xảy ra, và bây giờ ông ta choáng người đến sững sờ. Khả năng kinh khủng của kỹ thuật di truyền mới, mà trước đây ông cho là rườm rà trong những cuốn sách dùng toàn ngôn từ khó hiểu - cái khả năng ấy bây giờ bỗng trở nên rõ ràng trước mắt ông. Những con vật to ghê gớm! Đúng là khổng lồ! Như tòa nhà! Và thật nhiều! Những con khủng long quý quái có thật! Có thật sự như ta muốn có.

Gennaro nghĩ: chúng ta sắp có cả một kho tiền trên đảo này. Một *kho tiền*.

Ông ta cầu trời cho hòn đảo được bình yên.

Grant đứng trên con đường mòn bên sườn đồi, sương mù phủ vào mặt, nhìn chăm chú vào những chiếc cổ xám vươn cao quá những cây cọ dừa. Ông cảm thấy chóng mặt, dường như đất sườn đồi đang trượt xuống, chao đảo. Ông cảm thấy khó thở. Vì ông đang nhìn vào cái gì đó ông không bao giờ chờ được thấy trong đời mình. Nhưng ông đang thấy nó.

Những con thú trong đám rừng sương mù là những con apatosaur cỡ trung bình. Trí óc đang kinh ngạc của ông hiện ngay ra những liên hệ về các kỷ: loài khủng long ăn cỏ miền Bắc Mỹ thuộc hậu kỷ Jurassic. Có tên chung là "brontosaur". Đầu tiên được phát hiện do nhà cổ sinh vật học E.D.Cope ở bang Montana vào năm 1876. Chúng loại này liên quan với thời gian cấu tạo địa tầng Morrison ở Colorado, ở Utah và ở Oklahoma. Gần đây hai nhà cổ sinh vật học xếp chúng vào chủng loại diplodocus dựa vào bề ngoài hộp sọ. Brontosaur vẫn thường được tin là sống phần lớn cuộc sống của chúng ở các đầm nước để giúp nâng đỡ thân hình to lớn của chúng. Mặc dầu con vật này rõ ràng không ở trong nước, nó đang cử động nhanh nhẹn, chiếc đầu và cổ cất cao qua các đợt cọ dừa với phong cách linh hoạt - một phong cách linh hoạt đáng ngạc nhiên.

Grant bắt đầu cười. Hammond hỏi, giọng lo lắng:

- Gì vậy? Có chuyện gì bất ổn?

Grant chỉ lắc đầu, và tiếp tục cười. Ông không thể nào nói cho họ hiểu điều kỳ lạ là dù ông

chỉ mới thấy lũ thú có vài giây, nhưng ông đã bắt đầu thừa nhận chúng, và dùng những quan sát của mình để trả lời những câu hỏi đã dài ngày ở công trường khai quật.

Ông vẫn còn đang cười tiếp khi nhìn thấy chiếc cổ thứ năm và thứ sáu ngóng cao lên khỏi đám cỏ dừa. Mấy con sauropod ngẩng đầu người đi đến. Chúng làm Grant nghĩ đến những con hươu cao cổ to quá khổ - mấy con thú này cũng có cái nhìn bằng lòng, hơi ngốc nghếch.

Malcolm nói:

- Tôi cho chúng là những con vật điện tử. Chúng rất giống những con thú thật.

Hammond:

- Ông tin thế ư? Chúng thật đấy. Chúng là những con thú thật sự, không phải sao?

Từ phía xa xa, họ lại nghe tiếng rống. Đầu tiên do một con vật cất lên, rồi những con khác cất tiếng rống nối tiếp. Ed Regis nói:

- Đấy là tiếng kêu của chúng. Hoan nghênh chúng ta viếng đảo.

Grant đứng lắng nghe một chút, mê mẩn.

Rồi đám người đi tiếp xuống đồi. Hammond nói:

- Có lẽ quý vị muốn biết những gì tiếp theo nữa. Chúng tôi đã sắp đặt một thời khóa biểu cho chuyến viếng thăm đảo của quý vị với đầy đủ tiện nghi, và một chuyến tham quan các con thú trong công viên vào xế chiều nay. Tôi sẽ theo quý vị đi ăn trưa, và sẽ trả lời bất cứ câu hỏi nào của quý vị vào lúc đó. Bây giờ xin mời quý vị theo ông Regis...

Đám người đi theo Ed Regis đến những tòa nhà gần nhất. Trên cao, ngang qua con đường mòn, một tấm bảng sơn to viết bằng tay: "Nhiệt liệt đón chào quý khách viếng thăm công viên kỷ Jura".

Phần Ba

CÔNG VIÊN KỸ JURA

Họ đi vào một con đường, dưới những tán lá cọ dừa đan nhau thành một mái vòm xanh dẫn đến tòa nhà khách chính. Khắp nơi là những khu trồng cây trái dài làm mọi người tăng thêm cảm giác là họ đang đi vào một thế giới mới, một thế giới nhiệt đới thời tiền sử, để lại thế giới bình thường sau lưng.

Ellie nói với Grant:

- Lũ thú trông khá tuyệt.

- Vâng. Tôi muốn đến gần xem chúng. Tôi muốn cầm chân chúng dơ lên xem mấy ngón chân, sờ vào da chúng, banh hàm chúng ra quan sát các hàm răng. Chưa làm được thế thì tôi chưa tin chắc được. Nhưng đúng, trông chúng thật tuyệt.

Malcolm:

- Tôi chắc là chúng làm thay đổi lĩnh vực của ông chút ít.

Grant gật đầu:

- Thay đổi tất cả ấy chứ.

Một trăm năm mươi năm nay, kể từ lúc phát hiện được đồng xương không lồ ở châu Âu, việc nghiên cứu khủng long chỉ là công việc suy đoán có tính khoa học. Ngành cổ sinh vật học về bản chất giống như công việc thám tử tìm kiếm đầu mối ở đám xương hóa thạch và lần theo dấu vết của những con thú khổng lồ biến mất từ lâu. Nhà cổ sinh vật học giỏi nhất là người có thể đưa ra những suy đoán thông minh nhất.

Toàn bộ các cuộc bàn cãi của ngành cổ sinh vật đều tiến hành trong lối suy đoán này - kể cả các cuộc cãi vã cay cú, trong đó Grant là khuôn mặt chủ yếu, rằng khủng long có phải loại máu lạnh hay không.

Các khoa học gia xếp khủng long vào loài bò sát có máu lạnh, lấy nhiệt cần thiết cho cơ thể từ môi trường chúng sống. Một con động vật có vú có thể biến đổi thức ăn làm sinh ra nhiệt cho cơ thể, nhưng một con bò sát thì không làm thế được. Cuối cùng một nhóm các nhà nghiên cứu - đứng đầu là giáo sư Jhon Ostrom và Robert Bakker ở đại học Yale - cho rằng quan điểm "khủng long là loài có máu lạnh không được giải thích những phát hiện tử hóa thạch. Theo cách suy diễn cổ điển, họ rút ra những kết luận: các loài thằn lằn và bò sát chân có móng cong bám vào mặt đất để lấy nhiệt. Chúng không có khả năng đứng trên hai chi sau hơn vài giây. Nhưng khủng long đứng thẳng trên hai chi sau, và nhiều loại đi thẳng bằng hai chi sau. Trong số các loài thú, dáng đứng thẳng chỉ có ở các loài thú có vú máu nóng và loài cầy. Vì thế, dáng đứng thẳng của khủng long cho ta ý niệm chúng có máu nóng.

Kể đến, họ khảo sát thức ăn, tính toán áp lực cần thiết để đẩy máu lên đầu qua chiếc cổ dài

hơn năm mét của một con brachiosaur, và kết luận rằng nó chỉ có thể thực hiện được nhờ một quả tim máu nóng có bốn tâm thất.

Họ xem xét đường đi ăn, những dấu chân hóa thạch để lại trên bùn, và kết luận rằng khủng long chạy nhanh như người, một hoạt động nhanh nhẹn như thế chỉ có ở loài máu nóng. Họ đã tìm thấy những vết tích khủng long ở phía trên Bắc cực, một môi trường lạnh không thể tưởng tượng được đối với loài bò sát, và những khảo cứu mới về sinh hoạt quần thể, phần lớn dựa trên công trình riêng của Grant, cho thấy khủng long có một cuộc sống quần thể phức tạp, và biết nuôi con, mà loài bò sát không có.

Cuộc tranh luận máu nóng máu lạnh kéo dài trong mười lăm năm trước khi có sự thừa nhận khủng long là một loài thú cử động nhanh nhẹn, nhẹ nhàng, nhưng không phải là không có những tức giận kéo dài. Tại các hội nghị, nhiều đồng sự không thêm nói chuyện với nhau.

Nhưng giờ đây, nếu khủng long có thể tái sinh được - thì lĩnh vực khảo sát của Grant sắp thay đổi. Ngành cổ sinh vật học khảo cứu khủng long đã chấm dứt. Các phòng bảo tàng với những bộ xương khổng lồ cùng các đàn học sinh nhỏ om sòm chỉ trở, các phòng thí nghiệm với những khung xương, những bài khảo cứu, báo chí... tất cả sắp chấm dứt.

Malcolm:

- Hình như anh không bị bất ngờ?

Grant lắc đầu:

- Việc này đã từng được bàn đến. Nhiều người nghĩ là nó sẽ đến. Nhưng không quá sớm thế này.

Malcolm cười:

- Câu chuyện chủng loại của chúng ta. Mọi người biết nó sẽ đến, nhưng không quá sớm đến thế.

Khi đi xuống con đường mòn, họ không còn thấy mấy con khủng long nữa, nhưng vẫn nghe chúng đang hí lên nhẹ nhàng ở xa xa. Grant:

- Thắc mắc duy nhất của tôi là, họ lấy được DNA ở đâu.

Grant biết rõ suy nghĩ nghiêm túc của các phòng thí nghiệm ở Berkeley, ở Tokyo, và ở London, là rồi ra có thể tái sinh một con thú tiết giống như con khủng long - nếu họ có thể lấy được một số DNA khủng long. Vấn đề là tất cả các khủng long đều hóa thạch, và sự hóa thạch hủy diệt phần lớn DNA, thay vào đấy bằng chất vô cơ. Dĩ nhiên, nếu một con khủng long đông lạnh, hay bị chôn vùi dưới một đồng lầy, hay được ướp xác trong một môi trường sa mạc, thì DNA của nó có thể lấy lại được. Nhưng không một ai tìm được một con khủng long ở một trong những tình trạng như thế. Vì vậy việc tái sinh là không thể thực hiện được. Không có cái gì để mà tái sinh. Tất cả kỹ thuật di truyền hiện đại đều vô dụng. Cũng giống như một tấm giấy nhận được bản sao màu nhưng không có cái gì để sao. Ellie nói:

- Ông không thể tái tạo được con khủng long thật, vì không thể có được DNA của khủng long.

- Trừ khi có một cách mà chúng ta chưa nghĩ tới.

- Cách gì? - Ellie hỏi.

Grant đáp:

- Tôi không biết.

Họ đến một bể bơi, nước bể chảy xuống một loạt các thác nước và hồ đá nhỏ hơn. Toàn vùng trồng những cây dương xỉ to lớn. Regis nói:

- Quý vị có thấy kỳ diệu không. Nhất là những ngày sương mù như hôm nay, rừng cây này thật sự tạo nên không khí tiền sử. Đây là những cây dương xỉ của kỷ Jurassic.

Ellie dừng lại nhìn đám dương xỉ kỳ hơn. Đúng như Regis nói, cây *Serenna veriformans*, một loại cây thấy rất nhiều ở các hóa thạch có tuổi hơn hai triệu năm, bây giờ còn nhiều ở các vùng đất ẩm Brazil và Columbia. Những kẻ trồng loại dương xỉ này cạnh các ao hồ rõ ràng không biết mầm cây *veriformans* chứa một chất độc chết người, chất alkaloid beta-carboline. Ngay cả sờ vào những cọng lá xanh tươi hấp dẫn cũng làm nhiễm độc được, và nếu một đứa trẻ ăn một nhúm lá, hầu như chắc chắn là nó sẽ chết - mức độc của cây này lớn hơn cây oleander đến năm mươi lần.

Con người quá ngây thơ về cây cối, Ellie thầm nghĩ. Họ chỉ chọn cây theo bề ngoài, như chọn một bức tranh thích hợp để treo tường. Không bao giờ con người nghĩ rằng cây cối thực sự là những vật sống, chúng cũng vận động để hoàn thiện các chức năng sống của chúng như thở, tiêu hóa, bài tiết, tái tạo và phòng vệ.

Ellie biết rằng, với lịch sử quả đất, thực vật cũng đã cạnh tranh sinh tồn để phát triển, và trong một số trường hợp, tàn khốc vô cùng. Chất độc trong cây *Serena veriformans* là một ví dụ nhỏ về chất arsenal, một chất độc phức tạp mà cây cối đã "bào chế" để làm vũ khí bảo vệ. Còn các chất terpene mà cây tẩm vào đất để đánh bả đất đai, gây độc cho những cây cùng cạnh tranh sinh tồn. Chất alkaloid làm cho vỏ cây trở nên bất khả xâm phạm đối với côn trùng, với các loài thú ăn cây cỏ (và cả trẻ con nữa); chất pheromone cây dùng để thông tin hên lặc với nhau. Khi một cây thông douglass bị một đàn côn trùng có cánh tấn công, cây lập tức tổng hợp ra một chất hóa học "chống tiêu hóa", - và các cây douglass ở các vùng khác rất xa trong khu rừng cũng đồng thời tiết ra chất ấy.

Những người tưởng rằng sự sống trên trái đất chỉ là những động vật chuyển động trong khung cảnh thực vật bất động đã hiểu lầm nghiêm trọng về những gì họ thấy. Khung cảnh thực vật ấy luôn biến động. Cây cỏ mọc lên, di chuyển, luồn lách, đấu tranh với nhau để chiếm lấy ánh nắng mặt trời; và chúng hoạt động liên tục cùng với muôn thú, chống lại sự tấn công của thú vật bằng vỏ xù xì hoặc gai góc, đánh bả một số thú khác; hoặc cung cấp thức ăn cho một số động vật để chúng thuận lợi trong việc tái sản xuất, rải rắc phấn hoa và hạt mầm. Đây là một quá trình phức tạp và năng động mà Ellie bao giờ cũng tìm thấy ở đấy niềm say mê.

Nhưng nếu trồng các cây dương xỉ có chất độc chết người này tại các bờ ao đầm thì quả là các tay thiết kế công viên chưa đủ cẩn thận cần phải có.

Regis tiếp tục giới thiệu:

- Không kỳ diệu sao, thưa quý vị? Nếu nhìn tới trước, quý vị sẽ thấy khu nhà nghỉ Safari của chúng tôi. Đây là nơi nghỉ của tất cả quý vị khi lưu lại công viên kỷ Jura.

Ellie thấy một khu nhà thấp với một dãy mái kính hình chóp.

Gian phòng của Grant xây bằng đá màu beige, đồ đạc bày biện màu xanh, kiểu dáng có đường nét rườm rà. Các phòng chưa xây xong. Những khúc gỗ trong phòng vệ sinh, những mẩu dây điện trên nền nhà. Một ti vi đặt ở góc phòng với một tấm bìa trên máy:

Kênh 2: Vùng đồi nuôi hypsilophodont.

Kênh 3: Khu vực nuôi triceraptor.

Kênh 4: Khu đầm lầy nuôi sauropod.

Kênh 5: Khu vực loài ăn thịt.

Kênh 6: Khu phía nam nuôi stegosaurus.

Kênh 7: Thung lũng nuôi velociraptor.

Kênh 8: Đỉnh núi nuôi pterosaur.

Ông thấy các tên gọi có vẻ hấp dẫn. Grant bật máy nhưng chỉ thấy các bản thống kê. Ông tắt và đi vào phòng ngủ thấy chiếc vali nhỏ lên giường. Phía trên giường là một mái hình tháp bằng kính cho ánh sáng trời rọi xuống. Mái tạo cảm giác ở trang trại, như ngủ dưới bầu trời sao. Chỉ tiếc một điều là mái được bảo vệ bằng những thanh sắt to khiến các bóng đen của chúng nằm ngang dọc trên giường.

Grant dừng lại. Ông đã đọc qua và xem bản thiết kế khu nhà nghỉ, nhưng ông không nhớ đến những thanh sắt trên mái kính. Thực tế, các thanh sắt này thêm vào khiến cho mái có vẻ thô lỗ. Đây là một khung với các thanh sắt xếp thành ô vuông hàn chắc với nhau nằm bên ngoài lớp kính. Hơi ngạc nhiên, Grant đi từ phòng ngủ qua phòng khách. Cửa sổ phòng ông nhìn ra bể bơi.

Ellie bước vào phòng, nhìn ông:

- Giáo sư nhớ là các cây thông đuôi chồn ấy độc lắm đấy. Nhưng ông có chú ý các phòng không?

- Họ đã thay đổi các bản thiết kế ban đầu.

- Vâng, tôi cũng nghĩ vậy. Các cửa kính đều có các khung sắt đặt bên ngoài cho kiên cố thêm. Các cửa lớn gài bằng những thanh sắt. Điều đó thật ra quá mức cần thiết. Và giáo sư có thấy hàng rào khi chúng ta vào không?

Grant gật đầu. Toàn bộ khu nhà nghỉ đều nằm trong một vòng rào với các song sắt dày mấy centimet. Hàng rào cố tạo vẻ thanh nhã, sơn đen trông cho có vẻ là một hàng rào sắt thường, nhưng không che giấu được độ dày của các thanh sắt và chiều cao đến ba mét rưỡi của nó.

- Tôi cho rằng hàng rào này cũng không có trong bản thiết kế. - Ellie nói tiếp - Trông như họ đang biến khu nhà nghỉ này thành một đồn lũy.

Grant nhìn đồng hồ tay:

- Thế nào chúng ta cũng phải hỏi lý do tại sao. Mười phút nữa thì chuyển tham quan bắt đầu.

KHI KHỦNG LONG NGỰ TRỊ QUẢ ĐẤT

Họ tụ tập trong nhà khách hai tầng, xây toàn bằng kính với các cột sắt có phủ lớp sơn chống rỉ, các đòn tay và khung nâng kiên cố. Grant thấy nhà được cấu trúc với kỹ thuật cao cấp. Một thính phòng nhỏ mà ngay lối vào đứng sừng sững một robot khủng long bạo chúa - con *Tyrannosaurus rex* - với dáng đe dọa. Bên trong có một khu trưng bày với tấm bảng: KHI KHỦNG LONG NGỰ TRỊ QUẢ ĐẤT. Xa hơn nữa là các khu trưng bày khác: KHỦNG LONG LÀ CON THỨ GÌ? và QUẢ ĐẤT Ở KỶ MESOZOIC. Nhưng những vật trưng bày chưa chuẩn bị xong, dây điện, dây cáp nằm ngổn ngang trong phòng. Gennaro leo lên sân khấu nói chuyện với Grant, Ellie và Malcolm. Giọng ông ta vang khắp phòng. Hammond ngồi phía sau, tay khoanh trước ngực. Gennaro nói:

- Chúng ta sắp đi một vòng xem các thứ. Tôi chắc rằng ông Hammond và cộng sự sẽ chỉ cho chúng ta mọi việc. Trước khi đi, tôi muốn nhắc lại là tại sao chúng ta đến đây, và những gì tôi cần quyết định trước khi chúng ta rời đảo. Về cơ bản, như quý vị đã nhận thấy, đây là một chỗ có các loại khủng long tái sinh theo kỹ thuật di truyền được nuôi giữ trong một khung cảnh như một công viên thiên nhiên, tạo thành một địa điểm thu hút du khách. Đảo chưa khai trương, nhưng sẽ mở cửa trong vòng một năm nữa. Và bây giờ câu hỏi của tôi là một câu đơn giản thôi. Đảo này có an toàn không? Có an toàn cho khách đến thăm, và có nuôi giữ khủng long một cách an toàn không?

Gennaro nói tiếp:

- Có hai sự việc làm chứng cứ mà chúng tôi cần xét đến. Trước hết là tiến sĩ Grant đã có nhận dạng được một con khủng long chưa từng biết đến trước đây ở Costa Rica. Con khủng long này chỉ là những phần còn lại của một cơ thể không toàn vẹn. Nó được phát hiện vào khoảng tháng bảy năm nay, sau khi được xem là nó đã cắn một bé gái người Mỹ. Tiến sĩ Grant sẽ kể với quý vị sau. Những chứng cứ ấy đang nằm ở một phòng thí nghiệm New York và chúng tôi đã yêu cầu gửi đến đây bằng máy bay để chúng ta có thể trực tiếp xem xét. Còn một chứng cứ thứ hai.

- Costa Rica, - Gennaro tiếp tục - có một hệ thống y tế công cộng tuyệt hảo, theo dõi mọi loại dữ kiện. Vào đầu tháng ba, có những báo cáo về các con kỳ nhông hoặc kỳ đà cắn trẻ con trong nôi - và tôi có thể thêm là, cắn cả người lớn đang ngủ. Những vụ kỳ nhông cắn này được báo cáo từ những ngôi làng ven biển xa xôi, từ Ismaloya đến Puntarenas. Sau tháng ba, các vụ cắn không còn được báo cáo nữa. Tuy nhiên tôi có một biểu đồ của sở y tế San José về tử vong của trẻ em tại các thị trấn nằm trên bờ biển phía tây.

Gennaro lấy ra một biểu đồ biểu diễn sự biến thiên tử vong của trẻ em từ tháng hai đến tháng bảy và giải thích:

- Xin quý vị chú ý vào hai đặc điểm của biểu đồ này. Thoạt tiên, tử suất của trẻ em thấp vào các tháng giêng và tháng hai, rồi lên cao vào tháng ba, thấp dần vào tháng tư. Nhưng từ tháng năm trở đi thì lên rất cao cho đến tháng bảy, là tháng mà bé gái Mỹ bị cắn. Sở y tế cảm thấy có điều gì đó ảnh hưởng đến số tử vong của trẻ, và điều đó không thấy nhắc đến trong các báo cáo. Đặc điểm thứ hai là đường biểu diễn đưa lên đến đỉnh cao nhất từng hai tuần một, như gợi

lên một hiện tượng gì đó luân phiên hoạt động. Bây giờ, quý vị có thể...

Malcolm:

- Tôi sẽ giải thích điều ấy cho ông.
- Ông giải thích được? - Gennaro hỏi.
- Vâng. Trước hết, các con thú có thể đã thoát ra khỏi đảo.

Hammond ở đằng sau lên tiếng:

- Ồ chuyện này...
- Thứ đến, biểu đồ của sở y tế hầu như không liên quan gì đến các con thú đã trốn thoát được.

Grant hỏi:

- Làm sao ông biết được?
- Quý vị sẽ nhận thấy rằng biểu đồ có điểm cao thấp xen kẽ. Đây là tính chất của nhiều hệ thống phức tạp. Ví như nước nhỏ giọt ra từ vòi nước. Nếu quý vị chỉ mở vòi một tí thôi, quý vị sẽ thấy nước giọt từng giọt đều đặn. Nếu mở vòi thêm một chút nữa quý vị sẽ có những giọt nước lớn nhỏ xen kẽ nhau. Đây là do sự hỗn loạn của áp suất gây ra. Sự hỗn loạn gây ra sự xen kẽ. Và quý vị sẽ có một biểu đồ cao thấp xen kẽ như thế này đối với bất cứ loại bệnh mới phát nào.

Grant:

- Nhưng sao ông biết không phải do khủng long thoát khỏi đảo.

Malcolm:

- Vì đây là tính chất của một biểu đồ không liên tục. Phải hàng trăm khủng long thoát khỏi đảo mới gây nên tình trạng như biểu đồ mới ghi nhận. Mà tôi không tin là có được hàng trăm khủng long trốn khỏi đảo. Vì thế, tôi kết luận là có một hiện tượng nào khác, như một bệnh cúm mới, đã gây nên sự biến thiên của biểu đồ

Gennaro:

- Nhưng ông cho rằng có khủng long thoát khỏi đảo.
- Vâng có thể như thế.
- Tại sao?

- Vì những gì quý vị đang cố thực hiện ở đây. Xem nào, đảo này là một cố gắng tái tạo lại môi trường thiên nhiên như trong quá khứ. Tạo nên một thế giới riêng cách biệt trong đó các sinh vật tiết giống sinh sống tự do. Đúng vậy không?

- Đúng.
- Nhưng theo quan điểm của tôi, một việc như thế không thể thực hiện được. Toán học đã

có bằng cứ rõ ràng đến nỗi không còn phải tính toán. Rõ ràng như khi tôi hỏi quý vị, với một tỷ đô la lợi tức liệu quý vị có trả thuế không. Quý vị không cần phải lôi máy tính bỏ túi ra tính toán. Quý vị biết ngay là phải trả thuế thôi. Và, tương tự, tôi biết một cách rất rõ là người ta không thể nào sao lại thiên nhiên theo cách này, hoặc hy vọng là tách biệt nó.

- Tại sao không? Chúng ta cũng đã có những sở thú...

- Sở thú không tái tạo lại thiên nhiên. - Malcolm giải thích - Chúng ta hãy nói rõ hơn điều này. Các sở thú lấy thiên nhiên sẵn có và chỉ hơi thay đổi để tạo những nơi ở cho thú. Thậm chí những thay đổi nhỏ như thế cũng thất bại. Lũ thú trốn thoát đều đều. Nhưng công viên này không theo kiểu một sở thú. Nó đang cố gắng thực hiện một tham vọng xa hơn nhiều. Thực hiện một điều gì đó tương tự như một trạm không gian trên quả đất.

Gennaro lắc đầu:

- Tôi không hiểu.

- Vâng, rất đơn giản. Trừ không khí ra, mọi thứ dính líu trên đảo này đều bị cách ly. Thú vật nuôi giữ ở đây không bao giờ sống lẫn với hệ sinh thái lớn hơn. Chúng không bao giờ thoát khỏi đây.

Hamrond khịt mũi:

- Và chúng chưa bao giờ thoát được.

Malcolm nói, rõ ràng:

- Một sự cách ly như thế là không thể tồn tại được. Chỉ vì không thể thực hiện được.

- Có thể thực hiện được. Rõ là ông không biết ông đang nói điều gì. Ông là một anh chàng ba hoa đấy. - Hammond nói, đứng dậy rời khỏi phòng.

Gennaro:

- Thưa quý vị, thưa quý vị...

Malcolm:

- Tôi rất tiếc nhưng vấn đề là vậy. Điều mà chúng ta gọi là "thiên nhiên" thật là một hệ thống rắc rối, tinh vi quá sức hiểu của chúng ta. Chúng ta tạo nên một hình ảnh đơn giản của tạo vật và làm sai cả những gì liên quan đến nó. Tôi không phải là một nhà môi trường học, nhưng chúng ta phải cố biết những gì chúng ta chưa biết. Chúng ta đã xây đập Aswan và tuyên bố là nó sẽ làm cho đất đai màu mỡ. Nhưng thật ra, nó đã tàn phá vùng châu thổ sông Nile, sản sinh thực vật ký sinh, tàn phá kinh tế Ai Cập. Chúng ta xây dựng...

Gennaro:

- Xin lỗi. Hình như tôi nghe thấy tiếng trực thăng. Đấy có thể là mẫu nghiệm cho tiến sĩ Grant. - ông ta ra khỏi phòng, mọi người đều ra theo.

Tại chân núi, Gennaro đang hét lớn hòng át tiếng trực thăng, các đường gân cổ trương to:

- Ông đã làm cái gì thế này? Ông đã mời ai hả?

Hammond:

- Hãy bình tĩnh đã nào.

Gennaro hét lớn:

- Ông mất trí rồi đấy à?

- Nào, để xem nào. - Hammond cố bình tĩnh - Tôi cho là chúng ta cần phải nói rõ vấn đề...

- Không, không. Ông phải nói rõ vấn đề chứ không có chúng ta nào cả. Đây đâu phải là một cuộc đi chơi với gia đình. Đây không phải là một đợt nghỉ cuối tuần...

- Đây là đảo của tôi. Và tôi có thể một ai mà tôi muốn mời.

- Đây là một cuộc điều tra nghiêm túc hòn đảo của ông vì các nhà đầu tư vào đây cho rằng đảo đang ở ngoài vòng pháp luật. Chúng tôi nghĩ rằng đây là một nơi rất nguy hiểm và...

- Anh sẽ chẳng dẹp công việc của tôi được, Gennaro.

- Tôi sẽ dẹp nếu tôi thấy cần phải dẹp.

- Đây là một nơi an toàn, cho dù cái tay toán học chết rắp kia nói gì đi nữa.

- Đảo không an toàn...

- Tôi sẽ chứng minh là rất an toàn.

- Và tôi muốn ông cho chúng nó trở lại ngay lập tức vào chiếc trực thăng kia.

- Không thể được, - Hammond chỉ về phía những đám mây - trực thăng đã bay xa rồi. - Và thực vậy, tiếng động cơ trực thăng không còn nghe thấy nữa.

- Đồ máy bay chết rắp. - Gennaro bực tức - Ông có thấy là ông đang liều lĩnh một cách không cần thiết không?

- Chuyện đó chúng ta bàn sau. Bây giờ tôi không muốn làm rối trí mấy đứa trẻ.

Grant quay lại, và thấy hai đứa bé đang đi xuống dốc đồi, dẫn đầu là Regis. Đây là một bé trai mang kính trắng vào khoảng mười một tuổi, và một bé gái nhỏ hơn vài tuổi, có lẽ bảy hay tám tuổi mái tóc vàng hoe dưới mũ lưỡi trai thể thao, một cặp găng chơi bóng ném đeo lưng lẳng dưới vai. Hai đứa trẻ từ chỗ bãi đáp trực thăng đi từng bước một xuống đồi, rồi dừng lại cách Gennaro và Hammond một quãng.

- Ôi Chúa ơi - Gennaro nói nhỏ qua hơi thở.

- Nào, cứ bình tĩnh đi nào, - Hammond nói - cha mẹ chúng đang lo chuyện ly dị, và tôi muốn chúng vui cuối tuần ở đây.

Cô bé vẫy tay:

- Ê. Chào ông nội. Bọn cháu đến đây.

CHUYỂN THAM QUAN

Cậu bé Tim Murphy nhận ra ngay có điều gì đó bất ổn. Ông nội đang cãi cọ với một người trẻ hơn, mặt đỏ gay, đứng đối diện với nội. Và còn mấy người lớn tuổi khác, đứng đằng sau, trông có vẻ bối rối. Cô bé Lex cũng cảm thấy có sự căng thẳng, vội dừng lại, tung quả bóng lên chụp bắt. Cậu bé phải đẩy em:

- Tới đi chứ Lex.
- Anh Tim đi trước đi.
- Đừng có nhút nhát.

Lex nhìn anh, nhưng Regis đã vui vẻ nói:

- Để chú giới thiệu hai đứa với mọi người, và chúng ta có thể đi theo họ xem mọi thứ.

Lex e ngại:

- Thôi, cháu không đi đâu.
- Để chú giới thiệu cháu trước. - Và Regis bắt đầu. Trước hết với ông nội, Hammond hôn hai đứa. Rồi với người mà nội đang cãi cọ. Ông này dáng chắc khỏe, tên là Gennaro. Phần giới thiệu còn lại làm Tim lờ mờ nhớ đến điều gì đó. Có một cô tóc vàng mặc đồ soóc một người đàn ông râu quai nón mặc quần Jeans và áo sơ mi kiểu Hawaii. Ông này trông có vẻ là một người chuyên hoạt động ngoài trời. Rồi một anh mập mập đến đảo làm chuyện gì đó với mấy cái computer. Cuối cùng là một người gầy gầy mặc đồ đen, không bắt tay chúng mà chỉ gật đầu. Tim cố lục lại trí nhớ khi nhìn vào chân của cô tóc vàng, và đột nhiên nhớ ra là cậu đã biết người đàn ông râu quai nón tròn là ai.

Lex bảo anh:

- Miệng anh đang há hốc ra đấy.
- Tao biết ông ấy. - Tim nói.
- Ồ, thì chắc chắn rồi. Anh vừa mới được giới thiệu đấy.
- Không phải, tao có sách của ông ấy.

Người râu quai nón hỏi:

- Sách gì, Tim?
- Thừa bác, cuốn Lost World of Dinosauria.

Lex cười khúc khích:

- Bố nói óc anh Tim chứa toàn khủng long.

Tim không nghe cô em nói gì. Cậu đang nghĩ đến những gì mình biết về ông Alan Grant. Ông

Grant này là người bệnh vực lý thuyết cho rằng khủng long là loài máu nóng. Ông đã thực hiện nhiều vụ khai quật tại một nơi có tên là Đồi Trứng ở bang Montana, một địa điểm nổi tiếng vì có quá nhiều trứng khủng long. Grant đã tìm thấy phần lớn số trứng khủng long chưa từng được phát hiện. Ông cũng là người vẽ minh họa, và đã vẽ các hình cho sách của mình. Người râu quai nón nói:

- Đầu chứa toàn khủng long? Thế thì bác với cháu giống nhau. Đầu bác cũng toàn khủng long.

Bé Lex:

- Bố nói lũ khủng long dần dần lạnh. Bố bảo anh ấy nên ra ngoài trời nhiều và chơi các môn thể thao.

Tim cảm thấy hơi ngượng. Cậu bảo em:

- Tao thấy là mày phải đi theo họ rồi chứ?

- Một phút nữa đã.

- Rồi mày phải chạy theo cuống lên.

Bé Lex đứng tay chống nạnh, vênh mặt, bắt chước điệu bộ khiêu khích của mẹ:

- Em không phải là loại người mà ai bảo chi cũng nghe đâu.

Regis nói với mọi người:

- Thưa quý vị xin mời tất cả hãy trở lại nhà khách để chúng ta có thể bắt đầu chuyến tham quan.

Mọi người bắt đầu bước đi. Tim nghe ông Gennaro nói nhỏ vào tai ông nội: "Tôi có thể giết ông được vì chuyện này đấy", rồi Tim nhìn lên và thấy tiến sĩ Grant đã bước theo bên cạnh.

- Cháu mấy tuổi rồi, Tim?

- Dạ, mười một.

- Cháu thích khủng long từ lúc nào?

Tim nuốt nước miếng:

- Mới đây thôi. - Cậu cảm thấy lúng túng khi nói chuyện với tiến sĩ Grant - Chúng cháu thỉnh thoảng có đến viện bảo tàng, và cháu nói về khủng long với ba cháu.

- Ba cháu không thích khủng long à?

Tim gật đầu, và kể cho Grant nghe chuyến thăm viện bảo tàng lịch sử thiên nhiên mới đây của gia đình. Ba cậu nhìn vào một bộ xương và nói : "Chà, bộ xương to ghê".

Tim đã nói với ba: "Không to ghê đâu ba. Mới cỡ trung bình thôi. Đây là con comptosaurus".

"Ồ ba không biết. Ba thấy to ghê quá."

"Thế mà nó chưa trưởng thành hoàn toàn đấy, ba".

Ba cậu nhìn một bên bộ xương: "Nó thuộc kỷ nào, Jurassic?"

"Không phải đâu. Kỷ Cretaceous."

"Cretaceous à. Hai kỷ này cách nhau bao lâu?"

"Chỉ vào khoảng một trăm triệu năm.", Tim nói.

"Kỷ Cretaceous trước à?"

"Không, ba. Jurassic trước chứ."

Ba cậu bảo: "Thế nhưng, đối với bố thì nó hết sức to rồi đấy." ông bước lui và quay sang Tim chờ sự đồng ý. Cậu bé biết là mình nên đồng ý với bố vì thế cậu lẩm bẩm một điều khác. Và hai cha con đi tiếp xem nơi khác.

Tim đứng trước một bộ xương - một con tyrannosaurus rex, một mảnh thú săn mồi mạnh chưa từng có. Cuối cùng, ba cậu hỏi: "Con nhìn gì đấy?"

"Con đếm đốt sống."

"Đốt sống?"

"Xương sống lưng ấy."

"Ba biết đốt sống là gì rồi.", ba nói vẻ khó chịu. ông đứng với cậu một lúc rồi hỏi "Con đếm làm gì?"

"Con thấy các đốt sống này không đúng. Con tyrannosaurus đúng ra cho có ba mươi bảy đốt sống ở đuôi thôi. Con này có nhiều hơn."

Ba cậu nói: "Con có ý bảo là viện bảo tàng có một bộ xương không đúng. Ba không thể tin được."

"Bộ xương này không đúng đấy."

Ba cậu bỏ về phía người trông nom viện bảo tàng ở góc. Mẹ cậu hỏi: "Con làm phiền gì ba thế?"

Tim nói: "Con chẳng làm gì cả. Con chỉ nói bộ xương khủng long không đúng như thật, thế thôi."

Và rồi ba cậu quay lui với vẻ mặt lạ lùng, vì dĩ nhiên là người coi bảo tàng bảo là bộ xương có quá nhiều đốt sống ở đuôi. Ba cậu nói: "Làm sao con biết được?"

"Con đọc sách."

"Chuyện lạ đấy, chú nhỏ." Ông ta đặt tay lên vai cậu, ấn nhẹ. "Con biết được có bao nhiêu đốt sống ở cái đuôi ấy. Ba chưa từng thấy đũa nào thế. Ốc con đúng là chứa toàn khủng long."

Và rồi ba cậu nói ông muốn xem hiệp hai của trận bóng gậy trên ti vi. Lex nói bé cũng thích, và cả nhà rời viện bảo tàng. Tim không được xem thêm con khủng long nào nữa.

Bao nhiêu việc lộn xộn vẫn thường xảy ra trong gia đình, Tim cố nhớ lại. Bây giờ, ba cậu đang lo chuyện li dị với mẹ cậu, mọi việc có lẽ sẽ khác hẳn. Ba cậu đã bỏ đi khỏi nhà, dù vậy, Tim lấy làm lạ là mình lại thích thế. Cậu nghĩ là mẹ có một ông bạn, nhưng cậu không chắc được, và dĩ nhiên cậu không bao giờ nhắc đến điều ấy với Lex. Em gái cậu rất buồn khi phải xa ba, và trong mấy tuần gần đây, cô bé trở nên bồn tính đến nỗi...

Grant hỏi Tim:

- Có phải bộ xương số 5027 không?
- Bác nói sao?
- Con tyrannosaurus ở viện bảo tàng ấy, có phải số 5027 không?
- Phải. Sao bác biết?

Grant cười:

- Họ vừa bàn chuyện làm sao mà giữ nó cho được nhiều năm. Nhưng bây giờ việc ấy có lẽ chẳng cần đến nữa.

- Tại sao vậy?
- Vì những gì đang xảy ra ở đây, trên đảo của nội cháu.

Tim lắc đầu. Cậu chẳng hiểu Grant đang nói đến điều gì.

- Mẹ cháu bảo đảo là một nơi nghỉ mát, với hồ bơi và sân tennis.
- Không đúng. Bác sẽ giải thích cho cháu biết khi chúng ta cùng đi.

Bây giờ mình còn kiêm nhiệm thêm cái việc "cô nuôi dạy trẻ" chán ngắt này nữa, Regis bực mình nghĩ ngợi khi anh ta nghỉ ở nhà khách. Ông già ấy bảo mình: Cậu phải trông chừng mấy đứa nhỏ cẩn thận như gà dắt con đi ăn đấy. Trách nhiệm của cậu trong kỳ nghỉ cuối tuần này đấy.

Regis chẳng thích chuyện này tí nào. Anh ta cảm thấy mình giảm giá trị. Mình đâu phải là một ả giữ trẻ. Và còn chuyện này, anh ta đâu phải là người hướng dẫn tham quan, ngay cả hướng dẫn các VIP đi nữa. Anh ta là trưởng ban giao tiếp của công viên này, và còn bao nhiêu điều cần chuẩn bị từ bây giờ cho đến khi khai trương đảo, trong vòng một năm tới. Mọi việc liên hệ với các công ty giao tiếp ở San Francisco và London, với các tổ chức du lịch ở New York và Tokyo cũng đã chiếm hết thì giờ làm việc, đặc biệt vì chưa thể cho các công ty dịch vụ du lịch này biết có những điểm hấp dẫn gì ở đảo. Tất cả các tổ chức này chỉ vạch dự án đoán chừng, không có gì chính xác, và họ không mấy bằng lòng. Những con người sáng tạo cần được nuôi dưỡng chứ. Họ cần được khuyến khích để làm tốt công việc của mình chứ. Anh ta không thể phí thời gian làm cái việc vớ vẩn hướng dẫn các nhà khoa học thăm đảo được

Nhưng cái nghề giao tiếp công cộng này vốn rắc rối - không ai coi "nghề" này là một nghề nghiệp thật sự. Regis đã tới lui làm việc trên đảo này bảy tháng qua, và họ vẫn gán cho anh những công việc kỳ cục. Như dạo tháng giêng vừa qua. Đáng lẽ cái lão bác sĩ Harding phải làm

việc ấy. Harding, mà không thì Owens, tay tổng thầu ấy. Thế mà việc lại giao cho Ed Regis. Anh ta thì biết gì về việc chăm sóc cho công nhân gặp tai nạn chứ. Và bây giờ lại là một hướng dẫn viên tham quan kiêm chị vú chết rắp. Anh ta quay lui và đếm mấy cái đầu. Vẫn còn thiếu một.

Rồi, từ phía sau, anh ta thấy nữ tiến sĩ Ellie Sattler ló ra khỏi phòng tắm. Anh ta cất tiếng:

- Nào, thưa quý vị, hãy bắt đầu chuyến tham quan tầng lầu một.

Tim đi với mấy người khác, tất cả theo ông Regis lên chiếc cầu thang màu đen lên tầng một của tòa nhà. Họ đi ngang một tấm biển đề: Vùng cấm - Chỉ dành cho nhân viên có thẩm quyền.

Tim hơi sợ khi thấy tấm biển. Họ đi theo hành lang tầng lầu về phía cuối. Một bên tường gắn kính, nhìn ra bao lơn với những cây sồi trong màn sương mỏng. Một bên tường còn lại là một dãy các cánh cửa phòng cách đều nhau, giống các văn phòng.

Khoảng giữa hành lang, họ đến một nơi xây toàn bằng kính, có tấm biển ghi: *Phòng thí nghiệm sinh học - coi chừng - nguy hiểm*

Phía dưới có tấm bảng ghi: Coi chừng - Chất sinh quái vật - Phụ nữ có thai cấm vào đây.

Tim càng lúc càng thấy kích động. Chất sinh quái vật tạo nên những quái thai. Cậu cảm thấy hơi rợn người, và lại cảm thấy thất vọng khi nghe Rehris nói: "Đừng có tin vào mấy cái biển đó. Chúng được treo lên đấy chỉ vì lý do pháp lý thôi. Chúng tôi bảo đảm với quý vị là mọi thứ ở đây đều an toàn". Anh ta dẫn cả đoàn đi qua cửa. Phía bên kia có một nhân viên bảo vệ. Regis quay lại nói với nhóm tham quan:

- Quý vị có thể chú ý là chỉ có một số nhân viên tối thiểu. Chúng tôi có thể điều hành trung tâm với tổng số hai mươi người. Dĩ nhiên, cần thêm người khi có khách đến đảo, nhưng vào lúc này thì chỉ hai mươi. Đây là phòng điều hành. Toàn thể công viên được điều khiển từ phòng này.

Họ dừng lại trước một dãy cửa sổ và nhìn vào bên trong một căn phòng tối lờ mờ. Một bản đồ toàn bộ công viên vẽ trên một tấm kính trong suốt dựng đứng, trước bản đồ là một dãy các bàn phím điều khiển và các computer. Một vài màn hình đang cho các bảng số liệu, nhưng phần lớn các màn hình đều cho thấy các hình ảnh quanh công viên. Trong phòng có hai người đang ngồi nói chuyện. Regis chỉ vào một người mặc sơ mi ngắn tay, mang cà vạt, đang hút thuốc:

- Người ngồi bên trái này là kỹ sư trưởng của chúng tôi, kỹ sư John Arnold, và người ngồi bên cạnh quản lý công viên, ông Robert Muldoon, một tay đi săn nổi tiếng ở Nairobi.

Muldoon là một người to con, mặc kaki, kính mát móc ở túi áo trên. Ông ta liếc nhìn nhóm người, khẽ gật đầu rồi quay lại với các màn hình computer. Ed Regis tiếp:

- Tôi chắc là quý vị muốn xem căn phòng này, nhưng trước hết chúng ta hãy xem xem chúng tôi lấy được DNA của khủng long bằng cách nào.

Tấm biển trên cửa đề EXTRACTIONS, và giống như mọi cánh cửa khác của tòa nhà dành cho các phòng thí nghiệm, cửa được mở bằng một thẻ bảo mật. Ed Regis nhét chiếc thẻ vào khe, ánh sáng nhấp nháy và cửa mở.

Bên trong Tim thấy căn phòng nhỏ, ánh sáng màu lục. Bốn kỹ thuật viên đồng phục phòng thí nghiệm đang chăm chú nhìn vào mấy ống kính hiển vi điện tử hoặc nhìn các hình ảnh chuyển trên một màn hình có độ phân giải cao. Căn phòng chứa đầy một loại đá màu vàng. Đá đặt trên các bệ bằng kính; trong các thùng bìa cứng, trong các hộp tủ. Mỗi viên đá đều có buộc nhãn đánh số bằng mực đen. Regis giới thiệu Henry Wu, một người mảnh khảnh tuổi khoảng ba mươi.

- Tiến sĩ Henry Wu là trưởng nhóm di truyền của chúng tôi. Ông Henry Wu sẽ giải thích công việc của phòng này với quý vị.

Wu mỉm cười:

- Tôi xin cố gắng. Di truyền có hơi phức tạp một tí. Có lẽ quý vị đang thắc mắc chúng tôi lấy được DNA khủng long từ đâu.

Grant:

- Đúng thế. Việc này cứ đánh dấu hỏi trong óc tôi.

- Thật sự thì, có hai nguồn gốc có thể cung cấp. Bằng cách dùng kỹ thuật rút kháng thể của Loy, đôi khi chúng tôi có thể lấy được DNA khủng long trực tiếp từ xương khủng long.

- Lấy trực tiếp từ xương?

- Vâng, phần lớn protein hòa tan đã thoát khỏi xương trong suốt thời gian hóa thạch, nhưng hai mươi phần trăm các protein vẫn thu lại được bằng cách nghiền nát xương rồi dùng phương pháp Loy. Tiến sĩ Loy đã dùng chính phương pháp này để lấy được các protein của con marsupial đã tiệt giống ở Úc, cũng như đã lấy được một số tế bào máu từ các thú thuộc cơ thể loài người cổ đại khai quật được. Kỹ thuật này cần chất thử nghiệm rất tinh túy, chỉ thực hiện được với năm mươi nanogram chất liệu. Nanogram là một phần tỉ của gam.

Grant:

- Quý vị đã phỏng theo phương pháp ấy?

- Chỉ như kỹ thuật phụ thôi. Như quý vị có thể tưởng tượng, hai mươi phần trăm các protein không thể nào đủ. Chúng tôi cần một chuỗi đầy đủ DNA khủng long để tái sinh. Và chúng tôi lấy được ở đây, - Wu nhắc một viên đá màu vàng lên - ở hồ phách, một thứ nhựa cây hóa thạch từ thời tiền sử.

Grant nhìn Ellie, rồi Malcolm. Nhà toán học gật đầu:

- Rất thông minh.

Grant thú nhận:

- Tôi vẫn không hiểu.

Wu giải thích:

- Nhựa cây thường là cái bẫy đối với côn trùng. Nhựa sẽ bọc kín côn trùng và bảo toàn được

chúng khi nhựa bị hóa thạch. Người ta tìm được đủ loại côn trùng trong hổ phách - kể cả các loại côn trùng sống bằng cách hút máu các loại thú lớn.

- Hút máu. - Grant nhắc lại - Anh muốn nói là hút máu khủng long?

- Chúng tôi hy vọng thế? Vâng.

- Và rồi các côn trùng được bảo toàn trong hổ phách... - Grant lắc đầu - Tôi thật ngu ngốc. Điều này đúng là có thể xảy ra.

- Tôi bảo đảm với ông là việc ấy đã thật sự xảy ra.

Wu đến bên một kính hiển vi, một kỹ thuật viên đặt một mảnh hổ phách có chứa một con ruồi vào kính soi Trên màn hình, họ quan sát nhân viên kỹ thuật dùng một kim dài đâm xuyên qua miếng hổ phách đến họng của con ruồi tiền sử ông ta giải thích:

- Nếu con ruồi này có các tế bào máu lạ, chúng tôi sẽ có khả năng rút ra, và có được paleo - DNA, tức là DNA của một sinh vật tiết giống từ thời tiền sử. Dĩ nhiên, chúng tôi không thể biết chắc là có hay không, cho đến khi rút được bất cứ thứ gì trong con ruồi, nhân phiên bản lên, rồi thử nghiệm. Đây là những gì chúng tôi đã làm suốt năm năm nay. Đây là cả một quá trình lâu dài và chậm chạp - nhưng chúng tôi đã được trả công xứng đáng.

- Thật sự thì, - Wu nói tiếp - bằng cách này, DNA khủng long lấy được có phần dễ dàng hơn là lấy DNA của các loài thú có vú. Lý do là hồng cầu của loài thú có vú không có nhân, và vì thế không có DNA trong hồng cầu của loài này. Để tái sinh một con thú có vú chúng tôi phải tìm bạch cầu, hiếm hơn nhiều so với hồng cầu. Nhưng khủng long có hồng cầu có nhân, như các loài chim ngày nay. Đây là một trong số nhiều chỉ dẫn khiến chúng tôi tin khủng long không phải là loài bò sát. Chúng thuộc loài chim lớn có lông vũ.

Tim thấy tiến sĩ Grant vẫn do vẻ nghi ngờ và Dennis Nedry, một kỹ thuật viên mập mạp, trông có vẻ chẳng chú tâm tới điều gì, hình như anh ta đã biết hết mọi chuyện. Anh ta cứ nhìn vào phòng kế với vẻ sốt ruột. Wu nói:

- Ông Dennis Nedry đã chuẩn bị cho chúng ta xem các khâu tiếp theo của công việc. Làm thế nào để xác định được DNA. Muốn thế, chúng tôi phải dùng các computer cực mạnh.

Họ qua một cánh cửa đẩy, vào phòng lạnh có tiếng máy chạy rì rì. Hai cái tháp tròn cao hai mét đứng ngay giữa phòng, kê dọc theo các bức tường là những dãy thùng làm bằng sắt không rỉ cao ngang thắt lưng. Wu nói:

- Ở đây toàn là máy móc kỹ thuật cao cấp. Những thùng để dọc theo các bức tường là những máy Hamachi-Hood phân giải gen tự động. Chúng đang hoạt động, với tốc độ cực kỳ nhanh, do các máy siêu điện toán Cray XMP điều khiển. Giữa phòng là hai máy supercomputer Cray XMP-Quý vị đang đứng tại trung tâm một nhà máy sản xuất gen di truyền cực kỳ siêu việt, đến mức khó tin.

Có nhiều màn hình điều hành, và tất cả đang vận hành thật nhanh rất khó thấy chúng đang thể hiện những gì. Wu ấn một nút cho một hình dừng lại và giải thích:

- Quý vị đang nhìn cấu trúc của một đoạn nhỏ trong chuỗi DNA khủng long. - (trên màn hình

là 23 hàng chữ, mỗi hàng có 60 chữ cái tượng trưng cho mỗi vòng xoắn của chuỗi DNA) - Xin chú ý là chuỗi cấu thành do bốn hợp chất cơ bản - adenine, thymine, guanine, và cytosine. Lượng DNA này có lẽ chứa theo thứ tự những phần tử cấu tạo nên một protein đơn lẻ, tức là một hormone hay một enzyme. Một phần tử DNA đầy đủ chứa đến ba tỉ protein cơ bản này. Nếu chúng ta nhìn vào một hình như thế này một giây mỗi hình, mỗi ngày tám tiếng, vẫn phải hơn hai năm mới nhìn hết một chuỗi DNA.

Tiến sĩ Wu chỉ vào hình:

- Đây là một ví dụ điển hình, bởi vì quý vị thấy mẫu DNA này có một sai sót, ở dòng 1201. Phần lớn các DNA chúng tôi rút được là các phần rời rạc hoặc không hoàn toàn. Vì thế điều chúng tôi phải làm trước tiên là sửa chữa chắp nối lại, hay đúng hơn, máy điện toán làm. Máy sẽ cắt DNA, dùng thứ mà chúng tôi gọi là các enzyme giới hạn. Computer sẽ chọn một số các enzyme khác nhau để thực hiện công việc.

Wu lại bấm nút, một hình khác hiện lên:

- Hình này cũng là mẫu DNA vừa rồi. Nhưng quý vị hãy nhìn vào dòng 1201, ở chỗ sai sót đã có hai enzyme cắt hai bên vòng xoắn bị hư để chỉ định chỗ cần sửa chữa. Thường, chúng tôi để cho máy computer quyết định dùng enzyme nào để cắt. Nhưng chúng tôi cũng cần biết phải dùng cặp vòng xoắn cơ bản nào để thay vào chỗ vòng bị hư. Muốn thế, computer phải phân giải hàng vòng xoắn có sai sót. - Wu bấm nút, màn hình hiện rõ phần chuỗi xoắn có một xoắn bị cắt trống - Bây giờ chúng tôi đang tìm xoắn DNA bị hư. Và quý vị thấy là chúng tôi có thể tìm được. Chuỗi xoắn đậm nét là một đoạn nhỏ của DNA khổng lồ, bị cắt bởi hai enzyme và được phân tích. Bây giờ máy điện toán đang kết hợp lại, bằng cách tìm những xoắn đúng mã. Cũng tương tự như chơi ô chữ vậy. Máy điện toán có thể thực hiện động tác này rất nhanh.

Màn hình bây giờ là một hình khác, giống như hình đầu tiên nhưng chỗ sai sót ở dòng 1201 đã được kết hợp liên tục. Wu giải thích tiếp:

- Và đây là chuỗi DNA đã được kiểm tra sửa chữa cẩn thận, nhờ computer. Việc phân giải sửa chữa mà quý vị vừa chứng kiến sẽ phải mất hàng tháng trong một phòng thí nghiệm thông thường, nhưng chúng tôi có thể thực hiện trong vài giây.

Grant hỏi:

- Và quý vị đang làm việc với toàn bộ chuỗi DNA?

-Ồ, không. Chúng tôi đã bắt đầu từ những năm sáu mươi, lúc mà toàn thể một phòng thí nghiệm phải mất *bốn năm* để giải mã một đoạn xoắn như ở màn hình này. Bây giờ computer có thể làm trong hai tiếng đồng hồ. Nhưng cho dù vậy, số phân tử của DNA vẫn quá lớn. Chúng tôi chỉ nhìn xem các đoạn chuỗi của thú vật này khác với thú vật khác, hoặc khác với DNA hiện thời. Từ chủng loại này qua chủng loại khác, chỉ có vài phần trăm nucleotid là khác nhau. Đây là điều chúng tôi cần phân tích, và đây là một công việc quá lớn.

Dennis Nedry ngáp dài. Từ lâu anh ta đã đoán chừng rằng InGen hẳn phải làm những thứ đại loại như thế này. Cách đây hai năm, khi InGen thuê Nedry thiết kế hệ thống điều khiển công viên, một trong những thông số thiết kế đầu tiên được ghi với con số 3×10^9 lĩnh vực cần dữ

liệu. Nedry xem đấy chỉ là một nhầm lẫn, và phôn đến Palo Alto để điều chỉnh lại. Nhưng họ bảo con số ấy chính xác. Ba tỷ lĩnh vực.

Nedry đã từng thực hiện một số khá nhiều hệ thống lớn. Anh ta đã tạo được tên tuổi mình khi thiết lập các hệ thống liên lạc bằng điện thoại khắp thế giới cho những tập đoàn đa quốc gia. Thường những hệ thống ấy có hàng triệu dữ kiện cần ghi bộ nhớ. Anh ta đã quen với chuyện ấy. Nhưng InGen muốn một thứ gì đó lớn hơn nhiều...

Rất bối rối, Nedry đã tìm gặp Barney Follows, một chuyên gia lừng danh về các hệ thống computer ở Cambridge để hỏi.

- Có loại database nào có đến ba tỷ dữ liệu được ghi không, thưa ông Barney?

Barney cười, bảo:

- Một sự nhầm lẫn. Họ đã thêm vào một hoặc hai con số không.

- Không phải nhầm. Tôi đã kiểm tra lại. Đó là những gì họ muốn.

- Nhưng đấy là điều điên khùng. - Barney nói - Điều không thể thực hiện được. Cho dù anh có những quá trình thực hiện nhanh nhất và những thuật toán nhanh như chớp thì việc tìm một dữ liệu cũng sẽ mất nhiều ngày. Có thể là nhiều tuần.

- Vâng, tôi hiểu. May là họ không yêu cầu tôi làm thuật toán. Tôi chỉ được yêu cầu thực hiện phần lưu trữ và phần ghi nhớ cho toàn hệ thống. Nhưng vấn đề là... cái database với ba tỷ dữ liệu này có thể dùng vào việc gì?

Barney cau mày:

- Anh có thể nói rõ hơn về nơi anh làm việc?

- Đấy là một cơ sở di truyền sinh vật.

- Kỹ thuật di truyền... Vậy thì có một điều khá rõ...

- Điều gì?

- Một phân tử DNA.

Nedry lắc đầu:

- Ôi chuyện ấy thì không có đâu. Không ai có thể phân tích nổi một phân tử DNA. - Anh ta biết các nhà sinh vật học đang có dự án phân tích toàn thể một chuỗi DNA của người. Nhưng công việc này cần đến sự hợp tác thực hiện ít nhất cũng mười năm của toàn thể các phòng thí nghiệm khắp thế giới. Đấy là cả một khối lượng công việc khổng lồ cũng như dự án Manhattan thực hiện bom nguyên tử. Nedry nói thêm - Đây là một cơ sở tư nhân.

- Với ba tỷ dữ liệu, tôi nghĩ không thể là điều gì khác ngoài điều đó. Có thể họ quá lạc quan trong công việc thiết kế hệ thống ấy.

- Rất lạc quan.

- Hoặc có thể chỉ phân tích từng đoạn xoắn của DNA. Nhưng nếu thế thì họ đã có phương

thức thuật toán RAM rất hiệu quả.

- Điều này khiến sự việc thêm ý nghĩa. Các kỹ thuật tìm dữ kiện ở database này cần rất nhiều thứ vào bộ nhớ.

- Anh biết ai thực hiện thuật toán cho họ? - Barney hỏi.

- Không. Công ty này bảo mật tuyệt đối.

- Vậy thì, dự đoán của tôi là họ đang làm chuyện gì đó với DNA. Hệ thống của họ là gì?

- Multi XMP.

- Multi XMP. Anh muốn nói là nhiều hơn một máy Cray XMP? Chà. - Barney lại nhúu mày, suy nghĩ thêm - Anh có thể nói thêm cho tôi biết điều gì khác nữa không?

- Rất tiếc, tôi không thể nói được.

Và Nedry đã trở về và thiết kế các hệ thống điều khiển. Toán kỹ thuật thực hiện chương trình cùng với anh ta đã mất hơn một năm, và đặc biệt công việc thêm khó khăn vì công ty không bao giờ bảo cho anh ta biết hệ thống này dùng vào việc gì. Các chỉ dẫn chỉ đơn giản là "Thiết kế một modun để lưu giữ dữ kiện" hoặc "Thiết kế một modun để trình bày hình ảnh". Họ cho anh ta các thông số thiết kế nhưng không cho một chi tiết nào về việc sử dụng. Anh ta đã phải làm việc trong bóng tối. Và bây giờ hệ thống đã thiết kế xong và đang vận hành, anh ta chẳng ngạc nhiên khi biết hệ thống có nhiều điều chưa hoàn chỉnh. Và họ đã ra lệnh cho anh ta đến đây, bực mình, khó chịu với những khiếm khuyết "của anh ta". Thật chán ngấy, Nedry nghĩ.

Nedry quay qua nhóm người khi nghe Grant hỏi:

- Và một khi computer đã phân tích một DNA, làm thế nào anh biết loài thú nào máy cho mã?

Wu:

- Chúng tôi có hai cách, cách thứ nhất là làm một đồ bản về gốc và sự phát triển của một chủng loại. DNA tiến hóa theo thời gian giống như mọi thứ khác trong một cơ chế - tay, chân, hay bất cứ thứ nào thuộc cơ thể. Vì thế chúng tôi có thể lấy một xoắn chưa biết rõ của DNA, nhờ computer định xem nó khớp vào chỗ nào trong quá trình tiến hóa liên tục. Cách này rất mất thì giờ nhưng có thể thực hiện được.

- Cách thứ hai.

Wu nhún vai:

- Chỉ việc nuôi cho nó lớn lên xem thử nó là loài thú nào. Đây là cách chúng tôi thường làm. Tôi sẽ chỉ cho quý vị cách ấy thực hiện thế nào.

Tim cảm thấy sốt ruột khi chuyển đi xem tiếp tục. Cậu bé thích các thứ máy móc kỹ thuật, nhưng dù vậy, cậu đang mất dần thích thú. Họ đến một cánh cửa, có tấm biển ghi FERTILIZATIONS. Tiến sĩ Wu mở cửa với thẻ bảo mật đặc biệt và mọi người bước vào.

Tim thấy lại vẫn một căn phòng khác với những kỹ thuật viên đang chăm chú làm việc với

các kính hiển vi. Phía sau là một gian hoàn toàn được chiếu sáng bằng màu xanh của ánh sáng cực tím. Tiến sĩ Wu giải thích là công việc với DNA đòi hỏi sự phân chia tế bào tại các thời điểm chính xác, và vì thế họ giữ một số vi khuẩn độc hại nhất. Ông ta chỉ vào một loạt các ống tiêm đặt dưới ánh sáng cực tím:

- Helotoxin, colchicinold, beta-alkaloid. Giết bất cứ con thú nào trong vòng một hoặc hai giây.

Tim nghe thêm nữa về các chất độc nhưng tiến sĩ Wu lại nói về việc dùng trứng chưa có trống của cá sấu, về việc thay thế DNA, và rồi giáo sư Grant hỏi mấy câu hỏi phức tạp. Một bên căn phòng là những bình chứa lớn dán nhãn LIQUID N2. Và có những ngăn đông lạnh lớn xếp thành kệ chứa những phôi, mỗi phôi được bọc trong một loại giấy bạc nhỏ.

Lex thấy buồn chán. Nedry thì ngáp, và thậm chí tiến sĩ Ellie cũng không còn mấy chú ý. Tim cảm thấy mệt vì phải xem mãi những phòng thí nghiệm rắc rối này. Cậu muốn thấy những con khủng long.

Căn phòng kế có biển đề *Phòng ấp*. Tiến sĩ Wu nói:

- Ở đây hơi nóng và ẩm. Chúng tôi giữ cho phòng ở nhiệt độ ba mươi bảy độ rưỡi và độ ẩm tương đối một trăm phần trăm. Chúng tôi cũng cho tập trung nhiều ôxy hơn. Đến ba mươi ba phần trăm.

Grant nói:

- Đây là bầu khí quyển của kỷ Jurassic.

- Vâng, ít nhất chúng tôi cũng cho là như thế. Nếu vị nào cảm thấy khó chịu, xin cho tôi hay.

Tiến sĩ Wu chuôi thẻ bảo mật vào khe, cửa phòng ngoài kêu xì xì mở ra. Ông mời mọi người vào:

- Chỉ xin nhắc một điều: đừng đụng đến bất cứ thứ gì trong phòng. Một số những quả trứng rất dễ thấm chất nhờn ở da người. Và coi chừng phía trên đầu. Các bộ cảm ứng nhiệt luôn chuyển động.

Ông mở cửa phòng trong và cả nhóm bước vào phòng ươm nuôi. Tim đứng trước một căn phòng rộng rãi tràn ngập ánh sáng đỏ của đèn hồng ngoại. Trứng nằm trên các bàn dài, màu xám vỏ trứng mờ mờ trong đám hơi sương bao phủ các bàn, những quả trứng đang lắc lư, động đập nhẹ nhàng.

- Trứng loài bò sát chứa một lượng lòng đỏ lớn nhưng không có chút nước nào. Phôi phải rút nước từ môi trường xung quanh, vì thế mà phải có hơi sương.

Tiến sĩ Wu cho biết mỗi bàn có 150 trứng, một lứa mới rút DNA. Mỗi lứa ấp được phân loại nhận dạng bằng những con số.

Đám sương mờ lên cao đến thắt lưng, mấy công nhân trong phòng ươm di chuyển trứng này đến trứng khác, thò tay vào đám hơi sương, xoay từng trứng mỗi giờ, và kiểm tra nhiệt độ bằng các bộ cảm ứng nhiệt. Căn phòng được điều khiển hoạt động từ xa nhờ một camera video

đặt cao quá đầu, và những bộ cảm ứng di động. Một bộ cảm ứng nhiệt bên trên di chuyển từ trứng này đến trứng kế, chạm vào mỗi trứng bằng một dây bằng, kêu túp túp rồi chuyển qua trứng khác.

- Trong phòng ấp này, chúng tôi đã cho ấp nở hơn mười hai lứa do phòng EXTRACTIONS rút ra được, cho hai trăm ba mươi tám con thú sống. Tỷ lệ sống được vào khoảng 0,4%, và dĩ nhiên chúng tôi muốn cải thiện tỷ lệ này. Nhưng bằng vào sự phân tích của computer, chúng tôi đang làm một công việc với năm trăm biến cố; một trăm hai mươi về môi trường, hai trăm về phần bên trong của trứng, số còn lại là của chất di truyền. Vỏ trứng bằng plastic. Các phôi được cho vào trứng và đem đến ấp ở đây.

- Phải nuôi bao lâu mới lớn?

- Khủng long trưởng thành rất nhanh, đạt đến cỡ lớn hoàn toàn từ hai đến bốn năm. Vì thế hiện giờ chúng tôi đã có được một số chủng loại đã trưởng thành trong công viên.

- Các con số có ý nghĩa gì?

- Những mã số đó để nhận dạng những lứa DNA rút được: Bốn chữ đầu cho biết tên con thú đang được ươm nuôi. Như ở bàn kia, TRIC tức là triceraptors. Và STEG nghĩa là stegosaurus, vân vân.

- Còn bàn này? - Grant hỏi - Mã số ghi xxxx - 0001/1. Phía dưới có ghi mấy từ "Presumed Coelu".

- Đây là một lứa DNA mới. Chúng tôi không biết rõ nó sẽ cho ra loại gì. Một lứa rút đầu tiên được đem ấp, chúng tôi không biết nó sẽ nở ra con thú gì. Ông có thể thấy nó được đánh dấu là "Presumed Coelu" nghĩa là nó có thể là loại coelurosaurus. Một loài khủng long ăn cá nếu tôi không nhớ nhầm. Đối với tôi, việc nhớ được tên mấy con vật thật là khó. Cho đến nay hình như có đến ba trăm thể hệ con cháu khủng long được biết đến.

- Ba trăm bốn mươi bảy. - Tim nói góp.

Grant mỉm cười, rồi nói:

- Có con nào đang nở không?

- Vào lúc này thì chưa. Thời gian ấp trứng thay đổi theo mỗi loại thú nhưng đại để thường phải mất khoảng hai tháng. Chúng tôi cố bố trí thời gian ấp trứng sao cho bộ phận nuôi dưỡng không bị dồn việc. Quý vị cứ thử tưởng tượng xem chúng tôi phải làm sao nếu cả một trăm năm mươi con cùng nở trong một vài ngày. Cho dù phần lớn không sống được. Quý vị hỏi gì nữa không? Không? Vậy chúng ta đến phòng nuôi, nơi có những con mới sinh.

Đây là một phòng tròn, toàn màu trắng. Có một số đồ dùng trông giống như cái nôi vẫn thường thấy ở các phòng nuôi trẻ sơ sinh, nhưng còn trống. Các đồ dùng lật vạt và đồ chơi nằm rải rác trên nền nhà. Một người đàn bà trẻ mặc áo choàng trắng đang ngồi giữa nhà, xây lưng về phía cửa. Tiến sĩ Wu hỏi:

- Hôm nay chị nhận gì vào đây, Kathy?

Người đàn bà trả lời:

- Chẳng có gì nhiều. Chỉ có một con raptor sơ sinh.
- Cho chúng tôi xem qua.

Chị ta đứng dậy bước tránh qua một bên. Tim nghe Nedry nói:

- Trông giống như một con thằn lằn.

Con thú trên nền nhà dài chừng năm tấc, nó có đầu thằn lằn, sống mũi dài, nhưng đứng trên hai chân sau rất mạnh mẽ, giữ thăng bằng bằng chiếc đuôi dày, thẳng. Hai chân trước ve vẩy trong không khí. Đầu nghiêng nghiêng ngúc ngắc nhìn đám người vào phòng. Alan Grant nói nhỏ:

- Một con velociraptor.

Wu gật đầu:

- Con velociraptor mongoliensis. Một con thú ăn thịt sống. Con này sáu tuần tuổi.

Grant cúi người nhìn gần hơn:

- Tôi vừa mới đào được một con raptor.

Lập tức con thằn lằn không lồ nhảy qua đầu Grant lên tay Tim. Cậu bé thốt lên:

- Ui cha!

Wu nói:

- Chúng có thể nhảy. Những con sơ sinh ấy. Và dĩ nhiên, các con trưởng thành cũng nhảy được.

Tim ôm con thú vào người. Con vật nhỏ chẳng nặng mấy, khoảng chừng một ký. Da ẩm và hoàn toàn khô, chiếc đầu nhỏ cách đầu Tim có mấy phân, đôi mắt đen, tròn như hai viên bi mở lớn nhìn Tim. Lưỡi như một cái chĩa thò ra thụt vào. Tim hỏi:

- Nó có cần cháu không?
- Không. - Wu đáp - Nó rất thân thiện.

Alan Grant hỏi, giọng nghi ngại"

- Ông có chắc vậy không?

- Ồ, hoàn toàn chắc. Ít nhất cũng đến lúc nó lớn hơn chút nữa. Nhưng chắc hay không, con vật non này chẳng có chiếc răng nào, cho dù là răng trứng.

- Răng trứng? - Nedry hỏi.

- Phần lớn khủng long khi nở ra là đã có răng trứng - những sừng nhỏ ở đầu mõm, giống như sừng tê giác, giúp chúng khê bể vỏ trứng. Nhưng raptor không có. Chúng thọc bể vỏ trứng nhờ chiếc mõm nhọn và rồi nhân viên phòng ấp phải giúp chúng ra khỏi trứng.

- Quý vị phải giúp chúng nở. Vậy ngoài thiên nhiên chúng làm thế nào?

- Ngoài thiên nhiên?

Grant nhắc lại:

- Vâng. Khi chúng ấp ngoài thiên nhiên. Khi chúng tự làm tổ.

-Ồ, chúng không thể làm thế được. Không một con thú nào của chúng tôi có khả năng sinh sản cả. Và đây là lý do tại sao chúng tôi phải có phòng ấp này, cách duy nhất để thay thế đàn thú ở công viên này.

- Tại sao các con thú lại không có khả năng sinh sản?

- Vâng, quý vị có thể tưởng tượng được không, chúng không thể sinh sản. Chúng tôi luôn luôn chuẩn bị ít nhất hai quá trình kiểm soát. Trong trường hợp này, có hai nguyên nhân độc lập với nhau làm cho thú không sinh sản được. Thứ nhất, chúng đã được làm tiệt mầm sinh sản. Chúng tôi phóng xạ chúng với tia X.

- Còn nguyên nhân thứ hai?

- Tất cả các con thú trong công viên này đều là con cái. - Wu trả lời với nụ cười mỉm bằng lòng.

Malcolm:

- Tôi muốn nên có sự làm rõ ràng hơn về việc này. Vì đối với tôi thì dường như việc phóng xạ không có gì bảo đảm chắc chắn. Liều lượng phóng xạ có thể sai lạc, hoặc tia phóng xạ không đi đến đúng phần cơ thể cần thiết của con thú...

- Hoàn toàn đúng. Nhưng chúng tôi hoàn toàn tin tưởng là chúng tôi đã phá hủy được các mô sinh dục.

- Còn về chuyện tất cả các con thú đều là cái, việc này có được kiểm tra không? Có ai đi ra công viên... và "vén váy" mấy con khủng long và nhìn thử xem không? Tôi có ý nói là làm thế nào mà người ta biết được giới tính của một con khủng long?

- Cơ quan sinh dục của thú thay đổi tùy chủng loại. Một vài loại thì rất dễ biết, ở một vài loại khác hơi khó hơn. Nhưng để trả lời câu hỏi này, lý do chúng tôi biết tất cả các con thú đều cái thật sự là thế này: chúng tôi kiểm soát chromosome của chúng, và chúng tôi kiểm soát môi trường phát triển bên trong trứng. Từ quan điểm kỹ thuật sinh học, con cái thì dễ được sinh sản hơn. Có thể quý vị cũng biết là tất cả các phôi loài có xương sống vốn luôn là cái. Tất cả chúng ta bắt đầu cuộc đời bằng giống cái. Sau đó một số các hiệu quả nào đó được thêm vào - ví dụ một hormone nào đó đúng lúc đang phát triển - biến đổi cái phôi đang lớn thành ra đực. Vậy nếu loại bỏ được các hiệu quả đó, phôi sẽ tự nhiên trở thành cái. Vì thế, các con thú của chúng tôi đều là cái. Chúng tôi có khuynh hướng khi nhắc tới một con thú nào đó, chúng tôi gọi nó là một "cậu", tỷ như con tyrannosaurus rex nhưng thật sự, nó là một con cái. Và, xin cứ tin chúng tôi, chúng không thể sinh sản được.

Con veirciraptor nhỏ đưa mõm khịt khịt vào Tim rồi cọ đầu vào cổ cậu bé. Tim thấy nhột.

Wu nói:

- Nó muốn cháu cho ăn đấy.
- Nó ăn gì?
- Chuột. Nhưng nó vừa mới ăn xong, vì thế chưa cần phải cho ăn vào lúc này đâu.

Con raptor nhỏ ngừng đầu, nhìn Tim, và vẫy hai chi trước trong không khí. Tim thấy những vuốt nhỏ ở ba ngón của mỗi bàn chân. Rồi con raptor lại vùi đầu vào cổ cậu bé.

Grant đến gần một bên, nhìn thật chăm chú vào con vật để tìm hiểu. Ông vuốt nhẹ một chi trước của nó và nói với Tim:

- Đưa bác ẵm nó một chút xem.

Tim trao con vật cho Grant. Grant cầm lấy con thú trở qua trở lại xem xét từ sống lưng đến bụng trong khi con vật kêu chít chít. Ông đưa lên cao để nhìn nghiêng và con vật kêu lên sợ hãi. Regis nói:

- Nó không thích thế. Nó không thích bị đưa cao xa khỏi người ôm nó.

Con raptor đang kêu to lên nhưng Grant không để ý đến. Ông đang bóp đuôi nó dò tìm xương đuôi. Regis nói:

- Tiến sĩ Grant. Xin ông...
- Tôi không làm đau nó đâu.
- Tiến sĩ Grant. Những sinh vật này không phải ở thế giới chúng ta. Chúng có mặt từ lúc không có con người quanh chúng để nắn bóp tìm tòi gì nơi cơ thể chúng.
- Tôi không nắn bóp gì và...

Ed Regis:

- Xin ông cho nó xuống.
- Nhưng...

Regis bắt đầu thấy khó chịu. Anh ta dứt khoát:

- Xin để nó xuống ngay cho.

Grant trao con vật lại cho Tim. Nó ngừng kêu. Tim có thể cảm thấy trái tim nhỏ của nó đập nhanh qua ngực cậu.

- Xin lỗi, tiến sĩ Grant - Regis nói - những con thú sơ sinh này rất yếu ớt. Chúng tôi đã mất đi nhiều con chỉ vì những cử chỉ như thế. Chúng bị suy tim. Nhiều con chết trong vòng năm phút.

Tim vuốt ve con vật nhỏ

- Yên rồi, không có gì đâu, mày. - Tim con vật vẫn còn đập nhanh.

Regis:

- Ở đây chúng tôi cảm thấy một điều thật quan trọng là mấy con thú phải được đối xử với cử chỉ dịu dàng của người. Tôi hứa là ông sẽ còn nhiều cơ hội để xem xét.

Nhưng Grant không thể rời xa con vật được. Ông lại đến gần con thú trên tay Tim, nhìn soi mói. Con thú nhỏ mở mồm phun phì phì vào Grant, trong một tư thế giận dữ bất ngờ. Tim hỏi:

- Cháu có thể ở lại đây chơi với nó không?

Regis nhìn đồng hồ tay:

- Lúc này thì không được. Bây giờ là ba giờ, thời gian tốt nhất để đi thăm công viên, và quý vị sẽ thấy tất cả các con khủng long trong môi trường chúng tôi tạo ra.

Tim thả con raptor xuống nhà. Con thú nhảy quanh phòng, chụp lấy một mảnh vải, cho vào miệng, giục giục đầu mảnh vải với những chiếc móng nhỏ.

ĐIỀU KHIỂN

Khi trở lại phòng điều khiển, Malcolm nói:

- Tôi có một câu hỏi nữa, tiến sĩ Wu à. Cho đến lúc này, tiến sĩ đã có được bao nhiêu loại khủng long rồi?

- Tôi không biết chắc chắn. Nhưng vào lúc này, tôi tin là đã có được mười lăm. Mười lăm chủng loại. Anh biết không, anh Regis?

Regis gật đầu:

- Đúng. Mười lăm.

Malcolm hỏi, vẻ ngạc nhiên:

- Ông không biết chắc chắn à?

Wu mỉm cười:

- Chúng tôi không đếm nữa, sau khi có được một tá đầu tiên. Và quý vị phải thấy rằng đôi khi chúng tôi tưởng là có được một con thú đúng như chúng tôi muốn có - Đúng như DNA mà chúng tôi rút được - Và con vật lớn lên, rồi một rủi ro gì đấy xảy ra. Và chúng tôi nhận thấy có điều gì đó sai sót. Một gen định chủng không hoạt động. Một hormone không phát sinh. Hoặc một vấn đề gì đó trong sự phát triển liên tục. Và thế là chúng tôi phải trở lại từ đầu với con thú đó. Đại loại như vậy. - ông ta mỉm cười - Có lúc chúng tôi tưởng đã có hơn hai mươi loại, nhưng bây giờ chỉ có mười lăm.

Malcolm:

- Và có phải là một con trong số mười lăm chủng loại đó là con - ông ta quay sang Grant - con gì nhỉ?

Grant:

- Con *procompsognathus*.

- Ông đã tạo ra một số *procompsognathus*? - Malcolm hỏi.

- Ồ, vâng - Wu trả lời ngay - *Procompsognathus*, hay con compys, là những con thú rất khác biệt. Và chúng tôi tạo một số rất lớn loài này.

- Tại sao thế?

- Vâng, chúng tôi muốn có một môi trường càng đúng với kỷ Jurassic chừng nào càng tốt chừng ấy. Và loài compys đúng là loại thú ăn xác súc vật chết ở kỷ Jurassic. Vì thế chúng tôi muốn có loài này để dọn sạch môi trường.

- Ông có ý nói để dọn dẹp các con thú chết?

- Vâng, nếu có thú chết. Nhưng với chỉ hai trăm ba mươi tám con thú lạ trong toàn thể số

thú ở đây, chúng tôi không có nhiều xác thú chết. Đây không phải là mục đích chính. Thật sự, chúng tôi cần lũ compys này để giải quyết toàn bộ các thứ chất thải khác.

- Thứ gì?

- Vâng, chúng tôi có một số thú ăn cỏ rất lớn. Đặc biệt chúng tôi đã không nuôi tạo những con sauropod lớn nhất, nhưng dù vậy vẫn có những con to quá ba mươi tấn sống đó đây trên đảo, và nhiều con khác từ năm tới mười tấn. Việc này đặt ra cho chúng tôi hai vấn đề lớn. Một là thức ăn cho chúng và dĩ nhiên là chúng tôi phải nhập thức ăn lên đảo hai tuần một lần. Không còn cách nào khác vì hòn đảo nhỏ thế này không thể bảo đảm thức ăn cho những con thú lớn như thế quanh năm. Và vấn đề thứ hai là phân. Tôi không biết quý vị đã từng thấy con voi "đi cầu" chưa, nhưng đúng là cả một khối phân. Một cục phân gần bằng một quả bóng đá. Hãy tưởng tượng cục phân của một con brontosaur, mười lần to hơn. Và bây giờ xin hãy tưởng tượng đồng phân của *một đàn* súc vật như thế, mà chúng tôi có ở đây. Và các con thú lớn không phải là tiêu hóa hết thức ăn, vì thế chúng thải ra rất nhiều. Đã sáu mươi triệu năm trôi qua kể từ khi loài khủng long tiệt giống, rõ ràng là loại vi khuẩn chuyên việc tiêu hủy phân của chúng cũng tiệt giống luôn. Như thế, phân của lũ sauropod không phân hủy ngay được.

Malcolm:

- Đúng là một vấn đề.

Wu nói tiếp, không cười:

- Một vấn đề quá đi chứ. Chúng tôi đã mất bao nhiêu thời gian để giải quyết vấn đề này. Có thể quý vị đã biết là ở châu Phi có một loài bọ hung đặc biệt, chuyên ăn phân voi. Nhiều loại thú lớn khác cũng có những sinh vật nhỏ hơn "cộng tác" làm vệ sinh các thứ chúng thải ra. Ở đây loài compys hóa ra chuyên ăn phân của các con thú ăn cỏ rồi tiêu hóa thêm lần nữa. Và phân của compys sẽ tiêu hủy nhờ vi khuẩn. Vì thế, có nhiều compys, vấn đề đã được giải quyết.

- Ông đã tạo ra được bao nhiêu compys rồi?

- Tôi không nhớ được chính xác, nhưng chúng tôi nhắm đến con số năm mươi. Và chúng tôi đã đạt được, hay gần đạt được. Trong ba lứa ấp. Sáu tháng chúng tôi cho ấp một lứa. Cho đến khi có đủ.

Malcolm:

- Năm mươi con. Quá nhiều để có thể theo dõi được.

- Phòng điều khiển được thiết lập để làm việc ấy. Họ sẽ chỉ cho ông xem phòng làm việc.

- Tôi hiểu. Nhưng nếu một trong những con compys này thoát khỏi đảo...

- Chúng không thể thoát.

- Tôi biết thế, nhưng giả sử có một con thoát được...

Wu nhướn mày:

- Ông muốn nói con thú được tìm thấy trên bờ biển? Con vật đã cắn cô bé Mỹ?

- Vâng, ví dụ thế.

- Tôi chưa biết giải thích vụ đó như thế nào, nó là con gì. Nhưng tôi biết nó không thể là một trong những con thú của chúng tôi, vì hai lý do. Thứ nhất là ở quá trình kiểm soát: thú của chúng tôi được computer đếm vài phút một lần. Nếu thiếu đi một con, chúng tôi biết ngay.

- Còn lý do thứ hai?

- Đất liền cách đảo bằng hàng trăm dặm. Phải mất gần một ngày để đi tàu đến đấy. Và ra khỏi đảo, những con thú của chúng tôi sẽ chết trong vòng mười hai tiếng.

- Làm sao ông biết được?

- Chúng tôi biết chính xác những gì xảy ra. - Wu trả lời và bắt đầu tỏ vẻ hơi khó chịu - Thử nghĩ xem, chúng tôi đâu có điên. Chúng tôi hiểu đây là loài thú tiền sử, là một phần của môi trường sinh thái đã biến mất. Chúng tôi không muốn chúng sống sót ngoài hoang dã. Vì thế chúng tôi đã làm cho chúng phải phụ thuộc vào chất lysine. Tôi cho vào một gen tạo nên một enzyme sai trong trao đổi protein. Do kết quả đó, con vật không thể tự tạo ra lysine có acid amino được. Chúng phải dùng đến thức ăn có chất đó từ bên ngoài, do chúng tôi cung cấp, dưới dạng viên. Chúng sẽ lên cơn co giật trong vòng mười hai tiếng và chết luôn nếu thiếu các viên đó trừ khi chúng kiếm được một nguồn thức ăn giàu chất lysine exogen. Mấy con thú này được tạo nên bằng kỹ thuật di truyền khiến cho chúng không có khả năng sống sót ở thế giới tự nhiên thật sự. Chúng chỉ có thể sống ở đây, trong công viên này. Chúng thật sự không có chút tự do. Về bản chất chúng là những tù nhân của chúng tôi.

Ed Regis nói với mọi người:

- Đây là phòng điều khiển. Đến lúc này, quý vị đã biết là thú được tạo ra như thế nào, hẳn quý vị muốn xem phòng điều khiển công viên như thế nào, trước khi chúng ta đi ra ngoài kia...

Anh ta đứng lại. Qua cánh cửa kính dày, căn phòng tối mờ. Các màn hình điều khiển đều tắt, trừ cái đang hiện ra những con số và hình một chiếc tàu lớn. Regis nói, giọng lấy làm lạ:

- Chuyện gì thế này nhỉ? Ồ, quý thật, họ đang cập bến.

- Cập bến?

- Cứ hai tuần một lần, tàu cung cấp từ đất liền đến đảo. Một trong những điều mà đảo này không có là một cảng tốt, hay thậm chí một bến tốt. Thành thử hơi khó khăn một tí khi cho tàu vào bờ, khi biển động. Có thể vài phút nữa. - Anh ta gõ cửa nhưng mấy người ngồi trong phòng không chú ý đến - Tôi e là chúng ta phải chờ vậy.

Ellie quay sang Wu:

- Ông có nói là đôi khi ông tạo được một con thú trông có vẻ tốt nhưng khi lớn lên, nó lại tỏ ra không hoàn thiện.

- Vâng. Chúng tôi cho là không có cách nào ngăn ngừa được. Chúng tôi có thể nhân bản DNA nhưng để phát triển việc này phải mất nhiều thời gian, và chúng tôi cũng không biết được liệu mọi thứ có hoạt động tốt không trừ phi chúng tôi thấy con vật thật sự phát triển đúng hướng.

Grant:

- Làm sao ông biết được nó phát triển đúng hướng?

Wu mỉm cười:

- Chúng tôi đã suy nghĩ nhiều về chuyện ấy. Rồi cuối cùng tôi chỉ biết hy vọng là các nhà cổ sinh vật như ông sẽ so sánh các con thú của chúng tôi với các hóa thạch tìm được để xác định xem chúng có phát triển đúng như tổ tiên của chúng thời tiền sử không.

Ellie:

- Nhưng con thú chúng tôi mới thấy đó, con *velociraptor* - ông nói đấy là một con *monggoliensis*?

- Vâng, chúng tôi lấy được DNA của nó trong hố phách mua từ Trung Quốc.

Grant:

- Thú vị thật. Tôi vừa đào được một con *antirrhopus*. Có con raptor trưởng thành nào ở đây không?

- Có. - Regis trả lời ngay không do dự - Tám con cái. Những con cái thật sự là những con săn mồi. Chúng săn mồi theo đàn.

- Chúng tôi sẽ thấy chúng trong chuyến đi xem?

- Không. - Wu trả lời đột nhiên có vẻ không thoải mái. Và có lúc yên lặng bối rối. Wu nhìn Regis.

Regis vui vẻ nói:

- Không thấy được ngoài công viên. Các con *velociraptor* chưa được chuẩn bị đủ điều kiện để cho vào công viên. Chúng tôi nuôi chúng trong chuồng riêng.

Grant hỏi:

- Tôi xem chúng trong chuồng được không?

- Ồ vâng, dĩ nhiên. Trong khi chờ đi - anh ta nhìn đồng hồ - có lẽ quý vị muốn tới chuồng xem qua chúng.

Grant:

- Tôi chắc chắn là muốn rồi.

Ellie:

- Tôi cũng rất muốn.

Tim cũng háo hức:

- Cháu cũng muốn đến xem.

Regis:

- Chỉ việc đi quanh ra đằng sau ngôi nhà này, qua khỏi cái chái chứa dụng cụ quý vị sẽ thấy chuồng. Nhưng xin đừng đến quá gần hàng rào. - anh ta hỏi cô bé - Cháu muốn đi xem không?

- Không, - Lex nhìn Regis - Cháu muốn chơi bóng không? Ném vài quả với cháu?

- Ờ, rất muốn. Cháu cháu ta xuống dưới kia chơi một lát trong khi chờ phòng điều khiển mở cửa.

Grant cùng với Ellie và Malcolm đi quanh ra sau tòa nhà chính. Cậu bé Tim lẻo đẻo theo sau. Grant vốn thích trẻ - không thể nào không thích bất cứ đứa trẻ nào nhiệt tình với khủng long - Grant vẫn thường ngắm lũ trẻ trong các nhà bảo tàng khi chúng há hốc mồm chăm chú nhìn vào những bộ xương khổng lồ cao quá đầu chúng.

Ông tự hỏi say mê của chúng biểu hiện điều gì. Cuối cùng ông khẳng định rằng trẻ con thích khủng long vì những sinh vật khổng lồ này là hiện thân của một sức mạnh không thể kiểm soát nổi của một thứ quyền lực khó xác định được. Thứ quyền lực này làm say mê và cũng làm sợ hãi, như cha mẹ chúng. Và trẻ con yêu thích khủng long, cũng như yêu thích cha mẹ chúng.

Grant cũng nghĩ rằng đấy là lý do tại sao ngay cả trẻ còn nhỏ cũng học thuộc tên các khủng long. Ông luôn luôn thấy ngạc nhiên khi một đứa bé ba tuổi la lớn lên "*Stegosaurus!*" Nói lên cái tên phức tạp này là một cách biểu lộ sức mạnh của mình đối với khủng long, một cách thức điều khiển.

Grant hỏi Tim:

- Cháu biết gì về *velociraptor*?

- Đấy là một loài ăn thịt sống, săn bắt mồi theo đàn, giống như con *deinonychus*.

- Đúng lắm. Điều này suy đoán được là do vẻ bên ngoài của con thú, vốn có dáng nhanh nhẹn và mạnh mẽ, nhưng nhỏ con so với khủng long. Con raptor chỉ nặng từ bảy mươi kí đến một trăm năm mươi kí. Chúng ta đoán rằng chúng đi săn mồi thành đàn là vì chúng phải mang những con mồi lớn. Và đã có những hóa thạch trong đó tìm thấy chúng biết săn tập thể. Và, raptor là loài có bộ não lớn, dĩ nhiên chúng thông minh hơn phần lớn các khủng long khác.

Malcolm:

- Thông minh như thế nào?

- Tùy thuộc vào người anh hỏi. Do các nhà cổ sinh vật học vừa cùng đi đến một ý tưởng khủng long là loài máu nóng, rất nhiều người chúng tôi cho rằng một số khủng long có lẽ thông minh. Nhưng không ai biết chắc.

Họ bỏ lại khu nhà khách sau lưng, nghe tiếng rì rì của những máy phát điện, phảng phất mùi dầu máy. Họ đi ngang qua một khu trồng cọ dừa và thấy một cái lán rộng, thấp, xây bê tông, lợp tôn. Tiếng rì rì dường như xuất phát từ đấy. Họ nhìn vào lán. Ellie:

- Chắc là một máy phát điện.

Grant nhìn vào trong:

- Một máy lớn.

Nhà máy năng lượng có hai tầng, xây dưới mặt đất. Những tua-bin lớn với ống và dây chạy xuống, những bóng đèn tròn cháy sáng. Malcolm nhận xét:

- Không cần xài một nhà máy như thế này cho một khu nghỉ mát. Họ đang sản xuất điện cho cả một thành phố.

- Có lẽ cho các computer.

- Có lẽ thế!

Grant nghe tiếng kêu be be. Ông đến một chuồng nhốt dê. Đếm qua, ông ước chừng có năm mươi hoặc sáu mươi con. Ellie hỏi:

- Họ nuôi dê làm gì nhỉ?

- Thử đoán xem.

Malcolm:

- Có lẽ họ dùng làm thức ăn cho khủng long.

Nhóm người tiếp tục đi tới, theo một con đường mòn hơi bẩn ngang qua một khu trồng tre nhỏ dày đặc. Cuối khu trồng tre, họ đến bên một hàng rào gồm hai lớp lưới sắt cao ba mét rưỡi, với dây thép gai bên trên. Có tiếng ù ù của điện chạy theo hàng rào ngoài.

Bên trong hàng rào, Grant thấy nhiều nhóm cây đuôi chồn trồng dày đặc, cao trên một mét rưỡi. Ông nghe tiếng khịt khịt, một âm thanh phát ra từ mũi rồi tiếng bước chân bồm bộp lên mặt đất đến gần. Im lặng một lúc lâu. Cuối cùng, Tim lên tiếng, thì thầm:

- Cháu chẳng thấy gì cả.

- Suyt.

Grant chờ. Nhiều giây trôi qua. Ruồi bay vù vù trong không khí. Ông vẫn không thấy gì.

Ellie khẽ đập vào vai ông và chỉ.

Giữa đám cây đuôi chồn, Grant thấy chiếc đầu của một con thú. Chiếc đầu bất động, một phần ẩn sau đám lá đuôi chồn, hai con mắt đen to lạnh lùng quan sát đám người.

Chiếc đầu dài chừng sáu tấc. Từ đầu mõm, một hàm răng chạy dài ngược về phía sau đến một mấu thịt lồi dẹt như cái tai. Chiếc đầu nhắc ông hình ảnh một con thằn lằn không lồ, hay một con cá sấu. Đôi mắt không nhấp nháy và con thú không cử động. Da trông như da thuộc với hoa văn hình sỏi nhỏ, và cơ bản có cùng màu với con non họ đã thấy ở phòng ươm: vàng nâu với những vết hình sỏi đỏ đậm, như vằn của một con hổ.

Khi Grant quan sát, một chi trước của con vật đưa ra chậm chậm, rẽ đám lá đuôi chồn trước mặt nó. Chi trước, "tay" của con vật, có những bắp thịt mạnh mẽ. Bàn tay có ba ngón, đầu mỗi ngón là vuốt nhọn hoắt cong lại. Bàn tay nhẹ nhàng, chậm chậm đẩy đám lá đuôi chồn qua một bên.

Grant cảm thấy ớn lạnh và nghĩ: *Nó đang rình bắt chúng ta.*

Chẳng lấy gì làm lạ khi con người ghét loài bò sát. Vẻ bất động, lạnh lùng, bộ dạng, tất cả đều xấu. Đối chiếu với đám cá sấu hay những con bò sát khổng lồ khác, con vật này nhắc ta một sự sống khác, một thế giới khác, đã biến mất trên quả đất.

Cú tấn công thật bất ngờ, từ trái sang phải. Mấy con raptor vọt qua đoạn đường dài mười mét đến bên hàng rào với tốc độ kinh người. Grant có một ấn tượng mờ mờ về các thân hình đầy sức lực cao gần hai mét, những chiếc đuôi mạnh mẽ giữ thẳng bằng, các chi với móng vuốt nhọn cong, những chiếc hàm mở rộng răng lồm chồm.

Mấy con thú gầm gừ khi xông tới, rồi nhảy cả thân hình lên không trung, đưa cao hai chi trước với mấy chiếc vuốt nhọn bén như dao găm. Rồi chúng chạm phải hàng rào trước mặt, làm bắn ra những tia lửa điện tung tóe.

Mấy con velociraptor nhào ngược trở lại, rít lên. Mấy người khách xem đều tiến tới trước, bị thu hút bởi cảnh tượng ấy. Vào đúng lúc này con thứ ba mới tấn công, nhảy tông vào hàng rào với độ cao ngang ngực. Tim khiếp đảm hét lên khi các đám lửa điện bắn tung tóe quanh cậu bé. Mấy con thú gừ gừ, thứ âm thanh của loài bò sát, và nhảy lui vào giữa đám cây đuôi chồn. Chúng đi khuất, để lại một mùi hăng hắc và mấy làn khói cay xè. Tim hoàn hồn:

- Ôi, đúng là lũ quỷ!

Ellie:

- Chúng nhanh ghê gớm thật.

Grant:

- Những con thú săn mồi tập thể. Phục kích phối hợp theo bản năng... Thật kỳ lạ.

Malcolm:

- Tôi chẳng thích gọi chúng là những con vật thông minh cực kỳ.

Phía bên kia hàng rào, họ lại nghe tiếng sịt sịt giữa đám cọ dừa. Mấy chiếc đầu chậm chậm thò ra khỏi đám lá. Grant đi đến.

Mấy con thú quan sát họ, trừng trừng, lạnh lùng.

Một người da đen mặc đồ bảo hộ chạy đến gần họ:

- Quý vị không việc gì chứ?

Grant:

- Chúng tôi ổn cả.

- Có báo động cho chúng tôi biết. - anh ta nhìn hàng rào, bị lồm vào và cháy đen - Chúng tấn công quý vị?

- Vâng, ba con.

Người da đen gật đầu:

- Chúng cứ luôn luôn làm thế, tông hàng rào, bị điện giật choáng. Hình như chúng không đếm xỉa gì đến chuyện đó.

Malcolm:

- Cũng chẳng thông minh lắm, phải không?

Người da đen dừng lại. Anh ta liếc nhìn nhà toán học trong ánh sáng buổi chiều:

- Hãy lấy làm mừng vì có chiếc hàng rào ấy, thưa ông.

Và anh ta bỏ đi.

Từ lúc bắt đầu cho tới lúc chấm dứt, toàn bộ cuộc tấn công không thể lâu hơn sáu giây. Grant vẫn đang cố sắp đặt lại ấn tượng ấy. Tốc độ thật kinh người, mấy con thú quá nhanh, ông khó mà thấy được chúng di động.

Khi đi lui, Malcolm nói:

- Lũ này nhanh nhẹn ghê gớm thật.

Grant:

- Đúng thế. Nhanh hơn bất cứ loài bò sát nào. Một con sấu trâu có thể di động nhanh, nhưng chỉ với khoảng cách ngắn, từ một mét rưỡi đến hai mét. Những con kỳ nhông lớn, như kỳ nhông rồng có tên là komodo dài một mét rưỡi ở Indonesia có thể chạy với tốc độ ba mươi dặm một giờ, nhanh đủ đuổi kịp một người. Và chúng giết người thương xuyên. Nhưng chúng tôi đoán lũ thú bên trong hàng rào có thể nhanh hơn gấp hai lần.

Malcolm:

- Tốc độ của một con mèo rừng *chutats*. Sáu mươi, bảy mươi dặm giờ.

- Chính xác.

- Dường như chúng phóng mình tới. Gần như chim.

- Đúng thế.

Trong thế giới đương thời, chỉ có loài thú có vú rất nhỏ như con cầy mongoose mới có tốc độ nhanh tương ứng. Phải là loại thú có vú nhỏ, và dĩ nhiên kể cả chim. Loài chim bắt rắn ở châu Phi, hay đà điểu đầu mào ở Úc. Thật sự, mấy con velociraptor mang đầy đủ chính xác cái ấn tượng đe dọa nhanh khiếp người mà Grant đã chứng kiến ở con đà điểu đầu mào, một loài cầm có móng vuốt sống ở New Guinea.

Malcolm:

- Vậy thì những con velociraptor này trông giống loài bò sát về da và bề ngoài, nhưng chúng di chuyển như chim, với tốc độ và sự thông minh của một con chim săn mồi thịt. Đúng các tính chất như thế không?

- Đúng Tôi có thể bảo là chúng pha trộn những nét ấy.
- Việc ấy có làm anh ngạc nhiên không?

Grant:

- Không hẳn vậy. Thật sự thì điều đó gần đúng với những gì các nhà sinh vật học tin vậy từ lâu.

Từ khi những bộ xương lớn được tìm thấy vào những thập niên 1820 và 1830, các nhà khoa học cảm thấy bắt buộc phải giải thích là các bộ xương xem như thuộc các chủng loại thú khổng lồ của thế giới đương đại. Là bởi vì người ta tin rằng không một loài thú nào có thể tiệt giống được, vì Chúa không cho phép một sinh vật nào mà Ngài sáng tạo ra chết mất giống được.

Cuối cùng thì mọi người thấy quan niệm như thế là nhầm lẫn, và mấy bộ xương thuộc về những con thú đã tiệt giống. Nhưng là những con thú nào?

Năm 1842, Richard Owen, nhà cơ thể học hàng đầu của Anh quốc vào những ngày ấy, gọi chúng là những con dinosauria, nghĩa là những con "thần lằn kinh khủng". Owen nhận ra rằng con dinosaur - khủng long - dường như có tính cách tổng hợp của thần lằn, cá sấu, và chim. Đặc biệt hông khủng long giống chim, không giống thần lằn. Và không như thần lằn, nhiều khủng long dường như đứng thẳng. Owen tưởng tượng khủng long cử động nhanh nhẹn, là loài sinh vật lạnh lợi, và quan điểm của ông được thừa nhận suốt bốn mươi năm sau đó.

Nhưng khi những bộ xương khổng lồ thật sự được phát hiện - con vật mà khi sống cân nặng một trăm tấn - các nhà khoa học bắt đầu hình dung khủng long là một con vật khổng lồ ngốc nghếch, chuyển động chậm chạp, mà số phận đã định trước như thế để rồi chết mất giống. Hình ảnh một con thú bò sát uể oải dần dần thay chỗ hình ảnh con chim chuyển động nhanh nhẹn. Trong những năm gần đây, các nhà khoa học như Alan Grant lại bắt đầu quay trở lại ý tưởng về những con khủng long hoạt động nhanh nhẹn. Các đồng sự của Grant xem ông như là người khởi xướng quan niệm về tập tính của khủng long. Nhưng bây giờ ông phải thừa nhận rằng quan điểm của ông quá thiếu thực tế của những con thú săn mồi to lớn nhanh nhẹn một cách khó tin này.

Malcolm hỏi Grant:

- Thật sự điều tôi đang để tâm suy nghĩ là thế này: Đây có thật là một con khủng long?
- Tôi cho là thế, vâng.
- Với tập tính săn mồi tập thể.

- Chúng tôi suy đoán thế. - Grant trả lời - Theo các ghi nhận về hóa thạch, những đàn velociraptor có khả năng mang đi các thú vật nặng một ngàn tấn, như con tenontosaurus có thể chạy nhanh như ngựa. Chúng phải hợp tác mới làm được việc ấy.

- Làm thế nào chúng hợp tác với nhau, mà không có ngôn ngữ?

- Ồ, ngôn ngữ không cần thiết trong hợp tác săn bắt. - Ellie góp chuyện - Vượn tinh tinh vẫn làm thế. Một bầy tinh tinh sẽ vây bắt được con khỉ và giết đi. Tất cả mọi thông tin đều bằng

mắt.

- Mấy con khủng long hồi nãy đúng là tấn công chúng ta?

- Vâng.

- Chúng sẽ giết chúng ta và ăn thịt nếu chúng làm được?

- Tôi nghĩ vậy.

- Lý do khiến tôi hỏi là - Malcolm tiếp - tôi nghe nói các thú vật săn mồi thịt lớn như sư tử và cọp bẩm sinh không ăn thịt người. Có đúng thế không? Mấy con thú này hẳn phải biết được rằng con người rất dễ bắt giết. Chỉ sau đó chúng mới trở thành thú săn người.

Grant:

- Vâng, tôi tin đúng như thế.

- Vậy thì những con khủng long này không chỉ có cơ hội để có được kinh nghiệm như sư tử và cọp. Chúng xuất hiện trên quả đất lúc có loài người - hoặc loài thú có vú lớn. Có Chúa biết chúng nghĩ gì khi chúng thấy chúng ta. Vì thế tôi tự hỏi: chúng học biết được ở đâu đó theo con đường sinh trưởng, rằng con người dễ giết?

Cả nhóm im lặng bước đi.

Malcolm:

- Dù sao, tôi cũng rất muốn được xem phòng điều khiển ngay bây giờ.

PHIÊN BẢN 4 - 4

Hammond hỏi:

- Họ có đặt vấn đề gì không?

Henry Wu:

- Không. Rốt lại chẳng có vấn đề gì cả.

- Họ chấp nhận sự giải thích của anh à?

- Tại sao không? Tất cả là sự thật, ngay trước mắt mọi người. Chỉ các chi tiết là rắc rối. Hôm nay tôi muốn trình bày với ông về vấn đề những chi tiết. Ông có thể xem chuyện này như là vấn đề thẩm mỹ.

John Hammond nhăn mũi, dường như lão nghĩ thấy mùi gì đó không ưa, lão lặp lại:

- Thẩm mỹ?

Hai người đang ngồi chờ trong gian phòng khách lịch sự của căn nhà nghỉ một tầng của Hammond, xây giữa đám cỏ dừa ở khu phía bắc công viên. Căn phòng thật thoáng và đủ tiện nghi, có gắn sáu màn hình điều khiển cho thấy tất cả thú vật trong công viên. Hồ sơ Wu vẫn mang dẫn, có đóng dấu SỰ PHÁT TRIỂN THÚ - PHIÊN BẢN 4 - 4, nằm trên bàn cà phê.

Hammond đang nghe Wu nói với thái độ như cha con, và với vẻ nôn nóng. Henry Wu, ba mươi ba tuổi, biết rất rõ rằng anh đã dốc hết cả sự nghiệp của mình để làm việc cho Hammond. Hammond đã thuê anh làm ngay sau khi tốt nghiệp.

- Dĩ nhiên, còn có những hậu quả thực tế nữa. Tôi thực sự cho rằng ông phải xét đến đề nghị của tôi cho giai đoạn thứ hai. Chúng ta phải đi đến phiên bản 4 - 4.

Hammond hỏi:

- Anh muốn thay hết cả đám thú hiện có?

- Vâng, tôi muốn thế.

- Tại sao? Có chuyện gì với lũ đó?

- Không có gì. Ngoài việc chúng là những con khủng long thật sự.

Hammond mỉm cười.

- Đây là điều tôi yêu cầu anh Wu. Và đây là điều anh đã làm cho tôi.

- Tôi biết. Nhưng ông thấy... - Anh ta dừng lại. Làm thế nào anh có thể giải thích điều này cho Hammond? Hammond hiếm khi đến thăm đảo. Và đây là một tình huống kì lạ mà Wu đang cố truyền đạt - Ngay lúc này, trong lúc chúng ta đang đứng đây, hầu như không một ai trên thế giới từng thấy một con khủng long thật sự. Không một ai biết chúng như thế nào.

- Ừ.

- Nhưng khủng long chúng ta có hiện nay là thật, - Wu chỉ vào các màn hình khắp phòng - nhưng chúng chưa hoàn thiện, theo một cách nhìn nào đấy. Không có sức thuyết phục. Tôi có thể làm cho chúng tốt hơn.

- Tốt hơn theo cách nào?

- Một mặt, chúng di chuyển qua nhanh. Người ta không quen với việc thấy những con thú to lớn cử động nhanh như thế. Tôi sợ rằng du khách đến xem sẽ cho rằng lũ thú dường như bị tăng tốc độ cử động, như phim ảnh chụp quá nhanh.

- Nhưng anh Wu, đây là những con khủng long thật. Chính anh đã nói như thế.

- Tôi biết. Nhưng chúng tôi có thể tạo ra những con thú chậm hơn, có tính cách thuần hóa hơn.

- Những con khủng long thuần hóa? - Hammond sịt mũi - Chẳng ai muốn xem khủng long thuần hóa đâu, Wu. Họ muốn những con vật thật.

- Nhưng đấy là quan điểm của tôi. Tôi không nghĩ là họ muốn thế. Họ muốn thấy những gì họ chờ thấy, vốn rất khác với điều chúng ta có.

Hammond cau mày. Wu tiếp:

- Chính ông đã nói, công viên này là nơi giải trí. Và việc giải trí chẳng dính líu gì đến tính thật. Sự giải trí về mặt lý thuyết chống lại tính thật.

Hammond thở dài:

- Anh Wu, đây có phải là lúc chúng ta tiến hành cuộc thảo luận trừu tượng ấy không? Anh biết là tôi muốn mọi thứ đơn giản. Mấy con khủng long ta đang có hiện giờ là thật, và...

- Ấy nhưng, không phải đúng vậy. - Wu bước quanh phòng, chỉ vào các màn hình - Tôi không nghĩ rằng chúng ta đang tự lừa phỉnh. Chúng ta không *tái tạo lại* quá khứ ở đây. Quá khứ đã trôi qua rồi. Quá khứ không bao giờ có thể tái tạo lại được. Những gì chúng ta đang làm là xây dựng nên một quá khứ hay ít ra là một phiên bản của quá khứ. Và tôi đang nói rằng tôi có thể tạo nên một bản sao quá khứ tốt hơn.

- Tốt hơn sự thật?

- Tại sao không? Rốt lại thì những con thú này đã được sửa đổi. Chúng ta đã thêm gen vào để lấy bằng sáng chế, chúng ta làm chúng phụ thuộc vào lysine. Và chúng ta đã làm mọi thứ có thể làm để gia tốc cho chúng mau trưởng thành.

Hammond nhún vai:

- Đó là chuyện không thể tránh được. Chúng ta không muốn chờ đợi. Chúng ta còn có những nhà đầu tư.

- Dĩ nhiên. Nhưng tôi chỉ nói là tại sao chúng ta dừng lại đây? Tại sao không đẩy mạnh lên nữa để tạo ra một loại khủng long đúng như ta muốn. Vì một điều là chúng dễ chấp nhận hơn

đối với khách đến xem, điều khác là chúng ta dễ nuôi giữ hơn? Một phiên bản chậm chạp hơn, dễ bảo hơn cho công viên?

Hammond nhúm mày:

- Nhưng lúc ấy mấy con khủng long sẽ không đúng thật.

- Hiện giờ chúng cũng không đúng thật. Đây là điều tôi đang cố nói với ông. Chẳng có tính chất thật nào ở đây. - Anh ta nhún vai có vẻ tuyệt vọng. Anh ta có thể nhận thấy rõ là vấn đề sẽ không thông qua được. Hammond chưa bao giờ quan tâm đến vấn đề kỹ thuật, mà bản chất cuộc bàn cãi này là kỹ thuật. Làm sao anh có thể giải thích cho Hammond về những xoắn DNA bị thiếu, những đoạn chấp nối, những chỗ hở trong một chuỗi DNA mà Wu bắt buộc phải thêm vào cho đầy đủ, cố có những suy đoán tốt nhất để thực hiện, nhưng, vẫn là những suy đoán. DNA của khủng long cũng giống như những bức hình quá cũ đem ra tô vẽ thêm thắt vào những chỗ bị bong bị mờ, tuy cơ bản dựa trên bức hình gốc nhưng nhiều nơi cần sửa chữa làm cho rõ nét, và do đấy...

Hammond quàng tay quanh vai Wu:

- Wu này, anh đang phật ý, tôi nghĩ rằng anh đang trở nên e ngại rồi đấy. Anh đã làm việc hết sức khó nhọc trong một thời gian dài và anh đã làm được những việc thật ghê gớm, cuối cùng là lúc anh vén màn cho mọi người thấy những gì anh làm. Điều tự nhiên là có hơi căng thần kinh một chút. Còn tý nghỉ ngơi nào đó. Nhưng tôi hết sức tin tưởng, anh Wu, là mọi người sẽ thỏa mãn. Hoàn toàn thỏa mãn.

- Nhưng ông Hammond. Hãy nhớ lại vào năm 1987, khi chúng ta bắt đầu. Chúng ta không có được một con nào trưởng thành đủ kích thước cả, vì thế chúng ta phải đoán những gì chúng ta cần. Chúng ta đã đặt làm những dụng cụ gây choáng to lớn, những xe với chuồng nhốt có cọc nhọn, những súng bắn ra lưới điện. Chúng ta có rất nhiều thứ dụng cụ mà giờ đây, hóa ra quá chậm chạp khi sử dụng. Chúng ta phải điều chỉnh lại một số. Ông có biết là Muldoon cần các trang bị quân sự: súng phóng hỏa tiễn TOW và những vũ khí điều khiển bằng laser?

- Hãy cứ mặc cho Muldoon với những ý muốn đó. Tôi chẳng bận tâm. Đây chỉ là sở thú thôi, Wu.

Điện thoại réo, và Hammond bước đến trả lời. Wu cố nghĩ ra cách khác để thúc hối thực hiện những yêu cầu của mình. Nhưng sự thật là, sau năm năm dài chuẩn bị, công viên sắp hoàn thành, và Hammond sẽ không nghe anh nữa.

Cũng đã có lúc Hammond chăm chú lắng nghe Henry Wu nói. Đặc biệt là vào những ngày đầu tiên khi lão tuyển dụng anh, lúc ấy Wu là một sinh viên hai mươi tám tuổi vừa mới đạt được học vị tiến sĩ sau thời gian làm luận án tại phòng thí nghiệm của Norman Atherton.

Cái chết của Atherton đã để lại cho cơ sở thí nghiệm nỗi buồn tiếc và lâm vào tình trạng bối rối; không một ai biết những gì đã xảy ra trong khu vực cung cấp ngân khoản cho các chương trình đào tạo tiến sĩ. Có nhiều điều bất ổn, mọi người đều lo lắng cho nghề nghiệp của mình.

Hai tuần lễ sau đám tang, John Hammond đến gặp Wu. Mọi người trong phòng thí nghiệm biết rằng Hammond vốn vẫn có mối liên hệ với Atherton, dầu mối manh thế nào thì không ai

biết rõ được.

Nhưng Hammond đã tiếp xúc với Wu bằng một sự thẳng thắn mà Wu không bao giờ quên.

- Norman Atherton luôn bảo rằng anh là nhà di truyền học giỏi nhất trong phòng thí nghiệm của ông ấy. - ông ta hỏi thẳng - Dự định của anh bây giờ thế nào?

- Tôi chưa biết. Có lẽ là nghiên cứu.

- Anh muốn được bổ dụng vào đại học?

- Vâng.

Hammond nói, khô khan:

- Đây là một sự nhầm lẫn. Nếu anh kính trọng tài năng của mình.

Wu nhấp nháy mắt:

- Tại sao?

- Vì, chúng ta hãy cứ nhìn vào sự việc. Các trường đại học không còn là trung tâm trí thức của đất nước nữa. Nói thật chính xác thì các nơi đó thật lố bịch. Và là những nơi tù túng. Đúng có tỏ ra ngạc nhiên như thế. Tôi đâu cả nói những gì mà anh không biết. Kể từ sau thế chiến II, tất cả những khám phá thật sự quan trọng đã xuất phát từ các phòng thí nghiệm tư nhân. Tia laser, transistor, thuốc chủng bệnh bại liệt, mạch tổ hợp IC, phương pháp sang ảnh ba chiều, máy tính điện tử cá nhân, máy phân tích CAT... danh sách còn lại dài dài. Chỉ vì các trường đại học không còn là nơi cho các việc đó xảy ra nữa. Và chúng không thể như thế đã bốn mươi năm nay. Nếu anh muốn thực hiện một việc gì quan trọng ở lĩnh vực computer hay di truyền, thì đừng có vào trường đại học. Nghe tôi đi, đừng.

Wu thấy mình không nói được lời nào. Hammond tiếp:

- Anh phải đi qua những cửa ải nào để thực hiện dự định của anh? Anh phải viết bao nhiêu lá đơn xin xỏ, điền bao nhiêu mẫu, chạy chọt bao nhiêu nơi? Ủy ban điều hành? Chủ nhiệm khoa? Phòng tổ chức? Làm sao anh có thêm những khâu thực hiện công việc nếu anh cần? Có thêm phụ tá nếu anh muốn? Tất cả những thứ đó cần bao nhiêu thời gian? Một người thông minh không thể tiêu phí thời gian vào những biểu mẫu và những cửa ải ấy. Cuộc đời thì quá ngắn, mà DNA thì quá dài. Anh muốn ghi lại dấu ấn của mình. Nếu anh muốn thực hiện một điều gì đó, hãy tránh xa các trường đại học.

Trong những ngày đó, Wu quả có cảm thấy thất vọng khi muốn theo đuổi dự định của mình, Hammond đã chiếm được nhiều chú ý của anh.

- Tôi đang nói về công việc của anh. - Hammond tiếp - Về một kết quả thực sự. Một nhà khoa học cần gì? Anh ta cần thì giờ, và tiền bạc. Tôi đang bàn với anh về một thời gian làm việc năm năm với mỗi năm số tiền tài trợ mười triệu đô. Năm mươi triệu đô. Và không một ai chỉ cho anh phải tiêu như thế nào. Tự anh quyết định. Mọi người khác chỉ việc theo ý anh.

Đề nghị quá ngon lành tưởng không thể là sự thật. Wu yên lặng một lúc thật lâu. Cuối cùng, anh hỏi:

- Để đổi lại
- Để thử làm một việc mà có thể là không làm được.
- Việc liên quan đến lĩnh vực nào?
- Tôi không thể nói với anh về các chi tiết, những đại để công việc dính líu đến việc tái sinh các loài bò sát.
- Tôi nghĩ là công việc đó có thể thực hiện được. Loài bò sát dễ hơn loài thú có vú. Việc tái sinh có thể chỉ trong mười mười lăm năm.

Hammond nói gọn:

- Tôi có năm năm, và nhiều tiền, cho ai muốn lao vào việc ấy ngay bây giờ.
- Công việc tôi có thể công bố không, ơ?
- Cuối cùng.
- Không ngay lập tức?
- Không.
- Nhưng cuối cùng có thể công bố chứ? - Wu cứ bám vào điểm này.

Hammond mỉm cười:

- Đừng lo. Nếu anh thành công, cả thế giới sẽ biết về những gì anh làm, tôi hứa với anh vậy.

Và bây giờ, quả vậy, hình như toàn thể thế giới sẽ biết, Wu nghĩ. Sau năm năm cố gắng hết sức, giờ chỉ còn thêm một năm nữa là đến ngày mở cửa công viên cho công chúng. Dĩ nhiên những năm ấy trôi qua không thật đúng như những gì Hammond đã hứa. Đã có một số người đến báo Wu phải làm điều này điều nọ và nhiều lần những áp lực đáng sợ đã đè nặng lên anh. Bản thân công việc cũng đã thay đổi, - thậm chí không phải là tái tạo lại một số bò sát, khi họ bắt đầu hiểu rằng khủng long rất giống loài chim. Đây là việc tái sinh một số loài chim, một công việc được xem là rất khó khăn. Khó hơn nhiều. Và trong hai năm qua, anh kiêm nhiệm nhiều chức: quản lý phân phối tài chính, giám thị các tổ nhóm nghiên cứu, các tổ computer giải mã gen. Quản lý phân phối không phải là loại công việc anh thích. Cũng không phải là loại công việc anh đòi hỏi.

Tuy vậy, anh đã thành công. Anh đã làm được những việc mà không ai tin là có thể làm được. Nhưng Hammond không nghe và không cần anh nữa.

Lão mỉm cười, mở cửa cho anh bước ra.

ĐIỀU KHIỂN

Grant nhìn tất cả các màn hình computer điều khiển từ xa trong các phòng tối lơ mờ. Grant vốn không ưa các máy điện toán. Ông biết điều này khiến mình thành một nhà khảo cứu lỗi thời, kiểu cũ, nhưng ông bất cần. Một số sinh viên trẻ làm việc với ông lại có cảm tình thật sự với các máy tính, một trực giác. Grant không bao giờ cảm thấy thế. Ông cho computer là những cỗ máy phức tạp.

John Arnold bắt đầu:

- Quý vị muốn biết về cơ chế phòng điều khiển? - ông ta xoay chiếc ghế đang ngồi về phía khách tham quan. Người kỹ sư trưởng này bốn mươi lăm tuổi, gầy, dáng luôn căng thẳng, hút thuốc liên tục. Ông liếc nhìn mấy người khác trong phòng - Chúng tôi có những cơ chế điều khiển quý vị khó có thể tin được. - ông đốt một điếu thuốc khác.

Gennaro:

- Ví dụ?

- Ví dụ theo dõi đường đi của thú. - Arnold ấn một nút ở bảng điều khiển và một bản đồ bằng kính sáng lên với những đường vẽ màu xanh thành hình một con thú. - Đây là một con T-rex vị thành niên của chúng tôi. Một con T-rex nhỏ. Tất cả những di chuyển của nó trong công viên trong hai mươi bốn tiếng vừa qua. - Arnold lại bấm nút - Hai mươi bốn tiếng trước. - và bấm nữa - Hai mươi bốn tiếng trước đó nữa.

Những đường vẽ trên bản đồ chụm lại dày đặc, theo một lối nguệch ngoạc như trẻ con vẽ. Nhưng những nét nguệch ngoạc tập trung vào một chỗ, gần phía tây nam của hồ nước. Arnold nói:

- Quý vị sẽ có được một nhận xét về phạm vi sinh hoạt của nó ở từng thời điểm. Con này còn nhỏ nên nó ở gần hồ nước và nó luôn luôn ở cách xa con trưởng thành. Nếu cho xuất hiện đường đi của hai con, quý vị sẽ thấy là đường đi của chúng không bao giờ giao nhau.

Gennaro hỏi:

- Vào lúc này con rex lớn ở đâu?

Arnold bấm một nút khác. Bản đồ sáng trắng lên và một điểm duy nhất sáng chói với một mã số xuất hiện ở những cánh đồng phía tây bắc của hồ nước. Arnold nói:

- Nó đấy.

- Con rex nhỏ đâu rồi?

- Tôi sẽ chỉ cho quý vị thấy mọi con thú trong công viên. - Arnold nói và bấm nút - Đây là toàn bộ hai trăm ba mươi tám con thú vào phút này.

Tất cả bản đồ bắt đầu sáng lên như một cây Noel, có hàng tá chấm sáng, mỗi chấm kèm một mã số. Gennaro hỏi:

- Chính xác đến mức nào?

- Trong phạm vi một mét rưỡi. - Arnold giục tắt điều thuốc - Hãy nhìn vấn đề theo cách này: quý vị lái một chiếc xe ra đấy và sẽ thấy các con thú đúng vào các chỗ ấy, chính xác như chúng đang xuất hiện trên bản đồ

- Bao lâu thì sự ghi nhận này thay đổi?

- Ba mươi giây.

- Khá hấp dẫn đấy chứ. Làm thế nào có được các hình ảnh

- Chúng tôi có những bộ cảm ứng với sự chuyển động đặt khắp công viên. Phần lớn các bộ cảm ứng này chuyển hình ảnh bằng dây, một số bằng sóng điện từ. Dĩ nhiên, những bộ cảm ứng với sự chuyển động này thường không cho quý vị biết về chủng loại, nhưng chúng tôi nhận biết trực tiếp qua các màn hình video. Ngay cả khi chúng tôi không theo dõi màn hình điều khiển, hệ thống computer cũng theo dõi. Và kiểm tra chặt chẽ mọi con thú.

- Có khi nào computer nhầm lẫn không?

- Chỉ có với những con non thôi. Computer thỉnh thoảng nhầm với loại này, vì chúng quá bé. Nhưng đấy không thành vấn đề. Mấy con non luôn ở gần bầy các con trưởng thành. Và chúng tôi còn có bản kiểm kê về các chủng loại.

- Ấy là cái gì?

- Cứ cách mười lăm phút, computer kiểm kê toàn bộ các loại thú. - Arnold bấm một nút - Như bảng này.

Màn hình hiện lên một bảng kiểm kê. Arnold giải thích:

- Những gì quý vị thấy là một quá trình tổng hợp các bộ cảm ứng đặt khắp công viên. Việc đếm dựa trên các số liệu theo dõi lũ thú. Toàn bộ công việc cho thấy computer không thể nhầm lẫn được vì nó so sánh hai cách thu thập dữ liệu khác nhau. Nếu thiếu một con thú chúng tôi biết ngay trong vòng năm phút.

Malcolm:

- Tôi hiểu. Nhưng đã khi nào có sự cố xảy ra để thử nghiệm chưa?

Arnold:

- Có, bằng một cách khác tương tự. Chúng tôi có vài con thú chết. Một con othnielien bị vướng vào các cành cây và bị chết nghẹt. Một con stegos chết vì bệnh đường ruột. Một trong số hypsilophodontids rơi gãy cổ. Và trong mọi trường hợp, mỗi khi có con thú ngừng hoạt động thì các con số kiểm kê không hình thành và computer báo động.

- Trong vòng năm phút?

- Vâng.

- Còn các con số ở cột cuối?

- Đấy là mã số các phiên bản. Quý vị nhớ là các con thú này được con người tạo nên. Thỉnh

thoảng có sự nhầm lẫn. Vì thế, khi nào chúng tôi phát hiện có sự sai lầm, phòng thí nghiệm của tiến sĩ Wu phải thực hiện phiên bản mới, và chúng tôi phải theo dõi các phiên bản chúng tôi có ngoài kia.

Malcolm:

- Vâng, tôi hiểu. Nhưng, trở lại chuyện đếm số thú. Tôi hiểu là việc đếm dựa vào các bộ cảm ứng.

- Vâng.

- Và các bộ cảm ứng có đặt khắp công viên?

- Các bộ cảm ứng bao quát chín mươi hai phần trăm diện tích đảo. Chỉ có vài nơi chúng tôi không thể dùng được. Ví dụ, chúng tôi không thể đặt dọc theo dòng sông, vì sự chuyển động của dòng nước và sự đối lưu từ mặt nước làm nhiễu loạn hoạt động của các bộ cảm ứng. Nhưng chúng tôi đặt hầu như khắp nơi. Và nếu như computer theo dấu một con thú vào vùng không có bộ cảm ứng, nó sẽ ghi vào bộ nhớ, và sẽ theo dõi cho đến khi con vật lại ra khỏi vùng ấy. Và nếu không thấy con vật ra, computer sẽ báo động.

- Bây giờ, anh đã cho chúng tôi thấy có bốn mươi chín con procompsognathus. Giả sử chúng tôi nghĩ rằng một vài con trong số này thật sự không phải cùng chủng loại. Làm sao anh chỉ cho thấy là chúng tôi sai.

- Có hai cách. Trước hết, tôi có thể theo dấu các chuyển động cá thể của các con compys giả sử là có. Compys là loài sống quần thể, chúng di chuyển theo nhóm. Chúng tôi có hai nhóm compys trong công viên. Vì thế các con thú này phải nằm trong nhóm A hoặc nhóm B.

- Vâng, nhưng...

- Cách thứ hai là quan sát trực tiếp. - Arnld nói và bấm một nút. Một trong mấy màn hình điều khiển bắt đầu chớp hiện nhanh hình ảnh của các compys, đánh số từ 1 đến 49.

- Những bức hình này là...

- Những hình nhận dạng. Của các compys trong năm phút vừa qua.

- Vậy thì anh có thể nhìn thấy tất cả các con thú, nếu anh muốn?

- Vâng. Tôi có thể đếm duyệt các con thú bằng cách nhìn từng con một bất cứ lúc nào tôi muốn.

Gennaro:

- Còn về nuôi giữ thì sao? Các con thú có thể vượt ra khỏi chỗ nhốt không?

- Tuyệt đối không. Đây là những con thú quá đắt, ông Gennaro à. Chúng tôi chăm sóc chúng thật kỹ càng. Chúng tôi có những rào chắn nhiều lớp. Trước hết là lớp hào. - Arnold bấm nút và bản đồ sáng lên với một mạng lưới các đường kẻ màu da cam - Các hào này, không có hào nào sâu dưới ba mét rưỡi, và luôn đầy nước. Với thú lớn hơn, hào có thể sâu đến chín mét. Kế đến, là hàng rào điện. - Các đường màu đỏ sáng lên trên bản đồ. - Chúng tôi có năm mươi dặm hàng

rào cao ba mét rưỡi, kể cả hai mươi hai dặm bao quanh đảo. Tất cả các hàng rào của công viên tải điện mười ngàn volt. Các con thú đều nhanh nhóng hiểu rằng chúng không nên đến gần hàng rào.

Gennaro:

- Nhưng nếu có một con thoát khỏi rào?

Arnold khịt mũi và dập tắt điếu thuốc. Gennaro tiếp:

- Chỉ giả thiết thôi. Giả sử việc ấy xảy ra?

Muldoon đăng hăng, lên tiếng:

- Chúng tôi sẽ đi theo bắt lại. Có nhiều cách để làm việc đó. Súng gây choáng, lưới điện, thuốc gây mê. Các thứ này không gây tử vong vì, như ông Arnold nói, chúng là những thú vận đắt giá.

Gennaro gật:

- Và nếu một con thoát khỏi đảo?

- Nó sẽ chết trong vòng chưa tới hai bốn tiếng. - Arnold trả lời. - Đây là những con thú có được do kỹ thuật di truyền. Chúng không có khả năng sống được trong thế giới thật sự.

Gennaro:

- Còn về các bộ phận điều khiển thì sao? Có thể có ai xen vào gây rối được không?

Arnold lắc đầu:

- Hệ thống điều khiển được thiết kế tạo nên rất nhiều khâu ngăn không cho ai có thể xen vào được. Computer độc lập trong mọi hoạt động. Năng lượng độc lập. Năng lượng dự trữ cũng độc lập. Hệ thống không có liên lạc với ngoài đảo, vì thế nó không thể bị gây ảnh hưởng bởi các bộ phá điều khiển từ xa. Hệ thống các computer đều có khâu bảo mật.

Một lúc yên lặng. Arnold giụi tắt điếu thuốc:

- Một hệ thống tuyệt diệu. Một hệ thống tuyệt hảo.

Malcolm:

- Vậy tôi đoán là, vì hệ thống của quý vị hoạt động quá tốt như vậy, hầu như quý vị không gặp vấn đề gì.

Arnold nhướn mày:

- Chúng tôi có cả triệu vấn đề. Nhưng không có vấn đề nào giống như các vấn đề mà quý vị đang bận tâm. Chúng tôi thấy quý vị đang lo lắng là lũ thú có thể thoát khỏi đảo đến đất liền và gây nên những chuyện quỷ quái. Chúng tôi chẳng thấy có gì phải lo lắng cả. Những con thú này rất mong manh và dễ đau yếu. Chúng được mang đến từ một thời điểm cách nay sáu mươi lăm triệu năm, đến một thế giới rất khác với thế giới chúng đã sống, đã quen thuộc. Chúng tôi đã phải tốn nhiều công sức để săn sóc chúng.

- Quý vị phải thấy được rằng - Arnold nói tiếp - con người đã nuôi được loài thú có vú và loài bò sát trong sở thú hằng trăm năm rồi. Vì thế chúng ta biết rất nhiều cách chăm sóc cho một con voi hay một con trăn. Nhưng chưa có ai từng chăm sóc cho một con khủng long. Chúng là những thú vật mới. Và chúng tôi cũng chưa nắm vững. Bệnh tật của lũ thú này cũng là vấn đề lớn đối với chúng tôi.

- Bệnh tật à? - Gennaro hỏi, đột nhiên cảnh giác - Liệu khách viếng có thể bị nhiễm bệnh không?

Arnold lại khịt mũi:

- Người ta chưa từng bao giờ bị lây bệnh cảm từ một con cá sấu nuôi ở sở thú. Các sở thú không bận tâm vấn đề ấy. Chúng tôi cũng thế. Điều chúng tôi lo lắng là lũ thú đang chết chính vì bệnh của chúng, hay là lây lan qua các con khác. Nhưng chúng tôi cũng đã có những chương trình kiểm soát. Quý vị muốn xem hồ sơ sức khỏe của con rex lớn? Các lần tiêm chủng? Các lần chữa răng? Đây là các điểm nên quan tâm... Quý vị cũng nên xem các thú y sĩ khoan các lỗ sâu ở mấy chiếc răng nanh con thú để trám rồi lại cọ rửa sạch để nó khỏi nuốt phải thuốc.

- Bây giờ thì chưa xem được. Thế còn về các hệ thống chuyên chở thì sao?

- Ông muốn nói đến các hệ thống chuyển du khách?

Gennaro ngược lên nhanh: "Hệ thống chuyên chở?" Arnold vẫn đang nói:

- Chưa có hệ thống chở du khách nào hoạt động cả. Chúng tôi có thiết kế hệ thống "Du hành trên sông" với các thuyền trôi dọc theo sông, và "Bay trong lồng khủng long", nhưng chưa có hệ thống nào sử dụng trong năm tới. Công viên sẽ khai trương bằng những chuyến đi tham quan khủng long theo cách mà quý vị sẽ đi trong vài phút tới. Những chuyến đi kiểu khác sẽ được tiến hành sau đó mười hai tháng nữa.

Grant:

- Ông nói là sẽ có những chuyến chở khách? Như trong các công viên giải trí?

Arnold:

- Đây là công viên thú vật. Chúng tôi có những chuyến đi vào các khu vực khác nhau, và chúng tôi gọi đó là các chuyến xe chở du khách. Thế thôi.

Grant cau mày. Một lần nữa, ông lại cảm thấy khó chịu. Ông không thích cái ý tưởng là khủng long được dùng trong một công viên giải trí. Malcolm tiếp tục những câu hỏi của mình:

- Quý vị bảo là toàn bộ khu công viên được điều khiển từ phòng này?

Arnold:

- Vâng. Và chúng tôi có thể điều khiển chỉ với một người thôi, nếu cần. Chúng tôi đã tự động hóa nhiều. Computer có thể tự mình theo dõi các con thú, cho ăn, cho đầy nước vào các máng uống nước trong vòng bốn mươi tám tiếng mà không cần người giám thị.

Malcolm:

- Đây là hệ thống do Nedry thiết kế?

Dennis Nedry ngồi ở một góc cuối phòng, đang ăn một thỏi chocolate và đang đánh máy. Anh ta trả lời, không nhìn lên:

- Đúng thế.

Arnold hãnh diện nhắc lại:

- Thật là một hệ thống tuyệt hảo.

Nedry hờ hững:

- Vâng, đúng vậy. Chỉ có một hoặc hai trục trặc cần điều chỉnh.

Arnold nói:

- Bây giờ, tôi thấy là chuyển đi tham quan sắp bắt đầu. Vậy trừ khi quý vị còn câu hỏi nào...

Malcolm:

- Chỉ một câu nữa thôi. Đây là câu hỏi về việc khảo cứu. Ông đã cho chúng tôi thấy ông có thể theo dấu lũ compys và cho thấy rõ từng con riêng biệt. Có thể nào thực hiện việc khảo sát chúng trong cả nhóm không cần đo chúng, hay bất cứ gì khác. Nếu tôi muốn biết chiều cao, trọng lượng, hoặc...

Arnold bấm một nút: màn hình hiện một biểu đồ về tình hình sức nặng và chiều cao của nhóm compys.

- Chúng tôi có thể làm được việc đó - Arnold nói - và làm rất nhanh. Máy điện toán nhận những số liệu cân đo khi đọc từ màn hình video, vì thế có thể phiên dịch ra ngay. Quý vị thấy biểu đồ này biểu diễn một sự phân bố bình thường mật độ loài thú này. Nó cho thấy phần lớn các con thú có số cân đo trung bình tập trung ở các điểm giữa. Đầu và cuối đường cong, các con thú lớn hơn hoặc nhỏ hơn.

- Đây là biểu đồ mà quý vị cần!

- Vâng. Và bây giờ, - Arnold châm một điếu thuốc khác - còn câu hỏi nào không?

Malcolm:

- Không. Tôi đã biết hết những gì tôi cần biết.

Khi cả mấy người cùng đi ra ngoài, Gennaro nói:

- Đối với tôi thì đây dường như là một hệ thống khá tốt. Tôi thấy đám thú không thể nào thoát ra được.

- Ông thấy thế sao? Tôi thì hoàn toàn thấy việc thú trốn thoát là hiển nhiên.

Gennaro:

- Chờ một chút nữa. Anh cho là đã có con trốn thoát?

- Tôi biết là chúng đã trốn thoát.

- Nhưng bằng cách nào? Anh cũng thấy rồi đó. Họ có thể đếm tất cả. Có thể nhìn đến tận từng con. Họ biết chúng đang ở đâu vào bất cứ lúc nào. Làm thế nào mà chúng có thể thoát khỏi đảo được?

CHUYẾN THAM QUAN

- Theo lối này, thưa quý vị, đi theo lối này - Ed Regis nói. Bên cạnh anh ta là một nữ công nhân đang trao những chiếc nón an toàn bằng nhựa cứng có hình con khủng long nhỏ với dòng chữ "Công viên Jurassic".

Một hàng xe Land Cruiser hiệu Toyota từ hầm garage dưới khu nhà nghỉ tiến ra. Từng chiếc đỗ lại, không có người lái, êm ru. Hai người da đen đồng phục mở cửa xe cho khách.

- Hai đến bốn hành khách cho mỗi xe, thưa quý vị, hai đến bốn hành khách cho mỗi xe. - Tiếng nói thu thanh sầm vang lên - Trẻ em dưới mười tuổi phải có người lớn dẫn đi. Hai đến bốn người mỗi xe, thưa quý vị...

Tim đứng nhìn Grant, Ellie và Malcolm leo vào chiếc Land Cruiser thứ nhất với người luật sư, Gennaro. Tim nhìn qua Lex, đang đứng thọc tay vào găng. Cậu chỉ chiếc xe thứ nhất và hỏi Regis:

- Cháu đi với họ được không?
- Chắc là họ có nhiều điều để thảo luận. Các vấn đề kỹ thuật.
- Cháu rất thích các chuyện kỹ thuật. Cháu xin đi với họ.
- Ấy nhưng cháu vẫn có thể nghe được họ ở xe sau. Có máy vô tuyến liên lạc giữa hai xe.

Chiếc xe thứ hai đến. Tim và Lex leo vào, và Regis theo sau. Anh ta giải thích:

- Đây là các xe chạy bằng điện. Điều khiển bởi dây cáp dọc theo đường.

Tim rất hài lòng được ngồi ở bảng trước, bởi vì ở bảng điều khiển trước mặt có hai màn hình computer và một hộp điều khiển trông giống như máy CD-ROM; đây là một máy đĩa laser điều khiển bằng computer. Còn có thêm một máy bộ đàm và một máy liên lạc vô tuyến. Có hai ăng ten trên mui xe và một cặp kính đeo mắt kỳ dị đặt ở hộc bản đồ.

Người da đen đóng cửa chiếc xe Land Cruiser. Chiếc xe rời chỗ với tiếng u u của động cơ điện. Ở phía trước, ba nhà khoa học đang cùng với Gennaro nói chuyện và chỉ trỏ, rõ ràng là rất hào hứng. Regis bấm nút intercom, nói:

- Chúng ta hãy xem họ đang nói gì.

Giọng Gennaro qua intercom, có vẻ tức giận:

- Tôi không hiểu ông nghĩ ông đang làm chuyện quái quỷ gì ở đây.

Malcolm:

- Tôi hiểu rất rõ tại sao tôi đến đây.

- Ông đến đây để cho chúng tôi lời khuyên thiết thực, không phải để chơi trò đấu trí con khỉ ấy. Tôi có cổ phần năm phần trăm trong công ty này và có trách nhiệm nắm chắc rằng

Hammond đã thực hiện công việc một cách có trách nhiệm. Bây giờ mấy ông đã đến đây...

Regis bấm nút intercom nói với xe trước:

- Để không làm ô nhiễm môi trường của công viên, những chiếc Land Cruiser chạy điện nhẹ nhàng này đã được hãng Toyota chế tạo riêng cho chúng tôi. Sau này, chúng tôi hy vọng sẽ lái các xe này đi giữa đám thú, như ở các công viên giải trí ở châu Phi; còn giờ đây, xin quý vị thưởng thức chuyến đi. - Anh ta nghỉ một lát - Và xin quý vị biết cho là, chúng tôi có thể nghe được quý vị ở sau này.

Gennaro:

- Ôi Chúa ơi! Tôi muốn được nói chuyện tự do. Tôi đâu có yêu cầu mấy đứa nhỏ chết rắp ấy theo đến đây...

Regis mỉm cười, bấm một nút:

- Chúng ta chỉ mới bắt đầu chuyến đi xem, phải không ạ? - Họ nghe tiếng kèn đồng như tiếng kèn trumpet, và hai màn hình trong xe chớp lên dòng chữ CHÀO MỪNG QUÝ KHÁCH ĐẾN CÔNG VIÊN KỶ JURA. Một giọng trầm ấm vang lên:

- Chào mừng quý khách đến công viên kỷ Jura. Quý vị đang tiến vào thế giới của kỷ Jurassic, một thế giới của những sinh vật dũng mãnh đã biến mất khỏi quả đất từ lâu, mà quý vị có đặc quyền thấy lần đầu tiên.

Chiếc Land Cruiser chạy qua một khu trồng toàn cây cọ dừa thấp và to, lá dày đặc. Giọng nói vẫn tiếp tục:

- Xin chú ý trước hết đến cuộc sống thực vật đang bao quanh quý vị. Những hàng cây bên trái và bên phải quý vị là cây cycad, một loại cây tiền thân của cây cọ dừa, có từ thời tiền sử. Cycad là thức ăn ưa thích của khủng long. Quý vị cũng có thể thấy các cây bennettitaleans và ginkgoes. Thế giới khủng long ở đây còn gồm có các cây hiện đại, như thông, linh sam, và cây bách ở vùng đầm lầy. Quý vị sẽ thấy hết tất cả các loại cây này.

Chiếc Land Cruiser di chuyển chậm chậm giữa các đám lá. Tim chú ý đến các hàng rào và những bức tường chắn được chiếu lên màn hình với màu xanh lá cây để tăng ảo giác là xe đang di chuyển qua một khu rừng rậm thật sự. Giọng hướng dẫn nói tiếp:

- Chúng tôi tưởng tượng thế giới khủng long như là thế giới của những con thú khổng lồ ăn cây cỏ, đi rong kiếm ăn qua những khu rừng trên những đầm lầy khổng lồ thuộc kỷ Jurassic và Cretaceae, cách đây một trăm triệu năm. Nhưng phần lớn khủng long không to lớn như mọi người tưởng. Con khủng long nhỏ nhất không lớn hơn một con mèo nuôi trong nhà, và một con khủng long trung bình chỉ to bằng cỡ một con ngựa đua. Trước hết chúng ta sắp xem một trong những con thú cỡ trung bình, gọi là con hypsilophodont. Nếu quý vị nhìn qua phía trái, ngay lúc này quý vị có thể thấy được chúng.

Tất cả đều nhìn qua bên trái.

Chiếc Land Cruiser dừng lại trên một triền dốc thấp, chờ các tàn lá cây hở một khoảng đủ cho du khách nhìn về phía đông. Họ thấy một khu rừng thoải thoải chạy dài đến một cánh đồng

cỏ màu vàng cao chừng một mét. Không thấy có khủng long. Lex lên tiếng:

- Khủng long đâu?

Tim nhìn bảng điều khiển. Đèn máy chuyển nhấp nháy và bộ CD-ROM kêu ro ro. Rõ ràng là đĩa thu đang lấy dữ kiện từ một hệ thống tự động nào đó. Cậu đoán là các bộ cảm ứng theo dõi các hoạt động của thú cũng đồng thời điều khiển các màn hình trong chiếc Land Cruiser. Các màn hình bây giờ đang cho thấy hình ảnh các con hypsilophodont và các số liệu về chúng. Giọng nói cất lên:

- Hypsilophodont là những con linh dương của thế giới khủng long, những con thú tương đối nhỏ, nhanh nhẹn, có thời kỳ lang thang khắp nơi trên quả đất từ quần đảo Anh đến Trung Á lên Bắc Mỹ. Chúng tôi cho rằng các con thú này rất thành công vì chúng có hàm và răng để nhai các loại cây cỏ tốt hơn các đồng loại đồng thời với chúng. Thật vậy, cái tên hypsilophodontid có nghĩa là "những chiếc răng cao", vốn liên hệ đến bộ răng có tính cách tự mài nhọn của loài thú này. Quý vị có thể thấy chúng ở trong những cánh đồng trống ngay phía trước, và có thể trên các cành cây.

Lex nói:

- Trên các cành cây à? Khủng long trên cây?

Tim cũng đang nhướn cổ lên với chiếc ống nhòm. Cậu nói:

- Phía bên phải. Ở cây to ấy, khoảng giữa cây kể từ gốc lên...

Trong đám lá cành lỗ chỗ của thân cây một con thú màu lục đậm, vào khoảng cỡ một con khỉ đầu chó đứng bất động trên một cành cây. Con thú trông giống như con thằn lằn to đứng trên hai chân sau, lấy thăng bằng bởi chiếc đuôi buông thõng. Tim nói:

- Cháu biết đấy là con othnielia.

Grant nói:

- Những con thú nhỏ quý vị đang thấy được gọi là othnielia, để tôn vinh nhà sản tìm khủng long Othniel Marsh thuộc trường đại học Yale ở thế kỷ mười chín.

Tim còn tìm thấy thêm hai con khác nữa trên các cành cao hơn cùng cây ấy. Chúng to cùng cỡ. Không một con nào động đậy. Lex bảo:

- Khủng long gì mà chán òm. Chẳng con nào làm cái gì cả.

Giọng nói:

- Bầy chính của lũ thú này có thể nhìn thấy ở cánh đồng cỏ dưới chân đồi quý vị. Chúng tôi có thể làm chúng xuất hiện bằng âm thanh gọi bầy.

Một chiếc loa mắc cạnh hàng rào phát ra những âm thanh giọng của mũi nghe như tiếng ngỗng kêu. Từ cánh đồng cỏ ngay bên trái họ sáu chiếc đầu thằn lằn nhô cao khỏi đám cỏ, chiếc này sau chiếc kia. Hiệu quả có vẻ khôi hài và Tim cười lớn. Sáu chiếc đầu biến mất. Chiếc loa lại phát ra tiếng kêu và một lần nữa, mấy cái đầu lại nhô lên - theo cách như lần vừa rồi, chiếc này

sau chiếc kia. Sự lặp lại đúng y của một tập tính thật đáng ngạc nhiên.

Giọng nói:

- Hypsilophodont đặc biệt không phải là một loài thú thông minh. Trí khôn của chúng chỉ gần bằng một con bò nuôi ăn thịt thối.

Mấy chiếc đầu màu lục xám, với các loạt vằn nâu sẫm và đen chạy dài xuống mấy chiếc cổ mảnh. Từ mấy chiếc đầu, Tim đoán thân hình chúng dài cỡ một mét hai, lớn bằng một con hươu. Một vài con đang nhai cỏ nhóp nhép. Một con đưa chi trước có năm ngón lên cào cào trên đầu. Cử chỉ này khiến con vật có dáng tư lự, suy nghĩ.

- Nếu quý vị thấy chúng đang gãi, ấy là vì chúng có vấn đề ở da. Những nhà thú y ở đây cho rằng đấy có thể là một loại nấm hoặc một thứ dị ứng. Nhưng họ vẫn chưa chắc chắn. Vả lại, đây là con khủng long đầu tiên trong lịch sử được khảo sát khi đang sống.

Động cơ điện của xe khởi động và có tiếng nghiêng của các bánh xe răng cưa. Với âm thanh bất ngờ đó, bầy hypsilophodont bỗng nhảy cao lên trên không rồi nhảy liên tục trên đám cỏ như những con kangguru, bày rõ toàn bộ thân hình với các chân sau to khỏe, những chiếc đuôi dài dưới ánh mặt trời.

- Chúng ta đã xem qua mấy con thú thuộc loài ăn cỏ, bây giờ chúng ta đi tiếp, xem những con lớn hơn một chút.

Chiếc Land Cruiser tiếp tục tiến tới về phía nam xuyên qua công viên kỷ Jura.

ĐIỀU KHIỂN

Trong phòng điều khiển, John Arnold nghe thấy tiếng bánh xe răng cưa của mấy chiếc Land Cruiser. Ông nói:

- Hãy xem lại các khớp ly hợp của các chiếc BB4 và BB5 khi chúng trở về.
- Vâng, thưa ông Arnold. - Một giọng trả lời ở intercom.

Hammond đang đi quanh phòng. Lão nói:

- Một tiểu tiết.

Nhìn ra, lão có thể thấy hai chiếc Land Cruiser chạy xuyên qua công viên. Muldoon đứng trong một góc, yên lặng quan sát. Arnold từ bảng điều khiển của mình đẩy ghế lui:

- Thưa ông Hammond chẳng có vấn đề nào là tiểu tiết cả.

Ông ta đốt một điếu thuốc khác. Luôn căng thẳng. Đặc biệt bây giờ Arnold đang cau kỉnh. Chả là ông quá biết rằng đây là lần đầu tiên khách thật sự đi tham quan công viên. Thật ra, đội kỹ thuật của Arnold không thường xuyên ra công viên. Harding, bác sĩ thú y thỉnh thoảng mới đi. Các nhân viên chăm sóc thú chỉ đi vào những ngôi nhà cho ăn riêng. Còn thì họ chỉ canh chừng công viên từ phòng điều khiển. Và bây giờ với những người khách ngoài kia, ông ta lo lắng đến cả trăm chuyện linh tinh.

John Arnold là một kỹ sư đã từng làm việc trên tàu ngầm Polaris có hệ thống phóng hỏa tiễn từ dưới nước vào cuối thập niên 60 cho đến khi ông có đứa con đầu lòng và cái viễn cảnh chế tạo vũ khí chẳng còn mùi mẽ gì nữa. Trong lúc đó, Walt Disney đã bắt đầu sáng tạo những hệ thống chuyển du khách đi quanh công viên giải trí với những kỹ thuật tinh vi hiện đại, họ đã thuê nhiều người trong lãnh vực hàng không làm việc. Arnold đã giúp xây nên Disney World ở Orlando, và rồi tiếp tục xây dựng các công viên lớn ở Magic Mountain bang California, Old Coonty ở bang Virginia và Aotroworld bang Houston.

Trong hai năm qua, công việc của Arnold là chuẩn bị cho công viên đi vào sử dụng. Với tư cách là một kỹ sư, ông đã quen với các thời gian biểu dài ngày. Ông thường nhắc đến "ngày khai trương vào tháng chín" Trong đó ông có ý nói tháng chín năm tới - và khi ngày khai trương tháng chín gần kề, ông không thấy vui vẻ với những gì đã thực hiện được. Theo kinh nghiệm ông biết rằng đôi khi phải mất hàng năm để tìm ra những lỗi kỹ thuật của một chuyến di chuyển quanh công viên.

Hammond nói với Arnold:

- Anh chỉ là một kẻ hay lo.

- Tôi không nghĩ thế. Ông phải nhận rằng, theo quan điểm kỹ thuật, công viên kỷ Jura đã vượt quá xa tham vọng về một công viên. Khách viếng không bao giờ nghĩ đến điều đó, nhưng chúng tôi nghĩ đến.

Arnold đưa từng ngón tay lên.

- Thứ nhất, công viên có tất cả các vấn đề của một công viên giải trí - duy trì bảo quản những phương tiện chuyên chở, điều khiển việc bốc xếp hàng, vận chuyển thức ăn, tiện nghi lưu trú, thanh lý rác rưởi, an toàn cho du khách. Thứ hai, chúng ta có tất cả các vấn đề của một sở thú lớn - chăm sóc, sức khỏe và phúc lợi; nuôi thú ăn và giữ sạch sẽ chuồng trại; bảo vệ thú tránh côn trùng cùng các thú vật có hại khác, dịch bệnh, dị ứng, bảo quản rào chắn và mọi thứ. Cuối cùng, chúng ta có những vấn đề chưa từng gặp trước đây là chăm sóc cho một mật độ thú dày đặc mà chưa một ai từng thử làm.

Hammond:

-Ồ, nhưng chúng ta chẳng gặp gì tệ hại với tất cả những thứ đó.

- Có đấy chứ. Chỉ vì ông không có mặt ở đây để thấy. Mấy con tyrannosaurus uống nước trong hồ và đôi khi đau ốm, chúng tôi không biết tại sao. Những con triceraptor giết lẫn nhau trong các trận đấu giành quyền đầu đàn và phải chia thành từng đàn không quá sáu con. Chúng tôi không biết tại sao. Những con stegosaur thường xuyên có những vết rộp ở lưng và đi tiêu chảy, vì những lý do gì chưa ai biết, dù chúng tôi đã mất hai con. Các con hypsilophodont thì thường nổi mẩn ở da, con velociraptor thì...

- Thôi, chúng ta hãy ngưng nói đến những con velociraptor đã. Tôi đã phát ốm lên vì nghe mãi về những con này. Chúng thật là những con thú vô lại chưa từng thấy.

Muldoon nói, bằng giọng nhỏ:

- Đúng vậy. Nên đem hủy diệt hết những con này.

Hammond:

- Anh muốn gán cho chúng những vòng cổ phát sóng. Và tôi đã đồng ý.

Arnold:

- Vâng. Và chúng lập tức cắn đứt. Nhưng cho dù mấy con raptor này không bao giờ có thể thoát ra khỏi chuồng được, tôi nghĩ chúng ta phải thừa nhận rằng công viên vẫn dễ gặp điều bất trắc. Hammond:

-Ồ, chỉ là chuyện nhảm nhí. Anh đang đứng về phía nào đấy?

- Hiện giờ chúng ta đang có mười lăm loại thú tuyệt chủng, và phần lớn đều rất nguy hiểm. Chúng ta bắt buộc phải hoãn các chuyến chuyên chở trên sông vì những con dilophosaur, và khu tham quan Pteratop trong khu trại lồng vì lũ ptenodactyl tính khí bất thường. Đây không phải là những trì hoãn kỹ thuật, thưa ông Hammond.

- Anh đã có khối chuyện phải trì hoãn vì kỹ thuật. Đừng đổ lỗi cho lũ thú.

- Vâng, đúng vậy. Thật sự, chúng tôi đã làm mọi thứ để có được sự hấp dẫn du khách, xe điện xuyên công viên, hoạt động rất chính xác, trong mỗi xe đều có CD - ROM điều khiển bằng các bộ cảm ứng chuyển động. Đã phải mất bao nhiêu tuần lễ để làm chúng vận hành chính xác. Và bây giờ hệ thống trục răng của điện trên mấy chiếc xe đang có vấn đề? Mấy chiếc trục răng

cửa chết tiệt!

- Hãy giải quyết công việc đó sau. Anh đã có được sự chính xác về kỹ thuật và lũ thú sẽ ở đúng các vị trí qui định. Rốt cuộc, chúng vẫn có thể huấn luyện được.

Từ lúc bắt đầu, đây là một trong những điều tin tưởng cốt lõi của các nhà lập kế hoạch. Lũ thú, cho dù khó tính, sẽ có những tập tính như các con thú ở bất cứ sở thú nào. Chúng sẽ học được những thói quen về sự chăm sóc của họ.

- Còn về computer thì sao? - Hammond hỏi và nhìn Dennis Nedry, đang làm việc ở góc cuối phòng - Thứ computer quỷ tha ma bắt này luôn là chuyện nhức đầu.

Nedry vẫn làm việc:

- Chúng tôi đang hoàn thiện hệ thống.

- Nếu anh làm đúng ngay từ đầu... - Hammond bắt đầu rên rỉ, nhưng Arnold đã đặt một tay lên vai lão để làm dịu cơn tức. Ông biết không nên gây căng thẳng với Nedry trong lúc anh ta làm việc.

Đây là cả một hệ thống lớn. Nhất định phải có những sai sót.

Thật vậy, danh mục chi tiết kỹ thuật sai sót lên đến 130 mục, gồm nhiều thứ kỳ cục. Ví dụ, chương trình cho súc vật ăn tự thiết lập lại sau mười hai tiếng chứ không phải hai mươi bốn tiếng, và không cho ăn vào các chủ nhật. Vì lý do đó, các nhân viên không sao tính toán chính xác số lượng thực phẩm lũ thú dùng.

Hệ thống an toàn, vốn điều khiển tất cả các cánh cửa mở bằng thẻ an toàn, bị mất tác dụng khi nguồn điện chính bị cắt là đương nhiên, nhưng lại không hoạt động trở lại khi được cung cấp điện bằng nguồn phụ. Chương trình an toàn chỉ vận hành với nguồn năng lượng chính.

Chương trình duy trì ánh sáng, theo thiết kế chỉ bật đèn mờ sau mười giờ đêm, nay lại chỉ hoạt động vào một số ngày trong tuần.

Chương trình phân hủy phân tự động được lập để kiểm tra các ký sinh trùng trong phân thú đã luôn luôn ghi nhận là mọi thứ phân của các chủng loại thú đều có các ký sinh *phagostomum venulosum*, mặc dầu không có thứ phân nào có ký sinh đó cả, do đó nó tự động phân phát thuốc cho vào thức ăn của thú. Nếu một nhân viên chăm sóc gạt bỏ thuốc ra khỏi phễu để khỏi bị cho vào thức ăn thì hệ thống báo động kêu vang lên mà không thể nào ngắt được.

Và cứ thế, các lỗi lầm cứ được ghi vào trang này đến trang khác.

Khi mới đến, Dennis Nedry có cảm tưởng rằng anh ta sẽ sửa chữa tất cả những lỗi máy trong một tuần lễ. Nhưng anh ta xám mặt khi thấy bảng danh sách. Bây giờ, anh đang gọi cơ sở của mình ở Cambridge, báo các nhà lập chương trình là họ sắp phải hoãn lại các dự định nghỉ cuối tuần để làm việc suốt đến thứ hai. Và anh ta cũng đã cho Arnold hay là cần đến tất cả các điện thoại liên lạc giữa Isla Nublar và đất liền để chuyển các số liệu chương trình đi và đến cho những người lập chương trình của mình.

Trong khi Nedry làm việc, Arnold mở hé một cửa sổ tại phòng điều khiển từ xa của mình.

Việc này cho phép Arnold thấy những gì Nedry đang làm tại góc phòng trước bảng điều khiển. Không phải ông không tin tưởng Nedry. Nhưng Arnold chỉ thích biết những gì đang diễn biến ở đây.

Ông nhìn vào biểu đồ trên màn điều khiển bên phải, đang chỉ đường đi của mấy chiếc Land Cruiser. Hai xe đang chạy dọc theo con sông, về phía bắc của khu lồng nuôi thú bay.

Giọng nói tiếp tục hướng dẫn:

- Nếu quý vị nhìn qua phía trái thì sẽ thấy mái vòm của khu chuồng nuôi khủng long bay, chưa hoàn thành để đón du khách - Tim thấy ánh mặt trời chiếu hắt ra từ những vòng tròn bằng nhôm trắng ở xa xa - Và ngay phía dưới chuồng lồng là con sông thuộc kỷ Mesozoic, nơi mà nếu may mắn quý vị có thể thoáng thấy một con thú săn thịt hiếm có. Xin hãy nhìn kỹ, tất cả các quý vị.

Bên trong chiếc Land Cruiser, màn hình cho thấy một cái đầu như đầu chim, trên đỉnh đầu có một cái mào đỏ chói. Nhưng mấy người trong xe Tim đang nhìn ra cửa sổ. Chiếc xe chạy men theo rìa núi cao nhìn xuống một con sông chảy xiết phía dưới. Con sông hầu như bị che kín hai bên bởi những tàn lá rậm rạp. Giọng nói:

- Đây chúng đang ở đây. Các con thú quý vị đang nhìn gọi là con dilophosaur.

Tim chỉ thấy một con. Con dilophosaur ngồi xổm trên hai chân sau bên dòng suối, đang uống nước. Con vật có hình dáng của một loài chim ăn thịt, đuôi to, chân sau mạnh, và chiếc cổ dài. Thân hình cao ba mét có từng khoanh tròn vàng và đen như một con báo.

Nhưng chính cái đầu con vật khiến Tim chú ý. Hai chiếc mõng cong chạy suốt đỉnh đầu, từ hai mắt xuống sống mũi, gặp nhau ở chính giữa làm thành một chữ V. Hai chiếc mõng có vằn đỏ đen, trông phẳng phất hình ảnh của một con két hay con tu-căng. Con thú đang kêu lên những tiếng như cú rúc.

Lex nhận xét:

- Con thú dễ thương ghê.

Giọng ghi âm:

- Dilophosaurus là một trong những loài khủng long săn mồi thịt xuất hiện sớm nhất trên quả đất. Các nhà khoa học đã từng cho rằng bắp thịt hàm của chúng quá yếu không giết con mồi được và nghĩ rằng chúng là những con thú ăn xác súc vật chết. Nhưng bây giờ chúng tôi biết chúng là những con thú có chất độc làm chết con mồi.

Những tiếng kêu như cú rúc của con dilophosaurus lại vắng vắng trong bầu không khí buổi chiều đưa đến tai họ. Lex nhóm lên trên ghế của mình giọng bất an:

- Chúng có độc thật sự không, chú Regis?

- Đừng có bận tâm chuyện ấy.

- Nhưng chúng có độc không?

- Ờ có đấy, Lex.

Giọng nói:

- Cùng với những loại bò sát hiện nay như rắn đầu quỷ Gila, rắn roi, con *dilophosaurus* chứa độc hematotoxin trong những tuyến ở miệng. Cú cắn của nó gây hôn mê bất tỉnh trong vòng vài phút. Rồi thì con khủng long cứ từ từ đánh chén con mồi của mình. Con *dilophosaurus* là một con thú đẹp nhưng nguy hiểm chết người trong số thú quý vị đang thấy trong công viên.

Chiếc Land Cruiser queo ở một góc, để lại con sông đằng sau. Tim nhìn lui, hy vọng một lần nữa thấy con *dilophosaurus*. Thật đáng ngạc nhiên! Khủng long độc? Cậu ước chi có thể dừng xe lại, nhưng mọi thứ đều tự động. Và cậu biết chắc tiến sĩ Grant cũng muốn dừng xe.

- Nếu quý vị nhìn lên dốc đứng phía phải, quý vị sẽ thấy Les Gigantes, công trường xây phòng ăn ba sao siêu việt của chúng tôi. Đầu bếp trưởng Alain Richard của nhà hàng Le Baumiere ở Pháp nổi tiếng khắp thế giới được mời đến đây. Quý vị có thể gọi đặt buổi ăn bằng cách quay số bốn tại phòng khách sạn quý vị.

Tim nhìn lên dốc, nhưng không thấy gì cả.

Ed Regis giải thích:

- Nói thế nhưng lúc này chưa có. Nhà hàng này thậm chí còn chưa được xây dựng cho đến sau tháng mười một.

- Tiếp tục đi thăm, kể đây chúng ta sẽ xem loài ăn cỏ thuộc nhóm *ornithiechian*. Nếu nhìn qua bên phải, có thể quý vị sẽ thấy chúng vào lúc này.

Tim thấy hai con thú đứng bất động trong bóng râm của một cây lớn: hai con *triceraptor*. Chúng màu xám và to cỡ bằng con voi với dáng đứng hùng hổ của một con tê ngu. Phía trên mỗi mắt có một chiếc sừng dài một mét rưỡi, cong cong, trông giống như ngà voi. Và chúng đều có mõm dài, nhọn của một con tê ngu. Giọng nói:

- Không giống như các khủng long khác, con *triceraptor serratus* không nhìn thấy rõ. Chúng cận thị, như các tê ngu ngày nay, và chúng có khuynh hướng ngạc nhiên với các vật di động. Chúng có thể tấn công xe chúng ta nếu chúng ở gần đủ để thấy xe. Nhưng xin quý vị cứ yên tâm, ở đây, chúng ta có đủ khoảng cách an toàn.

- Các con *triceraptor* có mòng hình quạt phía sau đầu. Mòng được cấu tạo bằng xương cứng và rất mạnh. Mỗi con thú này cân nặng bảy tấn. Bất chấp vẻ bên ngoài, thật ra chúng rất dễ bảo. Chúng quen với các người chăm sóc, và chúng chịu để cho vuốt ve. Đặc biệt, chúng rất thích được gãi ở vùng hông.

Lex nói:

- Tại sao chúng không cử động? - cô bé quay cửa xuống - Ê, mấy con khủng long ngu ngốc? Nhúc nhích đi chứ!

Ed Regis bảo Lex:

- Ấy cháu đúng chọc mấy chú ấy.

- Sao vậy? Chúng ngốc nghếch như thế. Chúng ngồi đấy như ảnh trong sách.

Giọng ghi âm vẫn đang thuyết minh:

- ... Những con quái vật dễ tính từ một thế giới đã trôi qua sắp xuất hiện trước mắt quý vị. Loài thú ăn thịt nổi danh nhất trong lịch sử trái đất: con khủng long bạo chúa dũng mãnh, có tên là *tyrannosaurus rex*.

Tim nói như reo lên:

- Hay quá. Con *tyrannosaurus rex*.

Lex quay mình khỏi mấy con triceraptor:

- Em hy vọng con này thú vị hơn mấy con thú khở kia.

Chiếc Land Cruiser tiếp tục chạy tới ro ro.

BẠO CHÚA KHỔNG LỒ

- Loài tyrannosaurus ra đời chậm trong lịch sử khủng long. Khủng long ngự trị quả đât trong một trăm hai mươi triệu năm, nhưng chỉ đến mười lăm triệu năm cuối thời kỳ này mới có loài khủng long bạo chúa.

Hai chiếc Land Cruiser đã dừng lại trên một đỉnh đồi. Họ nhìn bao quát một vùng rộng phủ rừng chạy thoải thoải xuống một hồ vịnh. Mặt trời đang lặn dần xuống phía tây, chân trời mù sương. Toàn bộ quang cảnh của công viên đắm trong một ánh sáng nhạt, với những bóng cây đổ dài. Mặt vịnh chín màu hồng thắm. Xa hơn về phía nam, họ thấy những chiếc cổ mềm mại của những con camarasaur đứng ở rìa nước, thân hình in bóng xuống mặt hồ vịnh gợn sóng lăn tăn. Trời đất yên lặng, trừ âm thanh o o của những con ve sầu. Khi nhìn chăm chú vào cảnh vật trước mặt, thật không thể nào tin rằng họ đang thật sự đi ngược lại quá khứ hàng bao nhiêu triệu năm đến một thế giới đã biến mất. Tiếng Regis trong intercom:

- Cảnh sắc trông được đấy chứ, thưa quý vị? Thỉnh thoảng tôi cũng hay đến đây, vào buổi chiều. Và chỉ ngồi ngắm.

Grant không bị cảnh vật gây ấn tượng. Ông hỏi:

- Máy con tyrannosaurus rex đâu?

- Câu hỏi đúng lúc đấy? Có một con nhỏ vẫn thường thấy ở hồ. Hồ có rào chắn ở dưới nước, chúng tôi nuôi cá trong ấy. Nó học biết được cách bắt cá. Xem nó bắt cá thật thú vị. Nó không dùng hai chi trước, mà vục đầu xuống nước. Như một con chim.

- Một con nhỏ?

- Con T-rex nhỏ. Nó ở độ tuổi vị thành niên, hai năm tuổi. Đứng cao hai mét rưỡi, nặng một tấn rưỡi. Còn một con nữa là con tyrannosaur đã trưởng thành, lớn đủ mức. Nhưng vào lúc này, chúng ta không thấy nó.

Grant:

- Có lẽ nó đang săn bắt mấy con camarasaur.

Regis cười, tiếng nghe nho nhỏ qua vô tuyến.

- Nó sẽ săn mồi ngay nếu nó có thể đi săn được, hãy tin vậy. Đôi lúc nó đứng cạnh hồ và nhìn chăm chăm vào mấy con thú ấy, rồi ve vẩy hai chi trước trong nỗi thất vọng. Lãnh địa của con T-rex hoàn toàn bị cô lập với rào chắn và hào sâu. Nó đứng đâu đó ta không thấy được, nhưng nó không thể đi đâu được.

- Vậy nó đâu?

- Nó giấu mình. Nó hơi e thẹn.

Malcolm ngạc nhiên:

- E thẹn? Khủng long bạo chúa mà e thẹn?

- Vâng thường nó luôn luôn ẩn mình. Quý vị không bao giờ thấy nó ngoài trời, đặc biệt là dưới ánh nắng.

- Tại sao vậy?

- Chúng tôi cho rằng da chúng mẫn cảm và dễ bị rám nắng.

Malcolm bắt đầu cười ra tiếng. Grant thở dài:

- Anh đang phá hoại nhiều ảo ảnh.

Regis:

- Nhưng tôi nghĩ là quý vị sẽ không thất vọng. Cứ chờ xem.

Họ nghe tiếng kêu be be nho nhỏ. Ở chính giữa cánh đồng, một chiếc lồng sắt được nâng bằng thủy lực từ dưới hầm lên mặt đất. Các thanh lồng bằng sắt trượt xuống và con dê vẫn bị buộc ở giữa đồng, kêu be be nào nùng. Tiếng Regis nhắc lại:

- Xin chú ý, sự việc xảy ra bất cứ phút nào.

Họ nhìn chăm chú qua cửa sổ.

*

Hammond nhìn các màn hình điều khiển trong phòng:

- Hãy nhìn họ xem. Chồm hết ra ngoài cửa xe, có vẻ háo hức. Họ không thể chờ để xem con vật. Họ đang đến gần sự nguy hiểm.

Muldoon:

- Đây là điều tôi đang lo sợ. - Ông ta xoay xoay mấy chiếc chìa khóa quanh ngón tay, nhìn mấy chiếc Land Cruiser căng thẳng. Đây là lần đầu tiên có khách tham quan công viên, và Muldoon cùng chia sẻ nỗi lo ngại với Arnold.

Robert Muldoon là một người to con, năm mươi tuổi, râu mép rậm màu xám chì, mắt xanh sâu. Lớn lên ở Kenya, ông đã dùng phần lớn cuộc đời mình làm người hướng dẫn cho các tay đi săn lớn ở châu Phi, như cha ông ta đã làm trước đó. Nhưng từ năm 1980, ông làm việc chủ yếu cho những nhóm bảo tồn thiên nhiên và những nhà thiết kế sở thú với tư cách là người tư vấn về thú hoang. Ông nổi tiếng, và tờ Time ra ngày chủ nhật ở London đã viết: "Những gì ông Robert Jones làm là cho các sân chơi golf còn của Robert Muldoon là cho sở thú: một nhà thiết kế với kỹ năng và kiến thức không ai qua mặt được".

Năm 1986, ông làm việc cho một công ty ở San Francisco, tức công ty đang xây cất một công viên tư nuôi thú hoang trên một đảo ở Bắc Mỹ. Muldoon đã thiết kế những khu ở cho các loại thú khác nhau, xác định những yêu cầu về khoảng không gian và nơi sinh cho sư tử, voi, ngựa vằn và hà mã. Ông phân loại các thú nào có thể nuôi chung được với nhau, con nào cần phải nuôi riêng.

Trước đó, công việc này vẫn theo một lễ thói cũ. Và rồi ông thấy rất thích thú với một công viên ở Ấn Độ gọi là Tiger World ở miền nam Kashmir.

Rồi cách đây một năm, ông được đề nghị làm người tổ chức các trò thăm thú giải trí ở công viên kỷ Jura. Việc này trùng hợp với ý muốn rời châu Phi của ông; lương tháng thì quá tuyệt diệu. Muldoon đã theo công việc này trong một năm. Ông ngạc nhiên phát hiện ra công viên này thật sự là một nơi tập trung những thú tiền sử có được do kỹ thuật di truyền.

Đấy dĩ nhiên là một công việc thú vị, nhưng suốt những năm ở châu Phi, Muldoon đã phát triển một quan điểm bất di bất dịch về loài thú - quan điểm phi lãng mạn - gây cho ông sự căi cọ thường xuyên với ban quản đốc công viên kỷ Jura ở California. Theo ý kiến Muldoon, tái tạo được khủng long trong phòng thí nghiệm là một việc, duy trì chúng sống được trong hoang dã là một việc khác.

Chính là do quan điểm của Muldoon cho rằng một số loài khủng long quá nguy hiểm để nuôi nhốt trong công viên. Họ vẫn còn biết quá ít về số loài khủng long này. Ví dụ không ai cho rằng các con dilophosaur có mang chất độc cho đến khi quan sát được chúng lúc săn mồi: chúng cắn những con chuột trên đảo rồi bước lui, chờ chuột chết. Và thậm chí chẳng ai ngờ rằng các con dilophosaur có thể thè lưỡi phóng độc cho đến khi một người chăm sóc gần như mù mắt vì chất độc chúng phóng ra.

Sau đó, Hammond bằng lòng cho nghiên cứu chất độc của con dilophosaur và tìm thấy có chứa bảy độc tố khác nhau. Và họ cũng phát hiện ra là con dilophosaur có thể phóng độc tới con mồi khoảng cách mười lăm mét! Vì điều này cho thấy khả năng du khách có thể bị phóng độc làm mù mắt, ban quản đốc quyết định mổ lấy đi túi chứa nọc độc. Các bác sĩ thú y đã cố thử hai lần, với hai con khác nhau, nhưng chẳng lần nào thành công. Không một ai biết được chất độc nằm ở chỗ bí mật nào, và sẽ không một ai biết được cho đến khi có dịp khám nghiệm và mổ xác một con chết - nhưng dĩ nhiên ban quản lý chưa cho phép một con nào bị giết chết.

Muldoon thậm chí còn lo ngại hơn về mấy con velociraptor. Lũ thú này săn mồi theo bản năng, và không bao giờ bỏ qua con mồi. Chúng giết mồi ngay cả khi chúng không đói. Chúng giết vì niềm vui của việc giết mồi. Chúng là những con vật chạy rất nhanh, và nhảy cao đáng ngạc nhiên. Bốn chân chúng có nhiều móng vuốt chết người, một cú chụp của chi trước có thể xé dọc một người, banh cả ruột gan ra ngoài. Và chúng có đôi hàm mạnh mẽ có thể xé thịt thay vì cắn. Chúng thông minh hơn các con khủng long khác rất nhiều và chúng hình như là các con thú chuyên phá chuồng do bản tính tự nhiên.

Các chuyên gia sở thú biết rằng một số thú nhất định nào đó đặc biệt ưa trốn thoát khỏi chuồng. Khỉ và voi, có thể mở cửa chuồng. Một số khác, như lợn rừng, thông minh một cách bất thường, có thể nâng then gài cửa chuồng bằng mõm. Nhưng có ai ngờ rằng một con cừu khổng lồ là một con vật chuyên phá chuồng? Hay con nai Bắc Mỹ. Loài nai này hầu như rất thiện nghệ trong việc dùng mõm như voi dùng ngà voi. Chúng luôn thoát được chuồng, rất tài trong việc này.

Và mấy con velociraptor cũng thế!

Raptor ít ra cũng khôn như loài hắc tinh tinh. Và như con hắc tinh tinh, lũ raptor có đôi tay khéo léo cho phép chúng mở được cửa và sử dụng các đồ dùng bằng tay. Chúng có thể thoát chết dễ dàng. Và, như Muldoon đã từng lo so, khi cuối cùng một con trốn thoát, giết chết hai công nhân công trường và làm bị thương nặng một người khác trước khi bị bắt lại. Sau tai biến

đỏ, khu dành cho khách viếng được xây dựng lại với các hàng rào chắn song to, chắc và cao. Các cửa sổ được thay bằng loại kính không bể, khu nhốt raptor được xây lại với nhiều bộ cảm ứng để báo động khi có raptor sắp trốn thoát. Muldoon muốn trang bị súng nữa. Ông muốn có những khẩu súng phóng hỏa tiễn TOW bắn bằng cách vác trên vai. Các tay đi săn đều biết là rất khó khăn mới hạ được một con voi châu Phi bốn tấn, thế mà một vài con khủng long ở đây nặng gấp mười lần hơn.

Ban quản đốc sợ, nhất quyết không cho có súng ở trên đảo. Khi Muldoon dọa sẽ thôi việc, và đem chuyện này phanh phui cho báo chí, họ mới có được một thỏa thuận. Cuối cùng, hai súng phóng hỏa tiễn điều khiển bằng tia laser được chế tạo riêng cho đảo được cất giữ trong một phòng khóa kỹ ở tầng hầm. Chỉ Muldoon có chìa khóa mở phòng. Mấy chiếc chìa khóa mà lúc này Muldoon đang quay quanh ngón tay. Ông nói:

- Tôi xuống hầm đây.

Arnold đang nhìn màn hình điều khiển, gật đầu. Hai chiếc Land Cruiser đỗ tại đỉnh rồi, chờ con T-rex xuất hiện.

Nedry từ bảng điều khiển ở góc phòng, gọi với lại:

- Ê, khi nào lên, nhớ mang cho tôi một chai coca, nhé?

*

Grant chờ trong xe, yên lặng trông chừng. Tiếng kêu be be của con dê vang lên to hơn, gây chú ý hơn. Con vật điên cuồng giật mạnh sợi dây buộc, chạy tới chạy lui, qua vô tuyến, Grant nghe tiếng Lex giọng lo lắng:

- Việc gì sẽ xảy ra cho con dê? Con T-rex có ăn thịt nó không?

Một giọng trả lời cô bé:

- Chắc là vậy.

Và Ellie vặn nhỏ vô tuyến lại. Rồi họ ngửi thấy mùi hôi thối của thức ăn thối rữa bốc lên. Grant thì thào:

- Nó kia rồi.

Con dê bị buộc giữa cánh đồng cách đây gần nhất cũng phải ba mươi mét, con khủng long hẳn ở đâu đó giữa đám cây, nhưng vào lúc này, Grant không thấy gì cả. Rồi ông nhận ra rằng ông đang nhìn quá thấp: đầu con vật đứng cao cách mặt đất sáu mét, nửa ẩn nửa hiện sau những tán lá của đám cọ dừa.

- Ôi, Chúa ơi, con vật to bằng cả tòa nhà.

Grant nhìn chăm chăm vào chiếc đầu vuông khổng lồ dài một mét rưỡi, lốm đốm vằn nâu đỏ, với đôi hàm bụi và răng nanh. Đôi hàm của con khủng long cử động, mở ra rồi ngậm lại. Nhưng con vật khổng lồ không ra khỏi chỗ núp:

- Nó sẽ chờ trong bao lâu?

- Có lẽ ba hay bốn phút. Có lẽ...

Con khủng long bạo chúa yên lặng nhảy vọt tới bày ra toàn thể thân hình khổng lồ của nó. Với bốn cú nhảy nó đã vượt hết khoảng cách tới con dê, cúi xuống, và cắn vào cổ con mồi. Tiếng be be tắt ngấm. Yên lặng.

Với tư thế hàng hoàng khi giết con mồi, con khủng long bỗng nhiên tỏ vẻ ngần ngại. Chiếc đầu hình khối vĩ đại quay trên chiếc cổ đầy bắp thịt, nhìn khắp mọi phía. Nó nhìn chòng chọc vào mấy chiếc Land Cruiser, đang đỗ trên đồi cao. Malcolm thì thào.

- Nó có thấy chúng ta không?

Giọng Regis qua intercom:

- Ồ, thấy chứ. Hãy xem xem nó ăn ngay ở đấy trước mặt chúng ta, hay nó sẽ kéo con mồi đi.

Con tyrannosaurus cúi xuống, khịt mũi ngửi xác con dê. Một tiếng chim kêu chíp chíp: nó ngẩng đầu lên cảnh giác, trông chùng. Nó nhìn tới nhìn lui, đầu giật giật. Ellie nhận xét:

- Trông như con chim.

Con khủng long vẫn do dự. Malcolm thì thầm:

- Nó sợ gì?

Grant đáp nhỏ:

- Có lẽ nó sợ một con khác.

Những con thú to lớn ăn thịt sống như sư tử và cọp thường rất cẩn thận sau khi giết con mồi, hành động như là có thể bất ngờ bị phát hiện. Các nhà nuôi thú thế kỷ 19 nghĩ rằng chúng cảm thấy có tội vì những gì chúng vừa làm. Nhưng các nhà khoa học hiện đại cho rằng đây là chúng cảnh giác sau cố gắng giết mồi - sau những giờ kiên nhẫn bám theo trước khi tung cú chụp cuối cùng. Ý tưởng cho rằng "vuốt đã đỏ thì răng cũng đỏ" là sai; phần lớn các con mồi thường bị chiếm mất. Khi một con thú hạ được con mồi nó rất cảnh giác vì sợ bị tấn công và cuồn mất phần. Con khủng long này cũng đang sợ.

Sinh vật khổng lồ cúi xuống con dê lần nữa. Một chân sau to lớn dề lên xác con vật khi đôi hàm bắt đầu xé thịt. Regis thì thầm:

- Nó sẽ ăn tại chỗ. Thật tuyệt.

Con khủng long lại ngẩng đầu lên, các miếng thịt tươi đầy máu dính ở hàm. Nó nhìn mấy chiếc Land Cruiser. Nó bắt đầu nhai. Họ nghe tiếng xương kêu rào rào sồn cả gai ốc.

Và rồi, dường như sự cẩn thận cuối cùng làm nó cảm thấy yên tâm hơn, con tyrannosaur nhấc phần còn lại của con dê bằng hàm rồi lặng lẽ lui vào giữa đám cây.

Giọng thu thanh:

- Thừa quý ông quý bà. Đây là con tyrannosaurus-rex.

Hai chiếc Land Cruiser lại khởi động, yên lặng rời chỗ, xuyên qua đám tán lá. Malcolm dựa

vào ghế:

- Thật kỳ quái.

Gennaro chùi mồ hôi trán. Mặt ông ta xám ngắt.

ĐIỀU KHIỂN

Henry Wu bước vào phòng điều khiển, thấy mọi người đang ngồi trong bóng tối, lắng nghe radio.

- Ôi, đức Chúa Jesus! Nếu một con như con thú ấy thoát ra. - giọng Gennaro nghe nho nhỏ.
- Không thể nào chặn nó lại được.
- Không thể chặn bắt được, không...
- Khổng lồ, không có thể nào...

Trong phòng điều khiển, Hammond nói:

- Mấy lão chết tiệt. Họ quá lo lắng những chuyện không đâu.

Wu:

- Họ vẫn tiếp tục về chuyện thú trốn thoát à? Tôi không hiểu nổi. Đến lúc này họ hẳn đã thấy rằng chúng ta kiểm soát được mọi thứ. Chúng ta đã tạo nên lũ thú và thiết kế nên trung tâm nghỉ mát này.

Hammond nói:

- Đây là do cái lão Malcolm ấy. Hắn xúi mọi chuyện. Hắn chống chúng ta từ lúc bắt đầu, anh biết đấy. Hắn tìm đâu được cái lý thuyết là những hệ thống phức hợp không thể điều khiển được, không thể bắt chước được thiên nhiên. Tôi hy vọng là lão không làm Gennaro chết khiếp rồi hủy bỏ công viên này.

Wu hỏi:

- Lão ta có thể làm được thế không?
- Không. Nhưng lão có thể làm cho các tay đầu tư Nhật sợ hãi rút tiền đầu tư. Hay lão có thể châm chọc chính quyền San José. Lão có thể gây rối.

Arnold dập tắt điếu thuốc:

- Chúng ta hãy chờ xem. Chúng ta tin vào công viên. Hãy xem, công viên sẽ hoạt động ra trò.

*

Muldoon rời thang máy, gật đầu chào người gác tầng trệt và bước xuống tầng hầm. Ông bật đèn. Tầng hầm chứa hai xe Land Cruiser, sắp hàng ngay ngắn. Đây là những xe điện mà rồi đây sẽ thực hiện những chuyến du ngoạn bất tận, chạy quanh công viên rồi trở về trung tâm đón khách.

Trong góc là một chiếc Jeep sơn sọc đỏ, một trong hai xe chạy xăng, - Harding, viên bác sĩ thú y, đã lấy một chiếc vào sáng hôm kia - có thể chạy đến bất cứ nơi nào trong công viên, ngay cả giữa đám thú. Hai chiếc Jeep được sơn những sọc chéo màu đỏ làm cho những con

triceraptor sợ không dám tấn công.

Muldoon đi quanh chiếc Jeep ra phía sau. Cánh cửa sắt của phòng chứa vũ khí không mất dấu. Ông dùng chìa riêng của mình mở khóa và kéo rộng cánh cửa. Giá súng sắp đều bên trong. Ông lôi ra một khẩu súng phóng hỏa tiễn nhỏ Randler và một hộp đạn.

Ông kẹp hai hỏa tiễn xám ở dưới tay kia.

Sau khi khóa cửa, ông để khẩu súng vào ghế sau chiếc Jeep. Khi rời garage, ông nghe một tràng sấm nổ xa xa.

*

Hai chiếc Land Cruiser đã dừng lại lần nữa, gần đồng lầy nuôi sauropod. Một bầy apatosaur khá đông đang ăn ở rìa hồ nước. Chúng ăn lá của những cành cọ dừa gần đọt. Cũng trong vùng đó có một số khủng long mỏ vịt hadrosaur, trông nhỏ hơn nhiều so với những khủng long khác.

Dĩ nhiên, Tim biết là các con hadrosaur thật sự không phải nhỏ. Ấy là chỉ vì các con apatosaur lớn hơn nhiều. Những chiếc đầu nhỏ tí của chúng vươn cao lên đến mười lăm mét trong chiếc cổ ngóng dài vào không trung.

Giọng nói:

- Những con thú lớn quý vị đang nhìn thấy có tên là *brontosaurus* nhưng thật ra chúng là những con *apatosaurur*. Chúng cân nặng hơn ba mươi tấn. Có nghĩa là chỉ một con thôi đã nặng bằng cả bầy voi ngày nay. Và quý vị có thể chú ý là vùng đất ưa thích của chúng dọc theo vịnh, không có đầm lầy. Chúng thích ở đất khô hơn.

Regis nói:

- Lex à, *brontosaurus* là con khủng long lớn nhất đấy.

Tim không muốn cãi lại anh ta vì sợ mất lòng. Thật sự, con *brachiosaurus* to hơn gấp ba lần. Và một số người lại còn cho rằng con *ultrasaurus* và con *seisnosaurus* thậm chí còn lớn hơn cả con *brachiosaurus*. Con *seisnosaurus* có thể nặng đến một trăm tấn.

Bên cạnh các con apatosaurus các con hadrosaur nhỏ hơn đang đứng trên hai chân sau để ngắt lá cọ dừa. Chúng cử động thật dịu dàng so với thân hình to lớn như thế. Một số các con hadrosaur con tung tăng quanh những con trưởng thành, ăn những lá rơi từ miệng những con lớn.

Giọng nói:

- Những con khủng long của công viên kỷ Jura không sinh sản. Những con con quý vị thấy do phôi ếp của chúng tôi tạo ra. Nhưng những con lớn vẫn nuôi chúng.

Những tràng sấm nổ kéo dài. Bầu trời đen hơn, thấp xuống đe dọa. Ed Regis:

- Ấy, trời sắp mưa thật đấy.

Chiếc xe chạy tới trước, và Tim quay ra nhìn mấy con hadrosaur. Đột nhiên, một bên xe, cậu bé thấy một con vật màu vàng xám vụt qua thật nhanh. Có những vằn nâu trên lưng con vật.

Cậu nhận ra nó ngay lập tức. Cậu là lớn:

- Ê! Dừng xe lại!

Regis hỏi:

- Chuyện gì thế?

- Nhanh lên! Dừng xe lại?

Giọng nói tiếp tục:

- Bây giờ, chúng ta tiếp tục xem con thú cuối cùng của công viên kỷ Jura vĩ đại của chúng tôi, con stegosaur.

- Có chuyện gì thế, Tim?

- Cháu thấy một con. Cháu thấy một con ở cánh đồng kia.

- Thấy gì?

- Một con raptor? Ở cánh đồng kia!

Giọng ghi âm:

- Các con stegosaur là những con thú thuộc trung kỷ Jurassic, vào khoảng một trăm bảy mươi triệu năm trước. Nhiều con trong số loài thú ăn cỏ này đang sống tại đây, trong công viên kỷ Jura này.

Regis nói:

- Ồ, không phải đâu, Tim. Không phải con raptor đâu.

- Cháu thấy rõ mà! Dừng xe lại đi!

Có tiếng bíp bíp trong intercom và tin này đã chuyển đến Grant và Malcolm:

- Tim bảo nó thấy một con raptor.

- Ở đâu?

- Sau cánh đồng kia.

- Chúng ta hãy lui lại xem thử.

Ed Regis nói:

- Chúng ta không thể quay lại. Chúng ta chỉ có thể đi tới. Các xe đã được lập chương trình.

Grant:

- Không thể đi lui được à?

- Không được. Xin lỗi. Quý vị thấy đấy.

Một giọng cắt ngang ở intercom :

- Tim. Đây là giáo sư Malcolm. Bác chỉ hỏi cháu một câu về con raptor này. Cháu đoán nó chừng mấy năm tuổi?

- Lớn hơn con chúng ta thấy hồi trưa, và non hơn mấy con trưởng thành ở trong chuồng. Những con trưởng thành cao hai mét. Con này cao chừng một nửa thôi.

- Được rồi, tốt.

- Cháu chỉ thấy nó trong một giây thôi.

Regis:

- Tôi đoán chắc đây không phải là con raptor. Không thể nào là một con raptor. Chỉ có thể là một con othys. Những con này luôn nhảy qua được chuồng. Chúng tôi đã mất nhiều thì giờ với chúng.

Tim:

- Cháu biết là cháu đã thấy một con raptor.

Lex bắt đầu rên rĩ:

- Cháu thì thấy đói bụng quá.

*

Trong phòng điều khiển, Arnold quay sang Wu:

- Anh nghĩ thằng bé thấy gì?

- Tôi cho rằng đây là một con othys.

Arnold gật đầu:

- Chúng ta vẫn gặp rắc rối khi theo dõi lũ othys vì chúng vẫn thường ở trên các cây.

Lũ othys là một ngoại lệ đối với việc kiểm tra từng phút một đối với lũ thú. Các computer thường xuyên mất dấu rồi lại tìm thấy được chúng khi chúng leo lên cây rồi leo xuống.

Hammond:

- Điều làm tôi bức mình là chúng ta đã tạo nên công viên kỳ diệu này, nhưng những người khách đầu tiên của chúng ta ngoài kia với tư cách những người có trách nhiệm về tiền bạc, chỉ bới lông tìm vết. Họ chẳng để tâm gì đến sự kỳ diệu của công viên.

Arnold:

- Đây là việc của họ. Chúng ta có thể làm cho họ thấy sự kỳ diệu.

Intercom kêu tách, và Arnold nghe một giọng cất lên:

- À, ông Arnold, đây là Anne B tại bến tàu. Chúng tôi chưa làm xong việc dỡ hàng, chúng tôi thấy là cơn bão sẽ đến ở phía nam. Tốt hơn là tôi không nên neo tàu tại đây nếu trời trở gió tệ hại hơn.

Arnold quay sang màn hình đang chiếu cảnh chiếc tàu chở hàng, thả neo ở bến tàu về phía đông đảo. Ông ta bấm nút vô tuyến:

- Còn nhiều hàng cần bốc nữa không?

- Chỉ còn ba container thiết bị cuối cùng nữa. Tôi chưa kiểm tra lại phiếu giao hàng, nhưng thế này thì chắc ông phải chờ hai tuần để nhận. Điều kiện thả neo ở đây không tiện cho chúng tôi khi có bão. Ông biết đấy. Và chúng tôi cách đất liền cả trăm dặm.

- Ông yêu cầu được rời bến không?

- Vâng, ông Arnold.

Hammond:

- Tôi cần các thiết bị ấy. Các thiết bị cho các phòng thí nghiệm.

- Vâng, - Arnold nói - nhưng ông không muốn bỏ tiền để làm rào chắn bão cho cầu tàu. Vì thế chúng ta không có bến tốt. Nếu bão trở nên dữ dội thì tàu sẽ nổi lên đập vào bến. Tôi đã từng thấy nhiều tàu chìm theo cách ấy. Và rồi ông sẽ tiêu tốn bao thứ khác, thay tàu, thêm việc dọn cảng. Ông sẽ không dùng được cảng cho đến khi...

Hammond vẫy tay ra hiệu cho qua:

- Thôi, để cho họ đi đi.

Arnold nói vào radio:

- Cho phép rời bến, Anne B.

Giọng nói qua intercom:

- Hẹn gặp lại hai tuần sau .

Trên màn hình điều khiển, họ thấy các thủy thủ lên boong tàu, bắt đầu nhả neo. Arnold quay trở lại bảng điều khiển chính. Ông ta thấy mấy chiếc Land Cruiser chạy qua cánh đồng đầy hơi nước bốc lên. Hammond hỏi:

- Họ đang ở đâu vậy?

- Trông như họ đang ở những cánh đồng phía nam. Cuối phía nam đã có nhiều núi lửa hơn phía bắc. Có lẽ họ gần đến chỗ mấy con stegosaurus. Tôi chắc là họ sẽ dừng lại để xem Harding đang làm gì.

STEGOSAUR

Khi chiếc Land Cruiser dừng lại, Ellie Sattler nhìn con stegosaur qua những đám hơi nóng bốc lên từ mặt đất. Con vật đứng yên lặng, không nhúc nhích. Một chiếc Jeep có sọc chéo đỏ đỗ gần một bên.

Malcolm:

- Phải thừa nhận rằng đây là một con vật trông buồn cười.

Con stegosaur dài sáu mét với một thân hình to lớn cục mịch và những vi thằn đứng nằm dọc theo sống lưng. Chiếc đuôi trông rất nguy hiểm với những đầu nhọn dài gần một mét. Chiếc cổ thon dần lên đến chiếc đầu nhỏ rắn chắc với đôi mắt nhìn ngò nghếch, trông như một con ngựa câm. Khi họ đang nhìn, một người từ sau con vật đi quanh ra trước. Regis nói qua radio:

- Đây là bác sĩ thú y của chúng tôi, bác sĩ Harding. Ông ta đã đánh thuốc mê con stegos, đây là lý do tại sao nó không cử động. Nó đang ốm.

Grant đã rời khỏi xe, đi vội tới bên con vật đang đứng bất động. Ellie cũng ra khỏi xe và nhìn lui khi chiếc Land Cruiser thứ hai đỗ lại và hai đứa bé nhảy ra. Tim hỏi:

- Con vật bệnh gì vậy?

Ellie:

- Họ chưa rõ

Những cái vi to như những cái quạt bằng da dọc theo sống lưng con stegos rủ nhẹ xuống. Con vật thở khó khăn, chậm chạp, hơi thở phì phò. Lex hỏi:

- Nó có làm lây bệnh không?

Họ đến bên chiếc đầu nhỏ của con vật, nơi Grant và Harding đang quỳ giữa đất, nhìn vào miệng con vật. Lex nhăn mũi:

- Con này đúng là to thật. Và khó ngửi quá.

Ellie đồng ý:

- Đúng là có mùi khó ngửi.

Cô đã chú ý là con stegosaur có một mùi kỳ lạ, như cá ươn để thối. Mùi hôi nhắc cô đến điều gì đó cô đã biết, nhưng không nhớ ở đâu. Dù sao cô cũng chưa bao giờ ngửi được mùi của một con stegos trước đây. Có lẽ đây là mùi đặc trưng của con thú. Nhưng cô cũng nghi ngờ. Phần lớn các con thú ăn cỏ chẳng có mùi khó ngửi. Phân của chúng cũng thế. Chỉ những con vật ăn thịt sống mới có thể có mùi khó chịu. Lex hỏi:

- Có phải vì ốm mà nó hôi không?

- Có thể. Và đừng quên là bác sĩ thú y đã đánh thuốc mê nó.

Grant gọi:

- Ellie này. Hãy nhìn lưỡi con vật xem.

Chiếc lưỡi tím đen từ miệng con thú thè ra buông thõng xuống. Bác sĩ thú y rột đèn vào lưỡi và Ellie thấy những nốt mụn trắng rất nhỏ.

- Những mụn nước li ti. Thú vị thật.

Bác sĩ thú y nói:

- Chúng tôi đang gặp lúc khó khăn với lũ stegos này. Chúng luôn luôn bị bệnh.

- Triệu chứng ra sao? - Ellie đưa móng tay gầy vào một mụn ở lưỡi con vật. Một chất nước trong ứa ra.

- Eo ơi! - Lex lè lưỡi.

Harding:

- Đứng không vững, mất định hướng, thở khó, đi tiêu nhiều. Dường như cứ sáu tuần thì xảy ra một vụ nhiễm bệnh.

- Họ tiếp tục cho nó ăn? - Ellie hỏi.

- Ồ, vâng. Một con thú cỡ này cần một lượng tối thiểu từ hai trăm rưỡi hoặc ba trăm kilô rau cỏ hàng ngày. Chúng là những chiếc máy cắt cỏ liên tục.

- Vậy thì chúng không phải bị bệnh do ăn phải cỏ độc.

- Đúng vậy.

- Cho tôi mượn cây đèn một tí. - Ellie lấy cây đèn chiếu rọi vào mắt con thú - Chất gây mê của ông gây kết quả thế nào đối với mắt con thú?

- Các đồng tử hẹp lại.

Ellie nhận xét:

- Nhưng đồng tử con vật lại mở rộng ra.

Harding nhìn theo Ellie. Quả đúng như thế: con ngươi của con thú mở to ra và không đóng hẹp lại khi ánh sáng chiếu vào. Ông nói:

- Tôi thật đáng chê. Đây là hiệu quả dược lý.

Ellie đứng dậy:

- Đúng vậy. - Cô nhìn quanh - Phạm vi hoạt động của con vật rộng chừng nào?

- Chừng năm dặm vuông.

- Trong vùng này?

Họ đang đứng trong một đồng cỏ khoảng khoát, mặt đất có những hòn đá trời lên cao rải

rác đó đây và những đám hơi nước bốc lên. Lúc này đã quá nửa chiều, và bầu trời hồng lên dưới những đám mây xám thấp. Harding nói:

- Phạm vi hoạt động của chúng phần lớn ở khu phía bắc và phía đông cánh đồng này. Những khi ốm, chúng chỉ quanh quẩn ở vùng đặc biệt này.

- Thật là một sự đau đầu thú vị, cô nghĩ làm thế nào giải thích được những lần bị độc định kỳ của con thú?

Cô chỉ tay qua cánh đồng:

- Ông thấy những bụi cây thấp xanh tươi kia không?

Harding gật:

- Cây tử đinh lương Tây Ấn. Chúng tôi biết cây này độc. Nhưng con vật không ăn cây ấy.

- Ông có chắc không?

- Chắc chắn. Chúng tôi theo dõi qua video, và kiểm tra phân chúng để biết chắc. Các con stegos không bao giờ ăn loại cây này.

Cây dâu tàu, hay cây tử đinh lương Tây Ấn, tên khoa học là melia agedarach có chứa một lượng độc chất alkaloid. Người Trung Hoa dùng cây này để đánh độc cá. Harding nhắc lại:

- Chúng không ăn cây ấy.

Ellie:

- Thế thì lạ thật. Bởi vì con vật này cho thấy mọi dấu hiệu cổ điển của sự trúng độc cây melia: đờ đẫn, mụn nhỏ màng nhầy, đồng tử mở rộng. - Cô đi tới gần mấy bụi cây để xem kỹ hơn – ông nói đúng. Các bụi cây nguyên vẹn, không có dấu hiệu bị rút bẻ. Không có.

Harding nhắc:

- Và còn chuyện là cứ cách khoảng sáu tuần.

- Con stegos có tới đây thường xuyên không?

- Khoảng một tuần một lần. Lũ stegos quanh quẩn ở đây, xem như phạm vi cư trú của chúng, rồi bắt đầu đi ăn xa dần ra. Rồi chúng lại trở về đây. Mỗi lần như thế chừng một tuần. Nhưng chỉ sáu tuần chúng mới ốm một lần.

- Đúng.

Lex bảo Tim:

- Mấy chuyện này chán quá.

- Suyt. Tiến sĩ Ellie Sattler đang tập trung suy nghĩ.

Ellie:

- Tôi không nghĩ ra được. - Cô đi xa thêm, nhìn quanh. Sau lưng, cô nghe Lex hỏi: "Có ai

muốn chơi ném cầu không?"

Ellie nhìn mặt đất. Cánh đồng có khá nhiều đá. Cô có thể nghe thấy tiếng sóng triều vỗ vào ghềnh đá, đầu đó về phía trái. Có những quả dâu chín rụng nằm xen giữa đám đá. Có lẽ mấy con thú chỉ ăn quả dâu. Nhưng cũng vô lý, vì quả dâu Tây Ấn này đắng kinh khủng.

Grant đến bên cô:

- Cô đang tìm gì à?

Ellie thở dài:

- Chỉ toàn đá. Chắc chúng ta ở gần biển, vì những hòn đá này đều nhẵn. Và chúng chồng lên nhau thành từng đồng một cách kỳ lạ

- Những đồng đá kỳ lạ?

- Có nhiều khắp nơi đây. Có một đồng gần ngay đây. - Ellie chỉ.

Ngay khi chỉ, Ellie bỗng nhận ra là mình đang nhìn vào thứ gì. Đá bị mòn nhẵn nhưng không có liên quan gì đến biển. Những hòn đá dồn lại thành từng đồng nhỏ, dường như chúng được ném vào một chỗ.

Đây là những đồng đá ựa ra từ mề chim. Nhiều loài chim và cá sấu nuốt những viên đá nhỏ, tập trung vào một túi thịt trong mề. Do sự co bóp của mề, những viên đá giúp nghiền nát các cây cỏ cứng trước khi đến bao tử và nhờ vậy tiêu hóa dễ hơn. Một số các nhà khoa học cho rằng khủng long cũng có mề. Vì rằng khủng long tương đối nhỏ và ít mòn, chúng tỏ chúng ít nhai hoặc khó mà nhai thức ăn. Người ta đã giả thiết rằng khủng long nuốt chứng thức ăn và sau đó là mề làm nhiệm vụ nghiền nát các sợi xơ của thực vật. Và một số các bộ xương khai quật được thấy có những đồng sạn nhỏ ở vùng bụng. Nhưng điều đó chưa được chứng thực, và...

Grant thốt lên:

- Sạn trợ tiêu.

Ellie:

- Tôi chắc vậy. Stegos nuốt những sạn này, và sau vài tuần, sạn bị mòn nhẵn, chúng ựa ra rồi nuốt sạn mới. Khi nuốt sạn, chúng nuốt luôn những quả chín. Và chúng bị bệnh.

Grant:

- Tôi thật ngốc. Chắc chắn là cô đúng rồi. - Ông nhìn đồng sạn, dùng tay hất ra vài viên theo bản năng của một nhà cổ sinh vật. Và ông dừng lại:

- Ellie này, hãy nhìn thứ này xem.

*

- Nào, ném đi, chú.- Lex la lớn và Gennaro ném quả bóng về phía cô bé.

Cô bé ném lại rất mạnh làm ông ta thấy đau tay khi bắt, ông nói lớn:

- Đây, ném vừa thôi. Chú không mang găng tay đấy.

Lex nói, giọng tỏ vẻ ta đây:

- Chú xoàng quá.

Hơi bị chọc tức, ông ta ném mạnh quả bóng về phía cô bé, và nghe kêu bốp một tiếng trong lòng bàn tay da. Lex ta lên:

- Đấy, tốt hơn rồi đấy.

Đứng bên con khủng long, Gennaro tiếp tục chơi ném bóng với Lex và nói chuyện với Malcolm:

- Con thú bị bệnh này khớp với lý thuyết của ông theo cách nào?

- Việc này tôi đã tiên đoán rồi.

- Có điều nào không được đoán trước bằng lý thuyết của ông?

- Ô kìa. Chuyện chẳng dính dáng gì đến tôi cả. Đấy là lý thuyết bất ổn. Nhưng tôi thấy chẳng ai muốn nghe sự liên hệ nhân quả của toán học. Vì sự liên hệ đó quá rộng lớn so với một đời người. Lớn hơn rất nhiều so với nguyên lý của Heisenberg hay lý thuyết của Godel, mà ai cũng có đọc qua. Đấy đúng là những suy tư trừu tượng. Suy tư triết học. Còn lý thuyết bất ổn liên quan tới cuộc sống hằng ngày. Ông có biết thoát tiên tại sao người ta chế tạo ra các computer không?

- Không.

- Ném vào đây này, chú. - Lex gọi Gennaro.

- Máy tính điện tử được tạo nên vào cuối thập niên bốn mươi vì các nhà toán học như John Von Neuman cho rằng nếu chúng ta có máy điện toán - một bộ máy đồng thời xử lý được nhiều vấn đề khác nhau - ta có thể đoán được thời tiết. Thời tiết cuối cùng sẽ nằm trong sự hiểu biết của con người. Mọi người tin tưởng vào giấc mơ ấy suốt bốn mươi năm kể đó. Họ tin rằng sự tiên đoán sẽ là một chức năng để theo dõi mọi chuyện. Nếu anh biết đủ, anh sẽ tiên đoán bất cứ thứ gì. Đấy là niềm tin vào khoa học được ấp ủ từ thời Newton.

- Và...?

- Lý thuyết bất ổn ném niềm tin ấy qua cửa sổ. Lý thuyết này nói người ta không bao giờ có thể tiên đoán được chắc chắn một hiện tượng nào cả. Anh không bao giờ đoán được thời tiết trước quá vài ngày. Tất cả tiền bạc tiêu tốn vào việc đoán thời tiết dài ngày - vào khoảng nửa tỷ đô la trong mấy thập niên cuối cùng, là số tiền tiêu hoang phí. Đấy là sự lạc đường của người điên. Đấy là một hy vọng vô lý như cố biến chì thành vàng. Chúng ta nhìn lại các nhà hóa học giả kim và cười những gì họ cố làm, nhưng các thể hệ tương lai cũng sẽ cười chúng ta như thế. Chúng ta đã cố làm một điều bất khả, và đã tiêu phí nhiều để làm. Vì thật ra có những hiện tượng mà cố hữu là không thể dự đoán được.

- Lý thuyết bất ổn bảo thế?

- Vâng. Và thật là ngạc nhiên khi ít có người chịu nghe đến nó. Tôi đã cho ông Hammond biết tất cả các thông tin này rất lâu trước khi ông ấy bắt đầu xây dựng chỗ này. Quý vị sắp dùng kỹ thuật di truyền tạo nên một đám thú tiền sử ở một hòn đảo à? Tốt. Một ước mơ đẹp. Hấp dẫn. Nhưng nó sẽ không thành công như kế hoạch dự định đâu. Kế hoạch cũng cố hữu là không thể dự đoán được cũng như thời tiết vậy.

- Ông nói với ông ta thế?

- Vâng. Và tôi cũng đã nói cho ông ta hay ở nơi nào sự trệch hướng sẽ xảy ra. Rõ ràng lũ thú có thích hợp với môi trường hay không là một vấn đề. Con stegosaur này có đã từ một trăm triệu năm. Nó không thích nghi được với thế giới chúng ta. Không khí khác, sự bức xạ mặt trời khác, thổ nghi khác, côn trùng khác, âm thanh khác, cây cỏ khác. Mọi thứ đều khác. Độ ôxy trong không khí giảm. Con vật khổng lồ này giống như một người sống trên độ cao ba ngàn mét. Hãy nghe nó phàn nàn kia.

- Còn các vấn đề khác?

- Nói rộng ra, là khả năng của công viên trong việc có kiểm soát được sự lan tràn của các dạng đời sống hay không. Bởi vì lịch sử tiến hóa là cuộc sống vượt khỏi được các rào chắn. Cuộc sống vươn đến tự do. Cuộc sống trải rộng đến những vùng đất mới. Một cách đau đớn, và có lẽ cả một cách nguy hiểm, tôi không có ý định nói chuyện triết lý, nhưng cuộc sống nó là như thế.

Gennaro nhìn về phía xa. Grant và Eliie đang đứng đằng ấy, vẫy tay và la lớn.

*

Khi Muldoon bước vào phòng điều khiển, Nedry hỏi:

- Ông có đem cho tôi chai coca không?

Muldoon không buồn trả lời. Ông đi tới bên bộ phận điều khiển và nhìn xem những gì đang xảy ra. Qua radio, ông nghe tiếng Harding: "Con stegos - cuối cùng - xử trí tiếp - bây giờ". Ông hỏi:

- Họ nói gì vậy?

Arnold:

- Họ đang ở vùng phía nam, chỗ của lũ stegos. Và đấy là lý do tại sao họ dừng lâu một chút. Hình như họ tìm ra chuyện gì đã làm cho mấy con stegos mắc bệnh. Chúng ăn một thứ dâu gì đó.

Hammond gật đầu:

- Tôi đã nói là sớm muộn gì rồi chúng ta cũng giải quyết được việc ấy.

*

Gennaro để một miếng trắng trắng, không lớn hơn một con tem thư, trên đầu ngón tay, trong ánh sáng tàn phai của buổi chiều, nói với Grant:

- Ông biết chắc thứ này à?

- Hoàn toàn chắc chắn. Điều chắc chắn là ở chỗ bề mặt bên trong, mặt cong bên trong. Lật lại, ông sẽ thấy những đường nổi lên mờ mờ, tạo thành những hình gần như hình tam giác.

- Vâng, tôi có thấy.

- Tôi đã đào được hai quả trứng với nhưng đặc điểm y như thế ở địa điểm khai quật Montana.

Gennaro hỏi lần nữa:

- Ông nói đây là một mảnh vỏ trứng khủng long?

Grant gật đầu quả quyết:

- Hoàn toàn chắc chắn.

Harding lắc đầu:

- Nhưng khủng long ở đây không đẻ trứng.

Gennaro:

- Rõ ràng là chúng có thể đẻ.

- Đấy hẳn là một mảnh vỏ trứng chim lớn. Thật sự có đến hàng tá loài chim trên đảo.

Grant lắc đầu:

- Hãy nhìn độ cong của mảnh vỏ. Gần như phẳng. Là vì quả trứng quả to. Và hãy chú ý đến độ dày của nó nữa. Trừ phi ông nuôi đà điểu trên đảo, không thì đấy là vỏ trứng khủng long.

Harding vẫn lắc đầu:

- Nhưng chúng không thể sinh sản được. Tất cả các con khủng long đều là con cái.

Grant:

- Theo tất cả những gì tôi biết thì đây là trứng khủng long.

Malcolm hỏi:

- Anh có thể cho biết chủng loại?

- Được chứ. Đấy là trứng con velociraptor.

ĐIỀU KHIỂN

Ở phòng điều khiển, qua radio, Hammond đang lắng nghe những lời trao đổi của mấy người tham quan. Lão nói:

- Hoàn toàn vô lý. Đây là trứng của loài chim lớn. Chỉ có thể như thế.

Máy vô tuyến kêu lộp bộp. Lão nghe giọng Malcolm:

- Dễ biết thôi. Chúng ta hãy làm một thí nghiệm nhỏ. Yêu cầu ông Arnold cho computer đếm lại và ghi kết quả.

- Ngay bây giờ? - Arnold ở phòng điều khiển hỏi.

- Vâng. Ngay bây giờ. Tôi biết là ông có thể chuyển kết quả đến màn hình trong xe ông Harding. Ông làm cho việc ấy luôn.

- Được. Không sao cả.

Mấy giây sau, màn hình trong phòng điều khiển hiện ra: *Tổng số thú: 238*

Giọng Hammond:

- Tôi hy vọng là quý vị đã thỏa mãn. Quý vị có nhận được kết quả ở màn hình trong xe không?

Malcolm:

- Chúng tôi đã thấy.

- Mọi thứ đều rõ ràng, như thường lệ. - Giọng lão không giấu được vẻ thỏa mãn.

Malcolm đề nghị:

- Nào, bây giờ quý vị có thể cho computer tìm một tổng số thú khác được không?

Arnold hỏi:

- Tổng số khác? Số nào?

- Hãy thử với số hai trăm ba mươi chín.

Arnold cau mày:

- Chờ một chút.

Một lát sau, màn hình cho thấy: *Tổng số 239*

Hammond chồm người tới trước:

- Chuyện quỷ quái gì thế này?

- Computer tìm được một con compys khác.

- Từ đâu ra chứ?

- Tôi không biết.

Tiếng radio kêu lộp bộp:

- Bây giờ, nào. Anh thử cho computer tìm cho một tổng số khác, con số ba trăm chẳng hạn?

Hammond nói, cao giọng:

- Lão ta nói gì vậy? Ba trăm con thú? Lão nói chuyện gì vậy?

Arnold:

- Chờ một chút. Việc này sẽ mất vài phút

Ông bấm mấy nút ở màn hình. Dòng đầu tiên của bản kiểm kê thay đổi: *Tổng số thú: 239*

Hammond nói:

- Tôi không hiểu lão ấy đang nhắm vào việc gì?

Arnold:

- Tôi e là tôi hiểu được. - ông quan sát màn hình. Con số ở hàng thứ nhất đang nhấp nháy.

Tổng số thú: 244

Hammond:

- Hai trăm bốn mươi bốn? Việc gì vậy?

- Computer đang đếm số thứ tự. Đếm *tất cả* các con thú hiện có trên đảo. - Henry Wu nói.

- Tôi nghĩ là máy vẫn luôn làm việc ấy chứ. - Lão quay người - Nedry, cậu có tương thêm chuyện rắc rối gì vào trong máy không đấy?

Nedry từ bàn điều khiển của mình nhìn lên:

- Không. Máy điện toán cho phép người điều khiển đưa vào một con số thú có sẵn để tiến trình đếm nhanh hơn. Nhưng đấy là một sự thuận tiện kỹ thuật, không phải là một nhầm lẫn.

- Anh ấy nói đúng đấy. - Arnold nói - Chúng ta chỉ cứ dùng con số cơ bản hai trăm ba mươi tám vì chúng ta cho rằng không thể nào có quá con số ấy.

Tổng số thú: 262

Hammond:

- Mấy con thú này không sinh sản được. Computer đang đếm chuột đồng hay con gì đó.

Arnold:

- Tôi cũng nghĩ vậy. Đấy hầu như chắc chắn là do việc thu hình của các thiết bị theo dõi. Nhưng chúng ta sẽ biết ngay thôi.

Tổng số thú 270

- Chúng từ đâu đến vậy? - Arnold hỏi.

Wu:

- Thật chết tiệt. Tôi cũng chịu thôi.

Họ theo dõi con số tăng dần.

Tổng số thú 283

Qua radio, họ nghe giọng Gennaro:

- Chúa ơi, còn bao nhiêu con nữa?

Và họ nghe giọng cô bé:

- Cháu thấy đói bụng quá. Khi nào thì chúng ta về?

- Về ngay thôi, Lex.

Trên màn hình, dòng chữ cho biết có nhầm lẫn xuất hiện:

Nhầm lẫn lệnh tìm: không tìm đủ 300 con.

Hammond gật đầu:

- Một sự nhầm lẫn, tôi đã nghĩ vậy. Tôi có cảm giác này giờ hẳn phải có sự nhầm lẫn.

Nhưng một chốc sau, màn hình hiện lên bảng kiểm kê khác:

Tổng số thú: 292

Radio kêu lộp lộp, giọng Malcolm:

- Bây giờ quý vị đã thấy sự sai lầm trong quá trình lập chương trình của mình. Quý vị chỉ theo dõi con số tổng số khủng long của quý vị. Quý vị lo lắng sợ mất thú và các quá trình hoạt động được lập nên để báo cho quý vị biết ngay lập tức nếu thấy số thú ít hơn số sẵn có. Nhưng đây không phải là vấn đề. Vấn đề là, quý vị có số thú *nhiều hơn* con số chờ đợi.

Arnold thốt lên:

- Lạy Chúa.

Wu:

- Không thể có nhiều hơn. Chúng tôi biết số chúng tôi thả ra. Không thể có nhiều hơn số ấy.

Giọng Malcolm:

- Tôi sợ là có nhiều hơn đấy, anh Wu. Chúng đang sinh sản.

- Không.

- Cho dù anh không thừa nhận mảnh vỏ trứng của Grant, anh có thể chứng minh với các số liệu của riêng anh. Hãy nhìn lại xem biểu đồ vẽ chiều cao của lũ compys. Arnold sẽ cho anh thấy biểu đồ ấy.

Màn hình hiện lên biểu đồ với đường cong có một đỉnh cực đại. Malcolm hỏi:

- Anh có chú ý gì về đường cong không?

- Một đường cong bình thường, biểu diễn sự tăng trưởng chiều cao.

- Nhưng chẳng phải anh đã nói rằng cho đến nay anh đã cho ấp ba lứa, mỗi lứa cách nhau khoảng sáu tháng?

- Vâng...

- Vậy thì anh phải có một biểu đồ với ba đỉnh khác nhau cho mỗi lứa ấp như thế này. - Malcolm bấm bàn phím và một biểu đồ khác xuất hiện ở màn hình, với một đường cong biến thiên có ba đỉnh - Nhưng anh không có biểu đồ ấy. Biểu đồ của anh chỉ mật độ tăng trưởng. Các con compys đang sinh sản.

Wu lắc đầu:

- Tôi không thấy bằng cách nào chúng sinh sản được.

- Chúng đang sinh sản, và các con othnielia, maiasaur, hypsys, và velociraptor cũng đang sinh sản.

Muldoon thốt lên:

- Ôi Chúa! Các con raptor đang có mặt trong công viên.

Hammond nhìn màn hình:

- Ờ, nhưng việc này chẳng có gì tệ hại. Chúng ta chỉ có ba loại... à năm loại, đang gia tăng. Hai trong số này chỉ gia tăng rất ít.

Wu hỏi, lớn giọng:

- Ông đang nói gì vậy? Ông không hiểu việc này có nghĩa gì à?

- Dĩ nhiên là tôi biết nó có ý nghĩa gì. Nó có nghĩa là anh đang tương những rắc rối vào công viên.

- Tôi tuyệt đối không làm thế.

- Anh đang có những con khủng long sinh sản được ngoài công viên kia, anh Wu.

- Nhưng chúng là những con cái. Việc đó không thể được. Ất có sự nhầm lẫn. Và hãy nhìn các con số. Các con thú lớn có sự gia tăng nhỏ, con maiasaur và con hypsys. Và các con thú nhỏ có các gia tăng lớn. Điều đó là không có lý. Hẳn là một nhầm lẫn.

Radio kêu títtít. Giọng Grant:

- Không nhầm lẫn đâu. Tôi cho rằng những con số này xác nhận việc sinh sản của khủng long đang xảy ra. Trong bảy nơi khác nhau quanh đảo.

NƠI SINH SẢN

Bầu trời dần dần tối. Sấm rền xa xa. Grant và mấy người đứng tựa vào cửa xe Jeep chăm chú nhìn màn hình ở bảng đồng hồ tay lái. Giọng Wu qua radio:

- Nơi sinh sản?

Grant:

- Tổ trứng. Giả sử trung bình mỗi tổ có từ tám đến mười hai trứng ấp nở, con số này cho thấy lũ compys có hai tổ. Mấy con raptor có hai tổ. Con othys một tổ. Và các con hypsys và maias mỗi con một tổ.

- Những tổ này nằm ở đâu?

- Chúng ta sẽ tìm. Khủng long làm tổ ở những nơi hẻo lánh.

- Nhưng tại sao số thú lớn quá ít? Nếu có một tổ maias từ tám đến mười hai trứng thì phải có từ tám đến mười hai con maias mới thêm vào, không phải chỉ một con.

- Đúng thế. - Grant nói - Ngoại trừ các con raptor và compys thả lỏng trong công viên có thể ăn trứng các con lớn hơn, và có thể ăn luôn các con mới nở.

Giọng Arnold xen vào qua radio:

- Nhưng chúng tôi chưa bao giờ thấy điều đó.

- Raptor là loài ăn đêm. Có ai canh chừng công viên vào ban đêm không?

Yên lặng một lúc lâu.

Grant:

- Chắc chẳng có ai.

Giọng Wu:

- Nhưng việc ấy cũng không có ý nghĩa. Ông không thể nuôi năm mươi con thú thặng dư chỉ với hai tổ trứng.

- Vâng. Tôi cho là chúng ăn thêm thức ăn gì khác nữa. Có lẽ là loại gặm nhấm, như chuột nhắt, chuột đồng.

Một lúc yên lặng khác. Rồi Grant lên tiếng: .

- Tôi thử đoán xem. Khi thoát tiên quý vị đến đảo, quý vị đã gặp vấn đề với lũ chuột. Rồi thời gian trôi qua, vấn đề mất dần đi.

- Vâng. Đúng như thế...

- Và quý vị không bao giờ nghĩ đến việc điều tra xem lý do tại sao.

- Ở chúng tôi chỉ cho rằng... - Giọng Arnold ngập ngừng.

Giọng Wu:

- Thế nhưng, vấn đề là: Tất cả các con thú đều là cái, chúng không thể sinh sản.

Grant cũng đã suy nghĩ về điều đó. Gần đây ông có biết đến một khảo cứu khá thú vị của Tây Đức, có khả năng trả lời cho câu hỏi đầu đầu này. Ông hỏi Wu:

- Khi anh thực hiện việc rút DNA khủng long, anh làm việc với những chuỗi không nguyên vẹn, phải không?

- Phải.

- Để có được một chuỗi DNA hoàn toàn, anh có dùng đến một số xoắn DNA của các chủng loại khác không?

- Thỉnh thoảng. Đây là cách duy nhất để hoàn thành công việc. Đôi khi chúng tôi thêm vào DNA loài cầm, của các loài chim khác nhau, đôi khi của loài bò sát.

- Anh có dùng DNA loài lưỡng cư không, chính xác là, của loài ếch nhái không?

- Có thể có. Tôi phải kiểm tra lại đã.

- Hãy kiểm tra lại đi. - Grant bảo - Tôi cho là anh sẽ tìm được câu trả lời ở đấy.

Malcolm hỏi:

- DNA của ếch nhái. Tại sao lại DNA ếch nhái?

Gennaro sốt ruột xen vào:

- Đây, chuyện quý vị đang nói thú vị đấy, nhưng chúng ta quên mất câu hỏi chủ yếu: có con thú nào thoát khỏi đảo không?

Grant:

- Chúng ta không thể trả lời căn cứ theo các số liệu này được.

- Vậy làm sao chúng ta biết được?

- Tôi chỉ thấy một cách. Chúng ta sẽ phải tìm cho ra từng ổ trứng, khảo sát, rồi đếm mảnh vỏ trứng. Từ đấy ta có thể xác định có bao nhiêu khủng long được ấp nở. Rồi đếm lại số thú trên đảo xem có thiếu không.

Malcolm:

- Cho dù vậy, ta cũng không biết được là những con thú thiếu là do bị giết, hay chết vì những nguyên nhân tự nhiên, hoặc đã rời khỏi đảo.

- Không biết được, đúng thế, nhưng đây là bước đầu tiên. Và tôi nghĩ là chúng ta có thể có thêm thông tin qua xem xét kỹ các biểu đồ mật độ thú.

- Làm thế nào chúng ta có thể tìm được các tổ trứng này?

- Thật ra thì - Grant nói - tôi cho là computer có thể giúp chúng ta trong việc này được.

Lex lại lên tiếng:

- Chúng ta về được chưa? Cháu đói bụng quá.

Grant nhìn cô bé, mỉm cười:

- Được rồi, chúng ta về thôi. Cháu kiên nhẫn lắm rồi.

Regis bắt đầu đến bên mấy chiếc Land Cruiser:

- Quý vị có thể dùng bữa sau khoảng hai mươi phút nữa.

Ellie đề nghị:

- Tôi sẽ ở lại thêm một lát, để mượn máy ảnh của bác sĩ Harding chụp vài bức ảnh con stegos này.

- Tôi muốn về. - Grant bảo - Tôi sẽ đi với mấy đứa nhỏ.

- Tôi cũng thế. - Malcolm tiếp lời.

- Tôi sẽ ở lại - Gennaro nói - và sẽ cùng về với tiến sĩ Ellie bằng xe của bác sĩ Harding.

- Tốt quá. Vậy đi thôi.

Họ bắt đầu đi đến bên mấy chiếc Land Cruiser. Tim đề nghị:

- Lần này, cháu muốn đi xe trước với tiến sĩ Grant.

Malcolm nói:

- Không được đâu, cháu. Tiến sĩ Grant và bác cần nói chuyện.

- Cháu chỉ ngồi nghe. Cháu sẽ không nói gì cả.

- Hai bác nói chuyện riêng.

Regis bảo Tim: .

- Chú đề nghị thế này. Để hai bác ấy ngồi xe sau. Chúng mình ngồi xe trước và cháu có thể dùng kính nhìn đêm. Đây là kính nhìn rất rõ, cháu sẽ thấy mọi thứ trong bóng tối .

- Vậy thì được. - Tim tỏ vẻ thích thú và tiến tới xe trước.

Lex chạy theo:

- Ê em cũng muốn nhìn nữa.

- Không được.

- Không công bằng! Không công bằng! Cái gì anh cũng giành làm cả, anh Tim.

Regis đứng nhìn chúng đi đến xe trước và bảo Grant:

- Nào, lên xe thôi, và xem thử chuyến trở về có gì vui không.

Grant và Malcolm leo vào chiếc xe sau. Một vài giọt mưa rơi bồm bộp vào mặt kính trước. Regis đóng cửa xe:

- Chúng ta đi thôi. Tôi chuẩn bị bụng ăn tối rồi đây. Và tôi sẽ nhắm rượu chuối. Quý vị thấy sao? Rượu chuối, nghe ngon không? Gặp lại quý vị ở nhà khách.

Regis chạy về phía chiếc xe trước, leo vào. Ánh đèn báo màu đỏ chớp chớp ở bảng đồng hồ. Với tiếng động cơ điện êm ru, hai chiếc Land Cruiser lăn bánh.

Ngồi trên chuyển xe về chạy trong ánh sáng mờ nhạt, Malcolm cảm thấy bất an. Grant hỏi:

- Anh hẳn cảm thấy mình đã suy nghĩ đúng? Về lý thuyết của anh?

- Thật ra, tôi cảm thấy sợ hãi. Tôi ngờ rằng chúng ta đang ở vào một thời điểm rất nguy hiểm.

- Tại sao?

- Do trực giác.

- Các nhà toán học tin vào trực giác không?

- Tuyệt đối tin. Rất quan trọng là trực giác. Thật sự tôi đang nghĩ đến loại hình học tỉ lệ. Anh biết hình học tỉ lệ chứ?

Grant lắc đầu:

- Không, chỉ nghe đến thôi.

- Hình học tỉ lệ là một loại hình học liên quan đến một người có tên là Mandelbrot. Không giống như hình học Euclid mà mọi người đều có học ở nhà trường gồm những hình vuông, hình tròn, hình cầu... Hình học tỉ lệ dường như diễn tả những vật thật trong thế giới tự nhiên. Núi và mây là những hình thể tỉ lệ. Vì thế hình học tỉ lệ có thể liên hệ đến tính thật. Bằng cách nào đấy. Vâng. Mandelbrot đã tìm ra một điều đáng lưu ý với những dụng cụ hình học của mình. Ông ta tìm ra được là mọi thứ trông rất giống nhau ở quy mô tỉ lệ khác nhau.

- Quy mô tỉ lệ khác nhau? Tôi chưa hiểu.

- Ví dụ, một ngọn núi lớn, nhìn từ xa, có hình dạng là một ngọn núi lởm chởm nào đấy. Nếu anh đến gần hơn và quan sát một đỉnh nhỏ của ngọn núi lớn, nó sẽ có hình dạng của ngọn núi lớn. Thực tế anh có thể đi suốt tỉ lệ này từ hình thể to nhất đến hình thể nhỏ nhất là một hạt bụi đá nhìn dưới kính hiển vi, nó vẫn có hình dạng cơ bản của một ngọn núi lớn.

Grant che miệng ngáp:

- Tôi thật sự không thấy lý do tại sao lý thuyết này làm anh băn khoăn. - Ông nghĩ thấy mùi lưu huỳnh của đám hơi nóng núi lửa. Bây giờ, họ đang đi trên con đường chạy gần bờ biển, nhìn xuống bãi biển và đại dương.

- Đây là một cách để nhìn sự vật. - Malcolm giải thích - Mandelbrot đã tìm ra được rằng sự giống nhau về tỉ lệ này cũng thấy có ở các biển cổ.

- Biến cố?

- Hãy xét đến giá bông vải. Có đủ tài liệu ghi lại giá bông vải từ cách một trăm năm trở lại đây. Nếu xem lại sự dao động của giá cả loại nguyên liệu vải sợi này, ta sẽ thấy biểu đồ dao động giá trong thời gian một ngày cơ bản giống như biểu đồ trong một tuần, biểu đồ một tuần giống biểu đồ của một năm, của mười năm. Và đấy là cách mọi sự vật diễn ra. Một ngày cũng giống như toàn bộ cả cuộc đời Anh bắt đầu làm một việc, nhưng chấm dứt bằng cách làm một việc khác, dự định đến một nơi nào đấy, nhưng không bao giờ đến đấy... Và cho đến cuối cuộc đời, toàn bộ sự tồn tại của anh cũng có tính cách ngẫu nhiên như thế. Toàn bộ cuộc đời anh có hình dạng của một ngày đơn lẻ.

- Tôi cho rằng đấy chỉ là một cách nhìn sự vật.

- Không phải là một cách nhìn mà là cách duy nhất để nhìn sự vật. Hay ít ra, đấy cũng là cách duy nhất đúng với thực tế. Anh thấy đấy, cái ý tưởng giống nhau về tỉ lệ chứa trong nó một phương diện toán học, một cách nhân đôi chính bản thân, có ý nghĩa là biến cố thì không thể nào đoán trước được. Biến cố có thể thay đổi bất thành linh, và không có báo trước.

- Ô kê...

- Nhưng chúng ta tự xoa dịu bằng cách tưởng tượng sự thay đổi bất thường như là một cái gì xảy ra ngoài sự tuần tự thông thường của sự vật. Một tai nạn, như một vụ tông xe. Hay là ở ngoài tầm kiểm soát của chúng ta, như một căn bệnh nguy hiểm chẳng hạn. Chúng ta không nhận biết được sự thay đổi bất ngờ, có nguyên do, khó chịu, vốn là chất liệu chính của sự tồn tại. Nhưng sự thay đổi ấy có đấy. Như lý thuyết bất ổn đã bảo ta: tính chất đường thẳng, mà chúng ta vẫn xem là đương nhiên tồn tại ở mọi thứ, từ vật lý cho đến sự tưởng tượng ra các hoạt động, thật ra là không tồn tại. Tính chất đường thẳng là một loạt các biến cố liên với nhau cái này theo cái kia như một chuỗi hạt đeo cổ. Cuộc sống thật sự là một biến cố theo sau một cách hoàn toàn không thể đoán trước được, thậm chí bằng cách hủy diệt. - Malcolm ngồi lui, nhìn chiếc Land Cruiser phía trước, cách xe sau vài mét - Đấy là sự thật hoàn toàn về cấu trúc vũ trụ. Nhưng vì lý do nào đó, chúng ta cứ nhất mực xử sự dường như đấy là không đúng sự thật.

Vào lúc đó hai chiếc xe nẩy lên rồi dừng lại. Grant hỏi:

- Việc gì thế?

Ở phía trước, hai người thấy hai đũa bể trong xe đưa tay chỉ ra ngoài biển. Ngoài khơi, dưới những đám mây thấp, Grant thấy bóng đen của con tàu đang trên đường trở lại Puntarenas. Malcolm hỏi:

- Tại sao xe dừng lại?

Grant bật radio và nghe bé Lex la lớn kinh động:

- Nhìn kìa, anh Tim! Anh thấy không, nó ở đấy!

Malcolm liếc nhìn chiếc tàu:

- Tụi nó đang nói về chiếc tàu?

- Rõ ràng như thế.

Regis leo ra khỏi xe chạy đến cửa xe họ:

- Xin lỗi, nhưng cả hai đứa bé đều kích động. Quý vị có ống nhòm đấy không?

- Để làm gì?

- Con bé nói nó có thấy cái gì trên tàu, như là một con thú.

Grant chụp cái ống nhòm, tì tay lên cửa sổ chiếc Land Cruiser. Ông nhìn quét hết chiều dài của chiếc tàu. Trời chiều và chiếc tàu quá xa, gần như chỉ là một cái bóng mờ; khi ông nhìn, đèn trên tàu bật lên, chiếc tàu sáng lên trong ánh tím hoàng hôn. Regis hỏi:

- Ông thấy gì không?

- Không.

Giọng Lex qua radio:

- Chúng ở dưới thấp ấy. Nhìn thấp xuống.

Grant hạ thấp ống nhòm, nhìn quét hông tàu nằm gần mặt nước. Chiếc tàu chói sáng với những chấm đèn chạy suốt chiều dài con tàu. Nhưng lúc đó đã hoàn toàn tối, và ông khó mà thấy được chi tiết.

- Không, không có gì...

- Cháu có thể thấy chúng mà, - Lex sốt ruột la lên - gần phía sau ấy. Bác hãy nhìn gần cuối tàu.

Malcolm hỏi:

- Làm sao nó thấy gì được trong ánh sáng này?

- Tụi nhỏ có thể nhìn thấy. Chúng có sức nhìn mạnh hơn mà chúng ta quên là mình cũng từng có.

Grant đưa ống nhòm về phía cuối tàu, đưa chậm chậm và thành linh ông thấy một con vật. Chúng đang đùa, giỡn, nhảy tới nhảy lui giữa bóng đen của đuôi tàu. Ông chỉ có thể thấy thấp thoáng, nhưng dù ngay trong ánh sáng mờ nhạt, ông có thể nói rằng đấy là những con vật đứng thẳng cao khoảng hơn nửa mét, lấy thăng bằng nhờ ở đuôi cứng.

Lex hỏi:

- Bác đã thấy chúng chưa?

- Bác thấy rồi.

- Chúng là những con gì?

- Chúng là những con raptor. Ít nhất là hai con. Có thể hơn. Những con gần trưởng thành.

Regis kêu lên:

- Chúa ơi. Chiếc tàu ấy đang đi về đất liền.

Malcolm nhún vai:

- Đừng có hoảng hốt. Chỉ việc gọi phòng điều khiển và bảo họ gọi chiếc tàu quay lại.

Regis vớ tay vào xe chụp lấy radio ở bảng điều khiển. Họ nghe tiếng lách tách lổp bốp khi anh ta thay đổi nhanh băng tần:

- Máy này có gì trục trặc rồi. Nó không hoạt động.

Anh ta chạy trở lại chiếc Land Cruiser thứ nhất. Họ thấy anh ta chui vào xe. Rồi nhìn về phía họ:

- Có gì trục trặc ở cả hai máy vô tuyến. Tôi không thể gọi được phòng điều khiển.

- Vậy chúng ta đi thôi - Grant nói.

*

Trong phòng điều khiển, Muldoon đứng trước các cánh cửa lớn nhìn xuống công viên. Lúc này là bảy giờ tối, ánh sáng đèn thạch anh rực rỡ tràn ngập khắp nơi, biến đảo thành một viên kim cương chói lòa. Đây là lúc Muldoon thích nhất trong ngày. Ông nghe những tiếng xì xì nhiều sóng từ những máy vô tuyến. Arnold nói:

- Hai chiếc Land Cruiser đã lại bắt đầu đi. Trên đường về.

- Nhưng tại sao họ dừng lại? - Hammond hỏi - Và tại sao chúng ta không thể nói chuyện được với họ?

- Tôi không biết. Có lẽ họ tắt radio ở xe họ.

Muldoon:

- Có lẽ vì cơn giông. Mất truyền sóng vì cơn giông.

Hammond:

- Họ sẽ về đây trong hai mươi phút nữa. Tốt hơn cả là anh nên gọi xuống và biết chắc rằng phòng ăn sẵn sàng đón tiếp họ. Hai đứa nhỏ đói bụng lắm rồi.

Arnold nhắc ống nghe và nghe tiếng xì xì đơn điệu đều đặn:

- Gì thế này? Có gì xảy ra?

Nedry la lên:

- Chúa ơi, đặt xuống đi. Ông đang làm rối cả dòng số liệu đấy.

- Anh dùng hết tất cả đường điện thoại à? Kể cả điện thoại nội bộ.

- Tôi sử dụng hết các đường liên lạc ra ngoài đảo. Nhưng những đường nội bộ trên đảo vẫn hoạt động.

Arnold bấm những nút điều khiển, hết nút này đến nút khác. Ông chẳng nghe gì khác ngoài tiếng lị xì trên tất cả các đường dây.

- Hình như anh đã sử dụng hết tất cả.

Nedry:

- Xin lỗi về vụ này. Tôi sẽ giải phóng hai đường dây dành cho ông vào cuối lần chuyển số liệu tới, khoảng mười lăm phút nữa. - Anh ta ngáp - Một ngày cuối tuần đối với tôi dài quá. Tôi phải đi kiểm một chai coca đã. - Nedry vội lấy túi đeo vai và bước về phía cửa. - Đừng có động tới bảng điều khiển của tôi, được chứ?

Cánh cửa đóng lại. Hammond thốt lên:

- Thật là một gã cầu thả.

- Vâng, - Arnold nói - nhưng tôi thấy là gã làm việc được.

*

Dọc theo con đường, những đám hơi núi lửa biến thành những đám sương bảy màu cầu vồng do hiệu quả của ánh sáng chói lòa. Grant nói qua radio:

- Chiếc tàu mất bao lâu mới đến đất liền?

Ed Regis trả lời:

- Mười tám tiếng. Hơn kém khoảng chừng ấy. Tàu chạy khá đúng giờ. - Anh ta nhìn đồng hồ

- Tàu sẽ phải đến vào mười một giờ sáng hôm sau.

Grant cau mày:

- Anh vẫn không liên lạc được với phòng điều khiển?

- Chưa liên lạc được.

- Thế Harding thì sao? Anh bắt liên lạc với ông ấy được không?

- Không. Tôi đã thử rồi. Có lẽ ông ta không mở radio.

Malcolm đang lắc đầu:

- Vậy thì chỉ chúng ta là những người duy nhất biết có mấy con thú trên tàu.

Regis:

- Tôi đang gắng báo động cho người nào đó. Ôi, Chúa ơi, chúng tôi không muốn mấy con vật đó lên đất liền.

- Mất bao lâu nữa chúng ta về đến nhà nghỉ?

- Từ đây, khoảng mười sáu mươi bảy phút.

Ban đêm, toàn bộ con đường đều được thắp sáng bằng những dây đèn mờ ở hai bên đường. Grant có cảm tưởng là họ đang đi vào một con đường hầm phủ lá màu rục rục rở. Những hạt

mưa lớn đập vào kính chắn. Grant cảm thấy chiếc xe điện chạy chậm lại, rồi dừng hẳn.

- Lại chuyện gì nữa?

Lex la lên:

- Cháu không muốn dừng. Tại sao dừng?

Và rồi, đột nhiên, tất cả ánh điện tắt ngấm. Con đường chìm ngập vào bóng tối. Lex lại la lên:

- Eo ơi!

Regis:

- Có lẽ là điện ngưng hoạt động hay gì đó. Tôi chắc là ánh sáng sẽ trở lại trong một phút thôi.

*

Arnold nhìn vào màn hình điều khiển:

- Chuyện quỷ gì thế này?

Muldoon hỏi:

- Chuyện gì vậy. Mất điện à?

- Vâng, nhưng chỉ điện ở vùng ngoài. Mọi thứ trong tòa nhà này vẫn hoạt động tốt. Nhưng ngoài kia, trong công viên, năng lượng mất hết. Đèn, camera truyền hình, mọi thứ.

- Hai chiếc Land Cruiser thì sao?

- Dừng đâu đó quanh khu vực của mấy con tyrannosaur.

Muldoon nói:

- Vậy gọi bộ phận sửa chữa để họ lo cho có điện lại.

Arnold nhắc ống nghe và nghe tiếng xì xì. Các computer của Nedry đang liên lạc giao nhận dữ kiện:

- Không có điện thoại. Gã Nedry chết tiệt. Nedry! Ai biết gã ở đâu bây giờ.

Dennis Nedry đẩy cánh cửa có ghi FERTILIZATION. Do điện vòng ngoài bị cúp, tất cả những cửa an toàn mở với cách riêng đều mất tác dụng. Mọi cánh cửa trong tòa nhà giờ chỉ mở bằng một cái đẩy nhẹ. Các vấn đề dính líu đến kỹ thuật bảo đảm hệ thống an toàn ở công viên có rất nhiều lỗi kỹ thuật của Nedry.

Nedry tự hỏi không biết đã có ai nghĩ rằng đấy chẳng phải lỗi kỹ thuật - rằng đấy chỉ là do Nedry lập chương trình theo cách ấy. Anh ta đã cho gắn vào một loại khóa cổ điển. Rất ít nhà lập chương trình cho những hệ thống computer lớn có thể chống lại nỗi cám dỗ để lại cho họ một lối vào bí mật. Một phần là do lương tâm: nếu người dùng lúng túng làm hệ thống khóa lại, và rồi kêu giúp đỡ người thiết lập luôn có cách lọt vào để sửa chữa.

Và một phần là do sự bảo đảm cho tương lai. Nedry thấy khó chịu với dự án công viên; về cuối chương trình, InGen đã yêu cầu có những sửa đổi rộng rãi cho hệ thống nhưng lại không muốn trả tiền cho những sửa đổi này, lý luận rằng việc ấy có trong hợp đồng nguyên thủy. Nedry bị đe dọa sẽ nhờ tòa án can thiệp, nhiều thư được gửi đến cho các khách hàng khác của Nedry, hàm ý anh ta là người không tin cậy được. Đây là những thư nặc danh, và cuối cùng Nedry bắt buộc phải thực hiện những gì Hammond muốn.

Nhưng sau đó, khi được tiếp cận với Lewis Dodgson ở công ty Biosyn, Nedry sẵn sàng nghe. Và thật sự có thể nói rằng anh ta đã nắm hết mọi vấn đề an toàn ở công viên kỷ Jura. Anh ta có thể vào bất cứ phòng nào, bất cứ hệ thống nào, bất cứ nơi nào trong công viên. Bởi vì anh ta đã lập chương trình theo cách ấy. Chỉ để có dịp.

Anh ta bước vào phòng nuôi phôi. Phòng thí nghiệm vắng lạnh như anh ta dự đoán. Các nhân viên đều đang ăn tối. Nedry mở khóa kéo túi đeo vai và lấy ra hộp kem cạo râu hiệu Gillette. Anh ta mở vít tháo đáy hộp ra và thấy bên trong được chia ra thành từng ô hình trụ.

Nedry mang vào một đôi găng tay cách điện dày và mở ngăn chứa phôi xây vào tường, chỗ có tấm biển ghi: CONTENTS - VIABLE BIOLOGICAL MAINTAIN - 100C MINIMUM. Phòng đông lạnh rộng cỡ bằng một phòng rửa mặt nhỏ, có những ngăn bệ từ mặt đất lên đến trần nhà. Phần lớn các bệ chứa các loại thuốc thử phản ứng và các chất lỏng trong các túi plastic. Phía một bên, anh ta thấy một ngăn học nhỏ làm lạnh bằng chất nitrogen với cửa dày bằng gỗ. Nedry mở cửa học và một giá chứa những ống trượt ra trong một đám hơi lạnh nitrogen lỏng.

Các phôi được sắp theo chủng loại: stegausaurus, aptosoraus, hadrosaur. Mỗi phôi chứa trong một đồ đựng bằng thủy tinh, gói trong giấy bạc, cột bằng dây polyene. Nedry nhanh tay lấy mỗi thứ hai cái, nhét vào ống thuốc cạo râu.

Rồi anh ta đẩy nắp đáy lại, vặn vít và xoay nắp hộp. Có tiếng xì xì của ga được giải phóng bên trong và chiếc hộp lạnh lên trong tay anh ta. Dodgson nói là chất đông lạnh có thể kéo dài đến ba mươi sáu tiếng, lâu hơn thời gian đi từ đảo đến San José.

Nedry rời phòng đông lạnh trở ra phòng thí nghiệm chính. Anh ta thả chiếc hộp vào túi xách, kéo khoá kéo lại.

Anh ta trở lại hành lang. Việc đánh cắp kéo dài không quá hai phút. Nedry có thể tưởng tượng ra được sự hoang mang trên phòng điều khiển, khi họ nhận thấy việc gì đang xảy ra. Tất cả các mã an toàn đều bị thay đổi tần số, các đường điện thoại bị nghẽn. Nếu anh ta không gõ, họ sẽ mất nhiều tiếng đồng hồ mới đem được hệ thống trở lại hoạt động bình thường. Nhưng chỉ trong vài phút thôi, Nedry sẽ trở lại phòng điều khiển, và mọi thứ sẽ lại đầu vào đấy

Và không một ai nghi ngờ gì việc anh ta vừa làm.

Miệng mỉm cười, Nedry đi xuống tầng trệt, gật đầu với người gác, tiếp tục bước các bậc cầu thang xuống tầng hầm. Đi ngang qua các dây xe điện sắp hàng gọn gàng, anh ta đến bên chiếc Jeep chạy xăng đỗ sát tường. Anh ta leo lên xe, và chạy thấy có ống gì màu xám xám ở băng sau. Trông như một khẩu phóng phi đạn, Nedry nghĩ vậy khi anh ta xoay khóa công tắc và khởi động chiếc Jeep.

Nedry liếc nhìn đồng hồ. Từ đây, ra công viên, và ba phút chạy thẳng tới bến tàu phía đông. Ba phút từ đây trở lại phòng điều khiển

Dễ như trở bàn tay.

*

- Khỉ thật! - Arnold la lên - Mọi thứ đều lộn xộn cả. - Ông bấm nút này đến nút khác ở bàn điều khiển.

Muldoon đứng ở cửa sổ nhìn ra ngoài công viên. Đèn trên đảo tắt ngấm, trừ những vùng xung quanh gần tòa nhà chính. Ông thấy một vài nhân viên chạy gấp gáp ra ngoài mưa, nhưng dường như không một ai biết được có điều gì xảy ra. Muldoon nhìn qua khu nhà khách, nơi vẫn sáng chói lọi.

Arnold:

- Ơ, ơ, chúng ta gặp rắc rối thật rồi.

- Gì thế? - Muldoon từ cửa sổ quay lại hỏi và vì thế ông không thấy chiếc Jeep từ garage ở tầng hầm chạy ra, hướng về phía đông của đảo, theo con đường dành cho nhân viên bảo trì vào công viên.

- Gã ngu ngốc Nedry ấy đã tắt tất cả các hệ thống an toàn. Tất cả tòa lầu xem như mở trống. Không còn cửa nào khóa nữa.

Muldoon:

- Tôi sẽ lưu ý những người bảo vệ.

Arnold:

- Việc đó chưa ăn thua gì. Khi hệ thống an toàn tắt, tất cả các hàng rào ngoại biên cũng tắt nữa.

- Hàng rào?

- Ừ, hàng rào điện. Hàng rào không còn truyền điện nữa, khắp đảo.

- Anh muốn nói là...

- Đúng thế. Mấy con thú có thể ra khỏi hàng rào vào lúc này. - Arnold châm một điếu thuốc - Có thể chẳng xảy ra việc gì, nhưng ai mà biết được...

Muldoon bước về phía cửa.

- Vậy tốt hơn là tôi lái xe đến đem mấy người trong chiếc Land Cruiser đó về. Lỡ ra có việc gì...

Muldoon nhanh chân xuống lầu tới hầm garage. Thật sự ông không lo lắng gì về mấy lớp hàng rào. Phần lớn lũ khủng long đã ở trong khu nuôi nhốt chín tháng hay hơn rồi và chúng cũng đã rút kinh nghiệm tránh bị gây sốc. Người ta có thể huấn luyện một con bồ câu với chỉ hai hay ba lượt tập luyện.

Vì thế không chắc gì lúc này lũ khủng long sẽ đến gần hàng rào điện.

Muldoon chỉ chú tâm đến việc mấy người trong xe sẽ làm. Ông không muốn họ rời khỏi mấy chiếc Land Cruiser, bởi vì mỗi khi điện có lại, mấy chiếc xe sẽ lại bắt đầu chạy, cho dù có người trong xe hay không. Họ có thể bị bỏ lại giữa công viên. Dĩ nhiên trong cơn mưa thế này, không chắc họ rời xe. Nhưng, dù thế nào, ai mà biết được...

Ông đến garage và đi gấp đến chiếc xe Jeep. Cũng thật may ông đã thấy trước điều gì đó và đã để khẩu phóng phi đạn trên xe. Ông có thể lên xe ngay, rời khỏi đây và ra ngoài kia trong vòng...

Chiếc xe Jeep không còn đấy!

- Chuyện quỷ gì thế này? - Muldoon nhìn chòng chọc vào chỗ để xe, ngạc nhiên.

Chiếc xe đi đâu mất!

Phần Bốn

CON ĐƯỜNG CHÍNH

Mưa gõ thật to lên trần chiếc Land Cruiser. Tim cảm thấy chiếc kính nhìn đêm ấn mạnh vào trán mình. Cậu bé đưa tay tìm chiếc nút ở gần tai và điều chỉnh cường độ. Có ánh chớp lân tinh bùng lên và trong ánh sáng xanh đèn điện tử, cậu có thể nhìn thấy chiếc Land Cruiser ở đằng sau, với tiến sĩ Grant và tiến sĩ Malcolm ở bên trong xe. Tốt lắm.

Tiến sĩ Grant đang nhìn qua kính trước về phía cậu. Cậu thấy ông cầm lấy ống vô tuyến ở bảng đồng hồ, và rồi cậu nghe tiếng Grant:

- Cháu nhìn lui có thấy bác đây không?

Tim cầm lấy radio nơi Regis:

- Cháu thấy mấy bác.

- Mọi thứ ổn cả chứ.

- Rất ổn tiến sĩ Grant à.

- Ngồi yên trong xe nhé.

- Dạ. Bác đừng lo. - Cậu cất ống nghe.

Regis khịt mũi, lẩm bẩm:

- Mưa gì mà to khiếp. Dĩ nhiên là chúng tôi phải ngồi trong xe.

Tim quay qua nhìn vào đám tàn lá bên đường. Qua kính nhìn đêm, đám lá sáng lên màu lục điện tử và bên kia đám lá, cậu có thể trông thấy một phần chấn song hàng rào điện. Hai chiếc Land Cruiser đỗ ở dốc xuống của một ngọn đồi có nghĩa là họ đang ở đâu đó gần mấy con tyrannosaur. Và sẽ thật là hồi hộp nếu được nhìn một con khủng long bạo chúa qua ống kính đêm này. Một hình ảnh khủng khiếp thật sự. Có thể con khủng long bạo chúa sẽ đến bên hàng rào và nhìn họ. Tim tự hỏi đôi mắt nó sẽ sáng lên như thế nào khi cậu thấy nó. Thật là tuyệt.

Nhưng cậu không thấy gì, và cuối cùng cậu không nhìn nữa. Mọi người trong mấy chiếc xe đều yên lặng. Mưa rơi sần sật trên mái xe. Những lớp nước chảy xuống hai bên cửa xe. Khó mà nhìn thấy gì bên ngoài cho dù với kính nhìn đêm. Malcolm hỏi:

- Chúng ta ngồi đây bao lâu rồi nhỉ?

- Tôi không để ý. Bốn hay năm phút, có lẽ.

- Tôi thắc mắc không biết có sự cố gì.

- Có thể do chạm điện vì mưa.

- Nhưng việc xảy ra trước khi mưa mà.

Yên lặng. Lex lên tiếng, giọng căng thẳng:

- Nhưng không có chớp, phải không? - Cô bé vốn rất sợ chớp, và bây giờ ngồi lo lắng, nắm chặt đôi găng tay.

Tiến sĩ Grant hỏi:

- Ai nói gì thế? Chúng tôi không nghe rõ.

- Em cháu nói chuyện đấy.

Tim lại nhìn qua đám lá, đến chỗ hàng rào, nhưng không thấy gì. Chắc chắn là không có con gì to bằng con khủng long bạo chúa. Cậu bắt đầu tự hỏi liệu con tyrannosaur có ra đi ăn vào ban đêm không. Chúng nó có phải loài thú ăn đêm không? Tim không nhớ chắc là mình đã đọc điều đó chưa. Cậu có cảm tưởng là con tyrannosaur là loài đi ăn trong bất cứ thời tiết nào, ngày hay đêm. Ban ngày hay ban đêm chẳng thành vấn đề đối với một con khủng long bạo chúa.

Mưa tiếp tục trút nước. Ed Regis lại thốt lên:

- Mưa to thật. Mưa như cầm chính đổ vậy.

Lex bảo Regis:

- Cháu đói bụng quá.

- Chú biết. Nhưng chúng ta bị kẹt ở đây. Máy chiếc xe chạy được nhờ điện ở cáp chôn dọc đường.

- Kẹt bao lâu nữa chú?

- Cho đến khi họ sửa chữa xong điện.

Lắng nghe tiếng mưa rơi, Tim cảm thấy buồn ngủ. Cậu ngáp và quay nhìn mấy cây cọ phía bên trái Giật mình vì một tiếng "bộp" nặng nề bất ngờ, cậu quay người và vừa kịp thoáng thấy một bóng đen thoáng qua thật nhanh ở giữa hai chiếc xe.

- Chúa ơi !

- Cái gì vậy?

- To quá. Nó to bằng chiếc xe...

- Tim, cháu đấy à?

Cậu bé chụp lấy radio:

- Vâng, cháu đây.

- Cháu có thấy nó không?

- Không, cháu không thấy rõ. Cháu thấy hụt.

Malcolm:

- Con gì thế nhỉ?

- Cháu có mang kính nhìn đêm đấy không, Tim?
- Có, cháu sẽ trông chừng xem.

Regis hỏi:

- Có phải là con tyrannosaur không?
- Cháu nghĩ là không phải. Nó đi trên đường mà.
- Nhưng cháu không thấy rõ nó?
- Không rõ.

Tim thấy rất tiếc là mất cơ hội nhìn được con thú, cho dù nó là con gì. Có ánh chớp thành linh và kính đêm của Tim lóe lên màu sáng lục. Cậu nhấp nháy mắt và bắt đầu đếm:

- Một... hai... ba....

Tiếng sấm nổ giòn, rất lớn và rất gần. Lex bắt đầu khóc:

- Eo ơi, cháu sợ...

Regis:

- Có gì đâu, cháu. Chỉ là sấm nổ đấy thôi.

Tim nhìn quét một bên con đường. Lúc này mưa đang rơi nặng hạt, làm lay động đám lá với những giọt mưa đập bùm bụp. Mưa làm mọi thứ lay động. Cậu nhìn vào đám lá, từ từ quét ngang. Cậu dừng lại. Có cái gì đó ở bên kia đám tàn lá.

Tim nhìn lên, cao hơn.

Đằng sau đám lá, bên kia hàng rào, cậu thấy một thân hình với một lớp da sần sùi nhăn nheo như hạt tiêu khô, trông giống như lớp vỏ cây. Nhưng đấy không phải là một cái cây... Cậu tiếp tục quét ống kính đêm nhìn lên.

Cậu thấy chiếc đầu khổng lồ của con khủng long bạo chúa. Nó chỉ đứng đấy nhìn mấy chiếc Land Cruiser qua hàng rào. Chớp lại lóe lên, và con vật khổng lồ quay đầu kêu rống lên trong ánh chớp.

Rồi lại tối đen, rồi yên lặng, và mưa rơi.

- Có Tim đấy không?
- Dạ, cháu đây, tiến sĩ Grant.
- Cháu thấy con gì chứ?
- Dạ.

Tim có cảm giác là tiến sĩ Grant đang cố tìm cách nói chuyện mà không làm cho em cậu rối trí.

- Ngay lúc này, nó đang làm gì đấy?
- Không làm gì. Chỉ đứng bên kia hàng rào.
- Ở chỗ bác thì không thấy rõ gì cả, Tim à.
- Cháu thấy rõ lắm, tiến sĩ Grant à. Nó chỉ đứng đấy thôi.
- Được rồi.

Lex vẫn cứ tiếp tục khóc sụt sịt.

Một lúc yên lặng. Tim trông thấy con bạo chúa. Chiếc đầu nó thật đồ sộ! Con thú nhìn chiếc xe này rồi chiếc khác. Rồi nó lại đứng im. Dường như nó nhìn chăm chăm ngay vào Tim.

Qua kính nhìn đêm, đôi mắt nó sáng ngời màu xanh lục.

Tim cảm thấy rùng mình, và rồi; khi cậu nhìn từ chiếc đầu đồ sộ dần xuống thân hình con thú, cậu thấy hai chi trước với những bắp thịt cuộn cuộn. Một chi nó vẫy trong không khí và rồi bầu lầy hàng rào. Regis nhìn qua cửa xe và thốt lên:

- Ôi, Chúa ơi.

Con thú ăn thịt sống lớn nhất quả đất từng biết đến. Con thú tấn công kinh khiếp nhất trong lịch sử nhân loại. Ở một nơi nào đó trong bộ óc của một người giao tiếp, Ed Regis vẫn còn đang ghi lại những lời ấy. Nhưng anh ta cảm thấy đầu gối của mình run lập cập không thể điều khiển được, ống quần đánh phần phật như cờ trước gió. Chúa ơi, anh ta quá khiếp đảm. Regis không muốn có mặt tại đây. Trong số người có mặt trong hai chiếc xe, chỉ mình anh ta biết thế nào là một cú tấn công của con khủng long. Anh ta biết người bị tấn công sẽ như thế nào. Anh ta đã từng thấy một thân thể bị xé toạc bởi một cú tấn công của con raptor. Anh ta có thể thấy rõ hình ảnh ấy trong óc. Và đây là con bạo chúa T-rex! To, to hơn nhiều! Một con thú ăn thịt to nhất đã từng giẫm chân trên quả đất.

Ôi, Chúa.

Khi con tyrannosaur rống lên thì thật kinh khủng, một tiếng kêu như đến từ một thế giới khác. Regis cảm thấy nóng nóng suốt hai chân. Anh ta đã vãi đái. Anh ta vừa ngượng ngùng vừa khiếp đảm. Nhưng anh ta biết mình phải làm điều gì đó. Anh ta không thể chỉ cứ ngồi đây. Anh ta phải làm một điều gì. Một điều gì. Tay anh ta khập khệng, run lẩy bẩy trên bảng đồng hồ.

- Ôi Chúa ơi. - Anh ta lại kêu lên.

Lex vẫy ngón tay về phía Regis, bảo:

- Chú cứ kêu Chúa hoài vậy.

Tim nghe tiếng mở cửa xe và cậu bỏ con khủng long quay đầu nhìn lại. Cậu thấy Regis bước ra khỏi cửa xe, đầu đưa ra trước, dưới mưa. Lex hỏi:

- Ê chú Gis, chú đi đâu đấy?

Regis không nói gì, đâm đầu chạy về phía đối diện với con bạo chúa, biến mất vào trong

rừng cây. Cửa chiếc Land Cruiser vẫn để mở, mưa ướt cả phần bên trong cửa. Lex la lớn:

- Chú ấy bỏ đi! Chú ấy đi đâu vậy? Chú ấy bỏ chúng cháu lại một mình.

Tim bảo:

- Đóng cửa lại đi, Lex.

Nhưng cô bé đã khóc lên:

- Chú ấy bỏ chúng ta! Chú ấy bỏ chúng ta!

- Tim à, có chuyện gì vậy? - Đây là giọng của tiến sĩ Grant qua radio - Có Tim đấy không?

Tim chồm người tới trước, cố đóng cửa lại. Từ băng sau, cậu bé không thề với tới tay nắm cửa. Cậu nhìn lại con khủng long khi có một ánh chớp lóe sáng, hình con vật in đen thui lên bầu trời trắng sáng trong một chốc.

- Tim, việc gì vậy?

- Chú ấy bỏ chúng cháu! Chú ấy bỏ chúng cháu!

Tim nhấp nháy mắt để lấy lại sức nhìn. Khi cậu có thể thấy lại qua kính đêm, con khủng long bạo chúa vẫn đang đứng đấy, ngay chỗ cũ, khổng lồ và bất động. Một chi trước bấu vào hàng rào...

Và rồi Tim nhận ra: con khủng long đang nắm lấy hàng rào!

Hàng rào không còn truyền điện nữa! Cậu kêu lên:

- Lex, *đóng cửa lại!*

Radio kêu tách tách:

- Tim có đấy không?

- Cháu đây, tiến sĩ Grant.

- Có chuyện gì vậy?

- Chú Regis bỏ chạy.

- Chú Regis *cái gì?*

- Chú ấy bỏ chạy. Cháu cho là chú ấy thấy hàng rào không còn truyền điện nữa.

Giọng Malcolm qua radio:

- Hàng rào không còn truyền điện nữa à? Chú ấy có nói hàng rào không còn điện nữa không?

Tim bảo Lex:

- Lex, *đóng cửa lại đi.*

Nhưng Lex đang khóc và la "Chú ấy bỏ chúng cháu, chú ấy bỏ chúng cháu" bằng một giọng than vãn đều đều đơn điệu và Tim không còn cách gì hơn là ra khỏi xe bằng cửa sau, đứng

trong mưa để đóng cửa xe lại cho Lex. Sấm gầm lên và chớp lại lóa sáng. Tim nhìn lên và thấy con bạo chúa đang dùng chi trước cuộn cuộn thịt của nó để đề hàng rào xuống. Lex kêu lên:

- Anh Tim.

Cậu bé nhảy lui chui vào xe và đóng sầm cửa lại. Tiếng cửa đóng tan đi trong tiếng sấm rền. Tiếng trong radio:

- Tim, cháu có đấy không?

Cậu bé chụp lấy radio.

- Cháu đây. - Cậu quay qua Lex - Khóa hai cánh cửa lại. Ngồi xích vào giữa xe. Và cầm mồm đi.

Bên ngoài, con khủng long bạo chúa nhướng đầu lên và bước tới một bước với dáng lúng túng. Móng chân sau của nó bị vướng vào ô lưới mắt cáo của hàng rào bị nó đè bẹp. Cuối cùng Lex cũng thấy con thú và nín khóc, ngồi yên. Cô bé mở to mắt nhìn. Tiếng tách tách của vô tuyến:

- Tim à.

- Dạ, cháu nghe đây, tiến sĩ Grant.

- Ngồi trong xe. Ngồi thấp xuống. Đừng động đây. Đừng gây tiếng ồn.

- Cháu nghe bác.

- Cháu sẽ không can gì đâu. Bác nghĩ là nó sẽ không mở cửa xe được đâu.

- Dạ.

- Chỉ việc ngồi yên, như thế cháu sẽ không gây sự chú ý cho nó nếu không thấy cần thiết.

- Dạ. - Tim tắt radio - Nghe không, Lex?

Cô em gật đầu, yên lặng. Cô bé không rời mắt khỏi con khủng long. Con bạo chúa rống lên. Trong một ánh chớp, chúng thấy nó giật chân được khỏi lưới rào và nặng nề bước một bước tới trước.

Bây giờ, nó đang đứng giữa hai chiếc xe. Tim không thấy chiếc xe của tiến sĩ Grant được nữa vì thân hình đồ sộ của nó che mất. Mưa rơi trên người nó, chảy thành dòng ngoằn ngoèo xuống làn da sần sùi nhăn nheo của hai chi sau con thú. Cậu không thấy đầu con thú vì nó cao quá trần xe.

Con khủng long đến bên một chiếc xe, đứng vào chỗ Tim vừa chui ra; đứng chỗ Regis đã chui ra. Con thú dừng lại đấy. Chiếc đầu khổng lồ cúi xuống mặt đường bùn.

Tim ngoái nhìn, tiến sĩ Grant và tiến sĩ Malcolm ở xe sau. Qua kính chắn gió, cậu thấy họ nhìn chăm chăm về phía cậu, mặt căng thẳng.

Chiếc đầu đồ sộ cất lên, hai hàm mở ra, và dừng lại bên mấy cửa kính. Trong ánh chớp lóe sáng, họ thấy đôi mắt tròn vo vô thần của loài bò sát chuyển động trong hố mắt.

Nó đang nhìn vào xe.

Hơi thở của cô em đứt quãng, khiếp đảm. Cậu vớ tay cầm lấy tay em, bóp nhẹ, hy vọng là cô bé ngồi yên. Con khủng long tiếp tục nhìn chăm chú qua cửa xe một lúc lâu. Có lẽ con thú này không thấy hai đứa mình, cậu nghĩ. Cuối cùng, chiếc đầu cất cao, khuất tầm mắt như trước. Lex thì thầm:

- Anh Tim, em nghĩ là nó không thấy chúng ta.

Cậu bé đang nhìn tiến sĩ Grant thì một cú hất làm chiếc xe rung rinh và mặt kính trước rạn nứt ra như hình mạng nhện bởi chiếc đầu con bạo chúa húc vào capô của chiếc Land Cruiser. Tim bấu chặt lấy nệm ngồi khi chiếc xe lắc lư trên mấy bánh xe nhưng vẫn té nằm dài xuống nệm, chiếc kính nhìn đêm tuột khỏi trán.

Cậu bé ngồi nhanh dậy, tối mắt lại vì bóng đêm, miệng âm ỉ vì máu.

- Lex đâu?

Cậu không thấy em mình đâu nữa.

Con bạo chúa đứng gần phía trước chiếc Land Cruiser, ngực nó chuyển động phập phồng, hai chi trước cử động với tư thế chụp mồi trong không khí. Tim thì thào:

- Lex đâu?

Cậu nghe tiếng cô em rên. Cô bé đang nằm đâu đó giữa sàn xe.

Rồi chiếc đầu không lồ lại cúi xuống, đập tan tành kính trước xe. Con khủng long bạo chúa húc mạnh đầu vào thanh cản trước. Tim bấu chặt chỗ ngồi khi chiếc xe lắc lư trên bốn bánh. Con khủng long húc thêm hai lần nữa, thanh cản méo móp.

Rồi nó đi vòng sang một bên xe. Chiếc đuôi to lớn chống lên che khuất mất mấy cửa xe. Đến sau xe, con vật khịt mũi, tiếng gầm gừ trầm trầm pha lẫn với tiếng sấm rền. Đôi hàm nó ngậm phập vào chiếc bánh xe dự phòng gắn ở sau chiếc Land Cruiser, và chỉ với một cú lắc đầu, rút chiếc bánh xe đi. Phần sau của xe bị nhấc bổng lên trên không một chốc rồi rơi bịch xuống làm nước bắn tung tóe.

Giọng tiến sĩ Grant:

- Tim! Tim, cháu vẫn đấy chứ.

Tim chụp lấy radio.

- Bọn cháu không hề gì.

Có tiếng rào rào nghe sồn cả gai ốc khi mấy chiếc móng cào trên trần xe. Tim nghe tim mình đập thình thịch. Cậu chẳng thấy gì ngoài cửa sổ bên phải cả ngoài làn da nhẵn nhéo như hạt tiêu. Con khủng long đang tì thân hình nó vào xe, nhịp thở của nó làm chiếc xe nghiêng qua nghiêng lại, mấy chiếc lò xo và sườn xe kêu ken két thật rõ.

Lex lại rên rĩ. Tim đặt vô tuyến xuống, và bắt đầu bò qua chỗ ngồi trước. Con bạo chúa rống

lên và trần xe lõm xuống. Tim nghe đau nhói trên đầu và ngã xuống sàn xe, nằm lên đồng dây nhợ chuyển tín hiệu. Cậu thấy mình nằm bên cạnh Lex, và cậu choáng người thấy một bên đầu cô em dính đầy máu. Cô bé trông có vẻ đã bất tỉnh.

Lại một cú húc dữ dội khác, và mảnh kính vỡ rơi vung vãi quanh người cậu. Tim nhìn lên và thấy cửa kính trước đã vỡ tan. Chỉ còn khung viền quanh lõm chồm kính vỡ, mưa rơi vào xe, và bên ngoài là chiếc đầu đồ sộ của con khủng long.

Nó đang nhìn xuống chỗ cậu nằm.

Tim rùng mình và rời chiếc đầu đưa tới phía cậu, đôi hàm mở rộng. Có tiếng kèn kẹt của sắt bị đôi hàm cắn nghiền, và cậu cảm thấy mùi thối của hơi thở con vật, và một chiếc lưỡi dày thò vào xe qua cửa chắn gió. Chiếc lưỡi ẩm ướt liếm láp xung quanh bên trong xe - cậu cảm thấy có bọt nước dãi nóng của con thú - và con khủng long bạo chúa gầm lên. Tiếng gầm vang dội trong xe điếc cà tai.

Đột nhiên chiếc đầu thụt nhanh ra.

Tim bò toài người lên, tránh chỗ bẹp trên đầu xe. Con bạo chúa đứng trong mưa gần cái badòxốc. Con thú dường như bối rối vì việc gì đó xảy ra cho nó. Máu chảy nhỏ giọt từ hàm con thú.

Con bạo chúa nhìn Tim, đầu ngóc tới ngóc lui, nhìn nghiêng bằng một mắt. Cái đầu chuyển tới gần chiếc xe, theo chiều ngang, và nhìn vào xe. Máu nhỏ giọt xuống capô móp méo của chiếc Land Cruiser hòa lẫn với nước mưa.

Nó không thể với tới mình, Tim nghĩ. Nó quá to.

Rồi chiếc đầu rời đi chỗ khác, và trong một ánh chớp sáng, cậu thấy chân sau nó giơ lên. Và rồi trời đất nghiêng ngả điên cuồng khi chiếc Land Cruiser bị lật nghiêng, cửa xe nằm dưới bùn mưa. Cậu bé thấy cô em rơi nằm lên cửa bên và cậu rơi bên cạnh cô, đầu va mạnh. Tim thấy hoa cả mắt. Và rồi hàm con khủng long bạo chúa ngoạm vào khung cửa xe, chiếc Land Cruiser bị nhấc bổng lên cao, rung rinh.

- Anh Tim! - Lex thét lên, gần một bên tai cậu. Cô bé đột nhiên tỉnh lại, và cậu chụp lấy cô em khi con bạo chúa đập chiếc xe xuống đất. Tim cảm thấy có vật gì đâm vào một bên hông đau nhói, và cô em rơi lên người cậu. Chiếc xe lại bị nhấc lên nghiêng ngả điên cuồng. Lex la lớn "Anh Tim" và cậu thấy cánh cửa xe nằm phía dưới cô em mở ra và cô bé rơi khỏi xe xuống bùn. Thế nhưng cậu không làm gì được vì phút giây kể đó mọi thứ quay cuồng điên loạn, cậu thấy những thân cây cọ dừa tuôn xuống vùn vụt ngang qua người cậu - chạy ngang trong không trung - cậu thoáng thấy mặt đất xa phía dưới cậu - tiếng rống phả hơi nóng của con khủng long - con mắt sáng rực - những ngọn cọ dừa.

Và rồi, một tiếng rắc rào rào, chiếc xe rơi khỏi hàm con vật, một cú rơi lộn ruột, bao tử Tim trộn trạo một lúc trước khi trời đất trở nên hoàn toàn đen tối, rồi lặng yên.

Trong chiếc xe kia, Malcolm há hốc miệng:

- Chúa ơi! Chiếc xe trước xảy ra chuyện gì vậy?

Grant nhấp nháy mắt khi hết ánh chớp.

Chiếc xe không còn đẩy nữa.

Grant không thể tin được. ông nhìn chăm chú, cố xem thử có thấy gì qua kính trước nhật nhòa nước mưa. Thân hình con khủng long quá to, có thể nó che mất...

Không phải. Qua một ánh chớp khác, ông thấy rõ ràng hơn: Chiếc xe đã biến mất.

Malcolm hỏi:

- Việc gì xảy ra vậy?

- Tôi không biết.

Thoảng trong mưa, Grant nghe tiếng thét yếu ớt của cô bé. Con khủng long đang đứng trong bóng tối trên đoạn đường phía trước, nhưng họ có thể thấy rõ nó đang cúi đầu xuống, ngửi ngửi trên mặt đất. Hay đang ăn cái gì đó trên mặt đất.

Malcolm cố nhìn:

- Anh có thấy cái gì không?

- Chẳng thấy gì.

Mưa rơi sần sật trên mái xe. Ông lắng nghe tiếng cô bé, nhưng không nghe thấy gì nữa. Hai người ngồi trong xe, lắng tai. Cuối cùng, Malcolm hỏi:

- Phải đấy là con bé không? Nghe như tiếng con bé.

- Đúng thế, nghe như tiếng nó.

- Đúng nó không?

- Tôi không biết. - Grant trả lời. Ông cảm thấy một nỗi mệt nhọc dần dần chiếm cứ người ông. Mờ mờ qua kính trước phủ đầy mưa, con khủng long đang tiến lại xe họ. Những bước chân chậm chậm, báo trước điềm hung, đến ngay trước mặt hai người. Malcolm nói:

- Anh biết đấy, những lúc như thế này, người ta cảm thấy, vâng, có lẽ là loài thú tiệt chủng nên để cho chúng tiệt chủng. Lúc này, anh không có cảm giác ấy à?

- Có. - Grant cảm thấy tim mình đập thình thình.

- Chúng ta có nên làm gì bây giờ không?

- Tôi không thể suy nghĩ được điều gì.

Malcolm xoay tay nắm cửa, tông cửa mở ra, và chạy. Nhưng cho dù làm thế, Grant có thể thấy là nhà toán học đã quá chậm, con bạo chúa đã quá gần. Một làn chớp ngoằn ngoèo, và trong phút chốc của ánh sáng lóe lên ấy, Grant kinh hoàng nhìn con bạo chúa rống lên và nhảy tới trước.

Grant không thấy rõ những gì xảy ra kể đó, Malcolm chạy, chân xéo bùn bắn tung tóe. Con bạo chúa nhảy một cú đến bên nhà toán học và húc chiếc đầu đồ sộ tới. Malcolm bị hất tung lên

không trung như một con búp bê nhỏ.

Vào lúc ấy Grant cũng ra khỏi xe, cảm thấy mưa quất vào mặt vào người. Con khủng long bạo chúa đang quay lưng về phía ông chiếc đuôi không lồ ve vẩy trong không khí. Grant định bỏ chạy vào khu rừng thì đột nhiên con bạo chúa quay người lại đối diện với ông và gầm lên.

Grant khựng người lại.

Ông đang đứng bên cạnh cửa chiếc Land Cruiser ướt sũng trong mưa. Ông hoàn toàn là rõ người, con bạo chúa cách ông không quá hai mét rưỡi. Con thú khổng lồ lại gầm lên. Với khoảng cách quá gần như thế, tiếng gầm nghe to kinh khủng. Grant cảm thấy toàn thân run lẩy bẩy vì lạnh và vì khiếp đảm à ông vịn chắc đôi tay run rẩy của mình vào cửa xe để giữ người đứng vững.

Con bạo chúa rống lên một lần nữa, nhưng nó không tấn công. Nó nghiêng đầu nhìn chiếc xe Land Cruiser bằng một mắt, rồi mắt kia, và không làm gì cả. Nó chỉ cứ đứng yên đấy.

Chuyện gì sẽ xảy ra?

Đôi hàm mạnh mẽ mở ra rồi ngậm lại. Con khủng long bạo chúa gầm gừ giận dữ rồi đưa chân sau lên đập mạnh xuống trần xe; mấy móng vuốt cào trượt vào lớp sắt nghe kèn kẹt, suýt nữa cào vào Grant vẫn đứng nguyên đấy, bất động.

Bàn chân con thú lội trong bùn. Chiếc đầu cúi xuống chậm chậm theo một vòng cung, và con vật thăm dò chiếc xe, khịt mũi. Nó nhìn vào xe qua kính chắn trước. Rồi, đi về phía sau xe, nó hất cửa đóng lại và đi ngay đến chỗ Grant đang đứng. Grant hoa mắt vì sợ tim đập thùm thụp trong ngực. Con thú đến quá gần, ông có thể ngửi thấy mùi thịt thối trong miệng nó, mùi máu tanh, mùi hôi khó chịu của loài thú ăn thịt.

Ông đứng căng người, chờ điều không tránh được.

Chiếc đầu đồ sộ đi ngang qua ông về phía sau xe.

Việc gì đã xảy ra?

Có khả năng là con khủng long bạo chúa không thấy ông? Dường như nó không thấy. Nhưng tại sao vậy?

Grant nhìn con thú đang khịt mũi vào chiếc bánh dự phòng gắn sau xe. Nó dùng mõm đẩy hất chiếc bánh, rồi chiếc đầu quay lui. Một lần nữa, nó lại đến gần Grant.

Lần này con vật dừng lại. Hai lỗ mũi đen bóng của nó cách ông có mấy centimet. Grant cảm thấy hơi thở nóng phả vào mặt. Nó đang thở và nếu có gì thì hình như nó đang bối rối.

Không, con bạo chúa không thể thấy ông. Không thể thấy nếu ông bất động. Từ một góc nào đó trong đầu óc bác học của ông, Grant đã tìm được giải thích cho điều này, chiếc đầu đồ sộ cất cao lên. Grant ấn chặt hai tay vào nhau, cắn môi lại, cố gắng đứng yên, không gây nên một tiếng động nào.

Con khủng long bạo chúa gầm gừ trong bầu không khí ban đêm.

Nhưng lúc này Grant bắt đầu hiểu. Con vật không thấy ông, nhưng nó nghi là ông có đấy, ở một nơi nào đấy, và nó đang cố làm cho Grant sợ hãi bằng những tiếng rống và tiếng gầm gừ để ông lộ người bằng cử động. Grant nhận ra rằng, chừng nào ông còn bất động thì ông như người vô hình.

Trong một cử động thất vọng cuối cùng, chân sau to lớn của nó đưa lên đánh mạnh vào chiếc Land Cruiser và Grant cảm thấy một nỗi đau xé người cùng với cảm giác ngạc nhiên thấy mình bay vút xuyên qua không khí. Dường như mọi việc diễn ra chậm chậm, và ông có nhiều thời gian để cảm thấy trời đất lạnh hơn, nhìn thấy mặt đất xông lên ập vào mặt mình.

CHUYỂN TRỞ VỀ

Harding kêu lên:

- Ôi quý thật, quý vị hãy xem kìa.

Cả ba người đang ngồi trong chiếc xe Jeep chạy xăng của Harding, nhìn ra trước qua tấm kính chắn gió đang được hai cần gạt nước gạt "tách tách". Gennaro nói:

- Chắc là do sét. Làm sao đi qua được với cái cây khốn kiếp này.

Harding:

- Không thể vượt qua được. Tốt hơn là tôi cho Arnold hay. - ông cầm lấy ống nghe vô tuyến và quay núm tần số - Hello, phòng điều khiển. Arnold, anh có đấy không?

Không nghe gì ngoài tiếng xì xì.

- Tôi không hiểu được. - Harding nói - Các đường vô tuyến dường như hỏng.

Gennaro:

- Hẳn là do trận giông.

- Tôi cũng đoán vậy.

Ellie:

- Thử gọi mấy chiếc Land Cruiser xem.

Harding mở tần số khác, nhưng không nghe trả lời:

- Vào giờ này, có lẽ họ đã về đến trại rồi, và đã ra ngoài phạm vi hoạt động sóng vô tuyến của loại máy nhỏ này. Dù trường hợp nào, tôi nghĩ là chúng ta không nên ở đây. Mất cả hàng giờ đội bảo quản mới đến đây được để dọn cái cây này đi.

Ông ta tắt vô tuyến và cho chiếc Jeep quay đầu lại. Ellie hỏi:

- Ông định làm gì?

- Trở lại chỗ rẽ vào con đường dành cho nhân viên bảo quản. - Harding giải thích - Chúng tôi có một con đường dành cho du khách, và một con đường thứ hai dành cho những người săn sóc thú, xe chở thực phẩm cho chúng và các thú khác. Chúng ta sẽ trở lui vào con đường ấy. Dài hơn một chút. Và không có cảnh đẹp. Nhưng quý vị có thể thấy thú vị. Nếu tạnh mưa, ta có thể nhìn qua vài con thú vào ban đêm. Chúng ta sẽ về đến nơi sau khoảng ba, bốn mươi phút. Nếu tôi không chạy lạc.

Harding quay xe, và chạy trở lại hướng nam trong bóng đêm.

*

Ánh chớp loé lên, và mọi màn hình trong phòng điều khiển đều tắt đèn. Arnold ngồi chồm

tới, thân hình ông cứng ngắc, căng thẳng. Chúa ơi, không phải lúc này, không phải lúc này. Đừng có sự cố gì vào lúc này. Đây là tất cả những gì ông muốn.

Tất cả các đường dây chính cung cấp điện đều có cầu chì bảo vệ, dĩ nhiên, nhưng Arnold không biết chắc Nedry đang dùng những modem nào để chuyển số liệu của gã. Phần đông mọi người không biết rằng có khả năng cắt đứt toàn bộ một hệ thống chỉ bằng một modem - các xung ánh chớp do sét chạy ngược lại computer qua đường dây điện thoại và - beng! - không còn bảng điều khiển. Chẳng còn RAM. Không còn lưu trữ. Chẳng còn computer!

Mấy chiếc màn hình nhấp nháy, rồi lần lượt cái này đến cái kia, sáng trở lại.

Arnold thở phào, rũ người trở lại trong chiếc ghế.

Ông lại tự hỏi không biết Nedry đi đâu. Cách đây năm phút, ông đã cho người tìm gã ta khắp tòa lầu. Gã chó chết mập ú đó có thể ở trong phòng tắm đọc truyện khôì hài. Nhưng mấy người đi tìm không quay lại, và họ cũng chưa được gọi về. Năm phút rồi. Nếu Nedry ở trong tòa lầu, vào lúc này họ đã tìm thấy gã.

Muldoon bước vào phòng:

- Có ai lấy chiếc Jeep đi rồi. Anh nói chuyện được với mấy chiếc Land Cruiser chưa?

- Tôi không thể gọi họ ở radio được. Tôi phải dùng vô tuyến xách tay, vì bảng điều khiển chính không hoạt động. Thứ này tuy yếu nhưng vẫn hoạt động tốt. Tôi đã thử cả sáu tần số. Tôi biết họ có radio trên xe, thế mà họ không trả lời.

- Đáng ngại đấy.

- Nếu anh muốn ra đấy, hãy dùng một chiếc xe của đội bảo quản.

- Tôi sẽ lấy một chiếc, nhưng xe để ở garage phía đông, cách đây cả dặm. Harding lúc này ở đâu?

- Tôi đoán là ông ta đang trên đường về. - Arnold nói.

- Vậy thì ông ta sẽ đem mấy người trên hai chiếc Land Cruiser về luôn khi gặp họ giữa đường. - Muldoon nói.

- Tôi cũng nghĩ vậy.

- Có ai cho Hammond hay là hai đứa nhỏ chưa về không?

- Chưa. Quỷ thật. - Arnold nói - Tôi chẳng muốn lão chết tiệt ấy quanh quẩn ở đây, la hét tướng cả lên. Mọi việc ổn thôi. Vào lúc này, hai chiếc Land Cruiser bị kẹt ở dọc đường trong mưa. Họ chỉ việc ngồi chờ một chốc cho đến khi Harding đem họ về. Hay cho đến khi chúng ta tìm ra Nedry và bảo gã chó chết ấy làm cho hệ thống hoạt động trở lại.

Muldoon hỏi:

- Anh không thể làm được à?

Arnold lắc đầu:

- Tôi đã cố thử. Nhưng Nedry đã làm điều gì đó trong hệ thống. Tôi không thể đoán được điều gì. Nhưng nếu phải lục tìm ở mã số của hệ thống, việc ấy sẽ mất nhiều giờ. Chúng ta cần Nedry. Chúng ta phải tìm cho ra ngay thằng chó chết ấy.

NEDRY

Tấm biển đề HÀNG RÀO TRUYỀN ĐIỆN 10.000 VOLT, ĐỪNG ĐỤNG VÀO, nhưng Nedry gõ tấm biển bằng tay không, mở khóa cổng rào, đẩy rộng cổng. Gã trở lại xe, lái xe qua cổng, rồi đi lui đóng cổng lại.

Bây giờ gã đã ở trong công viên, cách bến tàu phía đông chưa đến một trăm dặm. Gã nhấn ga, chồm người lên tay lái, nhìn qua kính trước đầy nước mưa, lái xe chạy trên con đường hẹp. Gã đang chạy nhanh, quá nhanh, nhưng gã phải giữ đúng thời biểu đã đề ra. Xung quanh gã rừng đen dày vây kín nhưng chẳng mấy chốc gã sẽ thấy biển về phía trái gã.

Cái cơn giông chó chết này, gã nghĩ. Nó có thể làm rối tung mọi thứ. Vì nếu tàu của Dodgson không chờ Nedry ở bến tàu phía đông khi gã đến đấy, toàn bộ kế hoạch sẽ hỏng bét. Nedry không thể chờ lâu, vì gã sẽ bị để ý là vắng mặt ở phòng điều khiển. Dự kiến kế hoạch là gã lái xe đến bến tàu phía đông, trao hộp phôi, và trở lại trong năm phút, trước khi có người nào chú ý đến. Đây là một kế hoạch tốt, một kế hoạch thông minh. Nedry đã nghiên cứu kế hoạch thật cẩn thận, chọn lọc từng chi tiết. Kế hoạch này sẽ đem đến cho gã một triệu rưỡi đô la, một phẩy năm triệu. Đây là một thu nhập trong mười năm làm việc, một cú áp phe khỏi bị đánh thuế, và cú làm ăn sẽ thay đổi cả cuộc đời gã. Nedry đã cẩn thận hết mức, ngay cả với việc hẹn Dodgson gặp tại phi trường San Francisco vào phút chót và lời yêu cầu được thấy món tiền. Thật ra, Nedry đã thu thanh cuộc nói chuyện với Dodgson, và nhắc đến tên ông ta trong băng ghi âm. Chỉ để Dodgson không quên là ông ta vẫn còn nợ gã món tiền còn lại. Và Nedry đang mang theo đây một bản sao cuốn băng ấy để trao cùng với hộp đựng phôi. Tóm lại, Nedry đã nghĩ đến đủ mọi thứ.

Chỉ trừ cơn bão chó chết này.

Có cái gì đó chạy băng ngang đường, một vệt trắng trong ánh sáng đèn trước. Một vật gì trông giống như một con chuột lớn. Con vật chạy loanh quanh vào một bụi rậm, kéo theo chiếc đuôi mập. Một con chuột túi. Thật đáng ngạc nhiên có con chuột túi sống sót được ở đây. Lũ khùng long sẽ không tha một con thú nào như thế.

Cái bến tàu chết tiệt ấy ở chỗ nào?

Gã lái thật nhanh, và gã đi hết năm phút rồi. Đáng lẽ lúc này gã đã đến được bến tàu. Gã đã quẹo sai chỗ? Gã không nghĩ vậy. Gã đã không thấy một chỗ rẽ nào trên đường đi.

Vậy thì bến tàu ở đâu?

Gã choáng người khi xe gã đến một góc đường và thấy con đường chấm dứt bằng một hàng rào chắn song bê tông cao hai mét, ướt sũng trong mưa. Gã đạp mạnh thắng, chiếc Jeep ngoằn ngoèo như cá lượn, tuôn tới, trong một phút kinh hoàng, gã nghĩ là gã đã sắp tông vào bức tường chắn - gã biết chắc sẽ tông vào đấy - gã điên cuồng xoay tay lái, chiếc Jeep trượt dài rồi dừng lại, hai đèn trước chỉ còn cách bức rào chắn mấy centimet.

Gã ngồi im lặng, lắng nghe tiếng lách cách đều đều của hai cần gạt nước. Gã hít thật sâu và

thở ra chậm chậm. Gã nhìn lại con đường. Rõ ràng là gã quẹo nhầm ở một ngã ba nào đấy. Gã có thể cho xe lui nhưng sẽ mất nhiều thời gian.

Tốt hơn là gã tìm xem gã đang ở chỗ chết tiệt nào đây.

Gã bước xuống chiếc Jeep, cảm thấy những hạt mưa to quất mạnh vào đầu. Thật đúng là cơn giông nhiệt đới, mưa rơi nặng hạt đau đینگ cả người. Gã liếc nhìn đồng hồ, bấm nút cho mấy chữ số hiện rõ. Đã sáu phút trôi qua. Gã đang ở vào cái chỗ quỷ quái nào thế này. Gã đi quanh hàng rào chắn qua phía bên kia, trong mưa. Gã nghe tiếng nước róc rách. Có thể đây là biển? Nedry bước gấp tới trước, đôi mắt dò tìm trong bóng đêm. Rừng dày kịt bao quanh tứ phía. Những hạt mưa rơi bồm bộp trên lá.

Tiếng róc rách nghe to hơn, kéo gã bước tới trước, đột nhiên gã thấy mình ra khỏi đám lá và cảm thấy chân lún vào đất ướt. Gã thấy dòng nước đen của con sông. Con sông! Gã đang ở cạnh con sông!

Chó đẻ thật, gã nghĩ. Ở chỗ nào của con sông đây? Con sông dài hàng dặm chạy xuyên qua đảo. Gã lại nhìn đồng hồ. Bảy phút trôi qua. "Nedry ơi, mày gặp rắc rối rồi", gã lẩm bẩm thốt lên.

Và dường như để trả lời, có tiếng rúc nhẹ của con cú trong rừng.

Nedry khó mà chú ý đến tiếng cú. Gã đang lo lắng cho kế hoạch của mình. Sự thể rõ ràng là thời gian đã dùng hết. Không còn sự lựa chọn nào khác nữa. Gã phải từ bỏ kế hoạch ban đầu. Tất cả những gì gã có thể làm là quay trở lại phòng điều khiển, cho hệ thống xomputer hoạt động trở lại, và bằng cách nào đấy gắng liên lạc với Dodgson, hẹn giao hàng vào đêm mai. Nedry sẽ phải phấn đấu nhiều để thực hiện công việc nhưng gã nghĩ là gã có thể giải quyết được. Computer tự động ghi lại tất cả các cú điện đàm; sau khi liên lạc được với Dodgson, gã phải trở lại computer và xóa cuộc nói chuyện của gã. Nhưng một điều chắc chắn là gã không thể ở thêm ngoài công viên này phút nào nữa, không thì sự vắng mặt của gã sẽ gây chú ý.

Nedry bắt đầu đi lui, nhằm hướng hai ánh đèn trước của chiếc xe Jeep vẫn để sáng. Gã ướt sũng, khổ sở. Gã nghe tiếng cú rúc lần nữa, và lần này gã dừng lại. Tiếng kêu thật ra không giống tiếng cú. Dường như rất gần, ở nơi nào đấy trong rừng bên phải gã.

Gã nghe tiếng sột soạt ở bụi cây thấp. Rồi yên lặng. Gã chờ, và lại nghe sột soạt. Tiếng sột soạt nghe rõ mồn một như có một con gì thật lớn, di chuyển chậm chậm trong rừng về phía gã.

Một con gì thật lớn, một con gì thật gần. Một con khủng long lớn

Chạy ra khỏi chỗ này.

Nedry bắt đầu chạy. Gã gây nhiều tiếng động khi chạy nhưng dù thế gã vẫn có thể nghe tiếng thú sột soạt qua đám lá. Và rúc lên.

Con thú đến gần hơn.

Chúi người vì vấp phải các rễ cây to trong bóng đêm, tay rẽ cành lá buông rũ đầm nước mưa để lấy đường chạy, gã thấy chiếc Jeep trước mặt và ánh đèn xe chiếu qua những thanh đứng của hàng rào làm gã thấy khỏe hơn. Chỉ trong một phút nữa gã sẽ ở trong xe và rồi chạy khỏi

chỗ quỹ quái này. Gã loạng choạng quanh hàng rào và khựng lại .

Con vật đã đứng đấy.

Nhưng nó không đứng gần lắm. Con thú đứng cách khoảng mười hai mét, ở rìa ánh sáng đèn xe. Nedry không hề ra các chỗ nuôi thú vì thế gã không biết đến các loại thú khác nhau. Nhưng con này trông thật kỳ lạ. Thân hình cao ba mét, màu vàng sẫm, với những chấm đen, và chạy dọc theo trán là chiếc mòng màu đỏ hình chữ V. Con khủng long không cử động, nhưng lần nữa cất lên tiếng kêu như cú rúc.

Nedry chờ xem nó có tấn công không. Nhưng nó không tấn công. Có lẽ ánh đèn của chiếc xe Jeep làm nó sợ hãi, khiến nó đứng ở một khoảng cách xa, như một đồng lửa.

Con khủng long nhìn Nedry chăm chăm rồi ngóc đầu tới một cái thật nhanh. Nedry cảm thấy một thứ gì ươn ướt bay tới đánh bộp vào ngực. Gã nhìn xuống và thấy một đám bọt trên chiếc áo sũng nước mưa. Gã lạ lùng nhìn vào đấy, không hiểu...

Đấy là nước bọt.

Con khủng long đã nhổ nước bọt vào gã.

Thật gớm tởm quá, gã nghĩ. Gã nhìn lại con thú, đầu nó ngóc tới lần nữa, và ngay lập tức gã cảm thấy một cục ươn ướt khác dính vào cổ ngay phía trên cổ áo. Gã đưa tay hất đi.

Chúa ơi, thật gớm tởm quá. Nhưng da cổ gã bắt đầu thấy ngứa và rần đỏ. Và tay gã cũng thấy rần ngứa nữa. Gần giống như là gã chạm phải acid.

Nedry mở cửa xe, liếc nhìn lui để biết chắc rằng nó không tấn công và cảm thấy đau buốt thành hình ở đôi mắt, đau như cọc nhọn đâm thấu sọ. Gã nhắm mắt lại, đưa cả hai tay lên che mắt và cảm thấy nước dãi nhờn nhớt chảy xuống hai bên sống mũi.

Nước bọt.

Con khủng long đã nhổ nước bọt vào hai mắt gã.

Ngay khi gã nhận ra điều ấy, nỗi đau đón đã chiếm cứ gã, và gã quy người xuống, mất phương hướng, quay cuồng. Gã té ngang người, má ấn xuống đất ướt, hơi thở đều sần sịt cùng với nỗi đau đón chưa từng có làm gã điên đầu với hàng ngàn điểm sáng tung tóe trong đôi mắt nhắm kín của gã.

Mặt đất rung động dưới người gã và Nedry biết là con khủng long đang di chuyển, gã có thể nghe tiếng kêu như cú rúc của nó, và bất chấp đau đón, gã cố mở mắt nhưng chẳng thấy gì ngoài những đốm sáng trong màn đen. Chậm chậm, sự nhận thức đến với gã.

Gã đã mù.

Tiếng cú rúc nghe rõ hơn khi Nedry cố gượng đứng dậy và lao đảo tựa người vào mặt trong cửa xe, với một cơn buồn mưa làm gã chóng mặt điên đảo. Lúc này con khủng long đã đến gần, gã có thể cảm thấy nó đến gần, gã mơ màng nghe tiếng thở khình khịt của con thú.

Nhưng gã không thể thấy. Gã không trông thấy gì cả và nỗi kinh hoàng của gã ngày càng

cùng cực. Gã vươn hai tay ra, vẫy trong không khí một cách cuồng dại để chống đỡ cuộc tấn công gã biết đang gần đến.

Và rồi một nỗi đau đớn khác, như một lưỡi dao nhọn thúc vào bụng, Nedrr quờ quạng với tay xuống mí áo rách, một thứ gì dày dầy, trơn trơn và nóng nóng một cách ngạc nhiên, trong nỗi kinh hoàng, gã đột nhiên nhận ra là gã đang nắm bộ ruột của mình trong tay. Con khủng long đã xé toang người gã. Bộ ruột của gã rơi ra ngoài.

Nedry ngã xuống đất nằm lên một vật gì lạnh ngắt, có vảy, đấy là chân con vật, rồi một nỗi đau đớn khác hai bên đầu gã. Nỗi đau đớn càng gia tăng, khi gã bị nhấc bổng lên khỏi mặt đất, gã biết con khủng long đang ngoạm đầu gã giữa hai hàm răng, theo sau nỗi kinh hoàng của sự nhận biết ấy là ước muốn cuối cùng của gã: chấm dứt mọi chuyện thật mau.

NGÔI NHÀ NGHỈ

Hammond hỏi, giọng thân ái:

- Cà phê thêm nhé?

- Đủ rồi, cảm ơn - Henry Wu từ chối, dựa vào ghế. - Tôi không thể ăn thêm cái gì được nữa.

Họ đang ngồi trong phòng ăn của ngôi nhà nghỉ của Hammond, nằm trong một góc công viên không xa phòng thí nghiệm mấy. Wu phải thừa nhận rằng ngôi nhà nghỉ Hammond xây riêng cho lão thật trang nhã, với những đường nét Nhật. Và buổi ăn tối tuyệt hảo cho dù là phòng ăn chưa có đầy đủ nhân viên phục vụ.

Nhưng có một điều gì đó nơi Hammond khiến Wu thấy khó chịu. Ông già này khác người trong một phong cách nào đấy... một sự khác biệt khó nhận ra. Trong suốt buổi ăn, Wu đã cố gắng khẳng định xem đó là điều gì. Một phần, là khuynh hướng ưa nói chuyện huyền thiên, lặp đi lặp lại những chuyện cũ. Một phần, đấy là tính dễ xúc cảm, vừa mới nổi giận đấy, thì kể đó đã tình cảm ủy mị. Nhưng tất cả những thứ đó có thể hiểu là xảy ra cùng với tuổi già một cách đương nhiên. Hammond đã gần bảy mươi bảy rồi, còn gì.

Nhưng còn có điều khác. Sự lảng tránh bướng bỉnh. Sự khẳng khái theo đường lối của mình. Và, vào lúc cuối, một sự từ chối hoàn toàn việc đối phó với tình huống mà công viên đang phải đương đầu.

Wu đã bị choáng váng bởi bằng cứ hiển nhiên là lũ khủng long đang sinh sản. Sau khi Grant hỏi về DNA loài lưỡng cư, Wu đã có ý định đi ngay tới phòng thí nghiệm và kiểm tra các thứ lưu trữ ở computer. Bởi vì, nếu các khủng long đang sinh sản, mọi thứ về công viên phải xem xét lại - các phương pháp phát triển gen, phương pháp điều khiển gen, mọi thứ. Thậm chí chất lysine xúc tác cũng đáng nghi ngờ. Và nếu thật đúng là các con thú này sinh sản được thì chúng cũng có thể sống được trong thiên nhiên...

Henry Wu muốn kiểm tra các số liệu ngay lập tức. Nhưng Hammond đã bướng bỉnh nhất định bảo ông cùng đi ăn tối với lão.

Hammond đẩy ghế lui khỏi bàn ăn, bảo Wu:

- Nào, bây giờ, Wu, anh phải dành bụng cho món kem. Marita làm món kem gừng tuyệt diệu nhất.

- Được rồi. - Wu nhìn cô gái phục vụ xinh đẹp yên lặng làm việc. Anh nhìn theo cô ta đi ra khỏi phòng, và rồi liếc nhìn lên màn hình điều khiển từ xa gắn trên tường. Màn hình tối đen.

- Màn hình điều khiển của ông không hoạt động đấy.

- Thật ư? - Hammond ngược nhìn - Chắc là do giông bão. - Lão vói tay đến điện thoại sau lưng - Tôi sẽ kiểm tra với John ở phòng điều khiển.

Wu có thể nghe lách tách tĩnh điện vang ra trong ống nghe. Hammond nhún vai, và đặt lại

Ông liên hợp lên giá:

- Liên lạc điện thoại trở ngại. Hoặc có lẽ Nedry vẫn đang dùng các đường dây để chuyển số liệu. Gã ấy có cả một lô lỗi kỹ thuật cần điều chỉnh cho xong trong tuần này. Nedry là một thiên tài trong việc này, nhưng chúng ta phải thúc hối gã, khi gần đến đích, để chắc rằng gã làm mọi thứ đúng.

- Có lẽ tôi nên đến phòng điều khiển để kiểm tra xem sao.

- Không, không. Chẳng có lý do gì. Nếu có vấn đề gì thì chúng ta đã được cho biết. À, đây rồi.

Marita trở lại phòng, với hai đĩa kem. Hammond nói:

- Anh phải ăn in ít thôi. Kem được làm với gừng, trồng phía đông của đảo. Đây là một thói xấu của người già, kem. Nhưng vẫn...

Wu nhúng muống vào đĩa kem. Bên ngoài, chớp lóe lên và có tiếng sấm rền. Wu nói:

- Sấm nổ gần ghê. Tôi mong là giông bão không làm mấy đứa trẻ sợ.

- Đáng ra, tôi không nên nghĩ về điều này. - Hammond nếm món kem - Nhưng tôi không thể không lo sợ một vài chỗ.

Wu cảm thấy nhẹ nhõm trong thâm tâm. Có lẽ rốt cuộc rồi ông già cũng sắp đối diện với sự thật:

- Những nỗi sợ gì?

- Anh biết đấy. Công viên thật sự xây dựng cho trẻ em. Trẻ con trên thế giới thích khủng long, và trẻ con sắp sửa khoái chí - chỉ khoái chí thôi - với chỗ này. Những khuôn mặt nhỏ nhắn sẽ rạng rỡ vui thích khi cuối cùng được thấy những con thú kỳ diệu này. Nhưng tôi sợ... tôi sẽ không sống để thấy điều đã Wu à. Tôi có thể không sống đến lúc thấy niềm vui trên những khuôn mặt ấy.

Wu cau mày:

- Tôi nghĩ rằng còn có những vấn đề khác nữa.

- Nhưng không có vấn đề nào đè nặng trong trí tôi bằng vấn đề này. Tôi sẽ không sống để thấy những khuôn mặt khoái trá, sáng rực của chúng. Đây là chiến thắng của chúng ta, công viên này. Chúng ta đã thực hiện những gì chúng ta đề ra từ đầu. Và, anh nhớ là, ý định đầu tiên của chúng ta là dùng kỹ thuật di truyền mới này để kiếm tiền. Thật nhiều tiền.

Wu biết Hammond sắp sửa tuôn ra một trong những "bài nói" cũ rích của lão. Ông đưa tay lên:

- Tôi đã biết điều này, ông Hammond...

- Nếu anh sắp mở một công ty kỹ thuật sinh học, Wu, anh sẽ làm gì? Anh sẽ tạo nên những sản phẩm để giúp loài người chống đau yếm bệnh tật? Bỏ lỗi cho tôi. Đây là một ý tưởng chẳng mấy tốt đẹp. Một cách sử dụng rất tầm thường một kỹ thuật mới.

Hammond buồn bã lắc đầu, nói tiếp:

- Tuy nhiên, anh nhớ là các công ty kỹ thuật di truyền nguyên thủy như Genetech và Cetus, đều bắt đầu với công việc chế tạo y dược. Những phương thuốc mới cho nhân loại. Mục đích cao thượng. Chẳng may, các phương thuốc đương đầu với mọi loại rào chắn. Nội việc thử nghiệm của FDA không thôi cũng đã mất từ năm đến tám năm, nếu anh gặp may. Thậm chí còn tệ hơn, có những sức ép ở thị trường. Giả dụ như anh chế được một phương thuốc thần kỳ chữa được ung thư hay bệnh tim - như Genetech đã làm. Giả dụ như anh muốn định giá một ngàn hay hai ngàn đô la một liều. Anh có thể tưởng đấy là quyền ưu tiên của anh. Bởi vì, anh phát minh ra thuốc, anh trả phí tổn để chế tạo và thử nghiệm, anh phải có được quyền định giá bao nhiêu tùy anh. Nhưng anh có thật sự cho rằng Nhà nước sẽ để cho anh làm việc ấy? Không đâu, Wu, họ sẽ không để anh làm. Người bệnh sẽ chẳng trả một ngàn đô la cho phương thuốc cần đến, họ sẽ chẳng biết ơn, họ sẽ nổi giận. Họ sẽ la toáng lên là bóc lột. Và thế là chuyện đó sẽ xảy ra. Giấy phép sản xuất sẽ bị từ chối. Đơn xin của anh sẽ bị trì hoãn. Một điều gì đó sẽ ép buộc anh xem lại lý do - và bán thuốc của anh với giá thấp hơn. Từ một quan điểm doanh thương, việc ấy làm cho sự giúp đỡ nhân loại thành ra một việc làm ăn liều lĩnh. Cá nhân tôi, tôi sẽ không bao giờ giúp nhân loại.

Wu đã từng nghe lý luận này trước đây. Và anh biết là Hammond cũng có lý; một vài ngành dược theo kỹ thuật sinh học quả thật đã phải chịu đựng những trì hoãn và những vấn đề giấy phép kinh doanh không thể giải thích được.

Hammond tiếp:

- Bây giờ, hãy nghĩ xem vấn đề sẽ khác như thế nào nếu anh kinh doanh việc giải trí. Không một ai cần thiết giải trí. Đấy không phải điều nhà nước phải xen vào. Nếu tôi định giá năm ngàn đô một ngày ở trong công viên tôi, ai sẽ ngăn cản tôi? Xét cho cùng, không một ai cần thiết phải đến đây. Và, khác xa với việc bị trấn lột một bảng giá cao chắc chắn sẽ làm tăng thêm sự hấp dẫn của công viên. Một chuyến viếng công viên trở thành một dấu hiệu của địa vị, và mọi người Mỹ thích điều đó. Người Nhật cũng vậy, và dĩ nhiên họ còn có nhiều tiền hơn.

Hammond ăn hết chỗ kem và Marita yên lặng đem đĩa đi. Lão nói:

- Cô ta không phải là người ở đây. Người đảo Haiti. Mẹ cô ta là người Pháp. Nhưng, bất cứ trường hợp nào, Wu, anh hãy luôn nhớ rằng mục đích nguyên thủy đứng sau việc chỉ đạo đường lối xây dựng đảo này của tôi trước hết là không có sự can thiệp của chính quyền, bất cứ chính quyền nào trên thế giới.

- Nói về phần còn lại của thế giới thì...

Hammond mỉm cười:

- Chúng ta đã thuê một vùng đất ở Azores, dành cho công viên kỷ Jura châu Âu. Và anh biết là từ lâu, chúng ta đã có được một đảo Guam, dành cho công viên Nhật Bản. Việc xây dựng hai công viên này sẽ bắt đầu vào đầu năm tới. Cả hai sẽ mở cửa trong vòng bốn năm tới. Và lúc đó, doanh số thu nhập lên đến mười tỉ đôla một năm, còn hàng hóa, và những lợi nhuận phụ thuộc sẽ gấp đôi con số ấy. Tôi thấy không có lý do gì để quấy rầy các con vật cưng của lũ trẻ.

- Hai mươi tỉ đôla một năm. - Wu lắc đầu, nói qua hơi thở.

*

- Anh đã tìm thấy gã chưa? - Arnold hỏi ngay, khi người bảo vệ bước vào phòng.

- Không thấy, thưa ông Arnold.

- Hãy tìm gã bằng được.

- Tôi nghĩ là ông ấy không có trong tòa lâu, ông Arnold à.

- Vậy thì tìm ở khu nhà khách, ở nhà bảo quản, ở nhà tắm, phòng vệ sinh, tìm khắp nơi, nhưng phải tìm cho ra gã.

- Vấn đề là... - người bảo vệ do dự - ông Nedry là người mập mạp, phải ông ta không?

- Phải đấy. Một gã mập. Một gã vụng về mập mạp.

- Vậy thì, Jimmy gác ở hành lang chính nói anh ta thấy ông ấy đi vào garage.

Muldoon quay lại:

- Vào garage? Khi nào?

- Cách đây khoảng mười, mười lăm phút.

- Chúa ơi! - Muldoon kêu lên.

*

Harding đạp thắng, chiếc Jeep trượt dài rồi dừng lại. Trong ánh đèn pha, Ellie thấy một đàn aptosaur lạch bạch đi qua đường. Có sáu con, mỗi con to cỡ một căn nhà, và con con to bằng cỡ con ngựa. Sáu con aptosaur di chuyển yên lặng và vội vàng, không hề nhìn chiếc Jeep và hai ánh đèn pha. Một con dừng lại bên một vũng nước ở vệ đường cúi đầu uống mấy hớp nước, rồi tiếp tục đi.

Nếu đấy là một đàn voi, chúng sẽ ngạc nhiên khi thấy chiếc xe đến, chúng sẽ hí lên, quay vòng lại để bảo vệ voi con. Nhưng những con thú này chẳng tỏ vẻ gì sợ hãi. Ellie hỏi:

- Chúng không trông thấy chúng ta à?

- Không thấy, nhưng không hẳn vậy. Dĩ nhiên, về nghĩa đen chúng có thấy chúng ta nhưng chúng ta thật sự không có ý nghĩa gì đối với chúng cả. Chúng tôi hiếm khi dùng xe vào ban đêm, vì thế chúng không có kinh nghiệm gì về xe cả. Chúng ta chỉ là một vật lạ, một vật lạ có mùi trong môi trường của chúng, không là một biểu hiện đe dọa, và vì thế chúng không quan tâm. Thỉnh thoảng tôi phải ra ngoài vào ban đêm, chăm sóc một con thú bệnh, và trên đường về, các con thú này chặn đường cả tiếng đồng hồ, hoặc hơn.

- Rồi ông làm sao?

- Mở một băng cassette ghi tiếng rống của con khủng long bạo chúa. Tiếng rống sẽ làm chúng di chuyển. Không phải chúng để tâm gì đến con khủng long bạo chúa. Những con

aptosaur này quá to đến nỗi không thể có con thú nào khác ăn thịt nó được. Chúng có thể làm gãy cổ con bạo chúa bằng một cú quật đuôi.

- Nhưng chúng sẽ thấy chúng ta. Nếu chúng ta ra khỏi xe...

Harding nhún vai:

- Có lẽ cũng sẽ chẳng phản ứng gì. Khủng long có cái nhìn rất tinh, nhưng chúng có hệ thống thau nhận hình ảnh cơ bản của loài lưỡng cư. Chúng nhìn rõ những vật cử động. Chúng không thấy rõ những vật bất động.

Mấy con thú tiếp tục đi, da chúng ánh lên trong mưa. Harding gài số xe:

- Giờ thì chúng ta đi được rồi.

*

Wu và Hammond đã chuyển qua phòng khách. Hai người ngồi nhìn cơn bão qua cửa kính lớn. Wu nói:

- Tôi ngờ rằng ông thấy những áp lực vào công viên của ông, cũng như những áp lực vào các thứ thuốc của Genetech.

- Tôi thấy họ không thể làm được.

- Các nhà khoa học có thể cưỡng ép ông. Thậm chí muốn ngưng công việc.

- Ô họ không thể làm điều ấy. - Lão gẩy một ngón tay vào Wu - Anh có biết tại sao các tay khoa học gia đó sẽ ráng làm việc ấy không. Chỉ vì họ muốn làm công việc khảo cứu, dĩ nhiên. Đây là những gì họ từng muốn làm, khảo cứu. Không muốn hoàn thành bất cứ điều gì. Không muốn thực hiện một tiến bộ nào. Chỉ cứ khảo cứu. Vâng họ sẽ ngạc nhiên khi đến đây.

- Tôi không suy nghĩ đến vấn đề ấy.

Hammond thở dài:

- Tôi chắc chắn là đối với các nhà khoa học, họ rất thú vị khi khảo cứu. Nhưng sẽ dẫn đến vấn đề là các con thú này quá đắt, không thể dùng cho khảo cứu. Đây là kỹ thuật kỳ diệu, Wu, nhưng cũng là thứ kỹ thuật đắt tiền đáng sợ. Cái chính là, chúng chỉ có thể được nuôi dưỡng như là việc giải trí.

Hammond nhún vai:

- Đấy, nó phải là như thế.

- Nhưng nếu có những cố gắng đóng cửa công viên...

- Hãy đương đầu với những sự việc chết tiệt ấy, Wu. - Hammond bắt đầu khó chịu - Đây không phải là Mỹ. Thậm chí đây cũng không phải là Costa Rica. Đây là đảo của tôi. Tôi là chủ sở hữu. Và không có gì ngăn được tôi mở cửa công viên kỷ Jura cho tất cả các trẻ con trên thế giới. - Lão chặc lưỡi - Hay chí ít, cho những trẻ con giàu có. Và tôi nói thật, chúng sẽ thích công viên này.

Từ chỗ ngồi phía sau xe Jeep, Ellie nhìn ra cửa sổ xe. Họ đã chạy qua cánh rừng mưa rơi dày đặc ít nhất cũng hai mươi phút rồi và chẳng thấy gì nữa kể từ khi mấy con aptorosaur băng qua đường.

Harding chăm chú lái xe. Ông nói:

- Bây giờ chúng ta đang ở gần bờ sông. Con sông ở đâu đó bên trái chúng ta.

Đột nhiên ông lại đạp mạnh thắng. Chiếc xe trượt dài rồi dừng lại ngay trước một đàn thú nhỏ màu xanh lục. Ông bảo hai người:

- Ấy, thế mà thú vị lại được thấy nhiều thú vào đêm nay. Đây là những con compys.

Những con procompsognathus, Ellie nghĩ, và ước gì có Grant ở đây cho ông ta xem. Đây là con thú mà họ đã thấy ở bản Fax, ở Montana. Những con thú nhỏ màu lục đậm ríu rít chạy nhanh về phía bên kia đường rồi đứng cao lên bằng hai chân sau, nhìn chiếc xe, kêu chiu chít, trước khi chạy tiếp vào bóng đêm.

- Kỳ lạ thật. - Harding nói - Không hiểu chúng chạy đi đâu. Compys thường không đi đâu ban đêm, cô biết đấy. Chúng lao lên cây và chờ trời sáng.

- Vậy tại sao chúng chạy ra đường vào giờ này? - Ellie hỏi.

- Tôi không nghĩ ra được. Cô biết compys là loài ăn xác súc vật chết, như loài chim ó. Hễ đâu có con vật chết là chúng biết ngay, và chúng có khứu giác cực nhạy. Chúng có thể ngửi thấy mùi một con vật đang hấp hối cách hàng dặm.

- Chúng ta có nên theo chúng không? - Elhe hỏi.

- Tôi cũng thấy tò mò. Vâng. Tại sao không? Chúng ta hãy xem xem chúng đi đến đâu?

Ông quay xe, lái chạy theo lũ compys.

TIM

Tim Murphy nằm trong chiếc Land Cruiser, má tì vào tay nắm cửa xe. Cậu bé mơ màng chậm chậm tỉnh lại. Cậu chỉ muốn ngủ. Cậu nhắc mình và cảm thấy đau ở xương gò má, tay chân, và đầu như búa bổ.

Cậu chống cùi chỏ ngồi dậy, mở mắt và nôn ọe đầy áo sơ mi. Cậu nghe mùi thật chua và đưa lưng bàn tay chùi miệng. Đầu cậu nhức nhối, chóng mặt như say sóng, thấy trời đất như chuyển động, tưởng như mình đang lắc lư trên một con tàu.

Tim rên rỉ và lăn người tránh chỗ vừa nôn.

Cậu đang ở trong chiếc Land Cruiser, nhưng chiếc xe hẳn phải nằm nghiêng, vì cậu đang nằm ngửa bên trong cánh cửa chỗ ngồi hành khách, nhìn lên tay lái và mấy cành cây ở bên ngoài đang đong đưa trong gió. Mưa gần như đã tạnh, nhưng những giọt nước tiếp tục rơi lên người cậu, qua khung cửa kính trước đã vỡ.

Hết sức thận trọng, Tim đứng dậy. Đứng trên cánh cửa xe, cậu nhìn ra bên ngoài qua cửa kính chắn gió vỡ. Thoạt tiên cậu thấy những tàn lá dày đặc, chuyển động trong gió. Nhưng đó đây có thể thấy những khoảng trống, và bên kia tán lá, mặt đất - một mặt đất ở khoảng sáu mét phía dưới cậu.

Cậu nhìn chòng chọc, không hiểu nổi. Chiếc Land Cruiser đang nằm nghiêng trên những cành của một cây lớn, cách mặt đất sáu mét, lắc lư đưa tới đưa lui trong gió.

- Eo ời? Eo ời? - cậu lặp đi lặp lại - Eo ời.

Cẩn thận, Tim với tay ra vặn nắm cửa sau.

Tay nắm cũng kẹt.

Làm thế nào ra khỏi xe?

Cậu nghe tiếng khịt mũi và nhìn xuống. Một bóng đen lướt ngang dưới cậu. Đây không phải là con khủng long bạo chúa. Bóng đen này to mập và phát ra những tiếng khìn khịt khi nó đi ngang. Chiếc đuôi đập tới đập lui và Tim có thể thấy cái đầu nhọn dài.

Đây là con stegosaur, rõ ràng là đã lành bệnh. Tim tự hỏi không biết mấy người kia đâu cả rồi: Gennaro, Ellie và ông bác sĩ thú y. Cậu thấy mấy người ấy lần cuối cạnh con stegosaur. Cách đây bao lâu? Cậu nhìn đồng hồ nhưng mặt đồng hồ đã nứt rạn, không thể thấy mấy con số. Cậu vớ chiếc đồng hồ và liệng nó qua một bên.

Con stegosaur khịt mũi và tiếp tục đi. Bây giờ chỉ còn tiếng gió thổi qua cành cây và âm thanh kéo kẹt của chiếc Land Cruiser khi nó đưa tới đưa lui.

Cậu phải ra khỏi nơi đây.

Tim nắm chắc tay nắm, ráng sức xoay, nhưng tay nắm kẹt cứng, chẳng nhúc nhích lấy một tý. Rồi cậu nhận ra rằng cửa sau đã khóa chốt. Cậu kéo chốt và xoay tay nắm. Cánh cửa sau mở bung xuống, rồi kê lên một cành cây cách vài tấc ở phía dưới.

Cửa chỉ mở thành một khe hẹp, nhưng Tim nghĩ là cậu có thể lườn người qua được. Nín thở, cậu bò thật chậm ra phía sau xe. Chiếc Land Cruiser kêu răng rắc nhưng vẫn ở nguyên chỗ cũ. Bấu chặt vào hai bên thành cửa, Tim từ từ hạ mình xuống lọt qua khe cửa hẹp. Bây giờ cậu đang nằm sấp, người úp vào mặt trong cánh cửa nghiêng nghiêng, hai chân thò ra khỏi xe.

Ngay khi cậu làm thế, cành cây oằn xuống và cánh cửa mở rộng hơn, cậu tuột khỏi chiếc Land Cruiser và rơi - lá quét qua mặt cậu - thân hình nảy từ cành này qua cành khác đau buốt - đầu choáng váng.

Một cú chạm mạnh và cậu dừng lại. Tim nằm vắt người qua một cành cây lớn, bao tử đau như xé.

Tim nghe thấy một tiếng "rắc" khác và nhìn lên chiếc Land Cruiser đen thui cách cậu chừng một mét rưỡi ở phía trên.

Một tiếng rắc khác. Chiếc xe rời chỗ.

Tim buộc mình phải rời chỗ, phải leo xuống. Cậu thường thích leo cây. Cậu là một tay leo cây giỏi. Và đây là một cây dễ leo, khoảng cách các cành rất gần nhau, gần như là một chiếc cầu thang.

"Rắcccc..."

Rõ ràng là chiếc xe đang di chuyển.

Vội vã, Tim bò toài người leo xuống, trượt qua các cành cây ướt, cảm thấy nhựa cây nhờn nhớt nơi tay, cậu xuống chưa được một mét thì chiếc Land Cruiser kêu "rắc" một lần cuối, và rồi chậm chậm, thật chậm, tuột dần xuống. Tim có thể nghe thấy các chấn song màu lục và hai đèn trước chao đảo, và rồi chiếc Land Cruiser rơi tự do, đã nhanh hơn lao về phía cậu, dội vào cành cây lớn Tim vừa nằm vắt người trước đó. Và chiếc xe dừng lại.

Mặt cậu chỉ cách chấn song xe có mấy phân, chấn song lõm vào như miệng một con quái vật, hai mắt là hai đèn trước. Dầu nhờn rỏ cả lên mặt Tim.

Cậu vẫn còn cách mặt đất ba mét rưỡi, cậu vội tìm một cành khác và leo xuống. Phía trên cậu thấy cành cây oằn xuống vì sức nặng của chiếc Land Cruiser, và gãy. Chiếc xe tuôn xuống chỗ cậu và cậu thấy không có cách gì tránh được, cậu không thể leo xuống nhanh hơn chiếc xe được, vì thế cậu thả người rơi xuống.

Cậu va vào cành này đến cành khác, cảm thấy đau khắp người, nghe chiếc Land Cruiser sạt tuôn xuống qua các cành cây như một con quái vật đuổi sát theo cậu, và rồi Tim chạm mặt đất xốp, và cậu lăn thật nhanh hết sức mình ép người vào sát thân cây khi chiếc xe Land Cruiser lộn nhào rơi xuống với một tiếng rầm rồn rảng của kim loại, làm tung tóe những tia lửa điện châm chích vào da cậu và kêu xèo xèn khi rơi xuống mặt đất ướt xung quanh.

Chậm chậm, Tim đứng dậy. Trong bóng tối, cậu nghe tiếng khình khịt và thấy con stegosaur trở lại, rõ ràng là tiếng rơi của chiếc Land Cruiser làm nó chú ý. Con khủng long bước từng bước yên lặng, chiếc đầu thấp chĩa tới trước và các đĩa sụn hình quạt chạy dài thành hai đường dọc theo sống lưng. Nó có cử chỉ của một con rùa to quá cỡ. Ngờ ngợch và chậm chạp.

Tim chụp một hòn đá ném về phía con vật.

- Đi chỗ khác, này.

Hòn đá chạm vào dây sụn và văng đi. Con stegosaur tiếp tục đi tới.

- Đi đi! Đi.

Cậu ném một hòn đá khác, trúng vào đầu con stegosaur. Con vật ụt ụt lên mấy tiếng, chậm chậm quay lui, tìm cách lẩn tránh phía nó vừa mới đi đến.

Tim tựa người vào chiếc Land Cruiser móp méo và nhìn quanh trong bóng đêm. Cậu phải trở lại với mấy người kia, nhưng cậu không muốn bị lạc đường. Cậu biết là mình đang ở đâu đó trong công viên, có lẽ không xa con đường chính mấy. Nếu cậu có thể định được phương hướng. Cậu không thể thấy được nhiều trong bóng tối.

Rồi cậu nhớ lại cặp kính nhìn đêm.

Cậu leo vào xe qua kính chắn gió bề phía trước tìm kính đêm và chiếc máy vô tuyến. Chiếc máy bề và tắt cầm, vì thế cậu để lại. Nhưng cặp kính vẫn hoạt động tốt. Cậu mang thử vào, và yên tâm khi thấy màu lục của lân tinh.

Mang kính đêm, cậu thấy khoảng hàng rào bị nằm rạp xuống về phía trái, và cậu đến bên hàng rào. Hàng rào cao ba mét rưỡi nhưng con bạo chúa đã đè bẹp xuống dễ dàng. Tim bước qua thật nhanh, đi xuyên qua một đám tán lá rậm rạp, và bước ra con đường chính.

Qua kính đêm, cậu thấy chiếc Land Cruiser thứ hai nằm lật nghiêng. Cậu chạy tới bên xe, thở thật sâu và nhìn vào trong xe. Chiếc xe trống. Không có dấu hiệu gì của tiến sĩ Grant và tiến sĩ Malcolm.

Họ đi rồi?

Mọi người đã đi đâu cả.

Đột nhiên cậu cảm thấy sợ kinh khủng khi thấy mình đứng một mình trên con đường rừng vào ban đêm với chiếc xe trống hoác. Và cậu quay quanh một vòng, thấy màu xanh lục của cây rừng qua kính đêm. Có cái gì đó xám xám bên cạnh đường khiến cậu chú ý. Đây là quả bóng của Lex. Cậu nhặt lên và phúi bùn đi.

- Lex!

Cậu la lớn hết sức mình, bắt kể chuyện các con thú có thể nghe tiếng cậu. Cậu lắng tai, nhưng chỉ có tiếng gió, và tiếng lách tách của nước mưa từ trên cây rơi xuống.

- Lex!

Cậu lảng máng nhớ lại là em mình ở trong xe khi con khủng long tấn công. Lex có còn trong xe không? Hay là nó đã thoát ra khỏi xe. Diễn biến của vụ tấn công rối rắm trong trí cậu. Cậu không nhớ chắc những gì đã xảy ra. Chỉ riêng việc nghĩ đến đã làm cậu khó chịu. Cậu đứng trên đường, thở dốc với nỗi kinh hoàng.

- Lex!

Bóng đêm dường như vây kín cậu. Cảm thấy khổ sở, cậu ngồi xuống một vĩa đá ướt lạnh bên vệ đường và thút thít. Cuối cùng, khi cậu ngừng khóc, cậu vẫn nghe tiếng thút thít. Tiếng thút thít nghe thoang thoảng, đến từ đâu đó xa xa trên đường.

*

Muldoon trở lại phòng điều khiển, mang theo một vali sắt đen. Ông hỏi:

- Bao lâu rồi?
- Nửa tiếng.
- Vào giờ này, chiếc Jeep của Harding phải về đến nơi rồi.

Arnold dụi mắt điều thuốc:

- Tôi đoán chắc là họ sẽ về đến nơi trong ít phút nữa.
- Vẫn không thấy bóng dáng Nedry?
- Chưa. Không thấy

Muldoon mở vali, trong có sáu máy vô tuyến xách tay:

- Tôi sẽ giao thứ này cho mấy người trong tòa nhà này. - ông trao cho Arnold một máy - Hãy sạc điện đã. Đây là những radio dành cho trường hợp khẩn cấp, nhưng lâu nay chẳng ai sạc điện cả, tất nhiên thôi. Sạc chừng hai mươi phút, và rồi thử gọi mấy chiếc xe.

*

Henry Wu mở cánh cửa có ghi FERTILIZATION và bước vào căn phòng mờ tối. Không có ai ở đây cả; rõ ràng là mấy kỹ thuật viên vẫn còn ăn tối. Wu đi thẳng tới computer cuối phòng và bấm phần lưu trữ DNA. Phần lưu trữ này rất lớn, bởi mỗi phân tử DNA của một chủng loại cần đến một đĩa nhớ mười tỉ bit mới chứa hết chi tiết của tất cả các phiên bản. Anh sắp kiểm tra hết cả mười lăm chủng loại. Đây là một lượng thông tin không lồ phải lục tìm hết.

Anh vẫn chưa hiểu rõ tại sao Grant cho rằng DNA của loài cóc nhái là quan trọng. Wu vẫn thường không đích thân phân biệt loại DNA này với loại DNA khác. Vả lại, phần lớn DNA ở động vật sống giống nhau. DNA vốn là một thứ vật chất có từ lâu đời đến mức khó tin. Con người đi dạo chơi trên các đường phố của thế giới ngày nay, bỗng nung những đứa trẻ hồng hào, khó có thể tin rằng thứ vật chất tại trung tâm thế giới đó - thứ vật chất đã bắt đầu cuộc khiêu vũ của đời sống - là một chất hóa học có từ lâu đời như bản thân quả đất. Phân tử DNA quá xưa đến nỗi sự tiến hóa của nó về bản chất đã chấm dứt cách đây hơn hai tỉ năm. Nó chẳng có gì mới hơn kể từ lúc ấy. Gần đây mới chỉ có một vài sự tổng hợp những gen cũ. Và việc này cũng không nhiều.

Khi bạn so sánh DNA của người và DNA của một vi khuẩn hạ đẳng, bạn thấy chỉ có mười phần trăm của chuỗi xoắn là khác nhau. Tính chất bảo thủ bẩm sinh này của DNA đã làm cho Wu bạo gan dùng bất cứ loại DNA nào anh muốn. Trong việc tạo nên khủng long, Wu đã sử dụng DNA như là một thứ chất dẻo hay một thứ đá của nhà điêu khắc. Anh đã tự do sáng tạo.

Anh bắt đầu cho máy điện toán chương trình tìm kiếm, biết máy sẽ mất hai hay ba phút để hoạt động. Anh đứng dậy, đi quanh phòng thí nghiệm, kiểm tra các dụng cụ theo thói quen cổ hủ. Anh chú ý đến cái máy ghi ngoài cánh cửa phòng đông lạnh để theo dõi nhiệt độ phòng lạnh. Anh thấy có một đỉnh nhọn ở biểu đồ. Điều này kỳ dị, anh nghĩ. Có nghĩa là có ai đó đã vào phòng lạnh, và cũng mới vào thôi, trong vòng chưa quá nửa tiếng. Nhưng mà ai đã vào đấy vào ban đêm?

Computer kêu bíp bíp, cho biết phần đầu việc kiểm số liệu đã hoàn thành. Wu đến bên máy xem những gì đã xảy ra, và khi anh thấy màn hình, anh quên mất phòng lạnh với đỉnh nhọn của biểu đồ nhiệt độ.

Kết quả đã rõ ràng: các chủng loại *maiasaur*, *procompsognathus*, *othnielia*, *velociraptor*, *hypsilophodontid* - những khủng long hiện đang sinh sản - đều có pha lộn *rana*, hay là DNA ếch nhái. Không một loài nào khác có. Wu vẫn không hiểu tại sao việc này làm cho chúng sinh sản được. Nhưng anh không còn cho là Grant không có lý nữa. Các khủng long đang sinh sản.

Anh đi gấp vào phòng điều khiển.

LEX

Cô bé phải cong người lại bên trong một ống thoát nước đường kính một mét chạy dưới đường. Cô cắn đôi găng tay nơi miệng, người lắc lư, đầu đập đều đều vào thành ống nước. Trong ống tối đen, nhưng Tim có thể thấy cô em nhờ cặp kính đêm. Cô không có vẻ bị thương tích gì và cậu cảm thấy nhẹ người.

- Lex, anh đây. Tim đây.

Cô bé không trả lời. Cứ tiếp tục đánh đầu vào thành ống.

- Đi ra đây đi.

Cô bé lắc đầu. Cậu có thể thấy cô em quá sợ hãi. Cậu bảo:

- Này Lex, nếu em ra, anh sẽ cho em mang kính đêm đây.

Cô bé chỉ lắc đầu.

- Xem anh có cái gì đây. - cậu đưa tay lên. Cô bé nhìn không hiểu. Có lẽ quá tối, nó không thấy - Đây là quả bóng của em. Anh đã tìm ra quả bóng của em.

- Mặc kệ bóng.

Cậu tìm cách khác:

- Trong ấy chắc chẳng thoải mái gì. Lạnh nữa. Em không thích ra à?

Cô bé lại lắc đầu. Tim lại hỏi:

- Sao không ra?

- Có con thú ở ngoài ấy.

- Con thú đi rồi.

- Nó đi đâu?

- Anh không biết, nhưng nó không còn quanh quẩn ở đây nữa.

Tim nói và nhìn quanh hi vọng là mình nói đúng.

Lex không nhúc nhích. Cậu bé lại nghe tiếng đầu cô em đập vào ống nước. Tim ngồi xuống đám cỏ phía ngoài, nơi cô em có thể thấy cậu. Chỗ đất cậu ngồi ướt đầm. Cậu ôm chặt hai đầu gối, và chờ. Cậu không thể nghĩ ra được điều gì khác để làm. Cậu nói vào ống cống:

- Anh chỉ việc ngồi đây. Và nghĩ.

- Có bố ngoài ấy không?

- Không. - cậu cảm thấy lạ - Bố ở nhà mà, Lex.

- Có mẹ không?

- Không. Lex.

- Có người lớn nào ngoài ấy không?

- Chưa có. Nhưng anh chắc chắn là họ sẽ đến ngay thôi. Có lẽ là họ đang trên đường đi đến đây.

Cậu nghe động dậy trong ống, và cô bé chui ra. Cô run rẩy vì lạnh, máu khô đọng trên trán, nhưng người không hề gì. Lex nhìn quanh ngạc nhiên và hỏi:

- Tiến sĩ Grant đâu?

- Anh không biết.

- Ơ, hồi nãy ông ấy ở đây mà.

- Ông ấy ở đây? Khi nào?

- Hồi nãy. - Lex nói - Em thấy khi em ở trong ống.

- Thế ông ấy đi đâu?

- Làm sao em biết được? - Cô bé nhăn mũi. Cô bắt đầu kêu lớn - Bác Grant ơ ơ ơ... Tiến sĩ Grant? Tiến sĩ Grant ơiii!

Tim thấy lo lắng vì tiếng kêu của em có thể đem con bạo chúa trở lại. Nhưng một chốc sau, chúng nghe tiếng kêu trả lời. Tiếng đáp lại đến từ bên phải, phía bên kia chiếc Land Cruiser Tim mới bỏ đi cách đây mấy phút. Với kính nhìn đêm, Tim nhẹ người khi thấy tiến sĩ Grant đang bước về phía chúng. Áo ông bị rách một mảng lớn ở vai nhưng trông ông có vẻ không hề gì.

- Cảm ơn Chúa. Bác đang tìm mấy cháu.

*

Run rẩy, Ed Regis đứng dậy, chùi sạch bùn lạnh trên mặt và tay. Anh ta đã trải qua nửa tiếng đồng hồ tệ hại, chen chúc giữa những tảng đá ở dốc một ngọn đồi dưới con đường. Anh ta biết đây không phải là một chỗ ẩn nấp tốt được, nhưng anh ta quá khiếp đảm và không thể suy nghĩ kỹ. Anh ta đã nằm trong chỗ đầy bùn lạnh này và cố giữ bình tĩnh, nhưng vẫn thấy con khủng long ấy trong trí nhớ. Con khủng long đang tiến về phía anh ta. Về phía chiếc xe.

Regis không nhớ chính xác những gì xảy ra sau đó. Anh ta nhớ là Lex cố nói gì đó với mình, nhưng anh ta đã không dừng lại, anh ta không thể dừng lại, anh ta chỉ việc chạy và chạy. Qua bên kia con đường, Regis vấp ngã và nằm yên bên cạnh mấy tảng đá, anh ta thấy dường như có thể bò vào giữa đám đá, và nấp, vì thấy có chỗ nấp, và đây là những gì anh ta đã làm.

Anh ta tự nhủ nếu hai đứa trẻ vẫn còn ở trên con đường ấy chúng không thể nào sống sót được, và dĩ nhiên là Regis chẳng làm gì được cho chúng. Tốt hơn là cứ nấp ở đây. Không một ai biết được những gì đã xảy ra, trừ anh ta. Regis nằm yên giữa đám đá trong nửa tiếng đồng hồ, đấu tranh với nỗi sợ hãi, cố không nghĩ đến việc hai đứa trẻ đã chết hay chưa, và Hammond sẽ nói gì khi lão biết mọi chuyện.

Cuối cùng, điều làm cho anh ta động dậy là cảm giác khó chịu nơi miệng. Khoé miệng thấy

buồn buồn ngứa ngứa như bị ong đốt, và Regis tự hỏi mình có bị thương không khi ngã, Regis đưa tay lên sờ mặt và thấy thịt sưng vều lên ở một bên khóe miệng. Hơi kỳ lạ nhưng không đau lắm. Và rồi anh ta nhận ra chỗ thịt sưng vều là một con sên phồng to vì hút máu nơi môi mình. *Thật sự là nó bám trong miệng anh ta.* Rùng mình vì buồn nôn, Regis kéo con sên, cảm thấy nó bứt khỏi môi mình, máu nóng phun vào miệng. Anh ta nhổ và ghê tởm ném con sên đi. Regis lại thấy một con sên khác ở cánh tay, và kéo nó ra, để lại một vết máu đen. Ôi, Chúa ơi, có lẽ người anh ta phủ đầy sên. Những ngọn đồi này đầy sên. Ở một vài khe nứt của mấy hòn đá cũng thế. Mấy công nhân làm việc ở đây đã nói thế nào nhỉ? Sên bò vào áo lót anh. Chúng thích những chỗ tối ẩm áp.

- Bác Grant ơ ơ ơ...

Anh ta lắng nghe. Đây là tiếng kêu, vắng tới theo gió:

- Tiến sĩ Grant? Tiến sĩ Grant ơiii...

Chúa ơi, *đấy là giọng cô bé.*

Regis lắng nghe kỹ tiếng kêu. Tiếng gọi không có vẻ sợ hãi hay đau đớn gì. Cô bé chỉ gọi theo lối bướng bỉnh của mình. Và từ từ Regis nhận thấy mọi việc ắt đã xảy ra một cách khác hẳn, con khủng long bạo chúa đã đi rồi - hay ít nhất, nó cũng đã không tấn công - những người khác vẫn còn sống sót. Cả Grant và Malcolm.

Suy nghĩ này làm anh ta bình tĩnh trở lại ngay tức khắc, và thấy khỏe hơn, vì bây giờ anh ta biết mình phải làm gì. Khi bò ra khỏi đám đá, Regis đã tưởng tượng ra mình sẽ nói gì, sẽ xoay xở ra sao.

Regis bắt đầu đi lên đồi, trở lại chỗ hai chiếc Land Cruiser. Chân lội trong bùn. Anh ta không còn nghe tiếng gọi của cô bé nữa. Tại sao cô bé ngừng gọi. Trong khi đi, anh ta bắt đầu suy nghĩ là có thể có điều gì đó đã xảy đến cho cô ta. Trong trường hợp ấy, anh ta không nên trở lại đấy. Có thể con khủng long bạo chúa vẫn còn quanh quẩn đâu đấy. Anh ta sẽ ở đây, dưới chân đồi. Như thế gần nhà hơn nhiều.

Và trời đất yên lặng. Quá yên lặng, một cách ma quái.

Regis quay người lại, và bắt đầu bước về phía khu nhà.

*

Alan Grant đưa tay khắp tứ chi cô bé, nắm nhẹ cánh tay và cẳng chân. Lex dường như không có chỗ nào đau cả. Thật là ngạc nhiên. Ngoài một vết rách trên đầu, cô bé hoàn toàn không hề gì. Cô nói:

- Cháu đã bảo là cháu không sao cả mà.

- Thế nhưng, bác phải kiểm tra xem.

Thằng bé thì không hoàn toàn may mắn như thế. Mũi Tim sưng và đau nhức. Grant nghi là sống mũi gãy. Vai phải sưng tấy và bầm tím. Nhưng hai chân xem ra còn khỏe. Cả hai đứa đều có thể đi được. Đây là điều quan trọng.

Bản thân Grant cũng không hề gì, trừ một vết trầy ở ngực trái chỗ con khủng long đá hất ông. Vết trầy đau nhức mỗi khi thở mạnh nhưng hình như không nghiêm trọng, và cũng không ảnh hưởng đến sự đi lại của ông.

Ông tự hỏi không biết mình có bị té bất tỉnh không, bởi vì ông chỉ mơ hồ nhớ lại các sự việc ngay trước lúc ông ngồi dậy, rên rỉ ở trong rừng cách chiếc Land Cruiser chừng mười mét. Thoạt tiên, ngực ông chảy máu, vì thế ông phải dán lá lên vết thương và sau một chốc vết thương ngưng chảy máu. Rồi ông bắt đầu đi quanh, tìm Malcolm và hai đứa nhỏ. Grant không thể tin là mình còn sống sót, và khi những hình ảnh rời rạc bắt đầu tập trung lại vào trí nhớ, ông cố sắp xếp sao cho chúng có ý nghĩa. Con khủng long bạo chúa đáng lẽ ra đã giết hết bọn họ dễ dàng. Tại sao nó không làm thế nhỉ?

Lex kêu lên:

- Cháu đói bụng.

- Bác cũng đói. Chúng ta phải tự tìm đường trở lại. Và chúng ta phải nói cho họ hay về chuyện chiếc tàu.

Tim hỏi:

- Chỉ có chúng ta là những người biết chuyện ấy?

- Đúng. Chúng ta phải trở lại và báo cho họ.

- Vậy chúng ta hãy theo con đường trở về khách sạn. - Tim chỉ tay xuống đồi - Theo con đường ấy họ sẽ gặp chúng ta khi họ đi tìm.

Grant cân nhắc điều đó. Và ông cứ suy nghĩ mãi về một điều: bóng đen con vật đi ngang giữa hai chiếc Land Cruiser ngay trước khi có cuộc tấn công của con bạo chúa. Đây là con gì? Ông nghĩ chỉ có một khả năng. Đây là con tyrannosaur con. Ông bảo Tim:

- Bác không nghĩ thế, Tim à. Con đường có hàng rào cao ở hai bên. Nếu có một con tyrannosaur ở phía cuối đường, chúng ta sẽ bị bao vây.

- Vậy chúng ta nên chờ đây?

- Ừ, chúng ta cứ chờ cho đến khi có người đến.

- Cháu đói bụng. - Lex lại kêu.

- Bác hy vọng không phải chờ lâu đâu.

- Cháu không muốn chờ ở đây.

Rồi thì từ dưới chân đồi, họ nghe tiếng người ho. Grant bảo:

- Hai đứa chờ đây. - và ông chạy tới, nhìn xuống đồi.

- Em chờ đây. - Tim bảo, em cũng chạy theo Grant.

Lex chạy theo anh:

- Đừng bỏ em, đừng để cháu lại đây. Mấy người đừng. - Grant đưa tay bịt miệng cô bé. Lex vùng vẫy cự lại. Ông lắc đầu và đưa tay chỉ qua bên kia đồi, cho cô bé nhìn thấy.

Ở dưới chân đồi, Grant thấy Regis, đứng cứng người, bất động. Rừng xung quanh họ bỗng trở nên yên lặng, vẻ chết chóc. Tiếng ve đêm và tiếng kêu của ếch nhái bỗng ngưng bật. Chỉ có tiếng xào xạc yếu ớt của lá cây và tiếng gió rít nhẹ nhẹ.

Regis đang ép người vào thân một cây to, ôm chặt lấy cây, không động dấy.

Rừng vẫn yên lặng.

Lex sốt ruột giật tay áo Grant. Cô bé muốn biết những gì đang xảy ra. Rồi, từ một nơi nào rất gần, họ nghe tiếng khìn khịt thoảng đưa tới, không to hơn tiếng gió mấy. Lex cũng nghe thấy, và nó ngừng giật tay áo. Âm thanh ấy lại vắng vắng về phía họ, nghe nhẹ như tiếng thở dài. Grant nghe như tiếng thở của con ngựa.

Grant nhìn Regis, và thấy bóng lá do ánh trăng tạo nên chuyển động trên thân cây. Và rồi Grant nhận ra còn có một bóng đen khác, in hình lên những bóng lá kia, nhưng không cử động: Một chiếc cổ cong mạnh mẽ và một chiếc đầu vuông. Tiếng thở khìn khịt lại vắng đến.

Tim thận trọng chồm người tới trước để nhìn. Lex cũng thế.

Họ nghe tiếng "rắc" của một cành cây gãy, và một con tyrannosaur bước vào con đường mòn. Đây là con T-rex tuổi thanh niên. Cao khoảng hai mét rưỡi, di chuyển với dáng vụng về của một đứa trẻ, giống như một con búp bê. Con khủng long bạo chúa trẻ tuổi này lê chân trên lối đi, dừng lại ở mỗi bước, ngửi khìn khịt trong không khí trước khi bước tiếp. Nó đi ngang chỗ cây có Regis đứng nấp, và không tỏ dấu hiệu nào là nó thấy anh ta. Grant thấy thân hình Regis nhẹ giãn ra. Anh ta quay đầu, ráng nhìn theo con khủng long ở phía bên kia thân cây.

Con khủng long bây giờ đã khuất tầm mắt ở cuối đường. Regis bắt đầu bót căng thẳng; nói lỏng tay ôm thân cây. Khu rừng vẫn yên lặng. Regis còn đứng gần thân cây thêm nửa phút nữa. Rồi âm thanh của khu rừng trở lại. Trước hết là tiếng ì oạp trầm tư của ếch nhái, tiếng u u của ve sầu, rồi toàn bộ bản hợp xướng của khu rừng. Regis bước ra khỏi cây, lắc vai, xua đi sự căng thẳng. Anh ta bước vào giữa con đường, nhìn về phía con tyrannosaur bỏ đi.

Cú tấn công đến từ phía trái.

Con T-rex thanh niên gầm lên khi nó đưa đầu tới trước, hất Regis ngã nằm dài xuống đất. Anh ta hét lên và lồm cồm bò dậy, nhưng con tyrannosaur nhảy nảy lên, và hẳn nó đã dẫm lên anh ta bằng chân sau, bởi vì đột nhiên Regis không đi nữa, anh ta ngồi trên mặt đường la hét, vẫy hai tay vào con khủng long, tưởng như anh ta có thể làm chó nó sợ hãi bỏ đi. Con khủng long trẻ tuổi có vẻ như lúng túng với âm thanh và cử động của con mồi nhỏ bé,

Con khủng long cúi đầu, tò mò ngửi ngửi và Regis đập nắm tay lên sống mũi nó.

- Đi đi! Cút đi! Đi chỗ khác! Lui đi! - Regis hét hết cả hơi, và con khủng long thối lui, để cho Regis đứng dậy.

- Ừ, mày nghe tao. Cút đi! Xéo đi! Đi chỗ khác!

Regis vừa hét vừa lùi xa con thú. Con tyrannosaur tiếp tục nhìn một cách kỳ lạ vào con vật nhỏ nhẩn kỳ dị trước mặt nó, nhưng khi Regis lùi được vài bước, nó lại xông tới hất anh ta ngã nhào.

Con vật đang đùa với anh ta, Grant nghĩ.

- Ôi chao! - Regis la lớn khi anh ta ngã, nhưng con thú không đuổi theo. Anh ta đứng dậy, tiếp tục lui. - Mày! Con vật ngu ngốc! Đi lui! Mày nghe tao! Đi lui! - Anh ta la lớn như một người huấn luyện sư tử.

Con khủng long thanh niên rống lên, nhưng nó không tấn công, và Regis bây giờ đã đến gần dây cây và các tán lá bên phải. Chỉ vài bước nữa là anh ta ẩn mình được - Lui! Mày! Lui! - Regis la lên, vào phút cuối, con khủng long nhày chồm lên, hất Regis té ngựa - Cút đi! - Regis thét, con khủng long cúi đầu xuống. Regis lại thét. Không thành lời, chỉ tiếng thét lạnh lạnh.

Tiếng thét đứt ngang đột ngột, khi con T-rex ngẩng đầu lên. Grant thấy thịt tươi lòng thòng nơi hàm nó.

- Ôi, không... - Lex thốt lên, thì thào. Bên cạnh nó, Tim quay mặt đi, đột nhiên ối mưa. Cặp kính đêm tuột khỏi trán cậu rơi xuống làm vang lên một tiếng động nhẹ của kim loại chạm đất.

Đầu con khủng long bạo chúa trẻ tuổi ngóc lên, và nó nhìn lên phía đỉnh đồi.

Tim nhặt cặp kính đêm trong khi Grant túm lấy tay hai đứa và bắt đầu chạy.

ĐIỀU KHIỂN

Trong bóng đêm, lũ compys chạy lon ton dọc theo con đường. Chiếc Jeep của Harding chạy theo sau một quãng ngắn. Ellie chỉ tới phía xa cuối con đường:

- Đấy có phải là một ánh đèn không?
- Có thể. - Harding trả lời - Trông giống như đèn xe.

Máy vô tuyến kêu xè xè, títtít. Rồi họ nghe giọng Arnold:

- ... ở đấy không?

Harding thốt lên:

- A, ông ta đây rồi. Thế chứ. - ông bấm nút - Vâng, Arnold, chúng tôi đây. Chúng tôi đang ở gần con sông, đi theo lũ compys. Thật thú vị.

Những tiếng títtít.

- ... xe anh.

Gennaro hỏi:

- Ông ta nói gì vậy?

- Cái gì đó về chiếc xe. - Ellie xen vào. Ở công trường của Grant, Ellie là một người điều khiển vô tuyến điện thoại. Sau nhiều năm kinh nghiệm, cô đã có được tài nắm bắt những câu nói không trọn vẹn - Tôi nghĩ là ông ấy cần xe của ông.

Harding ấn nút:

- Arnold? Anh đấy chứ? Chúng tôi không nghe anh rõ. Arnold?

Đèn báo máy vô tuyến chớp chớp, tiếp theo là tiếng rè rè tĩnh điện và rồi giọng Arnold, lo lắng:

- ... Anh... đâu?

- Chúng tôi ở cách khu nuôi compys khoảng một dặm về phía bắc, gần con sông, đang đi theo bọn compys.

- Không... khỉ thật... về đây... ay!

Ellie cau mày:

- Nghe như ông ấy gặp rắc rối gì. Có lẽ tốt hơn là chúng ta nên trở lui.

Harding nhún vai:

- Lão Arnold ấy thì thường xuyên có vấn đề. Cô biết kỹ sư là thế nào rồi đấy. Họ muốn mọi thứ theo đúng như sách. - ông bấm nút vô tuyến - Arnold, nói lại đi.

Lại có tiếng lách tách. Và tiếng xè xè. Đèn nhấp nháy nhiều hơn. Rồi:

- Muldoon... cần xe... ay.

Gennaro nhú mày:

- Có phải ông ta nói Muldoon cần xe chúng ta?

Ellie:

- Nghe đúng như thế.

Harding:

- Việc ấy cũng chẳng có gì lạ.

- ... kia... kẹt... Muldoon muốn... xe...

Ellie:

- Tôi nghe ra rồi. Các người kia bị kẹt trên đường vì cơn bão và Muldoon cần xe chúng ta để đến chỗ họ.

Harding nhún vai:

- Tại sao không dùng chiếc kia của Muldoon? - ông bấm nút radio - Bảo Muldoon dùng chiếc xe Jeep còn lại. Trong garage.

Radio kêu lách tách:

- ... không nghe... đồ quý... xe...

- Tôi nói chiếc xe trong garage, Arnold. Chiếc xe trong garage.

Tiếng xè xè tiếp theo:

- Nedry đã... ùng... kia...

Harding thở ra:

- Cứ thế này thì chẳng đi đến đâu. Được rồi, Arnold. Chúng tôi sắp quay trở về đây. - ông tắt vô tuyến và quay xe - Tôi cũng muốn biết có việc gì khẩn cấp đến thế.

Harding vào số và họ rú ga chạy trên đường đêm. Mười phút sau họ đã thấy ánh đèn của khu nhà nghỉ. Và khi Harding thẳng xe lại trước cửa nhà khách, họ thấy Muldoon đi về phía họ. Ông ta đang la lớn và vẫy tay.

*

- Ôi thật chó đẻ. Arnold, chú mày thật là đồ quý? Chó đẻ thật, làm sao cho cái công viên này trở lại như cũ đi. Ngay lập tức. Đem mấy đứa cháu tôi về đây. Ngay lập tức. - Hammond đứng trong phòng điều khiển dầm chân la lớn. Lão đã ra lối kiểu này gần hai phút rồi, trong khi Wu đứng trong một góc phòng, bối rối.

- Này, ông Hammond - Arnold bình tĩnh - Muldoon đã lên đường để làm đúng những gì ông

nói. - Arnold quay người, và châm một điếu thuốc khác. Hammond cũng giống như mọi lão quần đốc khác Arnold đã từng gặp. Ở đâu thì các lão quần đốc cũng luôn luôn cư xử giống nhau. Họ không bao giờ hiểu các rắc rối phát sinh do kỹ thuật; và họ nghĩ rằng la hét là phương thức làm mọi thứ xảy ra. Có đúng thế chẳng cũng chỉ vào lúc các lão hét thư ký đem một chiếc xe Limousine ra.

Thế nhưng la hét chẳng được tích sự gì với các rắc rối giờ đây Arnold đang đối diện. Computer cũng chẳng quan tâm đến la hét. Mạng lưới cáp năng lượng chẳng thêm để ý đến la hét. Các hệ thống kỹ thuật hoàn toàn dừng đứng với thứ nổi đóa này của con người. Nếu có gì, la hét chỉ gây thêm rắc rối bởi vì giờ đây Arnold đang đối diện với một điều chắc chắn là Nedry sẽ không trở lại, có nghĩa là đích thân Arnold phải lục tìm mã số computer và cố gắng đoán ra điều sai chập. Đây sẽ là một công việc nhức đầu; ông cần phải bình tĩnh và cẩn thận. Arnold bảo Hammond:

- Tại sao ông không xuống lầu, đến nhà ăn và gọi một cốc cà phê. Chúng tôi sẽ gọi ông khi chúng tôi có thêm tin tức.

- Tôi không muốn có hiệu ứng Malcolm ở đây.

- Đừng có để tâm đến hiệu ứng Malcolm. Ông có để tôi làm việc không?

- Thật là đồ quý, chú mày.

- Tôi sẽ gọi, thưa ông, khi tôi có tin tức của Muldoon.

Arnold bấm nút bảng điều khiển, và thấy các màn hình quen thuộc đổi khác.

Arnold từ lâu đã không điều hành computer nữa. Vừa rồi ông đã nhìn qua chỉ dẫn mã - các hướng dẫn theo từng đường dây ra lệnh cho computer làm việc. Arnold không mấy vui khi biết toàn bộ chương trình chứa hơn nửa triệu đường dây mã mà phần lớn không ghi lại vào tài liệu và chẳng có giải thích.

Wu bước ra khỏi góc phòng:

- Ông đang làm gì đó, Arnold?

- Kiểm tra mã.

- Bằng cách dò tìm à? Ông sẽ mất cả đời.

CON ĐƯỜNG

Muldoon quẹo chỗ cong thật nhanh, chiếc Jeep trượt trên bùn. Gennaro nắm chặt tay lái. Họ đang chạy như đua theo con đường men vách núi đá, nằm cao trên con sông, lúc này là một giải đen nằm trong bóng đêm phía dưới. Muldoon nhấn ga, mặt căng thẳng. Gennaro hỏi:

- Còn bao xa?
- Hai, hoặc ba dặm.

Ellie và Harding ở lại khu nhà khách. Gennaro đề nghị đi theo Muldoon.

- Phải cả tiếng rồi. Một tiếng đồng hồ, không có tin tức gì về mấy chiếc xe kia. - Muldoon nói.
- Nhưng họ có vô tuyến.
- Chúng tôi không gọi được họ.

Gennaro cau mày:

- Nếu tôi phải ngồi cả tiếng trong xe, chắc là tôi phải dùng radio để gọi ai đó.
- Tôi cũng thế.
- Ông nghĩ có thể có điều gì xảy đến cho họ không?
- Tôi cho là hoàn toàn yên ổn. Nhưng tôi sẽ vui hơn nếu cuối cùng gặp được họ. Chỉ vài phút nữa thôi.

Con đường uốn cong và chạy lên một ngọn đồi. Tại chân đồi Gennaro thấy vật gì trắng trắng nằm giữa đám cây dương xỉ bên cạnh đường. Gennaro la lên "Dừng lại" và Harding đạp thắng. Gennaro nhảy ra khỏi xe chạy tới trong ánh đèn xe để xem vật ấy là cái gì. Trông như một mảnh vải.

Gennaro dừng lại. Dù còn cách xa hơn hai mét, Gennaro vẫn có thể thấy rõ đấy là vật gì. Ông ta bước tới chậm chậm. Muldoon nhòai người ra khỏi xe:

- Cái gì vậy?
- Một cái chân.

Thịt của chiếc cẳng chân xanh xám, toe ra dính đầy máu ở chỗ đầu gối đứt lìa. Dưới ống chân, ông thấy một chiếc tất trắng và một chiếc giày da nâu. Đây là loại giày Ed Regis vẫn thường mang.

Lúc này Muldoon đã ra khỏi xe, chạy đến bên chiếc cẳng, cúi xuống xem. Ôi Chúa, - ông nhấc chiếc cẳng ra khỏi đám lá, đưa lên trước ánh đèn xe, và máu ở chỗ đứt tràn ra tay ông. Gennaro vẫn đứng cách một mét. Ông cúi nhanh người xuống, đặt hai tay lên đầu gối, nhắm nghiền mắt, thở mạnh, cố không để buồn nôn.

- Gennaro. - Muldoon gọi.

- Sao?

- Tránh đi. Ông đang che ánh đèn.

Gennaro thở một hơi và tránh đi. Khi ông mở mắt, ông thấy Muldoon đang ngắm nghía mẫu chân cụt.

- Bị mất đứt ở khớp. - Muldoon nhận xét - Không phải cần đứt. Day và giật đứt là. - Muldoon đứng dậy, dốc ngược chiếc cẳng lên cho máu còn lại chảy giọt lên đám cây đuôi chồn. Bàn tay dính đầy máu của ông day bắn chiếc tất trắng, khi ông cầm nơi mắt cá. Gennaro lại thấy buồn nôn

- Không còn nghi ngờ gì nữa. Con T-rex tấn công anh ta. - Muldoon nhìn lên đồi, rồi nhìn lại Gennaro:

- Không việc gì chứ? Có thể tiếp tục đi không?

- Được. Tôi đi tiếp được.

Muldoon đi lui về chiếc xe Jeep, đem theo chiếc chân:

- Tôi cho là chúng ta nên đem thứ này theo, không nên để lại đây. Ôi nó sẽ làm bẩn xe mất. Ông xem giùm có thứ gì trong xe không? Tấm nilon hay tờ báo...

Gennaro mở cửa sau và lục tìm trong xe. Ông tìm thấy một túi vải bố đựng đồ nghề, một miếng bánh xe, một thùng các tông, và có hai tấm vải dầu.

- Lấy cho tôi một tấm.

Muldoon vẫn đang đứng ngoài xe, mở tấm vải dầu gói gọn chiếc chân lại rồi trao cho Gennaro:

- Để vào băng sau. Kiểm cách chèn lại, đừng cho lăn lóc.

- Ô kê.

Gennaro đỡ lấy chiếc gói và ngạc nhiên thấy khá nặng. Ông đặt nó vào băng sau và Muldoon leo vào sau tay lái. Ông ấn ga. Bốn bánh xe quay trong bùn, cày lên. Chiếc Jeep xông lên ngọn đồi chẳng mấy chốc nó lên đỉnh dốc, hai ánh đèn trước vẫn chiếu thẳng lên các tàu lá. Và ánh đèn quay xuống, Gennaro có thể thấy con đường trước mặt họ. Muldoon kêu lên:

- Chúa ơi! - và thẳng xe lại.

Gennaro thấy một chiếc Land Cruiser nằm lật nghiêng ở chính giữa đường, còn chiếc kia không thấy đâu cả.

- Chiếc kia đâu?

Muldoon nhìn quanh, rồi chỉ về phía trái:

- Nó kia. - Chiếc Land Cruiser thứ hai nằm cách đấy khoảng mười mét, bẹp gí một đồng dưới gốc cây.

- Tại sao nó vào đây?
- Con T-rex ném vào đấy.
- Con T-rex ném?

Mặt Muldoon dăm dăm:

- Chúng ta tới xem sao. - ông leo ra khỏi xe Jeep. Hai người chạy nhanh đến bên chiếc Land Cruiser thứ hai. Ánh đèn rọi của họ quét tới quét lui trong bóng đêm.

Khi họ đến gần hơn, Gennaro có thể thấy tình trạng bẹp gí của chiếc xe như thế nào. Ông thận trọng để Muldoon nhìn vào trong xe trước. Muldoon:

- Chẳng có gì dễ sợ cho tôi thấy đâu. Hầu như chắc chắn là chúng ta sẽ chẳng tìm thấy được người nào.

- Không thể tìm được người nào?

- Không. - Muldoon giải thích là, trong những năm ở châu Phi, ông đã đến xem các quang cảnh hiện trường của năm sáu vụ thú tấn công người ở các bụi rậm. Một vụ tấn công của loài báo: con báo đã xé lều lúc ban đêm và mang đi một đứa bé ba tuổi. Rồi vụ trâu nước tấn công ở Amboseli; hai vụ tấn công của sư tử; một vụ khỉ độc ở miền bắc gần Meru. Trong tất cả mọi trường hợp, đều ngạc nhiên là không có một dấu vết gì để lại.

Nạn nhân dường như biến mất, như thể anh ta đi dạo chơi trong rừng và không bao giờ trở về. Một con thú ăn thịt có thể giết một đứa trẻ bằng cách day day khi nó ngoạm cổ đứa bé. Thường thường thì không có chút máu mủ nào.

Và phần lớn những vụ đó, người ta không bao giờ tìm thấy thứ gì còn rơi rớt lại của nạn nhân. Đôi khi có thể thấy một hột nút áo, một miếng đế giày cao su. Nhưng phần lớn không tìm thấy gì.

Nhưng khi nhìn lại vào trong xe, ông ta ngạc nhiên:

- Tôi thật đáng nguyên rủa.

Muldoon cố thử lắp ráp lại các cảnh. Cửa chắn gió trước của chiếc xe bị vỡ, nhưng không có nhiều mảnh vỡ quanh đây. Ông đã chú ý đến những mảnh vỡ ông thấy trên đường. Vì thế cửa chắn gió chắc chắn đã bị vỡ ở ngoài kia, trước khi con T-rex nhấc chiếc xe quăng vào đây. Nhưng chiếc xe đã chịu một cú ghê gớm. Muldoon rọi đèn chiếu vào trong xe. Gennaro căng thẳng, hỏi:

- Xe trống?

- Không hẳn. - ánh đèn phản chiếu lại từ một chiếc máy vô tuyến và trên sàn xe, ông thấy một vật gì khác, một vật đen đen, cong cong. Cửa trước méo mó và kẹt cứng, nhưng ông leo cửa sau vào và bò qua nệm ngồi nhặt lấy một vật đen đen.

- Một chiếc đồng hồ. - ông đưa lên ánh đèn ngắm nghía. Một chiếc đồng hồ chữ số rẻ tiền, vỏ bằng nhựa mềm. Mặt nhựa đã vỡ. Ông cho rằng đứa bé có lẽ đã mang chiếc đồng hồ này, dù ông

không chắc. Nhưng đây là loại đồng hồ mấy đứa nhỏ ưa thích.

Gennaro hỏi:

- Cái gì thế? Phải đồng hồ không?

- Phải. Và có máy vô tuyến nữa, nhưng đã vỡ.

- Mấy thứ ấy có ý nghĩa gì không?

- Có chứ. Và có cái gì đây nữa... - Muldoon khịt mũi. Có mùi chua trong xe. Ông rọi đèn xung quanh cho đến khi ông thấy có ai đó đã nôn ra, dính ở khung cửa. Ông sờ thử: còn ướt.

- Một trong hai đứa bé có thể còn sống.

Gennaro liếc nhìn Muldoon:

- Điều gì khiến ông tin vậy?

- Chiếc đồng hồ. Chiếc đồng hồ chứng tỏ thế. - Muldoon trao chiếc đồng hồ cho Gennaro, ông này đưa lên ánh đèn xem xét, lật lật trong tay.

- Mặt kính đã vỡ. - Gennaro nói.

- Đúng thế. Và dây đeo không bị đứt.

- Có nghĩa là?

- Thằng bé cởi đồng hồ ra.

- Việc ấy có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Bất cứ lúc nào trước vụ tấn công.

- Không đâu. Mặt kính ấy khó vỡ. Phải va chạm mạnh mới làm nó vỡ được. Mặt đồng hồ vỡ khi đang xảy ra cuộc tấn công.

- Vì thế thằng bé cởi vứt đi?

- Cứ nghĩ lại xem. Nếu ông đang bị khủng long tấn công, ông có tìm cách cởi đồng hồ ra không?

- Có thể nó bị tuột ra.

- Hầu như khó mà rút một chiếc đồng hồ ra khỏi tay ai, mà không rút luôn cả bàn tay. Vả lại, dây đeo còn nguyên. Vậy đúng là thằng bé tự cởi ra. Nó nhìn đồng hồ, thấy vỡ và tháo ra. Nó có thì giờ để làm việc ấy.

- Lúc nào?

- Chỉ có thể sau lúc bị tấn công. Thằng bé hẳn phải ở trong xe sau khi con thú tấn công. Và chiếc radio bị vỡ, nên nó cũng để lại luôn. Nó là đứa thông minh, và hiểu rằng mấy thứ đó chẳng còn dùng được.

Gennaro thắc mắc:

- Nếu nó thông minh thì nó bỏ đi đâu? Bởi vì nó phải chờ đây để có người tới đem về.

- Vàng, nhưng có lẽ nó không thể chờ đây. Có thể con tyrannosaur trở lại. Hay một con nào khác. Dù sao có điều gì đó khiến nó bỏ đi.

- Vậy nó đi đâu được chứ?

- Hãy thử xem nó có loanh quanh đâu đây không. - Muldoon trả lời và bước về phía đường chính.

Gennaro đứng trông Muldoon chiếu đèn rọi lên mặt đường để quan sát. Mặt Muldoon chỉ cách mặt đường đầy bùn vài centimet, căng thẳng tìm kiếm. Muldoon tin là ông đang then dõi được dấu vết gì đó, và ít nhất một trong hai đứa trẻ vẫn còn sống. Gennaro thì vẫn không có chút hy vọng nào. Cú choáng vì thấy chiếc cẳng chân đã dẫn ông tới một quyết định cương quyết là phải đóng cửa công viên và phá hủy nó đi.

- Ông có thấy những dấu này không? - Muldoon hỏi, vẫn nhìn vào mặt đường.

- Dấu gì?

- Dấu chân. Xem đi, những dấu chân tập trung về phía chúng ta từ đầu đường? Và có cả dấu chân người lớn nữa. Một loại dấu giày đế cao su. Hãy chú ý những kiểu bước đi...

Gennaro chỉ thấy toàn bùn. Nước bùn làm mờ cây đèn rọi. Muldoon tiếp:

- Ông có thể thấy đây, dấu chân người lớn đến chỗ này rồi nhập với các dấu khác. Dấu nhỏ, dấu trung bình,... đi xung quanh thành những vòng tròn, dường như họ tụm lại với nhau để nói chuyện... Nhưng còn đây thì, dường như họ chạy. - Ông chỉ về phía xa - Chạy vào đó, vào trong công viên.

Gennaro lắc đầu:

- Ông có thể thấy được gì với đám bùn này.

Muldoon đứng dậy bước lui. Ông nhìn xuống mặt đất và thở dài:

- Ông muốn nói gì thì nói, nhưng tôi đánh cuộc là một trong hai đứa bé còn sống. Và có thể cả hai. Có lẽ cả một người lớn nữa, nếu những dấu chân người lớn này thuộc về một người nào đó không phải Regis. Chúng ta phải tìm trong công viên.

- Ngay đêm nay?

Nhưng Muldoon không nghe câu hỏi. Ông đã bỏ đi, đến chỗ một đụn đất mềm do nước chảy dồn lại, gần một ống thoát nước. Và lại bò khum người:

- Con bé ấy ăn mặc thế nào nhỉ?

- Ôi, tôi không nhớ được.

Bò tới dần dần, Muldoon tiến xa hơn qua bên kia đường. Rồi hai người nghe thấy tiếng phì phì. Rõ ràng đây là tiếng một con thú. Gennaro cảm thấy sợ hãi, bảo Muldoon:

- Nghe kìa... Tôi nghĩ tốt hơn chúng ta nên...

- Suyt... - Muldoon đưa tay lên, dừng lại, lắng tai.

- Chắc là tiếng gió thổi.

Họ lại nghe thấy tiếng phì phì, lần này rõ hơn. Đây không phải tiếng gió. Âm thanh xuất phát từ đám tàn lá ngay phía trước họ.

Nghe như không phải tiếng con thú, nhưng Muldoon tiến tới rất thận trọng. Ông lắc cây đèn rọi và la lớn, nhưng tiếng phì phì không thay đổi.

Muldoon đẩy đám tàn lá cọ dừa ra một bên. Gennaro hỏi:

- Cái gì thế?

- Ôi, ông Malcolm.

Ian Malcolm nằm ngửa người, da trắng bệch, miệng há. Hơi thở tuôn ra từng quầng phì phò. Muldoon trao cây đèn cho Gennaro rồi cúi xuống xem xét thân trên của Malcolm. Ông nói:

- Tôi không tìm thấy vết thương nào. Đầu không can gì, ngực, hai tay...

Rồi Gennaro đưa ánh đèn xuống chân.

- Ông ta đã thắt một dây cầm máu. - Muldoon nói.

Dây nịt của Malcolm quấn chặt trên vế. Gennaro rọi đèn xuống bàn chân. Mắt cá chân phải vênh lên tạo thành một góc kỳ cục với bàn chân, ống quần vấy máu dính sát vào da. Muldoon đưa tay chạm nhẹ vào mắt cá, và Malcolm rên lên.

Muldoon bước lui và cố suy nghĩ xem phải làm gì tiếp đây. Malcolm có thể có những vết thương khác. Lưng ông ta có thể gãy. Nếu di chuyển có thể giết chết ông ta. Nhưng nếu để ông ở đây thì ông sẽ chết vì ngất. Chỉ nhờ ông ta nhanh trí dùng dây nịt làm dây cầm máu mới khỏi bị mất máu đến chết. Và có lẽ ông ta cũng chết thôi. Vậy họ phải chuyển ông ta về.

Gennaro giúp Muldoon nhấc nhà toán học lên, đỡ vào vai ông ta. Malcolm rên rĩ, thở gấp từng hồi. Ông kêu nhỏ:

- Lex. Lex... đi... Lex...

Muldoon hỏi:

- Lex là ai?

- Con bé. - Gennaro đáp.

Hai người khiêng Malcolm trở lại xe Jeep và đặt ông nằm gọn ở đằng sau. Gennaro buộc chặt lại dây nịt cầm máu quanh chân. Malcolm lại rên rĩ. Muldoon vén ống quần lên và thấy thịt mềm nhão ở bên dưới, những mảnh vụn xương trắng lòi ra.

- Chúng ta phải đem ông ta về. - Muldoon nói.

- Đi khỏi chỗ này mà không tìm thấy đứa nhỏ?

Muldoon lắc đầu:

- Nếu chúng đi vào công viên, thì cả hai mươi dặm vuông. Cách duy nhất chúng tôi có thể tìm ra được gì trong công viên là nhờ các bộ cảm ứng với chuyển động. Nếu mấy đứa bé sống sót và đang quanh quẩn trong công viên, các bộ cảm ứng sẽ phát hiện ra, và chúng ta sẽ đến đúng chỗ để đem chúng về. Còn nếu chúng ta không đem tiến sĩ Malcolm về ngay ông ta sẽ chết.

- Thế thì chúng ta phải trở về.

- Vâng, tôi thấy thế.

Họ leo vào xe. Gannaro hỏi:

- Ông sẽ nói với Hammnold là mấy đứa bé đã mất tích?

- Không. Ông nói.

ĐIỀU KHIỂN

Donald Gennaro nhìn Hammnold. Ngồi trong phòng ăn vắng người, ông già đang ăn kem, bình tĩnh.

- Vậy Muldoon tin là hai đứa nhỏ ở đâu đó trong công viên.

- Ông ta cho vậy. Vâng.

- Vậy thì tôi chắc chắn là ông ta sẽ tìm ra chúng.

- Tôi hy vọng vậy. - Gennaro nhìn ông già thông thả múc kem ăn, và ông ta cảm thấy hơi mất tin tưởng.

- Ồ, tôi chắc chắn là chúng ta sẽ tìm được chúng. Vả chăng, tôi vẫn nói với mọi người, công viên này được tạo dựng cho lũ trẻ.

- Chỉ vì thế mà ông hiểu rằng chúng đang đi lạc, thưa ông?

- Đi lạc? - ông già ngắt lời - Dĩ nhiên, tôi biết là chúng đi lạc. Đừng để mọi sự tồi đi. Chúng ta gặp trở ngại hư hỏng do giông bão hay gì đó và do vậy ta đã chịu đựng một tai nạn không may đáng tiếc. Và cũng chỉ có thế. Chúng ta đang liên hệ xem xét. Arnold sẽ tìm cách cho computer hoạt động trở lại. Muldoon sẽ tìm được mấy đứa nhỏ và tôi tin chắc là ông ta sẽ đem chúng về vào lúc chúng ta ăn xong chỗ kem này. Vậy chúng ta hãy cứ chờ xem...

Gennaro:

- Vâng, thì cứ theo lời ông nói thế đã.

*

- Tại sao phải kiểm tra lại? - Wu hỏi, mắt nhìn màn hình điều khiển.

- Vì tôi nghĩ là gã Nedry đã làm điều gì đó ở mã. Đây là lý do tại sao tôi đang kiểm tra lại.

- Được rồi. Nhưng ông đã thử các phần khác chưa?

- Như cái gì?

- Tôi không biết. - Wu bảo - Như, hệ thống an toàn còn hoạt động không? Các bộ kiểm soát? Vân vân?

- Chúa ơi! - Arnold gõ mấy ngón tay - Phải kiểm tra mấy thứ này. Hệ thống an toàn không thể tắt đi trừ ở bảng điều khiển chính.

- Vậy, nếu các bộ kiểm soát vẫn còn hoạt động, ông có thể lần theo những gì gã làm.

- Chắc chắn là thế.

Arnold bắt đầu bấm các nút. Tại sao ông không nghĩ đến từ trước nhỉ? Việc ấy thật rõ ràng. Hệ thống computer của công viên có gần một số các hệ thống an toàn. Một trong những hệ thống này là chương trình kiểm soát, có nhiệm vụ ghi lại tất cả các tín hiệu lập chương trình do điều hành viên đưa vào hệ thống computer. Thoạt tiên chương trình kiểm soát này được đưa

vào như là một dụng cụ để phát hiện những thiếu sót, nhưng sau nó được giữ lại luôn để bảo đảm an toàn.

Trong một chốc có ba dãy số và những lệnh do Nedry bấm phím đưa vào xuất hiện chiếm hết cả màn hình. Arnold trở mắt nhìn và kêu lên:

- Đến thế ư? Gã khốn này dường như đã mất cả tiếng đồng hồ để tương đủ các thứ này vào.

Đấy là một cái bẫy sập. Gã vô lại mập ú này cho vào đấy một thứ thoát nhìn tưởng đầu dùng để gọi object, nhưng thật sự đấy là một lệnh nối lệnh an toàn với hệ thống số, và rồi gã cắt: cho phép gã ta vào được mọi nơi trong công viên.

- Vậy thì chúng ta có thể nối lại?

- Vâng, chúng ta phải nối trở lại. - Arnold cau mày nhìn màn hình - Những gì ta phải làm là tìm cho ra lệnh. Tôi sẽ lục tìm hết tất cả những gì gã đưa vào qua bộ kiểm soát an toàn.

Wu bỗng đứng dậy khỏi ghế:

- Trong lúc đó, có ai đó đã vào phòng lạnh cách đây khoảng một tiếng. Tôi nghĩ tốt hơn là tôi phải xuống đếm lại các phôi của tôi xem sao.

*

Ellie đang ở trong phòng mình, sắp sửa thay bộ áo quần ướt thì có tiếng gõ cửa.

- Giáo sư Grant? - Nhưng khi mở cửa Ellie thấy Muldoon đứng đấy, với một gói bọc bằng vải dầu kẹp dưới tay. Muldoon ướt sũng và có nhiều vết bùn dính trên áo quần.

- Xin lỗi nhưng tôi cần cô giúp. - Muldoon nói ngắn gọn - Hai chiếc Land Cruiser bị tấn công cách đây một tiếng. Chúng tôi mang Malcolm về nhưng ông ta bị ngắt. Ông ta bị thương rất nặng ở chân. Vẫn còn mê man. Tôi để ông ta nằm trên giường trong phòng ông ta. Harding thì ra ngoài kia.

- Harding? Mấy người kia thì sao?

Muldoon trả lời, chậm chạp:

- Chúng tôi chưa tìm được mấy người kia, tiến sĩ Ellie à.

- Ôi lạy Chúa.

- Nhưng tôi nghĩ là tiến sĩ Grant và hai đứa bé vẫn còn sống. Chúng tôi cho là họ đã vào trong công viên.

- Đi vào trong công viên?

- Chúng tôi nghĩ vậy. Trong lúc đó, Malcolm cần giúp đỡ. Chúng tôi đã gọi Harding về.

- Sao không mời một bác sĩ?

- Trên đảo không có bác sĩ. Người biết thuốc men tốt nhất ở đây là Harding.

- Nhưng chắc chắn là ông có thể mời được một bác sĩ chứ?...

- Không. - Muldoon lắc đầu - Các đường điện thoại đều bị tắc. Chúng tôi không thể gọi ra ngoài đảo. - Ông đổi tay cầm cái gói.

- Cái gì vậy? - Ellie hỏi.

- Không có gì. Hãy vào giúp Malcolm giùm tôi. - và ông quay người bỏ đi.

Ellie ngồi lên giường. Ellie Sattler không phải là loại đàn bà dễ tỏ ra sợ hãi khi không cần thiết, và cô biết giáo sư Grant trước đây đã từng thoát được nhiều tình huống nguy hiểm.

Có lần ông lạc lối trong vùng đất cằn suốt bốn ngày khi một dốc đá chuối dưới chân ông và ông bị rơi xuống một khe núi từ trên cao cả ba mươi mét. Chân phải Grant bị gãy. Ông không có nước uống. Thế mà ông đã đi bộ về đến trại với chiếc chân gãy.

Phần khác, còn mấy đứa bé.

Cô lắc đầu xua những ý nghĩ sang chiều hướng khác. Mấy đứa trẻ có lẽ cùng đi với Grant. Và nếu Grant ở ngoài kia trong công viên, ờ... còn có ai đem chúng đi qua được công viên kỷ Jura tốt hơn một chuyên gia về khủng long.

TRONG CÔNG VIÊN

- Cháu mệt quá. - Lex than thở - Bế cháu đi, tiến sĩ Grant.
- Em lớn quá ai ẵm được. - Tim bảo em.
- Nhưng em mệt.
- Ô kê, Lex, để bác bế. - Grant nhắc cô bé lên - Ô ô, cháu nặng thật đấy.

Lúc này vào khoảng 9 giờ tối. Ánh trăng tròn mờ mờ qua làn sương bay, và bóng họ ngả trên mặt đất dẫn họ đi ngang qua một cánh đồng trống, về phía khu rừng tối đen bên kia. Grant chìm sâu vào suy nghĩ cố khẳng định xem mình đang ở đâu. Vì thoát tiên họ đã đi qua hàng rào do con khủng long đè rạp xuống, Grant lý luận chắc rằng hiện họ đang ở đâu đó trong khu nuôi khủng long bạo chúa. Là một nơi mà ông không muốn có mặt. Trong trí ông, ông vẫn còn thấy việc theo dõi khu vực sinh hoạt của con tyrannosaur của computer, những đường dọn sóng vẽ nên sự di chuyển của nó trong một diện tích nhỏ. Ông và hai đứa nhỏ hiện ở trong diện tích ấy.

Nhưng Grant cũng nhớ rằng những tyrannosaur bị cách ly khỏi những con khác, có nghĩa là họ biết họ sẽ rút khỏi khu tyrannosaur nếu qua một rào chắn - một hàng rào, một cái mương, hoặc cả hai.

Nhưng cho đến gào ông chưa thấy một rào chắn nào cả.

Cô bé tựa đầu lên vai ông, lồng mấy ngón tay vào tóc. Chẳng mấy chốc, cô bắt đầu ngáy. Tim lê bước theo sát Grant.

- Còn đi nổi không, Tim?
- Không sao. Nhưng cháu nghĩ có lẽ mình vẫn còn ở trong vùng con tyrannosaur.
- Bác nghĩ chắc là thế, bác hy vọng chúng ta sẽ sớm ra khỏi đây.
- Bác đang đi vào khu rừng?

Khi họ đến gần, khu rừng tối và có vẻ đe dọa. Grant gật đầu:

- Đúng thế. Bác nghĩ là chúng ta có thể định hướng được nhờ những con số ghi ở các bộ cảm ứng.

Các bộ cảm ứng với chuyển động là những hộp màu xanh lục đặt cao khỏi mặt đất chừng hơn một mét. Một số đứng riêng rẽ, một số gắn trên các cây. Không một bộ nào hoạt động vì rõ ràng là năng lượng đã bị cắt. Mỗi hộp cảm ứng có một bộ thấu kính ở trung tâm, và một mã số viết bằng sơn ở dưới. Ở đằng trước, trong ánh trăng nhòa lẫn với sương, Grant có thể thấy một hộp đánh số T/S/04.

Họ vào khu rừng, các cây to đứng lơ mờ xung quanh. Dưới ánh trăng, một đám sương trắng la đà trên mặt đất, luẩn quẩn quanh mấy rễ cây. Trông rất đẹp, nhưng dễ đánh lừa bước chân. Và Grant đang trông chừng các bộ cảm ứng. Chúng dường như đánh số theo thứ tự nhỏ dần.

ông đi ngang T/S/03, và T/S/02. Cuối cùng, họ đến T/S/01. Ông đã mệt vì phải bế con bé, và hy vọng bộ này sẽ nằm ở đường ranh cuối cùng của khu tyrannosaur, nhưng lại có một hộp khác ở giữa rừng. Và hộp kế hộp này được đánh số T/N/01, tiếp theo là T/N/02. Grant nhận thấy là các con số được đánh quanh một tâm điểm, như một compas. Họ đang đi từ nam tới bắc, vì thế các con số nhỏ dần khi đến trung tâm và rồi lớn dần lên.

- Ít nhất, chúng ta cũng đang đi đúng hướng. - Tim nhận xét.

- Cháu giỏi đấy.

Tim mỉm cười, và vấp ngã vì một đám dây leo. Cậu bé đứng ngay dậy. Họ đi tiếp lát nữa. Cậu bé nói chuyện:

- Ba mẹ cháu đang lo chuyện ly dị nhau.

- Ừ, ừ...

- Ba cháu đã ở riêng cả tháng rồi. Lúc này, ông ấy đã có nhà riêng ở Mill Valley.

- Ừ, ừ...

- Ba chẳng bao giờ bế em cháu nữa. Thậm chí chẳng bao giờ nhắc nó lên.

- Và ông ấy nói cháu có khủng long trong óc.

- Vâng. - Tim thở dài

- Cháu nhớ ba?

- Thật ra thì không hẳn vậy. Thỉnh thoảng thôi. Lex nhớ nhiều hơn.

- Thế mẹ cháu?

- Mẹ có bạn trai. Mẹ biết ông ấy ở chỗ làm việc.

Họ yên lặng đi thêm một chốc nữa, ngang qua T/N/03 và T/N/04. Grant hỏi:

- Cháu có gặp "bạn trai" mẹ cháu không?

- Có.

- Ông ta ra sao?

- Cũng được được. Ông ấy trẻ hơn ba, nhưng hơi đầu.

- Ông ta đối xử với cháu thế nào?

- Cháu không biết. Cũng tạm được. Cháu không biết sắp tới sẽ ra sao. Thỉnh thoảng mẹ nói sẽ bán nhà đi ở chỗ khác. Thỉnh thoảng ông ấy với mẹ đánh lộn nhau trong đêm khuya. Cháu ngồi trong phòng chơi với computer, nhưng cháu có thể nghe hết.

- Ờ, ờ...

- Bác li dị à

- Không. Vợ bác chết lâu rồi.
- Và bây giờ bác ở với tiến sĩ Ellie.

Grant mỉm cười trong bóng đêm:

- Không, cô ấy là học trò của bác.
- Bác có ý nói cô ấy vẫn còn *đi học*?
- Ờ, tốt nghiệp rồi nhưng vẫn học.

Grant nghỉ một lúc lâu đủ để đổi Lex qua vai khác, rồi họ tiếp tục đi qua T/N/05 và T/N/06. Có tiếng sấm rền ở xa xa. Con giông bão đã chuyển về phía nam. Có rất ít tiếng động trong rừng trừ tiếng râm ran của ve rừng và tiếng ì oạp của ếch nhái trong các hốc cây.

Tim lại hỏi:

- Bác có con không?
- Không.
- Bác có cưới tiến sĩ Ellie không?
- Không. Cô ấy sắp lấy chồng là một bác sĩ rất đẹp trai ở Chicago, vào năm tới.
- Ô, ô. - Tim dường như rất ngạc nhiên nghe vậy. Họ đi thêm một lúc nữa. - Thế bác sắp cưới ai?
- Bác nghĩ là bác chưa sắp cưới ai.
- Cháu cũng thế.

Họ đi tiếp. Tim lại hỏi:

- Chúng ta sẽ đi suốt đêm để về chăng?
- Bác nghĩ là không thể được. Chúng ta phải kiếm chỗ nghỉ, ít nhất cũng vài tiếng. - ông nhìn đồng hồ - Được thôi. Chúng ta còn hơn mười lăm tiếng đồng hồ trước khi phải có mặt ở chỗ họ. Trước khi con tàu đến đất liền.
- Chúng ta sẽ nghỉ ở đâu đây? - Tim hỏi ngay lập tức.

Grant cũng đang tự hỏi như thế. Ý nghĩ đầu tiên của ông là họ có thể leo lên một cái cây, và nghỉ trên ấy. Nhưng họ phải leo thật cao mới an toàn tránh khỏi các con thú và Lex có thể rơi trong khi nó ngủ. Và cành cây thì cứng; họ sẽ khó mà nghỉ được, ít nhất ông cũng không nghỉ được.

Họ cần một chỗ nào đó an toàn. Ông nhớ lại các bản vẽ thiết kế ông đã xem khi ở trên chiếc phản lực. Ông nhớ là có những dãy nhà nằm bên ngoài phạm vi của mỗi khu khác nhau. Grant không biết các dãy nhà đó như thế nào, vì những thiết kế riêng cho mỗi dãy nhà ấy không có trong tập sách. Và ông không thể nhớ chắc chắn chúng ở đâu, nhưng nhớ là chúng nằm rải rác khắp công viên. Có thể những tòa nhà ấy gần đâu đây.

Nhưng đến được đây, có một điều kiện là phải qua một rào chắn và ra khỏi khi vực của con tyrannosaur. Tìm một ngôi nhà cũng phải có một chiến lược, và chiến lược tốt nhất là...

- Tim à, cháu có thể đỡ em cháu cho bác một lát? Để bác leo lên cây nhìn quanh xem sao.

Ngồi cao trên mấy cành cây, ông có thể nhìn rõ quang cảnh của khu rừng, các ngọn cây trải dài về phía trái và phía phải. Họ đang ở gần rìa khu rừng - ngay trước các dãy cây chấm dứt bằng một khoảng trống với hàng rào điện và con mương bê tông xám. Phía bên kia là một cánh đồng trống mà ông đoán là khu nuôi sauropod. Phía xa hơn, lại cây, và ánh trăng nhòa với sương lấp lánh trên mặt nước biển.

Ông nghe đâu đó tiếng gầm của một con khủng long, nhưng ở xa xa. Ông mang cặp kính đêm của Tim lên và nhìn lần lượt. Ông theo dõi chỗ uốn quanh của con mương, và rồi ông thấy điều ông đang tìm, một dải đen của con đường dẫn tới một mái bằng hình chữ nhật. Mái nhà không cao quá mặt đất nhiều, nhưng nó có đây và nó không xa lắm. Có lẽ chỉ một phần tư dặm kể từ đây đến đây.

Khi ông leo xuống, Lex đang khịt mũi.

- Gì vậy Lex?

- Cháu nghe tiếng một con thú.

- Nó chẳng làm rầy chúng ta đâu. Cháu đã tỉnh chưa? Đi tiếp.

Ông dẫn cô bé tiến đến bên hàng rào. Hàng rào cao ba mét rưỡi với dây thép gai xoắn tròn nằm dài theo phía trên, và dường như vươn quá cao trên đầu họ trong ánh trăng. Con hào nằm ngang bên kia hàng rào. Lex nhìn lên hàng rào tự lượng sức mình.

- Cháu leo được không? - Grant hỏi.

Cô bé trao cho ông đôi găng tay, và quả bóng:

- Được chứ. Dễ ợt. - Cô bắt đầu leo - Nhưng cháu cá là anh Tim không leo được.

Tim nổi tức:

- Này im mồm đi.

- Anh Tim sợ leo cao lắm.

- Tao không sợ đâu.

- Sợ chứ. - cô bé leo cao hơn.

- Không sợ.

- Vậy thì leo theo em đi.

Grant quay nhìn Tim Mặt tái mét trong bóng đêm, thằng bé không cử động.

- Cháu leo được chứ Tim?

- Chắc rồi.

- Có muốn bác đỡ không?
- Anh Tim là một con mèo nhát. - Lex gọi xuống.
- Con bé này nói vớ vẩn. - Và cậu bắt đầu leo.
- Nước lạnh quá - Lex kêu lên.

Họ đang đứng dưới mương trong nước sâu đến thắt lưng. Họ đã leo qua được hàng rào không xảy ra việc gì, trừ chuyện Tim bị rách áo sơ mi do thép gai cuộn tròn trên đỉnh rào. Rồi cả ba người tuột xuống mương, và bây giờ Grant đang tìm cách leo lên.

- Ít nhất thì cháu cũng đã kéo anh Tim qua hàng rào giúp bác. - Lex nói - Anh ấy đúng là lúc nào cũng sợ hãi.

Tim nói mĩa:

- Xin cảm ơn sự giúp đỡ của bà lớn.

Dưới ánh trăng, cậu bé có thể thấy một khúc gỗ nổi lênh bênh trên mặt nước. Cậu lợi dọc theo con hào, nhìn thành hào cao phía bên kia. Bờ thành hào bê tông phẳng, họ không thể nào leo lên được.

- Eo ơi! - Lex chỉ vào khúc gỗ.
- Nó không làm gì mày đâu.

Cuối cùng, Grant tìm được một chỗ bê tông nứt và một cây leo mọc buông thõng xuống mặt nước. Ông nắm thân cây leo giật thử, thấy nó chịu được sức nặng của mình.

- Nào, hai đứa. Leo lên.

Họ bắt đầu leo theo cây, lên được cánh đồng bên trên.

Họ chỉ mất mấy phút đi ngang qua cánh đồng trống để tới một con đường chưa đạt tiêu chuẩn, dành cho việc phục vụ và tòa nhà bảo quản nằm bên phải. Họ đi ngang qua hai hộp cảm ứng, và Grant cảm thấy không vui khi nhận thấy chúng vẫn không hoạt động, cũng như chưa có ánh đèn. Hơn hai tiếng đồng hồ trôi qua kể từ khi năng lượng bị cúp, thế mà vẫn chưa sửa chữa được. Ở một nơi nào đó xa xa, họ nghe tiếng con tyrannosaur rống. Lex hỏi:

- Nó có gần đây không?
- Không đâu. Chúng ta ở trong một khu khác rồi.

Họ tuột xuống một bờ đường đầy cỏ và đi về phía tòa nhà đúc bê tông. Trong bóng đêm, trông nó có vẻ chắc chắn, như một cái lô cốt

- Đây là chỗ gì hở bác? - Lex hỏi .
- Chỗ này an toàn - Grant trả lời, hi vọng đúng thế.

Cửa vào rộng đủ cho một xe tải đi lọt. Cửa làm bằng những song sắt to. Bên trong, họ thấy, tòa nhà là một cái lán trống trải, với những đồng cỏ tươi và những kiện cỏ khô nằm giữa những

đồ dùng khác. Cửa được khóa bằng một ổ khóa to, chắc chắn. Khi Grant đang còn ngẩn ngía ổ khóa, Lex đã chen qua các chấn song vào lọt bên trong.

- Vào đi mấy người.

Tim vào theo Lex . Cậu bản Grant:

- Chắc bác cũng vào lọt, bác Grant à.

Cậu bé nói đúng. Dù chui qua chật vật một tí, nhưng Grant cũng lọt người qua được khe song vào bên trong lán. Ngay khi vào được lán, một cơn mệt nhoài chiếm cứ ông.

- Không biết có thứ gì ăn được không? - Lex hỏi.

- Chỉ toàn cỏ khô. - Grant tháo một bó cỏ, rải lên sàn bê tông. Họ nằm xuống nghỉ, cảm thấy ấm áp. Lex cuộn tròn người bên ông, và nhắm mắt. Tim đặt tay qua người cô bé, ôm lấy em.

Cậu nghe tiếng sauropod hí lên nhẹ nhàng đâu đây.

Không đứa nào nói gì. Hình như chúng ngủ ngay lập tức. Grant đưa tay nhìn đồng hồ, nhưng quá tối không thấy được. Ông cảm thấy hơi ấm hai đứa bé truyền qua người ông.

Grant nhắm mắt, và ngủ thiếp.

ĐIỀU KHIỂN

Muldoon và Gennaro bước vào đúng lúc Arnold vỗ hai tay vào nhau và thốt lên:

- Đồ quý! Mày, đồ con hoang.

Gennaro bước tới một bên:

- Cái gì vậy?

Arnold chỉ vào màn hình, vẽ bằng lòng.

- Đấy, thế đấy.

Gennaro nhìn màn hình:

- Cái gì thế?

- Cuối cùng thì tôi cũng tìm được lệnh để hồi phục lại mã gốc.

- Tốt. - Muldoon gật đầu.

- Nhưng nó gây nên chuyện khác. - Arnold nói - Nó sẽ xóa hết tất cả các đường mã liên hệ tới nó. Nó hủy hết tất cả mọi chứng cứ ghi lại từ trước đến nay. Khá mệt đấy.

Gennaro lắc đầu:

- Tôi chẳng biết gì nhiều về computer. Đấy là những vấn đề lớn, rất lớn.

- Vậy thì, xem đây. - Arnld bấm phím đánh lệnh: FINI OBJ.

Màn hình nhấp nháy và thay đổi.

Muldoon chỉ về phía cửa sổ

- Xem kìa!

Bên ngoài ánh sáng bùng lên khắp công viên. Họ đến bên cửa sổ, nhìn ra ngoài. Arnold nói:

- Đồ quý, gã mập.

Gennaro hỏi:

- Thế thì có nghĩa các hàng rào đã được truyền điện trở lại?

- Đúng vậy. Nhưng phải mất vài giây để có điện cùng khắp, vì chúng tôi có đến năm mươi dặm hàng rào, và máy phát điện phải sạc điện vào các bộ chứa dọc theo hàng rào. Nhưng chỉ trong vòng nửa phút nữa, chúng ta sẽ trở lại như cũ. - Arnold chỉ tay vào tấm bản đồ trong suốt của công viên.

Trên chiếc bản đồ dựng thẳng đứng, những đường đỏ sáng đang bò ra khỏi nhà máy điện, chạy khắp công viên, khi điện truyền vào các hàng rào. Gennaro hỏi:

- Còn các bộ cảm ứng?

- Vâng. Các bộ cảm ứng cũng đã hoạt động. Sẽ mất vài phút khi computer đếm số thú. Nhưng mọi thứ đang hoạt động. - Arnold nhìn đồng hồ - Chín giờ rưỡi, và chúng ta đã đưa toàn bộ mọi thứ vào hoạt động trở lại.

*

Grant mở mắt. Ánh sáng chói lòa tràn vào lán qua chấn song cửa. Ánh sáng đèn thạch anh: năng lượng đã được phục hồi. Ông giụi mắt, nhìn đồng hồ. Chín giờ rưỡi. Ông chỉ mới thiếp đi vài phút. Ông quyết định có thể ngủ thêm vài phút nữa, và rồi đi trở lại cánh đồng, đứng trước một bộ cảm ứng và vẫy tay cử động. Phòng điều khiển sẽ định vị được ông; họ sẽ cho xe tới đem ông và hai đứa trẻ về, ông sẽ bảo Arnold gọi chiếc tàu cung cấp trở lại, hai đứa nhỏ cùng ông sẽ ngủ qua hết đêm trong giường của mình ở khu nhà nghỉ. Ông sẽ làm những việc đó ngay thôi. Chỉ trong vài phút nữa. Ông ngáp, và nhắm mắt lại lần nữa.

*

Trong phòng điều khiển, Arnold nhìn vào bản đồ công viên.

- Không hỏng nhiều lắm. Chỉ có ba chỗ bị cắt. Tốt hơn tôi chờ đợi nhiều.

- Bị cắt? - Gennaro hỏi.

- Hàng rào được tự động ngắt những phần bị chạm điện. - Arnold giải thích - Ông có thể thấy một chỗ to ở đây, ở khu ô 12, gần đường chính.

- Đấy là chỗ tyrannnsaur đạp hàng rào xuống. - Muldoon nói.

- Đúng thế. Và một chỗ khác ở đây, ở khu 11. Gần nhà bảo quản ở khu sauropod.

- Tại sao khu đó lại bị cắt?

- Có chúa biết. Có thể do cơn giông hay một cây đổ. Chúng ta có thể kiểm tra điều này ở bộ phận thu hình trong chốc nữa. Chỗ cắ thứ ba ở kia, gần bên con sông. Chẳng biết tại sao chỗ ấy lại bị cắt.

Khi Gennaro nhìn, bản đồ trở nên phức tạp hơn, có đầy những điểm xanh và những con số.

- Các thứ gì vậy?

- Các con thú đấy. Các bộ cảm ứng đang hoạt động trở lại và computer bắt đầu định vị và định loại tất cả các thứ trong công viên. Và bất cứ người nào nữa nếu có.

Gennaro nhìn chăm chăm vào bản đồ:

- Anh có ý nói là Grant và hai đứa nhỏ...?

- Vâng. Chúng tôi đặt con số tìm trên bốn trăm. Vì thế nếu ngoài ấy có họ, các bộ cảm ứng sẽ đếm thêm họ như là các con thú. - Arnold nhìn vào bản đồ - Nhưng tôi chưa thấy có thêm con thú phụ trội nào cả.

- Tại sao mất lâu thì giờ thế?

- Ông thấy đó, ông Gennaro, có rất nhiều chuyển động khác nhau ngoài công viên. Cành cây gió lay động, chim bay, mọi thứ. Computer phải loại bỏ những chuyển động nền. Máy có thể mất đến... à, máy đã đếm xong.

- Anh không thấy mấy đứa bé?

Arnold xoay người trong ghế, và nhìn bản đồ lại:

- Không thấy. Vào lúc này, không thấy con số phụ trội trên bản đồ. Tất cả mọi thứ ngoài ấy phải được đếm như những con khủng long. Có lẽ họ leo lên cây, hay ở một nơi nào đấy và không cử động. Mấy người ấy có thể cũng đang ngủ.

Muldoon lắc đầu:

- Tốt hơn, chúng ta không nên tiếp tục việc này. Chúng ta cần phải chữa hàng rào và xua lũ thú vào bãi nuôi. Theo máy điện toán đếm ở kia, chúng ta phải đem năm con về chỗ của chúng. Tôi sẽ đem đội bảo quản ra ngoài kia bây giờ.

Arnold quay sang Gennaro:

- Chắc ông muốn xem thử tiến sĩ Malcolm giờ này ra sao. Bảo với Harding là Muldoon sẽ cần ông ấy khoảng một tiếng để trông chừng việc xua thú. Và tôi sẽ báo cho ông Hammond hay là chúng tôi đang bắt đầu việc dọn dẹp cuối cùng.

Gennaro bước qua cánh cổng sắt và đi vào cửa trước khu nhà nghỉ Safari. Ông thấy Ellie đang đi xuống hành lang, đem theo khăn mặt và một xô nước bốc hơi. Cô nói:

- Có nhà bếp đằng kia. Tôi đang dùng để nấu nước sôi rửa vết thương.

- Ông ta ra sao rồi?

- Tốt, rất đáng ngạc nhiên.

Gennaro theo Ellie vào phòng Malcolm, và nghe thấy tiếng cười. Nhà toán học nằm ngửa trên giường, Harding đang tiêm tĩnh mạch. Malcolm kể một chuyện tiểu lâm gì đấy khiến Harding cười to.

- Không tệ lắm, phải không? - Malcolm hỏi, mỉm cười. - A, ông Gennaro. Ông đã đến thăm tôi. Nào, giờ thì ông biết chuyện gì xảy ra từ việc nhặt một chiếc chân bên đường rồi chứ.

Gennaro đến bên giường, Harding nói:

- Vừa tiêm cho ông ấy một liều morphine cao.

- Chưa đủ cao đâu. - Malcolm nói - Lạ Chúa, ông ta chích ngon lành quá. Họ đã tìm được mấy người kia chưa?

- Chưa thấy. Nhưng tôi thấy rất vui khi thấy ông khỏe.

- Tôi làm gì khác được, với một chỗ xương vỡ ở ống chân, mà dường như đã nhiễm trùng và bắt đầu có mùi... á, đau quá. Nhưng như tôi vẫn nói, nếu người ta không giữ được tính hài hước thì...

Gennaro mỉm cười:

- Ông có nhớ việc gì xảy ra không?

- Dĩ nhiên là tôi nhớ. Ông có nghĩ rằng ông bị một con tyrannosaur rex cắn rồi việc đó sẽ thoát khỏi trí nhớ ông? Không đời nào, phải không. Ông sẽ nhớ việc ấy suốt cuộc đời còn lại của mình. Trong trường hợp tôi, có lẽ thời gian bị nạn không kéo dài ghê gớm lắm. Nhưng, vâng, tôi nhớ chứ.

Malcolm tả lại khi ra khỏi xe Land Cruiser và chạy trong mưa rồi bị con T-rex đuổi theo:

- Đây là lỗi tại tôi. Nó đã đến gần quá rồi, tôi quá kinh hoàng. Và có chạy thế nào nữa thì nó cũng dùng đôi hàm ngoạm lấy tôi.

- Sao? - Gennaro hỏi.

- Nó ngoạm ở mạng sườn tôi. - Malcolm đưa tay lên. Một vết bầm tím lõm sâu vào theo hình một cung tròn thật lớn chạy từ vai xuống rốn - nhắc tôi lên trong đôi hàm của nó, day tôi như điên rồi ném tôi xuống. Và tôi không can gì - kinh khủng, dĩ nhiên, nhưng vẫn nằm yên và không can gì, ngay vào lúc nó ném tôi. Tôi gãy chân vì cú rơi. Nhưng cú cắn thì đau không bằng một nửa.

Malcolm thở dài.

Harding:

- Phần lớn những thú ăn thịt lớn không có đôi hàm mạnh. Sức mạnh thật sự của nó nằm ở cẳng cổ. Hàm chỉ có việc giữ mồi trong khi chúng dùng cổ để rút xé mồi. Nhưng với một con mồi nhỏ như tiến sĩ Malcolm, con vật chỉ day và rồi hất đi.

- Tôi e đúng như thế. Tôi ngỡ không thể nào sống sót, thì ra con thú bự ấy không có quả tim. Nói đúng sự thật, nó quật tôi một cách vụng về, như tấn công vào một vật gì nhỏ hơn chiếc xe hơi hay một ngôi nhà nhỏ.

- Ông cho là nó không thật tâm tấn công?

- Nói thế thì cũng đau lòng tôi, nhưng một cách trung thực, tôi cảm thấy là nó không hoàn toàn chú tâm đến việc tấn công. Nó chớp được tôi, dĩ nhiên. Nhưng, nó nặng đến tám tấn. Còn tôi, chẳng có kí nào, so với nó.

Gennaro quay qua Harding:

- Họ sắp sửa ra chữa lại mấy chỗ hàng rào hỏng. Arnold nói ông Muldoon sẽ phải cần ông giúp xua lũ thú vào khu nuôi.

- Ô kê. - Harding gật đầu.

Malcolm nói với Ellie:

- Chừng nào cô rời phòng, tiến sĩ Ellie, xin cho một ống morphine. Và chừng nào chúng ta chưa có hiệu ứng Malcolm.

- Hiệu ứng Malcolm là gì? - Gennaro hỏi.

- Sự khiêm nhường ngăn tôi nói với ông những chi tiết về một hiện tượng mang tên tôi. - Malcolm lại thở dài, và nhắm mắt lại. Trong một chốc, ông ta thiếp ngủ.

Ellie đi ra hành lang nói với Gennaro:

- Đừng có lo. Ông ấy quá căng thẳng. Chẳng nào thì ông có trực thăng đến đây?

- Trực thăng à?

- Chân của ông ấy cần phải mổ. Phải đảm bảo là họ đang cho gọi một chiếc trực thăng, và đem ông ta ra khỏi đảo này.

CÔNG VIÊN

Chiếc máy điện xách tay kêu xình xích rồi nổ đều, làm ánh sáng thạch anh sáng đến tận cuối các cánh tay máy. Muldoon nghe tiếng nước chảy của con sông cách vài mét về phía bắc. Ông quay sang nhìn đội bảo quản và thấy một trong mấy công nhân bước ra với một cửa điện.

- Không, không cần. - ông bảo - Chỉ dây thừng thôi, Carlo. Chúng ta không cần phải cửa nó đi.

Ông quay trở lại nhìn hàng rào. Thoạt tiên, rất khó khăn họ mới tìm thấy khoảng bị hư hại ngắn này, và chẳng có gì nhiều để thấy: một cây xương rồng lớn tựa vào hàng rào. Đó là một trong những cây được trồng ở vùng này trong công viên. Các cành lá đầy gai nhọn của nó che bớt tính cách kiên cố của hàng rào, làm cho người xem thấy dễ chịu hơn.

Nhưng chiếc cây đặc biệt này đã bị đè bẹp xuống bởi dây điện và các mắt khóa nối dây. Các dây điện dọc theo rào đã bị đứt trong cơn bão, các khóa nối rơi xuống hàng rào gây chập điện. Dĩ nhiên những việc này không đáng để xảy ra, nếu dùng dây bọc nhựa thay dây trần và các khóa nối đều bọc sành cách điện ở chỗ gần hàng rào.

Dù trường hợp nào thì đây cũng không phải là một công việc lớn. Tất cả những gì phải làm là kéo cây ra khỏi hàng rào, gỡ dây điện vướng đánh dấu chỗ cho các người làm vườn trồng lại vào sáng hôm sau. Sẽ chẳng mất quá hai mươi phút. Và phải làm nhanh, bởi vì Muldoon biết là mấy con dilophosaur luôn luôn ở gần con sông. Cho dù các công nhân được hàng rào ngăn cách khỏi con sông, các con dilos vẫn có thể phóng độc quá hàng rào, gây mù mắt.

Ramon, một trong mấy công nhân đến gần:

- Thưa ông Muldoon, ông có thấy ánh đèn không?

- Ánh đèn gì?

Ramon chỉ về hướng đông, qua cánh rừng rậm:

- Tôi thấy ánh đèn ấy khi chúng ta vừa đến đây. Ở kia, rất mờ. Ông thấy không? Trông giống như ánh đèn xe, nhưng không chuyển động.

Muldoon nháy mắt. Có thể đấy là ánh đèn của đội bảo quản. Rốt cuộc thì năng lượng đã có lại. Ông bảo:

- Chúng ta sẽ để ý đến việc đó sau. Bây giờ... chúng ta hãy đem cái cây kia ra đã.

*

Arnold đang trong trạng thái hồ hởi. Công viên hầu như đã trở lại bình thường. Muldoon đang sửa chữa các hàng rào. Hammond đang giám sát việc xua thú của Harding. Mặc dầu mệt, Arnold vẫn cảm thấy phấn chấn; thậm chí ông còn ở trong tâm trạng muốn làm vui lòng ông luật sư Gennaro.

- Hiệu ứng Malcolm? Ông bản khoản chuyện đó à?

- Chỉ vì tò mò thôi.
- Ông muốn tôi nói tại sao Ian Malcolm sai không?
- Đúng thế.

Arnold đốt một điều thuốc lá khác:

- Đây là thuốc về kỹ thuật.
- Gắng nói cho tôi hiểu đi .

- Ôkê. Lý thuyết bất ổn diễn tả những hệ thống đường thẳng không liên tục. Bây giờ nó trở nên một lý thuyết rộng rãi dùng để khảo sát mọi thứ từ thị trường chứng khoán, đến đám đông nổi loạn, tới làn sóng điện não trong cơn động kinh. Một lý thuyết thời thượng. Có khuynh hướng ứng dụng lý thuyết này vào bất cứ hệ thống phức tạp nào có những sự việc không đoán trước được. Ôkê?

- Ôkê.

- Ian Malcolm là một nhà toán học đặc biệt chuyên về lý thuyết bất ổn. Hay đùa và có cá tính. Nhưng cơ bản, về những điều ông ta làm, ngoài chuyện mặc toàn đồ đen, là dùng computer để hình thành nên những gì xảy ra trong những hệ thống phức tạp. Và ông Hammond thiếu cái mốt khoa học nhất thời mới nhất đó, vì thế yêu cầu Malcolm làm nên mô hình cho công viên. Malcolm đã thực hiện. Mô hình của Malcolm là những hình dạng lồi lõm trong không gian có được từ một màn hình computer. Ông đã thấy những hình ấy chưa?

- Chưa.

- Ấy, nó giống như chân vịt của một chiếc tàu thủy, méo mó, kỳ dị. Theo Malcolm, mọi thứ xảy ra của bất cứ hệ thống nào đều đi theo bề mặt của chân vịt. Ông hiểu tôi chứ?

- Không hiểu lắm.

Arnold đưa một tay lên:

- Giả sử ta rắc một giọt nước lên lưng bàn tay tôi. Giọt nước sẽ chảy khỏi tay tôi. Có thể nó sẽ chảy về cổ tay. Có thể nó chảy về ngón cái hay giữa các ngón tay khác. Tôi không biết nó sẽ chảy đi đâu nhưng tôi biết nó sẽ chảy đến đâu đó trên lưng bàn tay tôi. Nó phải thế.

- Ôkê.

- Lý thuyết bất ổn cho rằng mọi thứ trong toàn bộ hệ thống sẽ xảy ra y như một giọt nước chảy trên bề mặt phức tạp của chiếc chân vịt. Giọt nước có thể chảy xuống theo hình xoắn ốc, hoặc chảy ra mép. Nó có thể làm nhiều điều khác nhau, tùy ý. Nhưng nó sẽ luôn luôn đi theo bề mặt của chân vịt.

- Ôkê.

- Mô hình của Malcolm có khuynh hướng có một chỗ lồi lên, hay một chỗ ngoặt dốc, nơi mà tốc độ có thể tăng nhanh. Ông khiêm nhường gọi chuyển động tăng nhanh này là hiệu ứng Malcolm. Toàn bộ hệ thống có thể bất ngờ sụp đổ. Và đây là những gì ông ta nói về công viên kỷ

Jura. Đó là tính không bền vững cố hữu.

- Tính không bền cố hữu. - Gennaro hỏi - Thế quý vị làm gì khi nhận được báo cáo của ông ta?

- Chúng tôi không đồng ý với bản báo cáo, và bỏ qua luôn, dĩ nhiên.

- Thế có khôn ngoan không?

- Hiển nhiên là thế. Chúng tôi làm việc với những hệ thống sống. Đây là sự sống, không phải là các mô hình computer.

*

Trong ánh sáng thạch anh chói ngời, chiếc đầu màu lục của con hypsilophodont thò ra khỏi thanh chắn, lưỡi thè ra, mắt dại đi. Hammond la lớn khi cần cầu bắt đầu đưa lên:

- Chú ý! Cẩn thận đấy!

Harding cầu nhàu đè chiếc đầu vào lại sợi dây da. Ông không muốn làm trở ngại sự tuần hoàn của các động mạch cổ. Chiếc cần cầu kêu xì xì khi nó nhắc con thú lên không, đưa vào thùng sau của chiếc xe tải. Con hypsi này là một con dryosaur nhỏ, dài hai mét, cân nặng hai trăm rưỡi ký. Con vật màu lục đậm với vằn nâu. Nó đang thở nặng nhọc, nhưng dường như không hề gì. Harding đã bắn một ống thuốc gây tê thần kinh vào con thú một lúc trước đây. Và rõ ràng là ông ta đã lường đúng liều lượng. Luôn luôn phải tính toán kỹ khi đoán định liều thuốc gây liệt này. Quá ít thì nó sẽ chạy mất vào rừng, sục vào một nơi nào đó không thể tìm ra. Quá nhiều thì nó bị trụy tim mạch và dẫn đến đứng tim. Con này chỉ nhẩy lên được một cú và rồi ngã nhào. Một liều thuốc chính xác.

- Coi chừng nó! Nhẹ nhẹ thôi! - Hammond lại đang la lớn với mấy công nhân.

- Ông Hammond, xin ông để họ làm. - Hardmg nói.

- Ấy, nhưng chúng ta nên cẩn thận.

- Họ đang cẩn thận đấy.

Harding leo lên thùng xe khi con hypsi hạ xuống và đưa nó vào gọn trong chiếc cũi lớn. Ông gắn máy đo nhịp tim và lấy một ống nhiệt đút vào hậu môn con vật. Đây là ống kẹp nhiệt điện tử, nó tít báo cho biết 36,0 độ bách phân.

- Nó ra sao? - Hammond cau kính hỏi.

- Tốt. Chỉ xuống có một độ.

- Thế là quá nhiều. Quá liều rồi đấy.

Harding bẻ lại:

- Ông không muốn nó tỉnh lại và nhẩy khỏi xe chứ?

Trước khi đến làm việc tại công viên này, Harding đã là thú y trưởng ở sở thú San Diego, và là một chuyên gia hàng đầu của thế giới về chăm sóc loài thú bay. Ông đã đi khắp thế giới,

tham khảo ở các vườn thú châu Âu, Ấn và Nhật về các trường hợp chim bị ngộ độc. Ông chẳng thích gì ông già khó tính hay lên mặt này, khi lão đề nghị công việc với ông. Nhưng khi ông biết về những việc Hammond đang làm... khó mà bỏ qua. Harding cũng có khả năng học thuật, và ý muốn viết lách.

Con hypsi hắt xì mấy cái và giật người. Nó vẫn thờ nông; chưa có phản xạ mắt. Nhưng đã đến lúc đưa ngòi. Ông hô lớn:

- Tất cả lên xe. Đem ả ta về chuồng của ả.

*

Arnold tiếp tục giảng giải:

- Hệ thống sống không thể giống hệ thống cơ học được. Hệ thống sống không bao giờ thăng bằng. Chúng có đặc điểm cố hữu là không bền. Chúng có vẻ bền, nhưng thật ra thì không. Mọi thứ đang chuyển động và thay đổi. Về một ý nghĩ nào đã mọi thứ đều ở trên bờ vực tan rã.

Gennaro cau mày:

- Nhưng có bao nhiêu thứ không thay đổi; thân nhiệt không thay đổi, và mọi thứ khác.

- Thân nhiệt thường xuyên thay đổi đấy chứ. Thường xuyên, theo chu kỳ suốt hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Thấp nhất vào buổi sang, cao nhất vào buổi chiều. Nó thay đổi theo tâm trạng, bệnh tật, sự luyện tập, với nhiệt độ bên ngoài, với thức ăn. Nó liên tục dao động lên xuống. Những dịch chuyển rất nhỏ trên biểu đồ. Bởi vì vào bất cứ lúc nào cũng có một lực nào đó kéo nhiệt độ lên và những lực khác kéo xuống. Nó cố hữu là không vững chắc. Và mọi phương diện khác của hệ thống sống cũng như thế.

- Vậy thì anh đang nói...

- Malcolm chỉ là một nhà lý thuyết. Ngồi trong phòng làm việc, ông ta thiết lập nên một hình mẫu toán học, và chẳng bao giờ ông ta gặp phải những khuyết điểm cần phải gặp để giải quyết. Hãy thử xem, khi tôi đang làm việc với các phi đạn, tôi dính líu tới một vấn đề gọi là "chệch hướng âm thanh". Chệch hướng âm thanh có nghĩa là, cho dù một phi đạn chỉ hơi không vững một tí khi ra khỏi giá bắn, nó không hi vọng trúng đích. Rõ ràng không tránh khỏi nó đi thoát ra ngoài sự điều khiển. Đây là một đặc tính của cơ học. Một chút sai lệch nhỏ có thể càng lúc càng lớn cho đến khi toàn bộ hệ thống sụp đổ. Nhưng những sai lệch đó là bản chất của hệ thống sống. Nó có nghĩa là hệ thống khỏe mạnh và sẵn sàng đáp ứng. Malcolm không bao giờ hiểu điều đó.

- Anh có chắc là ông ta không hiểu điều đó không? Dường như ông ta hiểu rất rõ sự khác biệt giữa tính sống động và không sống động.

Arnold chỉ vào bản đồ:

- Thì hãy xem kia. Chúng cứ ở đây. Trong không đầy một tiếng nữa, công viên sẽ trở lại bình thường. Điều duy nhất tôi chưa tái lập lại được là điện thoại. Vì một lý do nào đó, điện thoại vẫn chưa hoạt động. Nhưng mọi thứ khác sẽ chạy đều. Và đấy không phải là lý thuyết. Đây là sự việc.

*

Mũi kim đi sâu vào bắp thịt cổ, và Harding bơm chất medrine giảm tê vào con dryosaur cái bị đánh thuốc mê nằm nghiêng hông trên mặt đất. Ngay lập tức con thú bắt đầu tỉnh lại, khịt mũi và hai chân sau đá ngược. Harding bước lui tránh xa con thú:

- Tất cả tránh lui. Tránh xa ra.

Con khủng long lão đảo chồm dậy, đứng ngả nghiêng như say rượu. Nó hất chiếc đầu kỳ đà nhìn mấy người đứng sau ánh đèn thạch anh và nhấp nháy đôi mắt. Hammond lo lắng:

- Nó đang chảy nước mũi.

- Một chốc thôi. Sẽ hết ngay.

Con dryosaur ho lên mấy tiếng rồi chậm chậm di chuyển qua cánh đồng.

- Tại sao nó không nhảy tung tăng? - Hammond hỏi lại.

- Phải mất một tiếng nó mới hoàn toàn hồi phục, sẽ tung tăng bây giờ đây. - ông quay lại mấy công nhân - Ô kê, các cậu, giờ đến lượt tới với con stegos.

*

Muldoon đứng nhìn khi những chiếc cọc cuối cùng được cắm xuống mặt đất. Các dây giữ cây kéo căng và cây xương rồng được dựng thẳng dậy, tách khỏi hàng rào. Muldoon có thể nhìn thấy những vết cháy xám đen trên hàng rào sắt trắng ở chỗ đã xảy ra chập mạch điện. Nhưng trước khi thực hiện việc này, Arnold phải cắt điện tất cả hàng rào.

- Allo phòng điều khiển. Đây là Muldoon. Chúng tôi sẵn sàng bắt đầu việc chữa hàng rào.

- Được rồi. - Giọng Arnold - Sẽ cắt điện ở khu vực ông ngay.

Muldoon nhìn đồng hồ. Ở một nơi nào xa xa, ông nghe tiếng rúc nhẹ. Nghe như tiếng cú kêu, ông biết đấy là con dilophosaur. Ông bước đến bên Ramon và bảo:

- Chúng ta sẽ chữa cho xong chỗ này. Tôi muốn đến mấy chỗ hổng kia.

*

Một tiếng đồng hồ qua. Gennaro nhìn chăm chú vào tấm bảng nhấp nháy. Arnold đang làm việc ở bảng điều khiển. Gennaro hỏi:

- Việc gì đang xảy ra?

- Tôi đang cố tái lập các đường điện thoại. Để có thể gọi giải quyết trường hợp tiến sĩ Malcolm.

- Không. Tôi hỏi ở ngoài kia.

Arnold nhìn bản đồ:

- Trông như họ đang xử lý mấy con thú và hai chỗ hàng rào hổng. Như tôi đã nói, công viên đã trở lại trong tầm điều khiển. Thật sự, chỉ có chỗ hổng thứ ba của hàng rào.

- Arnold? - Đây là giọng Muldoon.
- Tôi đây?
- Anh có thấy chỗ hàng rào hồng này không?
- Chờ một chút.

Trên màn hình quan sát, Gennaro thấy một góc đồng cỏ lay lắt trong gió. Xa xa là một mái đúc thấp. Arnold giải thích:

- Đây là tòa nhà chăm sóc sauropod. Dùng để chứa dụng cụ, tồn trữ thực phẩm, v.v... - Trên màn hình, các hình ảnh thay đổi - Chúng tôi đang xoay camera để nhìn vào hàng rào.

Gennaro thấy một dãy hàng rào bằng một lưới sắt sáng lên dưới ánh đèn. Một đoạn rào bị xô ngã, nằm rạp xuống mặt đất. Chiếc Jeep của Muldoon và đội sửa chữa có mặt ở đấy.

- Ui chà. Trông như con rex đã đi qua khu sauropod. - Arnold kêu lên.

Giọng Muldoon:

- Đêm nay tôi ăn ngon rồi đấy.

- Chúng ta phải đem con rex ra khỏi đây chứ. - Arnold nói

- Đem với cái gì đây? Chung tôi không đem thứ gì để làm việc với con rex cả. Tôi sẽ chữa xong hàng rào này, nhưng tôi sẽ không đi vào đấy cho đến sáng mai.

- Ông Hammond không chịu đâu.

- Chúng ta sẽ bàn chuyện ấy khi tôi trở về.

*

Hammond đếm bước quanh phòng điều khiển:

- Con rex sẽ giết bao nhiêu con sauropod?

- Có lẽ chỉ một. - Harding trả lời - Sauropod rất lớn; con rex có thể dễ dàng ăn trong vài ngày chỉ với một chuyến săn mồi.

- Chúng ta phải ra đấy đem nó trở lại trong đêm nay.

Muldoon lắc đầu:

- Tôi sẽ không vào đấy cho đến sáng ngày mai, lúc ban ngày.

Hammond đang nhún người trên gót chân, kiểu lão ta vẫn làm khi nổi giận:

- Anh quên là anh đang làm việc cho tôi?

- Không, ông Hammond. Tôi không quên. Nhưng đấy là một con khủng long bạo chúa đã trưởng thành. Ông có kế hoạch như thế nào để bắt nó?

- Chúng ta có súng bắn thuốc mê.

- Chúng ta có những súng bắn được những ống thuốc 20cc. Rất hữu hiệu với con thú cân nặng từ hai trăm đến hai trăm rưỡi ký, con tyrannosaur ấy nặng tám tấn. Thậm chí nó chẳng cảm thấy gì.

- Anh đã cho đặt những súng lớn hơn.

- Tôi cho đặt ba súng phóng lớn hơn, ông Hammond, nhưng ông không chấp thuận, chỉ cho một. Và mất rồi. Nedry đem theo khi gã ta lái xe đi.

- Chuyện ấy thật ngu ngốc. Ai để cho việc ấy xảy ra?

- Nedry không phải là chuyện của tôi, ông Hammond.

- Anh đang nói rằng vào lúc này, không có cách nào để bắt con tyrannosaur?

- Đúng như tôi nói.

- Thế thì buồn cười quá.

- Đây là công viên của ông, ông Hammond. Ông không muốn ai làm bị thương con thú quý giá của ông. Thế nhưng, giờ đây, con rex vào khu sauropod mà ông không có một thứ gì để giải quyết cả. - Muldoon quay người ra khỏi phòng.

Hammond bước mau theo Muldoon:

- Chờ một tí.

Gennaro chăm chú nhìn các màn hình và lắng nghe tiếng cãi cọ vọng vào từ ngoài hành lang. Ông bảo Arnold:

- Rốt cuộc, tôi đoán là anh vẫn chưa nắm được việc kiểm soát công viên.

- Đừng có đùa. - Arnold châm một điếu thuốc khác - Chúng tôi đã nắm công viên. Trời sẽ sáng trong vài tiếng đồng hồ nữa. Chúng tôi có thể mất một hai con thú trước khi chúng tôi đem con rex ra khỏi chỗ ấy, nhưng tin tôi đi, chúng tôi đã nắm được công viên.

BÌNH MINH

Grant thức giấc vì âm thanh của một thứ gì đó nghiêng vào nhau tiếp theo là tiếng loảng xoảng của kim loại. Ông mở mắt và thấy hai kiện cỏ chạy ngang bên cạnh ông trên một băng tải, ngược lên phía trần nhà. Hai kiện khác chạy theo sau hai kiện trước. Rồi tiếng loảng xoảng đột nhiên ngừng lại, cũng bất ngờ như khi nó xuất hiện, và tòa lán đúc bê tông lại im lặng trở lại. Grant ngáp. Ông duỗi chân tay về còn ngái ngủ, rồi co lại vì đau và mỏi, rồi ngồi dậy.

Ánh sáng vàng nhạt chiếu vào lán qua chiếc cửa sổ một bên. Trời sáng rồi: ông đã ngủ suốt đêm! Ông liếc nhanh đồng hồ: 5 giờ 30. Vẫn còn sáu tiếng để đi về trước khi con tàu phải được gọi trở lại. Ông cong người, rên ri. Đầu ông choáng váng, thân mình đau nhức như dần. Từ một góc, ông nghe tiếng kín kít, như một bánh xe rỉ. Và rồi Lex cười khúc khích.

Grant chậm chậm đứng dậy, và nhìn tòa lán. Giờ là vào lúc ban ngày, ông có thể thấy rõ đây là một loại nhà kho, với những đồng cỏ khô và các thứ dự trữ. Trên tường ông thấy một thùng sắt xám có ghi SAUROPOD MAINTENANCE BLDG(04). Đây ắt là khu nuôi sauropod, như ông đã nghĩ. Ông mở thùng sắt và thấy một điện thoại, nhưng khi nhấc ống nghe lên thì chỉ có tiếng xì xì tĩnh điện. Rõ ràng là các đường điện thoại chưa hoạt động trở lại.

- Nhai đi, mày. Đừng có ngu như đồ lợn, Ralph. - tiếng của Lex.

Ông đi quanh góc và thấy Lex đứng bên các chấn song cửa, thò một nắm cỏ ra ngoài cho con thú ăn. Con thú trông giống như một con lợn màu hồng kêu lên những tiếng kít kít ông nghe hồi nãy. Thật sự đây là một con triceraptor non, vào cỡ một con ngựa nhỏ. Con thú non chưa có sừng trên đầu, chỉ mới nhú lên một điểm sụn tròn sau đôi mắt to. Nó thò mõm vào song cửa về phía Lex, đôi mắt trông vào cô bé khi Lex lấy thêm cỏ cho nó.

- Thế là tốt. - Lex nói với con thú - Còn nhiều cỏ lắm, mày đừng có lo. - Cô bé vỗ vào đầu con thú. - Mày thích cỏ hả, Ralph?

Lex quay lui và thấy Grant:

- Đây là Ralph, bạn cháu. Nó thích ăn cỏ.

Grant bước tới một bước rồi dừng lại, cúi người.

- Bác xoàng quá. - Lex bảo ông.

- Bác cảm thấy ê ẩm cả người.

- Tim cũng thế. Mũi anh ấy sưng vù.

- Nó đau rồi.

- Anh ấy đi giải. Bác có muốn giúp cháu cho Ralph ăn không?

Con triceraptor non nhìn Grant. Cỏ nhồm nhoàm ở hai khóe miệng, rơi vãi xuống đất khi nó nhai. Lex nói:

- Nó tạp ăn quá. Và chắc là đang đói ghê lắm.

Con thú non nhai hết chỗ cỏ và liếm môi. Nó há miệng rộng, chờ thêm. Grant có thể nhìn thấy hàm răng dưới mảnh, nhọn, và hàm trên nhọn úp lại, như một con vẹt. Lex bảo con thú:

- Ô kê, chờ tao một phút. - Cô bé lấy thêm cỏ trên nền nhà. - Ralph cứ thật tình đi nhé. Má mày chắc không bao giờ cho mày ăn.

- Tại sao nó tên là Ralph?

- Vì nó trông giống như bạn Ralph ở trường cháu.

Grant đến bên cửa, sờ nhẹ vào da cổ con vật. Lex nói:

- Nó dễ chịu lắm. Bác có thể cưng nó. Nó thích lắm nếu bác cưng nó, phải không mày, Ralph?

Da con vật khô và ấm, mềm như da một quả bóng. Ralph kêu lên mấy tiếng kít kít khi Grant vuốt cổ nó, chiếc đuôi ve vẩy tỏ ý thích thú.

- Nó thuần hóa rồi. - Lex nói. Con vật nhìn Lex rồi nhìn Grant - Khi ăn nó không tỏ vẻ gì sợ hãi. Có lẽ chán cười nó được đấy.

- Đừng có cười.

- Cháu cá là nó sẽ cho cháu cười. Cười khùng long thì chắc là thú vị lắm. - Grant nhìn qua cửa sắt về phía cánh đồng sau con thú. Cánh đồng cỏ khu nuôi sauropod sáng dần lên từng phút một. Ông phải đi ra ngoài kia, Grant suy nghĩ, và đứng trước một hộp cảm ứng trên cánh đồng mà vẫy tay. Và ông cảm thấy hơi bần khoản, khi thấy đường dây điện thoại vẫn chưa hoạt động...

Ông nghe một tiếng khịt mũi, như tiếng khịt của một con ngựa rất lớn, và đột nhiên con thú non có vẻ lo lắng. Nó cố thu đầu lui khỏi cửa, nhưng bị kẹt giữa hai chấn song vì thịt hai bên mép hàm. Và nó kêu lên kít kít sợ hãi.

Tiếng khịt mũi lại vắng đến, lần này gần hơn.

Ralph rướn người lui bằng hai chân sau, điên cuồng rút đầu ra khỏi hai song sắt. Đầu nó thụt tới thụt lui, cà vào các thanh sắt. Lex bảo:

- Cứ từ từ, Ralph.

- Đẩy nó ra, Lex. - Ông đến gần bên, đưa tay ấn lên đầu con vật, tay kia ép thụt hai bên mép nó lại, đẩy đầu nó lui. Con thú rút đầu ra khỏi mấy song sắt, mắt thẳng băng té nằm nghiêng. Rồi con thú non bị một cái bóng phủ lên, và một chiếc chân khổng lồ xuất hiện trong tầm nhìn, to như một thân cây. Bàn chân có năm móng như một chân voi.

Ralph nhìn lên và kêu kít kít. Một chiếc đầu cúi xuống: dài ba mét với ba chiếc sừng trắng, hai chiếc lớn, mỗi chiếc nằm trên một con mắt nâu thật to và một chiếc nhỏ hơn nằm đầu chóp mũi. Đây là một con triceraptors hoàn toàn trưởng thành. Con vật to lớn nhìn Lex và Grant, mắt nhấp nháy chậm rãi, rồi quay lại chú ý đến Ralph. Một chiếc lưỡi dài thè ra liếm con con, Ralph kêu kít kít, cọ mình vào chiếc chân lớn, sung sướng. Lex nói:

- Phải mẹ nó không?
- Trông có vẻ như thế.
- Chúng ta cho con mẹ ăn không?

Nhưng con triceraptors đã dùng mõm húc vào Ralph, đẩy con con tránh xa các song sắt.

- Không nên. - Grant bảo.

Con thú non quay người khỏi mấy chấn song và bỏ đi. Thỉnh thoảng con mẹ dùng mõm đẩy con con, và cả hai con đi vào cánh đồng. Lex vỗ tay.

- Tạm biệt, Ralph.

Tim từ sau căn nhà xuất hiện. Grant bảo hai đứa:

- Đây, bác sẽ ra kia chỗ ngọn đồi để ra dấu cho mấy bộ cảm ứng, để cho họ biết mà đến đem chúng ta về. Hai đứa ở đây chờ.

- Không. - Lex không chịu.
- Sao vậy? Ở đây an toàn hơn.
- Bác đừng để bọn cháu lại. Đúng không, anh Tim.
- Ừ.
- Vậy thì cùng đi.

Cả ba chui qua mấy chấn song, bước ra ngoài.

Vào lúc trước bình minh.

Không khí nóng và ẩm ướt, bầu trời hồng và tím nhạt. Một đám sương trắng là đà sát mặt đất. Xa xa, ba người thấy con triceraptors mẹ và con con đi xa dần về phía một đàn lớn hadrosaur mỏ vịt, đang ăn lá cây ở bên bờ vịnh.

Một vài con hadrosaur đứng dưới nước, nước ngập đến đầu gối, chúng uống nước, chiếc đầu dẹt hạ thấp xuống, chạm vào chính chiếc bóng của nó ở mặt nước. Rồi chúng lại ngừng lên, đầu quay quanh. Ở rìa vịnh, mấy con con bước khỏi nước, kêu chít chít, mấy con lớn đứng nhìn, vẻ ung dung.

Xa hơn nữa về phía nam, các con hadrosaur khác đang ăn cây cỏ mọc ở tầng thấp hơn. Thỉnh thoảng chúng rướn người đứng trên hai chân sau, đặt hai chi trước lên thân cây để với lấy lá ở các cành trên cao. Và ở phía xa xa một con aptosaur khổng lồ đứng cao vượt quá các ngọn cây, chiếc đầu nhỏ quay qua quay lại trên cần cổ dài. Quang cảnh quá êm đềm, Grant khó mà tưởng tượng được điều gì nguy hiểm. Bỗng Lex la lớn:

- Eo ơi? Con gì thế? - Hai con chuồn chuồn voi khổng lồ màu đỏ, cánh dang rộng đến gần hai mét bay vù qua mặt họ.
- Chuồn chuồn. - Grant nói - Jurassic là kỷ của loài côn trùng khổng lồ.

- Chúng cần không?

- Bác nghĩ là chúng không cần đâu.

Tim đưa tay ra. Một trong hai con chuồn chuồn đáp xuống tay cậu bé. Cậu cảm thấy sức nặng của con côn trùng khổng lồ. Lex cảnh cáo:

- Coi chừng nó cắn anh đấy.

Nhưng con chuồn chuồn chỉ nhẹ nhàng đập đôi cánh to trong suốt với những mạch máu đỏ và rồi khi Tim cử động tay, nó lại bay đi. Lex hỏi:

- Chúng mình đi đường nào?

- Đường kia.

Họ bắt đầu đi ngang cánh đồng. Họ đến trước một chiếc hộp đen đặt trên một đế ba chân vùng chãi, bộ cảm ứng đầu tiên. Grant dừng lại và vẫy tay qua lại trước hộp, nhưng hình như không có gì xảy ra. Nếu điện thoại không hoạt động, có thể các hộp cảm ứng cũng không hoạt động.

- Chúng ta thử tìm một hộp khác xem. - ông chỉ qua cánh đồng. Ở một nơi nào xa xa, họ nghe tiếng rống của một con thú lớn.

*

Arnold nhấp li cà phê, mở to đôi mắt nhìn vào màn hình. Ông đã cắt hết các đường dây của các màn hình giám sát do các bộ cảm ứng chuyển về. Ông đang lục tìm các mã computer. Ông đã kiệt sức; ông đã làm việc suốt mười hai tiếng đồng hồ. Ông quay sang Wu, vừa từ phòng thí nghiệm về.

- Quỳ thật, tôi không thể tìm ra được.

- Tìm gì?

- Điện thoại vẫn không hoạt động. Tôi không thể làm cho chúng hoạt động trở lại. Tôi chắc là Nedry đã làm cái gì đó với điện thoại.

Wu nhắc một điện thoại, nghe tiếng xì xì:

- Nghe như tiếng đang chuyển số liệu.

- Nhưng không phải. Tôi đã xuống tầng hầm và cắt tất cả các đường dây chuyển số liệu. Tiếng anh vẫn nghe chỉ là âm thanh trắng, nghe như bộ chuyển đang hoạt động.

- Vì thế các đường điện thoại đều bị nghẽn?

- Về cơ bản, đúng thế. Gã ta đã làm tắc nghẽn các đường điện thoại rất kỹ. Gã đã cho một loại mã khóa vào mã chương trình, và hiện giờ tôi không thể tìm ra, bởi vì tôi đã ra một lệnh hồi phục và lệnh này xóa đi một phần liệt kê mã chương trình. Những rõ ràng lệnh cắt điện thoại vẫn nằm trong bộ nhớ computer.

Wu nhún vai:

- Như thế à? Vậy chỉ việc đặt lại: xóa toàn bộ hệ thống, và sẽ xóa hết bộ nhớ để bắt đầu lại.

- Tôi chưa làm thế bao giờ và tôi cũng chống lại việc làm như thế. Có thể toàn bộ hệ thống sẽ khởi hoạt động trở lại, nhưng có thể cũng không. Tôi không phải là chuyên gia computer và anh cũng thế. Mà điện thoại không hoạt động, chúng ta cũng không hề liên lạc được với một chuyên gia nào.

- Nếu lệnh này trong bộ nhớ RAM, nó sẽ không cho ta biết ở mã. Ông có thể cho xuất hiện bộ nhớ để tìm, nhưng ông lại không biết mình tìm gì. Vì thế những gì cần làm theo tôi nghĩ là ông nên xóa tất cả, và đặt lại.

Gennaro chen vào:

- Chúng ta vẫn chưa có điện thoại.

- Tôi đang chữa đây.

- Ông đã làm việc trắng đêm. Mà Malcolm thì đang nặng hơn. Ông ấy cần đến y tế bên ngoài đảo.

- Thế có nghĩa là tôi phải xóa tất cả. - Arnold nói - Mà tôi không thể chắc chắn là hệ thống có trở lại hoạt động không?

Gennaro:

- Cứ nghĩ xem. Một người bệnh nặng ở khu nhà nghỉ kia. Ông ta cần có một bác sĩ, hoặc sẽ chết. Mà anh không thể gọi bác sĩ trừ phi anh có điện thoại. Bốn người có thể cũng đã chết đâu đó rồi. Nào, xóa hết đi và cho điện thoại hoạt động.

Arnold ngần ngại. Gennaro hỏi:

- Sao?

- Vâng, ấy chỉ là... các hệ thống bảo mật không cho phép computer xóa, và...

- Vậy thì xóa cả các hệ thống bảo mật luôn! Ông có thấy được vấn đề là ông ta sắp chết nếu không có sự giúp đỡ?

Arnold thở ra:

- Vậy thì ô kê.

Ông đứng dậy đi đến bên bảng điều hành chính. Ông mở các cửa ô có các then khóa chặn các công tắc an toàn, và bật tắt bộp bộp từng cái một.

- Ông yêu cầu, và tôi làm theo lời ông. - Arnold bật chiếc công tắc chính.

Căn phòng điều khiển tối om. Tất cả các màn hình giám sát tắt đen. Ba người đứng trong bóng tối. Gennaro hỏi:

- Chúng ta phải chờ bao lâu?

- Ba mươi giây. - Arnold trả lời.

Lex nhăn mũi khi họ đi ngang qua cánh đồng:

- Eo ơi!

- Gì vậy? - Grant hỏi.

- Mùi gì ấy. Hôi như thức ăn thối.

Grant do dự. Ông nhìn qua cánh đồng về phía các cây to ở xa xa, để ý xem có thứ gì chuyển động không. Ông không thấy gì. Họa hoằn mới thấy cơn gió lay động mấy cành cây. Quang cảnh thật êm đềm và yên tĩnh trong buổi sáng sớm. Ông nói:

- Chắc là cháu tưởng tượng thôi.

- Không đâu...

Và ông nghe tiếng kêu như ngỗng. Tiếng kêu của khủng long mỏ vịt hadrosaur phía sau lưng họ. Đàn thú mỏ vịt xáo động, nhảy và quay người vội vã lên khỏi nước, bao quanh lấy mấy con con để bảo vệ. Chắc mấy con vật đó cũng ngửi thấy mùi gì, Grant nghĩ.

Với một tiếng gầm, con khủng long bạo chúa từ những cây cách đám thú mỏ vịt năm mươi mét nhảy lồng ra. Nó tuôn qua cánh đồng bằng những bước nhảy khổng lồ. Nó không chú ý đến ba người, chỉ nhắm đàn hadrosaur chạy đến. Lex gào lên:

- Cháu đã bảo mà, không ai tin cháu.

Ở rìa bờ vịnh, đàn khủng long mỏ vịt kêu quàng quạc và bắt đầu bỏ chạy. Grant có thể cảm thấy đất rung chuyển dưới chân.

- Nào hai đứa. - Grant chụp lấy Lex nhắc bổng cô bé và cùng Tim chạy qua đám cỏ. Ông thoáng thấy bóng con khủng long bạo chúa chạy xuống bờ vịnh, xông vào đám hadrosaur, lũ thú này đang nguẩy đuôi trong tư thế tự vệ, kêu lên những tiếng quàng quạc thật to và liên tục. Ông cũng nghe thấy tiếng cành cây gãy rãch rãch, và khi nhìn lại, đàn thú mỏ vịt đang bỏ chạy.

Trong căn phòng tối, Arnold đưa tay xem đồng hồ, kiểm tra lại giờ. Ba mươi giây. Bộ nhớ giờ này phải được xóa sạch. Ông đóng mạch điện ở cầu dao chính.

Không có việc gì xảy ra cả.

Bao tử Arnold thất bại. Ông kéo cầu dao ra rồi đóng lại. Vẫn không thấy gì xảy ra. Mồ hôi ông tuôn ròng ròng trên trán.

Gennaro hỏi :

- Có gì sai chập?

- Ồ, quý thật. - Arnold nhớ lại là phải đóng hết các công tắc bảo mật lại trước khi đóng cầu dao cung cấp năng lượng. Ông bật mở ba công tắc bảo mật, gài các then chặn lại. Rồi ông nín thở, đóng cầu dao năng lượng.

Đèn trong phòng bật sáng.

Các computer kêu bíp bíp.

Các màn hình kêu xì xì.

- Ôi, lạy Chúa. - Aronld bước gấp trở lại bảng điều khiển màn hình giám sát công viên: dòng chữ JURASSIC PARK - STARTUP nằm trên một mâm các ô ghi tất cả các chi tiết của hệ thống đang chờ lệnh vào mã điều khiển.

Gennaro vội lấy một điện thoại, nhưng điện thoại hoàn toàn tắc tiếng không có tiếng ù ù chờ đợi, cũng không có tiếng xì xì bận đường dây. Không có gì cả.

- Sao thế này?

- Chờ tôi một giây. - Arnold bảo - Sau khi xóa và đặt lại, tất cả các module của hệ thống phải đưa lại hoạt động bằng tay.

Gennaro hỏi:

- Tại sao lại phải bằng tay?

- Ôi, lạy Chúa, ông để cho tôi làm việc với chứ.

Wu đáp thay:

- Hệ thống không hề có ý định xóa. Vì thế, khi xóa, nó cho rằng có vấn đề ở đâu đó, nó yêu cầu phải đóng lại từng phần bằng tay. Bằng không nếu có chạm mạch chỗ nào đấy, cả hệ thống sẽ đóng, tắt, đóng, tắt trong một chu kỳ bất tận.

- Được rồi. - Arnold nói.

Gennaro nhắc ống điện thoại và bắt đầu quay số, bỗng nhiên ông ngừng tay.

- Ôi, Chúa ơi, nhìn xem kia. - ông chỉ vào một màn hình giám sát.

Nhưng Arnold không nghe ông. Ông ta đang nhìn chăm chú vào bản đồ, nơi có một chỗ tập trung nhiều điểm sáng đã bắt đầu chuyển động. Chuyển động thật nhanh, một loại chuyển động quay vòng.

Gennaro hỏi:

- Việc gì vậy.

- Lũ khủng long mở vệt. - Arnold đáp - Chúng đang chạy tán loạn.

*

Các con khủng long mở vệt chạy với tốc độ ngạc nhiên, thân hình to lớn của chúng ép sát nhau, kêu quàng quạc và rống lên, lũ thú con kêu the thé, cố tránh những bước dẫm. Cả bầy làm tung lên một đám bụi vàng mờ mịt.

Grant không thể thấy con khủng long bạo chúa đâu cả.

Lũ khủng long mở vệt chạy về phía ba người.

Vẫn ẩm Lex, Grant tìm cách chạy về phía một tảng đá trời lên cao, nằm gần bên một gốc cây bách. Họ chạy thật nhanh, cảm thấy đất rung chuyển dưới chân. Tiếng quàng quạc của lũ thú đến gần làm điếc cả tai, nghe như tiếng rú của động cơ phản lực trong một phi trường. Tiếng kêu của lũ thú tràn ngập không gian, làm đau nhức cả tai. Lex đang hét lớn một điều gì đó, nhưng ông không thể nghe được. Và khi họ nhảy được lên mấy tảng đá, bầy thú đã đến gần sát bên họ.

Grant thấy những chiếc chân to rộng của những con hadrosaur chạy ngang qua, mỗi con nặng năm tấn, và rồi chúng bị bao phủ bởi một đám bụi mù dày đặc đến nỗi ông không thể thấy gì được nữa. Ông chỉ có ấn tượng của những thân hình khổng lồ, những chiếc cẳng chân to lớn, rống lên những tiếng đau đớn khi lũ thú chạy quay vòng tròn. Một con thú mở vệt tông nhằm một hòn đá tròn lớn lăn lông lốc ngang chỗ họ qua cánh đồng bên kia.

Trong đám bụi mù dày đặc, họ không thể thấy gì bên ngoài mấy tảng đá. Họ bầu chặt vào mấy hòn đá tảng, nghe tiếng kêu sợ hãi và tiếng quàng quạc, và tiếng gầm đe dọa của con khủng long bạo chúa. Lex bầu chặt tay vào vai Grant.

Một con khủng long quất mạnh đuôi vào một tảng đá làm phun ra một đám máu nóng. Grant chờ cho đến khi tiếng ồn ào của trận chiến di chuyển xa về phía trái, rồi đẩy hai đứa bé leo lên một cây lớn nhất. Họ leo một cách khó nhọc, mò mẫm tìm từng cành, trong khi lũ thú chạy tán loạn xung quanh họ trong đám bụi. Họ leo lên được sáu mét và rồi Lex bám vào Grant không chịu leo lên nữa. Tim cũng đã quá mệt. Grant nhìn lại, nghĩ là họ đã lên đủ cao. Qua đám bụi, họ có thể thấy những tấm lưng to lớn của lũ thú phía dưới khi chúng vừa chạy vừa kêu quàng quạc. Grant tựa người vào một cành cây to vỏ xù xì, ho rũ rượi vì đám bụi, nhắm mắt lại và chờ.

*

Arnold điều chỉnh máy thu hình trong khi đoàn thú tản đi. Đám bụi dần dần bay đi hết. Ông thấy là các con hadrosaur đã tản mát hết và con tyrannosaur thì đã ngừng chạy, có nghĩa là nó đã giết được một con. Con khủng long bạo chúa bây giờ đang ở gần bờ vịnh. Arnold nhìn màn hình giám sát và nói:

- Tốt hơn là bảo Muldoon ra đây xem sự thể ra sao.
- Để tôi tìm bảo ông ta. - Gennaro nói và bước ra khỏi phòng.

CÔNG VIÊN

Những tiếng lách tách yếu ớt như tiếng củi cháy trong lò sưởi. Một thứ gì ẩm và ẩm dính vào chân Grant. Ông mở mắt và thấy một chiếc đầu màu be khổng lồ. Chiếc đầu dẹp dần xuống thành một chiếc miệng rộng như cái mỏ vịt. Đôi mắt, lồi ra ngoài trên chiếc miệng dẹp, trông hiền lành và ướt ướt như mắt bò. Chiếc miệng như mỏ vịt há rộng rút nhai các cành cây con dưới cành cây to có Grant ngồi. Ông có thể thấy hai hàm răng to, phẳng trong má con vật nhai lá.

Một con khủng long mỏ vịt. Ông rất ngạc nhiên khi nhìn nó ở khoảng cách gần. Không phải ông sợ; tất cả các loài khủng long mỏ vịt đều là loài ăn cỏ, và con thú này đã ăn theo kiểu cách đúng như một con bò. Dù nó rất to lớn, cung cách nó rất từ tốn và hiền từ khiến Grant không cảm thấy sợ hãi. Ông ngồi yên trên cành cây, cẩn thận không động đậy, nhìn con vật ăn.

Lý do làm Grant ngạc nhiên là Grant đã có ý tưởng rất đúng về con vật này. Đây có lẽ là con thú thuộc loài maiasaur, ông là người đầu tiên miêu tả chủng loại này. Tên maiasaur có nghĩa là "bà mẹ kỳ nhông hiền"; maiasaur được cho là con thú biết giữ gìn trứng cho đến khi nở con và biết chăm sóc con.

Ông nghe thấy tiếng chớp chớp, và chiếc đầu to cúi xuống. Ông chuyển mình đủ để thấy con hadrosaur con đang dẫm chân quanh con mẹ. Con con màu be đậm có vằn đen. Con mẹ cúi đầu thấp sát mặt đất và chờ, không cử động, trong khi con con đứng trên hai chi sau, đặt hai chi trước lên hàm mẹ nó và ăn những cành lá thò ra từ hai khóe miệng con mẹ.

Con thú mẹ kiên nhẫn chờ cho đến khi con thú con ăn hết và bỏ hai chi trước xuống đất, và chiếc đầu lớn lại vươn lên chỗ Grant.

Con hadrosaur tiếp tục ăn, chỉ cách chân ông vài tấc. Grant nhìn hai lỗ hổng kéo dài nằm trên phần mỏ trên của con thú. Rõ ràng là nó không ngửi thấy mùi của Grant, và dù cho con mắt trái con vật đang nhìn ngay vào ông, vì lý do nào đó, con thú không có phản ứng.

Ông nhớ lại cách con khủng long bạo chúa đã không nhìn thấy ông đêm trước. Grant quyết định thử một thí nghiệm.

Ông ho lên một tiếng.

Lập tức con hadrosaur ngừng lại, chiếc đầu lớn giữ nguyên chỗ, hàm không nhai nữa. Chỉ con mắt cử động, tìm nơi xuất phát tiếng động. Rồi, sau một lúc, khi dường như chẳng có gì nguy hiểm, con vật nhai trở lại.

Đáng ngạc nhiên thật, Grant suy nghĩ.

Ngồi trong tay ông, Lex mở mắt và hỏi:

- Eo ơi! Cái gì vậy?

Con vật hí lên cảnh giác, tiếng hí nghe như tiếng còi xe chát tai làm Lex giật mình suýt rơi xuống đất. Con hadrosaur rút đầu khỏi cành cây và lại hí lên.

Từ cành cây phía trên, Tim bảo Lex:

- Đừng có làm nó sợ.

Con hadrosaur con kêu chiếp chiếp và rúc vào dưới chân con mẹ khi con thú lớn lùi xa cây. Con mẹ ngóc đầu tới lui, nhìn vào cành cây nơi Lex và Grant ngồi với vẻ kỳ lạ. Với chiếc môi cong cong lên, con vật trông có vẻ khôi hài. Lex hỏi:

- Nó sao thế?

- Cháu làm nó ngạc nhiên.

- Thế à. Nó muốn đuổi chúng ta xuống, hay làm gì?

Con hadrosaur đã đi lui cách gốc cây ba mét. Nó lại hí lên. Grant có cảm tượng là nó đang cố làm cho họ sợ bỏ đi chỗ khác. Nhưng con khủng long dường như thật sự không biết phải làm gì. Nó hành động có vẻ bối rối và không thoải mái. Họ im lặng chờ, và sau một phút, con hadrosaur lại đến gần thân cây, hàm nhép nhép, đoán chừng. Rõ ràng là nó sắp ăn trở lại.

Lex nói lớn:

- Mặc kệ nó. Cháu không ở trên này nữa. - Cô bé bắt đầu leo xuống cành cây. Khi cô bé cử động, con hadrosaur hí lên những âm thanh báo động khác.

Grant lấy làm kỳ. Con thú thật sự không thấy họ khi họ không cử động, ông nghĩ. Và sau một lúc, nó thật sự quên đi sự hiện diện của họ. Đúng như trường hợp con khủng long bạo chúa - một ví dụ cổ điển khác về tế bào thị giác vỏ não loài lưỡng cư. Các nghiên cứu về loài ếch nhái đã cho thấy rằng loài lưỡng cư chỉ thấy những cử động, như các loài côn trùng. Nếu một con vật không cử động, chúng thật sự không nhìn thấy.

Con maiasaur lúc này dường như quá bối rối vì thấy một sinh vật kỳ lạ đang leo xuống cây. Với tiếng hí cuối cùng, nó hất con thú con, và rồi bước lui từng bước nặng nề. Nó dừng lại một lát, nhìn lại chỗ ba người, lại tiếp tục bước lui.

Họ xuống đến đất. Lex phủi người. Hai đứa bám đầy bụi mịn. Xung quanh họ, cỏ dị dầm nằm rạp. Có những dấu máu, và mùi chua.

Grant nhìn đồng hồ tay:

- Tốt hơn là đi thôi.

- Cháu không đi, - Lex nói - cháu sẽ không đi ra đây nữa.

- Chúng ta phải đi.

- Sao vậy?

- Vì chúng ta phải báo cho họ chuyện chiếc tàu. Bởi họ không nhìn thấy chúng ta qua máy bộ cảm ứng, chúng ta phải tự tìm đường về. Đây là cách duy nhất.

Tim góp ý:

- Tại sao ta không dùng bè?

- Bè nào đâu?

Tim chỉ về ngôi nhà kho đúc bê tông nơi họ nghỉ qua đêm. Ngôi lán hiện cách họ hai mươi mét, ngang qua cánh đồng:

- Cháu thấy một chiếc bè trong ấy.

Grant lập tức thấy được sự thuận lợi. Bây giờ đã bảy giờ sáng. Họ có ít nhất tám dặm trên đường về. Nếu họ có được chiếc bè đi dọc theo con sông, họ sẽ đi nhanh hơn là đi trên đất. Grant nói:

- Vậy trở lại đây xem.

*

Arnold vào lệnh cho computer tìm hiện hình và nhìn trong khi các máy thu hình giám sát hoạt động, dò tìm khắp công viên, những hình ảnh thay đổi từng giây một. Việc dò tìm này quá mệt. Nhưng đây là cách nhanh nhất để tìm chiếc xe Jeep của Nedry, và Muldoon quyết phải tìm cho ra. Ông ta cùng Gennaro đi ra chỗ thú chạy tán loạn để xem qua, nhưng bây giờ là ban ngày, ông muốn tìm được chiếc xe. Muldoon muốn lấy khẩu phóng hỏa tiễn ông để sau chiếc Jeep ấy.

Intercom kêu tách:

- Anh Arnold, tôi muốn nói chuyện với anh, được không?

Đấy là Hammond. Giọng lão nghe như giọng Chúa trời.

- Ông muốn đến đây à?

- Không. Anh đến chỗ tôi. Tôi đang ở trong phòng thí nghiệm tạo gen với tiến sĩ Wu. Chúng tôi chờ anh.

Arnold thở dài, rồi đứng dậy rời khỏi mấy màn hình.

*

Grant bước sâu vào phòng chứa dụng cụ của căn lán. Ông đẩy qua một bên năm gallon thuốc diệt cỏ, các dụng cụ cắt xén cây, các bánh phụ của xe Jeep, các cuộn thép hàng rào, những bao phân hóa học loại năm mươi ký, các trụ sào nâu cách điện, thùng dầu nhớt đã dùng hết, đèn rọi làm việc ban đêm và dây cáp

- Chẳng thấy bè nào cả.

- Bác tìm tiếp đi.

Các bao xi măng. Các ống đồng lưới mắt cáo... và hai chiếc dầm bằng nhựa gác ngang ở móc gần trên tường.

- Có dầm, tốt quá, nhưng bè đâu?

- Phải có bè quanh đâu đây. - Tim nói chắc.

- Thì ra cháu chưa trông thấy bè à?

- Chưa, cháu chỉ đoán là có bè.

Lục lọi giữa đám những khúc gỗ, Grant cũng không tìm thấy bè. Nhưng ông tìm thấy được một bộ bản đồ, cuộn lại, ẩm mốc cất sau một kệ tủ bằng sắt gắn trên tường. Ông trải bản đồ lên nền nhà, hất một con nhện thật to đi. Ông nhìn bản đồ một lúc lâu.

- Cháu đói bụng.

- Một chút nữa thôi.

Đây là một bản đồ hình chi tiết những vùng chính của đảo, nơi họ đang có mặt. Theo bản đồ này thì hồ vịnh nước mặn thu hẹp dần chảy vào con sông họ thấy trước đấy, con sông quanh co chảy về phía bắc, ngang qua khu nuôi chim, và chảy tiếp, cách khu nhà nghỉ của khách nửa dặm. Ông giở tới vài trang. Làm sao đến hồ vịnh? Theo bản đồ, phải có một cửa ở phía sau tòa lán này. Grant nhìn lên và thấy cửa, xây lõm vào tường bê tông. Cửa rộng đủ một xe đi lọt. Mở cửa, ông thấy một con đường lát gạch chạy thẳng về phía hồ nước. Con đường được đào thấp hơn mặt đất, vì thế, đứng trên mặt đất không thể thấy được. Đây hẳn là một con đường phục vụ khác, và nó dẫn đến một bến tàu chỗ có chứa bè. Tiếng Tim gọi:

- Bác à, nhìn cái này xem. - Cậu bé trao cho Grant một hộp bằng sắt.

Mở hộp, Grant thấy một súng ngắn bắn bằng hơi ép và một thắt lưng bằng vải dày có túi đựng những mũi tên. Có sáu mũi tên tất cả, mỗi mũi to bằng cỡ ngón tay. Nhãn dán đề là MORO-709.

- Tốt quá, Tim. - ông mang dây đeo quanh vai và nhét khẩu súng vào túi.

- Súng gây mê hả bác?

- Bác chắc vậy.

- Thế bè ở đâu? - Lex hỏi.

- Bác nghĩ là bè ở bến tàu.

Và họ bắt đầu đi xuống con đường thấp. Grant vác cặp dầm lên vai. Lex nói:

- Cháu mong là có một chiếc mảng thật lớn, vì cháu không biết bơi.

- Đừng có lo. - Grant bảo.

- Có thể mình bắt được vài con cá.

Họ đi về phía hồ, con đường thấp với hai bờ đường nghiêng dốc can hai bên họ. Họ nghe tiếng khịt mũi đều đều, nhưng Grant không thể biết tiếng ấy đến từ đâu. Lex nhăn mũi, hỏi:

- Bác có chắc là có bè ở dưới kia không?

- Có lẽ có

Tiếng khịt mũi đều đều nghe to hơn khi họ đi tiếp, và họ cũng nghe thấy tiếng vo vo, vù vù không dứt. Khi họ đến cuối con đường, Grant khựng người lại choáng váng.

Con khủng long bạo chúa ngồi ngay đấy.

Nó đang ngồi góc cao đầu trong một bóng cây, hai chân sau duỗi dài ra trước. Hai mắt nó mở nhưng không cử động, trừ chiếc đầu cất lên hạ xuống nhẹ nhàng với mỗi tiếng khịt mũi. Tiếng vo ve xuất phát từ những đám ruồi bay quanh con thú, đậu vào đầu, bò lên mặt và chiếc hàm trễ, bu vào cả mấy chiếc răng nanh còn dính đầy máu, và bám đầy con hadrosaur bị chết nằm lật nghiêng đằng sau con tyrannosaur.

Con tyrannosaur chỉ cách chỗ ba người chừng hai mươi mét. Grant có cảm tưởng chắc chắn là nó thấy ông, nhưng con vật không phản ứng. Nó chỉ ngồi đấy, phải mất một lúc ông mới nhận ra: con tyrannosaur đang ngủ. Nó ngồi thẳng người, nhưng nó ngủ.

Ông ra hiệu cho Tim và Lex đứng yên tại chỗ. Còn Grant chậm chạp đi về phía bến tàu, ngang qua tầm nhìn của con tyrannosaur. Con thú khổng lồ tiếp tục ngủ, ngáy nhẹ nhẹ.

Gần cuối bến tàu, một căn lán bằng gỗ sơn màu bạc nằm lẫn với đám tàn lá. Grant nhẹ nhàng mở then cửa và nhìn vào trong. Ông thấy năm, sáu chiếc áo phao màu da cam móc trên tường, vài cuộn thép mắt cáo làm hàng rào, vài cuộn dây thừng, hai khối cao su to nằm trên sàn nhà. Chúng được buộc chặt với nhau bằng dây cao su mỏng.

Bè cao su.

Ông nhìn Lex. Cô bé hỏi không thành tiếng: "Không có thuyền?"

Grant gật đầu: "Có."

Con tyrannosaur đưa một chi trước quạt đàn ruồi bu xung quanh miệng nó. Nhưng nó không nhúc nhích. Grant kéo một trong hai khối cao su ra khỏi lán về phía bến tàu. Trông thể mà quá nặng. Ông tháo vút giây buộc và tìm thấy một van hình trụ bơm tự động. Với tiếng xì xì lớn, chiếc bè cao su bắt đầu phồng lên, và với một tiếng bép cuối cùng, nó nằm phình to trên bến tàu. Âm thanh nghe to đến đáng sợ vang bên tai họ.

Grant quay lui, nhìn chăm chú vào con tyrannosaur.

Con khủng long bạo chúa gầm gừ và khịt mũi. Nó bắt đầu cử động.

Grant cố kìm mình không bỏ chạy, nhưng con thú chỉ trở mình và rồi ngồi tựa lại vào thân cây, và ựa một hơi dài.

Lex có vẻ không chịu nổi mùi hôi, đưa tay vẫy trước mũi.

Grant ướt đầm mồ hôi vì căng thẳng. Ông kéo bè cao su ngang qua cầu phà. Chiếc bè cao su rơi xuống mặt nước một tiếng bộp rõ to.

Con khủng long vẫn tiếp tục ngủ.

Grant cột chiếc bè cao su vào bến và quay trở lại lấy hai phao cấp cứu. Ông để tất cả vào bè và ra dấu cho hai đứa đi xuống bè.

Xám mặt vì sợ, Lex vẫy tay lại: "Không."

Ông vẫy tay lại: "Xuống."

Con khủng long vẫn tiếp tục ngủ.

Grant đưa tay ra dấu đi yên lặng. Lex bước nhẹ nhàng đến bến tàu, và ông khoát tay bảo cô bước vào bè; rồi Tim bước theo, và cả hai đưa mặc áo phao vào. Grant bước xuống và chống bè ra. Chiếc bè yên lặng rời khỏi bến. Grant cầm hai cái dầm gắn vào cọc chèo. Họ dần xa bến vào hồ vịnh.

Lex ngồi và thở dài thật to, nhẹ nhõm. Rồi cô bé cảm thấy khiếp hãi, đặt tay vào miệng. Người cô rung lên vì những âm thanh bị nghẽn lại. Cô đang cố nén một cơn ho.

Cô bé luôn luôn ho không đúng lúc.

Tim kêu nhỏ giận dữ:

- Lex. - cậu nhìn lui vào bờ.

Cô em lắc đầu khổ sở chỉ vào họng mình. Cậu bé hiểu em muốn nói gì: cảm giác ngứa ngứa ở cổ. Những gì cô cần là một ly nước uống. Grant thì đang chèo, và Tim tựa người vào mạn bè, khum tay vục một vục nước vịnh, đưa về phía em.

Lex bật ho, một tiếng ho thật lớn. Bên tai Tim, tiếng ho vọng trên mặt nước như tiếng súng nổ.

Con tyrannosaur uể oải ngáp, đưa chân sau gãi tai, y như một con chó. Nó có vẻ chuệch choạng sau một buổi ăn no, và chậm chạp tỉnh dậy.

Trên chiếc bè, Lex đang ngậm miệng ho khùng khục. Tim rất sốt ruột:

- Lex, mày thôi đi chớ!

- Em không nín được. - Lex thì thảo, và lại ho. Grant chèo mạnh đưa chiếc bè đi nhanh vào giữa hồ vịnh.

Trên bờ, con bạo chúa dẫm chân đứng dậy.

- Em không nín được, anh Tim. - cô bé rít lên khổ sở - Em không nín được.

- Suyt!

Grant ráng chèo hết sức mình.

- Vả lại, chẳng hề gì nữa rồi. - cô bé nói tiếp - Chúng ta đã ra xa bờ, nó thì không biết lợi.

Tim nạt em:

- Dĩ nhiên là nó lợi được, mày ngu quá!

Trên bờ, con khủng long bạo chúa bước tới bến phà và phóng mình xuống nước. Nó đi trong nước thật mạnh mẽ theo sau họ.

- Thế à? - Lex bảo - Làm sao em biết được.

- Mọi người đều biết khủng long bơi được! Điều đó nói trong mấy cuốn sách. Vả lại, tất cả

loài bò sát đều bơi trong nước được.

- Rắn không bơi được.

- Rắn bơi được chứ. Mày đại ngu.

Grant bảo hai đứa:

- Cúi xuống. Bấu lấy thứ gì đó. - Ông đang quan sát con tyrannosaur, xem nó lộ cách nào. Con khủng long đứng nước ngang ngực, nhưng nó có thể cất đầu lên khỏi mặt nước. Và Grant chú ý là nó không bơi, nó đang lộ, vì mấy chốc sau đó chỉ còn chóp đầu, mắt và mũi, nằm ngang mặt nước. Lúc này trông nó giống như một con cá sấu. Và nó bắt đầu bơi như cá sấu, đuôi đập tới đập lui, nước sủi bọt sau nó. Tiếp theo chiếc đầu to, Grant có thể thấy khum lưng và dải kỳ dọc theo sống đuôi, khi thỉnh thoảng nó nhô lên khỏi mặt nước.

Nó lộ đúng y như một con cá sấu, Grant nghĩ, một con cá sấu to nhất trên quả đất. Lex rên rỉ:

- Cháu bậy quá, tiến sĩ Grant. Cháu không muốn vậy.

Grant ngoái nhìn lui. Hồ vịnh rộng hơn một trăm mét ở chỗ họ đang chèo và họ hầu như đã ra đến trung tâm hồ. Nếu ông chèo tiếp nữa thì nước cạn trở lại. Con tyrannosaur lại có thể lộ trong nước và nó sẽ di chuyển nhanh hơn. Grant quành bè lại và bắt đầu chèo về hướng bắc.

- Bác chèo đi đâu thế?

Con tyrannosaur lúc này chỉ cách bè vài mét. Grant có thể nghe tiếng thở khình khịt khi nó đến gần. Grant nhìn cặp dầm trong tay mình, nhưng chúng bằng nhựa, không thể dùng làm khí giới được.

Con khủng long bạo chúa thụt đầu lui hàm mở rộng, nhe hai hàm răng nhọn cong và bằng một cú giật mạnh, phóng đầu tới chiếc bè. Nó tấp hụt, cách mép bè trong gang tấc, chiếc sọ vĩ đại đập mạnh xuống nước. Chiếc bè lắc lư trên mấy đợt sóng rồi dạt ra xa.

Con tyrannosaur chìm xuống dưới mặt nước, bọt bong bóng nổi lên.

Mặt hồ yên lặng. Lex bấu chặt mép bè, nhìn lui:

- Nó chết chìm rồi chắc?

- Không đâu. - Grant lại thấy bong bóng, và rồi một dãy kỳ hiện mờ mờ dưới nước, lộ về phía chiếc bè...

- Bám chặt nghe! - Grant la lớn. Chiếc đầu từ dưới chiếc bè cất lên, nâng bổng chiếc bè lên không, quay họ như điên trước khi nó đập đầu xuống nước.

Lex gào lên :

- Làm cái gì đi bác ơi! Làm gì đi!

Grant rút khẩu súng hơi ra khỏi thắt lưng. Khẩu súng trông bé tí quá tội nghiệp trong tay ông nhưng có thể có cơ may, nếu ông bắn trúng một điểm nhạy cảm nơi con vật, vào mắt hay

mũi.

Ông lấp mũi tên. Con tyrannosaur lắc lắc chiếc đầu, và lại rống lên.

Và đột nhiên họ nghe một tiếng rống trả lời, vọng trên mặt nước đến tai họ.

Nhìn lui, Grant thấy con T-rex non trên bờ, cúi mình trên xác con sauropod, nhấm nháp xác con vật chết như là của riêng nó. Con T-rex lớn cũng nhìn thấy cảnh tượng ấy, và nó phản ứng tức khắc - nó quay lui để bảo vệ con mồi của mình, lộn nhanh về phía bờ. Lex tươi nét mặt:

- Nó đi rồi. - cô bé vỗ tay - Na na na, na na na... nó đi rồi. Con vật ngu ngốc.

Ở trên bờ, con T-rex non rống lên thách thức. Nổi hung, con T-rex trưởng thành tuôn trong nước vịnh hết tốc độ, nước chảy rùng rùng từ thân hình khổng lồ của nó khi nó bước lên bến phà chạy về phía đồi. Con thú non cứ cúi đầu và bỏ chạy, hàm vẫn còn ngậm đầy thịt tươi.

Con thú lớn đuổi theo, chạy băng ngang xác con sauropod, biến mất bên kia đồi. Họ nghe tiếng rống đe dọa cuối cùng của nó, và rồi chiếc bè trôi về phía bắc, quẹo ở một khúc quanh của vịnh, tiến vào con sông.

Một đừ vì chèo, Grant rũ người ngồi lui, ngực đau như dằm. Ông tựa người thở dốc trong bè.

- Bác không can gì chứ, tiến sĩ Grant? - Lex hỏi.

- Từ đây trở đi, cháu có làm theo lời bác bảo không?

- Dạ. - Cô bé thở dài, dường như ông đề nghị với cô một điều gì vô lý nhất trần đời. Nó đưa tay vọc nước một chốc.

- Bác nghỉ chèo rồi.

- Bác quá mệt.

- Thế tại sao bị chúng ta vẫn đi thế này?

Grant ngồi dậy. Cô bé nói đúng. Chiếc bè trôi đều đều về phía bắc.

- Hẳn phải có dòng nước chảy.

Dòng nước đang mang họ về phía bắc, về phía khách sạn đang xây dở. Ông nhìn đồng hồ và ngạc nhiên thấy mới bảy giờ mười lăm. Chỉ mới mười lăm phút trôi qua kể từ khi ông nhìn đồng hồ lần vừa rồi.

Thế mà dường như đã hai tiếng đồng hồ trôi qua.

Grant nằm tựa mình vào mạn bè, nhắm mắt, và ngủ.

Phần Năm

TÌM KIẾM

Gennaro ngồi trong xe Jeep, lắng nghe tiếng vo vo của bầy ruồi, nhìn chăm chăm vào mấy cành cọ dừa phe phẩy trong không khí nóng ở xa xa. Ông kinh ngạc khi nhìn thấy quang cảnh như một bãi chiến trường: cỏ bị dẫm bẹp nát cả trăm mét khắp tứ phía. Một cây cọ dừa lớn bị trốc gốc ngã nằm dài trên đất. Có những vết máu lớn trên cỏ và trên những tảng đá lớn cạnh bên phải họ. Ngồi một bên Gennaro, Muldoon nói:

- Không còn nghi ngờ gì nữa. Con T-rex đã tung hoành giữa đám hadrosaur. - ông tợp một ngụm whiskey, đẩy nắp chai rượu, rồi nhìn quanh - Ruồi đâu mà nhiều quá.

Họ nhìn quanh, và chờ.

Gennaro gõ mấy ngón tay lên bảng đồng hồ:

- Chúng ta chờ gì đây?

Muldoon không trả lời ngay.

- Con T-rex đang quanh quẩn đâu đây, - ông nói - mà chúng ta thì không có một khí giới nào cho ra hồn.

- Chúng ta ngồi trong xe Jeep.

- Ồ, con rex có thể chạy bỏ xa chiếc Jeep, ông Gennaro à. Một khi chúng ta bỏ đường chính và chạy ở vùng đất trống, giỏi lắm chúng ta cũng chỉ đạt được năm, sáu mươi cây số với chiếc Four - Wheel drive này. Con rex sẽ đuổi kịp chúng ta ngay. Chẳng có gì khó khăn đối với nó. - Muldoon thở dài.

- Nhưng chúng ta không bỏ đây đi được. Ông sẵn sàng chịu gặp nguy hiểm chứ?

- Xong.

Muldoon cho nổ máy. Tiếng động bất ngờ làm hai con othnielien nhảy vọt ra khỏi đám sậy xa xa ngay trước mặt. Muldoon gài số xe. Ông lái xe chạy một vòng rộng quanh vùng đất bị dẫm nát, rồi cho xe chạy thành những vòng tròn đồng tâm hẹp dần, cuối cùng đến chỗ hai con othnielien vừa mới vọt ra trong cánh đồng. Ông xuống xe, rẽ cỏ đi tới, cách xa chiếc Jeep. Ông dừng lại chỗ một đám ruồi bay dày đặc trên không. Gennaro hỏi:

- Cái gì vậy?

- Đem vô tuyến tới đây. - Muldoon bảo.

Gennaro leo ra khỏi xe đi vội tới. Cho dù còn cách xa, ông đã ngửi thấy mùi chua của thứ gì đó sắp thối rữa. Ông thấy một hình dạng đen đen nằm trên cỏ, máu khô cứng, chân xiên lệch. Muldoon nhìn xác con vật.

- Một con hadrosaur non. Cả bầy bị đuổi chạy tán loạn, con này bị xé khỏi bầy và con T-rex

hạ nó.

Thịt con vật bị xé toí tả do nhiều vết cắn. Gennaro hỏi:

- Làm sao ông biết?

- Căn cứ vào các đồng phân thú kia. Ông có thấy những đồng phân nhỏ trắng như phấn ở kia, trên đám cỏ không? Đây là phân con hadrosaur. Acid uric làm cho chúng trắng ra. Nhưng ông xem chỗ này, - ông chỉ vào một đồng lớn hơn, cao lên tận đầu gối trong đám cỏ - đây là phân con tyrannosaur.

- Làm sao ông biết con tyrannosaur không đến sau đó, sau khi con hadrosaur đã chết rồi?

- Nhờ ở các vết cắn. Có thấy những vết nhỏ này không? - ông chỉ dọc theo bụng con thú chết - Những vết cắn này là của mấy con othys. Những dấu cắn không có máu chảy. Đây là do cắn sau khi con thú đã chết. Mấy con othys cắn. Nhưng con hadrosaur bị hạ bằng một cú cắn ở cổ, ông thấy dấu rách lớn ở đây, trên bả vai. Đây là dấu cắn của con T-rex, chẳng nghi ngờ gì nữa.

Gennaro cúi nhìn con thú, nhìn vào mấy chỗ bị day xé lệch lạc với cảm giác nghi ngờ. Muldoon bật vô tuyến:

- Phòng điều khiển.

Giọng Arnold đáp:

- Tôi nghe?

- Chúng tôi tìm thấy một con hadrosaur khác bị giết chết. Con non. - Muldoon cúi xuống giữa đám rêu và kiểm tra lại da phía trên móng bàn chân phải của con thú. Một con số được đóng vào đây. - Số chủng loại là HD/09.

Máy vô tuyến kêu títt títt. Arnold:

- Tôi có tin cho ông.

- Ô? Gì vậy?

- Tôi đã tìm ra Nedry.

Chiếc xe Jeep rồ máy chạy xuyên qua những hàng cọ dừa dọc theo con đường phía đông và rẽ vào một con đường phục vụ hẹp hơn, dẫn đến con sông. Vùng này của công viên thật nóng, khu rừng bao kín quanh họ và hơi hám. Muldoon đang theo dõi màn hình giám sát trong xe Jeep, lúc này đang hiện lên bản đồ của khu nghỉ mát với những đường nằm ngang dọc.

- Họ tìm thấy gã ta ở video điều khiển từ xa. - Muldoon nói - Khu 1104 ở ngay trước.

Ở phía xa trên con đường, họ thấy một rào chắn bê tông và chiếc Jeep đỗ bên cạnh. Arnold nói:

- Chắc hẳn gã đã quẹo nhầm chỗ. Thằng chó chết.

- Nó lấy gì?

- Wu nói là mười lăm phôi. Ông biết giá trị chừng ấy không?

Gennaro lắc đầu. Muldoon cho biết:

- Vào khoảng giữa hai mươi và mười triệu đô la. - ông lắc đầu - Một cú lớn.

Khi họ đến gần hơn, Gennaro thấy xác chết nằm ngay cạnh chiếc xe, nhưng không phân biệt rõ và có màu xanh lá - nhưng rồi những bóng màu xanh tan mất đi khi chiếc Jeep dừng lại. Arnold nói:

- Lũ compys. Những con compys làm thịt gã.

Khoảng mười mười hai con procompsognathus, những con thú ăn thịt sống không lớn hơn con ngỗng, đứng ở bìa rừng, kêu chút chút kích động khi hai người bước ra khỏi xe.

Dennis Nedry nằm ngửa, khuôn mặt trẻ con hồng hào mập mạp bây giờ đỏ ngầu máu và sưng phồng. Ruồi bu quanh chiếc miệng mở và chiếc lưỡi dày. Thân hình gã bị xé nham nhỏ, ruột phanh lò ra ngoài, một chân bị nhai nát. Gennaro quay vội đi chỗ khác, nhìn vào lũ compys lúc này đang quàng quạc đứng trên hai chân sau cách đây một khoảng và tò mò nhìn hai người. Ông chú ý là con khủng long nhỏ có bàn tay năm ngón. Chúng đưa tay chùi miệng và mặt, làm chúng có bộ tịch kỳ quặc giống như người... Muldoon nói:

- Tôi thật đoảng. Đây không phải do lũ compys.

- Thế thì con gì?

Muldoon đang lắc đầu:

- Có thấy những vết bắn kia không? Trên áo và trên mặt gã. Ngủ như mùi nôn mửa đã khô.

Gennaro mở tròn mắt. Ông ngủi thấy mùi ấy.

- Đây là nước giải của mấy con dilophosaur. Do mấy con dilo khạc bắn ra. Ông thấy các dấu hủy hoại ở giác mạc, tất cả các dấu đỏ. Vào mắt, nó gây đau nhưng không gây hại. Ông có thời gian hai tiếng đồng hoặc rửa nó đi với thuốc chống nọc độc. Thuốc này chúng tôi có để khắp công viên để đề phòng những trường hợp này. Không phải thứ đó gây hại cho gã vô lại này. Mấy con thú làm gã mù mắt rồi xé bụng gã. Đây không phải con đường tốt cho gã đi. Có thể trên cõi đời này có thứ công lý nào đấy chăng?

Lũ compys kêu chút chút và nhảy nhót khi Muldoon mở cửa sau xe Jeep của Nedry và lấy ra hai ống kim loại màu xám và một hộp sắt không gỉ:

- Tất cả còn nguyên đây.

Ông trao hai ống hình trụ cho Gennaro. Ông này hỏi:

- Thứ gì đây?

- Hỏa tiễn. - khi Gennaro bước lùi xa, Muldoon dặn - Coi chừng, đừng có giẫm lên thứ gì đấy.

Gennaro bước cẩn thận bên cạnh xác Nedry. Muldoon đem ống phóng qua chiếc Jeep của mình, đặt vào băng sau. ông leo vào sau tay lái:

- Đi thôi.

- Còn nó thì sao? - Gennaro chỉ tay vào Nedry.

- Còn nó thì sao ư? Chúng ta có bao nhiêu chuyện phải làm. - Ông gài số xe. Nhìn lại, Gennaro thấy lũ compys lại trở lại đánh chén xác chết. Một con nhảy lên ngồi xổm trên ngực Nedry và bắt đầu nhâm nhi chiếc mũi của gã.

*

Dòng sông hẹp lại. Hai bờ khép dần cho đến khi tàn lá cây trên bờ đan kín lại che khuất ánh mặt trời. Tim nghe tiếng kêu của chim và những con khủng long nhỏ kêu chíp chíp nhảy qua nhảy lại giữa các cành cây, Nhưng phần lớn khu rừng đều im lặng, không khí thì nóng và yên tĩnh dưới các màn cây. Grant nhìn đồng hồ. Tám giờ.

Họ trôi nhẹ trên mặt nước yên tĩnh, giữa những đốm sáng lọt qua kẽ lá. Nếu có gì khác thì chỉ dường như họ trôi nhanh hơn trước. Grant lúc này đã tỉnh táo, ông nằm ngửa, nhìn các cành cây trên đầu. Trong mấy cành lá lòa xòa, ông thấy cô bé vói tay lên.

- Lex, cháu làm gì vậy?

- Mấy quả này có ăn được không bác? - Cô bé chỉ vào đám cây.

Một số cành cây vươn ra mặt nước, gần tầm tay với. Tim thấy các chùm dâu chín đỏ mọng đầy cành. Grant ngăn lại:

- Không ăn được đâu.

Cô bé chỉ vào những con khủng long nhỏ nhảy nhót trên cành.

- Sao vậy? Lũ khủng long nhỏ đang ăn kìa.

- Đừng ăn, Lex.

Cô bé thở dài, tỏ vẻ bất bình:

- Cháu ước gì có bố cháu ở đây. Bố cháu luôn biết phải làm gì.

- Mà đang nói gì vậy? - Tim mắng em - Ông ấy chẳng bao giờ biết phải làm gì.

- Bố biết chứ. - cô thở dài. Lex nhìn các thân cây khi họ lướt ngang, các chùm rễ thòng xuống gần mặt nước - Chỉ vì anh không thích bố...

Tim quay đi chỗ khác, không nói gì.

- Nhưng đừng lo, bố cũng thích anh. Cho dù anh ham máy điện toán mà không ham thể thao.

- Bố cháu là một cây thể thao. - Tim giải thích với Grant.

Grant gật đầu. Trên các cành cây cao, những con khủng long vàng, xám, cao chỉ chừng sáu tấc, nhảy từ cây này qua cây khác. Chúng có mỏ nhọn và quặp; như loài vẹt. Tim nói với em:

- Mà biết những con đó kêu là con gì không? Con microceratops đấy.

- Anh thì giỏi vụ này rồi.
- Tao nghĩ là mày thích.
- Chỉ con trai mới thích khủng long.
- Ai nói thế?
- Bố.

Tim bắt đầu cãi lại, nhưng Grant đưa tay lên:

- Hai đứa, im đi.
- Sao vậy. Cháu có làm gì đâu nếu...

Nhưng rồi con bé làm thình vì nó cũng nghe thấy. Đây là tiếng rít đầy chết chóc của con T-rex, từ đâu đó cuối dòng sông.

*

- Kỳ thật, con T-rex chết tiệt ở đâu nhỉ? - Muldoon nói vào vô tuyến - Chúng tôi không thấy nó ở đây.

Hai người đã trở lại bãi nuôi sauropod, tìm kiếm quanh đám cỏ bị lũ hadrosaur dẫm nát. Con tyrannosaur biến đâu mất tăm. Arnold nói, qua vô tuyến:

- Tôi kiểm tra, tìm lại. - và ông bấm tắt máy.

Muldoon quay sang Gennaro:

- Tìm lại. - ông nhắc lại, chán nản - Tại sao ông ta không kiểm soát trước đó? Tại sao ông ta không theo dấu nó?

Một lúc sau, giọng Arnold:

- Nó không lộ dạng.
- Anh nói sao, nó không lộ dạng?
- Nó không hiện diện ở các màn hình giám sát. Các bộ cảm ứng chuyển động không phát hiện nó.
- Đồ quỷ! Các bộ cảm ứng này chẳng ra gì cả. Anh thấy Grant và hai đứa nhỏ chưa?
- Các bộ cảm ứng cũng không phát hiện ra họ.
- Thế thì, chúng tôi làm gì bây giờ?
- Cứ chờ đó. - và Arnold bấm máy.

*

- Nhìn kìa! Nhìn kìa!

Ngay phía trước, mái vòm của chuồng nuôi chim vươn cao. Trước đó, Grant chỉ thấy

chuồng chim này từ xa; bây giờ, ông nhận thấy chuồng nuôi thật khổng lồ - đường kính có đến gần năm mươi mét hoặc hơn. Các khung chuồng chiếu sáng mờ mờ qua màn sương nhẹ, và ý nghĩ đầu tiên của ông là phần kính gắn vào dễ phải đến cả tấn. Rồi, khi họ đến gần, hóa ra chẳng có miếng kính nào - chỉ toàn những thanh chắn. Một lưới mắt cáo mỏng treo phía trong các khung. Lex nhận xét:

- Chúng chưa làm xong.
- Bác nghĩ là họ cố ý để ngỏ như thế. - Grant nói
- Thế thì chim có thể bay ra hết.
- Không đâu, nếu là chim lớn.

Con sông mang họ đi dưới rìa chân mái chuồng. Họ nhìn lên. Lúc này họ đã vào trong chuồng, dưới mái vòm. Bè vẫn trôi trên con sông. Nhưng trong vòng mấy phút, họ khó thấy rõ được mái vòm ở quá cao trên đầu họ, nằm lẫn trong sương.

- Bác nhớ dường như có một khu nhà nghỉ thứ hai ở đâu đây.

Một lúc sau, Grant thấy mái của tòa nhà cao vượt qua các ngọn cây về phía bắc. Tim hỏi:

- Bác muốn vào đấy à?
- May ra có thể có điện thoại ở đấy. Hay các bộ phận cảm ứng chuyển động. - Grant chèo về phía bờ - Chúng ta cần phải tiếp xúc với phòng điều khiển. Càng lúc càng trễ rồi đấy.

Họ leo ra khỏi bè, lão đảo trượt trên bờ đất bùn. Grant kéo bè lên khỏi mặt nước. Họ cột bè vào một thân cây rồi cất bước qua khu rừng cọ dừa dày đặc.

NHÀ NUÔI THÚ BAY

Arnold nói vào điện thoại:

- Tôi không thể hiểu được. Tôi không thấy con rex, cũng không thấy Grant và hai đứa trẻ đâu cả.

Ông ta ngồi trước bàn điều khiển và nốc cạn một tách cà phê khác. Quanh ông, vút bừa bãi những đĩa giấy và những mẩu bánh sandwich ăn dở. Arnold đã kiệt lực. Lúc này là 8.30 sáng thứ bảy. Trong suốt mười bốn tiếng đồng hồ kể từ khi Nedry làm rối hệ thống điều khiển, Arnold đã kiên trì đem hệ thống trở lại làm việc, bộ phận này sau bộ phận khác.

- Tất cả các hệ thống của công viên đã hoạt động trở lại, và hoạt động chính xác. Điện thoại đã sử dụng được, và tôi đã cho mời một bác sĩ cho ông.

Bên kia đường dây, Malcolm ho mấy tiếng. Arnold đang nói chuyện với ông.

- Nhưng anh đang gặp rắc rối với mấy bộ cảm ứng?

- Ờ, tôi không tìm thấy những gì tôi muốn tìm.

- Như con rex?

- Nó không xuất hiện trước các bộ cảm ứng nữa. Cách đây hai mươi phút nó đi về phía bắc, dọc theo rìa nước của hồ vịnh, và rồi tôi mất dấu nó. Tôi không biết tại sao, từ khi nó đi ngủ trở lại.

- Và anh cũng không tìm thấy Grant và hai đứa trẻ?

- Không.

- Thật đơn giản. - Malcolm góp ý - Các bộ cảm ứng chuyển động không bao trùm đủ các vùng.

- Không bao trùm đủ? - Arnold nổi giận. - Chúng bao trùm đủ chín mươi hai...

- Chín mươi hai phần trăm vùng đất đảo, tôi nhớ. Nhưng nếu anh xem lại trên bản đồ, tôi cho rằng anh sẽ thấy là tám phần trăm số đất còn lại nối nhau theo địa hình, nghĩa là các vùng ấy kề nhau. Theo bản chất, một con thú có thể đi tự do bất cứ nơi nào trong công viên và thoát khỏi sự phát hiện, bằng cách đi theo các con đường bảo quản hay con sông rừng, hay bờ biển hay gì gì đó.

- Cho dù thế, lũ thú ngu ngốc làm sao biết được điều đó.

- Lũ thú ngu đến như thế nào thì chưa rõ ràng.

- Ông nghĩ rằng Grant và hai đứa trẻ đang làm thế? - Arnold hỏi.

- Rõ ràng là tôi không nghĩ thế. - Malcolm lại ho. - Grant đâu diên khùng gì. Ông ta muốn các anh phát hiện ra họ chứ. Ông ta và hai đứa trẻ có thể đang vẫy tay trước mỗi bộ cảm ứng họ bắt

gặp. Nhưng có lẽ họ gặp những rắc rối chúng ta không đoán biết được. Hoặc có thể họ đang đi trên sông.

- Tôi không thể tưởng tượng được là họ đang đi trên sông. Hai bờ quá hẹp, nhiều cây, không thể đi được.

- Con sông có mang họ trở về đây không?

- Vâng. Nhưng đây không phải là con đường an toàn, vì nó đi ngang qua khu nuôi thú bay.

- Tại sao không có khu này trong chuyến đi tham quan?

- Chúng tôi đã gặp rắc rối khi thiết lập khu nuôi thú bay. Thoạt tiên, công viên có ý định xây một ngôi nhà nghỉ thật cao, bằng các ngọn cây, nơi các du khách có thể nhìn ngắm các con pterodactyl ở tầm bay của chúng. Hiện giờ, chúng tôi có bốn con dactyl trong khu chuồng; thật sự, chúng là những con cearadactyl, vốn là loại dactyl lớn săn mồi cá.

- Chúng ra sao?

- Vâng khi xây xong khu nhà nghỉ mát, chúng tôi cho mấy con dactyl vào ở trong khu chuồng để cho chúng thích nghi. Nhưng đây là một nhầm lẫn lớn. Những con thú bay săn mồi cá của chúng tôi trở thành loài sống trên đất.

- Loài sống trên đất.

- Một loài thú sống trên đất rất hung dữ. Chúng đánh lẫn nhau để chiếm chỗ ở và chúng sẽ tấn công bất cứ con thú nào khác xâm lấn vào vùng chúng đã định ranh.

- Tấn công?

- Quang cảnh thật khó quên. Mấy con dactyl từ đỉnh chuồng, gấp cánh lại và lao xuống. Một con thú nặng năm mươi ký sẽ va vào một người trên mặt đất như hòn đá một tấn. Chúng đã làm nhiều công nhân bất tỉnh, họ bị thương khá nặng.

- Những cú tấn công không làm mấy con thú bị thương?

- Cho đến bây giờ thì chưa thấy.

- Vậy nếu mấy đứa nhỏ ấy vào khu chuồng chim...

- Họ không vào đâu. - Arnold nói - Tôi hy vọng là họ không vào.

*

Lex chỉ tay:

- Đây có phải là khu nhà nghỉ không? Cao ghê.

Dưới mái vòm chuồng, khu nhà nghỉ Pteratop xây cao trên mặt đất, nằm trên những trụ gỗ lớn, giữa một đám cây linh sam. Nhưng tòa nhà chưa xong và không sơn, các cửa sổ chưa có cánh cửa. Các thân cây và khu nhà đều có những vệt bùn trắng lớn dính vào.

Grant nói, giấu nỗi thất vọng:

- Bác đoán họ chưa làm xong, vì một lý do nào đấy. - ông nhìn đồng hồ - Chúng ta hãy trở lại bè.

Khi họ quay lại mặt trời ló dạng làm cho buổi sáng vui vẻ hơn. Ông chú ý là mặt đất và các tàn lá đều bị những vệt trắng lớn tung tóe, những vệt trắng như phấn ông đã thấy trên tòa nhà nghỉ mát. Và có một mùi chua ngửi thấy rõ ràng trong không khí buổi sáng. Lex nhăn mũi:

- Đây hôi quá. Cái thứ trắng trắng kia là gì vậy bác?
- Trông giống như phân loài bò sát. Có lẽ của mấy con chim.
- Tại sao họ không làm cho xong tòa nhà nghỉ này nhỉ?
- Bác chịu.

Họ đi vào một vùng cỏ thấp, điểm hoa dại. Họ nghe một tiếng huýt sáo trầm, dài. Và một tiếng huýt đáp lại, ngang qua khu rừng.

- Gì thế nhỉ?
- Bác chịu.

Rồi Grant thấy một bóng mây đen trên cánh đồng cỏ trước mặt. Cái bóng chạy trên cỏ thật nhanh. Trong chốc lát, nó quét qua đầu họ. Ông nhìn lên và thấy một bóng đen khổng lồ lướt trên đầu, che kín ánh nắng. Lex la lớn:

- Eo ôi? Phải nó là con pterodactyl không?
- Đúng đấy. - Tim trả lời em.

Grant không nói gì. Ông bị thu hút bởi cảnh tượng của một sinh vật bay khổng lồ. Trên bầu trời cao, con pterodactyl huýt lên một tiếng trầm và lượn thật dịu dàng, quay trở lại phía họ. Tim nói:

- Sao họ không cho chúng ta xem trong chuyến tham quan nhỉ?

Grant cũng đang tự hỏi như vậy. Những con khủng long này quá đẹp, quá duyên dáng khi chúng di chuyển trên không trung. Khi Grant nhìn, ông thấy một con thứ hai xuất hiện trên bầu trời, rồi con thứ ba, và con thứ tư.

- Có thể vì họ chưa làm xong khu nhà nghỉ này. - Lex góp ý.

Grant đang suy nghĩ, cho rằng mấy con này không phải là những con pterodactyl thường, chúng quá lớn. Chúng phải là những con cearadactyl, loài bò sát bay từ thời đầu kỷ Cretaceous. Khi ở trên cao, chúng trông giống như những chiếc máy bay nhỏ. Khi chúng xuống thấp hơn, ông có thể thấy chúng có đôi cánh sải rộng bốn mét rưỡi, thân hình da thú và đầu như cá sấu. Chúng ăn cá ông, nhớ lại. Nam Mỹ và Mexico.

Lex đưa tay che mắt và nhìn lên trời:

- Chúng có cắn ta không?
- Bác nghĩ là không. Chúng ăn cá.

Một con bay vòng và lượn xuống, một bóng đen bay vụt qua họ với một làn khí nóng và mùi chua phảng phất. Lex lại la lên:

- Eo ơi, chúng to quá. - và nó lại hỏi - Bác có chắc là chúng không cắn không?
- Khá chắc.

Một con dactyl thứ hai sà xuống, nhanh hơn con vừa rồi. Nó từ phía sau, xẹt một đường thẳng qua đầu họ. Grant thoáng thấy chiếc mõm đầy răng và thân hình da thú. Trông giống như một con dơi khổng lồ, ông nghĩ. Nhưng Grant thấy say mê với dáng dấp mỏng manh của mấy con thú. Đôi cánh khổng lồ - hai lớp cánh hồng mềm mại vươn dài ngang qua họ - mỏng đến như trong suốt - mọi thứ đều làm tăng thêm vẻ thanh tú của con thú bay.

Lex bỗng la lên, tay chụp lấy tóc:

- Eo ơi, nó cắn cháu.
- Nó làm gì? - Grant hỏi.
- Nó cắn cháu! Nó cắn cháu! - Khi cô bé đưa tay ra, ông thấy máu dính nơi tay.

Trên cao, hai con dactyl khác nữa gấp cánh lại thành những bóng đen nhỏ lao xuống đất như những mũi tên. Chúng phát ra âm thanh như tiếng thét khi chúng nhào xuống.

- Nào, nhanh lên - Grant chụp lấy tay hai đứa.

Họ chạy băng qua cánh đồng có, nghe tiếng thét đến gần họ, và ông nhào người xuống mặt đất, kéo theo hai đứa nhỏ, khi hai con dactyl huýt lên và kêu chíp chíp xẹt ngang trên họ, đôi cánh đập đập. Grant cảm thấy móng chúng xé rách lưng áo.

Rồi ông đứng dậy, kéo Lex đứng lên và chạy cùng Tim trong khi hai con dactyl lượn vòng trên đầu họ và phóng xuống, rồi lên. Vào phút cuối, ông đẩy hai đứa bé ngã lăn ra đất, hai bóng đen lướt nhanh qua.

- Ui chao, gớm quá. - Lex la lên. Ông thấy cô bé bị mấy vệt phân trắng từ mấy con chim bắn vào người.

Grant lão đảo đứng dậy:

- Chạy đi hai đứa.

Ông sắp sửa chạy thì nghe tiếng Lex thét lên sợ hãi. Ông quay lại và thấy một trong hai con dactyl đang bầu vào vai cô bé bằng hai chi sau. Đôi cánh to rộng của con thú trong mờ dưới ánh nắng đập lên đập xuống hai bên vai cô bé. Con dactyl đang cố nhấc cô bé lên, nhưng Lex quá nặng, và trong khi ráng mang cô bé lên, con thú dùng móng dài nhọn của nó cào vào đầu cô bé.

Lex khóc thét, vẫy tay điên dại. Grant đã làm một điều ông nghĩ ông có thể làm được. Ông chạy tới và nhảy lên, ném người vào con thú bay. Ông hất được nó ngã ngửa, và ông té chồm lên thân hình da thú của nó. Con thú rít lên và mổ. Grant cúi đầu tránh xa đôi hàm và đẩy nó lui, trong khi đôi cánh vĩ đại đập quanh người ông. Như một chiếc lều vải trong cơn bão. Ông

không thấy gì, ông không nghe gì; chẳng có gì ngoài tiếng đập cánh, tiếng rít và lớp cánh da mỏng. Đôi chân có móng nhọn cào điên cuồng vào ngực ông. Lex thì cứ thét lên. Grant đẩy người khỏi con dactyl. Con thú kêu chíp chíp và đập mạnh cánh cố trở mình để bay lên. Cuối cùng, nó thu cánh lại giống như một con dơi và lăn tròn, rồi đứng dậy trên đôi cánh ấy. Grant đứng lại, ngạc nhiên.

Con thú có thể đi bằng đôi cánh. Suy nghĩ của Lederer thế mà đúng. Nhưng rồi những con dactyl khác đang phóng xuống. Grant thấy quay cuồng, mất thăng bằng và trong nỗi kinh hoàng, ông thấy Lex bỏ chạy, hai tay ôm lấy đầu... Tim thì la khản cổ.

Con thú nhất sà xuống và cô bé ném một thứ gì đó và đột nhiên con dactyl huýt lên rồi bay lên. Mấy con kia lập tức bay đuổi theo con thú nhất. Con thú tư đập cánh cất mình lên không nhập bọn với mấy con trước. Grant nheo mắt nhìn theo xem việc gì đã xảy ra. Cả ba con dactyl đuổi theo con thú nhất, rít lên giận dữ. Còn lại ba người trên cánh đồng. Grant hỏi:

- Cháu làm sao mà nó bỏ đi thế?

- Nó giật găng tay của cháu.

Họ bắt đầu đi trở lại. Tim đặt tay quanh vai em.

- Em không việc gì chứ?

- Dĩ nhiên. Ông ngốc ạ. - Cô bé trả lời, rụt người khỏi tay anh. Cô nhìn theo mấy con thú - Em mong cho nó bị nghẹn và chết.

- Ừ, anh cũng mong thế.

Họ thấy chiếc bè cao su trước mặt, nằm trên bờ sông. Grant nhìn đồng hồ: tám giờ rưỡi. Bây giờ, ông còn hai tiếng nữa để trở về.

Lex thấy vui vẻ khi ba người trôi qua khỏi mái vòm của khu nuôi thú bay. Rồi hai bờ sông hẹp lại, cây trên đầu họ lại đan nhau. Khúc sông ở đây hẹp hơn cả, một vài chỗ chỉ rộng vài ba mét và nước chảy xiết. Lex với tay chạm vào các cành cây khi họ trôi qua.

Grant ngồi tựa người lắng nghe tiếng nước róc rách qua mạn bè cao su. Lúc này họ đang trôi mau. Các cành cây trên đầu họ lướt nhanh qua. Thật dễ chịu. Gió nhẹ đưa lá cây dao động, thế này có nghĩa là họ sẽ về đến nơi sớm hơn.

Grant không thể đoán là họ đã đi được bao xa, nhưng ít nhất cũng đã cách tòa lán ở khu nuôi sauro pod, nơi họ đã nghỉ qua đêm, nhiều dặm rồi. Có lẽ bốn hay năm dặm. Có thể còn hơn. Như thế có nghĩa là họ chỉ mất khoảng một tiếng đi bộ, kể từ chỗ khách sạn, để về đến nơi nếu họ bỏ bè. Nhưng sau khi lên khu chuồng nuôi thú bay, Grant thấy không vội gì mà rời con sông một lần nữa. Họ đang được lúc khỏe người.

- Cháu không biết con Ralph bây giờ ra sao. - Lex nói - Có thể nó chết hay bị gì đó.

- Bác chắc là nó không can gì.

- Cháu không biết nó có cho cháu cưới không. - Cô bé thở dài, mắt riu riu ngủ trong nắng. - Thật thú vị, khi cưới cn Ralph.

Tim nói với Grant:

- Bác có nhớ con stegosarus? Đêm hôm qua?

- Nhớ.

- Bác hỏi họ về DNA của loài ếch nhái là sao?

- Về chuyện sinh sản. Họ không thể giải thích tại sao lũ khủng long lại đang sinh sản, vì họ đã triệt sản bằng bức xạ và vì tất cả các khủng long đều là con cái.

- Đúng thế.

- Việc triệt sản bằng bức xạ được biết là khó tin cậy và có thể không có tác dụng. Bác nghĩ cuối cùng việc đó sẽ được thấy rõ. Nhưng còn một vấn đề là việc các khủng long toàn là cái. Làm sao chúng sinh sản được?

- Đúng thế.

- Ấy, nhưng trong vương quốc loài thú, sự nảy nở về tình dục tồn tại trong nhiều tình trạng bất thường.

Lex nói xen:

- Anh Tim rất quan tâm đến tính dục đấy.

Cả hai không chú ý đến Lex. Grant giải thích tiếp:

- Ví dụ nhiều loài thú sinh sản hữu tính mà không hề có điều mà chúng ta vẫn gọi là trao đổi tính dục. Con đực giải phóng một số tinh dịch, có chứa tinh trùng, và con cái thu lấy. Loại trao nhận này không hề đòi hỏi nhiều sự tiếp xúc giữa con đực và con cái như chúng ta thường nghĩ. Con đực và con cái giống nhau trong một số loài thú, khác với loài người.

Tim gật đầu:

- Nhưng ếch nhái thì sao?

Grant nghe một tiếng rít bất chợt từ mấy cành cây trên đầu họ, trong khi mấy con microceratopsian nhảy tán loạn báo động, làm rung chuyển các cành lá. Chiếc đầu không lồ của con khủng long bạo chúa từ bên trái thò ra khỏi đám tán lá, đôi hàm tấp vào chiếc bè. Lex rú lên kinh hãi và Grant chèo bè về phía bờ đối diện, nhưng khúc sông ở đây chỉ rộng có ba mét. Con tyrannosaur bị mắc lại sau các thân cây lớn mọc dày đặc, nó ngo nguậy đầu và rống lên, và rồi thụt đầu lui. Qua đám cây mọc thành dãy ở trên bờ, họ thấy bóng đen của con tyrannosaur di chuyển về hướng bắc, tìm một khoảng hở giữa hàng cây dọc theo bờ. Các con microceratopsian đều đã chườn qua hết bên bờ đối diện, rít lên và dậm chân nhảy nhót. Trên bè, Grant, Tim và Lex cảm thấy tuyệt vọng khi con khủng long cố tìm cách chen chân ra khỏi cây lần nữa. Nhưng cây mọc quá dày dọc theo bờ sông, con tyrannosaur lại di chuyển về cuối dòng sông, đi trước bè, và cố chen ra lần nữa, lay các cành cây một cách giận dữ. Nhưng nó vẫn không chen ra được. Rồi nó bỏ đi, về phía cuối dòng. Lex nói:

- Em ghét nó quá.

Grant tựa lui người vào mạn bè, lo ngại. Nếu con tyrannosaur chen ra được, ông không thể làm gì để cứu cả ba bác cháu. Con sông quá hẹp, không rộng hơn chiếc bè bao nhiêu. Giống như họ đang đi trong một đường hầm. Hai mạn bè thường xuyên cọ vào bùn hai bên bờ khi dòng nước chảy xiết kéo nó đi. Ông nhìn đồng hồ. Gần chín giờ. Chiếc bè vẫn tiếp tục trôi xuôi dòng. Lex bỗng thốt lên:

- Này, hãy nghe xem.

Ông nghe tiếng gầm gừ rải rác chen vào những tiếng như cú kêu đều đều. Tiếng kêu phát ra từ bên kia một khúc cong, xa xa về phía cuối sông. Ông lắng tai và nghe tiếng cú kêu một lần nữa. Lex hỏi:

- Gì thế bác?

- Bác chịu. Nhưng có nhiều chứ không phải một con. - Grant chống bè vào bên bờ đối diện, níu lấy một cành cây cho bè dừng lại. Tiếng gầm gừ tiếp tục. Và có thêm tiếng cú rúc.

- Nghe như tiếng một bầy cú. - Tim nhận xét.

*

Malcolm rên rỉ:

- Đã đến lúc tiêm morphine được chưa?

- Chưa đâu - Ellie trả lời ông.

Malcolm thở dài:

- Chúng ta có nhiều nước ở đây không?

- Tôi không biết. Nước chảy rất nhiều ở các vòi .

- Không, tôi muốn nói là nước chứa được ấy? Có chút nào không?

Ellie nhún vai:

- Không.

- Vậy hãy vào các phòng của tầng nhà này, và xả nước vào đầy các bể tắm đi.

Ellie cau mày. Malcolm nói tiếp:

- Và nữa, có máy bộ đàm nào không? Đèn pin? Lò củi hay dầu? Các thứ đại loại như thế?

- Tôi sẽ tìm quanh xem. Ông đang chuẩn bị cho một trận động đất?

- Tương tự thế. Hiệu ứng Malcolm hàm ý có những biến đổi tàn khốc.

- Nhưng Arnold bảo tất cả các hệ thống đều đã hoạt động hoàn hảo.

- Đây là lúc nó xảy ra đấy. - Malcolm nói.

- Ông không tin nhiều vào Arnold, phải không?

- Ông ta tốt thôi. Ông ta là một kỹ sư. Wu cũng thế. Cả hai là những kỹ thuật viên. Họ không có sự thông minh. Họ có cái mà tôi gọi là sự "thông minh mỏng". Họ chỉ thấy tình huống tức thời. Họ suy nghĩ nông cạn và họ gọi đấy là "sự tập trung". Họ không nhìn thấy xung quanh. Họ không thấy hậu quả. Vì thế mà họ đã tạo nên một hòn đảo như thế này. Vì người ta không thể tạo nên một con thú mà lại không chuẩn bị đón nhận việc nó hoạt động để sống còn.

- Ông không cho rằng đấy là bản tính của riêng loài người?

- Không, tôi sẽ nói cô hay về các kỹ sư và các khoa học gia. Các nhà khoa học có một con đường thật tử tế của một gã điên trong cái cách họ làm thế nào để tìm hiểu được sự thật của thiên nhiên. Điều đó đúng, nhưng không phải là điều thúc đẩy họ. Không một ai bị thúc đẩy bởi nhưng điều trừu tượng như "tìm kiếm sự thật".

Các nhà khoa học thật sự đã có định kiến trước với những thành tựu. Vì thế họ tập trung vào việc xem thử họ có thể làm được điều gì. Họ không bao giờ dừng lại để hỏi xem họ nên làm điều gì. Nếu họ không làm thì ai đó khác sẽ làm. Sự khám phá, họ tin vậy, là điều không thể tránh khỏi. Vì thế họ chỉ cố làm điều đó trước tiên. Đấy là một canh bạc trong khoa học. Ngay cả những khám phá thuần túy khoa học cũng là một hành động có tính liều lĩnh và không cân nhắc. Phải dùng những thiết bị to lớn, và đúng nghĩa là nó sẽ thay đổi thế giới sau đó. Những hạt gia tốc đã ghi lại những dấu vết trên đất đai và để lại những sản phẩm phụ kích hoạt phóng xạ. Các phi hành gia đã để lại nhiều thứ trên mặt trăng. Luôn luôn có những bằng chứng cho thấy các nhà khoa học hiện diện đó đây, thực hiện những khám phá của họ. Sự khám phá luôn là một sự cưỡng bức thiên nhiên.

Các nhà khoa học muốn như thế. Họ phải gắn những dụng cụ của họ vào. Họ muốn để lại dấu vết. Họ không thể chỉ cứ quan sát, họ không thể chỉ đánh giá. Họ không thể chỉ cứ thích hợp với trật tự của thiên nhiên. Họ phải làm một điều gì không tự nhiên xảy ra. Đấy là công việc của các nhà khoa học. Và ngày nay xã hội đều đang cố đạt được tính khoa học. - ông thở dài và nằm yên.

- Ông không nghĩ rằng ông đang nói đùa đấy chứ? - Ellie nói.

- Một trong những vụ khai quật của cô ra thế nào sau một năm.

- Khá tồi tệ. - Ellie thú nhận.

- Cô không trồng cây lại, cô không hồi phục lại đất sau khi đào xới.

- Không.

- Tại sao cô không làm?

Ellie rùn vai:

- Không tiền, tôi đoán thế...

- Chỉ đủ tiền đào, không đủ tiền lấp?

- Ờ vâng, mà chúng tôi chỉ khai quật ở những vùng đất xấu.

- Chỉ những vùng đất xấu. - Malcolm lắc đầu - Chỉ toàn là vật rác rưởi. Chỉ là thứ sản phẩm

phụ. Chỉ là hiệu ứng phụ... Tôi đang cố nói với cô là các nhà khoa học muốn chúng như thế. Họ muốn những sản phẩm loại bỏ, rác rưởi, những vết đào xới và những hiệu quả phụ. Đây là một cách bảo đảm bản thân họ. Nó được tạo thành nền móng xây dựng khoa học và dần dần nó là tai ương.

- Vậy câu trả lại là sao?

- Hãy loại bỏ sự "thông minh mông". Để chúng ra ngoài năng lực.

- Nhưng rồi chúng ta sẽ mất hết mọi tiến bộ.

- Mọi tiến bộ. - Malcolm nói, khổ chịu - Số giờ một người đàn bà dành để làm công việc nội trợ chẳng hề thay đổi kể từ năm 1930, bất chấp đến bao nhiêu tiến bộ. Tất cả những máy hút bụi, máy giặt, sấy, máy ép rác, máy phân hủy rác, vải sợi không cần là... Tại sao ta cũng mất nhiều thì giờ để làm việc nhà như ở những năm 30?

Ellie không nói gì. Malcolm tiếp:

- Vì đã chẳng có tiến bộ gì cả. Thật sự là không có gì. Ba mươi ngàn năm trước, khi con người sơn vẽ những hang động ở Lascaux, họ làm việc hai mươi giờ một tuần để lo đủ thức ăn thức mặc và chỗ ở. Thời giờ còn lại họ có thể chơi đùa, ngủ ngáy hay làm bất cứ gì họ muốn. Và họ sống trong một thế giới tự nhiên, với không khí trong lành, nước trong sạch, cây cối xanh tươi và những buổi hoàng hôn đẹp đẽ. Cứ nghĩ mà xem. Hai mươi tiếng một tuần, ba mươi ngàn năm trước.

- Ông muốn quay ngược thời gian?

- Không. Tôi muốn đánh thức mọi người dậy. Chúng ta đã có bốn trăm năm khoa học hiện đại, và vào lúc này, chúng ta nên biết điều gì tốt để làm và điều gì không tốt để tránh. Đây là lúc thay đổi.

- Trước khi chúng ta hủy diệt hành tinh.

Malcolm thở dài, nhắm mắt lại:

- Ôi. Đây là điều cuối cùng tôi vẫn thường lo lắng.

*

Trong đường hầm tối tăm của con sông, Grant dùng tay này đến tay kia nắn các cành cây, cho chiếc bè tiến tới trước một cách thận trọng. Ông vẫn còn nghe các tiếng gầm gừ xen lẫn tiếng cú rúc. Và cuối cùng ông thấy một con khủng long.

- Có phải mấy con đó có chất độc không?

- Đúng đấy. - Grant nói - Đây là con dilophosaur.

Đứng trên bờ sông là hai con dilophosaur. Thân hình cao ba mét của chúng điểm chấm vàng và đen. Dưới bụng màu lục sáng, như kỳ nhông. Chiếc mào đôi từ đỉnh đầu chạy từ hai mắt đến sống mũi, tạo thành hình chữ V trên đầu. Tính chất giống chim của chúng được những cử động của chúng làm cho giống thêm, khi chúng cúi xuống uống nước sông và rồi ngẩng lên

để gù gù và rúc lên những tiếng như cú kêu. Lex thì thầm:

- Chúng ta có nên lên bờ đi bộ?

Grant lắc đầu trả lời "không". Mấy con dilophosaur nhỏ hơn con tyrannosaur, đủ chen lọt qua đám tán lá cây dày đặc hai bên bờ, và chúng trông nhanh nhẹn, khi chúng gù gù và rúc lên với nhau.

- Nhưng chúng ta không thể đi ngang qua nó trong chiếc bè. - Lex lại thì thầm - Chúng phóng chất độc.

- Chúng ta phải đi qua thôi, bằng cách này hay cách khác.

Hai con dilo tiếp tục uống nước và rúc. Chúng dường như hoạt động xen kẽ với nhau theo một nghi thức lặp đi lặp lại một cách kỳ lạ. Con thú bên trái cúi xuống uống nước, miệng mở rộng hoác bày ra hai hàm răng nhọn hoắt và rồi rúc lên. Con thú bên phải rúc lên trả lời và cúi đầu xuống uống nước, trong những hình ảnh cử động của con thú nhất phản chiếu xuống nước. Và cứ thế lặp đi lặp lại, đúng y cùng một cách.

Grant chú ý thấy con thú bên phải nhỏ hơn, với những chấm nhỏ hơn ở trên lưng, và màu của nó màu đỏ nhạt hơn. Ông nói:

- Bác dốt thật. Đây là nghi thức giao phối giữa con đực và con cái.

Tim hỏi:

- Chúng ta đi qua được không?

- Thế thì không qua được. Chúng đang ở ngay bên rìa nước.

Grant biết là thú vật thường "cử hành" nghi thức vợ chồng này mỗi lần có khi đến hàng giờ. Chúng tiến hành không cần ăn uống, không chú ý đến bất cứ gì khác... Ông liếc nhìn đồng hồ: Chín giờ hai mươi. Tim hỏi:

- Chúng ta làm gì bây giờ?

Grant thở dài:

- Bác cũng không biết tính sao.

Ông ngồi trong bè, hai con dilophosaur bắt đầu hú lên và rống lên lặp đi lặp lại, trong sự kích thích. Ông nhìn lên. Cả hai con đều xây mặt không nhìn ra sông nữa. Lex hỏi:

- Gì vậy bác?

Grant mỉm cười:

- Bác thấy là cuối cùng chúng ta cũng có được cơ may. - ông đẩy bè ra khỏi bờ - Bác muốn hai đứa bây nằm thật sát xuống lòng bè. Chúng ta sẽ đi qua càng nhanh càng tốt. Nhưng cố nhớ: cho dù có gì xảy ra, đừng nói tiếng nào, đừng cử động. Nghe chứ?

Chiếc bè bắt đầu trôi về cuối dòng, về phía hai con dilophosaur đang rúc lên với nhau. Bè lấy được tốc độ cũ, đi nhanh. Lex, nằm sát chân Grant, nhìn ông với đôi mắt sợ hãi. Họ đến gần

hai con dilophosaur, vẫn đang xây mặt khỏi dòng nước, hơn. Nhưng ông lồi sừng hơi ra, ép nòng hơi.

Chiếc bè tiếp tục trôi, và họ ngửi thấy mùi kỳ dị, vừa thơm vừa gây buồn nôn. Tiếng rúc của hai con dilophosaur nghe to hơn. Chiếc bè đi quanh khúc cong cuối cùng của con sông và Grant nín thở. Hai con dilophosaur chỉ cách họ có vài bước, nhắm những cây bên trong bờ sông và rúc lên.

Và như Grant đã nghi ngờ, chúng đang rúc về phía con tyrannosaur. Con tyrannosaur đang cố chen qua đám lá, hai con dilo rúc lên và dẫm mạnh chân trong bùn. Chiếc bè trôi ngang qua chúng. Mùi hôi muốn nôn ọe. Con khủng long bạo chúa gầm lên, có lẽ vì nó thấy chiếc bè.

Một tiếng "sạt". Chiếc bè dừng lại. Họ mắc cạn, gần bên bờ sông, chỉ cách mấy con dilophosaur mấy bước về phía cuối dòng. Lex thì thào la lên:

- Ôi Chúa ơi!

Có tiếng sền sệt của bè bị đẩy đi trên bùn. Rồi chiếc bè lại trôi trở lại Họ đang trôi về cuối dòng. Con khủng long bạo chúa rống lên lần cuối rồi bỏ đi. Một con dilophosaur trông có vẻ ngạc nhiên, rúc lên. Con dilophosaur kia rúc đáp lại.

Chiếc bè trôi xuôi dòng.

KHỦNG LONG BẠO CHÚA

Chiếc Jeep nảy xóc lên khi chạy dưới ánh nắng chói chang. Muldoon lái, Gennaro ngồi bên cạnh. Họ đang ở trong cánh đồng trống, đang đi xa dần các đám tàn lá và các cây cọ dừa đánh dấu ranh giới dòng sông, cách một trăm mét về phía đông. Họ đến một chỗ dốc cao và Muldoon thắng xe.

- Chúa ơi, nóng quá. - Muldoon đưa lưng bàn tay chùi mồ hôi trán. Ông tu mấy ngụm whiskey ở chai rượu kẹp giữa hai chân rồi trao chai cho Gennaro.

Gennaro lắc đầu. Ông nhìn ra phong cảnh lung linh sau làn hơi nóng buổi sáng. Rồi ông nhìn các bộ phận computer và màn hình giám sát ở bảng đồng hồ xe. Màn hình cho thấy quang cảnh của công viên qua các máy thu hình từ xa. Vẫn không có dấu hiệu gì của Grant và hai đứa nhỏ, hay của con khủng long bạo chúa. Máy vô tuyến kêu xè xè:

- Muldoon?

Muldoon cầm lấy ống nghe:

- Tôi đây.

- Ông đang mở màn hình đấy chứ? Tôi đã tìm thấy con rex. Nó ở ô 442. Đang đi qua ô 443.

- Chờ một chút. - Muldoon điều chỉnh màn hình - Vâng, tôi nhìn thấy nó rồi. Đang đi dọc con sông. Nó lẩn trong đám lá dọc theo hai bờ sông, di chuyển về phía bắc.

- Nhẹ tay với nó. Chỉ làm nó bất động thôi.

- Đừng có lo. - Muldoon nheo mắt trong nắng - Tôi sẽ không làm nó bị thương đâu.

- Ông nhớ đấy, - Arnold nói - mấy con tyrannosaur là điểm thu hút du khách chính của chúng ta.

Muldoon tắt vô tuyến với một tiếng rẹt tĩnh điện:

- Mấy thằng cha điên. Mấy cha vẫn cứ nói chuyện du khách. - Muldoon nổ máy - Chúng ta hãy đi gặp ả rexy và cho ả một liều.

Chiếc Jeep nảy xóc trên mặt đất.

Họ dừng lại bằng một cú quẹo xe. Qua kính chắn gió trước, Gennaro thấy con tyrannosaur ngay trước mặt họ, di chuyển giữa đám cọ dừa dọc theo bờ sông.

Muldoon nốc cạn chai whiskey và liệng chai ra băng sau. Ông với tay lấy ống phóng. Gennaro nhìn màn hình giám sát. Hẳn phải có một camera gắn đâu gần đây, sau đám cây.

- Ông muốn phụ một tay mà - Muldoon bảo - ông có thể mở mấy chiếc hộp nhỏ cạnh chân ông.

Gennaro nghiêng người và mở một nắp hộp bằng sắt không gỉ. Bên trong là bột biển. Bốn

ống hình trụ, mỗi ống to cỡ bằng một phần tư chai sữa, đặt giữa miếng bọt biển, dán nhãn Moro - 709. Ông lấy ra một ống.

- Ông hãy gỡ một đầu ống ra và tra một cây kim vào. - Muldoon hướng dẫn.

Gennaro lấy một hộp nhựa chứa những kim tiêm lớn, mỗi cây đường kính to bằng đầu ngón tay. Ông tra một cây kim vào ống thuốc hình trụ. Đầu kim của ông có một cục chì tròn nặng.

- Đây là ống kim. Bơm thuốc bằng sức ép do va chạm. - Muldoon ngồi chồm tới trước, khẩu súng hơi để ngang đầu gối. Khẩu súng làm bằng kim loại xám nòng to, và Gennaro trông nó giống như một khẩu ba-zô-ka hay một khẩu phóng lựu.

- Moro - 709 là gì?

- Thuốc mê dành cho thú. - Muldoon giải thích - Các sở thú khắp thế giới đều dùng. Chúng ta sẽ thử bắt đầu bằng một ngàn cc xem. - Muldoon gập súng mở hé buồng đạn rộng đủ đưa nắm tay vào. Ông tra ống thuốc vào và đóng lại.

- Chừng đó mới đủ công hiệu. - Muldoon giải thích - Một con voi trung bình hai đến ba tấn cần khoảng hai trăm cc. Con tyrannosaurus rex nặng tám tấn, và cũng chỉ ở mức trung bình.

- Tại sao?

- Liều lượng cho thú vật một phần do trọng lượng cơ thể, một phần do tính khí. Ông bắn cùng một liều lượng vào một con voi, một con hà mã, một con tê giác. Ông sẽ làm bất động con voi, nó chỉ việc đứng đấy như một bức tượng. Ông sẽ làm cho con hà mã cử động chậm chạp lại, giống như buồn ngủ nhưng còn cử động. Nhưng với con tê giác thì chỉ sẽ làm cho nó nổi điên. Nhưng mặt khác nếu ông đuổi con tê giác trong hơn năm phút bằng xe thì nó sẽ ngã xuống chết vì sốc adrenaline. Một sự kết hợp kỳ lạ giữa sự hung hăng và sự dễ chịu.

Muldoon lái chậm chậm về phía con sông, tiến gần tới con khủng long bạo chúa, và nói tiếp:

- Nhưng đây là những động vật có vú. Chúng ta đã biết nhiều về cách chăm sóc loài thú có vú, vì các sở thú đều được xây dựng nên do sự thu hút của các loài thú có vú - sư tử, cọp, gấu, voi. Chúng ta biết ít hơn về loài bò sát - và không một ai biết gì về loài khủng long. Khủng long là loài thú mới.

- Ông xem chúng là loài bò sát mà?

- Không, - Muldoon đổi số - khủng long không thích hợp với sự xếp loài hay lớp nào cả. - ông quẹo xe tránh một hòn đá - Thật sự, theo những gì chúng tôi tìm thấy, các khủng long có rất nhiều loài như động vật có vú ngày nay. Một vài khủng long dễ thuần hóa và khôn ngoan. Một số khó tính và hung dữ. Một số có thị giác tốt, một số không nhìn thấy. Một vài loài rất ngu ngốc nhưng một số khác hết sức thông minh.

- Như lũ raptor?

Muldoon gật đầu:

- Raptor khôn lanh, rất khôn lanh. Tin tôi đi, tất cả những rắc rối mà chúng tôi gặp phải cho đến giờ chẳng là gì cả nếu so sánh với những gì chúng tôi sẽ gặp phải nếu lũ raptor mà sống

khỏi chuồng. À, được rồi đây. Tôi nghĩ là đã đủ gần để làm việc với nàng rexy của chúng ta.

Ở phía trước, con khủng long bạo chúa đang thò đầu qua kẽ cây nhìn về phía con sông, cố chen qua. Rồi con thú lại thụt đầu lại và đi về cuối sông, tìm cách lách ra nữa. Gennaro thắc mắc:

- Không biết nó nhìn thấy gì trên sông.

- Có quỷ mới biết được. Có lẽ nó đang cố bắt mấy con microceratopsian đang nhảy nhót trên mấy cành cây.

Muldoon dừng xe cách con tyrannosaur chừng năm mươi mét và quay đầu xe lại. Ông vẫn để máy nổ bảo Gennaro:

- Ông ngồi sẵn sàng sau tay lái, thắt lưng an toàn vào. - Muldoon lấy thêm một ống thuốc mê khác nhét vào túi áo và xuống xe.

Gennaro ngồi dịch qua sau tay lái:

- Ông vẫn thường làm việc này trước đây chứ?

- Chưa bao giờ. Tôi sẽ công nó bằng một cú sau mang tai. Chúng ta sẽ xem nó chịu đựng như thế nào. - Muldoon bước tới cách sau chiếc Jeep chừng 10 mét rồi quỳ một gối xuống. Ông tỳ chắc khẩu súng vào vai, bật ống ngắm lên. Muldoon ngắm vào con khủng long, con thú vẫn chưa biết đến sự hiện diện của họ.

Một tiếng nổ bụp nhẹ của khí ép, và Gennaro thấy một vệt trắng xẹt trong không khí về phía con tyrannosaur, nhưng dường như chẳng có gì xảy ra cả.

Rồi con tyrannosaur từ từ quay lui, tò mò nhìn họ. Nó quay đầu sang bên này rồi bên kia, dường như nhìn họ bằng mắt này rồi mắt khác.

Muldoon đã hạ súng xuống và tra vào một ống thuốc khác. Gennaro hỏi:

- Bắn trúng chứ?

Muldoon lắc đầu:

- Hụt rồi. Ống ngắm laser cái con khỉ. Ông xem thử còn pin trong hộp không?

- Còn gì?

- Pin. To cỡ bằng ngón tay ông, màu xám xám.

Gennaro cúi tìm trong hộp sắt. Ông cảm thấy chiếc xe rung rung, tiếng máy nổ, Nhưng ông không thấy pin. Con khủng long bạo chúa gầm lên. Đối với Gennaro thì đấy là một âm thanh kinh khủng, rung chuyển ầm ầm từ lồng ngực to lớn của con thú, vang xa ra khắp cảnh vật. Ông ngồi ngay dậy, một tay sẵn sàng trên tay lái, tay kia đặt trên cần sang số. Qua vô tuyến, ông nghe giọng nói: "Muldoon, đây là Arnold. Đi ra khỏi đây ngay."

- Tôi biết tôi đang làm gì. - Muldoon trả lời.

Con tyrannosaur bắt đầu phóng tới. Muldoon lấy thể bắn. Bất chấp con thú đang chạy về

phía mình, ông nâng khẩu súng lên từ từ và có phương pháp, lấy đường ngắm, và bắn. Một lần nữa, Gennaro thấy khói trắng và một vệt trắng của ống thuốc bay xẹt về phía con thú.

Không có gì xảy ra. Con khủng long bạo chúa tiếp tục phóng tới.

Bây giờ Muldoon đã đứng dậy chạy, la lớn: "Chạy thôi! Chạy!". Gennaro gài số xe và Muldoon nhảy đến bám vào cửa khi chiếc xe Jeep vọt tới. Con tyrannosaur chạy theo thật nhanh và Muldoon mở cửa xe leo vào.

- Chạy thôi! Đồ chết tiệt! Chạy!

Chiếc Jeep nảy chồm lên, đầu cất lên khỏi mặt đất đến nỗi họ chỉ thấy bầu trời qua kính chắn gió, rồi rơi xầm xuống và lại lao tới trước. Gennaro nhắm một hàng cây phía bên trái cho xe lao tới cho đến khi, nhìn vào kính chiếu hậu, ông thấy con tyrannosaur gầm lên một tiếng cuối cùng rồi quay đi. Gennaro cho xe chạy chậm lại:

- Ôi, lạy Chúa.

Muldoon lắc đầu.

- Tôi đoán chắc là tôi đã bắn trúng nó ở cú thứ hai.

- Tôi cho là ông đã bắn hụt.

- Kim hần phải gãy trước khi thuốc được ép vào.

- Nhận đi, ông đã bắn hụt nó.

- Vàng thì bắn hụt. - Muldoon thở dài - pin đã hết, chiếc ống ngắm chết tiệt. Lỗi ở tôi. Đáng ra tôi phải kiểm tra lại, sau khi súng bị đem đi đêm hôm qua. Chúng ta hãy trở về lấy thêm thuốc.

Chiếc Jeep chạy về hướng bắc, nhắm hướng khách sạn.

Muldoon nhắc ống nghe vô tuyến:

- Allo, phòng điều khiển.

- Tôi nghe. - giọng Arnold.

- Chúng tôi đang cho xe trở về trung tâm.

*

Dòng sông bây giờ rất hẹp và chảy xiết. Chiếc bè đang trôi thật nhanh. Họ bắt đầu cảm thấy như là một chuyến đi chơi công viên thú vị. Lex bám lấy hai mạn bè, reo lên:

- Này, nhanh lên, nhanh lên!

Grant nheo mắt, nhìn tới trước. Con sông vẫn còn hẹp và tối nhưng xa hơn về phía trước, ông có thể thấy các hàng cây cuối cùng và ánh nắng sáng sủa bên kia hàng cây. Có tiếng ầm ầm xa xa. Con sông dường như chấm dứt đột ngột bằng một đường bằng phẳng kỳ dị.

Chiếc bè vẫn đang trôi nhanh hơn, lao về phía trước.

Grant chụp lấy hai mái chèo.

- Gì vậy bác?

- Thác nước. Một thác nước đằng kia.

Chiếc bè từ dưới mái cây tối om trên đầu họ băng ra một vùng sáng sữa của buổi sớm mai và trôi nhanh trên dòng nước chảy xiết tới mép thác. Tiếng ầm ầm vọng rõ đến tai họ. Grant chèo thật mạnh hết sức mình nhưng ông chỉ làm cho chiếc bè quay vòng tròn. Và nó cứ tiếp tục tiến dần tới thác nước không gì ngăn cản được. Lex tựa người vào Grant, la lên:

- Cháu không biết bơi!

Grant thấy cô bé chưa móc lại khuy áo phao cấp cứu, nhưng ông không thể làm gì cho cô bé được nữa. Với tốc độ đáng sợ, họ trôi đến miệng thác và tiếng rú ầm ầm của thác dường như bao trùm cả không gian. Grant thọc một mái dầm xuống nước, thấy nó chạm vào đá, ông ghìm bè lại, ngay miệng thác. Chiếc bè rùng mình trên dòng nước. Grant tì người vào mái chèo nhìn qua mép thác, thấy nước rơi thẳng đứng xuống một hồ nước sủi bọt phía dưới, cách miệng thác mười lăm mét.

Và, đứng trong hồ nước sủi bọt là con tyrannosaur đang chờ họ.

Lex thét lên trong nỗi kinh hoàng, và rồi chiếc bè quay tròn, đuôi bè trôi ra khỏi miệng thác nghiêng xuống, trút họ vào khoảng không và nước thác gầm rú, họ rơi xuống, quay cuồng.

Ông thấy dường như mình rơi rất lâu trong thác nước, ông có đủ thời gian nhìn Lex, tay giữ chặt hai mép áo phao màu cam, rơi bên cạnh ông. Rồi ông nhìn Tim đang nhìn xuống đáy thác, ông lại nhìn màn nước trắng xóa, nhìn hồ nước sủi bọt phía dưới trong khi ông chậm chậm, yên lặng rơi xuống đáy.

Rồi, với một cú đập nhức nhối, ông chìm xuống nước lạnh ngắt, bao quanh ông đầy những bọt bong bóng trắng như nước sôi. Ông vùng vẫy, quay tròn và thoáng thấy chiếc chân khổng lồ của con tyrannosaur khi ông bị nước cuốn tròn trôi ngang qua nó và nước đẩy ông qua hồ nước vào dòng chảy phía bên kia hồ. Grant trôi lên bờ vào bờ, bám vào mấy hòn đá ẩm, trượt xuống, lại níu một cành cây, đu lên, cuối cùng thoát được dòng nước cuốn. Thở dốc, ông trườn sấp người trên mấy hòn đá, và nhìn lại con sông vừa kịp lúc thấy chiếc bè cao su màu nâu bập bênh trôi nhanh ngang qua ông. Rồi ông thấy Tim, vùng vẫy trong dòng nước, ông đưa tay ra kéo cậu, họ sặc nước và run rẩy, lóp ngóp bò lên.

Grant quay lui nhìn thác nước, và thấy con tyrannosaur thò đầu xuống nước hồ gần chân ông. Chiếc đầu to lớn lắc lư, làm nước bắn tung ra hai bên. Có cái gì giữa hai hàm răng nó.

Và rồi con khủng long bạo chúa cất đầu lên khỏi mặt nước.

Lòng thòng nơi đôi hàm răng của nó là chiếc áo phao màu cam của Lex.

Một lúc sau, Lex nhấp nhô trên mặt nước bên cạnh chiếc đuôi dài của con khủng long. Cô bé nằm úp xuống mặt nước, thân hình nhỏ bé trôi xuôi. Grant phóng người xuống nước cố bám theo Lex. Một chốc sau, ông kéo cô đặt lên hòn đá. Lex rũ rượi, đắm nước, không còn sinh khí. Mặt cô bé tái xám, nước chảy ra từ miệng.

Grant cúi người úp mặt thối vào miệng cô bé làm hô hấp nhân tạo. Rồi cô nôn ra nước xanh nước vàng và lại ho. Mí mắt cô bé lay động. Và bé mỉm cười yếu ớt:

- Eo ơ...

Tim bắt đầu khóc. Cô bé lại ho.

- Anh có nín đi không? Anh đang khóc chuyện gì vậy?

- Khóc vì...

- Bác và Tim lo cho cháu - Grant nói. Ông nhìn những mảnh trăng trắng trôi trên sông.

Con tyrannosaur đang xé nát tấm áo phao, đuôi quay về phía họ, đầu quay về phía thác nước. Nhưng bất cứ giây phút nào con thú cũng có thể quay lui và thấy họ. Grant bảo:

- Đi thôi hai đứa.

Lex ho, và hỏi:

- Đi đâu bây giờ, bác?

- Đi mau lên. - ông đang tìm một chỗ nấp. Về phía cuối dòng ông chỉ thấy một cánh đồng cỏ trống trải, trên dòng là con khủng long. Rồi ông thấy một con đường mòn ướt bùn bên cạnh con sông. Con đường dường như dẫn về phía thác nước.

Và trên mặt bùn ông thấy dấu chân mang giày của một người dẫn đến con đường mòn.

Con tyrannosaur cuối cùng quay quanh, gù gù nhìn về phía đồng cỏ. Dường như nó cho rằng mấy người đã đi mất về phía cuối dòng và đang tìm họ. Grant và hai đứa bé cúi đầu xuống đám cỏ đuôi chồn mọc hai bên bờ sông. Hết sức thận trọng, ông dẫn hai đứa đi ngược dòng sông.

- Chúng ta đi đâu thế này? - Lex hỏi - Chúng ta đang đi lui.

- Bác biết.

Lúc này họ đến gần thác nước hơn, tiếng ầm ầm nghe to hơn. Đá đầy rêu trơn trượt, đường lầy bùn. Sương mù mờ mịt bốc lên. Giống như đi trong mây. Con đường mòn dường như dẫn vào thác nước, nhưng đến gần họ thấy thật ra con đường đi vào sau con thác.

Con tyrannosaur vẫn đang chăm chú nhìn vào cuối dòng, đuôi quay về phía họ. Ba người gấp rút theo con đường mòn đi đến thác và hầu như họ đã vào sau màn nước rơi khi Grant thấy con khủng long bạo chúa quay lui. Rồi họ khuất hoàn toàn vào sau màn nước, và Grant không nhìn thấy gì qua màn nước được nữa.

Grant nhìn quanh, ngạc nhiên. Có một gian nhà kho ở đây, không lớn hơn một phòng rửa mặt bao nhiêu. Gian nhà chứa đầy máy móc: Một máy bơm nước đang hoạt động tiếng nổ nghe ù ù, các máy lọc, ống dẫn. Mọi thứ đều ẩm ướt và lạnh.

- Nó có thấy chúng ta không? - Lex phải la lớn át tiếng ầm ầm của thác nước - Chúng ta đang ở đâu? Chỗ này là chỗ nào? Nó có thấy chúng ta không?

- Chờ một chút xem. - Grant nhìn quanh mấy thứ thiết bị. Rõ ràng đây là chỗ đặt máy móc. Vậy ắt phải có điện để điều khiển, và vì thế có lẽ cũng phải có một điện thoại để liên lạc. Ông lục tìm trong các đồng ống lọc và ống dẫn.

- Bác đang làm gì thế? - Lex la lớn để hỏi.

- Tìm điện thoại. - Bây giờ đã gần mười giờ, họ chỉ còn hơn một tiếng để tiếp xúc với con tàu trước khi nó đến đất liền.

Ở sau phòng chứa ông tìm thấy một cánh cửa ghi MAINT 04, nhưng khóa chặt. Gần bên khóa cửa là một khe nhét thẻ an toàn. Cạnh cửa, ông thấy một dãy hộp kim loại. Ông mở hết chiếc này đến chiếc khác nhưng chỉ thấy chứa toàn các công tắc và đồng hồ đo. Không có điện thoại, và cũng không có thứ gì để mở cửa.

Ông suýt bỏ sót chiếc hộp bên trái cửa. Mở ra, ông thấy một bảng số điều khiển có chín nút, các điểm số sơn màu lục, trông dường như có cách mở cửa qua chiếc hộp này, và ông có cảm tưởng sau cửa thế nào cũng có điện thoại. Ở nắp hộp có dấu vạch con số 1023. Ông bấm thử con số ấy.

Với tiếng xì xì, cánh cửa mở ra. Bên trong tối mờ, có bậc lên xuống xây bằng xi măng dẫn xuống. Trên bức tường sau cửa ông thấy có ghi MAINT VEHICLE 04/22/CHARGER và một mũi tên chỉ xuống các bậc lên xuống. Có thể đây là nơi chứa một loại xe gì chăng? Ông gọi:

- Vào đây hai đứa.

- Thôi bác ơi. Cháu không vào đấy đâu. - Giọng Lex.

- Vào đi, Lex. - Tim bảo em.

- Thôi đi. Trong ấy chẳng có đèn đuốc gì cả. Em không vào đâu.

- Không vào thì thôi. - Không còn thì giờ để cãi cọ, ông bảo hai đứa - Ở đấy, bác sẽ ra ngay.

Lex bỗng thấy cảnh giác.

- Bác đi đâu?

Grant đã bước qua cửa. Cánh cửa kêu bíp bíp và rồi đóng ập lại sau lưng ông, qua một lò xo.

Grant bước vào bóng tối hoàn toàn. Sau một phút ngạc nhiên, ông quay lại chiếc cửa và cảm thấy bề mặt ẩm ướt của nó. Không có tay nắm, không có then. Ông quay sang hai bức tường hai bên cửa, mò tìm một công tắc, một hộp điều khiển hoặc bất cứ thứ gì.

Không có gì cả.

Ông đang chống cự với nỗi sợ hãi thì mấy ngón tay ông chạm vào một hình trụ bằng sắt lạnh. Ông sờ tay quanh mép gờ, một cây đèn rọi! Ông bật nút đèn, và thật ngạc nhiên, đèn bật sáng. Ông nhìn lại cửa và thấy nó không mở.

Ông bắt đầu bước xuống các bậc xi măng. Chúng ẩm ướt và trơn trượt vì rêu. Ông bước cẩn thận. Đầu đó dưới các bậc ông nghe tiếng khịt mũi và tiếng cào của móng chân lên nền xi

măng. Ông lấy khẩu súng hơi bắn tên gây mê ra, thận trọng tiến tới.

Các bậc xi măng quẹo ở một góc, và khi ông chiếu đèn tới, một ánh sáng kỳ dị phản chiếu lại và rồi, sau một lát, ông thấy nó: Chiếc xe! Đây là một chiếc xe điện, nằm sẵn sàng trên một con đường hầm đường như kéo dài về phía trước hàng nhiều dặm. Một đốm đèn đỏ nhấp nháy bên cạnh tay lái, có lẽ nó đã được sạc điện.

Grant lại nghe tiếng khịt mũi. Ông quay lui và thấy một bóng đen xám đứng dậy nhảy mấy bước về phía ông, hàm mở rộng. Không suy nghĩ, Grant nhắm vào nó bóp cò. Con thú ngã nhào vào người ông hất ông té xuống đất, và ông lăn người tránh trong nỗi kinh hoàng, cây đèn rọi quay lung tung. Nhưng con vật không đứng dậy, và ông cảm thấy rùng mình khi nhìn kỹ nó.

Đây là một con velociraptor, nhưng còn rất non, có lẽ chưa được một năm tuổi. Nó cao chừng sáu tấc, cỡ một con chó trung bình, và nó nằm trên mặt đất, thở gấp, mũi tên găm vào phía dưới hàm, có lẽ liều thuốc mê quá nhiều so với trọng lượng của nó. Và Grant rút mũi tên ra thật nhanh. Con vật nhìn ông với ánh mắt đờ đẫn.

Một con còn rất non, và là một con đực. Chẳng còn nghi ngờ gì nữa về những gì ông đã chứng kiến. Con velociraptor này đã được sinh sản trong thiên nhiên.

Phấn khích về sự phát hiện này, ông đi gấp lên bậc xi măng trở lại cánh cửa. Với cây đèn rọi, ông quét ánh sáng lên bề mặt của cánh cửa và những bức tường trong phòng tìm xem có gì lạ. Khi ông đưa tay khắp cánh cửa, ông dần dần nhận thấy là ông đã bị khóa nhốt lại trong phòng, và không thể nào mở cửa được trừ phi mấy đĩa nhỏ có đủ thông minh để mở cửa cho ông. Ông có thể nghe thấy tiếng chúng văng vẳng phía bên kia cánh cửa.

- Tiến sĩ Grant! Bác Grant! - Lex kêu lớn, tay dấm mạnh vào cửa.

- Hãy thông thả nào. Bác ấy sẽ ra ngay đấy. - Tim trấn an em.

- Nhưng bác ấy đi đâu?

- Nghe anh đây. Tiến sĩ Grant biết chuyện bác ấy làm. Bác ấy sẽ trở lại trong chốc lát thôi.

- Bác ấy nên trở lại vào lúc này. - Cô bé chống tay lên hông, khuỳnh cùi tay ra. Cô giẫm chân giậm dữ. Và rồi, với một tiếng gầm, đầu con khủng long bạo chúa thò qua màn nước về phía hai đứa bé.

Tim kinh hoàng nhìn chiếc miệng mở rộng. Lex thét lên nằm lăn xuống đất. Chiếc đầu quay tới quay lui, rồi thụt lùi. Nhưng Tim có thể thấy bóng của đầu con thú in lên màn nước rơi trắng xóa.

Tim kéo em lui sát vào sau căn nhà kho, đúng vào lúc đôi hàm lại thò vào, gầm lên, chiếc lưỡi dày thè ra thụt vào thật nhanh. Nước dội xuống đầu nó bắn tung tóe ra bốn phía. Rồi nó lại thụt ra.

Lex nép vào Tim, run rẩy:

- Em ghét nó quá. - Cô bé rụt người sát vào sau nhưng gian phòng chỉ sâu trên dưới một mét, lại chất đầy các thứ máy móc chẳng còn chỗ nào cho chúng ẩn nữa.

Chiếc đầu lại thò vào qua màn nước, lần này chậm hơn, và đặt xuống nền phòng. Con tyrannosaur khịt mũi. Đôi mắt con thú vẫn nằm bên ngoài màn nước.

Tim nghĩ: nó không thể nhìn thấy chúng ta. Nó biết có chúng ta trong này, nhưng nó không thể thấy qua màn nước.

Con tyrannosaur lại khìn khịt.

- Nó đang làm gì thế? - Lex hỏi.

- Suyt.

Với mấy tiếng gừ gừ nhỏ, đôi hàm chậm chậm mở, chiếc lưỡi thè ra. Chiếc lưỡi dày, xanh đen, đầu lưỡi như cái chĩa, dài chừng một mét hai, và dễ dàng thò tới tận bức tường trong của căn phòng. Chiếc lưỡi liếm sồn sột vào mấy ống hình trụ của máy lọc nước. Tim và Lex ẩn mình sát vào sau ống.

Chiếc lưỡi chuyển chậm chậm về phía trái, rồi về phía phải, liếm láp vào bộ máy. Đầu lưỡi quấn quanh mấy chiếc ống và van, dò tìm. Tim thấy chiếc lưỡi có những bắp thịt chuyển động, như một vòi voi, kéo lùi dọc theo bên phải của gian nhà kho. Nó kéo qua hai đùi Lex. Cô bé la lên nho nhỏ:

- Eo ơi!

Chiếc lưỡi dừng lại. Rồi đầu lưỡi ngóc lên, và bắt đầu trườn lên người cô bé... Tim thì thào:

- Đừng có nhúc nhích.

Nó liếm qua mặt cô bé, rồi qua vai Tim, và cuối cùng vòng quanh ôm lấy đầu cậu bé. Tim nhắm nghiền hai mắt khi những bắp thịt thô ráp bao lấy mặt cậu. Chiếc lưỡi ươn ướt, nóng, và khai. Quấn quanh cậu bé, chiếc lưỡi bắt đầu kéo cậu đi, rất chậm, về phía hai hàm răng mở rộng.

- Anh Tim...

Tim không thể trả lời; miệng bị bịt lại bởi chiếc lưỡi phẳng, xanh đen. Cậu có thể thấy, nhưng không thể nói được. Lex giật tay anh:

- Ra đi, anh Tim!...

Chiếc lưỡi kéo cậu về cái miệng đang khìn khịt. Cậu bé cảm thấy hơi thở nóng phả lên đùi cậu. Lex đang trì kéo anh lại nhưng sức cô bé không là gì cả so với các bắp thịt đang kéo anh cô. Tim rụt khỏi tay em, nâng chiếc lưỡi bằng cả hai tay mình, cố đẩy nó qua khỏi đầu cậu. Không cách gì đẩy nó đi được. Cậu bám hai chân xuống sàn nhưng vẫn bị kéo lần tới.

Lex đã vòng hai tay vào hông anh và cố kéo anh lui, miệng la lớn, nhưng cậu bé không còn sức làm gì được nữa. Cậu đã bắt đầu thấy nổ đom đóm. Một cảm giác bình yên chiếm cứ người cậu, cậu cảm thấy điều không thể nào tránh được, và cứ thế để cho mình bị kéo đi.

- Anh Tim!...

Nhưng đột nhiên chiếc lưỡi chùn ra, không cuốn chặt cậu nữa. Tim cảm thấy nó tuột dần

khỏi mặt cậu. Thân hình cậu phủ đầy thứ nước bọt gớm guốc và chiếc lưỡi rơi xuống nằm duỗi dài trên mặt bùn. Hai hàm răng ngậm chặt lại, cắn vào chiếc lưỡi. Máu đỏ đậm trào ra hòa lẫn với bùn. Hai lỗ mũi khìn khịt thở dốc. Lex la lên:

- Nó làm sao vậy?

Và rồi chậm chậm, rất chậm, chiếc đầu bắt đầu kéo lui, ra khỏi gian nhà kho, để lại một vệt dài trên bùn. Và cuối cùng chiếc đầu hoàn toàn biến mất, hai đứa chỉ còn thấy màn nước bạc của thác.

ĐIỀU KHIỂN

Trong phòng điều khiển, Arnold thở ra:

- Ô kê. Con rex ngã rồi.

Ông ta ngả người ra ghế, đốt điếu thuốc cuối cùng rồi vò bao thuốc và cười hài lòng. Thế là xong. bước cuối cùng trong việc hồi phục sự hoạt động của công viên. Bây giờ còn lại những gì phải làm là ra đây và chuyển nó đi. Muldoon nhìn màn hình giám sát:

- Đồ chó đẻ. Rốt cuộc tao cũng hạ được mày. - ông quay sang Gennaro - Có điều là mất đến một tiếng nó mới chịu rút.

Henry Wu cau mày nhìn màn hình:

- Nhưng nó có thể chết đuối, với tư thế đó...

- Nó không chết chìm đâu. - Muldoon nói - Chưa từng thấy một con thú khó hạ như thế.

- Tôi cho là chúng ta phải ra đây đem nó đi. - Arnold nói.

- Chúng tôi sẽ ra. - Giọng Muldoon không mấy nhiệt tình.

- Đây là một con thú có giá trị.

- Tôi biết đây là một con thú có giá trị.

Arnold quay sang Gennaro. Ông ta không thể giấu một phút tự hào chiến thắng:

- Tôi đã vạch cho ông thấy, là công viên giờ đây đã hoàn toàn trở lại bình thường. Cho dù mô hình toán học của Malcolm có nói điều gì chẳng nữa. Chúng ta đã hoàn toàn nắm quyền kiểm soát.

Gennaro chỉ vào màn hình sau đầu Arnold và hỏi:

- Cái gì thế?

Arnold quay lui. Ông ta ngạc nhiên thấy ở góc trái trên màn hình đang nhấp nháy dòng chữ màu vàng: AUX PWR LOW. Ông không hiểu chuyện gì xảy ra. Tại sao nguồn năng lượng phụ lại gần hết? Họ đang dùng nguồn năng lượng chính, đâu phải nguồn năng lượng phụ. Ông bảo Wu:

- Này anh Wu, nhìn xem.

- Tại sao ông lại dùng nguồn điện phụ? - Wu hỏi.

- Tôi có dùng đâu.

- Trông như ông đang dùng đấy?

- Tôi đâu có dùng.

- Hãy cho in ra bảng sử dụng năng lượng xem. - Wu bảo - Máy có ghi nhận tình trạng năng

lượng dùng trong vài giờ cuối.

Arnold bấm nút, và họ nghe tiếng rì rì của máy in hoạt động ở góc phòng. Wu đến bên máy in.

Arnold nhìn chòng chọc vào màn hình. Các chữ ở góc trái trên màn hình đã chuyển từ màu vàng sang màu đỏ và dòng chữ bây giờ là: AUX PWR FAIL. Các con số bắt đầu đếm ngược từ hai mươi.

- Việc quái quỷ gì thế này? - Arnold lẩm bẩm.

*

Hết sức thận trọng, Tim bước vài bước vào con đường mòn, ra ngoài ánh nắng. Cậu nhìn quanh thác nước, và thấy con tyrannosaur nằm nghiêng nổi bập bênh trên mặt nước. Lex bước theo sau anh:

- Em mong cho nó chết quách.

Tim có thể thấy là nó chưa chết: lồng ngực con khủng long vẫn phập phồng, và một chi trước đang co giật. Nhưng đã có gì đó xảy ra cho nó. Rồi Tim nhìn thấy ống thuốc cắm vào sau đầu, gần mang tai:

- Nó bị một mũi tên thuốc.

- Đáng đời. Nó đã ăn chúng ta.

Tim nhìn con vật thở khó khăn. Cậu bé bất ngờ cảm thấy buồn bã khi con vật khổng lồ lâm vào tình trạng này. Cậu không muốn nó chết. Cậu bảo em:

- Không phải lỗi của nó.

- Ồ, xong rồi. Nó đã ăn chúng ta và nó không có tội gì.

- Nó là loài ăn thịt. Nó chỉ làm những gì nó làm.

- Nếu bây giờ anh ở trong bao tử nó rồi thì hết nói dóc thế.

Tiếng rơi của thác nước bỗng thay đổi. Từ tiếng ầm ầm điếc cả tai nó trở nên nhỏ hơn, êm lạng hơn. Màn nước rơi rầm rầm mỏng dần rồi chỉ còn những dòng chảy nhỏ. Và nước ngừng chảy.

- Thác nước ngừng đổ, anh Tim. - Lex la lên.

Bây giờ thác chỉ còn nhỏ giọt giống như mấy vòi nước không khóa kỹ. Mặt hồ ở đáy thác yên lặng. Hai đứa đứng gần đỉnh thác, trong một nơi giống như một miệng hang chứa đầy máy móc, nhìn xuống. Lex nhận xét:

- Thác nước thì có bao giờ ngừng được?

Tim gật đầu:

- Đúng. Đây hẳn là thác chảy nhờ năng lượng. Có ai đó đã ngắt điện.

Sau lưng chúng, tất cả các máy bơm, máy lọc đều tuần tự ngừng hoạt động cái này sau cái khác. Các đèn nháy tắt, máy ngừng chạy. Gian phòng trở nên yên lặng.

Và rồi một tiếng "tách" của một rơ le điện, chiếc cửa ghi MAINT 04 từ từ mở ra.

Grant bước ra, hấp him mắt vì ánh sáng:

- Giỏi lắm. Máy đưa đã mở được cửa.
- Chúng cháu có làm gì đâu? - Lex nổi.
- Nguồn năng lượng bị cắt. - Tim nói.
- Thôi, đừng để ý. Vào đây xem mấy thứ bác tìm thấy.

*

Arnold nhìn sững, choáng người.

Tuần tự cái này sau cái kia, các màn hình giám sát tắt đèn và rồi ánh sáng trong phòng tắt lịm, toàn bộ căn phòng điều khiển bỗng tối om và lộn xộn. Mọi người đều lập tức la lớn. Muldoon vội kéo các màn cửa cho ánh sáng tràn vào. Wu mang bản in lại:

- Hãy xem cái này xem.

Wu trao tờ giấy cho Arnold và tiếp:

- Ông tắt máy vào lúc năm giờ ba mươi phút sáng nay, và khi cho máy hoạt động lại, ông khởi động với nguồn năng lượng phụ.
- Chúa ơi! - Arnold kêu lên.

Rõ ràng máy điện chính đã không hoạt động kể từ lúc ông tắt hệ thống. Và khi ông đóng cầu dao hệ thống hoạt động trở lại, chỉ có máy điện phụ cung cấp năng lượng. Arnold đang cho rằng sự việc lạ lùng quá thì ngay đấy ông lại cho rằng như thế là bình thường. Rằng sự việc phải xảy ra như thế: máy điện phụ hoạt động được, và nguồn điện sẽ dùng để khởi động máy điện chính. Vì động cơ máy điện chính cần đến cường độ điện rất lớn mới khởi động được. Hệ thống đã được thiết kế theo cách hoạt động như thế.

Arnold chưa từng có dịp tắt nguồn năng lượng chính. Khi đèn và các màn hình hoạt động trở lại, ông không hề nghĩ rằng nguồn điện chính chưa được hồi phục.

Máy điện chính đã không chạy trong suốt thời gian họ lục tìm con rex, và làm hết việc này đến việc khác. Thật sự, mọi rắc rối mới chỉ bắt đầu. Muldoon chỉ vào một dòng chữ, hỏi Arnold:

- Dòng chữ này nghĩa là gì?
- Có nghĩa là: báo động về tình trạng của hệ thống, đã được truyền đến các màn hình điều khiển. Liên quan tới các hàng rào.
- Ông có thấy dòng báo động này không?

Arnold lắc đầu:

- Không... Chắc lúc ấy tôi đang nói chuyện với ông ngoài cánh đồng.

- Mấy chữ này nghĩa là gì: "Warning: Fence status"?

- Ở lúc này tôi đã không biết việc báo động này của computer, chúng ta đang dùng nguồn điện phụ. Và nguồn điện phụ không cung cấp đủ cường độ để truyền điện cho các hàng rào.

Muldoon gào lên nho nhỏ:

- Các hàng rào đều không được truyền điện?

- Vâng.

- Tất cả các hàng rào? Từ năm giờ sáng nay? Suốt năm tiếng đồng hồ vừa qua?

Arnold thở dài:

- Vâng.

- Kể cả các hàng rào nhốt lũ velociraptor?

- Vâng. - Arnold thở dài .

- Ôi lạy đức Jesus. - Muldoon kêu lên - Năm tiếng đồng hồ. Lũ súc sinh ấy hẳn đã thoát ra khỏi chuồng hết.

Và rồi, ở một nơi nào đó xa xa, họ nghe tiếng thét. Muldoon bắt đầu nói thật nhanh. Ông đi quanh phòng, phân phát những máy vô tuyến xách tay.

- Ông Arnold sẽ xuống nhà bảo quản đi khởi động máy điện chính. Tiến sĩ Wu, ngồi tại phòng điều khiển. Anh là người duy nhất có thể làm việc với các computer. Ông Hammond, trở lại khu nhà nghỉ. Đừng có cãi tôi vào lúc này. Khóa cổng lại, và ở nguyên trong ấy cho đến khi ông nghe tin tức của tôi. Đi ngay. Tôi sẽ giúp Arnold giải quyết mấy con raptor. - Ông quay sang Gennaro - Có muốn thêm vài phút nguy hiểm nữa chẳng?

- Không muốn lắm. - Mặt Gennaro tái xanh.

- Tốt thôi. Vậy đi với mấy người trở về khu nhà nghỉ. - Muldoon quay người - Cứ thế, tất cả nghe tôi. Đừng có đi đâu.

Hammond rên rỉ.

- Nhưng anh sẽ làm gì mấy con thú của tôi?

- Đấy không phải là câu hỏi đúng. Phải hỏi là "Những con thú của ông sẽ làm gì chúng tôi?".

Muldoon ra cửa, đi về cuối hành lang về phòng làm việc của mình. Gennaro bước theo cạnh ông. Muldoon hỏi:

- Ông thay đổi ý kiến?

- Ông sẽ cần giúp một tay.

- Có lẽ. - Muldoon vào phòng ghi ANIMAL SUPERVISOR, cầm lấy khẩu súng phóng tỉ vai, mở

khóa một ngăn hộc gắn vào tường sau bàn giấy mình. Có sáu ống đạn phóng và sáu ống thuốc.

- Điều rắc rối với những con raptor này là chúng có một hệ thần kinh phân bố. Chúng không chết nhanh, xương sườn to làm cho cú bắn vào tim phải đi chệch, khó mà làm cho chúng què hai chi sau hoặc hai chi trước. Khó chảy máu, chậm chết. - Muldoon mở mấy ống phóng nhét ống thuốc vào. Ông thấy một thất lưng to bản cho Gennaro - Mang cái này vào.

Gennaro thắt chặt thất lưng và Muldoon trao cho ông mấy viên đạn:

- Những gì chúng ta hy vọng là có thể hạ lẻ từng con. Chẳng may chúng ta chỉ có sáu viên đạn. Mà có đến tám con velociraptor trong chuồng nhốt ấy. Đi thôi. Đi gần nhau. Ông giữ đạn đấy.

Muldoon ra khỏi phòng và chạy dọc theo hành lang, nhìn qua lan can xuống con đường dẫn đến căn lán bảo quản. Gennaro chạy theo ông bèn gót. Họ xuống tầng cuối và bước ra ngoài cửa kính. Muldoon dừng lại.

Arnold đang đứng, lưng quay lại căn lán. Ba con velociraptor tiến đến gần ông ta. Arnold đã nhặt được một cây gậy và đang hoa lên về phía chúng, miệng hét lớn. Ba con velociraptor xòe chi trước ra khi chúng đến gần, một con đứng giữa, hai con bao hai bên. Phối hợp. Nhẹ nhàng. Gennaro rùng mình. Tập tính săn mồi theo bầy.

Muldoon đã quỳ xuống đặt súng phóng lên vai. Ông bảo Gennaro:

- Tra đạn vào. - Gennaro chuôi viên đạn vào súng phóng. Một tiếng điện xẹt. Chẳng việc gì xảy ra. - Chúa ơi, ông tra lộn ngược rồi. - Muldoon nói và dốc ngược nòng súng cho viên đạn chạy lọt ra tay Gennaro. Gennaro lắp đặt lại. Ba con velociraptor đang gầm gừ với Arnold, con thú bên phải giật lên, phần trên xương sườn của nó bay bổng lên không trung, máu bắn tung tóe như một trái cà chua vỡ dính lên mấy bức tường của tòa nhà. Phần còn lại gục ngã lên mặt đất, hai chân đá trong không khí, đuôi giật giật.

- Cú ấy sẽ làm mấy con còn lại nổi hung.

Arnold chạy về phía cửa lán. Hai con velociraptor quay lại, bắt đầu tiến về phía Muldoon và Gennaro. Chúng xòe mấy ngón chi trước ra trong khi tiến đến gần. Ở xa xa, đâu đó trong tòa nhà nghỉ, họ nghe những tiếng hét. Gennaro:

- Có thể đã có tai họa rồi.

- Tra đạn. - Muldoon bảo.

*

Henry Wu nghe mấy tiếng nổ và nhìn về phía cửa phòng điều khiển. Anh đi quanh mấy bàn phím điều hành, rồi ngừng lại. Anh muốn đi ra ngoài, nhưng anh biết mình phải ở lại trong phòng. Nếu Arnold có thể làm cho có điện - chỉ có trong một phút thôi - thì Wu có thể khởi động máy điện chính được. Anh phải ở lại.

Nghe tiếng ai đó thét lên. Như tiếng Muldoon.

*

Muldoon cảm thấy đau điếng người ở mắt cá, loạng choạng vấp một bờ đường, cố dốc hết sức để chạy. Nhìn lui, ông thấy Gennaro đang chạy về phía ngược lại, vào một khu rừng. Hai con velociraptor bỏ Gennaro, chỉ đuổi theo Muldoon. Lúc này chúng chỉ còn cách ông không đầy hai mươi mét. Muldoon vừa chạy vừa la đến khản cổ, mơ hồ tự hỏi không biết mình có thể chạy đi đâu.

Vì ông biết có lẽ ông chỉ có mười giây trước khi chúng chụp được ông.

Mười giây.

Có khi còn chưa tới.

*

Ellie phải giúp Malcolm lật người lại khi Harding đâm mũi kim và đẩy hết chỗ morphine. Malcolm thở dài và rũ người lại. Đường như từng phút một ông càng lúc càng yếu đi. Qua máy vô tuyến, họ nghe những tiếng thét và những tiếng nổ nho nhỏ từ trung tâm nhà khách.

Hammond bước vào phòng và hỏi:

- Ông ta thế nào?

- Đang cố kìm đau đớn. Hơi nói sáng một chút.

Malcolm:

- Tôi không mê sáng chút nào đâu. Tôi hoàn toàn sáng suốt. - Họ lắng nghe qua radio - Nghe như có cả cuộc chiến tranh ngoài kia.

Hammond:

- Mấy con velociraptor sống chuồng?

- Chúng ra được? - Malcolm thở dốc - Làm sao mà việc ấy có thể xảy ra?

- Do một vụ phá rối hệ thống. Arnold đã không nhận ra được là nguồn điện phụ đang được sử dụng, và hàng rào không được truyền điện.

- Thế đấy.

- Chết rập đi, đồ quỷ hợm hĩnh.

Malcolm:

- Nếu không nhớ lầm, tôi đã nói trước là hàng rào truyền điện sẽ có ngày gây ra biến cố.

Hammond thở dài, nặng nề ngồi xuống ghế:

- Thật chả ra gì. - Lão lắc đầu - Như ông chú ý và nhận thấy đấy, những gì chúng tôi đang cố gắng thực hiện ở đây chỉ là một ý tưởng kỳ diệu, đấy là một loại du hành ngược thời gian. Chỉ là sự du hành ngược thời gian trên quả đất này. Làm chúng sống trở lại, vậy thôi. Vì công việc rất hào hứng, và vì có thể thực hiện được, chúng tôi quyết định tiến tới. Chúng tôi thuê đảo này và tiến hành. Tất cả đều đơn giản.

- Đơn giản. - Không hiểu bằng cách nào, Malcolm tìm được sức lực để ngồi dậy trên giường - Đơn giản? Ông là một gã điên, điên hơn cả tôi tưởng. Tôi nghĩ rằng ông là một gã điên vì quá thừa thãi tiền của.

Ellie:

- Tiến sĩ Malcolm. - Cô cố dìu ông nằm xuống. Nhưng Malcolm không để ý. Ông chỉ về chiếc máy vô tuyến đang vang tiếng la hét.

- Cái gì đang xảy ra ngoài kia? - Malcolm nói tiếp - Đây là ý tưởng đơn giản của ông. *Đơn giản*. Ông sáng tạo ra những dạng sống mới mà ông chẳng biết gì về chúng cả. Ông tiến sĩ Wu của ông thậm chí không biết tên những con vật do ông ta sáng tạo ra. Ông ta không hề bị quấy rầy với những chi tiết như con này gọi là con gì, cứ mặc cho nó ra sao thì ra. Ông tạo ra nhiều thứ trong một thời gian ngắn, ông không hề học hỏi gì để biết về chúng, thế nhưng ông trông chờ chúng tuân lệnh ông, và vì ông tạo ra chúng cho nên ông cho ông là chủ sở hữu của chúng; ông quên rằng chúng là những con thú sống, chúng có trí thông minh, chúng có thể không tuân theo lệnh ông; ông quên mất là ông hiểu biết chúng ít ỏi đến thế nào, ông thiếu khả năng đến chừng nào để làm những điều mà ông quá bông lơn gọi là đơn giản... Ôi Chúa ơi...

Malcolm ngồi lui vào, ho sặc sụa..

- Ông có biết có điều gì sai đối với sức mạnh của khoa học không? -Malcolm tiếp - Đây là hình thức của một gia tài được thừa kế và ông biết những gã óc lừa bịp sinh đã giàu có như thế nào.

Hammond:

- Ông ta đang nói vấn đề gì vậy?

Harding phác một cử chỉ, hàm ý là tình trạng mê sảng. Malcolm nháy mắt:

- Tôi sẽ cho anh biết những gì tôi đang nói. Phần lớn các loại sức mạnh đòi hỏi một sự hy sinh vật chất với những ai muốn có sức mạnh ấy. Để học được một nghề, phải chịu đựng luyện tập trong nhiều năm. Bất cứ loại sức mạnh nào ông muốn. Chủ tịch một công ty. Đai đen karaté. Giáo sư thần học. Bất cứ thứ gì ông muốn có ông phải mất nhiều thời gian, thực hành, sức lực. Ông phải chối bỏ nhiều thứ để có nó. Nó phải rất quan trọng đối với ông. Và mỗi khi ông đạt được, nó là sức mạnh của ông. Ông không thể chối bỏ nó: nó khu trú trong ông. Thực chất đây là kết quả của sự rèn luyện.

- Bây giờ, điều cần quan tâm tới của quá trình này là, vào lúc một người nào đó đạt được khả năng giết người bằng tay không, anh ta cũng đạt được quan điểm chín muồi là mình sẽ không dùng sức mạnh ấy một cách không khôn ngoan. Cho nên thứ sức mạnh ấy có một bộ kiểm soát kiềm chế. Sự rèn luyện để có được sức mạnh đã biến đổi ông để ông không lạm dụng nó.

Nhưng sức mạnh của khoa học là một thứ gia tài được thừa hưởng; có được mà không phải qua một sự rèn luyện nào. Ông đọc những gì người khác làm và ông làm bước kế tiếp. Ông có thể làm khi còn rất trẻ. Ông có thể thực hiện những tiến bộ rất nhanh. Không có những sự rèn luyện kéo dài nhiều chục năm. Không có sự làm chủ: những nhà khoa học cổ xưa bị bỏ lơ.

Không có sự khiêm tốn trước thiên nhiên mà chỉ có những triết nhân làm - giàu - gấp - rút, tự - tạo - tên - tuổi - nhanh. Lừa đảo, nói dối, làm của giả - không một ai phê bình chỉ trích. Không một ai có bất cứ tiêu chuẩn gì. Mọi người đều cố gắng làm một điều: làm một việc gì đó thật lớn, và làm thật nhanh.

Và vì ông đứng trên vai một người không lồ khác, ông có thể hoàn thành mọi việc một cách nhanh chóng. Thậm chí ông không biết chính xác những gì ông đã làm nhưng ông đã báo cáo, đã trình tòa, lấy bản quyền và sản xuất đem bán. Và người mua còn có ít sự rèn luyện hơn cả ông nữa. Người mua chỉ đơn thuần mua sức mạnh, như mua một thứ tiện nghi nào. Người mua thậm chí không hiểu là bất cứ sự rèn luyện nào cũng rất cần thiết.

Hammond hỏi:

- Các người có biết ông ta đang nói gì không?

Ellie gật đầu. Hammond nói :

- Tôi chẳng nắm được đầu cua tai nheo gì.

- Tôi sẽ nói đơn giản hơn. Một tay karaté siêu đẳng không giết người với tay không. Anh ta không mất bình tĩnh đến phải giết vợ mình. Kẻ giết người là kẻ không có sự luyện tập, không có sự kiềm chế, và là người mua được sức mạnh như mua một đêm ăn chơi. Và đây là loại sức mạnh mà khoa học khuyến khích, và cho phép. Và đây là lý do tại sao ông nghĩ rằng xây dựng nên một nơi như chỗ này là đơn giản.

- Nhưng quả thật là đơn giản. - Hammond bảo.

- Thế tại sao nó đã gặp rắc rối?

*

Choáng váng, John Arnold xô cửa lán bước vào bóng tối bên trong. Ôi Chúa, căn phòng tối đen. Đáng lẽ ông phải nhận ra là đèn đã tắt hết. Ông cảm thấy không khí mát lạnh, khoảng không gian sâu như cái hang, và hai tầng nhà trải dài dưới chân. Ông phải tìm ra lối đi men giữa đám máy móc. Ông phải cẩn thận, không thì gãy cổ.

Lối đi men.

Ông sờ soạng như một người mù cho đến khi nhận ra là vô ích. Bằng cách này cách khác ông phải để ánh sáng vào lán. Ông quay trở lại cửa và mở hé ra chừng một tấc. Thế là có đủ ánh sáng. Nhưng không có cách gì giữ cho cửa mở. Ông tháo nhanh một chiếc giày và chèn vào cửa.

Ông trở lại tìm lối đi men và dễ dàng tìm thấy. Ông bước dọc theo tấm kim loại lót lối đi, nghe từng bước chân khác nhau, một bước nặng, một bước nhẹ. Nhưng cuối cùng ông có thể thấy. Phía trước là cầu thang dẫn xuống hầm để máy phát điện. Đi thêm mười mét nữa.

Bỗng tối om.

Ánh sáng biến mất.

Arnold nhìn ra cửa, và thấy ánh sáng bị chặn mất bởi thân hình một con velociraptor. Con

vật cúi xuống và cẩn thận khịt mũi ngửi chiếc giày.

*

Henry Wu đưa tay sờ trên mấy bàn phím điều khiển computer. Anh vuốt mấy màn hình. Anh cử động liên tục. Anh gần như điên cuồng vì căng thẳng.

Anh ôn lại những bước anh sẽ phải làm. Anh phải nhanh tay. Màn hình đầu tiên sẽ sáng lên, và anh sẽ bấm...

- Wu! - Máy Vô tuyến kêu xè xè.

Anh chụp ngay lấy nó:

- Vâng. Tôi đây.

- Có được tý điện nào chưa? - Đây là Muldoon. Giọng ông có chút gì kỳ dị, khác thường.

- Chưa. - Wu mỉm cười, yên tâm vì biết Muldoon còn sống.

- Tôi nghĩ là Arnold đã vào được căn lán. Sau đó, tôi không biết!

- Ông ở đâu vậy?

- Tôi bị nhét...

- Cái gì?

- Tôi bị nhét vào một ống dẫn nước. Và vào lúc này, tôi ở tình thế rất nguy hiểm.

*

Muldoon nằm dài trong một ống nước. Có một đồng ống dẫn nước nằm sau khu trung tâm nhà khách, và ông đã chui vào một ống gần nhất, ép người vào cống như một gã khốn khổ. Ống nước thật hẹp, bó khít lấy người ông, nhưng mấy con raptor không theo ông vào trong đấy được.

Sau khi bắt đứt chân một con khi con thú đáng ghét này mon men đến gần ống nước, nó đã rên rỉ lết đi, mấy con khác cũng phải chùn bước. Sự hối tiếc của ông là ông đã không chờ đến khi thấy mõm của nó ở đầu ống rồi mới lẩy cò.

Nhưng ông có thể vẫn còn cơ may, còn ba hay bốn con lẫn quần bên ngoài khịt mũi gầm gừ với ông. Ông nói vào radio:

- Vâng, rất nguy hiểm.

- Arnold có vô tuyến không? - Wu hỏi.

- Chắc là không. Bây giờ tôi đang ngồi bó rọ và chờ chúng đi.

*

Arnold đi thụt lùi theo con đường men. Con velociraptor hầu như chỉ cách ông chừng 3 mét, len lén theo ông, đi vào vùng bóng tối. Arnold có thể nghe tiếng côm cốp của những móng chân kinh khiếp của nó gõ trên tấm sắt lót lối đi.

Nhưng Arnold đang lùi chầm chậm. Ông biết con thú có thể thấy rất rõ nhưng những chấn song lan can dọc theo lối đi men, mùi vị không quen thuộc của kim loại làm nó thận trọng. Sự thận trọng của nó là dịp may duy nhất cho mình, Arnold nghĩ. Nếu ông có thể đến đầu cầu thang, và rồi đi xuống tầng dưới. Bởi vì ông biết chắc là con velociraptor không thể leo cầu thang, đặc biệt là cầu thang hẹp và đứng.

Arnold nhìn lui, đến cầu thang chỉ còn vài bước. Chỉ thêm vài bước nữa.

Ông đã đến đầu cầu thang! Vội tay lui, ông sờ thấy tay vịn, bắt đầu bò xuống các bậc thang hầu như thẳng đứng. Chân ông chạm mặt nền đúc xi măng. Con velociraptor đứng trên lối đi men cách trên đầu ông sáu mét, gầm gừ giận dữ.

- Xoàng quá, chú mày. - Arnold quay đi. Lúc này ông đến rất gần máy phát điện phụ. Chỉ bước thêm vài bước nữa là ông sẽ nhìn thấy cho dù trong thứ ánh sáng lơ mờ thế này.

Một tiếng thụp sau lưng ông.

Arnold quay lui.

Con raptor đã đứng đấy, trên nền đúc, gầm gừ.

Nó đã nhảy xuống.

Ông nhìn quanh tìm một thứ gì làm khí giới bỗng thành linh thấy mình ngã vật ngửa xuống nền đúc xi măng. Một thứ gì nặng nề đè lên ngực làm ông thấy khó thở, ông nhận ra là con velociraptor *đang đứng trên ngực ông*, ông cảm thấy những móng nhọn của nó đào sâu vào ngực mình, ông ngửi thấy hơi thở hôi hám từ chiếc đầu động đậy trên người ông, và ông mở miệng hét lên.

*

Ellie giữ máy vô tuyến trong tay, lắng tai. Thêm hai công nhân đã đến nhà nghỉ mát; họ dường như biết ở đây an toàn. Nhưng trong mấy phút vừa qua, không có thêm người nào đến nữa. Và bên ngoài hình như yên tĩnh hơn. Qua radio, nghe giọng Muldoon hỏi:

- Lâu mau rồi?

- Chừng bốn hay năm phút. - Giọng Wu đáp.

- Lúc này Arnold phải làm được rồi, nếu anh ta vào được trong ấy. Có ý kiến gì không?

- Không.

- Có nghe tin gì của Gennaro không?

Tiếng Gennaro:

- Tôi đây.

- Ông ở vào cái xó xỉnh nào vậy? - Giọng Muldoon.

- Tôi sắp đi vào nhà báo quản đây. Hãy cầu chúc cho tôi gặp may.

Gennaro bò trong đám tàn lá, lắng tai.

Ngay trước mặt, ông ta thấy con đường mòn trồng cây hai bên dẫn đến khu nhà khách. Gennaro biết căn lán bảo quản ở đâu đó về phía đông. Ông nghe tiếng chim chíp chíp trên cây. Một làn sương nhẹ đang bay qua. Một trong mấy con raptor rít lên, nhưng đâu đó ở xa xa. Nghe như về phía bên phải. Gennaro bắt đầu bò ra, rời con đường nhỏ, chui vào đám tàn lá.

Ông đang hành động một cách nguy hiểm?

Không hẳn là như vậy.

Thật vậy, ông không liều mình một cách nguy hiểm. Nhưng Gennaro nghĩ là mình đã có một kế hoạch, hay ít nhất, một khả năng có thể xảy ra. Nếu ông đang ở phía bắc các ngôi nhà chính, ông có thể đến lán bảo quản từ phía sau. Tất cả các con raptor có thể đều đang quanh quất ở các ngôi nhà khác về phía nam. Không có lý do gì mà chúng lại ở trong rừng.

Hoặc ít ra ông cũng hy vọng thế.

Ông di chuyển thật yên lặng, và không mấy an tâm khi thấy mình vẫn gây nên quá nhiều tiếng động ông bắt mình đi chậm lại nghe tiếng tim đập thành thịch. Đám tàn lá hết sức dày đặc; ông không thể thấy quá hai ba bước về phía trước. Ông bắt đầu lo lắng là mình đã đi quá căn lán bảo quản. Nhưng rồi ông thấy mái lán về phía phải, cao trên các đọt co dừa.

Ông di chuyển về phía lán, đi quanh một bên. Ông tìm thấy cửa, mở ra, và lọt vào trong. Bên trong tối om. Ông vấp phải một vật gì.

Một chiếc giày.

Gennaro cau mày. Ông đẩy cửa mở rộng và tiếp tục đi sâu vào ngôi lán. Ông thấy một lối đi men ở ngay phía trước. Đột nhiên ông nhận ra là không biết mình đi vào chỗ nào. Và ông đã để máy vô tuyến ngoài kia. Chó thật!

Có thể có một máy vô tuyến đâu đó trong tòa nhà bảo quản. Hay là ông chỉ việc tìm cho ra máy phát điện. Ông biết mình có thể nhận ra được một máy phát điện. Có lẽ nó ở đâu đó dưới tầng hầm. Ông tìm được một cầu thang dẫn xuống dưới tầng hầm.

Ở dưới tầng hầm còn tốt hơn, và khó nhìn được mọi thứ. Ông đi giữa những đám ống dẫn, đưa tay cao khỏi đầu để tránh va chạm.

Ông nghe thấy tiếng một con thú gầm gừ và khựng người lại. Ông lắng tai nhưng tiếng gầm không còn nữa. Ông thận trọng đi tới trước. Có thứ gì rỏ lên vai ông, lên cánh tay trần. Hơi ẩm, như nước. Ông quệt tay vào xem thử trong bóng tối. Dinh dính. Ông đưa tên người.

Máu.

Ông nhìn lên. Con raptor ngồi vắt vẻo trên mấy đường ống, chỉ cách đầu ông có mấy tấc. Máu đang nhỏ giọt ra từ móng chân nó. Với cảm giác kỳ dị mong được thoát ngay, ông tự nghĩ có khi nó bị thương. Và rồi ông bắt đầu chạy, nhưng con raptor nhảy lên lưng ông, đẩy ông nhào xuống đất.

Gennaro khá khỏe, ông rướn người lên, hất được con raptor đi và lăn trên nền nhà tránh qua một bên. Khi ông quay lui, ông thấy con raptor đang nằm nghiêng, thở hổn hển.

Đúng. Nó đã bị thương. Chân nó chảy máu, vì một lý do nào đó.

Giết nó đi.

Gennaro loạng choạng đứng dậy, tìm một thứ khí giới. Con raptor vẫn còn nằm thở hổn hển trên nền nhà. Ông điên cuồng tìm một thứ gì đó - bất cứ thứ gì - để dùng như một khí giới. Khi ông quay lui, con raptor đã đi mất.

Nó gầm gừ, âm thanh dội lại trong bóng tối.

Gennaro quay một vòng, đưa cả hai tay ra lần tìm. Và rồi ông thấy đau nhói ở bàn tay phải.

Răng nhọn. Nó đã cắn ông

Con raptor gật đầu, và Donald Gennaro bị giật ngã nhào.

*

Nằm trên giường, người đầm mồ hôi, Malcolm lắng nghe tiếng nói trong radio.

- Có gì không? - Giọng Muldoon - Anh nghe được gì không?

- Không có tin tức gì. - Giọng Wu.

- Chó thật. - giọng Muldoon.

Một lúc yên lặng. Malcolm thở dài:

- Tôi không thể chờ được để nghe kế hoạch mới của anh ta. Điều tôi muốn làm là đưa mọi người vào nhà nghỉ, tập họp họ lại.

- Nhưng tôi không biết phải làm thế nào. - Giọng Muldoon.

- Có một chiếc Jeep ở khu nhà khách. - giọng Wu - Nếu tôi lái đến chỗ ông, liệu ông có thể chui vào xe được không?

- Có thể. Nhưng anh sẽ phải bỏ trống phòng điều khiển.

- Nhưng hiện giờ ở đây tôi cũng chẳng biết làm gì.

- Có Chúa biết đấy là sự thật. - Malcolm nói - Phòng điều khiển mà không có điện thì còn gì là phòng điều khiển nữa.

- Thôi được. - Giọng Muldoon - Cứ thử xem. Thế này xem ra không hay chút nào.

Nằm trên giường, Malcolm nói:

- Thế này không phải là xem ra không hay. Mà xem ra giống như một thảm họa.

- Mấy con raptor đang đi theo chúng ta khắp mọi nơi. - Giọng Wu.

Malcolm nói:

- Tốt hơn là đừng nghe nữa. Tắt máy đi.

Radio ra tắt. Malcolm nhắm mắt lại, thở chậm chậm, lấy lại sức.

Ellie:

- Hãy nằm cho khỏe, tiến sĩ Malcolm. Hãy bình tĩnh.

Malcolm:

- Quý vị biết là chúng ta đang nói về vấn đề gì ở đây. Tất cả những cố gắng để điều khiển... Chúng ta đang nói đến thái độ cư xử của phương tây cũ cách đây năm trăm năm. Họ bắt đầu từ lúc miền Florence ở Ý còn là thành phố quan trọng nhất trên thế giới. Cái tư tưởng cơ bản của khoa học - là một phương pháp mới để nhìn vào thực tế, là khoa học là bắt buộc, khoa học không tùy thuộc vào niềm tin hay quốc tịch, là khoa học dựa trên lý trí - cái tư tưởng đó rất mới và rất kích thích, vào thời đó. Khoa học đã trao cho người ta sự hứa hẹn và niềm hy vọng đối với tương lai, và nó quét sạch hệ thống suy nghĩ cũ kỹ thời trung cổ vốn xưa hàng trăm năm. Thế giới trung cổ của những giáo điều tôn giáo và chính trị truyền từ đời này sang đời khác với những dị đoan đáng ghét ngả gục trước khoa học. Nhưng, nói đúng ra, nó phải như thế vì thế giới trung cổ thật sự chẳng còn gì hoạt động nữa. Nó không hoạt động về mặt tinh thần, nó không hoạt động về mặt kinh tế, và nó cũng chẳng thích hợp với thế giới mới vừa xuất hiện.

Malcolm ho lên, và tiếp:

- Nhưng ngày nay, khoa học là một hệ thống tín ngưỡng có hàng trăm năm nay. Và giống như hệ thống trung cổ trước nó, khoa học bắt đầu không thích hợp với thế giới nữa. Khoa học đã đạt được quá nhiều sức mạnh đến nỗi những giới hạn thực tế của nó bắt đầu lộ rõ. Nói rộng ra, thông qua khoa học hàng tỷ người chúng ta sống trong một thế giới nhỏ bé, chen chúc chật chội và thông tin liên lạc với nhau. Nhưng khoa học không thể giúp chúng ta khẳng định phải làm những gì với thế giới ấy, hay là sống như thế nào. Khoa học có thể thực hiện được những phản ứng hạt nhân, nhưng nó không thể bảo chúng ta đừng có làm điều đó. Khoa học có thể tạo nên thuốc trừ sâu, nhưng không thể bảo chúng ta đừng có dùng nó. Và thế giới chúng ta dường như đã bắt đầu bị ô nhiễm những phần cơ bản nhất - không khí, nước, đất đai - bởi vì không ai thống trị được khoa học. - Ông thở dài - Điều này đối với mọi người quá rõ ràng.

Yên lặng. Malcolm nằm nhắm mắt, hơi thở nặng nhọc. Không một ai nói lời nào, và đối với Ellie thì dường như cuối cùng Malcolm cũng đã ngủ được. Rồi đột nhiên, ông ta ngồi dậy.

- Cũng lúc đó, sự biện hộ cho tinh thần vĩ đại của khoa học biến đâu mất. Kể từ thời Newton và Descartes khoa học đã dứt khoát trao cho chúng ta điều mơ ước được kiểm soát tất cả. Khoa học đã công bố sức mạnh của nó để cuối cùng đã điều khiển mọi thứ, bất chấp cả sự hiểu biết các định luật thiên nhiên. Nhưng vào thế kỷ hai mươi, lời công bố đó đã bị đổ vỡ không thể hàn gắn được. Thoạt tiên, định luật bất ổn của Heisenberg đặt ra những giới hạn về những gì chúng ta có thể biết được về thế giới nhỏ hơn nguyên tử. Ồ, tốt thôi, chúng ta bảo không một ai trong chúng ta sống trong thế giới nhỏ hơn nguyên tử. Thực tế nó chẳng dính líu gì đến chúng ta khi ta sống hết cuộc đời. Rồi lý thuyết của Godel đặt những giới hạn tương tự cho toán học, ngôn ngữ chính thức của khoa học. Các nhà toán học thường cho rằng ngôn ngữ của họ có một sự thật được thừa kế đặc biệt nào đó được rút ra từ những định luật logic. Bây giờ chúng ta biết

rằng điều chúng ta gọi là "lý luận" chỉ là một trò chơi tự ý. Nó chẳng có gì đặc biệt, theo cách chúng ta suy nghĩ.

Và ngày nay lý thuyết bất ổn chứng minh rằng tính không đoán trước được xây dựng sẵn trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta. Nó cũng bình thường như là mưa bão chúng ta không thể đoán trước được. Và vì thế điều mơ ước to lớn của khoa học, có đã hàng trăm năm - ước mơ điều khiển tất cả - đã chết, trong thế kỷ của chúng ta. Và cùng với nó, phần lớn sự biện hộ, lý trí dành cho khoa học làm những điều nó cần làm, cũng chết theo. Và chúng ta không còn cơ hội để lắng nghe. Khoa học vẫn luôn bảo rằng nó có thể không biết hết mọi thứ vào lúc này nhưng cuối cùng cũng sẽ biết. Nhưng ngày nay chúng ta thấy rằng điều đó không đúng. Đây chỉ là một sự khoe khoang ngu ngốc. Rất điên khùng, và lạc đường, cũng giống như một đứa trẻ nhảy ra khỏi cầu vì nó tin tưởng rằng nó có thể bay.

Hammond lắc đầu:

- Ông chỉ nói chuyện trên trời dưới nước.

- Chúng ta đang làm chứng cho việc chấm dứt của kỷ nguyên khoa học, cũng giống như các hệ thống lỗi thời khác, đang tự hủy diệt. Khoa học có được trong tay sức mạnh, nhưng nó tự chứng tỏ là không có khả năng kiểm chế được sức mạnh đó. Bởi vì ngày nay mọi việc tiến thật nhanh. Năm mươi năm trước, mọi người đều tự đắc với quả bom nguyên tử. Đây là sức mạnh không ai có thể tưởng tượng ra bất cứ thứ gì hơn nữa. Thế nhưng chỉ một thập kỷ sau quả bom, chúng ta có sức mạnh của kỹ thuật di truyền. Và sức mạnh di truyền có tiềm năng bỏ rất xa bom nguyên tử. Và nó sẽ nằm trong tầm tay của mọi người. Nó sẽ nằm trong thùng đựng đồ nghề dành cho những người làm vườn ở sân sau. Những thí nghiệm cho học sinh tiểu học. Những phòng thí nghiệm rẻ tiền cho những tên khùng bố và những nhà độc tài. Và điều đó sẽ bắt buộc mọi người phải cùng đặt một câu hỏi: "chúng ta nên làm gì với sức mạnh của chúng ta?" vốn chính là câu hỏi mà khoa học nói là không thể nào trả lời.

- Vậy việc gì sẽ xảy ra? - Ellie hỏi.

Malcolm rùn vai:

- Một sự thay đổi.

- Loại thay đổi nào?

- Tất cả những thay đổi lớn đều giống như chết. Cô không thể tham gia vào mặt kia cho tới chừng nào cô hiện diện ở đây. - Và ông ta nhắm mắt.

- Con người khốn khổ. - Hammond lắc đầu.

Malcolm thở dài:

- Ông có suy nghĩ chút nào không, về việc ông, hay bất cứ ai trong chúng ta, sẽ ra khỏi được đảo này mà còn sống sót?

Phần Sáu

TRỞ VỀ

Động cơ điện kêu vù vù, chiếc xe chạy tới trong bóng tối của đường hầm. Grant lái xe, chân để trên sàn xe. Con đường hầm chẳng có nét gì đặc biệt trừ các lỗ thông hơi thừa thớt ở phía trên, có mái che, và do đó cho phép có một ít ánh sáng lọt vào. Ông thấy có những đồng phân thú khô trắng nằm rải rác nhiều nơi. Rõ ràng là có rất nhiều con thú đã ở đây. Ngồi bên cạnh ông trong xe, Lex chiếu cây đèn rọi về phía sau, nơi con velociraptor nằm. Cô bé hỏi Grant:

- Tại sao nó có vẻ khó thở vậy?
- Vì bác bắn nó với mũi tên có thuốc mê.
- Nó có sắp chết không?
- Bác hy vọng là không.
- Chúng ta đem nó về làm gì?
- Để chứng minh với mọi người ở trung tâm rằng lũ khủng long thật sự đang sinh sản.
- Làm sao bác biết chúng đang sinh sản?
- Vì con này rất non. Và vì nó là con đực.
- Con đực à? - Lex rọi đèn dọc theo con thú.
- Đúng thế. Bây giờ dọi đèn ra phía trước. - ông đưa cổ tay ra, xây đồng hồ về phía cô bé -
Mấy giờ rồi?
- Để cháu xem ... Mười giờ ba lăm.
- Ô kê.
- Có nghĩa là chúng ta còn mười lăm phút nữa để tiếp xúc với chiếc tàu. - Tim góp ý.
- Chúng ta sẽ về kịp. Bác đoán là chúng ta sẽ đến khu nhà khách hầu như ngay lúc này thôi. - Ông không chắc, nhưng ông cảm thấy con đường hầm đang hơi lên dốc, dẫn họ lên mặt đất, và...
- Ôi chao! - Tim la lớn

Họ lao ra nơi ánh sáng ban ngày với tốc độ choáng người. Có sương nhẹ đang bay là đà, che một phần tòa nhà ẩn hiện mờ mờ ngay trên đầu họ. Grant thấy ngay lập tức đây là khu nhà khách. Họ đã lái xe về ngay trước garage.

- Ngon lành quá! - Lex la lớn - Chúng ta về đến nơi. Ngon lành quá!

Cô bé nhún người nhấp nhồm trên nệm khi Grant cho xe vào đỗ trong nhà xe. Dọc theo tường có những chuồng thú. Họ để con velociraptor vào một chuồng với một chút nước. Và họ

bắt đầu lên cầu thang lối vào tầng trệt của khu nhà khách.

- Cháu sẽ có một miếng hamburger, và món cá chiên. Và sữa khuấy với chocolate. Không còn khủng long nữa! Là la la...

Họ đi vào tiền sảnh. Và họ mở cánh cửa.

Và lặng người.

Trong tiền sảnh khu nhà khách, các cánh cửa gương đều bị đập vỡ và một làn sương xám lạnh thổi qua căn phòng tiếp tân chính. Tấm biển ghi câu WHEN DINOSAURS RULED THE EARTH rời khỏi tường đu đưa trên đỉnh treo, kêu cút kít trong gió. Con robot khủng long khổng lồ bị lộn ngược nằm hai chân chĩa lên trời, với những ống, những dây nhợ trong ruột tung cả ra ngoài. Bên ngoài khu nhà, qua khung cửa gương, họ thấy những hàng cây cọ dừa, in hình trong sương.

Tim và Lex đứng tựa người vào chiếc bàn sắt của người bảo vệ. Grant cầm tay máy vô tuyến của người gác và thử hết các băng tần.

- Hello. Đây là Grant. Có ai ở đây đó không? Hello, đây là Grant.

Lex nhìn người bảo vệ nằm trên nền nhà. Cô bé chẳng thấy gì ngoài đôi chân và bàn chân.

- Hello, đây là Grant. Hello.

Lex đang chồm người tới trước, nhìn quanh mép bàn. Grant chụp tay cô bé:

- Này, đừng có làm thế.

- Ông ta chết rồi à? Thứ gì trên nền nhà vậy? Máu?

- Đúng. - Tim đáp.

- Tại sao nó không thật đỏ?

- Mày dốt quá rồi đấy.

- Em mà dốt à?

Radio kêu xè xè. Một giọng vang lên:

- Lạy Chúa tôi. Grant đấy à? Phải tiến sĩ Grant không? - Và rồi - Tiến sĩ Grant? Tiến sĩ Grant?
- Đây là giọng Ellie.

- Tôi đây.

- Cám ơn Chúa. Ông không hề gì chứ?

- Vâng, tôi chẳng hề gì.

- Thế còn hai đứa bé? Tiến sĩ có thấy chúng không?

- Hai đứa đang ở đây với tôi. Chúng đều bình yên.

- Ôi cám ơn Chúa.

Lex đang bò quanh mép bàn. Grant đập vào mắt cá cô bé:

- Trở lại đây.

Radio lại tích tích:

- Ông đang ở đâu vậy?

- Ở tiền sảnh. Ở tiền sảnh khu nhà chính.

Ông nghe tiếng Wu qua radio:

- Ôi lạy Chúa. Chúng đang ở đây.

- Tiến sĩ Grant, nghe đây. - Giọng Ellie - Mấy con raptor đều đã sống chuồng. Chúng có thể mở được cửa. Chúng có thể đang ở trong cùng tòa nhà với ông.

- Ôi chà. Thế cô ở đâu đấy? - Grant hỏi.

- Chúng tôi đang ở trong khu nhà nghỉ.

- Và những người khác? Muldoon, mọi người?

- Chúng tôi thất lạc vài người. Nhưng những người khác có đủ trong nhà nghỉ này.

- Các điện thoại đều hoạt động chứ?

- Không. Toàn bộ hệ thống đều ngừng. Không bộ phận nào hoạt động cả.

- Làm thế nào để hệ thống hoạt động trở lại.

- Chúng tôi đang cố gắng.

- Chúng ta phải cho hệ thống hoạt động lại ngay. Nếu không, trong vòng nửa tiếng nữa, những con raptor sẽ đến được đất liền.

Ông giải thích về việc chiếc tàu. Muldoon xen vào:

- Tôi nghĩ là ông không hiểu, tiến sĩ Grant. Chúng tôi chẳng làm gì có được nửa tiếng.

- Thế là sao?

- Có mấy con raptor đang theo chúng tôi. Lúc này trên mái nhà có hai con.

- Vậy thì sao? Tòa nhà ấy quá kiên cố, làm sao chúng vào được.

Tiếng Muldoon dặng hắng:

- Giờ thì rõ ràng là chẳng kiên cố gì. Không ai nghĩ rằng mấy con thú ấy có thể leo lên mái nhà. - Tiếng radio títt títt - Mấy con raptor leo qua hàng rào rồi lên mái nhà. Vả lại, những chấn song trên mái nhà thường là có truyền điện, nhưng điện đã bị cắt. Chúng đang gặm dần các song sắt.

- Gặm những song sắt à? - ông cau mày cố tưởng tượng tình huống - Bao lâu thì chúng cắn đứt?

- Vâng. Sức mỗi cú cắn của chúng có áp lực đến sáu ngàn ký trên mỗi phân vuông. Chúng giống loài linh cẩu, chúng cắn đứt kim loại và... - Radio mất truyền sóng trong chốc lát.

- Bao lâu thì chúng cắn đứt. - Grant hỏi lại.

Giọng Muldoon:

- Tôi đoán chỉ chừng mười lăm phút nữa là chúng cắn đứt hoàn toàn và sẽ chui qua mái kính lộ thiên vào nhà, và một khi chúng đã vào được... A, chờ một chút, tiến sĩ Grant.

Radio rẹt tắt.

Ở mái kính lộ thiên bên trên giường của Malcolm, mấy con raptor đã cắn đứt thanh sắt thứ nhất. Một con níu thanh sắt kéo mạnh. Nó giẫm chiếc chân sau đầy móng vuốt của nó lên mái kính, tấm kính vỡ tan, mảnh vụn rơi xuống giường Malcolm bên dưới. Ellie đưa tay nhặt những mảnh lớn vút đi. Malcolm nhìn lên:

- Chúa ơi, chúng ghê gớm thật.

Bây giờ kính đã vỡ, họ có thể nghe tiếng khịt mũi và tiếng gầm gừ của mấy con raptor, tiếng kèn kẹt của răng chúng nghiền vào sắt. Có những chỗ bị thừa đi do chúng đã cắn đứt. Nước giải đầy bọt của chúng rơi vung vãi lên nệm giường, lên bàn ngủ.

- Ít nhất chúng cũng chưa vào được. - Ellie nói - Chưa vào được cho đến khi chúng cắn đứt thêm một thanh nữa.

Giọng Wu:

- Nếu tiến sĩ Grant bằng cách nào đó có thể vào được nhà bảo quản...

- Ôi lũ súc sinh. - Muldoon khập khiễng bước quanh phòng với một chân bị sưng ở mắt cá - Ông ấy không thể đến đây kịp. Ông ấy không thể làm cho máy điện chạy kịp. Không kịp để ngăn việc này.

Malcolm ho lên:

- Đúng thế. - giọng ông như nghe như tiếng gió thoảng.

- Ông ấy nói gì vậy? - Muldoon hỏi.

- Đúng thế. - Malcolm lặp lại - Có thể...

- Có thể gì?

- Đánh lạc hướng... - ông nhăn mặt.

- Đánh lạc hướng thế nào?

- Đi đến... hàng rào...

- Vâng? Và làm gì?

Macolm nhăn mặt cười yếu ớt:

- Đưa tay... qua hàng rào.
- Ôi Chúa - Muldoon quay đi.

Wu nói:

- Chờ một tí. Ông ấy nói đúng đấy. Chỉ có hai con raptor ở đấy, có nghĩa là ít nhất cũng còn bốn con ngoài kia. Chúng ta có thể đi ra ngoài và cố đánh lạc hướng chúng tới đây.

- Và rồi thì sao?
- Và rồi Grant có thể thoát khỏi chúng để đến tòa nhà bảo quản và cho máy điện chạy.
- Và rồi đi trở lại phòng điều khiển để cho hệ thống hoạt động trở lại?
- Chính xác.
- Không còn thì giờ. Không còn thì giờ. - Muldoon lắc đầu.

- Nhưng nếu chúng ta có thể nhử hai con raptor trên kia xuống đây, thậm chí có thể làm chúng đi khỏi mái lộ thiên kia. Có thể thực hiện được đấy. Đáng thử lắm.

- Làm mỗi? - Muldoon hỏi.
- Đúng.
- Ai sẽ làm mỗi đây. Tôi không làm mỗi được. Mất cá tôi sung.
- Tôi sẽ làm - Wu xưng phong.

- Không. - Muldoon bảo - Anh là người duy nhất biết qua về computer. Anh cần hướng dẫn Grant khởi động hệ thống.

- Vậy tôi sẽ làm mỗi. - Harding nói.
- Không, - Ellie nói - ông Malcolm cần ông. Tôi sẽ làm.
- Không được đâu. - Muldoon nói - Cô sẽ bị raptor vây, raptor trên mái nhà...

Nhưng Ellie đã cúi xuống buộc dây giày:

- Chỉ có điều là đừng nói với Grant. Ông ấy sẽ căng thẳng.

*

Khu tiền sảnh thật yên tĩnh. Vài làn sương lạnh trôi ngang qua họ. Máy vô tuyến đã im trong mấy phút. Tim hỏi:

- Tại sao họ không nói chuyện với chúng ta nữa?
- Cháu đói bụng. - Lex rên rỉ.
- Họ đang bàn kế hoạch.

Radio kêu títt:

- Tiến sĩ Grant, ông có thấy không? Henry Wu đang nói đây.

- Tôi nghe đây. - Grant đáp.

- Xin nghe đây. Ông có thấy phía sau cửa khu nhà khách nơi ông đang có mặt không?

Grant nhìn qua cửa kính cuối phòng ra những hàng cọ dừa và sương.

- Vâng, có thấy.

- Có một con đường ngang qua đám cọ dừa đến khu nhà bảo quản. Đây là nơi đặt các thiết bị điện và các máy phát điện. Tôi tin là hôm qua ông đã nhìn thấy căn nhà bảo quản?

- Vâng, - Grant trả lời, dẫu ông thoáng ngạc nhiên. Ông đã nhìn ngôi nhà bảo quản ấy chỉ mới hôm qua ư? Thế mà như đã mấy năm trôi qua rồi.

- Bây giờ, nghe tôi đây. Chúng tôi tin là có thể nhử tất cả mấy con raptor đến đây, cạnh tòa nhà nghỉ mát này, tuy là không chắc chắn. Vì thế hãy cẩn thận. Cho chúng tôi năm phút.

- Ô kê.

- Ông có thể để mấy đứa nhỏ tại phòng ăn, và chúng sẽ an toàn. Dem radio đi theo khi ông đi.

- Ô kê.

- Tắt máy trước khi đi để khỏi gây ồn khi ông ra ngoài. Và gọi tôi khi ông vào được lán bảo quản.

- Ô kê.

Grant tắt máy vô tuyến. Lex bò lui:

- Chúng cháu sẽ xuống nhà ăn hả?

- Ừ. - Họ bắt đầu đi xuyên qua đám sương trong tiền sảnh.

- Cháu muốn một miếng hamburger. - Lex nói.

- Bác nghĩ là không có điện để nướng bánh đâu.

- Thế thì kem vậy .

- Tim, cháu phải ở bên Lex và giúp em.

- Dạ.

- Bác phải đi một chốc.

- Cháu biết.

Họ đến lối vào nhà ăn. Khi mở cửa, họ thấy các bàn ăn vuông và ghế, các cửa quay bằng inox ở bên kia phòng. Gần đấy, một quầy thu tiền và một tủ kệ chứa đầy kẹo bánh.

- Ô kê, hai đứa, bác muốn hai đứa ở đây cho dù có chuyện gì. Được chứ?

- Để máy vô tuyến cho cháu.
- Không được. Bác cần máy. Cứ việc ở đây. Bác chỉ đi chừng năm phút. Ô kê chứ?
- Ô kê.

Grant đóng cửa. Nhà ăn tối lại. Lex đập tay anh:

- Bật đèn lên chứ.
- Điện đâu mà bật. - Nhưng cậu bé mang kính nhìn đêm lên.
- Anh thế là ngon. Còn em làm sao thấy đây?

- Cứ việc nắm tay anh. Chúng ta sẽ kiểm thức ăn. - Cậu dẫn em đi tới. Trong ánh sáng xanh lân tân, cậu thấy bàn và ghế. Về phía phải là chiếc quầy thu tiền sáng lên màu lục và dãy kệ với kẹo cao su và các thứ kẹo bánh khác. Cậu bốc một nắm các thỏi kẹo. - Em đã bảo anh, em thích ăn kem, em không thích kẹo.

- Ăn tạm thứ này đã.
- Kem thôi, anh Tim.
- Được rồi, được rồi.

Tim nhét nắm kẹo vào túi và dẫn Lex đi sâu vào phòng ăn. Cô bé giật tay áo anh:

- Em không thấy đường.
- Cứ đi với anh, cầm tay anh.
- Thế anh đi chậm lại.

Phía bên kia các dãy bàn ghế là hai cánh cửa quay có những cửa sổ tròn trên cửa. Có lẽ cửa này dẫn tới nhà bếp. Cậu bé đẩy một cánh và giữ cho nó mở rộng.

*

Ellie bước ra bên ngoài cửa trước khu nhà nghỉ và cảm thấy sương lạnh phủ vào mặt và chân. Tim cô đánh thành thịch, cho dù cô biết là mình hoàn toàn an toàn sau hàng rào. Ngay trước mặt cô thấy những thanh sắt to trong sương mờ.

Nhưng cô không thấy gì nhiều bên kia hàng rào. Cách hàng rào hai mươi mét về phía ngoài phong cảnh có màu trắng đục. Và cô chẳng thấy con raptor nào cả. Thật sự, các khu vườn và rừng cây hầu như yên ắng một cách kỳ dị. Cô cố ý la lớn cho tiếng cô vọng đến lớp sương:

- Ê ê!

Muldoon tựa vào khung cửa. Ông nói:

- Tôi e rằng như thế chẳng ăn thua gì. Chúng ta phải làm ồn lên.

Ông khập khiễng bước ra, đem theo một khúc sắt lấy ở phòng chứa vật liệu xây dựng. Ông đánh khúc sắt vào các thanh hàng rào nghe như tiếng keng:

- Mời tất cả đến đây. Bữa ăn đã dọn sẵn rồi đấy.

- Buồn cười quá. - Ellie nói, và cô lo lắng nhìn về phía mái nhà. Cô không thấy con raptor nào cả.

- Chúng không hiểu tiếng Anh. - Muldoon cười - Nhưng tôi tưởng tượng là chúng nắm được ý tưởng tổng quát.

Ellie vẫn thấy căng thẳng, và thấy sự khô hài của ông hơi khó chịu. Cô nhìn về phía khu nhà khách, bao phủ trong sương. Muldoon ngừng đánh vào hàng rào. Trong giới hạn tầm nhìn, hầu như lẫn trong sương, Ellie thấy một chiếc bóng xám ma quái. Một con raptor.

- Vị khách ăn đầu tiên. - Muldoon la lớn.

Con raptor biến mất, và rồi xuất hiện lại, nhưng nó không đến gần hơn, và dường như nó lấy làm tò mò về tiếng ồn đến từ khu nhà nghỉ. Ellie bắt đầu lo lắng. Trừ khi cô nhử được mấy con raptor đến khu nhà nghỉ, nếu không Grant sẽ gặp nguy hiểm. Ellie nói với Muldoon:

- Ông làm quá ồn.

-Ồn quái gì đâu.

- Đúng thế đấy.

- Tôi biết mấy con thú này mà.

- Ông hơi say rồi đấy. - Ellie bảo - Để tôi liệu.

- Cô sẽ làm sao với nó?

Ellie không trả lời. Cô đi đến cổng:

- Họ nói raptor rất thông minh?

- Đúng thế. Ít nhất cũng thông minh như loài vượn người.

- Và chúng rất thính?

- Vâng, thính giác chúng tuyệt hảo.

- Vậy có thể chúng hiểu được âm thanh này. - Ellie mở cổng. Các bản lề sắt, bị gỉ sét vì dầm sương, kêu kèn kệt thật to. Cô đóng cửa lại, rồi lại mở ra với những tiếng kèn kệt khác. Và cô để cửa mở. Muldoon bảo:

- Tôi sẽ không làm thế đâu. Nếu cô định làm thế để tôi vào lấy súng phóng.

- Lấy súng phóng đi.

Muldoon thở dài:

- Gennaro đã giữ hết đạn.

- Thế thì, hãy trông chừng ra ngoài cho. - và Ellie đi ra cửa, bước ra ngoài những chấn song sắt. Tim cô đập mạnh đến nỗi cô không nghe được tiếng bước chân mình trên đất. Cô đi

chuyển ra xa hàng rào. Và hàng rào nhanh chóng biến mất trong màn sương một cách đáng sợ. Chẳng mấy chốc nó biến mất hẳn sau lưng cô.

Đúng như cô chờ đợi, Muldoon bắt đầu kêu lớn lên với cô trong tâm thần kích động vì hơi rượu:

- Này đồ con gái hư, cô bé, đừng có điên thế. - ông ta gào lên.

Cô la lớn trở lại:

- Đừng có gọi tôi là cô bé.

- Tôi muốn gọi cô bằng thứ gì mặc tôi.

Ellie không nghe tiếng Muldoon. Cô đang quay người chậm chậm, quan sát khắp mọi phía. Lúc này cô cách hàng rào ít nhất cũng hai mươi mét, và cô có thể thấy sương bay như mưa nhẹ hạt qua đám tàn lá. Cô đứng xa tàn lá. Cô di chuyển qua một đám bóng râm xám. Bấp chân và vai cô đau nhức vì căng thẳng. Mắt cô căng to để nhìn.

- Có nghe tôi không, đồ quý? - Muldoon lại gào lên.

Mấy con thú này khôn tới mức nào? Ellie tự hỏi. Khôn đủ để cắt đường thoái lui của mình? Quãng đường lui lại hàng rào chẳng xa mấy, không hẳn...

Chúng tấn công.

Không nghe lấy một tiếng động.

Con thú đầu tiên tấn công một cách hung dữ từ đám tàn lá dưới gốc một cây cao ở phía trái. Nó nhảy vọt tới và Ellie bắt đầu chạy, và nó nhảy lên trên không, móng giương lên trong thế chụp. Ellie lao như một vận động viên chạy đường trường bứt nước rút khi về tới đích, và con thú chụp hụt nhào trên đất. Bây giờ cô đang chạy thực mạng, không dám nhìn lui, thở hổn hển muốn dứt hơi, nhìn thấy các chấn song của hàng rào lộ ra từ đám sương mờ trước mắt, nhìn thấy Muldoon xô cánh cửa mở rộng ra, nhìn thấy ông với tay tới cô, la lên với cô, chụp lấy tay cô và kéo cô quá mạnh đến nỗi cô hẫng chân nhào lăn trên đất. Và cô ngoái lại để kịp nhìn thấy con thứ nhất, rồi con thứ hai, rồi con thứ ba, tông vào hàng rào và găm gù.

- Được việc rồi đấy. - Muldoon la lớn. Lúc này ông đang chọc mấy con thú, và chúng găm gù lại, man rợ. Chúng ném mình vào hàng rào, nhảy lên và một con nhảy lên gần tới đầu hàng rào - Chúa ơi, mấy con súc sinh này có thể nhảy qua được đấy.

Ellie đứng dậy, nhìn mấy vết xước và mấy chỗ bầm tím, máu chảy theo chân. Tất cả điều cô nghĩ đến là: ba con thú đã ở đây. Và hai con trên mái. Có nghĩa là vẫn còn sót một con, đang ở đâu đấy.

*

Grant rời khu nhà khách, đi thật nhanh, lẩn vào đám sương mù. Ông tìm được con đường giữa đám cỏ dừa và theo nó đi về phía bắc. Ở trước mặt, căn lán bảo quản vuông vẫn hiện ra trong lớp sương mù.

Ông chẳng thấy cánh cửa nào cả. Ông tiếp tục đi. Ra phía sau, Grant thấy một bộ đực bê tông dành cho việc bốc hàng lên xe hơi nằm khuất sau mấy hàng cây. Ông leo lên và thấy mình đứng đối diện với một cánh cửa sắt có nếp gấp để mở theo chiều thẳng đứng. Cửa khóa. Xa hơn về phía trái, Grant thấy một cánh cửa thường. Cánh cửa được chèn mở bởi một chiếc giày.

Grant bước vào trong và nhấp nháy mắt trong bóng tối. Ông lắng tai nghe động tĩnh, không nghe thấy gì. Ông cầm radio lên và bật:

- Đây là Grant. Tôi đã vào trong lán.

*

Wu nhìn lên mái lộ thiên. Hai con raptor vẫn nhìn xuống phòng của Malcolm, nhưng dường như chúng phân tâm vì tiếng ồn bên ngoài. Anh đi đến bên cửa sổ của tòa nhà nghỉ. Bên ngoài, ba con velociraptor vẫn tiếp tục tấn công hàng rào. Ellie đang chạy lui chạy tới, an toàn bên trong hàng rào. Nhưng mấy con raptor dường như không còn chú tâm đến việc tìm cách chụp bắt cô nữa. Lúc này chúng dường như đùa giỡn. Từ hàng rào chúng chạy quanh, lui rồi tới và gầm gừ, rồi ngồi thấp người xuống, chạy vòng tròn lại và cuối cùng tấn công. Kiểu cách hoạt động của chúng dường như đang biểu lộ một tập tính nào đó, hơn là chuẩn bị một cuộc tấn công nghiêm túc. Muldoon nói:

- Giống như chim.

Wu gật đầu:

- Chúng rất thông minh. Chúng thấy là không thể chụp được cô gái. Chúng không cần cố gắng nữa.

Tiếng radio títt:

- ...lán.

Wu chụp lấy vô tuyến:

- Nói lại đi tiến sĩ Alan Grant.

- Tôi đã vào trong lán.

- Tiến sĩ Alan Grant, ông hiện đang ở trong căn nhà bảo quản?

- Vâng, - Và ông thêm - cứ gọi tôi là Grant.

- Vâng, ông Grant. Nếu ông đang đứng trong cánh cửa phía đông, ông sẽ thấy nhiều ống dẫn và các khoan ống. - Wu nhắm mắt, nhìn khu lán trong trí - Ngay trước mặt là một miệng cầu thang lớn nằm ở trung tâm lán dẫn xuống hai tầng dưới mặt đất. Bên trái ông là một lối đi men có lót sắt với lan can sắt.

- Tôi thấy rồi.

- Đi dọc theo lối đi men.

- Tôi sắp đi đây. - Radio truyền đi nhẹ nhẹ tiếng bước chân ông đi trên con đường lát kim

loại.

- Sau khi ông đi được sáu hay bảy, tám mét, ông sẽ thấy một lối đi khác rẽ về phải.
- Rồi, tôi thấy rồi.
- Đi theo lối ấy.
- Ôkê.

- Khi ông tiếp tục đi - Giọng Wu hướng dẫn tiếp - ông sẽ thấy một cầu thang về phía trái.
Bước vào đầu cầu thang.

- Tôi thấy rồi.
- Đi xuống cầu thang.

Một lúc thật lâu. Wu đưa năm ngón tay vuốt mớ tóc ướt đầm. Muldoon căng thẳng, nhăn mặt.

- Rồi. Tôi đã xuống cầu thang.

- Tốt. Bây giờ ngay trước mặt ông phải là hai thùng chứa nhiên liệu lớn màu vàng có sơn chữ "Flammable".

- Chúng có chữ "Inflammable" và thêm chữ gì bên dưới. Bằng tiếng Tây Ban Nha.

- Phải rồi, tôi nhớ nhầm. Đây là hai bình nhiên liệu cho máy phát điện. Một trong hai thùng đã dùng hết, vì thế chúng ta phải mở thùng kia. Nếu ông nhìn xuống đáy hai thùng, ông sẽ thấy ống dẫn màu trắng.

- Ống nhựa polivinyt cỡ một centimet?
- Phải, ống bằng nhựa polivinyt. Lăn theo ống nhựa ấy.
- Ôkê. Tôi đang đi theo... ôi chao?
- Gì vậy?
- Không sao. Nó va vào đầu tôi.

Một lúc yên lặng. Rồi Wu:

- Ông không sao chứ?
- Ừ, ừ... không sao. Chỉ... u đầu. Ngu quá.
- Cứ theo ống dẫn.

- Ôkê, ôkê - Giọng Grant hơi chịu đau - Ôkê. Mấy ống dẫn dẫn đến một thùng nhôm lớn với những tấm giải nhiệt ở bốn phía. Có chữ "Honda". Trông giống máy phát điện.

- Vâng. Đây là máy phát điện. Nếu ông đi quanh một bên ông sẽ thấy tấm bảng có hai nút bấm.

- Tôi thấy rồi. Một vàng một xanh?
- Đúng đấy. Ấn nút vàng trước, cứ giữ thế và ấn tiếp nút xanh.
- Vàng.

Một lúc yên lặng khác. Kéo dài đến cả phút. Wu và Muldoon nhìn nhau.

- Grant? - Wu gọi.
- Nó không chạy.
- Ông bấm nút vàng trước rồi nút xanh sau chứ?

- Vàng. Tôi đã làm đúng như thế - Giọng ông hơi bực mình - Có tiếng ro ro, rồi những tiếng tách tách tách rất nhanh. và rồi tiếng ro ro dừng, và chẳng có gì sau đó.

- Làm lại lần nữa.
- Tôi đã làm rồi. Nó vẫn không chạy.

- Được rồi, thế thì chờ cho một chút. - Wu cau mày - Nghe như máy phát điện cố khởi động nhưng không chạy được vì lý do gì đó. Ông Grant?

- Tôi nghe.
- Đi quanh ra phía sau máy phát điện, nối chỗ đường ống dẫn vào.

- Ô kê. - Một lúc yên lặng; rồi Grant nói - Ống dẫn đi vào một ống kim loại tròn trông giống như một ống bơm.

- Đấy, đúng rồi đấy. Đấy là ống bơm nhiên liệu. Hãy tìm ống van có khóa phía trên.
- Ống van?

- Ống van hẳn phải nằm ở đầu ống bơm, với một khóa có thể xoay được.

- Tôi thấy rồi, nhưng nó nằm một bên, không nằm phía trên.

- Ô kê. Xoay mở nó ra.

- Thấy có bọt khí đang tuôn ra.

- Tốt....

- Bây giờ, chất lỏng đang tuôn ra. Ngửi như mùi xăng.

- Ô kê. Khóa van lại. - Wu quay sang Muldoon, lắc đầu - Bơm khô dầu. - anh nói vào máy - Grant?

- Đấy.
- Thử bấm nút lại.

Wu nghe thoang thoang tiếng ho và tiếng xìch xìch khi máy điện bắt đầu chạy, và rồi tiếng nổ đều đều êm ro. Grant reo lên:

- Máy chạy rồi.
 - Tốt quá, Grant! Tốt quá!
 - Bây giờ làm gì đây? - Giọng ông nghe có vẻ rầu rầu - Đèn vẫn không thấy sáng lên ở đây.
 - Trở lại phòng điều khiển, và tôi sẽ hướng dẫn ông cách cho hệ thống hoạt động trở lại bằng tay.
 - Ấy là những việc tôi phải làm lúc này
 - Vâng.
 - Ô kê. Tôi sẽ gọi khi tôi đến đấy.
- Có tiếng xì xì cuối cùng, và rồi yên lặng.
- Grant?
- Máy vô tuyến tắt lịm.

*

Tim bước qua cánh cửa quay ở cuối phòng ăn và vào nhà bếp. Một chiếc bàn sắt inox thật lớn nằm chính giữa phòng, một lò lớn với rất nhiều rá và vỉ nướng ở phía trái. Các tủ lạnh lớn đứng thành một dãy. Tim bắt đầu mở các tủ lạnh để tìm kem. Hơi lạnh bốc ra trong không khí ẩm ướt khi cậu bé mở cửa tủ lạnh. Lex buông tay anh:

- Làm sao mà các lò lại đang hoạt động.
- Chúng đâu có hoạt động?
- Lò nào cũng có ngọn lửa xanh cả.
- Đấy là đèn báo bật gas.
- Đèn báo bật gas là gì?
- Lò này không dùng điện, mà dùng khí đốt. Đèn báo thế cho biết đang sẵn sàng để dùng. Chỉ cần mở gas là lò hoạt động, Và như thế có nghĩa là chúng mình sẽ nướng được thứ gì đó.

Trong tủ lạnh kế, Tim tìm thấy đủ thứ sữa tươi trong hộp giấy, rau quả và cả thịt bít tết, cá - nhưng không có kem.

- Em vẫn còn thích kem à?
- Em đã bảo anh rồi mà, phải không?

Chiếc tủ lạnh kế đó thật khổng lồ. Một cửa bằng sắt không gỉ, tay nắm nằm ngang. Cậu bé giật tay nắm, mở cửa tủ và thấy một ngăn đông lớn. Giống như cả một căn phòng, và bốc hơi lạnh.

- Anh Tim...

- Mày chờ một tí được không? - Cậu bảo em, giọng bực mình - Tao vẫn tìm kem cho mày đây.

- Anh Tim... Có cái gì ở kia.

Cô bé đang thì thào, và hai tiếng cuối hầu như chẳng nghe gì cả Rồi Tim lùi khỏi ngăn đông, thấy mép cửa tủ lạnh bọc trong làn hơi lân quang chói sáng qua kính nhìn đêm. Lex đứng bên chiếc bàn làm bếp bằng sắt. Cô bé đang nhìn về phía cửa bếp.

Cậu nghe tiếng phì phì rất trầm, như của một con rắn rất lớn. Âm thanh phát ra rồi giảm xuống nghe rất nhỏ. Hầu như khó mà nghe thấy. Thậm chí đây có thể là tiếng gió, nhưng cậu biết đây không phải là tiếng gió.

- Anh Tim... - cô bé thì thầm - em sợ quá.

Cậu bò tới cửa bếp và nhìn ra ngoài.

Trong căn phòng tối om cậu chỉ thấy hình vuông của mặt bàn. Và di chuyển giữa đám hình vuông ấy, yên lặng như một bóng ma, trừ tiếng phì phì của hơi thở, là một con velociraptor.

*

Trong bóng tối của căn phòng bảo quản, Grant lần theo các đường ống, trở lại chỗ cầu thang. Ông thấy khó khăn khi tìm đường đi trong bóng tối, lại còn tiếng nổ của máy phát điện làm cho ông khó định hướng. Ông đến chân cầu thang, leo lên thì nghe một tiếng gì khác nữa ngoài tiếng máy ở trong phòng. Grant dừng lại, lắng nghe.

Đây là tiếng một người đang la lớn. Nghe như tiếng la của Gennaro. Grant la to:

- Ông ở đâu?

- Ở đây. - Gennaro trả lời - Trong xe tải.

Grant không trông thấy chiếc xe tải nào. Ông nhấp nháy mắt trong bóng tối. Ông tìm quanh. Ông thấy mấy điểm xanh xanh chói sáng, di chuyển trong bóng tối. Và rồi ông thấy chiếc xe tải, và ông quay về phía ấy.

*

Tim thấy căn phòng yên lặng đến sồn gáy.

Con velociraptor cao gần hai mét, thân hình rắn chắc, đôi chân mạnh khỏe và chiếc đuôi khuất dưới những dây bàn. Tim chỉ có thể thấy những bắp thịt của phần nửa thân trên, hai chi trước buông sát theo thân hình, mấy chiếc vuốt cong lại. Cậu có thể thấy những đốm ngũ sắc óng ánh trên lưng. Con velociraptor rất cảnh giác; khi tiến tới, nó nhìn hết bên này đến bên kia, chiếc đầu cử động, giật tới giật lui như loài chim.

Một con chim săn mồi yên lặng, khổng lồ.

Căn phòng ăn tối om, nhưng rõ ràng là con raptor thấy rất rõ đủ để di chuyển rất vững vàng tới trước. Thỉnh thoảng, nó cúi mình, đầu thấp xuống dưới mấy mặt bàn. Tim nghe tiếng khịt mũi nhanh hơn. Rồi chiếc đầu lại lộ lên, cảnh giác, ngóc tới ngóc lui như đầu chim.

Tim nhìn theo cho đến khi cậu thấy chắc chắn là con velociraptor đang đi về phía bếp. Có phải nó đang theo mùi của chúng không? Tất cả các sách đều nói là khủng long có khứu giác rất tồi, nhưng con này dường như đang ngửi rất tốt. Dù sao, làm sao mà sách biết rõ được.

Đây mới là sự thật.

Nó đang tiến về phía cậu.

Cậu bé rút lui vào căn bếp. Lex hỏi:

- Có gì ngoài ấy thế?

Tim không trả lời. Cậu đẩy em xuống dưới một chiếc bàn nằm sau một thùng rác lớn. Cậu giết mất sát vào em và thì thầm với giọng ra lệnh quyết định:

- Ở đây nghe chưa. - Và rồi cậu chạy tới chiếc tủ lạnh.

Cậu vốc ra một nắm những miếng bít tết lạnh và chạy vội lại phía cửa bếp. Cậu yên lặng đặt miếng thứ nhất xuống nền nhà, lui vài bước, và đặt miếng thứ hai. Qua kính đêm, cậu thấy Lex thò đầu ra một bên thùng rác. Cậu vẫy tay cho cô bé thụt vào. Cậu đặt miếng thứ ba, và miếng thứ tư lần lần sâu vào bếp.

Tiếng phì phì nghe to thêm, và rồi bàn tay đầy móng vuốt nắm lấy mép cửa, và chiếc đầu to lớn lộ ra nhìn quanh thận trọng. Con velociraptor dừng lại ở lối vào bếp.

Tim đứng cúi khom người ở gần cuối phòng cạnh chiếc bàn làm bếp. Nhưng cậu không còn thì giờ giấu mình. Đầu và vai cậu vẫn nhô lên khỏi mặt bàn. Cậu ở trong tầm nhìn của con velociraptor.

Chậm chậm, Tim cúi người xuống dưới mặt bàn... Con velociraptor gật đầu tìm quanh, nhìn thẳng vào Tim.

Tim sợ cứng người. Cậu vẫn còn ở trong tầm nhìn, nhưng cậu nghĩ, mình đừng có động đậy.

Con velociraptor đứng bất động ở lối đi. Và khịt mũi.

Ở đây tối hơn, Tim nghĩ. Nó không thấy rõ. Và bóng tối làm nó thận trọng.

Lúc này cậu bé có thể ngửi thấy mùi tanh của con bò sát to lớn, và qua kính đêm, cậu thấy con velociraptor yên lặng ngáp, đưa chiếc mõm dài lên cao, bày ra hai hàm răng nhọn bén như dao cạo. Con velociraptor lại bắt đầu tiến tới, đầu gật gật nhìn bên này bên kia. Đôi mắt tròn vo ló liên trong hai hốc xương.

Tim cảm thấy tim mình đập mạnh. Thật tệ hại khi phải đương đầu với một con vật như thế này trong nhà bếp, thay vì ngoài rừng trống.

Khi nhìn gần, nó là con thú gây kinh khiếp hơn cả con khủng long bạo chúa. Con khủng long bạo chúa tuy là một con thú khổng lồ sức lực ghê gớm nhưng không ranh ma. Con velociraptor chỉ bằng cỡ con người nhưng rõ ràng nó rất nhanh nhẹn và thông minh. Tim thấy sợ đôi mắt lục lọi cũng như sợ hàm răng nhọn của nó.

Con velociraptor khịt mũi. Nó bước thẳng tới chỗ Lex! Hẳn nó đã ngửi thấy mùi con bé Tim

Tim đập thình thịch.

Con velociraptor dừng lại. Nó cúi xuống từ từ.

Nó nhìn thấy miếng thịt.

Tim muốn khom người xuống, nhìn dưới mặt bàn, nhưng cậu không dám cử động. Cậu đứng cứng người trong tư thế khom lưng, lắng nghe tiếng nhai rào rào. Con khủng long đang ăn miếng thịt. Lăn cả xương.

Con raptor ngẩng chiếc đầu mảnh mai lên, và nhìn xung quanh. Nó khịt mũi. Nó thấy miếng thịt thứ hai. Nó đi nhanh tới bên miếng thịt. Nó cúi xuống.

Yên lặng.

Con raptor không ăn.

Chiếc đầu ngẩng lên. Chân Tim tê rần vì đứng khom nhưng cậu vẫn không cử động.

Tại sao con thú không ăn miếng thịt thứ hai? Nhiều ý nghĩ thoáng qua trong óc cậu bé - nó không thích mùi vị miếng thịt, nó không thích thịt lạnh, nó không thích miếng thịt không phải của con mồi sống, nó nghĩ thấy có một chiếc bẫy, nó nghĩ thấy Lex và nó nghĩ thấy Tim, nó thấy Tim...

Lúc này con velociraptor cử động rất nhanh. Nó tìm thấy miếng thịt thứ ba, cúi đầu xuống, ngẩng lên, lại tiếp tục đi tới.

Tim nín thở. Con khủng long lúc này chỉ cách cậu có vài bước. Tim có thể thấy những đường vân sọc xen những chấm lốm đốm và những nếp gấp của da cổ dưới hàm.

Con velociraptor khịt mũi nghĩ. Nó gật đầu và nhìn thẳng vào Tim.

Tim gần đứt thở vì sợ. Thân hình cậu cứng đờ, căng thẳng. Cậu nhìn nó trong khi đôi mắt tròn của loài bò sát lắc lảo đảo tìm quanh phòng. Mấy tiếng khịt mũi khác.

Nó nghĩ thấy mình rồi, Tim nghĩ.

Rồi chiếc đầu giật lui nhìn tới và con vật đi tiếp, về phía miếng thịt thứ năm. Tim nghĩ thầm, Lex ơi em đừng cử động, xin đừng cử động, cho dù em có muốn gì thì cũng đừng...

Con velociraptor khịt mũi nghĩ miếng thịt, và đi tiếp. Lúc này nó đang đứng cạnh cửa của chiếc tủ lạnh lớn đang mở, trông vào ngăn đông. Tim có thể thấy hơi lạnh cuộn cuộn tuôn ra, là là trên nền nhà quanh chân con thú. Một bàn chân to đẩy móng nhấc lên, rồi đặt xuống, yên lặng. Con khủng long do dự. Quá lạnh, Tim nghĩ bụng. Nó sẽ không bước vào, tủ quá lạnh, nó sẽ không bước vào, nó sẽ không bước vào...

Con khủng long bước vào.

Chiếc đầu khuất mất, rồi thân hình, rồi chiếc đuôi cứng. Tim bật lên, bắn vọt người về phía cánh cửa sắt không gỉ đóng sầm nó lại. Cửa ập vào chóp đuôi con thú! Cửa sẽ không đóng kín được! Con velociraptor gầm lên, tiếng gầm nghe kinh khủng. Hơi khiếp đảm, cậu bước lui một bước - Chóp đuôi biến mất. Cậu ập mạnh cửa và nghe một tiếng tách! Cửa gài lại!

Cậu la lớn:

- Lex! Lex! - Cậu nghe con raptor đấm thình thình vào cánh cửa vừa được gài lại bằng một then sắt phẳng bên trong, và nếu con raptor đẩy mạnh, cửa sẽ mở được. Chúng phải khóa được cửa lại.

- Lex!

Lex đã đến bên anh:

- Anh muốn em làm gì.

Tim tựa ngửa người vào tay nắm nằm ngang, đề cửa đóng chặt, bảo em:

- Có một cây chốt nhỏ. Tìm cây chốt.

Con velociraptor rống như một con sư tử, tiếng rống bị nghẽn lại trong tủ sắt dày. Nó tông mạnh người vào cánh cửa. Lex la lớn:

- Em không thấy gì cả.

Cây chốt treo lủng lẳng dưới tay nắm cửa tủ, quay tròn quanh một sợi dây kim loại nhỏ xíu.

- Nó ở đây này! - Tim bảo em.

- Em không thấy. - Cô bé la lên, và rồi Tim nhận ra là cô em không có kính nhìn đêm.

- Vậy thì em mò mà tìm.

Cậu thấy bàn tay nhỏ nhắn của em đưa lên, chạm vào tay cậu lần tìm chiếc chốt khóa, và khi cô em đứng gần cậu, cậu mới biết em mình sợ hãi đến chừng nào. Hơi thở cô bé đứt đoạn trong cơn khiếp đảm khi cô mò tìm chiếc chốt, con velociraptor đập vào cửa, cửa tủ mở ra - Chúa ơi, nó mở cửa - nhưng con thú không nghĩ là cửa mở nên nó lại quay lui để đập cú khác. Tim lại ập cửa vào được. Lex lùi lại, tay đưa lên trong bóng tối.

- Em lấy được rồi. - Lex la lên, nắm chặt chiếc chốt trong tay, và đẩy nó vào lỗ. Nó tuột ra.

- Đẩy phía trên xuống. Từ phía trên xuống.

Cô bé cầm lại chiếc chốt, nhắc lên cùng với sợi xích nhỏ, nhét vào lỗ bên trên tay nắm, xoay, và đẩy xuống. Vào gọn trong lỗ.

Cửa đã được gài chặt.

Con velociraptor rống lên. Tim và Lex bước lui khỏi cửa khi con khủng long lại đập vào cửa. Với mỗi cú đập, tấm cửa sắt và bản lề kêu cọt két, nhưng cửa vẫn vững. Tim nghĩ là con khủng long không thể nào mở cửa được.

Con raptor đã bị khóa lại trong tủ lạnh. Cậu bé buông một tiếng thở dài:

- Đi thôi. - Cậu cầm tay em, và hai đứa chạy.

- Đáng lẽ ông đã thấy chúng. - Gennaro nói với Grant khi Grant dẫn ông ta trở lại sau tòa nhà bảo quản. - Chúng nó có đến hơn hai chục con compys. Tôi phải bò vào chiếc xe tải để tránh chúng. Chúng bám đầy vào cửa chắn gió trước. Cứ quàng quạc ở đấy, như những con ó. Nhưng chúng bỏ chạy khi ông đến.

- Loài ăn xác chết súc vật. - Grant giải thích - Chúng sẽ không tấn công cái gì chuyển động hay trông mạnh mẽ. Chúng chỉ chén các thứ đã chết hay gần chết. Nói cách khác, là những thứ không cử động.

Hai người đang leo lên cầu thang, trở lại lối vào. Grant hỏi:

- Thế còn con raptor tấn công ông thì sao?

- Tôi không rõ.

- Nó bỏ đi à?

- Tôi không thấy. Tôi bỏ chạy, tôi nghĩ là nó bị thương. Tôi chắc là Muldoon bắn nó ở chân và nó bị chảy máu khi vào đây. Rồi thì... tôi không rõ. Có thể nó bỏ ra ngoài. Có thể nó chết trong này. Tôi không thấy.

- Vậy có lẽ nó vẫn còn ở đâu đó trong này.

*

Wu nhìn ra mấy con raptor bên hàng rào qua cửa sổ khu nhà nghỉ. Chúng vẫn dường như còn đùa giỡn với Ellie. Chúng tiếp tục các cử chỉ này khá lâu, và anh thấy có thể là quá lâu. Dường như chúng có vẻ muốn cố giữ sự chú ý của Ellie, cũng như cách Ellie đã làm để thu hút sự chú ý của chúng.

Tập tính của các con khủng long vẫn luôn luôn là điều suy tư thứ hai của Wu. Đúng như thế thôi: Tập tính là hậu quả ở vị trí thứ hai của DNA, cũng như việc xếp lớp protein. Thật sự anh không thể đoán trước được tập tính, và thật sự anh cũng không thể điều khiển tập tính được, trừ khi dùng những cách thô bạo, tỉ như làm cho con thú phụ thuộc vào việc thay đổi chế độ ăn uống bằng cách rút bớt đi một enzym. Nhưng, đại để, các hậu quả thuộc tập tính ở ngoài tầm hiểu biết. Anh không thể nhìn vào một chuỗi DNA và đoán trước tập tính được. Đây là điều bất khả.

Và điều đó làm cho công việc rút DNA của Wu chỉ đơn thuần dựa trên kinh nghiệm. Đây là một công việc có vẻ chấp nối, theo cách của một người thợ hiện đại sửa chữa một ổ khóa thời cổ. Anh đang liên hệ với một thứ gì từ quá khứ, một thứ gì được cấu tạo với những chất liệu cổ đại và theo những quy tắc cổ đại. Anh không thể biết chắc tại sao nó hoạt động như nó đã hoạt động; và nó được sửa chữa và bổ khuyết nhiều lần, bằng sức mạnh của tiến hóa, qua các niên đại. Vì thế, giống như người thợ đã thực hiện những điều chỉnh rồi xem thử liệu chiếc đồng hồ có chạy tốt hơn không, Wu cũng đã có những điều chỉnh rồi xem thử các con thú có có được những tập tính tốt hơn không. Anh chỉ cố sửa chữa những tập tính thô bạo: húc đầu vào hàng rào điện, cào cọ chỗ da trầy vào thân cây...

Và những giới hạn về hiểu biết khoa học của anh đã để lại nơi anh những cảm tưởng bí mật

về các con khủng long trong công viên. Anh chưa bao giờ chắc, thật sự chưa bao giờ chắc chút nào cả, là tập tính của lũ thú có đúng như lịch sử của chúng hay không. Chúng có cư xử đúng như là chúng đã cư xử trong quá khứ? Đây là một câu hỏi còn để ngỏ, hoàn toàn không thể trả lời được.

Và đầu Wu sẽ không bao giờ thừa nhận việc đó, nhưng việc phát hiện ra lũ khủng long đang sinh sản cho thấy giá trị to lớn của công trình của anh. Một con thú sinh sản được, có hiệu quả chứng minh rõ ràng; nó hàm ý rằng Wu đã xếp đặt các xoắn với nhau một cách hoàn toàn đúng. Anh đã tái sinh lại được một con thú của triệu triệu năm về trước, với sự chính xác đến mức mà con thú đó thậm chí có thể tự sinh sản được.

Nhưng, vào lúc này, nhìn những con raptor ngoài hàng rào, anh thấy lo lắng bởi những cử chỉ kéo dài quá lâu của chúng. Lũ raptor rất thông minh, và những con thú thông minh thường nhanh chóng gây rắc rối. Những con thú thông minh cũng có thể sắp đặt được những kế hoạch, và...

Harding từ hành lang của phòng Malcolm bước vào:

- Ellie đâu rồi?
- Vẫn còn bên ngoài.
- Tốt hơn là bảo cô ấy vào, hai con raptor đã rời khỏi mái lộ thiên.
- Vào lúc nào? - Wu hỏi, đi về phía cửa.
- Cách đây một lúc rồi.

Wu xô cửa phòng trước:

- Cô Ellie! Hãy vào đây ngay! Vào ngay!

Ellie ngoái nhìn Wu, ngạc nhiên:

- Có vấn đề gì đâu. Mọi thứ đang kiểm soát được...
- Vào ngay!

Cô lắc đầu:

- Tôi biết tôi đang làm gì mà.
- Này, cô Ellie, có vào ngay không?

Muldoon không muốn Wu cứ đứng đó với cánh cửa mở ra, và ông định nói thế thì thấy một bóng đen từ trên lao xuống, và ông nhận ra được ngay tình huống đã xảy ra. Wu bị kéo hẳn chân ngã nhào ra cửa, và Muldoon nghe tiếng Ellie hét lên. Muldoon đến bên cửa nhìn ra và thấy Wu đang nằm ngửa, thân hình bị xẻ dọc bởi chiếc vuốt lớn, và con raptor đang giật đầu day đám ruột của Wu mặc dầu Wu vẫn còn sống, vẫn còn yếu ớt đưa tay lên cố đẩy chiếc đầu to lớn của con vật đi. Wu bị con vật ăn thịt khi anh vẫn còn sống. Ellie ngừng hét và bắt đầu chạy dọc theo bên trong hàng rào, Muldoon đóng cửa lại, choáng người vì kinh hoàng. Việc xảy ra quá nhanh.

Harding hỏi:

- Nó nhảy từ trên mái xuống à?

Muldoon gật đầu. Ông bước tới cửa sổ nhìn ra, và ông thấy ba con raptor bên ngoài hàng rào lúc này đang bỏ chạy. Nhưng chúng không chạy theo Ellie.

Chúng chạy lui, về phía trung tâm nhà khách.

*

Grant đến mép cửa tòa nhà bảo quản và nhìn ra trước, trong đám sương. Ông có thể nghe tiếng mấy con raptor gầm gừ và tiếng gầm gừ dường như càng lúc càng đến gần. Lúc này, ông thấy những thân hình của chúng chạy ngang ông. Chúng đang đi về phía trung tâm nhà khách.

Ông nhìn lui Gennaro. Grant nghiêng đầu và thì thầm vào tai Gennaro:

- Không còn sự chọn lựa. Chúng ta phải cho computer hoạt động trở lại.

Grant ra khỏi lán bước vào đám sương.

Sau một phút, Gennaro bước theo.

*

Ellie không ngừng suy nghĩ. Khi thấy con raptor nhảy xuống trong hàng rào tấn công Wu, cô chỉ việc quay người chạy, càng nhanh càng tốt, về phía cuối tòa nhà nghỉ. Có một khoảng trống khoảng năm mét giữa tòa nhà và hàng rào. Cô chạy, không nghe thấy tiếng mấy con raptor đuổi theo, chỉ nghe tiếng thở của mình. Cô quẹo ở một góc, thấy một cây mọc bên cạnh tòa nhà, liền nhảy lên, bám vào một cành, đu người lên. Cô không cảm thấy kinh khủng. Cô cảm thấy một niềm hào hứng khi cô đá hai chân và thấy hai chân mình đưa cao lên trước mặt mình, cô móc hai chân vào một cành xa hơn, thót bụng kéo người lên thật nhanh.

Cô đã cách mặt đất ba mét rưỡi, mấy con raptor vẫn không theo cô, khi cô bắt đầu cảm thấy yên tâm thì cô thấy con thú đầu tiên ở gốc cây miệng dính đầy máu, những mẩu thịt còn dính nơi hàm. Cô tiếp tục leo cao lên thật nhanh, tay này sau tay kia, chỉ vớ và leo, cô gần như có thể thấy được nóc tòa nhà. Cô nhìn xuống.

Hai con raptor đang leo lên cây.

Lúc này cô đã cao ngang mức với mái nhà, có thể thấy mặt tường xây bằng đá cách cô chừng hơn một mét và những mái kính lộ thiên hình chóp vươn lên trong sương. Có một cửa trên mái, cô có thể chui qua đấy để vào nhà. Bằng một cố gắng hết sức mình, cô tung người vào khoảng không và đáp xuống bấu vào mặt đá. Cô bị trầy da mặt nhưng không hiểu sao, cảm giác của cô chỉ là hồ hởi, dường như cô đang thi đấu một môn thể thao, một môn thể thao mà cô quyết định thắng cuộc. Cô chạy đến cửa mái dẫn vào bộ cầu thang. Phía sau, cô có thể nghe tiếng mấy con raptor lắc rung mấy cành cây. Chúng vẫn còn trên cây.

Cô đến được bên cửa, và xoay tay nắm.

Cửa khóa.

Phải mất đến một lúc ý nghĩa của việc cửa khóa mới cắt ngang sự phấn chấn của cô. Cánh cửa khóa. Cô ở trên mái nhà và không thể leo xuống được. Cánh cửa khóa.

Cô đâm vào cửa trong cơn thất vọng, rồi cô chạy về phía cuối mái, hi vọng thấy một con đường đi xuống, nhưng chỉ thấy một hồ bơi với mặt nước màu lục mờ mờ trong làn sương bay dưới mặt đất. Xung quanh hồ bơi là mặt bển đúc bê tông. Từ ba đến ba mét rưỡi. Quá xa đối với cô, không thể nhảy qua được.

Không có cây để leo xuống. Không có cầu thang. Không có lối thoát dành cho khi xảy ra hỏa hoạn. Không có gì cả.

Ellie quay lại, và thấy mấy con raptor đang nhảy qua mái nhà một cách dễ dàng. Cô lại chạy đến cuối mái bên kia, hy vọng có một cửa khác ở đấy, nhưng không có.

Mấy con raptor chậm chậm tiến về phía cô, yên lặng len giữa những mái chóp bằng kính. Cô nhìn xuống. Mép hồ bơi cách xa chân tường hơn ba mét. Quá xa.

Mấy con raptor đến gần hơn, bắt đầu đi tách ra, và cô suy nghĩ, một cách không logic: Chẳng phải sự việc cứ luôn xảy ra như thế này đó sao. Một nhăm lẩn rất nhỏ nào đó xen vào làm đổ vỡ tất cả. Cô vẫn còn cảm thấy nóng mặt, vẫn còn cảm thấy muốn chiến thắng, và không hiểu sao cô không thể tin được rằng mấy con thú này sắp sửa tóm được cô, cô không thể tin được rằng vào lúc này cuộc đời cô sắp sửa chấm dứt bằng cách này. Dường như không thể như thế này được. Cô như được bao trùm trong một thứ niềm vui được che chở. Cô chỉ việc không tin là việc này có thể xảy ra.

Mấy con raptor gầm gừ. Ellie bước lùi, di chuyển về phía cuối của mái nhà. Cô lấy hơi, bắt đầu chạy nước rút về cuối mái đằng kia. Và khi cô chạy về phía cuối mái, cô thấy hồ bơi, và cô biết là hồ quá xa nhưng cô nghĩ: ăn thua gì, và nhảy vào khoảng không.

Và rơi xuống.

Và với một cú choáng tê người, cô cảm thấy mình bao bọc trong nước lạnh ngắt. Cô đã ở dưới nước. Cô đã làm được việc này! Cô trồi lên mặt nước nhìn lên mái nhà, và thấy mấy con raptor đang nhìn xuống cô. Và Ellie biết rằng nếu cô làm được thì mấy con raptor cũng làm được. Cô đập nước bơi vào và nghĩ, mấy con raptor bơi được không? Nhưng cô chắc chắn là chúng bơi được. Có lẽ chúng bơi được như cá sấu.

Hai con raptor quay người khỏi mép mái nhà. Và rồi cô nghe Harding kêu: "Cô Ellie!" Và cô nhận ra là ông ta đã mở cửa trên mái nhà. Hai con raptor đang tiến về phía ông ta.

Harding đã leo hai bậc một chiếc cầu thang lên cửa mái nhà, và ông đã mở tung cánh cửa không suy nghĩ, "Cô Ellie!" ông ta kêu lớn. Và rồi ông dừng lại. Sương lẩn khuất giữa các mái lộ thiên hình kim tự tháp trên mái. Không thấy mấy con raptor đâu cả.

- Cô Ellie?

Ông ta mãi lo Ellie đến nỗi phải một lúc mới nhận ra sai lầm của mình. Đáng lẽ mình phải thấy mấy con thú, ông thầm nghĩ. Tiếp theo ngay đó, chỉ trước con raptor với những móng nhọn đập mạnh vào mép cửa, cào vào ngực ông một vết đau buốt, và ông dốc hết sức còn lại

thụt người vào và đóng mạnh cửa vào cánh tay con vật, từ dưới cầu thang, ông nghe Muldoon kêu lên: "Cô ấy đây rồi. Cô ấy đã vào trong nhà rồi."

Ở bên ngoài cánh cửa, con raptor gầm gừ và Harding đóng ập cửa lần nữa, và cánh tay con thú rút ra, ông đóng cửa, bật khóa đánh tách rồi ngã nằm xuống bệ cầu thang, ho lên.

*

- Chúng ta đang đi đâu đây? - Lex hỏi.

Hai đứa bé đang ở trên tầng thứ nhất của khu nhà khách. Một hành lang có lắp cửa kính chạy dài theo tòa nhà. Tim đáp:

- Tới phòng điều khiển.

- Phòng ấy ở đâu?

- Đâu đằng này. - Tim nhìn lên mấy tấm bảng ghi ở cửa khi chúng đi ngang. Những phòng này dường như là những phòng làm việc. Chúng đến một khu được chặn lại bằng kính.

Có một khe để nhét thẻ an toàn, nhưng Tim chỉ đẩy là cửa mở.

- Làm sao mà nó mở được?

- Không có điện. - Tim trả lời em.

- Ta vào phòng điều khiển làm gì?

- Tìm một máy vô tuyến. Chúng mình cần phải gọi một người nào đó.

Bên kia phần ngăn cách bằng kính, hành lang tiếp tục kéo dài. Tim nhớ ra khu vực này; cậu bé đã thấy trước đó, trong chuyến đi xem. Lex lết bết đi theo cạnh anh. Cả hai đứa nghe thấy tiếng gầm gừ của mấy con raptor ở xa xa. Mấy con tìh dường như đang tới gần. Rồi Tim nghe chúng đập vào cửa gương dưới thang lầu.

- Chúng nó ở ngoài kia. - Lex nói nhỏ.

- Đừng có lo.

- Chúng làm gì ở đây nhỉ?

- Đừng thèm chú ý đến.

- Đây rồi. - Tim đẩy cửa. Phòng điều khiển chính y nguyên như cậu đã thấy trước đây. Chính giữa phòng là một bàn điều khiển với bốn ghế và bốn màn hình giám sát. Căn phòng hoàn toàn tối trừ mấy màn hình điều khiển và tất cả đều xuất hiện những mâm hình vuông màu sắc khác nhưng Lex hỏi:

- Radio đâu?

Nhưng Tim đã quên mất chuyện radio. Cậu bước tới trước, nhìn chăm chú vào các màn hình. Các màn hình có hình? Điều đó chỉ có thể là...

- Năng lượng đã có lại rồi...

- Eo ới - Lex la, nhảy người lên.
- Gì vậy?
- Em đang đứng trên một cái tai của ai ấy.

Tim không thấy có cái xác nào khi cậu bước vào đây. Cậu nhìn lại và thấy một cái tai ở đấy, nằm trên nền nhà. Lex nói:

- Khiếp quá.
- Thôi, đừng để ý. - Tim nhìn trở lại màn hình.
- Máy thứ khác của ông ta đâu rồi?
- Đừng để ý đến máy thứ đó vào lúc này nữa.

Cậu nhìn sát một màn hình điều khiển. Trên màn hình là một menu gồm nhiều ô vuông, trong mỗi ô vuông là những lời hướng dẫn. Tất cả nằm dưới dòng chữ SYSTEM START UP. Lex bảo anh:

- Anh đừng có điên mà mất thì giờ với chúng anh Tim.
- Đừng có lo. Tao không mất thì giờ đâu.

Cậu đã từng thấy nhiều máy computer rất phức tạp trước đây, như những máy đặt trong các tòa nhà bố cậu làm việc. Những computer điều khiển mọi thứ, từ các thang máy cho đến các hệ thống sưởi ấm hay làm lạnh, về cơ bản, trông chúng cũng giống như cái này - một loạt các ô nhỏ có chữ nằm trong ô - nhưng chúng thường dễ hiểu hơn. Và dường như luôn luôn có những ô chữ phụ để giúp, nếu người ta cần hiểu thêm về hệ thống. Nhưng ở đây cậu không thấy những ô chữ phụ ấy. Cậu nhìn lại, cho thật chắc.

Nhưng rồi cậu thấy một điều gì khác: Những con số cứ chớp tắt trên góc trái của màn hình. Con số là 10: 47: 22. Rồi Tim nhận ra đấy là con số chỉ giờ. Chỉ còn có mười lăm phút nữa để ngăn chiếc tàu - nhưng cậu lo lắng cho những người trong khu nhà nghỉ nhiều hơn.

Có tiếng bíp bíp tĩnh điện. Cậu quay lại và thấy Lex đang cầm một máy vô tuyến. Cô em đang vặn những nút và mặt số. Cô hỏi:

- Làm sao cho nó kêu? Em không thể làm cho nó kêu được.
- Đưa máy cho anh.
- Của em mà! Em tìm được!
- Đưa cho tao, Lex.
- Em dùng nó trước mà!
- Lex!

Thình lình, máy vô tuyến kêu xè xè: "Có chuyện gì thế này?". Đây là giọng Muldoon.

Kinh ngạc, Lex thả chiếc máy xuống nền nhà.

*

Grant cúi đầu, bò giữa đám cây cọ dừa. Qua làn sương trước mặt ông có thể thấy mấy con raptor rít lên, gầm gừ và húc đầu vào mấy tấm kính cửa khu nhà khách. Nhưng, giữa những lúc gầm gừ, chúng yên lặng, đầu giật giật, dường như lắng nghe thứ gì ở xa xa. Rồi chúng rúc lên những âm thanh nho nhỏ. Gennaro hỏi:

- Chúng làm gì vậy?
- Dường như chúng tìm cách vào phòng ăn. - Grant đáp.
- Có gì trong phòng ăn không?
- Tôi để hai đĩa nhỏ trong ấy.
- Chúng có đập vỡ gương để đi qua được không?
- Tôi chắc là chúng không làm được. Không.

Grant trông chùng, và bây giờ ông nghe thấy tiếng xè xè của một máy vô tuyến xa xa, và mấy con raptor bắt đầu nhảy nhót xao động hơn. Con này sau con kia, chúng bắt đầu nhảy lên càng lúc càng cao, cho đến cuối cùng ông thấy con thứ nhất nhảy nhẹ nhàng lên lan can tầng lầu thứ nhất, và từ đấy nó đi vào tầng thứ nhất của nhà khách.

*

Trong phòng điều khiển ở tầng thứ nhất, Tim chộp lấy máy vô tuyến Lex vừa mới đánh rơi. Cậu bấm nút:

- Hello? Hello?
- Cháu đấy à, Tim? - Đấy là giọng Muldoon.
- Dạ, cháu đây.
- Cháu đang ở đâu đấy?
- Trong phòng điều khiển. Điện có rồi!
- Tốt quá, Tim.
- Nếu có ai chỉ cho cháu cách làm cho computer hoạt động, cháu sẽ làm.

Một lúc yên lặng.

- Hello? - Tim gọi - Bác nghe cháu không?

- À,... ở đây mấy bác đang có chuyện. Không ai, à, có ai làm chuyện đó không? Biết cách khởi động hệ thống computer?

- Bác đang nói đùa đấy à? Không ai biết sao? - Tim thấy khó tin.

- Không. Bác chắc là ở chỗ nào đó ở hệ thống đường dây. Bật hệ thống đường dây chính lên... Cháu có biết gì về computer không Tim?

Tim nhìn lên màn hình chăm chăm. Lex thúc anh.

- Bảo với ông ấy là không đi, anh Tim.
- Biết... một ít. Cháu biết vài chuyện.
- Vậy cháu gắng thử xem. Ở đây không ai biết phải làm gì.

Tiến sĩ Grant cũng chẳng biết gì về computer.

- Ô kê. Cháu sẽ thử xem. - Tim tắt máy vô tuyến và nhìn vào màn hình, tìm hiểu.
- Anh chẳng biết làm gì đâu, anh Tim.
- Tao biết chứ.
- Nếu biết thử làm xem.

- Chờ một tí. - Như để bắt đầu, cậu kéo chiếc ghế gần tới bàn điều khiển và bấm mấy nút con. Đây là những nút bấm làm cho con chạy di chuyển trên màn hình. Nhưng không có gì xảy ra. Rồi cậu bấm những nút khác. Màn hình vẫn không thay đổi.

- Sao? - Lex hỏi.
- Hình như có gì không ổn. - Tim cau mày.
- Đây chỉ là vì anh không biết.

Cậu bé lại xem xét, nhìn các bộ phận computer kỹ càng hơn. Bàn phím có một dãy nút bấm phía trên, giống bàn phím một máy computer xách tay bình thường. Nhưng màn hình điều khiển thì to và có màu. Tim nhìn ở các mép màn hình và thấy những điểm sáng mờ mờ màu đỏ.

Đèn màu đỏ, cả bốn xung quanh mép màn hình. Điều này có thể là gì? Cậu đưa tay về phía đèn đỏ và thấy màu đỏ nhẹ chiếu lên da. Cậu sờ màn hình và nghe một tiếng bíp. Một chốc sau, một ô hướng dẫn nhỏ xuất hiện giữa màn hình trong khi cả menu các ô nhỏ nhấp nháy.

- Việc gì vậy? Anh đã làm gì thế? Anh đụng vào cái gì rồi thế?

Dĩ nhiên! Cậu bé nghĩ bụng. Cậu đã chạm vào màn hình. Đây là loại computer mà phần điều khiển nằm ở màn hình. Ánh đèn đỏ xung quanh hẳn phải là tia hồng ngoại cảm ứng. Tim chưa từng thấy một màn hình như thế, nhưng cậu đã đọc được về loại này trong các tạp chí. Cậu chạm vào.

Màn hình thay đổi ngay lập tức. Cậu nhận được lời báo: Đại ý muốn gì thì chỉ việc sờ vào các ô hướng dẫn ở màn hình điều khiển chính.

Qua máy vô tuyến, cậu nghe tiếng gầm gừ của mấy con raptor. Lex bảo anh:

- Em muốn xem quang cảnh. Anh bấm lệnh VIEW cho em xem.
- Không được, Lex.
- Anh Tim, em muốn VIEW. - Trước khi cậu bé có thể chụp tay em, Lex đã sờ vào ô lệnh

VIEW. Màn hình thay đổi.

- Ô a...
- Lex, mày đừng có phá.
- Xem kìa! Máy chạy rồi đấy! Ha ha!

Xung quanh phòng, tất cả các màn hình giám sát đều xuất hiện các quang cảnh ở các vùng khác nhau của công viên. Phần lớn các hình ảnh đều nằm trong một màu xanh xám mờ mờ bởi vì sương mù bên ngoài, nhưng có một màn hình cho thấy quang cảnh bên ngoài của khu nhà nghỉ, với một con raptor trên mái, và một màn hình khác cho thấy hình ảnh một bầu trời trắng sáng rõ với đầu một con tàu, chói sáng dưới ánh mặt trời. Tim chồm người tới:

- Cái gì đấy?
- Cái gì?
- Hình gì ở màn hình kìa!

Nhưng hình ảnh đã thay đổi, và bây giờ chúng đang nhìn bên trong khu nhà nghỉ, phòng này sau phòng kia, và rồi cậu thấy Malcolm, nằm trên một chiếc giường. Lex nói, vẻ đã chán:

- Thôi, tốt đi. Em thấy đủ rồi.

Tim chạm màn hình nhiều chỗ và nhận được những thẻ lệnh và lại những thẻ lệnh khác. Lex bảo anh:

- Này, anh làm rồi beng lên cả đấy.
- Câm mồm đi có được không? Mày thì biết gì về computer?

Lúc này cậu có được danh sách các màn hình giám sát trong một submenu trên màn hình điều khiển. Cậu bấm khu nhà nghỉ và tàu hàng, và nhiều chỗ khác.

Các hình ảnh xuất hiện trên các màn hình giám sát quanh phòng. Một màn hình chỉ đầu tàu của chiếc tàu cung cấp, và đại dương ở phía trước. Ở phía xa xa Tim thấy đất liền - các tòa nhà xây dọc theo bờ biển, và một cảng. Cậu nhận ra được hải cảng vì cậu đã bay trên cảng này trong trực thăng một ngày trước đây. Đây là Puntaneras. Chiếc tàu dường như chỉ còn mấy phút nữa thì vào cảng.

Nhưng Tim tập trung nhiều chú ý vào màn hình có quang cảnh khu nhà nghỉ, trong sương xám. Mấy con raptor hầu như khuất sau các mái chóp, nhưng đầu chúng nhấp nhô, có thể nhìn thấy được.

Và trên một màn hình thứ ba, cậu có thể thấy bên trong một căn phòng. Malcolm đang nằm trên giường, và Ellie đứng gần ông ta. Cả hai đang nhìn lên trần nhà. Khi họ đang nhìn, Muldoon đi vào và cũng nhìn lên. Cả ba đều biểu lộ vẻ quan tâm.

- Họ thấy chúng ta. - Lex nói.
- Không thấy đâu.

Radio kêu xè xè. Trên màn hình, Muldoon đưa vô tuyến lên miệng:

- Hello, có Tim đấy không?

- Cháu đây.

- À... Các bác ở đây chẳng còn được mấy thì giờ. - giọng Muldoon buồn bã - Làm sao mà đóng mạch mạng lưới truyền điện được thì tốt. - Và Tim nghe tiếng raptor gầm gừ, thấy một chiếc đầu dài trên mái nhà thò xuống, đôi hàm mở rộng, táp táp.

- Mau lên, anh Tim. - Lex la lên - Bật điện lên.

Tim bỗng thấy mình rối beng giữa cả đám màn hình điều khiển và giám sát, khi cậu cố có lại màn hình điều khiển chính. Phần lớn các hệ thống computer đều chỉ có một nút đơn giản để trở về lại màn hình trước, hay về menu chính. Nhưng hệ thống này không có - hay là cậu không biết nút ấy. Và cậu cũng biết chắc rằng những chỉ dẫn giúp cho phần điều khiển đều có ghi sẵn trong máy, nhưng cậu cũng không tìm ra được. Lex thì đang nhảy lên nhảy xuống bên cậu và hét vào tai cậu, làm cậu rối trí.

Cuối cùng Tim cũng làm xuất hiện được menu chính. Cậu không biết chắc chắn mình đã làm những gì, nhưng đã có được. Cậu ngừng lại, tìm một lệnh.

- Làm cái gì đi, anh Tim?

- Mà y cam mồm cho tao nhờ! Tao đang cố tìm đây. - cậu bấm thử TEMPLATE-MAIN. Màn hình xuất hiện một biểu đồ phức tạp.

- Không được rồi, không được rồi.

Cậu bấm: Màn hình xuất hiện một khung ô lệnh.

- Tại sao anh không bật điện lên, anh Tim?

Tim giả lơ cô em. Có một ô lệnh ghi may ra được việc gì với lệnh này. Cậu bấm INFO. Màn hình chỉ xuất xứ người thực hiện chương trình với tên Dennis Nedry.

- Anh Tiiiiim?... - Lex lại hét lên, nhưng cậu đã bấm FIND. Cậu chỉ được một menu vô ích. Cậu bấm GOBACK, màn hình trở lại khung ô lệnh.

Qua vô tuyến, cậu nghe giọng Muldoon:

- Ra sao rồi, Tim?

Tim không để ý đến chuyện trả lời. Cậu điên cuồng sờ hết ô này đến ô khác.

Thình lình, không báo trước, menu điều khiển chính trở lại. Cậu xem xét các ô lệnh. Cậu bấm SETGRIDS và rên rĩ khi nghe thấy một loạt ô lệnh tung tung xuất hiện. Cậu tìm thấy một ô có vẻ có liên quan và bấm.

Tim lắc đầu trong nỗi thất vọng. Phải mất một lúc cậu mới nhận ra là mình đã có được những thông tin quý giá. Bây giờ cậu đã biết các mã số về mạng lưới điện của các khu, các bộ phận. Cậu bấm F4-D4, chỉ mạng điện khu nhà nghỉ. Dòng chữ xuất hiện trên màn hình:

- Lệnh không thực hiện được. Nhầm

Lex nói với anh:

- Không xong rồi, chẳng có gì cả.

- Tao biết rồi. - Tim bấm D5-G4. Màn hình nháy lên.

Tim giữ bình tĩnh, cố suy nghĩ. Vì một lý do nào đó, cứ mỗi khi cậu bấm một mạng lưới điện là computer lại cho biết có nhầm lẫn, năng lượng không thích hợp với lệnh. Thế là thế nào? Tại sao năng lượng lại không thích hợp.

Lex bỗng giật tay anh:

- Anh Tim...

- Chưa đâu, Lex.

- Đi ngay mà. - Lex bảo anh, và kéo cậu rời khỏi màn hình và bàn điều khiển. Hai đứa nghe tiếng gầm gừ của mấy con raptor.

Tiếng gầm gừ xuất phát từ ngoài hành lang.

*

Trên mái kính lộ thiên bên trên giường Malcolm, mấy con raptor hầu như đã cắn đứt thanh sắt thứ hai. Lúc này chúng đã có thể thò đầu xuống qua chỗ gương và gầm gừ dọa nạt mấy người bên dưới. Sau một lát, chúng lại thụt đầu lui, bắt đầu gầm mấy thanh sắt trở lại. Malcolm nhìn lên:

- Chẳng còn mấy chốc nữa, ba hay bốn phút nữa thôi. - ông bấm nút máy vô tuyến - Tim, có cháu đấy không?

Không có tiếng trả lời.

*

Tim ló người ra khỏi cửa và thấy con velociraptor phía cuối hành lang đứng bên cạnh bao lơn. Cậu nhìn nó kinh ngạc. Làm sao mà nó thoát ra khỏi tủ lạnh được?

Rồi, khi cậu nhìn, một con raptor khác thành hình xuất hiện trên bao lơn và cậu hiểu. Con raptor này không phải từ tủ lạnh thoát ra. Nó ở chỗ khác đến. Nó đã từ dưới đất nhảy lên. Con thứ hai đáp xuống một cách yên lặng, hoàn toàn thẳng bằng lên lan can. Tim không thể tin được. Con thú to lớn đã nhảy lên cao đến ba mét. Còn cao hơn ba mét. Chân của chúng phải khỏe không thể tưởng tượng được. Lex thì thầm bên tai anh:

- Thế mà em tưởng anh nói chúng không thể...

- Suyt. - Tim đang cố suy nghĩ. Nhưng cậu nhìn với một tâm trạng kinh sợ mà thú vị khi một con thú ba nhảy vào bao lơn. Mấy con thú vơ vẩn ở đấy một tí, và rồi bắt đầu đi dọc theo hành lang thành hàng một. Chúng tiến về phía Tim và Lex.

Yên lặng, Tim đẩy lùi cánh cửa sau lưng để trở lại phòng điều khiển. Nhưng cánh cửa kẹt

cứng. Cậu ấy mạnh hơn. Lex thì thảo:

- Chúng ta bị khóa lại ở bên ngoài rồi. - Cô bé chỉ vào khe nhét thẻ an toàn một bên cửa. Một ánh đèn đỏ đang sáng lên. Bằng cách nào đó hệ thống khóa an toàn của cửa lại hoạt động trở lại. - Xem kìa. Anh ngốc quá! Anh khóa chúng ta ở ngoài.

Tim nhìn dọc theo hành lang. Cậu thấy mấy cửa khác, nhưng mỗi cửa đều có một ánh đèn đỏ nháy sáng một bên cửa. Có nghĩa là tất cả các cửa đều khóa chặt. Chúng không còn phòng nào để vào được nữa.

Rồi cậu thấy một đồng gì lù lù nằm ở cuối hành lang. Đây là xác chết của người bảo vệ. Một chiếc thẻ an toàn màu trắng gài nơi thắt lưng.

- Nào, đi. - cậu thì thầm và kéo tay em chạy tới xác người gác

Tim lấy chiếc thẻ và quay lui. Nhưng dĩ nhiên mấy con raptor đã thấy chúng. Mấy con thú gần như đã đứng chắn đường trở lại phòng điều khiển. Chúng bắt đầu dàn rộng ra theo hình rẻ quạt trong hành lang để bao vây Tim và Lex. Mấy chiếc đầu bắt đầu giật giật nhịp nhàng.

Chúng sắp sửa tấn công.

Tim chỉ làm điều duy nhất có thể làm được. Cậu dùng thẻ mở chiếc cửa phòng gần cậu nhất và đẩy Lex vào. Khi chiếc cửa bắt đầu từ từ đóng lại sau lưng chúng, mấy con raptor rít lên và tấn công.

KHU NHÀ NGHỈ

Ian Malcolm kéo từng hơi thở tưởng chừng như mỗi lần thở là lần cuối cùng. Ông nhìn những con raptor với cặp mắt buồn bã. Harding bắt mạch ông, cau mày, và bắt lại lần nữa. Ellie thì người quẩn trong một chiếc mền, lạnh và run rẩy. Muldoon ngồi trên nền nhà, dựa vào tường. Hammond nhìn lên mái nhà, không nói lời nào. Tất cả mọi người đều lắng tai nghe máy vô tuyến. Hammond lên tiếng:

- Có việc gì xảy ra cho Tim chẳng? Vẫn không có lời nào?
- Tôi không rõ.
- Kỳ cục thật phải không? Thật là kỳ cục. - Malcolm thều thào.

Hammond lắc đầu:

- Ai mà tưởng tượng được có ngày lại xảy ra cơ sự như thế này.

Ellie:

- Rõ ràng là tiến sĩ Malcolm đã tưởng tượng được đấy chứ.

Malcolm:

- Tôi không tưởng tượng. Tôi đã tính toán.

Hammond thở dài:

- Thôi đừng nói đến chuyện này nữa. Ông ta lại cứ "Tôi đã bảo ông như thế" cả giờ cho mà xem. Nhưng chẳng có ai muốn sự việc như thế này xảy ra.

Malcolm:

- Đấy không phải là việc muốn hay không. - ông nhắm mắt lại vì tác dụng của thuốc - Đấy là việc ông cho là ông có thể làm được. Khi một người thợ săn dầm mưa đi vào rừng để kiếm thực phẩm cho gia đình, anh ta có trông mong là sẽ điều khiển thiên nhiên không? Không. Anh ta tưởng tượng là thiên nhiên ở ngoài tầm tay anh ta. Ngoài sự hiểu biết của anh ta. Ngoài sự điều khiển của anh ta. Có lẽ anh ta cầu nguyện thiên nhiên, cầu nguyện sự hào phóng thiên nhiên đã cung cấp cho anh ta. Anh ta cầu nguyện vì biết mình không điều khiển được. Anh ta tùy thuộc vào sự ban ơn của thiên nhiên.

Nhưng ông thì ông khẳng định là mình không tùy thuộc vào ân huệ của thiên nhiên. Ông khẳng định là ông sẽ điều khiển thiên nhiên và từ lúc đó ông lún sâu vào sự rắc rối, bởi vì ông không thể điều khiển được. Nhưng ông đã tạo nên những hệ thống đòi hỏi ông điều khiển. Và ông không thể điều khiển - và ông chưa từng - và ông sẽ không bao giờ điều khiển được. Đừng có nhầm lẫn những điều này. Ông có thể làm một chiếc tàu, nhưng ông không thể tạo nên đại dương. Ông có thể làm một chiếc máy bay nhưng ông không thể chế tạo không khí. Sức mạnh của ông yếu hơn nhiều so với những ước mơ lý luận mà ông sẽ tin tưởng vào.

Hammond lại thở dài:

- Ông ta lại làm tôi lạc lối. Thằng Tim nó đi đâu được nhỉ? Nó có vẻ là một đứa nhỏ biết trách nhiệm mà.

Malcolm:

- Tôi tin chắc là nó đang cố gắng kiểm soát được tình huống. Cũng như mọi người khác.

- Và cả ông Grant nữa. Việc gì xảy ra cho Grant?

*

Grant đến được cửa sau của khu nhà khách, chỗ cửa ông đã đi ra cách hai mươi phút trước. Ông kéo tay nắm: cửa khóa. Rồi ông thấy ánh đèn đỏ. Hệ thống an toàn các cửa đã hoạt động trở lại. Chó đẻ thật! Ông chạy tới cửa trước, và đi qua cửa gương vỡ vào tiền sảnh, dừng bên cạnh chiếc bàn của người bảo vệ. Ông có thể nghe tiếng xè xè khô khan của máy vô tuyến của mình. Ông vào nhà bếp, tìm mấy đứa nhỏ nhưng cửa bếp mở, hai đứa trẻ đã đi mất.

Ông đi lên lầu, đến khu cửa kính, cửa đã khóa. Ông cầm một thẻ an toàn để mở cửa đi vào xa hơn.

Ở một nơi nào đó dọc theo hành lang, ông nghe tiếng mấy con raptor gầm gừ.

*

Làn da nhám của loài bò sát chạm vào mặt Tim, mấy vuốt chân cào rách áo sơ mi, và Tim té nằm ngửa, kinh hãi thét lên.

- Anh Tim. - Lex la lớn.

Tim loạng choạng đứng dậy. Con velociraptor non đáp trên vai cậu kêu chíp chíp vì sợ. Tim và Lex lúc này ở trong phòng nuôi thú mới nở, sơn màu trắng. Mấy món đồ chơi lăn lóc trên nền nhà: một quả bóng màu vàng, một con búp bê, một chiếc cào bằng nhựa. Lex chỉ con thú đang bầu chặt vào vai anh:

- Đây là con raptor con đấy.

Con raptor con rúc đầu vào cổ Tim. Con vật tội nghiệp có lẽ đang đói, Tim nghĩ bụng.

Lex đến gần hơn và con thú con nhảy qua vai cô bé. Nó cọ đầu vào cổ Lex, cô hỏi anh:

- Tại sao nó làm thế này? Nó có sợ không?

- Tao chả biết.

Cô bé trao con raptor cho anh. Con thú non kêu chíp chíp, nhảy lên nhảy xuống trên vai Tim một cách kích động. Nó không ngừng nhìn quanh, đầu cử động nhanh nhẹn. Không nghi ngờ gì nữa, con thú non đang sợ hãi và...

- Anh Tim? - Lex la lên nho nhỏ.

Cánh cửa mở ra hành lang không đóng lại sau khi chúng vào phòng nuôi thú non. Bây giờ

mấy con velociraptor lớn đang đi vào. Con thứ nhất rồi con thứ hai.

Rõ ràng là bị chao động, con thú nhảy nhót và kêu chíp chíp trên vai Tim. Tim biết cậu phải thoát đi. Có lẽ con raptor con làm chúng chú ý. Dù sao chẳng nữa, đấy cũng là một con con. Cậu gỡ con thú khỏi vai và ném nó ngang qua căn phòng. Con thú con rúc vào giữa chân mấy con thú lớn. Con raptor thứ nhất hạ thấp mõm xuống, khịt khịt mũi ngửi vào con thú con vẻ vừa ý như đang ngửi một món ăn ngon lành.

Tim nắm tay Lex kéo em vào sâu trong phòng nuôi. Cậu phải tìm một cánh cửa, một lối thoát.

Có tiếng kêu xé tai. Tim nhìn lui và thấy con thú con trong hàm của con thú lớn. Con velociraptor thứ hai tiến đến và cắn vào con con, cố giật con thú non khỏi miệng con thú nhất. Hai con thú lớn giành nhau con thú con trong khi nó kêu thét. Máu bắn tung tóe thành từng giọt lớn trên nền nhà.

- Chúng ăn nó. - Lex nói.

Hai con raptor giành nhau phần còn lại của con thú non. Tim tìm được cửa - cửa không khóa. Và đi qua, kéo em theo.

Hai đứa ở trong một phòng khác, và qua ánh sáng màu lục đậm, Tim nhận ra đấy là phòng thí nghiệm rút chất DNA, với các dây kính hiển vi điện tử, những mẫu nghiệm chờ phân giải, những hình ảnh đen trắng của những côn trùng khổng lồ. Những con ruồi và muỗi đã từng cắn con khủng long hàng triệu năm trước, hút máu chúng để giờ đây được dùng để tái tạo lại những con khủng long trong công viên. Hai đứa chạy qua phòng thí nghiệm, và Tim có thể nghe tiếng khịt mũi, tiếng gầm gừ của mấy con raptor đuổi theo chúng, càng lúc càng đến gần, và rồi cậu bé đi ra phía sau phòng thí nghiệm xuyên qua một cửa hắc phải có hệ thống báo động, bởi vì trong hành lang hẹp một hồi còi lạnh lạnh hú từng hồi khi lên cao khi xuống thấp, và đèn trên cao chớp tắt đỏ. Chạy về phía cuối hành lang, Tim như bị ném vào bóng tối - rồi lại sáng - rồi tối lại. Qua âm thanh báo động, cậu nghe tiếng raptor khịt mũi khi chúng đuổi theo cậu. Lex thì đang khóc thút thít và rên rĩ. Tim thấy một cửa khác phía trước, có bảng đề phòng thí nghiệm sinh học, cậu xô sầm vào cửa, lọt qua bên kia và đột nhiên chạm vào một vật gì to lớn. Lex hét lên trong kinh hãi.

- Nào bình tĩnh lại đi, hai cháu. - Một giọng nói cất lên.

Tim chớp mắt không tin được. Đứng một bên cậu là tiến sĩ Grant. Và kể ông ta là ông Gennaro.

Ở ngoài hành lang, Grant mất gần hai phút mới nghĩ ra rằng người bảo vệ chết nằm dưới tiền sảnh có thể có một thẻ an toàn mở cửa. Ông đã đi lui để lấy thẻ, rồi lên lại hành lang tầng trên, đi nhanh về phía cuối các phòng. Ông đã đi theo tiếng gầm gừ của mấy con raptor và thấy chúng đánh nhau trong phòng nuôi. Ông biết chắc là hai đứa bé sẽ chạy qua phòng kế và lập tức đi vào phòng thí nghiệm rút DNA. Và ông đã gặp hai đứa nhỏ ở đấy.

Bây giờ, hai con raptor đang tiến về phía họ. Mấy con thú dường như do dự trong chốc lát, ngạc nhiên vì thấy có thêm người xuất hiện.

Grant đẩy hai đứa bé vào tay Gennaro và bảo:

- Đem chúng lui vào một nơi nào thật an toàn.

- Nhưng...

- Đi qua chỗ kia. - Grant chỉ tay lui qua vai về phía một cánh cửa đằng xa - Đem chúng vào phòng điều khiển nếu có thể được. Tất cả sẽ an toàn ở đây.

- Ông định làm gì?

Mấy con raptor đứng gần cửa, Grant lưu ý thấy chúng chờ cho cả bọn đến đủ rồi mới tiến tới trước, thành một nhóm. Tập tính săn mồi theo bầy. Grant rung mình. Ông bảo Gennaro:

- Tôi đã có kế hoạch. Ông đem chúng đi đi.

Gennaro dẫn hai đứa bé đi. mấy con raptor tiếp tục tiến chậm chậm về phía Grant, đi ngang các máy super computer, ngang các màn hình nhấp nháy liên tục những chuỗi mã số. mấy con raptor tiến tới không chút do dự, mũi khịt khịt ngửi nền nhà, đầu nhấp nhô lên xuống.

Grant nghe tiếng cửa gài "tách" sau lưng mình và nhìn lui. Ba người đã đứng qua bên kia cánh cửa gương, đang nhìn ông. Gennaro lắc đầu. Grant hiểu Gennaro muốn nói gì. Không có lối đi đến phòng điều khiển. Gennaro và hai đứa trẻ mắc kẹt trong ấy.

Mọi thứ tùy thuộc vào ông lúc này.

Grant đi chậm chậm, sát quanh tường phòng thí nghiệm, dẫn mấy con raptor đi xa chỗ Gennaro và hai đứa bé. Ông có thể thấy một cửa khác, ghi TO LABORATORY. Cho dù nó có ý nghĩa gì, ông đã có một ý nghĩ, và ông hy vọng ông nghĩ đúng. Cánh cửa có dấu hiệu thí nghiệm sinh vật màu xanh. Mấy con raptor đến gần hơn. Grant quay người xô mạnh cánh cửa ấy và lọt người qua, vào một căn phòng dài, ẩm và yên lặng.

Ông quay lại.

Đúng thế. Ông đã vào chỗ muốn vào, trong phòng ấp trứng: dưới ánh sáng hồng ngoại, các chiếc bàn dài, với những dây trứng và những đám khói mù trắng bao phủ. Máy lắc trên mấy dây bàn kêu tanh tách và xáo trứng trong chuyển động đều đặn. Đám khói trắng bao lấy hai bên mép bàn và rồi là đà trôi xuống nền nhà, ở đấy chúng bay tản đi và bốc hơi.

Grant chạy thẳng tới cuối phòng ấp, vào một phòng thí nghiệm, vách ngăn bằng gương, thấp sáng bằng ánh sáng tử ngoại, áo quần ông trở nên màu xanh tím. Ông nhìn quanh những dụng cụ thí nghiệm bằng kính, những ống cắm đầu các ống nghiệm, những đĩa thủy tinh... tất cả đều là những dụng cụ thí nghiệm dễ vỡ...

Mấy con raptor tiến vào phòng, thoát tiên rất thận trọng, ngửi vào khoảng không khí ẩm ướt, nhìn vào các chiếc bàn đầy trứng đang lắc lư. Con vật dẫn đầu đưa chi trước chùi đôi hàm dính đầy máu bằng lưng bàn tay. Yên lặng, mấy con raptor di chuyển giữa những dây bàn dài. Chúng đi ngang qua căn phòng theo đội hình hàng ngang, thỉnh thoảng cúi đầu nhìn xuống dưới các dây bàn.

Chúng đang tìm ông. Grant bò xuống, và chuyển đến phía sau phòng thí nghiệm, nhìn lên, và

thấy một nắp hộp bằng sắt có vẽ dấu sọ người và hai khúc xương chéo. Một hàng chữ ghi: Cẩn thận độc chất AH. (Thận trọng trước khi dùng). Grant nhớ lại là Regis nói đây là chất độc cực mạnh. Chỉ một vài phân tử thôi là giết chết...

Chiếc nắp đây nằm sát với mặt bàn thí nghiệm. Grant không thể nào luồn tay dưới nắp được. Ông thử mở, nhưng có khuy khóa, không có tay kéo, không thấy có gì... Grant đứng lên từ từ và ngoái nhìn gian phòng chính. Mấy con raptor vẫn di chuyển giữa các dãy bàn.

Ông quay lại chiếc nắp hộp. Ông thấy một nắp nhỏ nằm lún vào mặt bàn. Trông giống như một ô chứa nút bấm điện có nắp hình tròn đây lại. Ông dỡ nắp lên, thấy một nút bấm. Ông ấn nút.

Với tiếng xì xì nhẹ, chiếc hộp từ từ nâng lên.

Ông thấy các ngăn kệ bằng kính trên cao, và những dãy chai lọ đánh dấu bằng sọ người với hai xương chéo. Ông nhìn vào các nhãn dán. Chất lỏng trong lọ có màu xám dưới ánh sáng cực tím. Cạnh đây ông thấy một đĩa thủy tinh đựng các ống tiêm. Các ống tiêm nhỏ, mỗi ống chứa một lượng rất ít một chất lỏng sóng sánh. Bò xuống trong ánh sáng xanh tối, Grant với lấy đĩa đựng ống tiêm. Các kim tiêm đầu ống đều có đây các nắp nhựa. Ông gỡ nắp một cái. Ông nhìn chiếc kim nhỏ.

Ông chuyển mình tới phía mấy con raptor.

Ông đã miệt mài hết cả đời mình để nghiên cứu khủng long. Vào lúc này ông có thể thấy mình đã thật sự hiểu chúng đến mức nào. Loài velociraptor là loài khủng long ăn thịt sống, giống như loài oviraptor hay dromacosaur, những con thú từ lâu đã được cho là có thói đánh cắp trứng. Cũng y như một số loài chim ngày nay chuyên ăn trứng các loài chim khác, Grant luôn luôn nghĩ rằng lũ velociraptor sẽ ăn trứng các khủng long khác nếu chúng có dịp.

Ông bò tới chiếc bàn có đặt trứng gần nhất ở phòng ấp. Chầm chậm ông với tay lên đám hơi và lấy một quả trứng to ở chiếc bàn đang lắc lư. Quả trứng to gần bằng quả bóng đá, màu kem có vân màu hồng nhạt. Ông giữ quả trứng thật cẩn thận và đâm đầu kim qua vỏ trứng, tiêm vào đây chất lỏng chứa trong ống tiêm. Quả trứng biến màu thành xanh nhạt.

Grant lại cúi xuống bàn. Ở dưới bàn, ông thấy chân mấy con raptor và hơi bay từ trên bàn bay xuống. Ông lăn quả trứng óng ánh lên nền nhà, về phía mấy con raptor. Chúng ngẩng đầu, nghe tiếng lăn nhè nhẹ của quả trứng, đầu giật giật nhìn quanh. Rồi chúng trở lại việc tìm kiếm từ từ của chúng.

Quả trứng dừng lại cách con raptor vài mét.

Chó đẻ thật?

Grant làm lại lần nữa: yên lặng lấy quả trứng khác, đem xuống tiêm chất thuốc vào, và lăn về phía mấy con raptor. Lần này quả trứng dừng lại bên chân của một con. Quả trứng lắc lư nhẹ, chạm vào ngón chân cái có vuốt to của con thú.

Con raptor nhìn xuống, ngạc nhiên với món quà mới này. Nó cúi đầu ngửi khịt khịt vào quả trứng. Nó dùng mõm lăn lăn quả trứng trên nền nhà một lúc.

Rồi bỏ qua.

Con velociraptor đứng lên lại và tiến tới chậm chậm, tiếp tục tìm kiếm.

Không tác dụng.

Grant với lấy quả thứ ba tiêm vào một ống khác. Ông giữ quả trứng trong hai tay, và lăn lăn nữa. Nhưng ông lăn quả này nhanh, như một quả bóng gỗ. Quả trứng kêu sột soạt lớn khi lăn qua nền nhà.

Một con raptor nghe tiếng lăn - cúi đầu xuống - nhìn quả trứng lăn đến - và theo bản năng đuổi theo vật di động, nó lướt nhanh giữa đám bàn để chặn quả trứng lại. Đôi hàm lớn tấp xuống cắn quả trứng, vỏ trứng vỡ.

Con raptor đứng lên, lòng trắng trứng màu xám chảy giọt xuống từ đôi hàm. Nó liếm mép và khịt mũi. Nó cắn nữa, và liếm láp quả trứng giữa nền nhà. Nhưng dường như đây chưa phải là cú cắn cuối gây tai họa cho nó. Nó lại cúi xuống, ăn thêm quả trứng vỡ. Grant nhìn xuống xem có việc gì xảy ra.

Từ bên kia căn phòng, con raptor thấy ông. Nó nhìn ngay vào ông.

Con velociraptor gầm gừ đe dọa. Nó di chuyển về phía Grant, đi ngang qua căn phòng với những bước dài và nhanh nhẹn khó tin được. Grant choáng người khi thấy sự việc xảy ra và tê cứng người trong sợ hãi. Bỗng con vật thở ngáp lên mấy tiếng ùng ục và thân hình to lớn nhào sấp xuống nền nhà. Chiếc đuôi bụi đập phành phạch trong cơn co giật. Con raptor tiếp tục rít lên, chen lẫn những tiếng thét lên the thé. Nước bọt sùi ra từ miệng. Đầu giãy giật. Đuôi giãy đành đạch.

Một con, Grant nghĩ thầm.

Nhưng con thú không chết liền. Dường như còn lâu nó mới chết. Grant với lấy một trứng khác - và thấy mấy con raptor kia trong phòng khựng lại trong một cử động nửa chừng. Chúng lắng nghe con vật giãy chết. Một con ngóc ngóc đầu, rồi con khác ngóc. Con đầu tiên đến gần nhìn vào con raptor nằm giữa nhà.

Con raptor hấp hối lúc này đang co rúm, toàn bộ thân hình run rẩy trên nền nhà. Nó rên rỉ đau đớn. Bọt trào ra ở miệng nó nhiều đến nỗi Grant không còn nhìn thấy đầu nó nữa. Nó quằn quại trên nền nhà và lại rít lên những âm thanh rên rỉ.

Con raptor thứ hai cúi mình lên con raptor giãy chết, xem xét. Nó có vẻ ngạc nhiên với tình trạng hấp hối đau đớn. Thận trọng, nó nhìn chiếc đầu đầy bọt, rồi nhìn xuống chiếc cổ đang co giật, mấy xương sườn phập phồng, hai chân.

Và nó cắn một miếng vào chân sau.

Con vật giãy chết gừ lên, và thỉnh thoảng cất đầu lên, cong thân hình cắn phập hàm răng vào cổ con vật tấn công nó.

Thế là hai con, Grant nghĩ thầm.

Nhưng con thú đang đứng xoay mình giật ra được. Máu từ cổ nó chảy ra. Nó tấn công bằng

chỉ sau, và với chỉ một động tác nhanh nhẹn, nó xé toang bụng con vật nằm. Những cuộn ruột lòi ra như những con rắn mập tròn. Tiếng thét của con vật hấp hối tràn ngập căn phòng. Con thú tấn công quay người đi, dường như thấy đánh nhau quá rắc rối .

Nó đi ngang căn phòng, cúi đầu xuống, và ngẩng đầu lên với một quả trứng óng ánh nơi miệng! Grant nhìn con raptor cắn vào quả trứng, chất sóng sánh nhỏ giọt từ cằm nó.

Giờ mới thật là hai con.

Con thứ hai hình như gục ngay lập tức, học lên và nhào tới trước khi nó ngã, nó va nhả một chiếc bàn. Hàng tá trứng lăn lông lốc khắp nền nhà. Grant nhìn các quả trứng, mất hết tinh thần.

Vẫn còn một con thú ba trong phòng.

Grant còn một ống thuốc nữa. Với quá nhiều trứng trên nền nhà như thế, ông phải làm một điều gì khác. Ông đang cố nghĩ xem phải làm gì thì con thú cuối cùng khịt mũi khó chịu. Grant nhìn lên - Con vật đã nhìn thấy ông.

Con raptor cuối cùng này không động đậy một lúc lâu, nó chỉ đứng nhìn. Và rồi nó từ từ, yên lặng tiến tới. Chặn bắt ông. Đầu nó nhấp nhô, nhìn xuống dưới bàn trước, rồi nhìn trên mặt bàn. Nó di chuyển cân nhắc, thận trọng, không hấp tấp như khi nó tấn công cùng với bầy. Chỉ một mình vào lúc này, nó phải cẩn thận. Nó không bao giờ rời mắt khỏi Grant. Grant nhìn quanh thật nhanh. Không có chỗ nào cho ông nấp được. Không có gì cho ông có thể...

Cái nhìn của Grant gắn chặt vào con raptor, đang chậm chậm lách ngang. Grant cũng di chuyển. Ông cố giữ cho có nhiều bàn giữa ông và nó được chừng nào càng tốt chừng ấy khi con thú tiến tới từ từ chậm chậm, nó lách ngang qua phía trái...

Con raptor chuyển tới trong ánh sáng mờ mờ đỏ tím của căn phòng ấp trứng. Hơi thở nó thoát ra thành những tiếng rít nhẹ.

Grant nghe thấy tiếng trứng vỡ dưới chân ông, lòng trứng dính vào đế giày. Ông bò xuống, thấy chiếc máy vô tuyến căng lên trong túi mình.

Chiếc radio.

Ông lấy ra khỏi túi và bật lên.

- Hello, đây là Grant đây.

- Tiến sĩ Grant hả? - Giọng Ellie - ông Grant?

- Nghe đây. - ông nói nhỏ - Cứ nói chuyện đi nhé.

- Ông Grant? Phải ông đấy không?

- Cứ nói đi. - ông nói lại lần nữa, và ông đẩy chiếc máy vô tuyến trên nền nhà ra xa người ông, về phía con raptor đang đi tới.

Ông bò ra sau một chân bàn và chờ. Giọng Ellie:

- Ông Grant, nói với tôi đi.

Và rồi một tiếng rẹt, và im lặng. Chiếc radio lại im tiếng. Con raptor tiến tới. Tiếng thở phì phì.

Chiếc radio vẫn im.

Có chuyện rồi với cô ta vậy! Cô ta không hiểu sao? Trong bóng tối con raptor đến gần hơn.

- ...tiến sĩ Grant?

Tiếng nói nhỏ từ chiếc máy vô tuyến làm con vật to lớn ngừng lại. Nó khịt mũi vào không khí, dường như đánh hơi thấy ai khác trong phòng.

- Tiến sĩ Grant, tôi đây. Tôi không hiểu ông có nghe thấy tôi không?

Con raptor quay khỏi Grant tiến về chiếc radio.

- Ông Grant, hãy trả lời...

Tại sao ông đã không đẩy chiếc radio ra xa hơn. Con raptor đi về phía chiếc máy, nhưng nó gần quá. Bàn chân to lớn bước tới quá gần ông. Grant có thể thấy làn da nhăn như vỏ hạt tiêu, màu lục nhạt óng ánh. Những vết máu khô trên mấy chiếc vuốt cong. Ông có thể ngửi thấy mùi tanh tanh của loài bò sát.

- Tiến sĩ Grant, hãy nghe tôi, ...tiến sĩ Grant?

Con raptor cúi xuống, chọc mõm vào chiếc radio, vẻ suy nghĩ. Thân hình nó quay lui về phía Grant. Chiếc đuôi to lớn ngay trên đầu Grant. Grant với tới cầm ngáp mũi kim tiêm vào bắp thịt đuôi, và đẩy thuốc.

Con raptor gù lên và nhảy. Với tốc độ kinh hoàng, nó quay lui về phía Grant, hàm mở rộng. Nó táp, đôi hàm ngậm vào mép bàn, đầu nó giật lên. Chiếc bàn bị hất tung lên, và Grant nhào lui, lúc này hoàn toàn lộ người ra. Con raptor mờ mờ trên người ông. Đầu nó chạm mạnh vào mấy bóng đèn cực tím phía trên, làm chúng đong đưa quay cuồng.

- Tiến sĩ Grant?

Con raptor thụt lùi, nhắc chân sau đầy móng vuốt lên dẫm tới. Grant lăn tròn tránh, và bàn chân dẫm mạnh xuống, chỉ hệt ông một tí. Ông cảm thấy đau như xé thịt dọc theo xương bả vai, máu lập tức chảy thấm qua lớp áo. Ông lăn ngang qua căn phòng, làm vỡ những quả trứng, vấy bẩn cả tay lẫn mặt. Con raptor lại đập một cú nữa lên chiếc radio, tóe ra những tia lửa. Nó gù lên trong cơn giận dữ và dẫm một cú thứ ba, Grant đã lăn đến chân tường, không còn lăn đi đâu được nữa. Con vật đưa chân lên lần cuối cùng.

Và nó ngã nhào xuống.

Con thú đang oằn oại, bọt từ miệng sùi ra.

Gennaro và hai đứa bé bước vào phòng. Grant ra dấu cho hai đứa bé lùi lại. Lex nhìn con thú đang hấp hối, thốt lên:

- Eo ời!

Gennaro giúp Grant đứng dậy. Cả bọn xoay người, chạy về phía phòng điều khiển.

ĐIỀU KHIỂN

Tim ngạc nhiên thấy màn hình computer điều khiển lúc này đang nhấp nháy: SYSTEM START UP. Cậu thấy tiến sĩ Grant nhìn vào màn hình, thận trọng đưa tay về phía bàn phím. Ông lắc đầu:

- Tôi chẳng biết gì về computer.

Nhưng Tim đã ngồi vào ghế. Cậu sờ vào màn hình thật nhanh. Trên màn hình giám sát từ xa, cậu có thể thấy con tàu di chuyển gần hơn tới Puntarenas. Lúc này chỉ còn cách cảng chừng hai trăm mét. Trên màn hình giám sát khác, cậu thấy khu nhà nghỉ, với mấy con raptor đu người xuống từ trên trần nhà. Qua máy vô tuyến, cậu có thể nghe tiếng chúng gầm gừ. Lex la lên:

- Làm cái gì đi anh Tim...

Cậu bé đề tay lên SETGRIDS DNL, dù các ô lệnh đang nhấp nháy.

Màn hình trả lời:

Coi chừng - Lệnh thực hiện sẽ bị cắt nửa chừng - Năng lượng phụ sắp cạn

- Thế này nghĩa là gì? - Tim hỏi.

Gennaro gõ gõ mấy ngón tay:

- Việc này trước đây có xảy ra. Nó có nghĩa là nhiên liệu máy phụ đã cạn. Cháu phải dùng năng lượng chính.

- Cháu phải làm ?

Cậu sờ vào ELECTRICAL MAIN. Màn hình nhấp nháy một menu khác. Tim rên lên. Grant hỏi:

- Cháu đang làm gì vậy?

Tim ấn vào MAIN của mệnh mới.

Không có việc gì xảy ra. Màn hình tiếp tục nhấp nháy.

Tim ấn MAIN GRID P. Cậu cảm thấy bao tử thắt lại.

Mạng điện chính không hoạt động/Chỉ có năng lượng phụ

Màn hình tiếp tục nhấp nháy. Cậu ấn MAIN SET 1: *Nguồn năng lượng chính hoạt động.*

Tất cả đèn trong phòng sáng lên. Tất cả màn hình giám sát điều khiển từ xa ngừng nhấp nháy.

- Ô! Được rồi!

Tim ấn RESET GERDS (Điện vào các mạng điện) Không có gì xảy ra trong chốc lát. Cậu liếc nhìn các video giám sát, rồi nhìn lại màn hình điều khiển.

Bạn muốn điện vào mạng nào

Grant nói điều gì đó mà Tim không nghe rõ. Cậu chỉ nhận thấy sự căng thẳng trong giọng nói. Ông nhìn Tim lo lắng.

Tim nghe tim đánh thành thịch trong ngực mình. Lex đang la hét với cậu. Cậu không muốn nhìn vào các video giám sát nữa. Cậu có thể nghe các thanh sắt bị uốn cong trong khu nhà nghỉ, và tiếng mấy con raptor gầm gừ. Cậu nghe tiếng Malcolm "Chúa ơi". Cậu bấm LOGE. Màn hình hỏi:

Cho biết số mạng điện.

Trong mấy giây khựng người tưởng như dài vô tận, cậu không thể nhớ con số, nhưng rồi cậu nhớ F4, và cậu bấm. Màn hình:

Mạng điện F4 khu nhà nghỉ hoạt động

Trên máy video giám sát từ xa, cậu thấy nổ tóe các tia lửa điện, rơi tung tóe trên trần nhà căn phòng khách sạn. Màn hình trắng xóa. Lex la lớn "Anh làm gì vậy!" nhưng hầu như ngay lập tức các hình ảnh trở lại và họ có thể thấy hai con raptor bị kẹt giữa các thanh sắt, quằn quại và kêu thét lên giữa các tia lửa điện xẹt xuống như thác, trong khi Muldoon và các người khác reo mừng, giọng họ reo nghe vang vọng qua radio.

- Thế đấy! - Grant vỗ vào lưng Tim - Thế đấy! Cháu ngon lành lắm.

Mấy người trong phòng điều khiển đều đứng và nhảy cẫng lên, trong khi Lex chột hỏi:

- Thế còn chiếc tàu thì sao?

- Chiếc gì?

- Chiếc tàu. - Cô bé trả lời và chỉ vào màn hình.

Trên màn hình, những cao ốc phía bên kia con tàu dường như to hơn nhiều, và chạy dạt qua về phía phải trong khi con tàu quay về phía trái và bắt đầu cập bến. Tim thấy các thủy thủ lên cả trên boong đi về phía đầu tàu chuẩn bị neo tàu.

Cậu lại buông người xuống ghế và nhìn vào màn hình với những ô lệnh START UP.

Cậu đánh lệnh TELECOMRSD.

Màn hình trả lời:

Bạn có 23 cú gọi/ lời nhắn đang chờ. Bạn muốn nhận ngay không?

Tim đánh lệnh NO. Lex bảo anh:

- Có thể chiếc tàu là một trong những người đang chờ gọi. Có thể anh cho nói chuyện và nhờ đó biết được số điện thoại họ.

Cậu giả lơ cô em. Màn hình trả lời:

Cho biết số bạn muốn gọi hoặc bấm F7 để có hướng dẫn

Cậu bấm F7 và đột nhiên tên và số lần lượt xuất hiện chạy ngược lên trên màn hình, một số lượng khổng lồ. Các tên không theo thứ tự abc. Phải mất một lúc cậu bé mới nhận ra được những gì cậu đang tìm. Bây giờ điều cậu phải làm là đoán ra cách quay số Cậu bấm một dãy nút ở đáy màn hình:

- Quay ngay hay chốc nữa?

Cậu bấm DIAL NOW. Màn hình trả lời :

Xin lỗi cú gọi của bạn không thể thực hiện được như đã quay số.

Nhầm lẫn.

Xin làm lại.

Cậu bấm lại.

Cậu nghe tiếng quay số tự động liên tiếp nhau thật nhanh.

- Thế được chưa? - Grant hỏi.

- Tốt quá, anh Tim. - Lex bảo - Nhưng họ gần như vào bến rồi.

Trên màn hình, họ có thể thấy mũi tàu đã vào sát cảng Punteneas.

Họ nghe những âm thanh the thé, rồi một giọng cất lên:

- A, hello, ông Hammond. Đây là Ferddy. Ông nghe tôi không?

Lex bảo:

- Trả lời đi.

Lúc này người nào cũng nhắc ống nghe có trước mặt lên, nhưng họ chỉ nghe được tín hiệu quay số. Cuối cùng, Tim thấy một ống nghe đặt bên cạnh bàn điều khiển với ánh đèn đang nhấp nháy.

- A, hello, phòng điều khiển. Đây là Ferddy. Anh nghe tôi không?

Tim chụp lấy ống nghe:

- Hello, đây là Tim Murphy, và tôi muốn ông...

- À xin nói lại. Tôi không nghe được, ông Hammond.

Tim nói lớn:

- Đừng có cho tàu cập bến. Có nghe không?

Một lúc yên lặng. Rồi một giọng nghe có vẻ ngạc nhiên:

- Nghe như một ranh con nào.

Tim hét:

- Đừng có cập bến. Hãy cho tàu trở lại đảo ngay!

Những giọng nói nghe xa xa và lao nhao:

- Nó nói... tên... Murphy? - Một giọng khác - Tôi không - rõ tên.

Tim nhìn như điên vào mấy người khác. Gennaro cầm lấy ống nghe:

- Để bác nói cho. Cháu biết tên ông ta không?

- ...là một lời đùa hay... gì đó. Một đùa chết rắp nào... đấy .

Tim xoay sang bàn phím. Có thể có một cách nào đó để biết Ferddy là ai...

- Này, ông có nghe tôi không? - Gennaro nói vào ống nghe - Nếu nghe rõ tôi, hãy trả lời ngay.

- Cậu nhóc ời - Giọng trả lời kéo dài - Chúng tôi chẳng biết nhóc là ai cả. Nhưng nhóc đừng có đùa. Chúng tôi sắp cập bến và còn khối việc để làm. Nào, cho biết nhóc là ai hay cúp máy đi.

Tim nhìn màn hình khi dòng chữ xuất hiện: FARRELL, FEREDERICK D. (CAPT).

- Nghe đây để biết chúng tôi là ai, - Gennaro nói, mắt nhìn màn hình - Thuyền trưởng Ferederick. Nếu ông không quay tàu ra biển và quay lại đảo này ngay lập tức, ông sẽ bị truy tố là vi phạm điều khoản 509 của bộ luật hàng hải quân vận, ông sẽ bị bắt buộc phải hủy bỏ giấy phép đăng ký tàu, sẽ bị phạt 50.000 đôla và ngồi tù 5 năm. Ông nghe rõ chứ?

Một lúc yên lặng.

- Nghe rõ chưa, thuyền trưởng Ferederick Farrell?

Và rồi xa xa, họ nghe tiếng nói trả lời:

- Tôi nghe rõ rồi. - và một tiếng khác - Tất cả lên khoang lái. - Chiếc tàu bắt đầu quay mũi khỏi cảng.

Lex bắt đầu reo mừng. Tim sụm người xuống ghế, chùi mồ hôi. Grant hỏi:

- Bộ luật hàng hải quân vận là luật gì?

- Nào ai biết đấy là luật gì? - Gennaro cười to.

Cả bốn người nhìn màn hình với vẻ thỏa mãn. Con tàu đã quay đầu rồi bờ bể một cách dứt khoát. Gennaro nói:

- Tôi cho rằng phần gay go đã chấm dứt.

Grant lắc đầu:

- Phần gay go chỉ mới bắt đầu.

Phần Bảy

PHÁ HỦY THẾ GIỚI

Họ chuyển Malcolm qua một phòng khác trong khu nhà nghỉ, nằm trên một giường sạch sẽ. Hammond dường như vừa chết đi sống lại, và bắt đầu đi loanh quanh, đứng thẳng người.

- Ấy, ít nhất là tai ương cũng đã bị lật ngược.
- Đây là tai ương gì đây? - Malcolm thở dài.
- Ấy, chúng không thể thoát ra và ngự trị quả đũa đất.

Malcolm chống cùi tay ngồi dậy:

- Ông có lo lắng về chuyện ấy?
- Chắc chắn là có tính đến chuyện ấy. Những con thú này, những con thú ăn thịt, có thể thoát ra và hủy diệt hành tinh.
- Ông là một lão điên với cái tôi mọc rễ trong người. - Malcolm nổi giận - Ông có suy nghĩ gì về điều ông nói không? Ông nghĩ là ông có thể hủy diệt được hành tinh này? Ôi, ông phải có một sức mạnh độc hại nào trong con người ông. - Malcolm nằm xuống giường - Ông không thể nào hủy diệt hành tinh này. Ông không thể ngay cả động chạm đến nó.

Hammond vẫn cứng đầu:

- Tất cả các chuyên gia đều đồng ý hành tinh chúng ta đang gặp rắc rối.

Malcolm thở dài:

- Để tôi nói ông nghe về hành tinh chúng ta. Tuổi nó đã bốn tỉ rưỡi. Cuộc sống cũng đã có trên hành tinh này từ lâu. Ba phẩy tám tỉ năm. Từ lúc có con vi khuẩn đầu tiên. Và sau đó, những sinh vật đa bào đầu tiên, rồi những con thú phức tạp đầu tiên trên mặt đất, dưới biển. Rồi thời đại của những con thú lần lượt đi qua - loài lưỡng cư, loài khủng long, loài động vật có vú, mỗi thời đại kéo dài từ triệu năm này qua triệu năm khác. Những triều đại khổng lồ của những sinh vật dấy lên, sinh sôi nảy nở, rồi tàn lụi đi. Tất cả những điều này xảy ra trong một cảnh biến động tàn bạo và liên tục, những rặng núi trời lên rồi bị xói mòn, những đại dương dâng cao rồi rút xuống thấp, toàn bộ các đại lục di chuyển... Những thay đổi tàn khốc bất tận... Thậm chí ngày nay, nét điển hình nhất về địa lý trên hành tinh xuất phát từ hai lần va chạm rất lớn của các lục địa, làm đất ùn lại tạo nên dãy Himalaya qua bao nhiêu triệu năm nay. Hành tinh chúng ta đã sống sót vượt qua mọi biến đổi, mọi thời gian. Nó chắc chắn sẽ cứu thoát chúng ta.

Hammond cau mày:

- Chỉ vì nó kéo dài thời gian thì không có nghĩa là vĩnh cửu. Nếu như có một tai nạn phóng xạ...

- Ta hãy giả sử là có một vụ phóng xạ tệt hại, và tất cả các cây cỏ và động vật chết hết, và quả đất bị cháy nóng qua một trăm ngàn năm. Mầm sống sẽ sống ở một nơi nào đó - ở dưới đất hay đóng băng lại ở Bắc cực. Và sau bao nhiêu năm như thế, khi hành tinh đã ổn định, cuộc sống sẽ lại lan tràn khắp nơi. Quá trình tiến hóa lại bắt đầu. Có thể mất vài tỉ năm để cuộc sống lấy lại những đa dạng như hiện nay. Và dĩ nhiên nó sẽ rất khác với những gì bây giờ. Nhưng quả đất sẽ sống sót qua những công trình điên loạn của chúng ta. Chỉ có chúng ta - Malcolm bảo - nghĩ rằng nó sẽ không qua khỏi.

- Vâng, nếu tầng ôzôn mỏng đi.

- Thì sẽ có nhiều bức xạ cực tím đến được trái đất. Rồi sao?

- Ấy, nó sẽ gây hoại tử da.

Malcolm lắc đầu:

- Tia bức xạ tím rất tốt cho sự sống. Đây là một năng lượng mạnh mẽ. Nó làm tăng sự đột biến, sự thay đổi. Nhiều hình thức của sự sống sẽ phát triển mạnh khi có nhiều tia bức xạ cực tím hơn.

- Và nhiều hình thức sống khác sẽ chết mất tiêu.

- Ông cho rằng đây là lần đầu tiên một việc như thế xảy ra? - Malcolm thở dài - Ông có biết gì về oxy không?

- Tôi biết nó rất cần cho sự sống.

- Đây là bây giờ kia. Nhưng oxy thật sự là một chất thải độc. Nó là loại khí gặm mòn, giống như fluorine, dùng để khắc vào thủy tinh. Và khi thoát tiên oxy được sản sinh ra như là một chất thải của một số tế bào thực vật nào đó - vào khoảng ba tỉ năm trước - nó đã làm phát sinh một cuộc khủng hoảng cho tất cả các sự sống trên hành tinh chúng ta. Những tế bào thực vật đó đã làm ô nhiễm môi trường bằng thứ khí độc chết chóc. Chúng tỏa ra thứ khí hủy diệt mầm sống, và tạo nên sự tập trung khí độc ấy. Một hành tinh như sao Venus có không đến một phần trăm oxy. Trên quả đất, sự tập trung oxy tăng nhanh chóng - năm, mười, và cuối cùng, hai mươi phần trăm. Quả đất đã có một bầu không khí với toàn là khí độc. Không thích hợp với sự sống!

Hammond có vẻ khó chịu:

- Vậy quan điểm của ông là sao? Cái thứ gây độc hiện đại ấy sẽ cũng làm hại con người?

- Không. - Malcolm đáp - Quan điểm của tôi là sự sống trên quả đất sẽ tự chăm sóc lấy nó. Trong sự suy nghĩ của một người, một trăm năm là một thời gian dài. Một trăm năm trước, chúng ta có xe hơi, không có máy bay, máy tính và thuốc tiêm chủng... Đây là thế giới hoàn toàn khác. Nhưng đối với quả đất, một trăm năm không là gì cả. Một triệu năm không là gì cả. Hành tinh này sống và thở với mức độ rộng lớn hơn nhiều. Chúng ta không thể tưởng tượng được nhịp độ chậm chạp mạnh mẽ của nó, chúng ta không có đủ khiêm nhường để thử tưởng tượng xem. Chúng ta chỉ là những cư dân sống ở đây chỉ trong một nháy mắt. Nếu ngày mai chúng ta biến mất, quả đất sẽ không thấy thiếu chúng ta.

- Vậy chúng ta có thể biến mất đi cũng rất tốt thôi. - Hammond nói, giọng tức giận.
- Đúng thế, chúng ta có thể biến mất.
- Vậy ông đang nói gì? Chúng ta không cần phải bận tâm chăm sóc môi trường?
- Không. Dĩ nhiên là không.
- Rồi thì điều gì xảy ra?

Malcolm ho lên và nhìn về phía xa xa:

- Chúng ta hãy nói cho rõ. Hành tinh của chúng ta không lâm vào cảnh hiểm nghèo. Mà chính chúng ta đang lâm vào cảnh hiểm nghèo. Chúng ta không có được sức mạnh để hủy diệt hành tinh - hay cứu thoát nó. Nhưng chúng ta có thể có sức mạnh để tự cứu chúng ta.

DƯỚI SỰ KIỂM SOÁT

Bốn tiếng đồng hồ đã trôi qua. Buổi chiều, mặt trời đang lặn. Máy lạnh đã chạy lại trong phòng điều khiển, computer lại hoạt động đầu vào đầy. Và gần đúng như họ đoán, trong số hai mươi bốn người trên đảo, tám người đã chết và sáu người còn mất tích. Khu nhà khách và khu nhà nghỉ Safari Lodge đều an toàn, khu vực phía bắc đảo dường như không còn khủng long. Họ đã gọi chính quyền ở San José yêu cầu giúp đỡ. Đội bảo vệ rừng của Costa Rica đang trên đường tới đảo, một chiếc máy bay tải thương đang bay đến đảo để chở Malcolm đi bệnh viện. Nhưng qua điện thoại, đội bảo vệ Costa Rica đã rất thận trọng: rõ ràng là có những ai đó đã gọi qua lại nhiều lần giữa San José và Washington trước khi sự giúp đỡ rốt cuộc cũng được phái tới đảo. Và vào lúc này, ngày đã xế chiều, nếu trực thăng không đến sớm, họ phải chờ cho đến sáng mai.

Trong lúc đó, chẳng có việc gì làm ngoài sự chờ đợi. Con tàu đã trở lại, đám thủy thủ đã phát hiện có ba con raptor non chạy loạn xạ vào một trong những khoang tàu phía cuối lái, và họ đã giết chết ba con thú. Trên đảo Isla Nubla, nỗi nguy hiểm tức thời dường như đã trôi qua; mọi người đều hoặc ở trong khu nhà khách hoặc khu nhà nghỉ. Tim đã khá thành thạo với computer, và cậu đang cho hiện lên một màn hình mới, tìm đếm số thú trong công viên.

Màn hình cho biết số thú có là 292, số thú đếm được, 203.

Gennaro hỏi:

- Chuyện lạ gì thế này nữa? Bây giờ nó lại cho thấy là số thú ít hơn?

Grant gật đầu:

- Có thể như thế.

Ellie:

- Công viên sắp sửa ở trong sự kiểm soát.

- Có nghĩa là thế nào?

- Sự cân bằng. - Grant chỉ vào các màn hình giám sát. Trên một màn hình, những con hupsilophodont nhảy lên không trung khi một đàn velociraptor từ phía đông tiến vào cánh đồng.

- Các hàng rào mất điện hàng bao nhiêu tiếng đồng hồ. - Grant tiếp - Lũ thú đã qua lại lẫn lộn với nhau. Số thú đạt đến tình trạng cân bằng - một sự cân bằng của kỷ Jurassic.

- Tôi không cho rằng việc ấy có thể xảy ra. - Gennaro nói - Lũ thú không bao giờ được cho là sống lẫn với nhau.

- Ấy thế, nhưng chúng sống lẫn lộn đấy.

Trên một màn hình khác, Grant thấy một đàn raptor chạy hết tốc lực ngang qua một cánh đồng trống về phía một con hadrosaur nặng bốn tấn. Con hadrosaur quay người chạy trốn, và

một trong mấy con raptor nhảy lên trên lưng nó, cắn vào chiếc cổ dài trong khi các con khác chạy tới trước, bao quanh nó, cắn vào chân, nhảy lên xé thịt ở bụng với những cặp hàm mạnh mẽ. Trong vòng mấy phút, sáu con raptor đã hạ con thú to hơn chúng nhiều.

Grant nhìn chăm chú, yên lặng. Ellie hỏi:

- Có phải đúng như điều mà tiến sĩ đã tưởng tượng không?

- Tôi không nhớ tôi đã tưởng tượng những gì. - Grant nhìn màn hình giám sát - Không, không đúng thế.

Muldoon trầm tĩnh nói:

- Quý vị thấy đó, dường như lúc này tất cả các con raptor trưởng thành đều ra khỏi chỗ ở của chúng.

Grant thoát tiên đã chẳng chú ý gì nhiều. Ông chỉ quan sát các mô hình, những hoạt động qua lại của những thú lớn. Ở phía nam, con stegosaur đang vẫy chiếc đuôi đầy gai nhọn, thận trọng đi quanh con tyrannosaur non, con này đang nhìn nó, sừng sốt, thỉnh thoảng xông lại gặm vào mấy cái gai một cách chẳng có hiệu quả gì. Ở một góc cánh đồng phía tây, những con triceraptosian trưởng thành đang đánh nhau, gài sừng vào nhau. Một con thú đã nằm vì bị thương và đang hấp hối.

Muldoon nói:

- Chúng ta còn khoảng một tiếng đồng hồ còn lại của ngày hôm nay, tiến sĩ Grant. Nếu ông muốn thử tìm tổ trứng ấy.

- Đúng đấy. Tôi muốn thử tìm xem.

- Tôi đang suy nghĩ, khi người Costa Rica đến đây, có lẽ họ sẽ tưởng tượng rằng hòn đảo này là một vấn đề quân sự. Một cái gì đó phải phá hủy càng sớm càng tốt.

- Đúng quá. - Gennaro nói.

- Họ sẽ ném bom từ trên không. Có lẽ là bom xăng, hoặc là bom gây tê liệt. Nhưng từ trên không.

- Tôi hy vọng họ làm thế. Hòn đảo này quá nguy hiểm. Mọi con thú phải được hủy diệt, càng sớm càng tốt.

Grant đứng dậy:

- Thật đáng tiếc! Nhưng chúng ta bắt đầu thôi.

Gennaro:

- Tôi cho là ông không hiểu, tiến sĩ Grant. Ý kiến của tôi là hòn đảo này quá nguy hiểm. Đảo phải bị phá hủy. Mọi con thú trên đảo này phải bị hủy diệt, và việc đó, đội bảo vệ Costa Rica sẽ làm. Tôi nghĩ là chúng ta nên để đảo cho họ xử lý với khả năng của họ. Ông có hiểu những gì tôi nói không.

- Hoàn toàn hiểu. - Grant đáp.

Gennaro:

- Vậy vấn đề của ông là gì? Đây là một cuộc hành quân quân sự. Hãy để cho họ làm việc đó.

Lưng Grant đau nhức, ở chỗ con raptor đã cào ông:

- Không. Chúng ta phải lo lấy vấn đề.

Gennaro:

- Hãy để cho các nhà chuyên môn.

Grant nhớ lại mình đã tìm thấy Gennaro, cách đây sáu tiếng chui trốn và khiếp sợ đến thế nào trong cabin một chiếc xe tải trong tòa nhà bảo quản. Và đột nhiên ông mất bình tĩnh đẩy mạnh người luật sư đến sát tường, đè ông ta vào đấy:

- Nghe đây, đồ khốn khiếp. Ông có trách nhiệm với tình trạng này và ông sẽ phải sống với tình trạng ấy.

Gennaro ho lên:

- Tôi chịu trách nhiệm.

- Không. Ông không nhận trách nhiệm. Ông đã lẩn trốn, suốt từ lúc mới bắt đầu.

- Làm gì có...

- Ông bán cổ phiếu đầu tư vào một việc mà ông không hề giám sát được. Ông không kiểm soát những hoạt động của một người mà theo kinh nghiệm ông đã biết là một kẻ nói dối. Và ông cho phép con người ấy làm một việc nguy hiểm nhất trong lịch sử nhân loại. Tôi cho rằng ông đã lẩn tránh trách nhiệm.

Gennaro lại ho lên:

- Ấy, bây giờ tôi đang nhận lấy trách nhiệm.

- Không. Ông vẫn còn trốn tránh. Và ông không thể lẩn tránh như thế được nữa.

Grant buông Gennaro ra, ông này cúi người, lấy lại hơi thở. Grant quay sang Muldoon:

- Chúng ta có gì để làm khí giới?

Muldoon:

- Chúng tôi có một số lưới điều khiển và gậy gây choáng.

- Các gậy gây choáng tác dụng đến mức nào?

- Chúng giống như gậy bắt cá mập. Gậy có một đầu gậy chạm điện, gậy một cú choáng khi tiếp xúc. Hiệu thế cao nhưng cường độ yếu không gây chết chóc, nhưng dứt khoát làm mất khả năng hoạt động.

- Thứ này chẳng dùng được ở tổ trứng.

Gennaro đăng hăng:

- Tổ trứng nào?

Ellie:

- Tổ trứng raptor.

- Tổ trứng raptor?

Grant hỏi Muldoon:

- Ông có dây tròng cổ phát sóng không?

Muldoon lắc đầu. Grant bảo ông ta:

- Thôi được, hãy kiểm thử gì ông có thể kiểm được.

Muldoon rời chỗ, Grant quay qua Gennaro:

- Hòn đảo của ông là một nơi bát nháo, ông Gennaro. Những thí nghiệm của ông là một đồng hồ lớn. Đảo cần phải được dọn dẹp sạch và điều đó có nghĩa là phải tìm các ổ trứng trên đảo. Đặc biệt là các ổ trứng raptor. Lũ này sẽ giấu kỹ. Chúng ta phải tìm cho ra, và xem xét, đếm số trứng. Phải đếm đủ mọi con thú sinh ra trên đảo này. Rồi đốt trụi đảo. Nhưng trước hết có một việc nhỏ phải làm.

Ellie nhìn vào tấm bản đồ công viên, lúc này đang chỉ các phạm vi hoạt động của lũ thú. Tim đang làm việc với bàn phím. Cô chỉ vào bản đồ:

- Máy con raptor đang khu trú tại vùng phía bắc, gần chỗ mấy cánh đồng có hơi núi lửa. Có lẽ chúng thích khí hậu nóng.

- Có chỗ nào ở vùng ấy lũ raptor có thể ẩn nấp được không?

Hóa ra là có. Một công trình lớn đúc bê tông để kiểm soát nước lũ tràn về đất bằng ở phía nam. Một vùng nằm dưới mặt đất. Sẵn nước và bóng râm. Grant gật đầu:

- Vậy chúng có thể ở đấy.

Ellie nhận xét thêm:

- Tôi cho là cogn một lối từ bờ biển vào nữa. - Cô quay qua bàn điều khiển, bảo Tim - Đây, cho chúng tôi thấy những chỗ có đập nước xem. Nghe thấy không, Tim?

Cậu bé đang cúi đầu vào bàn phím:

- Chờ cháu một chút. Cháu đang thấy cái gì đấy.

- Cái gì vậy?

- Một kho cất dụng cụ nhưng không có dấu hiệu gì cả. Cháu không biết trong ấy chứa gì?

- Vậy có thể đấy là kho vũ khí.

Họ đang ở phía sau lán bảo quản, mở khóa một cánh cửa sập bằng sắt, nâng cửa lên cho ánh nắng chiếu vào, thấy bày ra một dãy bậc thang đi xuống lòng đất. Muldoon nói khi bước xuống bậc thang:

- Ôi cái gã Arnold. Hẳn hẳn biết có chỗ này từ lâu rồi.

Grant:

- Có lẽ anh ta không biết. Anh ta chẳng đến đây làm gì.

- Vậy thì Hammond biết. Hay có ai đó biết.

- Hammond bây giờ ở đâu?

- Vẫn ở trong nhà nghỉ.

Họ xuống đến bậc cuối, và bước đến bên một dãy mặt nạ phòng độc treo trên vách, đứng trong các túi ni lông. Họ chiếu đèn rọi vào sâu trong căn phòng và thấy nhiều hộp vuông bằng thủy tinh cao sáu tấc, đầy bằng nắp sắt. Grant có thể thấy những khối cầu màu đen đậm nằm trong hộp thủy tinh. Muldoon mở một nắp hộp, lấy ra một quả cầu. Ông đưa ra ánh đèn, cau mày:

- Tôi thật đáng trách.

- Gì vậy?

- MORO – 12. - Muldoon đáp - Đây là thứ khí gây tê liệt thần kinh. Đây là những quả lựu đạn. Nhiều, rất nhiều lựu đạn.

- Vậy chúng ta bắt đầu thôi. - Grant nói, cương quyết.

*

- Nó thích cháu. - Lex cười, nói với mọi người. Họ đang ở trong nhà xe của nhà khách, bên cạnh con raptor mà Grant đã bắt được trong đường hầm. Cô bé đang thò tay qua chấn song chuồng vuốt ve con vật. Nó cọ mình vào tay cô bé.

Muldoon nói:

- Còn bác thì phải cẩn thận. Chúng có thể cắn bị thương đấy.

- Nó thích cháu. Tên nó là Clarence.

- Clarence?

- Vâng.

Muldoon đang giữ chiếc dây tròng cổ có gắn một chiếc hộp nhỏ, Grant nghe tiếng bíp bíp trong bộ ống nghe mang ở đầu. Ông hỏi:

- Tròng cổ con vật có khó lắm không?

Lex vẫn đang vuốt ve con vật, tay đưa vào trong chuồng. Muldoon:

- Bác thì chả dám. Chúng bất thường lắm.

- Cháu chắc chắn là nó sẽ để cho cháu mang mà.

Muldoon trao chiếc vòng da cho Lex và cô bé đưa cho con raptor ngửi sợi dây. Rồi cô bé từ từ choàng dây tròn quanh cổ con vật. Con raptor không phản ứng khi cô bé gài chặt khuy khóa, nhưng da nó biến đổi thành màu lục tươi, và khi cô bé buông tay, con vật chùn người lại và da lại thành màu xám.

- Bác thật đáng chê. - Muldoon bảo.

- Nó giống con tắc kè đổi màu.

- Mấy con raptor kia không đổi màu như thế được. - Muldoon cau mày - Con raptor hoang này hẳn phải khác. - ông quay sang Grant - Nhân thể, nếu chúng được tạo ra toàn cái, làm sao chúng sinh sản được. Ông chưa giải thích điều ấy, về DNA của ếch nhái.

- Không phải là DNA của ếch nhái - Grant giải thích - Đây là DNA của loài lưỡng cư. Nhưng hiện tượng xảy ra được ghi nhận đặc biệt ở loài ếch nhái. Đặc biệt là ếch nhái ở Tây Phi, nếu tôi nhớ kỹ.

- Hiện tượng ấy như thế nào?

- Hiện tượng chuyển giống. Thật ra đấy hoàn toàn là một sự thay đổi giới tính. - Grant giải thích là một số các cây cỏ và thú vật được biết là có khả năng thay đổi giới tính trong đời sống của chúng. Các loài lan, vài loài cá và tôm, và bây giờ là ếch nhái. Ếch được quan sát thấy sau khi đẻ trứng có khả năng thay đổi, qua một thời kỳ vài tháng, thành những con đực hoàn toàn. Thoạt tiên chúng phỏng theo cách sinh hoạt đấu đá của con đực, phát triển cách gọi bạn của con đực, chúng kích thích hormon và mọc thận của con đực, cuối cùng; chúng thành công trong công việc làm bạn với một con cái.

- Nghe như ông đang nói đùa. - Muldoon nói - Cái gì làm điều đó xảy ra.

- Rõ ràng là sự thay đổi được kích thích bởi môi trường trong đó tất cả các con thú đều cùng giới tính. Một số loài lưỡng cư trong tình huống ấy, sẽ đồng thời bắt đầu thay đổi giới tính từ cái thành đực.

- Và ông cho rằng việc ấy đã xảy ra với lũ khủng long ở đây?

- Cho đến khi chúng ta có cách giải thích tốt hơn thì, vâng. Tôi cho đấy là điều đã xảy ra. Bây giờ, chúng ta sẽ đi tìm trứng chứ.

Họ chen nhau vào chiếc Jeep. Lex nhắc con raptor ra khỏi chuồng. Con thú có vẻ dễ chịu, hầu như đã thuần hóa trong tay cô bé. Lex vỗ nhẹ nó một cái cuối cùng, và rồi thả nó ra. Con thú không chịu chạy đi. Lex la:

- Ê! chạy đi mày. Về tổ mày đi!

Con raptor quay mình, bỏ chạy vào đám tàn lá.

Grant giữ máy bắt sóng và mang bộ ống nghe. Muldoon lái xe. Chiếc xe Jeep nảy xóc trên

con đường chính, chạy về phía nam. Gennaro quay qua hỏi Grant:

- Nó như thế nào, tổ trứng này?

- Chẳng ai biết được.

- Tôi tưởng ông đã từng đào được.

- Tôi chỉ đào được những tổ trứng hóa thạch. Nhưng tất cả các hóa thạch đều đã bị biến dạng bởi sức nặng của nhiều triệu năm. Chúng tôi đặt nhiều giả thuyết, vài phỏng đoán, nhưng không một ai thật sự biết chúng ra sao.

Grant lắng nghe tiếng bíp bíp trong headphone, và ra hiệu cho Muldoon lái xe ra xa hơn về phía tây. Càng lúc càng thấy có vẻ như Ellie đã nói đúng:

- Tổ trứng nằm trong các cánh đồng núi lửa ở hướng bắc.

Grant lắc đầu, nói tiếp:

- Chưa ai biết gì nhiều về tập tính đẻ trứng và ấp trứng của khủng long.

Ông tìm cách giải thích về các loài bò sát hiện đại, như các loài cá sấu. Ngay cả cách ấp trứng của chúng cũng chưa được hiểu thấu đáo. Thật sự, cá sấu châu Mỹ được nghiên cứu tìm hiểu nhiều hơn cả, và trong trường hợp loài cá sấu này, chỉ có con cái canh giữ ổ trứng, và chỉ giữ cho đến khi trứng nở. Con đực trước đây đã trải qua những ngày đầu mùa xuân nằm bên cạnh con cái làm thành một cặp, thối bong bóng vào má con cái và làm những cử chỉ mời mọc khác của loài đực để cuối cùng con cái nhấc đuôi lên chịu giao phối. Vào thời kỳ con cái xây tổ, hai tháng sau đó, thì con đực đã bỏ đi từ lâu. Và mặc dầu con cái giữ tổ trứng, được xây bằng bùn theo hình nón cao gần một mét, sự chú ý chăm sóc trứng của nó dường như giảm dần, và nó thường bỏ rơi tổ trứng vào lúc các con sấu con bắt đầu cuộc đời của mình bằng cách tự kiếm sống, và vì lý do đó, bụng sấu con chứa đầy lòng đỏ trứng để nuôi sống nó những ngày đầu tiên.

- Thế những con sấu lớn không bảo vệ con?

- Chúng tôi nghĩ là không. Cả sấu cha lẫn sấu mẹ đều bỏ rơi đàn hậu duệ. Nhưng có một hình thức bảo vệ tập thể. Những con sấu con có một tiếng kêu cứu rất đặc biệt, mỗi khi nghe được thì bất cứ con sấu lớn nào - cha mẹ nó hoặc không phải - cũng sẽ tham gia cuộc tấn công quyết liệt và dữ dội. Không phải chỉ là dọa nạt. Mà là một cuộc chiến đấu thật sự.

- Ồ. - Gennaro làm thinh.

- Nói chung đây là một tập tính nổi bật của loài bò sát. - Grant tiếp tục - vấn đề lớn nhất của cá sấu là giữ cho trứng luôn được mát. Các tổ trứng luôn được xây trong bóng râm. Một nhiệt độ ba mươi bảy độ sẽ làm hỏng trứng cá sấu, vì thế con sấu mẹ hầu như giữ gìn trứng luôn được mát.

Muldoon nói một cách chính xác:

- Và khủng long thì không phải là loài bò sát.

- Đúng thế. Tập tính ấp trứng của khủng long có thể liên quan nhiều hơn đến tập tính của một trong các loài chim.

Gennaro nói, giọng không thỏa mãn:

- Vậy ông muốn nói là ông không biết. Ông không biết tổ trứng khủng long sẽ thế nào chứ gì?

- Không. Tôi không biết.

Gennaro:

- Ấy đấy. Các tay chuyên môn cũng chẳng được tích sự gì.

Grant giả lơ. Ông đã ngửi thấy mùi lưu huỳnh và ngay phía trước, ông thấy các đám hơi bốc lên từ các cánh đồng núi lửa.

Mặt đất chắc là nóng, Gennaro nghĩ thầm, khi ông ta bước tới. Quả thật mặt đất nóng. Và đó đây, những vũng bùn nổi bong bóng bắn tung tóe. Và hơi khí lưu huỳnh rất mạnh kêu xì xì phun lên thành tia cao ngang vai. Ông ta cảm thấy dường như mình đang đi ở địa ngục.

Ông ta nhìn Grant, trong đôi boots cao cổ, chiếc quần jeans và áo sơ mi, có vẻ rất bình tĩnh. Gennaro cảm thấy không yên tâm chút nào. Ông ta cảm thấy sợ hãi khi đi trong một chỗ bốc mùi khó chịu như địa ngục này, với lũ velociraptor quanh quẩn đâu đó. Ông ta không hiểu tại sao mà Grant lại có thể bình tĩnh như thế. Hay cô gái kia nữa, Ellie. Cô ta cứ đi theo, điềm tĩnh nhìn quanh.

- Việc này không làm ông phiền à? - Gennaro hỏi - Tôi muốn nói, làm ông thấy lo lắng?

- Chúng ta phải làm thôi. - Grant không nói thêm gì nữa.

Họ tới giữa đám lổ có khí phun lên làm bùn nổi bong bóng. Gennaro mân mê mấy quả lựu đạn giắt ở thắt lưng. Ông ta quay ra Ellie:

- Tại sao ông ấy không lo lắng gì cả?

- Có thể ông ấy đang lo. Nhưng ông ấy đã suy nghĩ về chuyện này suốt cuộc đời mình.

Gennaro gật đầu, và tự hỏi không biết sự thể rồi sẽ ra sao. Liệu mình đã có được điều gì để chờ đợi cho suốt cuộc đời mình không. Ông ta khẳng định là không có gì cả.

Grant nhấp nháy mắt trong ánh nắng. Phía trước, qua màn hơi, một con thú bò tới, nhìn họ. Rồi nó lĩnh đi. Ellie hỏi:

- Phải con raptor không?

- Tôi chắc vậy. Hay một con khác. Một con mới lớn.

- Nó dẫn chúng ta đi?

- Có lẽ.

Grant đã được Ellie kể cho nghe về chuyện mấy con raptor đã giả vờ đùa giỡn để tập trung

chú ý của cô như thế nào trong khi một con khác leo lên mái nhà. Nếu đúng như thế, một tập tính như vậy hàm ẩn một khả năng tinh thần vượt xa hầu hết các hình thức sống trên quả đất. Theo hiểu biết cổ điển, khả năng tạo ra và thực hiện được những kế hoạch như thế chỉ giới hạn trong ba chủng loại: vượn người, khỉ đột, và người. Bây giờ có khả năng là một con khủng long cũng có thể làm được điều đó.

Con raptor lại xuất hiện, phóng ra ngoài ánh sáng, rồi nhảy đi với những tiếng kêu chít chít. Nó có vẻ muốn dẫn họ đi. Gennaro cau mày:

- Chúng khôn ranh đến thế sao?

- Nếu ông cho chúng là loài chim - Grant đáp - thì hẳn ông phải thắc mắc. Một số những nghiên cứu mới cho thấy là một con vẹt xám có những dấu hiệu về trí thông minh như loài vượn người. Và loài vượn người rõ ràng là có thể dùng ngôn ngữ. Bây giờ các nhà nghiên cứu nghĩ rằng loài vẹt có sự phát triển tình cảm của một đứa bé ba tuổi, nhưng trí thông minh của chúng thì, không còn nghi ngờ, vẹt dứt khoát là có thể lý luận được, nói một cách tượng trưng.

Gennaro cau mày:

- Nhưng tôi chưa bao giờ nghe ai bị giết bởi một con vẹt.

Từ xa xa, họ có thể nghe thấy tiếng nước sôi bọt ở bờ biển. Những cánh đồng núi lửa đã ở sau lưng họ, và họ đang đối diện với một cánh đồng đá trọc. Con raptor nhảy lên một hòn đá, và rồi biến mất. Ellie hỏi:

- Nó đi đâu được nhỉ?

Grant đang lắng nghe headphone. Tiếng bíp bíp dừng lại. Họ đi vội tới trước, và tìm thấy giữa đám đá một lỗ nhỏ. Lỗ chừng sáu tấc đường kính. Khi họ đang nhìn, con raptor non lại xuất hiện, nhấp nháy đôi mắt trong ánh nắng, rồi lại lỉnh đi. Gennaro nhìn lỗ hang:

- Không có đường. Tôi sẽ không xuống dưới đó được.

Grant không nói gì. Ông và Ellie bắt đầu đem các dụng cụ ra chuẩn bị. Ông lấy một máy thu hình bằng từ nhỏ, gắn dây điều khiển từ xa vào. Ông buộc chiếc video camera vào một sợi thừng, bật cho hoạt động rồi thò vào lỗ.

Gennaro:

- Ông không thể thấy được gì bằng cách đó.

- Cứ để thử xem ra sao.

Ở gần mặt đất, ánh sáng có đủ để cho họ thấy bờ vách hang đất phẳng, và rồi đường hang bỗng bất ngờ rộng ra, qua micro họ nghe thấy tiếng chít chít. Rồi một âm thanh như tiếng hú, thật trầm. Có nhiều tiếng ồn khác, của rất nhiều con thú. Ellie lắng nghe:

- Có vẻ đúng là tổ trứng rồi.

- Nhưng quý vị không thể thấy được gì cả. - Gennaro nói và lau mồ hôi trán.

- Không thấy nhưng tôi có thể nghe được. - Grant lắng nghe thêm một chốc lâu hơn, và rồi

kéo chiếc camera lên, đặt trên mặt đất.

- Chúng ta bắt đầu thôi.

Ông đến bên miệng hang. Ellie đi lấy một đèn rọi và một gậy gậy choáng. Grant mang mặt nạ phòng hơi độc vào mặt, và bắt đầu tụt người xuống hang.

- Theo tôi. - Grant bảo Ellie trao cho ông cây gậy choáng. Ông tụt người xuống lỗ và lâu bầu - Lỗ hẹp quá.

Grant hít vào, đưa hai tay ra phía trước, và nghe có thứ tiếng gì như đất sụt, và ông biến mất.

Chiếc lỗ há miệng, trống trơn và đen thui.

- Việc gì xảy ra cho ông ta rồi? - Gennaro hỏi, giọng cảnh giác sợ hãi.

Ellie bước tới trước và cúi xuống sát gần lỗ, lắng nghe động tĩnh bên dưới. Cô bật radio, hỏi nhỏ nhỏ:

- Tiến sĩ Grant?

Một lúc yên lặng thật lâu. Rồi cuối cùng, có giọng Grant trả lời nghe khác lạ, hầu như kinh ngạc:

- Không hề gì! Tốt.

ĐÔI KHUÔN MẪU

Trong khu nhà nghỉ Safari Lolge, John Hammond bước tới bước lui trong căn phòng của Malcolm. Lão ta đang sốt ruột và chẳng thoải mái chút nào. Từ khi dốc hết sức cho cú bộc phát cuối cùng, Malcolm đã lâm vào tình trạng hôn mê và theo Hammond, có lẽ sẽ chết thôi. Dĩ nhiên là một chiếc trực thăng đã được gọi, nhưng có Chúa biết khi nào nó mới đến.

Ý nghĩ Malcolm sẽ chết trong lúc chờ đợi làm Hammond thấy mọi việc đều tồi tệ hơn vì lão chúa ghét nhà toán học. Hammond cảm thấy rằng cái chết của Malcolm, nếu mà xảy ra, sẽ là lời trách cứ cuối cùng dành cho lão, và đấy sẽ là điều nặng nề hơn bất cứ điều gì mà Hammond có thể chịu đựng. Nhưng dù thế nào, cái mùi vị hiện có trong phòng cũng có vẻ ma quái. Hoàn toàn ma quái. Mùi hôi của thịt chết.

Malcolm nẩy người lên vì chiếc gối, nói đứt quãng:

- Mọi thứ... mẫu...

Hammond hỏi:

- Ông ta tỉnh lại rồi hả?

Harding lắc đầu. Hammond hỏi tiếp:

- Thế ông ta nói gì vậy?

- Tôi không nghe kịp.

Hammond bước tới thêm vài bước. Lão đẩy cửa sổ mở rộng hơn, cho không khí mát mẻ vào thêm. Cuối cùng, khi không còn chịu đựng nổi, lão nói:

- Ở ngoài kia có vấn đề gì không, nếu đi ra ngoài một lát?

- Tôi chắc là không việc gì đâu. - Harding trả lời - Tôi nghĩ quanh đây không can gì.

- Vậy thì, trông chừng ông ta nhé. Tôi ra ngoài một chút.

- Được rồi. - Harding điều chỉnh lại dây truyền trụ sinh.

- Tôi sẽ trở lại ngay.

- Được rồi.

Hammond ra khỏi phòng, bước vào ánh nắng, tự hỏi tại sao mình lại báo cho Harding làm gì. Dẫu sao, ông ta cũng là người làm của mình. Lão cần gì phải giải thích.

Lão đi ngang qua cổng hàng rào, nhìn quanh công viên. Trời đã quá nửa chiều, thời điểm các đám sương bay đã thừa đi, thỉnh thoảng mặt trời lộ ra. Lúc này đang có ánh nắng, và Hammond cho đó là một điềm gở. Dù họ có nói gì, lão biết rằng công viên của lão rất hứa hẹn. Và cho dù gã điên Gunnaro có quyết định đốt trụ đảo này thì điều đó cũng chẳng có gì thay đổi.

Hammond biết rằng trong hai căn hầm khác nhau của bộ chỉ huy InGen ở Palo Alto có cất giữ mười hai tá phôi đông lạnh. Vấn đề nuôi chúng lớn lên chẳng có gì khó khăn, trên một hòn đảo khác, hay bất cứ nơi nào trên thế giới. Và nếu ở đây đã có những trục trặc thì lần sau họ sẽ giải quyết những trục trặc ấy. Đây là tiến bộ. Bằng cách giải quyết trục trặc.

Trong suy nghĩ, lão kết luận Wu chẳng phải thật sự là mẫu người cần cho công việc của mình. Wu rõ ràng là đã quá tùy tiện, quá bất thường với công việc vĩ đại anh ta nắm trong tay. Và Wu đã quá bận tâm với cái tư tưởng cải thiện. Thay vì tạo nên những khủng long, gã ta cứ muốn cải thiện chúng. Hammond nghi ngờ rằng đây là lý do cho sự đổ vỡ của công viên.

Wu là nguyên nhân.

Cũng thế, lão phải thừa nhận rằng Arnold rất thích hợp cho công việc của kỹ sư trưởng. Arnold có được phẩm chất nghề nghiệp đáng thán phục, nhưng đến thời điểm này anh ta đã mệt mỏi trong nghề nghiệp của mình, và anh ta là một người luôn lo lắng cái kính. Anh ta không được hướng dẫn và đã bỏ sót nhiều điều. Những điều quan trọng.

Thật ra, cả Wu lẫn Arnold không ai có được phẩm chất cần thiết, Hammond khẳng định: Tính cách nhìn ra sự việc. Sức tưởng tượng rộng lớn để gợi nên ý tưởng một công viên kỳ diệu, nơi mà lũ trẻ tì tay lên hàng rào, kinh ngạc với lũ sinh vật kỳ lạ trong sách đang sống động trước mắt. Khả năng nhìn trước vào tương lai. Khả năng sắp xếp những nguyên liệu hiện có để làm cho tương lai trong tưởng tượng biến thành sự thật.

Không. Cả Wu lẫn Arnold không ai thích hợp với công việc như thế.

Và, cũng thế, Ed Regis cũng là một sự lựa chọn nghèo nàn. Harding chưa phải là một lựa chọn xuất sắc, Muldoon là một lão say...

Hammond lắc đầu. Lão sẽ làm tốt hơn ở lần tới.

Đắm mình trong suy nghĩ, lão tiến về ngôi nhà nghỉ mát của mình theo con đường nhỏ từ khu nhà khách hướng về phía bắc. Lão đi ngang một trong mấy người làm công, anh ta gật đầu chào lão. Hammond chẳng đáp lại cái gật đầu chào ấy. Lão thấy rằng người làm công ở đây đều hỗn xược như nhau. Của đáng tội, việc chọn lựa hòn đảo ngoài khơi Costa Rica này đã chẳng mấy khôn ngoan. Lão sẽ không tái phạm những lỗi lầm như thế nữa...

Có tiếng gầm của con khủng long bạo chúa, nghe gần một cách đáng sợ. Hammond quay mình nhanh đến nỗi lão ngã lăn trên con đường đi, và khi nhìn lui, lão thấy cái bóng của con T-rex thanh niên di chuyển trong đám tàn lá bên cạnh con đường lát đá, về phía lão.

Con T-rex đang làm gì ở đây? Tại sao nó lại ra được bên ngoài hàng rào?

Hammond cảm thấy một cơn giận bùng lên: và rồi lão thấy một người làm công, đang hốt hải chạy để thoát thân, Hammond ráng đứng dậy lao thực mạng vào khu rừng bên kia đường. Lão đâm sầm vào bóng tối, lão loạng choạng và ngã, mặt lão chúi vào đám lá ướt và đất ẩm, lão lão đảo đứng dậy, chạy tiếp tới, lại ngã, và lại chạy lần nữa. Lúc này lão vấp ngã không đứng dậy được, lăn tròn trên mặt đất mềm trước khi dừng lại ở chân đồi. Mặt lão đập vào một vũng nước cạn âm ẩm.

Lão đang nằm, mặt vực xuống một dòng suối nhỏ.

Lão đã quá sợ! Thật là điên! Đáng lẽ lão đã đến căn nhà nghỉ mát của mình! Lão rửa thầm mình. Khi đứng dậy, lão cảm thấy đau đớn ở mắt cá bên trái đến chảy nước mắt. Lão mò mẫm ấn thử chỗ đau: có thể đã gãy xương. Lão cố sức đứng dậy dồn cả sức nặng lên chân phải, răng nghiến chặt.

Hầu như chắc chắn gãy xương.

*

Trong phòng điều khiển, Lex nói với Tim:

- Em ước chi họ đem chúng ta đi đến chỗ tổ trứng.

- Ở đây quá nguy hiểm cho chúng ta. Bọn mình phải ở lại đây. Này em nghe đây. - Cậu bé bấm một nút và âm thanh ghi âm tiếng gầm của con khủng long bạo chúa vang khắp các loa trong công viên.

- Nghe hay quá. - Lex reo lên.

- Em cũng làm được. - Tim bảo em - Và nếu em bấm nút này, sẽ có tiếng vọng.

- Để em làm thử xem. - Cô bé ấn nút. Tiếng con khủng long bạo chúa gầm lên lần nữa - Chúng ta có làm cho nó kéo dài nữa không?

- Xong, chỉ việc xoay núm này...

*

Nằm ở chân ngọn đồi, Hammond nghe tiếng con tyrannosaur rống lên rung chuyển, xuyên qua khu rừng rậm.

Chúa ơi! Lão rung mình khi nghe âm thanh ấy. Thật kinh khủng, tiếng thét từ một thế giới bên kia nào đó. Lão chờ xem việc gì xảy ra. Con tyrannosaur sẽ làm gì? Nó đã chụp được người làm công? Hammond chờ, chỉ nghe tiếng râm ran của lũ ve rừng, cho đến khi lão nhận ra là mình đang nín thở, và lão buông một tiếng thở dài.

Với mắt cá bị thương, lão không thể nào leo lên đồi. Lão sẽ phải chờ dưới đáy khe. Sau khi con khủng long bạo chúa bỏ đi, lão sẽ kêu cứu. Trong lúc đó, ở đây ít nguy hiểm hơn.

Rồi lão nghe tiếng nói qua âm li:

- Nào, anh Tim. Để em làm thử lần nữa. Nào? Để em bấm cho nó kêu.

Mấy đứa nhỏ!

Con khủng long bạo chúa lại rống lên, nhưng lần này nó phát ra một âm thanh như âm nhạc, giọng trầm, và có tiếng vọng kéo dài tiếp theo sau.

Mấy đứa nhỏ chết tiệt!

Đáng lẽ lão đừng có đưa mấy đứa nhỏ đến đây. Chúng chẳng được gì ngoài việc gây rắc rối

ngay từ lúc bắt đầu. Chẳng ai muốn có chúng quanh quần một bên. Hammond mang chúng đến vì lão nghĩ sự hiện diện của chúng sẽ ngăn Gennaro phá hủy khu nghỉ mát này, nhưng dù vậy Gennaro vẫn sắp phá hủy. Hai đứa nhỏ rõ ràng là đã vào phòng điều khiển và bắt đầu phá đám - ai đã cho phép chúng làm?

Lão cảm thấy tim mình bắt đầu đập như chạy đua, và cảm thấy hụt hơi thở. Lão bắt mình phải thư giãn. Chẳng sao cả.

Hammond ngồi xuống mặt đất ẩm, lắng nghe những âm thanh của khu rừng quanh mình. Và rồi, sau một lúc, lão bắt đầu kêu cứu.

*

Giọng Malcolm không lớn hơn tiếng thì thầm:

- Mọi thứ... trông khác... ở phía bên kia.

Harding cúi sát người bên Malcolm:

- Ở phía bên kia. - Ông nghĩ là Malcolm đang nói về việc chết.

- Khi... đổi chỗ.

- Đổi chỗ?

Malcolm không trả lời. Đôi môi khô của ông mấp máy. Và cuối cùng thốt lên:

- Khuôn mẫu.

- Đổi chỗ khuôn mẫu? - Harding nhắc lại. Ông có biết mấy từ này. Trong suốt hai thập kỷ vừa qua, chúng là những từ rất hợp thời để nói về sự thay đổi trong khoa học. "Khuôn mẫu" chỉ là một từ khác để chỉ một, model, nhưng khi các nhà khoa học dùng thuật ngữ này thì nó có nghĩa hơn thế, là một quan điểm về thế giới. Một cách nhìn rộng lớn hơn về thế giới. Đối mới khuôn mẫu được xem là sẽ xảy ra một khi khoa học thực hiện một thay đổi chính trong quan điểm của mình về thế giới. Những thay đổi như thế tương đối hiếm, xảy ra chừng một thế kỷ một lần. Thuyết tiến hóa của Darwin đã thúc đẩy một đổi chỗ khuôn mẫu. Cơ học lượng tử cũng đã thúc đẩy một đổi chỗ khuôn mẫu nhỏ.

Malcolm mấp máy môi:

- Không... không... khuôn mẫu... vượt quá...

- Vượt quá khuôn mẫu? - Harding cố hiểu.

- Đừng bận tâm về... những gì... nữa.

Harding thở dài. Bất chấp mọi cố gắng, Malcolm đang nhanh chóng lâm vào tình trạng hôn mê lần cuối. Cơn sốt càng cao hơn, và họ thì xem như đã hết cả thuốc kháng sinh.

- Ông không bận tâm về điều gì?

- Bất cứ điều... gì. Vì... mọi thứ trông khác... ở phía bên kia.

Malcolm mấp máy môi.

Và ông mỉm cười.

XUỐNG HANG

Gennaro ra lớn với Ellie, khi nhìn cô chống tay vào miệng hang để lọt người xuống:

- Cô điên quá! Đừng có điên mà làm như thế!

Ellie mỉm cười:

- Có thể. - cô tụt người xuống nữa, tay chống hai vách hang và đột nhiên biến mất.

Lỗ hang há miệng đen ngòm.

Gennaro bắt đầu vã mồ hôi. Ông ta quay sang Muldoon đang đứng bên cạnh chiếc Jeep.

- Tôi sẽ không làm như thế.

- Làm chứ.

- Tôi không thể làm thế. Tôi không thể leo xuống.

- Họ đang đợi ông. Ông phải leo xuống.

- Có chúa biết được cái gì dưới ấy. Tôi nói thật với ông đấy. Tôi không leo xuống đâu.

- Ông phải leo xuống.

Gennaro quay đi, nhìn xuống lỗ, rồi nhìn lui:

- Tôi chịu thôi. Ông không thể bắt buộc được tôi.

- Tôi chẳng bắt buộc gì ông. - Muldoon đưa lên một cây gậy sắt không rỉ - Có bao giờ ông chạm phải gậy choáng này chưa?

- Chưa. - Gennaro nhìn cây gậy. - Ông sẽ chẳng dùng gậy đó với tôi.

- Tôi nghĩ tốt hơn là ông leo xuống và đếm lỗ thú ấy. Và tốt hơn nữa là ông phải xuống ngay.

Gennaro nhìn lỗ hang, một cái lỗ đen ngòm, một cái miệng trên mặt đất. Rồi ông ta nhìn Muldoon, đứng đấy, to lớn và chẳng chút cảm xúc.

Gennaro toát mồ hôi và đầu óc quay cuồng. Ông ta bắt đầu bước đến miệng hố. Đứng xa xa thấy nó nhỏ, nhưng khi đến gần dường như nó to thêm lên. Muldoon nói:

- Thế chứ.

Gennaro bắt đầu xuống hố theo cách thụt chân xuống trước nhưng rồi ông ta cảm thấy sợ hãi khi tiếp tục xuống theo cách ấy ý tưởng thụt xuống một nơi không biết có gì làm ông kinh sợ. Vì thế vào phút cuối, ông ta quay lại và leo xuống bằng cách thò đầu vào hang, tay dang rộng, chân đạp. Ông ta kéo mặt nạ xuống che mặt.

Và đột nhiên Gennaro tuôn tới trước, tuột dài vào khoảng tối đen, nhìn vách hang biến mất vào bóng tối trước mặt, và rồi vách hang hẹp lại - hẹp nữa, hẹp một cách dễ sợ - ông ta cảm

thấy đau đớn vì càng lúc càng bị ép người lại, bị ép tưởng đến bể phổi, ông ta chỉ lơ mơ nhận biết là con đường hầm hơi nghiêng, ông ta há miệng thở dốc, tóe đom đóm mắt, và đau đớn khắp người.

Và rồi thành linh con đường lại nghiêng dốc xuống trở nên rộng hơn, Gennaro cảm thấy mặt đất cứng, đúc xi măng, và khí mát lạnh. Thân hình ông ta bỗng nảy lên, rồi rơi xuống, lăn tròn trên nền đúc bê tông.

Có tiếng nói trong bóng tối. Mấy ngón tay sờ vào ông. Không khí mát lạnh như trong hang động.

- Có làm sao không?
- Ông ta có vẻ không hề gì.
- Đang thở?
- Vâng.

Một bàn tay đàn bà xoa mặt ông. Đây là Ellie. Cô thì thầm:

- Ông nghe được không?
- Tại sao mọi người thì thầm thì thế? - Gennaro hỏi.
- Vì... - Cô đưa tay chỉ.

Gennaro quay lại, lăn người, từ từ đứng dậy. Ông nhìn chăm chú khi mắt dần quen với bóng tối. Những thứ ông thấy đầu tiên, ánh lên trong bóng tối, là những con mắt. Những con mắt sáng rực màu lục. Hàng chục đôi mắt. Khắp xung quanh.

Ông ta đang ở trên một bờ thành, giống như một bờ lề đường cao cách nền xi măng chừng hai mét. Có những thùng sắt lớn chồng chất nối tiếp nhau tạo cho họ một chỗ nấp, tránh được tầm nhìn của hai con velociraptor trưởng thành đang đứng ngay trước mặt họ, cách không quá một mét rưỡi. Mấy con thú màu lục đậm với vằn như vằn cạp màu nâu nhạt. Chúng đứng thẳng, lấy thăng bằng trên chiếc đuôi cứng đuối dài. Chúng hoàn toàn yên lặng, nhìn quanh canh chừng với đôi mắt đen to. Ở chân mấy con trưởng thành, những con velociraptor con đang rúc rúc và kêu chíp chíp. Cách đây xa hơn, trong bóng tối, mấy con raptor thanh niên nhào lộn đùa giỡn, phát ra những tiếng gừ gừ.

Gennaro không dám thở. Hai con raptor!

Gennaro chỉ cách đầu hai con thú chừng một, hai tấc. Hai con raptor xem như kẻ sát họ, đầu chúng ngóc lên ngóc xuống có vẻ bồn chồn. Thỉnh thoảng chúng khịt mũi như sốt ruột. Rồi chúng quay đi, về phía bầy chính.

Khi mắt đã quen dần, lúc này Gennaro có thể thấy họ đang ở trong một loại cấu trúc rất khổng lồ dưới mặt đất, do người xây dựng, có những đường gờ đúc bê tông, và những cọc sắt lồi lên ở chỗ sẽ đúc tiếp. Và trong khoảng không gian rộng rãi này có rất nhiều con thú. Gennaro đoán chừng ít nhất cũng đến ba mươi con. Có lẽ còn nhiều hơn.

Grant thì thào:

- Cả một quần thể. Bốn hay sáu con trưởng thành. Những con còn lại là những con thanh niên hay con non. Ít nhất là hai lứa ấp. Một lứa năm ngoái và một lứa năm nay. Lũ con chừng bốn tháng tuổi. Có lẽ nở vào khoảng tháng tư.

Một trong mấy con non, tò mò, nhảy lên bờ rìa đường, kêu chít chít và tiến về phía họ. Lúc này nó chỉ cách họ chừng ba mét. Gennaro thốt lên:

- Ôi Lạy Chúa.

Nhưng ngay lập tức, một trong mấy con trưởng thành tiến tới trước, cất đầu lên, và nhẹ nhàng dùng mõm hất con con quay lui. Con thú non kêu lên chíp chíp chống đối, rồi nhảy lên đứng trên sống mũi của con lớn. Con thú lớn cử động chậm chậm, cho con con leo lên trên đầu, xuống cổ, rồi xuống lưng. Từ vị trí được bảo vệ đó, con thú non quay lại, kêu chíp chíp thật to về phía mấy người đang xen vào chỗ của chúng.

Mấy con lớn dường như chẳng chú ý gì đến họ cả. Gennaro thì thầm:

- Tại sao chúng không tấn công chúng ta? Tôi không hiểu được.

- Hẳn là chúng không thấy. Vào lúc này hình như chẳng còn cái trứng nào. - Grant lắc đầu, đáp.

- Chúng ta còn ở đây bao lâu nữa?

- Khi nào đếm xong trứng.

Như Grant thấy, có ba lứa con non, được chăm sóc bởi ba cặp cha mẹ. Sự phân chia khu vực sinh hoạt tập trung quanh mấy ổ trứng, mặc dù đám con trưởng thành đối xử mềm mỏng với những con non, nghiêm khắc hơn với những con thanh niên, thỉnh thoảng tấp tấp vào mấy con lớn hơn khi chúng đùa giỡn quá hung dữ.

Vào lúc này một con raptor tơ đến bên Ellie và cọ đầu vào chân cô. Ellie nhìn xuống và thấy chiếc tròng cổ với chiếc hộp đen. Chiếc dây tròng cổ đã làm trầy da cổ con thú.

Con thú tơ kêu lên mấy tiếng nhỏ.

Trong khoảng phòng rộng phía dưới, một trong mấy con thú trưởng thành tò mò quay mình về phía tiếng kêu.

- Giáo sư nghĩ là tôi có thể tháo nó ra không? - Ellie nói với Grant.

- Chỉ việc làm cho nhanh.

- Ô kê. - Ellie ngồi xổm bên cạnh con thú. Nó lại kêu lên.

Mấy con lớn khịt mũi, đầu ngóc lên ngóc xuống.

Ellie vỗ về con thú tơ, gắng làm cho nó đừng kêu lên nữa. Cô đưa tay lần quanh chiếc dây tròng cổ, tới chỗ khuy gài để tháo ra. Con thú lại kêu lên một tiếng nhỏ. Mấy con lớn lại ngóc đầu.

Và một con bắt đầu tiến về phía Ellie. Gennaro nín thở:

- Ô chó thật.

- Đừng có cử động. - Grant bảo ông ta - Cứ giữ yên.

Con trưởng thành đi ngang chỗ họ, mấy chiếc vuốt cong gồ cong cóc trên nền bê tông. Con thú dừng lại trước mặt Ellie, cô vẫn ngồi xổm bên cạnh con thú non, đằng sau một hộp sắt. Con thú non lộ rõ nguyên cả thân hình, và tay Ellie vẫn còn nằm trên dây tròng cổ. Con thú lớn cất cao đầu, khịt mũi ngửi vào không khí; Chiếc đầu to lớn của nó rất gần với tay Ellie nhưng nó không thể thấy cô vì dây thùng sắt kê tiếp nhau. Một chiếc lưỡi thò ra thăm dò.

Grant đưa tay sờ một quả lựu đạn gây tê liệt, rút ra khỏi thắt lưng, đặt ngón tay cái lên, sẵn sàng rút chốt. Gennaro đưa một tay ra hiệu, lắc đầu, và rồi hất đầu về phía Ellie.

Cô không mang mặt nạ.

Grant để quả lựu đạn xuống, với tay lấy cây gậy choáng. Con thú lớn vẫn đứng sát Ellie.

Ellie tháo chiếc dây da ra khỏi cổ con vật và thả xuống. Chiếc khóa sắt kêu một tiếng cách trên mặt bê tông. Đầu con thú lớn ngóc nhanh rồi nghiêng về một phía, tìm tòi. Nó tiến tới lần nữa để thăm dò trong khi con thú tơ vui vẻ kêu chíp chíp nhảy đi chỗ khác. Con lớn vẫn đứng cạnh Ellie. Rồi cuối cùng nó quay mình, đi về phía tổ trứng.

Gennaro buông một hơi thở dài:

- Ôi, lạy Chúa. Chúng ta đi được chưa?

- Không. Chúng ta còn phải làm vài ba việc.

Trong ánh sáng huỳnh quang của kính nhìn đêm gắn vào mặt nạ, Grant từ chỗ của mình trên bờ đường, nhìn vào tổ trứng đầu tiên. Tổ được làm bằng bùn và rác tạo thành một chiếc tổ tròn, to, lõm xuống ở giữa theo hình một chiếc rổ. Ông đếm phần còn lại của mười bốn cái trứng. Dĩ nhiên ông không thể đếm được các vỏ trứng thật sự với một khoảng cách như thế, và dù sao thì cũng đã quá lâu kể từ khi chúng vỡ ra và các mảnh vỡ thì nằm rải rác khắp nền hầm, nhưng ông có thể đếm những vết lõm xuống bùn. Rõ ràng là mấy con raptor đã làm ổ một thời gian ngắn trước khi chúng đẻ, và mấy quả trứng còn để lại dấu trong bùn. Ông cũng thấy có bằng chứng là ít nhất có một quả bị vỡ ông tin là có mười ba con thú.

Tổ trứng thứ hai bị gãy đôi. Nhưng Grant lượng đoán là tổ này có chín trứng. Tổ thứ ba có mười lăm trứng, nhưng cho thấy có ba trứng đã vỡ trước. Gennaro hỏi:

- Tổng số bao nhiêu?

- Ba mươi bốn con nở. - Grant đáp.

- Ông thấy được mấy con?

Grant lắc đầu. Lũ thú lớn nhỏ đang chạy nhảy khắp nơi trong khuôn nền các hầm, thoát ra thoát vào những chỗ có ánh sáng. Ellie bảo:

- Tôi đang quan sát. Giáo sư hãy chụp ảnh để biết thật chắc. Mồm của các con thú con đều

khác nhau. Tôi đếm được ba mươi ba.

- Và những con tơ?

- Hai mươi hai, nhưng giáo sư Grant, ông có thấy điều gì kỳ lạ nơi chúng không?

- Điều gì? - Grant thì thầm.

- Về cách chúng tự sắp chỗ đứng trong phòng. Chúng đang có những vị trí theo một mẫu mực nào đó hay một sự sắp xếp nào đó.

Grant nhíu mày nhìn:

- Hơi tối.

- Không tối đâu. Giáo sư thử nhìn xem. Hãy trông những con nhỏ. Khi chúng đùa giỡn, chúng chạy nhảy khắp mọi phía. Hãy chú ý cách chúng định hướng thân hình của chúng. Chúng xây mặt vào hoặc bức tường này hoặc bức tường kia. Giống như chúng sắp hàng vậy.

- Tôi không hiểu, Ellie. Cô nghĩ là chúng có di căn của một quần thể? Như loài ong?

- Không. Không đúng thế. Nó tinh vi hơn thế. Đây là một khuynh hướng.

- Những con non làm như thế nào?

- Không. Tất cả đều làm thế. Cả mấy con lớn nữa. Hãy nhìn chúng xem. Giáo sư thấy không, chúng đang sắp hàng.

Grant nhíu mày. Dường như Ellie nói đúng. Mấy con thú làm đủ mọi cử chỉ, đủ mọi thái độ nhưng trong những lúc đứng yên, những lúc chúng nhìn nhau hay nghỉ xả hơi, chúng dường như định hướng thân hình theo những phương hướng đặc biệt, dường như có những con đường vô hình trên nền hầm.

- Tôi cá đấy. Có thể có cơn gió...

- Tôi có thấy gió gì đâu, giáo sư.

- Chúng đang làm gì? Một loại tổ chức sống tập thể được biểu hiện theo kiểu chia chỗ ở?

- Điều đó không có lý. Vì tất cả chúng đều làm như thế.

Gennaro lật nắp đồng hồ đeo tay, dưới mặt đồng hồ là một la bàn.

- Tôi biết là vật này sẽ có ngày được dùng.

- Ông dùng nó làm gì ở tòa án?

Gennaro lắc đầu và giải thích:

- Vợ tôi tặng sinh nhật của tôi. - ông ta nhìn vào đồng hồ - Ấy, chúng không sắp hàng nhằm theo một vật gì... Tôi đoán chúng đứng theo hướng đông bắc - tây nam, hay hướng gì đại loại như thế.

- Có thể chúng đang nghe cái gì đó, rồi quay đầu để nghe cho rõ. - Ellie góp ý.

Grant cau mày. Ellie tiếp:

- Hay đấy là một tập tính lễ nghi, một tập tính đặc biệt cùng chủng loại để nhận biết lẫn nhau. Nhưng có lẽ chẳng có ý nghĩa gì lớn hơn. - Ellie thở dài - Hoặc có lẽ đấy là một điều khó hiểu. Có thể khủng long là một loài khó hiểu. Hay đấy là một cách thông tin.

Grant cũng đang suy nghĩ đến điều đó. Loài ong có thể thông tin với nhau trong không gian, bằng cách bay theo một điệu vũ nào đấy. Có lẽ khủng long cũng có thể làm theo cách ấy.

Gennaro nhìn lũ thú và hỏi:

- Tại sao chúng không đi ra ngoài?
- Chúng là loài ăn đêm.
- Vâng, nhưng chúng hầu như có vẻ đang ẩn núp.

Grant nhún vai. Một lúc sau đó, những con non bắt đầu kêu chíp chíp và nhảy nhót xao động. Những con lớn nhìn có vẻ lạ lùng trong chốc lát. Và rồi, với những tiếng rúc và tiếng kêu vang dội trong khoảng không gian của căn hầm tối, tất cả các con khủng long quay đầu và chạy về phía cuối con đường hầm đục bê tông, khuất trong bóng tối ở xa.

HAMMOND

Hammond nặng nề buông mình ngồi xuống trên đám đất ướt của dốc đồi và cố lấy lại hơi thở. Lạ Chúa, nóng quá. Lão nghĩ. Nóng và ẩm ướt. Lão cảm thấy dường như mình đang thở qua một miếng bọt biển.

Lão nhìn xuống con suối, lúc này ở phía dưới, cách chỗ lão ngồi mười hai mét. Dường như đã hằng giờ trôi qua từ khi lão trỗi dậy khỏi làn nước suối và bắt đầu leo lên ngọn đồi. Mắt cá của lão bây giờ sưng vù và bầm tím. Lão không thể đề sức nặng của mình lên đấy được nữa. Lão bắt buộc phải nhảy lò cò lên đồi bằng chân kia, mà bây giờ đang đau nhức vì phải chịu đựng quá sức.

Và lão khát nước. Trước khi bỏ lại con suối phía sau lão đã uống nước suối, cho dầu biết thế là không khôn ngoan. Bây giờ, lão cảm thấy choáng váng, và trời đất thỉnh thoảng quay cuồng quanh lão. Lão thấy khó khăn trong việc giữ thăng bằng. Nhưng lão biết lão phải leo lên ngọn đồi, trở lại con đường phía trên ấy.

Có tiếng chít chít, và những hòn đất nhỏ lăn xuống đồi ngang qua lão. Có con gì đó đang tới. Rồi lão thấy một con thú màu lục đậm nhảy xuống đồi về phía lão - một con khác - và một con khác nữa.

Compys, lão nghĩ thầm với nỗi ớn lạnh. Những con thú ăn xác chết.

Các con compys trông không có vẻ nguy hiểm. Chúng lớn chỉ bằng con gà mái, chúng đi tới với chiếc đầu giật giật, như mấy con gà mái. Nhưng lão biết chúng là những con thú độc. Những vết cắn của chúng có chất độc tác dụng chậm, chúng dùng để giết các con thú què.

Các con thú què, lão nghĩ, cau mày.

Con đầu tiên của mấy con compys đứng trên sườn đồi, nhìn lão chăm chăm. Nó đứng cách lão chừng một mét rưỡi, ngoài tầm tay của lão, và chỉ nhìn lão. Mấy con khác đến ngay sau đó, và chúng đứng thành một hàng. Canh chừng. Chúng nhảy lên, nhảy xuống kêu chít chít, vẫy vẫy mấy bàn tay nhỏ có móng.

- Suyt! Cút đi! - Lão ném một hòn đá.

Mấy con compys lùi lại, nhưng chỉ một, hai bước. Chúng không sợ. Chúng dường như biết lão không thể làm gì được chúng.

Nổi giận, Hammond, bẻ một cành cây gần đấy và dứ về phía chúng. Mấy con compys né tránh, nắm mấy chiếc lá, kêu chít chít vui vẻ. Dường như chúng cho rằng lão đang đùa với chúng.

Lão lại nghĩ về chất độc. Lão nhớ một trong mấy người chăm sóc thú đã bị một con compys trong chuồng cắn. Người này nói rằng chất độc giống như thuốc phiện - dịu dàng, êm đềm. Không đau.

Người bị cắn chỉ muốn ngủ.

Quý tha ma bắt với thứ đó, lão nghĩ bụng. Hammond nhặt một hòn đá, ngắm cẩn thận, và ném, trúng một con ngay ngực. Con thú nhỏ kêu lên sợ hãi khi nó bị té lui, lăn tròn trên chiếc đuôi. Những con kia lập tức dạt lui.

Thế mới được chứ.

Hammond quay đi, và lại bắt đầu leo lên đồi. Nắm các cành cây bằng cả hai tay, lão nhảy lò cò bằng chân trái, cảm thấy đau nhức nơi vế. Lão đi chưa được mười bước thì một con compys nhảy lên lưng lão. Lão quay tay thật mạnh, đánh con thú văng đi xa, nhưng mất thăng bằng tuột lui xuống đồi. Khi lão dừng lại được, một con compys thứ hai nhảy tới cắn vào tay lão. Lão nhìn vết cắn với nỗi kinh hoàng, thấy máu chảy qua mấy ngón tay. Lão quay người và bắt đầu khó nhọc leo trở lại lên đồi.

Một con compys khác nhảy lên vai lão, và lão cảm thấy đau khi con vật cắn vào cổ lão. Lão thét lên và hất con vật đi. Lão quay lại đối diện với mấy con thú, thở mạnh, chúng đều đứng quanh lão, nhảy nhót, nhìn lão. Từ dấu cắn trên cổ, lão cảm thấy máu âm ỉ chảy qua vai, xuống xương sống.

Nằm ngửa trên sườn đồi, lão bắt đầu thấy thoải mái một cách kỳ lạ, trí óc bay bổng. Lão nhận thấy mình chẳng có điều gì sai trái cả. Không có một nhầm lẫn nào đã phạm phải. Malcolm hoàn toàn không đúng trong lối phân tích của lão ấy. Hammond nằm rất yên tĩnh, yên tĩnh như một đứa trẻ trong nôi, và lão cảm thấy êm đềm một cách kỳ diệu. Khi con compys kế đó nhảy đến cắn vào mắt cá lão, lão chỉ dùng sức của một nửa ý muốn để đá nó đi. Những con thú nhỏ mon men đến gần hơn. Chẳng mấy chốc, chúng kêu chút chít đầy xung quanh lão, như những con chim vui vẻ tìm được mồi. Lão cất đầu lên khi một con compys khác nhảy lên ngực lão, con vật nhẹ và dễ chịu một cách kỳ lạ. Hammond chỉ cảm thấy một tí đau nhẹ, rất nhẹ, khi con compys cúi đầu cắn vào cổ lão.

BỜ BIỂN

Đuổi theo mấy con khủng long, theo những đường cong và những con dốc lên xuống đúc bê tông, Grant thành công ló ra khỏi một miệng hang và thấy mình đứng trước một bờ biển, nhìn ra Thái Bình Dương. Khắp xung quanh ông, những con velociraptor đang nhảy nhót và đá vào cát. Những con này sau con kia, lũ thú đi lui vào bóng những cây cọ dừa qua một đầm nước, và chúng đứng đấy, sắp hàng theo một cung cách kỳ dị, trông chừng ra ngoài biển. Chúng nhìn bất động về phía nam. Gennaro:

- Tôi không hiểu được.

Grant:

- Tôi cũng vậy, trừ cái điều rõ ràng là chúng không thích ánh nắng.

Lúc này trên bờ biển không nắng lắm, một làn sương nhẹ bay, và ngoài biển có sương mù. Nhưng tại sao chúng bất thành công bỏ tổ ra đi. Cái gì đã mang cả quần thể này đến bờ biển.

Đằng sau bờ biển, sâu vào trong rừng, họ nghe tiếng u u của hàng rào điện. Eilie nói:

- Ít nhất, chúng ta biết được bằng cách nào mà chúng thoát ra khỏi các hàng rào điện.

Gennaro lật mặt đồng hồ nhìn vào la bàn, và quan sát cách đứng của lũ thú:

- Tây nam. Đông bắc. Y như hồi nãy.

Rồi họ nghe tiếng của một động cơ diesel tàu thủy. Qua làn sương mù, họ thấy một chiếc tàu xuất hiện. Một chiếc tàu chở hàng lớn, chậm chậm đi về phía bắc. Gennaro nói:

- Có phải vì thế mà chúng ra đây?

Grant gật đầu:

- Hẳn chúng có nghe chiếc tàu đến.

Khi chiếc tàu hàng đi qua tất cả các con vật đều nhìn con tàu, đứng yên lặng, thỉnh thoảng mới nghe vài tiếng chirp chirp. Grant thấy kinh ngạc bởi tập tính phối hợp này, cách chúng di chuyển và hành động như một tập thể. Nhưng có lẽ điều này chẳng quá huyền bí. Trong trí ông, ông ôn lại chuỗi sự kiện nối tiếp nhau bắt đầu từ lúc trong hang. Thoạt tiên, các con thú non xáo động. Rồi các con trưởng thành chú ý. Và cuối cùng cả bầy thú chạy ra bờ biển. Chuỗi nối tiếp dường như hàm ý rằng những con thú trẻ hơn, với việc nghe ngóng nhạy bén hơn, đã phát hiện ra chiếc tàu trước. Rồi những con trưởng thành đã dẫn cả bầy ra biển. Và như Grant thấy, lúc này mấy con lớn đang nhận lấy trách nhiệm. Có một sự tổ chức phân chia vị trí rõ ràng dọc theo bờ biển, và khi lũ thú ổn định lại, chúng không lộn xộn mất trật tự, tùy tiện như khi còn trong hang. Đúng hơn, rất có quy tắc, hầu như rất kỷ luật. Những con lớn đứng cách nhau chừng mười mét hay khoảng đó, mỗi con trưởng thành có một nhóm các con nhỏ vây quanh. Những con thanh niên có vị trí ở khoảng giữa, hơi quá trước mấy con trưởng thành một chút.

Nhưng Grant thấy những vằn phân biệt rõ dọc theo đầu một con cái, và nó đứng ngay điểm

trung tâm của cả nhóm khi chúng sắp hàng dọc bờ biển. Cũng chính con cái đó đã đứng ở trung tâm ổ trứng trong hang. Ông đoán rằng, giống như các bầy khỉ, lũ raptor được tổ chức theo tôn ti trật tự mẫu hệ, và con cái có vẻ đặc biệt này là con đầu đàn. Những con đực, ông nhận thấy sắp hàng theo vòng để bảo vệ cho cả bầy.

Nhưng không giống bầy khỉ, vốn tùy tiện và lỏng lẻo trong cách tổ chức, lũ khủng long ổn định theo một sự bố trí khắt khe - hầu như một tổ chức quân sự, dường như vậy. Rồi, còn sự kỳ dị của việc định hướng tây nam - đông bắc trong không gian. Việc này ngoài sức hiểu biết của Grant. Nhưng về một ý nghĩa khác, ông không lấy làm ngạc nhiên. Các nhà cổ sinh vật đã đào được những bộ xương quá cổ. Qua chúng chỉ nhận được rất ít thông tin. Xương có thể cho chúng ta biết bề ngoài của một con thú, chiều cao và sức nặng của nó. Xương có thể biết được những tập tính thô thiển trong suốt cuộc đời của nó. Chúng có thể cho ta biết đầu mối của một vài bệnh tật gây ảnh hưởng lên xương. Nhưng một bộ xương là một điều gì thiếu sót, thật thiếu sót, để từ đó suy diễn toàn bộ tập tính của một sinh vật. Vì xương là tất cả những gì mà các nhà cổ sinh vật có được, cũng như các nhà cổ sinh vật khác, Grant rất tinh thông trong khi làm việc với xương. Và vào một nơi nào đó trong suốt đoạn đường, ông đã bắt đầu quên đi những điều khả dĩ không thể chứng minh được - rằng khủng long có thể thật sùm những con thú khác hẳn, rằng chúng có thể có được những tập tính và cuộc sống quần thể được tổ chức theo những cách hoàn toàn bí mật cho lũ động vật có vú hậu duệ của chúng sau này. Như thế, vì khủng long cơ bản là loài chim...

-Ồ, lạy Chúa tôi. - Grant kêu lên.

Ông nhìn vào lũ raptor, sắp hàng dọc theo bờ biển theo một tổ chức qui củ, yên lặng nhìn chiếc tàu. Và đột nhiên hiểu mình đang nhìn điều gì.

- Mấy con thú đó - Gennaro nói, lắc đầu - rõ ràng chúng thất vọng vì không trốn thoát được nơi đây.

- Không. - Grant nói - Chúng không muốn trốn thoát chút nào.

- Chúng không muốn thoát?

- Không. Chúng muốn di trú.

ĐẾN GẦN BÓNG ĐÊM

- Di trú! - Ellie thốt lên - Thật kỳ dị.
- Đúng thế - Grant cười.
- Giáo sư giả sử là chúng di trú đi đâu? - Ellie hỏi.
- Tôi không biết.

Và rồi những chiếc trực thăng xuất hiện lơ lửng khỏi đám sương mù ngoài khơi. Động cơ rú rầm rầm. Dưới bụng các máy bay đầy các thứ bom đạn. Lũ raptor chạy tán loạn hoảng hốt trong khi một trong mấy chiếc máy bay bay vòng lui ra biển theo đường sóng đánh rồi bay vào đáp xuống trên bờ biển. Một cánh cửa mở ra, và mấy quân nhân mặc đồng phục màu ôliu chạy đến phía họ. Grant nghe một tràng âm thanh tiếng Tây Ban Nha và thấy Muldoon đã ở trên máy bay với mấy đứa nhỏ. Một trong mấy người lính nói tiếng Anh:

- Xin mời, quý vị lên đây với chúng tôi. Xin mời, không còn thì giờ ở đây nữa.

Grant nhìn lại bãi biển nơi lũ raptor vừa ở đấy. Chúng đã đi mất hết. Tất cả lũ thú biển mất. Dường như chúng chưa hề tồn tại. Mấy người lính tới dứt khoát kéo ông đi, ông để mình bị kéo tới phía dưới hai cánh quạt đang quay và leo vào chiếc cửa lớn. Muldoon nghiêng người hét vào tai Grant:

- Họ muốn chúng ta rời khỏi đây ngay. Họ sẽ làm việc ngay bây giờ!

Mấy quân nhân đẩy Gennaro và Ellie vào chỗ ngồi và giúp họ buộc dây an toàn. Tim và Lex vẫy tay với ông và đột nhiên ông thấy chúng nhỏ bé chừng nào, và cũng kiệt sức đến chừng nào. Lex đang ngáp, và tựa đầu vào vai anh. Một sĩ quan tiến về phía Grant và hỏi:

- Thưa ngài, có phải ngài là người có trách nhiệm ở đây không?
- Không. Tôi không có trách nhiệm.
- Ai có trách nhiệm, thưa ngài?
- Tôi không biết.

Người sĩ quan đến bên Gennaro và hỏi cùng câu hỏi:

- Phải ngài là người có trách nhiệm đây không?
- Không.

Người sĩ quan nhìn Ellie, nhưng không nói gì với cô. Cửa vẫn để mở khi chiếc máy bay cất mình khỏi bờ biển, và Grant nhào người để có thể nhìn lũ raptor một lần chót, nhưng chiếc trực thăng đã ở trên các ngọn cây cọ dừa, bay lên trên đảo về phía bắc.

- Những người kia thì sao?

Muldoon la to đáp lại:

- Họ đã để Harding và một số các người làm công đi. Hammond gặp một tai nạn. Tìm thấy ông ta trên ngọn đồi gần khu nhà nghỉ mát của ông ta. Chắc là bị té.

- Ông ta không can gì chứ?

- Chết rồi. Lũ compys tấn công ông ta.

- Còn Malcolm thì sao?

Muldoon lắc đầu.

Grant quá mệt không muốn suy nghĩ đến bất cứ điều gì nữa. Ông quay đi, và nhìn lui qua cánh cửa. Lúc này trời đang tối dần và trong ánh sáng nhạt nhòa, ông có thể thấy một cách khó khăn con T-rex nhỏ, với đội hàm đầy máu, chồm lên một con hadrosaur bên cạnh hồ vịnh, nhìn lên chiếc trực thăng, và rống lên khi máy bay bay ngang.

Một nơi nào đó phía sau họ nghe những tiếng nổ và từ phía trước họ thấy một chiếc trực thăng khác liệng tròn trong sương mù trên khu trung tâm nhà khách, và một chốc sau tòa nhà nổ bùng thành một khối cầu lửa màu vàng cam. Lex bắt đầu khóc, và Ellie đưa tay quàng quanh người cô bé, cố ngăn bé đứng nhìn.

Grant đang nhìn xuống mặt đất, và ông thoáng thấy mấy con hypsilophodont, nhảy lên một cách uyển chuyển như những con hươu cao cổ, trước khi một cú nổ khác nhoáng lửa lên dưới bụng chúng. Trực thăng của họ lấy độ cao và rồi bay về phía đông trên mặt biển.

Grant ngồi lui lại chỗ mình. Ông nghĩ đến mấy con khủng long đứng trên bờ biển, và ông tự hỏi không biết chúng sẽ di trú đến nơi nào nếu chúng có thể đi được, và ông nhận ra rằng ông sẽ chẳng bao giờ biết được, cùng một lúc, ông vừa cảm thấy buồn, vừa cảm thấy an tâm.

Người sĩ quan tiến đến lần nữa, nghiêng người gần mặt ông:

- Có phải ngài chịu trách nhiệm không?

- Không.

- Vậy thưa ngài, ai là người chịu trách nhiệm?

- Không ai cả.

Chiếc trực thăng lấy tốc độ khi hướng về phía đất liền. Lúc này trời hơi lạnh, và mấy người lính đóng cửa máy bay lại. Khi họ đóng Grant cố nhìn thêm một lần nữa, và thấy hòn đảo nổi bật lên nền trời màu tím, phủ trong một làn sương che mờ. Những đám nổ trắng vang lên thật nhanh, tiếng nổ này sau tiếng nổ khác cho đến khi toàn bộ hòn đảo sáng ngời rồi mờ dần trong đêm đen.

SAN JOSÉ

Ngày ngày trôi qua. Chính quyền tỏ ra rất lịch sự, để họ ở trong một khách sạn ở San José. Họ được tự do đi lại, gọi điện thoại cho bất kỳ ai họ muốn gọi. Nhưng họ không được phép rời khỏi Costa Rica. Mỗi ngày, một người trẻ tuổi từ tòa đại sứ Mỹ đến thăm họ hỏi xem họ cần thứ gì, và cho biết là Washington đang làm đủ mọi điều có thể để họ sớm được ra đi. Nhưng sự việc rất rõ ràng là có nhiều người đã chết trên đất đai thuộc quyền sở hữu của Costa Rica. Sự việc rõ ràng là một tai họa về môi trường đã được thu gọn trong phạm vi hẹp.

Chính quyền Costa Rica cảm thấy họ đã bị đánh lạc hướng và bị lừa dối bởi John Hammond và những kế hoạch của ông ta về hòn đảo. Với những tình huống như thế, chính quyền không được phép buông thả những người sống sót một cách vội vã. Họ thậm chí không cho phép chôn cất Hammond hoặc Ian Malcolm. Họ chỉ việc chờ.

Mỗi ngày, dường như Grant được mời đến một văn phòng khác nhau của chính quyền, ở đấy ông được thẩm vấn bởi những nhân viên nhà nước rất thông minh, lịch sự. Họ bảo ông kể lại câu chuyện, kể đi rồi kể lại. Bằng cách nào mà Grant gặp Hammond. Grant biết gì về dự án. Làm thế nào mà Grant nhận được bản FAX từ New York. Tại sao Grant đến đảo. Những gì đã xảy ra ở đảo.

Cứ những chi tiết như thế, lần này rồi lần khác, ngày này qua ngày khác. Cùng một câu chuyện.

Trong một thời gian dài, Grant nghĩ ắt hẳn là họ đã cho là ông nói láo và có điều gì đó họ muốn ông nói cho họ biết, mặc dầu không thể tưởng tượng ra đấy là điều gì. Nhưng trong một đường lối kỳ dị nào đó họ dường như chờ đợi.

Cuối cùng, khi Grant ngồi gần một hồ bơi trong khách sạn, nhìn Tim và Lex tạt nước đùa nhau thì một người Mỹ mặc kaki bước đến gần:

- Chúng ta đã gặp nhau. Tên tôi là Marty Guitierrez. Tôi là một nhà nghiên cứu ở đây, làm việc tại trạm Carara.
 - Ông là người đã tìm ra một mẫu loại gốc của procompsognathus.
 - Đúng thế, vâng. - Guitierrez ngồi kế bên ông - Chắc là giáo sư mong muốn được về nhà?
 - Vâng. Tôi chỉ còn một số rất ít ngày để đào tiếp trước khi mùa đông đến. Ở Montana, ông biết đấy, những ngày tuyết rơi đầu tiên thường vào tháng tám.
 - Đấy là lý do tại sao công ty Hammond đã tài trợ cho những cuộc khai quật ở phía bắc? Bởi những chất liệu di truyền còn nguyên từ khủng long thường dễ có khả năng tồn tại ở các hóa thạch khai quật được ở các xứ lạnh?
 - Tôi phỏng đoán thế, vâng.
- Guitierrez gật đầu:

- Ông ta là một người thông minh, ông Hammond ấy.

Grant không nói gì. Guitierrez dựa vào chiếc ghế cạnh hồ bơi. Cuối cùng, Guitierrez nói:

- Chính quyền ở đây sẽ không nói với giáo sư. Vì họ sợ, và có lẽ họ phật ý với giáo sư về những gì giáo sư đã làm. Nhưng một điều gì đó rất kỳ dị đang xảy ra ở các miền quê tại đây.

- Vụ cắn các trẻ sơ sinh?

- Không phải. Cảm ơn Chúa, việc đó đã dừng lại rồi. Nhưng một việc khác. Mùa xuân này, ở vùng Isma Loya, nằm về phía bắc, có một số thú lạ ăn mùa màng bằng một cách rất kỳ lạ. Hàng ngày, chúng di chuyển theo một đường thẳng, thẳng tắp như một dây cung, từ bờ biển đi vào các ngọn núi, vào rừng.

Grant ngồi thẳng dậy. Guitierrez nói tiếp:

- Như một cuộc di trú. Giáo sư nghĩ sao?

- Chúng ăn loại mùa màng gì?

- Ấy cũng kỳ dị. Chúng thường ăn đậu agama và đậu soya, thỉnh thoảng bắt gà con.

- Đây là thực phẩm giàu chất lysine. - Grant nhận xét - Việc gì xảy ra cho mấy con thú này sau đó?

- Phỏng đoán là chúng vào rừng. Tuy thế, chưa có trường hợp nào tìm thấy chúng. Dĩ nhiên, tìm cho thấy được chúng trong rừng rậm là một việc khá khó khăn. Một cuộc tìm kiếm có thể mất hàng năm trong dãy núi Isma Loya mà không tìm thấy được dấu hiệu gì của chúng.

- Và chúng tôi đang bị giữ lại đây bởi vì...

Guitierrez nhún vai:

- Chính quyền thấy lo lắng. Có lẽ còn nhiều con thú nữa. Họ cảm thấy phải thận trọng.

- Ông có nghĩ là có thêm nhiều thú lạ nữa không? - Grant hỏi.

- Tôi không thể nói được. Ý kiến của giáo sư?

- Có lẽ còn nhiều đấy.

- Tôi cũng nghĩ thế.

Guitierrez đẩy ghế đứng dậy. Ông vẫy Lex và Tim, đang chơi đùa dưới nước.

- Có lẽ họ sẽ đưa mấy đứa trẻ về nhà. Không có lý do gì mà không làm thế. - Guitierrez mang kính mát lên - Hãy vui với những ngày lưu lại đây với chúng tôi, tiến sĩ Grant. Đây là một xứ sở đẹp để đáng yêu.

- Anh đang bảo là chúng tôi sẽ không được phép đi đâu?

- Không một ai trong chúng ta đi đâu cả, tiến sĩ Grant. - Guitierrez mỉm cười. Và rồi ông ta quay mình đi trở lại lối vào khách sạn.

HẾT

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>